

LA QUÁN TRUNG

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA



Vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI
VĂN HỌC TRUNG QUỐC

LA QUÁN TRUNG

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

TẬP 1

Dịch giả : PHAN KẾ BÌNH

Hiệu đính : BÙI KỶ - LÊ HUY TIÊU

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

**LA QUÁN TRUNG
TAM QUỐC DIỄN NGHĨA**

Dịch giả : PHAN KẾ BÌNH

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Chịu trách nhiệm xuất bản :

**DƯƠNG THU HỒNG
NGUYỄN VĂN LƯU**

Chịu trách nhiệm bản thảo :

PHÒNG VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

Sửa bản in : HIẾU HẠNH

Vẽ bìa : DUY NGỌC

In 800 cuốn khổ 14,5 x 20,5 cm tại XN in Tân Bình.
Số đăng ký KHXB: 48/180-CXB cấp ngày 15/01/2004.
Giấy phép XB số: 95/VHGP. NXB cấp ngày 28/04/2004
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2004.

CÙNG BẠN ĐỌC

La Quán Trung (Luo Guan Zhong) tức La Bản (1330 ? - 1400 ?) nhà viết tiểu thuyết nổi tiếng Trung Quốc cuối đời Nguyên đầu đời Minh, quê vùng Tiên Đường, Thái Nguyên ; cuộc đời phiêu bạt hàng mấy chục năm đã để lại một biệt hiệu khác là Hồ Hải Tản Nhân, mà người đương thời và đời sau còn lưu truyền. Ông là tác giả *Tam Quốc Chí diễn nghĩa*, đồng tác giả *Thủy Hử* và nhiều tập tiểu thuyết lịch sử đồ sộ khác không chỉ được ca ngợi ở Trung Quốc mà danh tiếng còn vang động thế giới, nhất là ở các nước vùng Đông Nam Á.

Tam Quốc diễn nghĩa - kết hợp chính sử và dã sử - là một trong số hiếm hoi những bộ tiểu thuyết dài, hoàn chỉnh, viết về đề tài chiến tranh mà thành công có thể đánh giá là trọn vẹn, với những nhân vật của các phe phái đối chọi nhau, của các phía thù địch nhau, tất cả đều được khắc họa đầy đủ, cụ thể, kỹ lưỡng ; nhiều chương đoạn, văn chính xác, nhanh, gọn, sôi động, hào hùng, hiện thực mà ly kỳ huyền hoặc, đọc một mạch hàng mấy nghìn trang không thấy cảm giác là dài ; tiếp xúc với hàng trăm nhân vật nhưng con người nào tính cách ấy, chỉ ít là ở những nhân vật chính, mặc dầu khuynh hướng "ứng Lưu phản Tào" in đậm dấu ấn dưới ngòi bút tác giả.

Bộ tiểu thuyết 120 chương hồi ấy là câu chuyện của một trăm năm (chính xác là 97 năm, từ năm 184 đến năm 280), sự việc nhiều nhưng không rối. Tác giả lại sử dụng lối văn "nửa văn ngôn nửa bạch thoại" (bán ngôn bán bạch) phù hợp với trình độ người đọc bình thường. Tác phẩm ấy rất quen thuộc với bạn đọc Việt Nam ở mọi lứa tuổi, trước Cách mạng tháng Tám cũng như hiện nay.

Giống như "hậu vận" của những tiểu thuyết lừng danh thế giới, *Tam Quốc chí diễn nghĩa*, ngoài bản chính cũng có nhiều dị bản, nhưng đâu là bản chính đâu là dị bản có mấy ai phân biệt nổi rạch ròi và chắc gì "lý" nào để thắng "lý" nào, bên này "tâm lạng" thì bên kia cũng "nửa cân" chùng cù.

Đã có tiểu thuyết *Tam Quốc*, lại có *Hậu Tam Quốc*, *Tam Quốc ngoại truyện*, Rồi là *Tam Quốc* trong tướng mạo tử vi, *Tam Quốc* trong thương mại. Người ta khai thác đủ chiều hướng, đủ cạnh khía, ầu cũng là vì nó quá nổi tiếng. Còn tính phổ biến của *Tam Quốc chí diễn nghĩa* thì không ai còn nghi ngờ, đến nỗi những cái tên riêng như Trương Phi, Tào Tháo, Khổng Minh, Lưu Bị, Diêu Thuyền... đã trở thành tên chung chỉ những tính cách người đời, tương đồng với khí chất các nhân vật đó. Nhiều nhân vật trong *Tam Quốc chí diễn nghĩa* còn được dân gian phong "thánh" để tôn thờ và khẩn nguyện.

Theo yêu cầu của đông đảo bạn đọc, Nhà xuất bản Văn học tái bản bộ sách quý *Tam Quốc chí diễn nghĩa*, một kiệt tác văn học Trung Quốc đã trở thành di sản văn hóa của nhân loại, theo bản dịch gốc của Phan Kế Bính đã từng được Nguyễn Văn Vĩnh nhuận sắc và Bùi Kỷ hiệu đính. Việc sửa chữa và giới thiệu bản dịch lần này do hai Giáo sư Lê Huy Tiêu, Lê Đức Niệm đảm nhận, có đối chiếu với nguyên tác và các bản dịch in trước đó của các Nhà xuất bản Phổ Thông, Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, Văn học.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc !

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

Tiểu thuyết sử thi đầu tiên của Trung Quốc

Tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc như *Tam quốc diễn nghĩa*, *Thủy hử*, *Tây du ký*, *Chuyện làng nho*, *Hồng lâu mộng* đã được liệt vào kho tàng văn hóa của Trung Quốc, đồng thời cũng là tài sản văn hóa của thế giới. *Tam quốc diễn nghĩa* (thường gọi tắt là *Tam quốc*) là một trong những tiểu thuyết ra đời sớm nhất, được phổ biến rộng rãi và được nhân dân Trung Quốc và thế giới yêu thích. Tác phẩm xuất hiện vào cuối Nguyên đầu Minh (thế kỷ 14). Xã hội Trung Quốc phát triển tới đời Minh có những thay đổi tạo điều kiện cho tiểu thuyết chương ra đời. Sau khi quét sạch quân Nguyên Mông, nhà Minh ban hành nhiều chính sách kinh tế mới như khuyến khích khai khẩn đất hoang, giảm thuế cho nông dân v.v...

Do vậy, nền nông nghiệp được khôi phục nhanh chóng, nông sản phẩm dồi dào, công thương nghiệp phát triển, thành phố mọc lên nhiều. Những công trường thủ công như luyện thép, đóng tàu, làm đồ sứ, dệt tơ lụa... xuất hiện khắp nơi. Tầng lớp thị dân và thợ thủ công ở các thành thị đòi hỏi món ăn tinh thần mới; nghề in đã đạt tới trình độ có thể in bằng chữ chì; văn bạch thoại đã được dùng xen lẫn văn ngôn. Những bộ tiểu thuyết dài hàng chục vạn chữ có điều kiện in ấn xuất bản dễ dàng. Đương thời có những nghệ nhân chuyên đi kể chuyện ở các chợ, các phố phường. Một trong những đề tài kể chuyện của họ là "thuyết tam phân" (tam quốc). Sử sách đã ghi lại rằng đời Đường (thế kỷ 7-10), người ta đã kể những sự tích của các nhân vật Lưu Bị, Tào Tháo, Quan Vũ, Trương Phi, Gia Cát Lượng... Đến Tống Nguyên (thế kỷ 10-14) đã xuất

hiện những chuyện dân gian và kịch dân gian về đề tài tam quốc. Dựa vào những cuốn sử biên niên như *Hậu Hán Thư* (Phạm Vi), *Tam Quốc Chí* (Trần Thọ), *Tam Quốc Chí chú* (Bùi Tùng Chi) và tạp kịch, thoại bản đời Nguyên, đặc biệt là cuốn *Tam quốc chí bình thoại*.

Có rất ít tư liệu nói về cuộc đời nhà văn. Ta chỉ biết ông tên Bản, tự Quán Trung, hiệu Hồ Hải tản nhân. Ông người Sơn Tây, sau chuyển xuống sông ở Tiền Đường thuộc thành phố Hàng Châu (Chiết Giang), một trong những trung tâm văn hóa thời bấy giờ. Ông sinh và mất vào khoảng cuối Nguyên, đầu Minh (1330 ? - 1400 ?) Giả Trọng Minh, bạn ông cho biết La Quán Trung tính tình "ít hòa hợp với mọi người", vì thời thế nhiều nhượng nhiều biến cố nên ông đi phiêu bạt khắp nơi, về sau "không biết đời ông kết cục ra sao". "Ít hòa hợp với mọi người" nên hiểu là ông không hợp với những người thuộc giai cấp thống trị, và cuối đời vì tìm nơi vắng vẻ để sáng tác văn học nên mọi người không biết ông đi đâu. Có thuyết nói rằng ông "có chí đồ vương" và có quan hệ với Trương Sĩ Thành, một người khởi binh chống lại nhà Nguyên. Ngoài bộ *Tam quốc* ông còn viết những tiểu thuyết khác như *Tùy Đường diễn nghĩa*, *Tàn Đường ngũ đại sử diễn nghĩa*, *Bắc Tống tam toại bình yêu truyện*... Rất tiếc, những tác phẩm này đều đến với chúng ta dưới hình thức bị thay đổi và sửa chữa rất nhiều, cho nên bây giờ khó mà xác định tác giả thực sự của chúng. Có thuyết nói rằng ông là đồng tác giả viết *Thủy Hử*. Nhưng theo chúng tôi, phong cách của *Thủy Hử* khác hẳn *Tam Quốc*, nên ý kiến trên không có căn cứ.

Tam Quốc có nhiều dị bản. Một trong những bản sớm nhất hiện nay Trung Quốc còn giữ được là bản in năm 1522 (niên hiệu Gia Tĩnh đời Minh). Bản này gồm 24 quyển, có 240 hồi với tên gọi là *Tam quốc chí thông tục diễn nghĩa*. Về sau người ta in nhiều bản *Tam quốc* khác, có tới 20 bản. Các bản sau này có thay đổi chút ít, song nội dung cơ bản vẫn không khác với bản in năm 1522 là mấy. Mãi đến đời Thanh, Mao Tôn Cương

cùng cha là Mao Luân (người Giang Tô) dựa vào bản in 1522 chỉnh lý lại các hồi mục, thêm bớt sử liệu, và hoàn thành vào khoảng năm Khang Hi thứ 18 (1678) hoặc sớm hơn một chút. Mao Tôn Cương bắt chước Kim Thánh Thán Bình cải *Thủy hử* và *Tây du ký*, ông sửa chữa thêm bớt nhiều chi tiết, đổi tên hồi thành những câu thơ 7,8 chữ biến ngẫu sau mỗi hồi viết thêm vào những lời bình của mình và dồn 240 hồi thành 120 hồi. Qua sự chỉnh lý của cha con Mao Tôn Cương, nghệ thuật của tác phẩm được nâng lên, đặc biệt tư tưởng chính thống (1) được nhấn mạnh, bỏ bớt những lời ca ngợi Tào Tháo đi. Từ đó bản do Mao Tôn Cương chỉnh lý với tên gọi là *Tam quốc diễn nghĩa* đã thay đổi bản gốc của La Quán Trung lưu truyền mãi cho tới ngày nay. (2)

Tam Quốc là tiểu thuyết lịch sử đầu tiên của Trung Quốc. Nếu như ở tiểu thuyết lịch sử của nhà văn Anh W.Scott (1771-1832) Lịch sử chỉ là cái nền, còn nhân vật là hư cấu, thì ở tiểu thuyết lịch sử của La Quán Trung, sự kiện và con người đều là của lịch sử. Người ta nói *Tam quốc* "bảy thực ba hư" là nói thành phần hư cấu rất ít. Phần hư cấu là của tác giả sáng tạo hoặc lấy từ các tác phẩm văn học dân gian, còn phần "thực" lấy từ sử viên niên. *Tam quốc chí thông tục diễn nghĩa* có nghĩa là diễn giảng một cách nôm na dễ hiểu về cuộc chiến tranh của ba vương quốc Ngụy, Thục, Ngô. Do tính chất phức tạp và phong phú của chất liệu đời sống, do bao quát một thời kỳ lịch sử dài với nhiều sự kiện, do thể hiện được nhiều số phận nhân vật lịch sử một cách nghệ thuật, nên giới Trung Quốc hội nước Nga gọi *Tam Quốc* là bộ tiểu thuyết sử thi đồ sộ. (3)

Tiểu thuyết sử thi bao quát cả một thời kỳ lịch sử gần một

- (1) Là tư tưởng bảo vệ chính quyền cha truyền con nối của Mao Tôn Cương.
- (2) Bản sửa chữa này của chúng tôi bỏ không dịch lời bình của Mao Tôn Cương.
- (3) Xem H.T.Phêđôrenkô "Sử thi anh hùng *Tam quốc*" "Những vấn đề đông phương học" số 1-1960.

trăm năm (từ 184 đến 280 sau công nguyên). Tác giả chọn lựa những câu chuyện rời rạc từ các tác phẩm lịch sử và dân gian tạo thành một cốt truyện thống nhất hoàn chỉnh, các biến cố được xâu chuỗi với nhau bởi mối liên hệ nhân quả.

Ba nước Ngụy, Thục, Ngô hình thành thế chân vạc trong quá trình đánh dẹp khởi nghĩa nông dân và trong cuộc hỗn chiến giữa các chư hầu với nhau.

Cuối triều Hán, Trung Quốc bị phân chia thành nhiều vương quốc độc lập do các chư hầu cát cứ. Vua nhà Hán hủ bại, không chăm lo đến triều chính, bọn ngoại thích và hoạn quan tàn ác lộng hành, bọn chúa đất ra sức cướp đất của nông dân, nhiều nơi dân chúng chết đói "xương trắng chất đầy đồng", do đấy "giặc già nổi lên như ong". Cuộc khởi nghĩa nông dân của ba anh em Trương Giác - lịch sử gọi là cuộc khởi nghĩa Hoàng Cân (khăn vàng) - làm cho triều đình nhà Hán có nguy cơ sụp đổ. Nhà vua sợ hãi, phát lệnh gọi quân các châu, quận về trấn áp Hoàng Cân. Nhưng việc trấn áp nông dân không đưa lại hòa bình cho đất nước. Năm 189 cuộc xung đột đấu đá giữa ngoại tộc Hà Tiến và hoạn quan Kiển Thạc dẫn đến việc Đổng Trác kéo quân vào thành Lạc Dương. Đổng Trác phế Thiếu đế Lưu Biện, lập Hiến đế Lưu Hiệp đồng thời cho quân cướp bóc, chém giết lương dân. Do đấy, hình thành đội "quân Quan Đông" gồm 17 nước chư hầu, đứng đầu là Viên Thiệu, kéo quân về kinh đô đánh Đổng Trác. Sau khi diệt xong Đổng Trác, chư hầu lại quay ra thanh toán lẫn nhau, cuối cùng còn lại Ngụy, Thục, Ngô là ba nước mạnh hơn tất cả. Diệt xong chư hầu phương Bắc nước Ngụy (Tào Tháo) lại kéo xuống phương Nam, định vượt qua sông Trường Giang tiêu diệt nốt hai nước Thục, Ngô thực hiện chí lớn thống nhất Bắc Nam. Trải qua bảy thập kỷ hỗn chiến nữa, Thục, Ngô lần lượt bị diệt vong. Cuối cùng tướng nước Ngụy là Tư Mã Viêm (cháu là Tư Mã Ý) thống nhất được Trung Quốc, lập nên nhà Tấn, kết thúc cục diện tam quốc phân tranh (năm 280).

Đứng trên lập trường tiến bộ, tác giả nói lên nguyện vọng

tha thiết của nhân dân mong muốn được sống một cuộc đời hạnh phúc thanh bình và thống nhất, đồng thời vạch trần tội ác của bọn vua quan phong kiến đã gây nên cuộc chiến tranh đẫm máu và chia cắt đất nước lâu dài. Đầu tiên, tác giả phê phán vương triều nhà Hán đã "Cấm cố những bậc hiền sĩ, tin dùng bọn hoạn quan" làm cho "triều đình đổ nát", "làm rối loạn lòng người thiên hạ, khiến giặc giã nổi lên. Trong tác phẩm, tuy cuộc khởi nghĩa Hoàng Cân bị miêu tả thành bọn cường khấu, nhưng tác giả không che giấu một sự thật là số nghĩa quân của họ đã tăng lên đến mấy chục vạn người, trừng trị không chút thương xót bọn tham quan ô lại và "rất được lòng dân". Ở đây kể gây ra cuộc chiến tranh tàn khốc và thực sự giết người cướp của là bọn quan lại phong kiến, chứ không phải là những người cầm đầu quân khởi nghĩa. Đồng Trác "giữa mùa xuân đem quân đi bao vây dân chúng đang xem hát. Hắn giết dân ông, cướp dân bà con gái, chắt của cái dây xe, treo dưới xe hơn một nghìn đầu lâu kéo đi, mà còn cho quân tung hô quân ta giết giặc đại thắng trở về".

Tào Tháo là điển hình của kẻ thống trị tàn bạo và giảo quyệt. Châm ngôn của Tào Tháo là "thà ta phụ người, chứ không để người phụ ta". Châm ngôn này chỉ đạo những hành động tội ác của hắn : Dối cha lừa chú, lấy oán trả ân giết cả nhà Lã Bố Sa ; thiếu lương thực, mượn đầu Vương Hậu để yên lòng quân sĩ ; vờ ngủ say giết cả lính hầu ; giết tướng tài Dương Tu chỉ vì Tu biết được bí mật của mình ; để trả thù cho cha, làm có cả thành Từ Châu... Mặc dù trong sự phát triển của lịch sử Trung Quốc, Tào Tháo có một vai trò nhất định, nhưng ông ta lại là kẻ tàn bạo. Lục Cơ, người đời Tấn nói : "Tuy công của họ Tào đầy khắp Trung Hoa, nhưng tàn ác vô cùng. Dân ai cũng oán ghét ! Chiến công của Tào Tháo xây trên xương máu của trăm họ, nên trăm họ chỉ thấy tội ác mà không thấy hoặc xem nhẹ công lao của ông ta. Tác giả mượn nhân vật Tào Tháo trong lịch sử để khái quát tính gian hùng, đa nghi, tàn ác, nham hiểm, giảo quyệt, giả nhân giả nghĩa của giai cấp thống

trị phong kiến trong nhiều thời đại. Về mặt nghệ thuật, có lẽ Tào Tháo là hình tượng nhân vật sinh động nhất trong số hơn 400 nhân vật của tác phẩm. Mặc dù Mao Tôn Cương theo thuyết "Ứng Lưu phản Tào" lược bớt phần tích cực trong tính cách của Tào Tháo ở trong *Tam quốc chí thông tục diễn nghĩa* in năm 1522, nhưng ta vẫn thấy Tào Tháo (nhất là ở thời kỳ đầu) là con người biết nhìn xa trông rộng, hậu đãi hiền tài, biết nghe ý kiến của người dưới, thường phạt công minh, sát cánh cùng quân sĩ xông pha trận tiền v.v... Nhưng trước sau hần vẫn là Tào A Man lừa dối và tàn ác. Câu nói "đa nghi như Tào Tháo" minh ứng phần nào tính điển hình của nhân vật.

Đối lập với Tào Tháo là Lưu Bị và tập đoàn của ông. Châm ngôn của Lưu Bị hoàn toàn khác với Tào Tháo: "Thà ta bị chết chứ không làm điều phi nghĩa". Ông là ông vua nhân từ kiểu nho giáo. Ông có hoài bão "trên báo nước nhà, dưới yên lê dân". Tuy ông không có những chiến công hiển hách, nhưng ông làm những việc nhân nghĩa. Ông lấy đức dạy người, chứ không làm điều gì ích kỷ hại nhân. Mặc dù ông còn mang nặng tư tưởng chính thống, nhưng ở trong thời loạn lạc, Lưu Bị vẫn là ông vua tốt, biết thương dân, chăm lo đến hạnh phúc của nhân dân, nên được nhà nhà yêu quý. Lưu Bị là nhân vật lý tưởng của tác giả, đồng thời cũng là ước mơ của nhân dân trong những ngày nước sôi lửa bỏng, vàng thau lẫn lộn, đạo đức đảo điên. Về sáng tạo tính cách nhân vật, ta thấy có chỗ không thật. Nhân dân Trung Quốc thường có câu "Lưu Bị vớt con mua chuộc lòng người" là có ý châm biếm cái tính cách giả dối của ông ta.

Trong ý thức của nhân dân Trung Quốc, Quan Vũ là vị anh hùng chân chính không hề khiếp sợ, không lùi bước trước khó khăn, chiến thắng mọi đau khổ về thể xác, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng. "Vùng hồng sáng mãi dạ Quan Công" (1) là câu thơ ca ngợi phẩm chất cao quý đó của ông. Tính kiêu ngạo,

(1) Câu thơ trong bài "Tức cảnh". (Nhật ký trong tù) cho Chủ tịch Hồ Chí Minh.

nhẹ dạ, mất cảnh giác ở trong ông đã bị mờ đi trước những phẩm chất nổi bật kia của ông. Nếu Quan Vũ khiến người đọc mến phục, thì Trương Phi gây cho ta một cảm giác thân thương, gần gũi. Tấm lòng trong trắng, tính tình cương trực, căm thù cái ác, không chịu được sự giả dối đã phần nào tạo nên tính nóng nảy của ông.

Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi đã kết nghĩa làm anh em ở trong vườn đào. Lời thề son sắt đó đã được thực hiện trong hiện thực và đã được thử thách qua hàng trăm trận đẫm máu với quân thù. Có những giây phút ngàn cân treo sợi tóc, có những lúc họ lâm lạc nghi ngờ lẫn nhau, có những lúc kẻ thù xảo trá dùng mưu mô chia rẽ, quyến rũ họ, nhưng lòng trung thành với lời thề son sắt đối với họ là thiêng liêng nhất. Kết nghĩa vườn đào đã trở thành biểu tượng cho lòng chung thủy bằng hữu trong quan hệ giữa con người đối với nhau.

Theo nhận xét của nhiều nhà nghiên cứu, thì Gia Cát Lượng là nhân vật trung tâm của tiểu thuyết, bởi lẽ tác giả đã giành ra hơn một nửa số trang viết để tả những sự kiện xảy ra trong 27 năm hoạt động của đời ông. Sau "ba lần đến thăm lều cỏ" của Lưu Bị, ông đã rời nơi ẩn dật ra hoạt động giúp Lưu Bị. Gia Cát Lượng là con người bình thường, giản dị nhưng cũng phi thường, thông minh và đầy bí ẩn. Quân đội nước Thục dưới sự chỉ huy của ông, đã đánh nhiều trận tuyệt hay. Những trận đánh nổi tiếng như "không thành kế", "Thuyền cỏ mượn tên" v.v.... đã ăn sâu vào lòng người đọc hàng mấy thế kỷ nay. Tuy vậy, ngòi bút tác giả đã cường điệu nhân vật này một cách quá mức, làm ảnh hưởng đến tính chân thực của hình tượng. Ví dụ, ông có thể hô phong hoán vũ, biến những nhân vật vô tri thành những sinh vật có hồn v.v... Đó là hạn chế của nhân vật và cũng là hạn chế của thế giới quan thần linh của tác giả.

Trong truyện tuy miêu tả cuộc đấu tranh của ba nước Ngụy, Thục, Ngô nhưng tác giả giành nhiều bút mực miêu tả cuộc độ sức của hai phái Ngụy - Thục, còn phái Ngô, khi thì đứng

về phía Thục chống Ngụy, khi thì ngã về phía Ngụy chống Thục. Do chưa thoát được ảnh hưởng của "tư tưởng chính thống", tác giả cho Tào Tháo, không phải dòng dõi họ Lưu (Hán), đối lập với Lưu Bị là người dòng dõi "Trung sơn Tĩnh Vương". Tư tưởng "Ứng Lưu phản Tào" theo các nhà nghiên cứu Trung Quốc, cũng có một ý nghĩa tích cực ở trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Dưới ách thống trị tàn bạo của nhà Nguyên - Mông, nhân dân Trung Quốc khát khao độc lập và thống nhất, họ mơ ước một ông vua anh minh có thể tập hợp được lực lượng nhân dân đánh bại ngoại bang xâm lược. Tác phẩm ra đời trong bối cảnh ấy, nên cuộc đấu tranh của Lưu Bị chống lại Tào Tháo đang khôi phục lại nhà Hán, có giá trị nhất định trong việc thức tỉnh ý thức dân tộc.

Ảnh hưởng của *Tam Quốc* thật to lớn. Ở Trung Quốc bất cứ người nào từ thành thị đến nông thôn, biết chữ hay không biết chữ đều nhớ nội dung của truyện. Tác phẩm đã được các lãnh tụ khởi nghĩa nông dân Trung Quốc coi là cuốn sách gối đầu giường giúp họ chiến lược, chiến thuật để tiến hành đấu tranh chống thế lực phong kiến. Tác phẩm đã và đang là nguồn đề tài lý thú của nhiều vở ca kịch và điện ảnh. Từ khi tác phẩm ra đời, danh từ "diễn nghĩa" đã trở thành tên gọi có tính chất thể loại có nội dung sử thi bác học. Trước *Tam Quốc*, trong lịch sử văn học Trung quốc chưa hề có một bộ tiểu thuyết lịch sử có tầm cỡ nào, nhưng sau khi *Tam Quốc* ra đời đã có nhiều tác phẩm bắt chước nó. Ví dụ *Đông tây Tấn diễn nghĩa*, *Tiền hậu Đường diễn nghĩa*, *Nam Bắc Tống diễn nghĩa*, *Thanh sử diễn nghĩa* v.v... và có cả *Tam Quốc ngoại truyện* nữa. Vào thế kỷ 20, người ta đã sáng tạo tác phẩm cuối cùng theo thể loại này là *Trung Quốc cộng hòa diễn nghĩa*, miêu tả về cuộc cách mạng tư sản 1911. Nhưng không một tác phẩm nào trong số đó có thể sánh cùng với *Tam quốc diễn nghĩa*. Vì thế nó được đông đảo mọi người tìm đọc và có giá trị mãi mãi trong tương lai.

Như trên đã nói, *Tam Quốc* là bộ tiểu thuyết chương hồi

dầu tiên của Trung Quốc. Phạm vi ảnh hưởng của nó rất rộng không những ở Trung Quốc mọi người đều say mê đọc, mà bạn đọc rộng rãi ở vùng Đông Nam Á cũng rất quen thuộc. Thể loại chương hồi này có tác dụng kích thích, gợi ý cho giới sáng tác của một số nước trong đó có Việt Nam chúng ta. Vì thế tìm hiểu phong cách tác phẩm là điều vô cùng cần thiết.

Tư tưởng của La Quán Trung chủ yếu hình thành do ảnh hưởng của học thuyết Khổng giáo kết hợp với vài yếu tố Phật giáo và Đạo giáo. Tác giả luôn nói đến mệnh trời, người nào thuận ý trời thì thành đạt, kẻ nào trái lẽ trời thì gặp tai họa. Ông phân chia xã hội ra làm hai loại người : loại cao quý như hoàng đế, quan lại và các tướng tá ; loại hèn hạ là dân chúng, quân lính và những người khởi nghĩa Hoàng Cân. Các bộ lạc thiểu số thì bị miêu tả thành bọn man di mọi rợ. Do đấy công việc bành trướng xâm lược các nước láng giềng của các vua chúa được miêu tả thành hành động khai hóa, gieo rắc văn minh. Dân chúng ở đây là những đám người ngu dốt và không phải là chủ nhân lịch sử. Thiên tử con trời, đại diện cho ý trời, quyết định tất cả.

Vì chủ đề của tác phẩm là sự suy sụp của nhà Hán và sự ra đời của ba vương quốc, cho nên La Quán Trung trước hết phải giải thích quan niệm của mình về sự phát triển lịch sử. Theo tác giả, lịch sử là sự vận động theo vòng tròn : "Chia lâu rồi lại hợp, hợp lâu rồi lại chia". Sự nhận thức về tiến bộ lịch sử ở tác giả là không có. Ở đây cái mới bao giờ cũng là sự lặp lại của một tình trạng đã tồn tại ngày xưa. Lịch sử vận động theo một vòng tròn định mệnh. Chia ba thế chân vạc cũng là một định mệnh.

Tất cả những sự hưng vong, những chiến thắng và chiến bại những cảnh điêu tàn chết chóc đều là biểu hiện của ý trời. Ý trời biểu hiện ra ở các điềm trời và chỉ có những người thông thái mới hiểu được. Ví dụ, cơ nghiệp nhà Hán đã hết, trong tác phẩm xuất hiện nhiều điều gở : gà mái hóa gà trống, cuồng phong thổi vào cung điện, rắn xanh từ trên xà nhà bay xuống

cuốn vào ghế, đầy trời sấm sét và mưa đá. Bầu trời luôn luôn có mặt ở trong tác phẩm. Mệnh trời quyết định số mệnh các nhân vật. Ngay cả Gia Cát Lượng có tài như thần cũng không thoát khỏi số phận trời định. Ông ta nhiều lần than : "Mưu sự tại người, thành sự tại trời". Lần thứ 6 ra Kỳ Sơn, ông biết rằng cuộc xuất quân này là lần cuối cùng của đời ông. Chỉ có Tào Tháo và Trương Phi là những người ít sợ Trời. Họ hành động theo chủ kiến của họ. Tào Tháo không tin vào quỷ thần, nhưng khi tiếp xúc với các đạo sĩ thì ông ta nhận thấy rằng đây là thế lực mà một ông vua hùng mạnh cũng không thể chống lại được. Mệnh trời đã cứu Á Đẩu (con Lưu Bị) và đã quyết định Quan Vũ phải chết. Theo tác giả, tất yếu lịch sử là sự tất yếu đã được trời quy định từ trước.

Ở tác phẩm có sự xung đột giữa ý chí con người và mệnh trời. Sự xung đột này tạo nên tính căng thẳng trong tác phẩm. Theo quan điểm của tác giả thì Tào Tháo không có quyền làm vua, nhưng dựa vào sức mạnh của ý chí và sự khôn ngoan của mình, Tào Tháo đã thiết lập được một triều đại mặc dù điều đó tác giả không muốn, nhưng cũng không thể phủ nhận được. Nhưng kẻ thoán nghịch sẽ bị trời trừng phạt, Tào Tháo phải chết trong cảnh đau đớn, quần quai. Còn Lưu Bị là dòng dõi nhà vua - chú của vua Hiến đế đương thời - xứng đáng lên ngôi hoàng đế. Những ngôi sao sáng trên trời đều tập trung vào bầu trời đất Thục và những bài đồng dao đã nói lên ý trời.

Khổng giáo còn có thuyết quân tử. Quan niệm quân tử đã ảnh hưởng đến tiểu thuyết trong việc xây dựng nhân vật. Nhân vật chính diện thường là tôn kính tổ tiên, ông bà và cha mẹ ; kính trọng người già, trọng danh dự và cố gắng tu thân. Đặc biệt là phải trung thành với nhà vua. Tào Tháo tài năng, nhưng đối với vua lừa chúa, cướp ngôi thiên tử nên bị trừng phạt. Ba anh em Lưu, Quan, Trương là những nhân vật tích cực vì họ thực hiện chữ "Trung", chữ "Tín" rất triệt để. Khi Quan Vũ quy hàng, Tào Tháo dùng vàng bạc, gái đẹp, thậm chí sai may cả túi gấm bọc râu cho Quan Vũ trong những ngày đông giá

lạnh để dụ dỗ Quan ở lại với mình, nhưng Quan vẫn bỏ Tào về với Lưu Bị. Chữ "trung" ở nơi Quan Vũ mang tính chất thần bộc, được biểu hiện bằng câu nói thường được nhắc tới trong tiểu thuyết : "Đem tài khuyến mã để đến đáp". Nhân vật xấu ở trong tiểu thuyết rất ít, và họ đều bị trời trừng phạt rất nặng. Trong *Tam quốc* chủ yếu nói về những con người xuất thân từ tầng lớp quý tộc, mà ít nói đến những nhân vật xuất thân từ bình dân. Khi nói về nhân vật quý tộc tác giả giới thiệu khá kỹ về gia phả, họ tên, biệt hiệu, nơi sinh của anh ta. Anh ta càng cao quý thì người ta càng đưa ra nhiều tài liệu chủ yếu lấy ở các liệt truyện. Nhân vật bình dân giới thiệu rất ít, đôi khi chỉ nhắc đến nơi sinh của anh ta mà thôi. Tác giả hoàn toàn không nói những tin tức gì về những người của Hoàng Cân, bởi vì những người này, ngoài vài người cầm đầu ra, họ đều là những người dân bình thường.

Hành vi của nhân vật thứ yếu cũng bị chi phối bởi những quy tắc Khổng giáo. Những người đàn bà trong tác phẩm được coi là đức hạnh khi họ thực hiện đúng thuyết "tam tòng tứ đức". Diên Thuyền dùng sắc đẹp quyến rũ, chia rẽ Lã Bố và董卓 để trả ơn Vương Doãn, người đã có công nuôi dạy nàng. Tôn phu nhân, em gái Tôn quyền, sau khi lấy Lưu Bị sẵn sàng bỏ nước và quyền uy để đi theo chồng chống lại anh ruột. Bà ta thực hiện câu "xuất giá tòng phu" một cách nhẹ nhàng không phân vân gì cả.

Nhân vật của La Quán Trung chỉ biết tuân theo nghĩa vụ. Họ chỉ bị lên án khi giết vua và mẹ vua, chứ không phải vì tội giết người.

Về ảnh hưởng của đạo giáo ta thấy rõ nét ở nhân vật Gia Cát Lượng. Ông ta không những biết xem thiên văn mà còn giỏi cả việc cầu đảo ma thuật nữa. Có thể nói hình tượng Đạo giáo về một ẩn sĩ thông thái vẫn chồng lên hình tượng Khổng giáo của ông ta. Ảnh hưởng của Phật giáo ở trong tác phẩm là hết sức ít. Ta chỉ thấy ở chi tiết miêu tả nhà sư Phổ Tịnh, người đồng hương với Quan Vũ đã cứu Quan Vũ thoát nạn,

và sau khi chết, hồn Quan Vũ còn hiện ra trước mắt Phổ Tinh mong nhà sư chỉ cho hồn biết con đường đi đúng đắn.

Tam Quốc là tác phẩm nghệ thuật đầu tiên thực sự có một quy mô to lớn. Nó gồm những chuỗi vô tận các mưu mô quân sự, cho phép người ta dựng lên cả một tác phẩm hoàn chỉnh về mặt cốt truyện dựa vào nòng cốt duy nhất là thời gian. Giống như các nhà văn trung cổ khác, La Quán Trung không sáng tạo ra những cốt truyện mới mẻ, mà dường như chỉ kể lại một cách sáng tạo những câu chuyện, những mô-típ của người xưa mà thôi. Các hồi ở đây không phải là đơn vị của cốt truyện. Ta phải xem đoạn mới là đơn vị của cốt truyện, mỗi đoạn tương ứng với một mưu mô (từ khi nghĩ ra mưu mô cho đến khi mưu mô được thực hiện) Ví dụ Vương Doãn dùng kế liên hoàn diệt董卓 Trắc dài tới hai hồi (hồi 8 và 9) ; trận Xích Bích phải dùng tới năm hồi (hồi 45-50). Phân chia cốt truyện ra từng hồi và cách kết thúc mỗi hồi với câu "hạ hồi phân giải" là đặc điểm có tính chất thể loại của tác phẩm. Nguyên tác cắt đứt mỗi hồi là dừng lại vào lúc câu chuyện đang căng thẳng nhất để bắt buộc người nghe đêm sau phải đến nghe tiếp. Sau câu hỏi "Muốn biết thế nào (cái gì, ai...) xem hồi sau sẽ rõ, là tiếp ngay đến nhan đề của một hồi mới được tổ chức theo nguyên tắc những câu thơ 7 hoặc 8 chữ, không vần và cắt nhịp theo 4-3 hoặc 3-5.

Tam Quốc hình thành từ chuyện kể dân gian, nên vai trò của người kể chuyện có một vị trí đáng kể. Người kể chuyện thường đứng ở ngôi thứ ba để dẫn dắt câu chuyện, giới thiệu nhân vật, kể lại sự kiện xảy ra một cách khách quan. Người kể chuyện thì xuất hiện ở đầu hồi với những câu nói đã trở thành công thức như "Hãy nói về", "Hãy khoan nói về... mà hãy nói về..." sau đó người kể chuyện ẩn mình để sự việc tự nó diễn biến và phát triển. Chỉ khi nào thật cần thiết, người kể chuyện mới lại xuất hiện để bình phẩm, nhưng thường những lời bình phẩm này lại là những câu thơ của người khác, ví dụ nói "Người đời sau có thơ rằng...", "Vậy có thơ rằng" và đến

c cuối hồi người kể chuyện mới lại xuất hiện để nêu câu hỏi và chuyển sang hồi sau. Ở tác phẩm, nhân vật là tất cả. Họ nói, hành động mưu mô tính toán một cách hoàn toàn khách quan dường như không có sự can thiệp của tác giả. Những lời, những câu thơ bình giá tuy gần gũi với quan điểm của tác giả nhưng chưa mang dấu ấn chủ quan của tác giả, do vậy có thể nói ở tác phẩm chưa có ngôn ngữ tác giả.

Cũng như sử biên niên, các biến cố của tiểu thuyết được trình bày theo niên đại các triều vua. Ở đây, thời gian được dùng làm trục xuyên chuỗi các sự kiện, dẫn dắt câu chuyện. Song khác với sử biên niên, La Quán Trung với tư cách là người kể chuyện không phải bao giờ cũng bắt đầu bằng niên đại, trái lại nhiều khi câu chuyện về những biến cố nào đó được kết thúc bằng một niên đại, chẳng hạn nói: điều này xảy ra vào năm nào đấy. Tác giả La Quán Trung, nhất là Mao Tôn Cương, khi biên soạn tác phẩm đã rút ngắn rất nhiều số lượng các thời điểm đã được nhắc đến những năm 167, 169, 178 và 189 mà thôi. Hiện tượng lược bớt những niên đại chứng tỏ vai trò của chúng trong sử thi không còn quan trọng như trong sử biên niên nữa. *Tam quốc* thực sự đã trở thành tác phẩm nghệ thuật.

Khuynh hướng thoát khỏi sử biên niên còn biểu hiện ở chỗ tác phẩm nhiều khi không đưa ra năm tháng cụ thể mà thường đưa ra một thời điểm mơ hồ nào đấy. Ví dụ nói: "Hôm ấy", "đêm ấy", "một hôm"... Để nói rõ sự việc đang vận động, tác giả hay kể "ngày hôm sau", "ngày khác", "mấy ngày sau"... hoặc dùng những phó từ như "bỗng nhiên", "tức thì"... Để nhấn mạnh tính thực tế của hành động xảy ra, cách phân bố thời gian không chỉ ở tháng năm, ngày mà còn ở sáng, chiều, tối của một ngày. Tuy vậy chưa tỉ mỉ đến từng phút giây như trong văn học hiện đại.

Thời gian của tiểu thuyết bao giờ cũng theo một hướng duy nhất và không biết quay trở lại để hồi tưởng cũng như không biết nhảy cóc về tương lai. Trong tác phẩm có vài trường hợp có vẻ là thời gian hồi tưởng, ví dụ tác giả nói về thời thơ ấu

của Lưu Bị và Tào Tháo khi đang kể về giai đoạn nhân vật đã trưởng thành. Nhưng những đoạn văn đó quá ngắn và sơ sài, đây chỉ là biện pháp giới thiệu nhân vật để mở rộng cốt truyện, chứ chưa đủ tư cách là đoạn hồi tưởng như văn học hiện đại. *Tam quốc* chỉ biết đến thời gian sự kiện mà chưa biết đến thời gian tâm trạng của nhân vật.

Tam quốc bao quát một không gian rộng lớn. Việc di chuyển kinh đô của các vua chúa ; những cuộc hành quân từ bắc đến nam, từ đông sang tây, những trận đánh xảy ra ở hầu khắp các Châu quận trên đại lục Trung hoa. Không gian ở đây không mơ hồ như chuyện cổ tích mà có một không gian cụ thể. Những nơi xảy ra các biến cố và những trận đánh lớn gần như trùng hợp với địa danh của lịch sử. Có lẽ vì vậy những bản in sau này, người ta hay in kèm theo bản đồ Trung Quốc cổ đại để cho độc giả tiện so sánh. Tuy nhân vật di chuyển nhiều và nhanh nhưng tác giả ít tả tỷ mỉ cuộc di chuyển địa điểm, cụ thể ra sao, vì những địa điểm đã bị sơ đồ hóa. Người ta chỉ được biết miền bắc tuyết lạnh, miền Nam nóng nực, còn cảnh vật thiên nhiên, sinh hoạt của con người, những tập tục kiến trúc v.v... của từng địa phương khác biệt thế nào đều không được miêu tả. Không gian ở đây chỉ là sân khấu ước lệ, ở trên đó xảy ra những hành động chứ chưa phải là một thế giới phức tạp, không lặp lại của nó. Chính vì không gian là sân khấu ước lệ nên không gian (và cả thời gian nữa) ít có tác động rõ rệt đối với tính cách nhân vật. Bởi vì nhân vật của *Tam quốc* chưa phải là nhân vật lịch sử cụ thể cá biệt mà là biểu hiện một lược đồ tư tưởng của tác giả. Những đặc điểm tính cách của nhân vật không phải tác giả lấy được bằng cách quan sát trực tiếp cuộc sống mà lấy từ những quan niệm quân tử của Khổng giáo.

Tính cách nhân vật được triển khai trong tình tiết cốt truyện, do đó tác phẩm đặc biệt coi trọng mâu thuẫn, xung đột. Tác giả tập trung nhiều chi tiết để tô đậm một tính cách nào đấy, ví dụ gian hùng, nhân nghĩa, nóng nảy v.v... còn gian hùng như

thế nào, nhân nghĩa ra sao - tức là nét cá biệt của nhân vật dường như không được chú ý lắm. Tác giả chú ý các cái thần nhân vật. Nhân vật chỉ đủ để phân biệt nhân vật này với nhân vật khác chứ chưa phải là "con người này" như Hêghen từng nói. Trong chuyện kể dân gian, nhân vật thường "bước vào, nói, đánh nhau", còn bước như thế nào, nói ra sao đều không được tả tỉ mỉ. Tác giả La Quán Trung có đi xa hơn các bậc tiền bối, nhưng vẫn chưa cụ thể như văn học hiện đại.

Dưới sự chi phối của mỹ học truyền thống và cũng do bắt nguồn từ chuyện kể dân gian nên tác phẩm ít nói đến diễn biến tâm lý của nhân vật. Người nghệ sĩ kể chuyện thường kể những biến cố, những hành động của nhân vật để thu hút người nghe hơn là kể tỉ mỉ về suy nghĩ tâm trạng của nhân vật. Do đây ta không hiểu Diêu Thuyền yêu hay ghét Lã Bố. Diêu Thuyền có yêu Đồng Trác hay yêu cả Lã Bố lẫn Đồng Trác? Mao Tôn Cương, người chỉnh lý bộ tiểu thuyết này, nói rằng nàng chỉ yêu Vương Doãn, người đã nuôi nấng nàng. Cũng như vậy, ở hồi 41, sau khi lạc vợ con Lưu Bị, Triệu Vân tìm lại được Cam phu nhân. Ông ta vui hay buồn khi gặp lại Cam phu nhân? Khi Cam phu nhân tự tử, ông ta có buồn không? Tất cả không được miêu tả. Các nhân vật đều hành động theo một nghĩa vụ định sẵn, nên nhân vật không bao giờ phải phân vân. Cũng do đặc điểm chuyển kể chi phối, nên thiên nhiên trong sử thi ít được nhắc đến hoặc nhắc đến một cách hết sức sơ sài. Dường như tác giả ngại miêu tả tâm lý và miêu tả thiên nhiên làm cho hành động tiến triển chậm và đi chệch ra ngoài chủ đề của truyện. Trong tác phẩm đôi khi ta thấy có những bài thơ, bài phú chuyên miêu tả thiên nhiên, nhưng có điều thiên nhiên ấy bị tách ra khỏi cốt truyện và dường như không gắn bó gì với tâm trạng, tính cách nhân vật.

Diện mạo nhân vật thường được vẽ theo lối chấm phá chứ không cụ thể, rõ ràng như ở văn học hiện đại. Tác giả "cá thể hóa" nhân vật bằng biện pháp bề ngoài chứ không phải bằng nội tâm nhân vật. Nhân vật này khác nhân vật kia ở bộ áo

giáp, ở vóc người, ở vũ khí họ sử dụng, Lã Bố chuyên dùng họa kích, còn Quan Công dùng thanh long đao nặng đến 82 cân. Diện mạo nhân vật thường được miêu tả một cách ước lệ. Quan Công và Ngụy Diên có đặc điểm giống nhau : mặt đỏ như táo chín (1) Lưu Bị, Gia Cát Lượng, Mã Siêu, gương mặt họ đều là màu hồng ngọc, oai phong tráng sĩ thường được so sánh với hổ, báo, phượng, rồng là những con vật quý hiếm trong thiên nhiên. Những chi tiết so sánh như vậy được lặp đi lặp lại nhiều lần, nó tạo nên đặc điểm miêu tả diện mạo của tiểu thuyết.

Trong cách kể của tiểu thuyết, tác giả hay dùng lối lặp lại, kìm hãm và mạch ngầm. Tác giả hay lặp lại những hành động cùng loại hình mà các nhà văn hiện đại ít sử dụng. Ví dụ, Lưu Bị ba lần đến thăm Gia Cát Lượng (tam cố thảo lư), Gia Cát Lượng ba lần chọc tức Chu Du, Gia Cát Lượng sáu lần ra Kỳ Sơn, Gia Cát Lượng bảy lần bắt Mạnh Hoạch. Tất nhiên mỗi lần lặp lại ở trong tình thế khác nhau với những chi tiết khác nhau, do đấy vẫn gây được hứng thú cho người đọc. B. Ribtin, nhà Hán học nước Nga, gọi đó là biểu hiện nguyên tác mỹ học về sự đồng nhất (2). Trong tác phẩm quả là có những đoạn lặp lại nguyên xi sự diễn biến câu chuyện đã xảy ra ở phía trước, gây cảm giác thừa và nhàm. Ví dụ, nhân vật A nhắc lại sự việc đã qua cho nhân vật B nghe. Đó là dấu vết của chuyện kể dân gian : nghệ nhân kể chuyện nhắc lại sợ người nghe quên mất. *Tam quốc* xây dựng hàng chuỗi những mưu mô được liên kết lại, vì thế có nhiều hồi, nhiều đoạn đọc rất căng thẳng. Để độc giả được một phút nghỉ ngơi - thật ra là chuẩn bị cho một pha căng thẳng mới - tác giả thường để cho xung đột tạm lắng xuống để rồi chuyển sang một xung đột mới gay gắt hơn. Trong chuyện Vương Doãn dùng Điều Thuyền để

(1) Bản dịch của Phan Kế Bính do Bùi Kế hiệu đính dịch là "mặt như hai quả táo đỏ", tập 1, trang 42

(2) B. Ribtin : "Sử thi lịch sử và truyền thống văn học dân gian Trung Quốc" M.1970

chia rẽ Lã Bố và董卓. 董卓 nghe lời Lý Nho dùng vàng bạc tặng cho Lã Bố để dẹp cơn tức giận của hắn là một hành động hăm lại để chuẩn bị chuyển sang cảnh 董卓 đâm Lã Bố ở đình Phụng Nghi. Trong trận Xích Bích có nhiều đoạn kìm hãm, giới nghiên cứu Trung Quốc gọi bút pháp này là "nhất khẩn nhất tòng" (vừa vội vàng vừa thư thả). Trong đoạn Lưu Bị ba lần đến thăm Gia Cát Lượng, tác giả sử dụng "mạch ngầm" để gợi trí tò mò của người đọc. Tác giả trì hoãn bằng cách cho Gia đi vắng, Lưu gặp bạn của Gia, em của Gia, bố vợ của Gia nhưng lại tưởng lầm là Gia. Lần thứ ba, Gia ở nhà nhưng lại còn đang ngủ, Lưu chờ mãi mới được gặp. Tác giả còn cho nhân vật nói thầm để giấu kín đầu mối gợi sự chú ý của người đọc. Tất cả những biện pháp này đan chéo vào nhau làm cho chuyện kể hấp dẫn từ đầu chí cuối.

Tam quốc là tiểu thuyết sử thi nên giọng điệu tác phẩm chủ yếu là ca ngợi, chất châm biếm hài hước đôi khi cũng được sử dụng để phê phán những nhân vật tiêu cực. Sử thi thường dùng phép khoa trương phóng đại để ca ngợi những kỳ tích của các anh hùng hảo hán. Tác giả phóng đại những khó khăn hiểm trở để thử thách tài năng võ nghệ của các anh hùng. Nhân vật có vóc dáng khác người. Lưu Bị "mình cao bảy thước rưỡi, hai tai chấm vai, hai tay dài quá gối, mắt trông thấy được tai" (1) Đó là quý tướng, xứng đáng được làm vua. Trương Phi : "mình cao tám thước, đầu báo, mắt tròn, râu hùm, hàm én, dáng như ngựa phi". hành động phi thường : Trương Phi hét một tiếng trên cầu Trường Bản lui hàng vạn quân Tào, làm cho tướng Tào sợ quá vỡ mật ngã ngựa mà chết. Quan Vũ lấy đầu giặc nhanh đến nỗi chén rượu mới còn chưa nguội... Tâm hồn họ cũng khác với người thường : Họ không hề vương thê nhi, chỉ biết xung trận lập chiến công, không hề biết sợ sệt, giao động là gì. Có lẽ vì thế, trong sử thi có nhiều trận đánh ác liệt, tử vong rất nhiều, nhưng không hề gây một không

(1) Nếu theo thước của đời tây hán (một thước = 0,231 mét) thì Lưu Bị cao 1,73 mét

khí bị thấm sót xa. Sự phóng đại còn thể hiện ở chỗ tác giả so sánh các anh hùng hảo hán với các bậc kỳ tài trong lịch sử như Trương lương, Lã Vọng, Quán Trọng, Nhạc Nghị v.v... Ở *Tam quốc*, nếu như yếu tố phóng đại thể hiện ở khắp mọi nơi, thì chi tiết đời thường dường như vắng bóng. Điều này làm nên nét khu biệt giữa *Tam quốc* với *Thủy hử*.

Ngôn ngữ của *Tam quốc* là sự kết hợp giữa văn ngôn và bạch thoại. Phân bạch thoại đã sử dụng được ngôn từ thông dụng, sinh động của nhân dân. Ngôn ngữ kể lẩn át ngôn ngữ miêu tả, và trong ngôn ngữ miêu tả rất ít sử dụng định ngữ và tính từ. người Trung quốc gọi loại miêu tả ngắn gọn như vậy là lối "bạch miêu". Nhưng nhờ lối kể chuyện khéo léo, đối thoại sinh động và sử dụng rộng rãi khẩu ngữ, các truyện cổ tích, truyền thuyết, thần thoại, chuyện lịch sử v.v... nên đã tạo cho tác phẩm một vẻ đẹp hấp dẫn vừa bác học và dân dã.

Tam quốc là tác phẩm văn học cổ điển của Trung Quốc đã được đưa vào chương trình giảng dạy ở khoa văn các trường đại học của Việt nam chúng ta. Từ đầu thế kỷ này. *Tam quốc* đã được dịch sang tiếng Việt và được bạn đọc Việt nam đón chào nồng nhiệt (1). Một số võ tướng do các tác giả Việt Nam soạn lấy tích từ *Tam quốc*. Cũng như những tác phẩm văn học nổi tiếng của thế giới, nằm tháng không làm mất đi ý nghĩa của tác phẩm, mà trái lại nó đem đến cho người đọc ngày nay những nhận thức mới, vẻ đẹp mới. Chúng ta yêu quý trân trọng những thành công và cảm thông với những hạn chế của tác phẩm.

Bản dịch của Cụ Phan Kế Bính và do Cụ Bùi Kỷ hiệu đính, nhà xuất bản Phổ thông Bộ văn hóa Hà Nội ấn hành năm 1959, được dự luận đánh giá là bản dịch tốt hơn cả. Tuy vậy, một viên ngọc dù hoàn hảo đến mấy cũng không tránh khỏi có vài

(1) Theo giáo sư Nhan Bảo (Đại học Bắc Kinh), thì bản dịch tiếng Việt *Tam quốc chí diễn nghĩa* xuất hiện sớm nhất là vào năm 1090, do Nguyễn An Cư, Phan Kế Bính và Nguyễn Văn Vĩnh dịch. (Xem *Trung Quốc truyền thống tiểu thuyết tại Á châu*. bắc kinh 1989)

tì vết. Do yêu cầu giảng dạy và nghiên cứu, chúng tôi đã dựa vào những nguyên bản do Nhà xuất bản tác giả Bắc Kinh in năm 1958, 1959 và 1972 tiến hành sửa chữa lại. Chúng tôi sửa những tên hán Việt dịch sai và in sai, những câu thơ, câu văn dịch sai hoặc dịch sót, đồng thời bổ sung một số bài thơ, bài phú và những đoạn văn mà bản dịch cũ đã bỏ qua. chúng tôi cũng sửa chữa nhiều câu văn quá cũ và rườm rà. Lần đầu tiên bản dịch này có thêm bản đồ tam quốc để bạn đọc dễ theo dõi các trận đánh xảy ra trong các vùng ở Trung Quốc thời nay. Chúng tôi lập thêm bảng đối chiếu địa danh xưa và nay. Chúng tôi mong cung cấp cho bạn đọc một bản dịch đầy đủ. Do trình độ còn hạn chế, nên chúng tôi có thể sửa chưa hết hoặc sửa chưa hay, mong bạn đọc xa gần góp cho nhiều ý kiến. Chúng tôi ước mong sau này sẽ có một bản dịch mới hoàn hảo hơn.

Hà Nội, tháng 6 năm 1995

G.S. LÊ HUY TIÊU

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

(Trọn bộ ba tập)

Có bài từ rằng :

*Trương Giang cuốn cuộn chảy về đông,
Sóng vui đập hết anh hùng,
Được, thua, phải, trái, thoát thành không.
Non xanh nguyên vế cũ,
Mấy độ bóng tà hồng !
Bạc đầu bạc ngư tiêu trên bãi,
Đã quen nhìn thu nguyệt xuân phong.
Một bầu rượu vui vế tương phùng.
Xưa nay bao nhiêu việc,
Phó mặc nói cười sông.*

HỒI THỨ NHẤT

**Tiệc vườn đào, anh hùng kết nghĩa
Chém Khăn Vàng, hào kiệt lập công**

Thế lớn trong thiên hạ, cứ tan lâu rồi lại hợp, hợp lâu rồi lại tan : như cuối đời nhà Chu, bảy nước tranh giành xâu xé nhau rồi sau lại hợp về nhà Tần. Đến khi nhà Tần mất, thì Hán Sở tranh hùng rồi sau thiên hạ lại hợp về tay nhà Hán.

Nhà Hán, từ lúc vua Cao tổ (Bái Công) chém rần trắng khởi nghĩa, thống nhất được thiên hạ, sau vua Quang Vũ lên ngôi, rồi truyền mãi đến vua Hiến Đế ; lúc bấy giờ lại chia ra thành ba nước.

Nguyên nhân gây ra biến loạn ấy là do hai vua Hoàn đế, Linh đế. Vua Hoàn đế tin dùng lũ hoạn quan, cấm cố những người hiền sĩ. Đến lúc vua Hoàn đế băng hà, vua Linh đế lên ngôi nổi nghiệp ; được quan đại tướng quân Đậu Vũ, quan thái phó Trần Phồn giúp đỡ. Khi ấy, trong triều có bốn hoạn quan là lũ Tào Tiết lộng quyền. Đậu Vũ, Trần Phồn lập mưu định trừ bọn ấy đi, nhưng vì cơ mưu tiết lộ nên lại bị chúng nó giết mất. Từ đấy, bọn hoạn quan ngày càng ngạo ngược.

Ngày rằm tháng tư năm Kiến ninh thứ 2 (167 sau công lịch) vua ngự điện Ôn Đức. Tự nhiên có cơn gió to âm âm từ góc điện nổi lên, rồi thấy một con rắn xanh lớn ở trên xà nhà quăng xuống quần quai trên long án. Vua kinh hoàng ngã dưng ra, các quan tả hữu vội cứu vục vào cung ; ở ngoài văn võ cũng sợ chạy cả. Được một lát con rắn biến mất và bỗng nhiên mưa to, sấm sét âm âm ; lại thêm mưa đá rào rào mãi đến nửa đêm mới tạnh, đổ nhà đổ cửa không biết bao nhiêu mà kể.

Tháng hai, năm Kiến ninh thứ tư (169) tỉnh Lạc Dương có động đất, nước bể dâng lên ngập lưng trời, dân cư ở ven bể bị sóng lớn cuốn trôi đi mất cả.

Năm Quang hóa thứ nhất (178), một con gà mái tự dung hóa ra gà trống. Tháng sáu năm ấy, một luồng khí đen dài chừng hơn mười trượng bay vào trong điện Ôn Đức. Qua sang tháng bảy, lại có lắm điều gở lạ : cầu vồng mọc ở giữa Ngọc đường ; rừng núi Ngũ Nguyên bỗng rụng lông sứt xuống.

Vua hạ chiếu, hỏi chư thần xem từ đâu mà sinh ra những điềm quái gở ấy. Có quan nghị lang là Sái Ung dâng sớ lên, lời lẽ thống thiết, nói rằng : "Cầu vồng sa xuống, gà mái hóa trống, ấy là bởi quyền chính trong nước ở tay dân bà và ở tay hoạn quan". Vua xem sớ ngậm ngùi thở dài, đứng dậy thay áo. Tào Tiết khi ấy đứng hầu sau ngai nghe trộm thấy, trong lòng căm giận, bèn mách báo đồng bọn, bàn mưu kiếm cớ vu hãm Sái Ung, cách quan đuổi về quê quán.

Về sau bọn hoạn quan là Trương Nhượng, Triệu Trung, Phong Tư, Doan Khuê, Tào Tiết, Hầu Lâm, Kiển Thạc, Trình Khoáng, Hạ Huy, Quách Thắng, cả thấy mười người gọi là mười quan "thường thị" bè đảng với nhau kéo cánh làm càn. Nhà vua tin dùng tôn trọng Trương Nhượng, gọi là "Á phụ" (nghĩa là vua coi như cha).

Từ đấy chính sự trong triều ngày càng đổ nát, lòng người náo loạn, giặc cướp nổi lên như ong.

Khi ấy ở đất Cự Lộc, có một nhà ba anh em : anh cả là Trương Giác (1), em hai là Trương Bảo, em út là Trương Lương.

Trương Giác vốn thi tú tài trượt, nhân thế bực mình vào núi hái thuốc. Đi đường gặp một ông cụ già mặt tròn mắt biếc, tay chống gậy lê, gọi Trương Giác vào trong một cái động, trao cho ba quyển sách và bảo rằng : Đây là cuốn "Thái bình yêu thuật", có được cuốn này người nên thay trời dạy người, để cứu lấy đời. Nếu sau này manh tâm tà gian ắt bị ác báo". Trương

(1) Bản dịch cũ là Trương Giốc, nay sửa lại.

Giác sụp xuống lạy, hỏi họ tên thì cụ già nói : "Ta là Nam Hoa lão tiên", nói đoạn hóa một trận gió biến mất.

Trương Giác được ba quyển sách ấy đem về ngày đêm học tập, không bao lâu biết đủ các phép hô gió mưa, tự xưng là Thái bình đạo nhân.

Đến tháng giêng, năm Trung bình thứ nhất (184), có bệnh ôn dịch. Trương Giác làm ra nước phép chữa bệnh, cứu được nhiều người, tự xưng là Đại hiền lương sư. Giác có đồ đệ năm trăm người, đi dạo các nơi, ai cũng biết phép thu phù niệm chú. Về sau đồ đệ càng ngày càng đông ; Giác bèn chia học trò ra ba mươi sáu phương, phương lớn hơn một vạn người, phương nhỏ sáu bảy nghìn người, phương nào cũng đặt một người làm thủ lĩnh xưng là tướng quân. Giác nói phao lên rằng : "Trời xanh đã chết, trời vàng nên dựng", "Đến năm giáp tý, thiên hạ thái bình". Rồi sai người lấy đất thó trắng viết hai chữ "Giáp tý" ở ngay giữa cửa. Nhân dân tám châu Thanh, U, Từ, Ký, Kinh, Dương, Duyện, Dự nhà nào cũng thờ mấy chữ hiệu : "Đại hiền lương sư Trương Giác".

Trương Giác lại sai đồng đảng là Mã Nguyên Nghĩa mật đem vàng lụa vào kinh kết giao với tên hoạn quan Phong Tư, để làm nội ứng, rồi bàn với hai em rằng :

- Không gì khó bằng thu phục được lòng dân, nay lòng dân đã qui thuận về ta, nếu không thừa thế chiếm lấy thiên hạ thì thật là đáng tiếc lắm.

Bèn một mặt sai may cờ vàng hện ngày khởi sự, một mặt sai đồ đệ là Đường Châu đem thư báo cho Phong Tư biết. Nhưng Đường Châu lại đi thẳng đến cửa cung tố cáo.

Được tin, vua liền triệu quan đại tướng quân Hà Tiến điều binh bắt chém Mã Nguyên Nghĩa và bắt cả bọn Phong Tư bỏ ngục. Trương Giác thấy việc đã tiết lộ, vội vàng cử binh khởi sự, tự xưng là Thiên công tướng quân, Trương Bảo xưng Địa công tướng quân, Trương Lương xưng Nhân công tướng quân : nói với mọi người rằng : "Nay vận nhà Hán sắp hết, đại thánh

nhân ra đời. Các người nên thuận mệnh trời, theo về ta để cùng vui hưởng thái bình !".

Nhân dân bốn phương đội khăn vàng, đi theo Trương Giác có tới bốn năm mươi vạn người. Thế giặc dữ dội, quan quân thua chạy như vịt. Hà Tiến một mặt tâu vua, xin hỏa tốc xuống chiếu cho các nơi phòng giữ giết giặc lập công ; một mặt sai ba quan trung lang tướng là Lu Thục, Hoàng Phủ Tung, Chu Tuấn đem quân tinh nhuệ chia ra làm ba ngả dẹp giặc.

Trong khi ấy, quân Trương Giác có một toán xâm phạm vào bờ cõi U Châu. Quan thái thú châu ấy là Lưu Yên, người làng Kinh Lăng, đất Giang Hạ, dòng dõi Lỗ Cung vương nhà Hán, nghe tin quân giặc sắp đến, liền triệu quan hiệu úy Châu Tinh đến bàn luận. Tinh nói :

- Quân giặc nhiều, quân ta ít, ông nên tức khắc chiêu mộ thêm quân thì mới kịp ứng phó.

Lưu Yên cho là phải, bèn sai treo bằng mộ quân.

Khi báng treo đến Trác quận thì có ngay một vị anh hùng ra ứng mộ. Vị anh hùng ấy không thích đọc sách mấy, tính ôn hòa, ít nói, mừng giận không hề lộ ra mặt, vốn có chí lớn, chỉ thích kết giao với những tay hào kiệt trong thiên hạ. Kể đáng người thì mình cao bảy thước rưỡi, (1) hai tai chảy xuống gần vai, hai tay buông khỏi đầu gối, mắt trông thấy được tai, mặt đẹp như ngọc, môi đỏ như son, tức là dòng dõi Trung Sơn Tinh Vương Lưu Thắng, cháu năm đời vua Cảnh đế nhà Hán, họ Lưu, tên Bị, tự là Huyền Đức.

Ngày trước con Lưu Thắng là Lưu Trinh, về đời vua Hán Vũ, được phong làm Trác lộc Đình hầu, sau vì tội góp thiếu tiền cúng tế bị mất chức vì vậy còn sót một ngành ở Trác quận.

Ông của Huyền Đức là Lưu Hùng, cha là Lưu Hoàng. Hoàng thi đỗ hiệu liên (2), đã từng làm quan, nhưng mất sớm. Huyền

(1) Đoài Tây Hán bằng 0,231. Nay bằng 1/3 mét thước Trung Quốc Ví dụ :
đoài Thương bằng 0,169m

(2) Thực ra được phong là người hiệu đỗ và liên khiết ở địa phương.

Dức mồ côi cha, thờ mẹ rất hiếu, nhà nghèo, phải làm nghề đóng dép, dệt chiếu kiếm ăn.

Nhà Huyền Đức ở thôn Lâu Tang, mé đông nam có một cây dâu rất lớn, cao hơn năm trượng, xa trông từng lớp trên xòe ra như cái tán che cỗ xe. Có người thấy tướng đi qua trông thấy khen rằng : "Nhà có cây dâu này tất sinh quý tử". Lúc Huyền Đức còn thơ ấu, cùng trẻ con chơi dưới gốc dâu, thường vẫn nói rằng : "Ngày sau ta làm vua, cũng ngự cái xe có tán che như cây dâu này". Người chủ là Lưu Nguyên Khởi nghe nói, lấy làm lạ bảo rằng : "Thằng bé này không phải người thường". Nhân thấy Huyền Đức nhà nghèo, thường tu cấp cho thay đổi theo triều đại.

Huyền Đức, năm mười tám tuổi, mẹ cho đi học, thờ Trịnh Huyền và Lưu Thực làm thầy và cùng với Công Tôn Toản kết bạn học. Lúc Lưu Yên treo băng mộ quân, thì Huyền Đức hai mươi tám tuổi.

Bấy giờ Huyền Đức đọc băng văn rồi thở dài. Có một người đứng phía sau nói lớn lên rằng :

- Đại trượng phu như ông, không ra giúp nước, đứng thờ dài đó, được việc chi ?

Huyền Đức ngoảnh lại nhìn : người ấy mình cao tám thước, râu dài, mắt tròn, râu hùm, hàm én, tiếng vang như sấm, dáng như ngựa phi, Huyền Đức thấy dung mạo khác thường, liền hỏi họ tên. Người ấy nói :

- Tôi họ Trương tên Phi, tự là Dục Đức, ở Trác quận đã lâu đời. Gia tư có trang trại ruộng vườn, lại có lò mổ lợn và ngôi hàng bán rượu. Tôi chỉ thích kết giao với hào kiệt trong thiên hạ. Vừa rồi thấy ông xem băng văn rồi thở dài, nên tôi mới hỏi.

Huyền Đức nói :

- Tôi đây vốn dòng dõi nhà Hán, họ Lưu tên Bị ; nay thấy giặc Khán Vàng nổi loạn, muốn ra dẹp giặc yên dân, chỉ hiềm sức mình không làm nổi, nên mới thở dài.

Phi nói :

- Nhà tôi gia tư cũng khá. Ý tôi muốn chiêu mộ trai tráng trong làng, cùng ông mưu đồ việc lớn, ông tính sao ?

Huyền Đức mừng lắm. Hai người bèn rủ nhau vào hàng uống rượu.

Dương đánh chén, thấy một người cao lớn lực lưỡng, đẩy một cỗ xe đến cửa, vào hàng ngồi phịch xuống gọi nhà hàng :

- Rượu mau lên ! Để ta uống xong còn vào thành ứng mộ !

Huyền Đức nhìn xem thấy người ấy mình cao chín thước, râu dài hai thước, mặt đỏ như gấc, môi như tô son, mắt phượng, mây tằm, oai phong lắm liệt. Huyền Đức bèn mời cùng ngồi và hỏi họ tên. Người ấy nói :

- Tôi họ Quan tên Vũ, tự là Trương Sinh, sau đổi là Vân Trường, người làng Giải Lương, tỉnh Hà Đông. Nhân thấy có đũa thổ hào ỷ thế hiếp người, tôi bèn giết chết rồi đi làm kẻ giang hồ đã năm, sáu năm rồi. Nay nghe ở đây có lệnh chiêu binh phá giặc nên tôi đến ứng mộ.

Huyền Đức cũng đem chí mình ra nói, Vân Trường rất mừng. Bèn cùng đến trại của Trương Phi bàn tính việc lớn. Phi nói :

- Sau trại tôi có một vườn đào đang nở hoa đẹp lắm, ngày mai ta nên làm lễ tế trời đất ở trong vườn, rồi ba chúng ta kết làm anh em, cùng lòng hợp sức, sau mới có thể tính được việc lớn.

Huyền Đức, Vân Trường đều nói :

- Như thế tốt lắm !

Ngày hôm sau sửa soạn trâu đen ngựa trắng và các lễ vật ở trong vườn đào, ba người đốt hương lạy hai lạy thề rằng :

- Chúng tôi là Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi, dầu rằng khác họ, song đã kết làm anh em, thì phải cùng lòng hợp sức, cứu khốn phù nguy, trên báo đền nợ nước, dưới yên định lê dân. Chúng tôi không cần sinh cùng ngày, cùng tháng, cùng năm, chỉ muốn chết cùng năm, cùng ngày, cùng tháng. Hoàng thiên

hậu thổ soi xét lòng này. Nếu ai bội nghĩa quên ơn thì trời người cùng giết !

Thế xong tôn Huyền Đức làm anh cả, Quan Vũ thứ hai, Trương Phi em út. Rồi mổ trâu đặt tiệc, tụ họp đông sĩ trong làng được ba trăm người, cùng đến vườn đào uống một bữa rượu thật say. Hôm sau ba người sửa soạn khí giới, đương lo còn thiếu ngựa cưỡi, thì thấy báo có hai người lái buôn dắt một đàn ngựa đến trại.

Huyền Đức nói :

- Thực là trời giúp chúng ta !

Nói đoạn ba người cùng ra cửa trại đón. Nguyên hai người khách ấy đều là lái buôn lớn ở Trung Sơn, một người tên Trương Thế Bình, một người tên Tô Song, hàng năm vẫn đem ngựa lên bán miền Bắc, chỉ vì lúc ấy dọc đường có nhiều giặc cướp, nên quay trở về. Huyền Đức mời hai người vào trại, làm rượu khoản đãi và nói rõ ý mình đang muốn dẹp giặc yên dân. Hai người cả mừng, tình nguyện tặng năm mươi con ngựa tốt, năm trăm lạng vàng bạc và một nghìn cân sắt để làm khí giới.

Huyền Đức cảm tạ hai người khách và tiễn lên đường, rồi sai gọi thợ rèn đến đánh hai thanh kiếm. Vân Trường đánh một thanh long đao nặng tám mươi hai cân, Trương Phi đánh một ngọn xà mâu dài một trượng tám thước. Mỗi người làm một bộ áo giáp, hợp hương dưng được hơn năm trăm người, đem nhau đến gặp Châu Tinh. Châu Tinh đưa đi yết kiến quan thái thú Lưu Yên. Ba người thi lễ xong, đều xưng họ tên. Huyền Đức kể rõ tôn phái. Lưu Yên cả mừng nhận Huyền Đức là cháu.

Vài hôm sau, có tin báo tướng giặc Khàn Vàng là Trình Viễn Chí đem năm vạn quân đến đánh Trác Quận. Lưu Yên sai Châu Tinh dẫn ba anh em Huyền Đức đem năm trăm quân đi trước phá giặc. Ba anh em Huyền Đức vui mừng hơn hở đi ngay. Lúc đến dưới núi Đại Hưng, thấy quân giặc đều xoa tóc chít khăn vàng. Hai bên đối trận, Huyền Đức nhảy ngựa vụt ra, tả có Vân Trường, hữu có Dục Đức, giơ roi máng lớn :

- Quân giặc phần nước kia ! Sao không xuống ngựa hàng ngay đi ?

Trình Viễn Chí cả giận, sai phó tướng Đặng Mậu ra đánh. Trương Phi cầm mâu xông ra đâm trúng vào bụng Đặng Mậu. Đặng Mậu ngã lán xuống ngựa chết.

Trình Viễn Chí thấy vậy, thúc ngựa múa đao xông thẳng vào định chém Trương Phi. Tức thì Vân Trường múa long đao tể ngựa ra đón địch. Trình Viễn Chí trông thấy hoảng sợ, chưa kịp trở tay đã bị đao Vân Trường xả làm hai đoạn.

Đời sau có thơ khen hai người rằng :

Anh hùng xuất hiện buổi sơ đầu

Người thủ long đao kẻ thủ mâu

Mỗi bước chân ra uy đã dữ

Tiếng tâm lòng lấy cuộc ganh nhau.

Quân giặc thấy Trình Viễn Chí bị chém, đều vác ngược giáo ù té chạy, Huyền Đức thúc quân đuổi theo, giặc ra hàng không biết bao nhiêu mà kể. Ba người đại thắng kéo quân trở về. Lưu Yên thân ra đón tiếp, khao thưởng ba quân.

Hôm sau Lưu Yên tiếp được tờ điệp của quan thái thú Thanh Châu tên là Cung Cảnh, báo tin bị giặc Khán Vàng bao vây, thành sắp vỡ, kịp xin cho quân đến cứu. Lưu Yên bàn với Huyền Đức. Huyền Đức nói :

- Bị này tình nguyện đem quân đi cứu.

Lưu Yên bèn sai Châu Tinh đem năm nghìn quân cùng Huyền Đức, Quan, Trương kéo đến Thanh Châu.

Giặc thấy có quân đến cứu, chia quân đón đánh. Huyền Đức thấy quân mình ít, khó đánh được, lui ba mươi dặm đóng trại, rồi bảo Quan, Trương rằng :

- Giặc nhiều, ta ít, tất phải dùng kỳ binh mới có thể thắng được.

Bèn sai Vân Trường dẫn một nghìn quân phục bên tả núi,



Lur, Quan, Trương thủ vũ khí

Trương Phi dẫn một nghìn quân phục bên hữu núi, hẹn rằng nghe tiếng chiêng thì cùng kéo ra tiếp ứng.

Ngày hôm sau Huyền Đức cùng Châu Tinh dẫn quân đánh trống hò reo thẳng tiến. Quân giặc vội vã kéo ra đón đánh, Huyền Đức lui binh ngay. Giặc thừa thế đuổi tràn. Vừa qua sườn núi, trong quân Huyền Đức khua chiêng vang lên. Hai đạo quân tả hữu xô ra.

Huyền Đức thúc quân quay lại, ba mặt giáp đánh, quân giặc thua to, chạy đến dưới thành Thanh Châu, quan thái thú Cung Cảnh cũng đem dân binh ra trợ chiến, quân giặc bị chết rất nhiều, giải được vòng vây.

Dồi sau có thơ khen Huyền Đức rằng :

Bầy mưu đặt mẹo khéo ra công,

*Đôi hổ chung quy kếm một rồng.
Buổi mới đã nên công trạng lớn,
Chia ba chân vạc đáng anh hùng.*

Cung Cảnh khao quân xong, Châu Tinh muốn về. Huyền Đức nói :

- Mới rồi nghe tin quan trung lang tướng Lu Thục cùng Trương Giác đánh nhau ở Quảng Tôn. Bị này trước kia có học Lu tướng quân, nghĩa đạo thầy trò, muốn sang giúp sức.

Châu Tinh dẫn quân về một mình, còn Huyền Đức cùng Quan, Trương dẫn năm trăm quân bản bộ sang Quảng Tôn.

Khi ba người đến dinh quân Lu Thục, vào trướng thi lễ, bày tỏ ý kiến mình, thì Lu Thục mừng lắm, lưu ở trướng tiền đội khi dùng đến.

Bấy giờ quân Trương Giác mười lăm vạn, quân Lu Thục năm vạn, đang chống nhau ở Quảng Tôn, chưa rõ bên nào thua được.

Một hôm Lu Thục bảo Huyền Đức rằng :

- Trương Giác đã bị ta vây ở đây rồi. Duy hai em nó là Trương Bảo, Trương Lương đang chống nhau với Hoàng Phủ Tung và Chu Tuấn ở Dinh Xuyên. Ông nên đem quân ngay bản bộ và một nghìn quân ta giúp thêm, đến thẳng Dinh Xuyên dò xem tin tức ra sao, rồi cùng nhau hẹn ngày tiến đánh.

Huyền Đức lĩnh mệnh, đem quân đi cả ngày đêm đến Dinh Xuyên.

Lúc ấy Hoàng Phủ Tung, Chu Tuấn đem quân đánh giặc, giặc bị thua luôn, phải lui về Trường Xã, dựa theo bụi rậm đóng trại. Tung bàn với Tuấn rằng :

- Quân giặc dựa vào chỗ có cỏ rậm đóng quân thì ta nên dùng mẹo hóa công.

Bèn sai quân sĩ mỗi người bó một bó cỏ, ngấm di mai phục. Đêm ấy trời nổi cơn gió lớn, vào khoảng canh hai, quân phục kéo vào phóng hỏa, Tung và Tuấn đều dẫn quân đến đánh, khói lửa ngút trời, quân giặc hoảng sợ, người không kịp mặc giáp, ngựa không kịp thắng yên, xô nhau mà chạy. Đôi bên đánh

nhau đến sáng, Trương Lương, Trương Bảo phải dẫn tàn quân cướp đường mà chạy. Bỗng thấy một toán quân mã kéo toàn cờ đỏ xông ra chặn đường. Một tướng đi đầu, mình cao bảy thước, mắt nhỏ râu dài.

Viên tướng ấy là ai ? Tức là quan ky đô úy, người ở Tiên Quận nước Bái, họ Tào tên Tháo, tự xưng là Mạnh Đức.

Cha Tào Tháo là Tào Tung, vốn xưa họ Hạ Hầu nhận làm con nuôi quan trung thường thị Tào Đằng, nên đổi theo họ Tào. Tháo tiểu tự là A Man và đặt một tên nữa là Cát Lợi. Lúc Tháo còn trẻ, thì chỉ thích săn bắn, ham múa hát, nổi tiếng là một tay cơ biến quyền mưu. Người chú Tháo thấy Tháo chơi bời vô độ, giận lắm, bèn mách với Tào Tung. Tung trách mắng Tháo. Tháo nghĩ ngay một kế, lúc thấy chú đến, giả tảng nằm quay ra đất, làm như trúng phong. Chú Tháo thấy vậy cả sợ, chạy đến bảo Tung, Tung vội lại xem, thấy Tháo không có bệnh chi cả, liền hỏi :

- Chú mày nói mày trúng phong, đã khỏi rồi à ?

- Thưa cha, thuở bé đến giờ con có bệnh ấy đâu ! Chẳng qua chú con ghét con, cho nên đặt điều ra thế.

Tung tưởng thật. Từ đấy người chú kể tội Tháo, Tung đều không nghe nữa, nhân thế Tháo càng được tự do phóng dăng hơn xưa.

Bấy giờ có người tên là Kiều Huyền bảo Tháo rằng :

- Thiên hạ sắp loạn, phi có tay tài giỏi hơn đời thì không sao dẹp được loạn. Làm được như thế có lẽ chỉ có bác !

Người đất Nam Dương là Hà Ngung một hôm trông thấy Tháo cũng tán tụng rằng :

- Nhà Hán sắp mất, yên được thiên hạ chắc chỉ có người này !

Người đất Nhữ Nam là Hứa Thiệu có tiếng là giỏi biết người, Tháo thân đến hỏi :

- Như tôi là người thế nào ?

Thiệu không trả lời.

Tháo hỏi lại lần nữa.

Thiệu nói :

- Anh là năng thần (1) của đời trị và gian hùng của đời loạn !

Tháo nghe nói cả mừng.

Năm Tháo hai mươi tuổi thi đỗ hiếu liêm, bổ làm quan lang, sau lại thăng chức đô úy huyện Lạc Dương. Lúc mới đến nhận chức, Tháo sai treo hơn mười cái roi ngũ sắc ở bốn cửa huyện, không kể hào quý, hễ ai phạm pháp đều không tha. Chú quan trung thường thị Kiến Thạc vác dao đi đêm, Tháo đi tuần bắt được cũng đem nọc đánh ngay. Bởi thế trong ngoài kinh sợ, không ai dám làm trái phép. Sau Tháo được thăng chức lệnh doãn Đốn kỹ. Nhân giặc Khản Vàng nổi loạn, Tháo lại được thăng làm quan ky đô úy, đem năm nghìn quân ky mã và bộ binh đến Dinh Xuyên giúp đánh. Tình cờ dọc đường, gặp Trương Lương, Trương Bảo thua chạy, Tháo đón đánh một trận kịch liệt, chém giết hơn một vạn người, cướp được cờ, trống, ngựa, khí giới rất nhiều. Lương, Bảo cố chết mới chạy thoát. Tháo vào hội kiến Hoàng Phủ Tung, Chu Tuấn rồi lại dẫn quân đi đuổi Trương Lương, Trương Bảo ngay.

Nhắc lại Huyền Đức dẫn Quan, Trương đi gần đến Dinh Xuyên, nghe tiếng reo hò đánh nhau, lại trông thấy lửa sáng rực trời, vội thúc quân kéo đến, tới nơi giặc đã chạy tan hết rồi. Huyền Đức vào yết kiến Hoàng Phủ Tung. Chu Tuấn nói lại ý kiến của Lu Thục. Tung nói :

- Nay Trương Lương, Trương Bảo thế cùng lực kiệt tất chạy đến Quảng Tôn nương nhờ Trương Giác. Ông nên đi gấp đường về gặp ngay Lu Thục.

Huyền Đức nghe lời, dẫn quân trở lại.

Khi mới đi được nửa đường, gặp một toán người ngựa, áp giải một xe tù, trên xe có một cái cũi nhốt một người tù, té ra chính là Lu Thục. Huyền Đức giật mình kinh hãi, vội xuống ngựa chạy đến hỏi thăm. Thục nói :

(1) Quan giỏi.

- Ta vây đánh Trương Giác, sắp sửa phá tan, chỉ vì Giác dùng yêu thuật, nên còn nhùng nhằng chưa phá hẳn được. Triều đình sai viên hoạn quan tên là Tả Phong đến dò xét quân tình. Phong dò ăn của đứt không được, vì lương quân ta còn thiếu, tiền dẫu mà cung đốn họ, bởi thế Tả Phong căm giận, về triều tâu man cho ta ru rú ở trong lũy cao không chịu đánh giặc, làm cho lòng quân chán nản. Triều đình nổi giận, sai quan trung lang tướng Đồng Trác đến cầm quân thay ta, và bắt ta về kinh hỏi tội.

Trương Phi nghe nói, nổi giận dùng dùng, toan giết hết toán quân áp giải để cứu Lư Thực. Huyền Đức vội ngăn lại bảo rằng :

- Không nên, triều đình đã có công luận, chú không được xử sự một cách nóng nảy như thế.

Quân sĩ lại giải Lư Thực đi.

Quan Công nói :

- Nay Lư trung lang đã bị bắt, người khác thay quyền, chúng ta đến đây cũng vô ích, chỉ bằng hãy về Trác quận.

Huyền Đức lấy làm phải, bèn dẫn quân về phía bắc.

Đi được hai ngày, bỗng nghe sau núi có tiếng đánh nhau hò hét. Huyền Đức cùng Quan, Trương cưỡi ngựa lên đồi cao trông xem, thấy quân Hán bị thua đương chạy, giặc khản vàng đông như kiến cỏ đương đuổi theo sau, trên lá cờ viết bốn chữ "Thiên công tướng quân" rất lớn. Huyền Đức nói :

- Trương Giác đây rồi, đánh ngay đi !

Ba người đều phi ngựa dẫn quân ra đánh. Lúc ấy Trương Giác đương thừa thắng đuổi Đổng Trác, bỗng gặp ba người đem quân chẹn đánh, quân Giác hoảng loạn, phải thua chạy đến ngoài năm mươi dặm.

Ba người cứu được Đổng Trác về trại. Trác hỏi ba người hiện làm quan gì ?

Huyền Đức nói : "Chân trắng" (1)

(1) Ý nói là người chưa có chức tước và công trạng gì.

Trác khinh thường, không thèm đáp tạ lại.

Huyền Đức bỏ đi. Trương Phi cả giận nói rằng :

- Thằng cha này lão quá ! Chúng ta lăn lộn vào đất chết để cứu nó ra, nó không ơn thì chớ, lại còn làm phách khinh người đến thế, nếu không giết nó, sao hả được giận này ?

Bèn cầm dao vào trường định giết Đồng Trác.

Đó chính là :

Nhân tình thế thái vẫn xưa nay

Ai biết anh hùng lúc trắng tay !

Nếu được người người như Dục Đức,

Trên đời hẳn hết kẻ không hay !

Muốn biết tính mạng Đồng Trác thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ HAI

Trương Dục Đức giận đánh đốc bưu (1)

Hà Quốc Cửu mưu giết quan hoạn

Đồng Trác tên chữ là Trọng Đình, quê ở huyện Lâm Thao, quận Lũng Tây, làm quan thái thú ở Hà Đông, xưa nay vốn tính kiêu ngạo. Lúc ấy vì khinh Huyền Đức nên Trương Phi nổi nóng muốn vào giết ngay. Huyền Đức, Quan Công vội ngăn mà rằng :

- Không nên, hần là quan của triều đình, em chớ nên tự tiện giết hần !

Phi nói :

- Nếu không giết nó, mà lại ở đây làm dây tó cho nó sai khiến, thì tôi không thể chịu được ! Nếu hai anh muốn ở đây thì tôi xin đi ngay nơi khác.

Huyền Đức nói :

- Ba anh em ta kết nghĩa cùng sống chết, sao nỡ lìa nhau ? Thôi cùng đi nơi khác là hơn cả.

Phi nói :

- Có thể thì cái tức này mới hơi hả.

Ngay đêm ấy ba người dẫn quân đến với Chu Tuấn. Tuấn khoản đãi rất hậu. Cùng nhau họp quân, tiến đánh Trương Bảo.

Bấy giờ Tào Tháo đương theo Hoàng Phủ Tung đánh Trương Lương, hai bên đánh nhau một trận to ở Khúc Dương.

Bên này Chu Tuấn tiến đánh Trương Bảo, Bảo dẫn tám chín

(1) Bản dịch cũ, "đốc bưu" dịch là tên người. Nay sửa lại là chức danh, một vị quan làm nhiệm vụ thanh tra.

vạn quân đóng đồn ở mé sau núi. Tuấn sai Huyền Đức dẫn đội tiên phong ra đối địch với giặc. Trương Bảo sai phó tướng Cao Thăng phi ngựa ra thách đánh, Huyền Đức sai Trương Phi cự với Cao Thăng. Phi phóng ngựa cầm mâu cùng Thăng giao chiến, chưa được vài hiệp đã đâm Thăng ngã ngựa. Huyền Đức thúc quân xông lên. Trương Bảo ngồi trên ngựa xoa tóc múa guom, giở yêu thuật, phút chốc sấm gió âm âm, một luồng khí đen tự trên không tỏa xuống, trong luồng khí đen có vô số người ngựa xông ra, quân Huyền Đức sợ hãi rối loạn, Huyền Đức vội vàng thu quân về, cùng Chu Tuấn bàn mưu định kế. Tuấn nói :

- Nó dùng yêu thuật thì ta phá cũng dễ. Ngày mai nên sai quân chứa sẵn máu lợn máu chó, máu dê phục ở trên núi, đợi quân giặc kéo đến, đứng trên vẩy xuống, tự khắc giải được phép yêu.

Huyền Đức tuân lệnh, sai Quan Công, Trương Phi mỗi người dẫn một nghìn quân đem sẵn máu chó, máu lợn, máu dê và đồ uest vật, phục trên đỉnh núi.

Hôm sau Trương Bảo lại kéo cờ gióng trống đem quân đến thách đánh. Huyền Đức tự ra nghênh địch. Trương Bảo lại dùng phép yêu, phút chốc gió, sấm nổi lên, cát đá tung trời, trong luồng khí đen kéo ra vô số người ngựa. Huyền Đức quay ngựa chạy. Trương Bảo thúc quân đuổi theo, khi vào đến gần núi, quân mai phục của Quan, Trương nổ một tiếng trống lệnh, uest vật vung ra, tức thì những người ngựa bằng giấy đều tự trên không rơi xuống, sấm gió yên lặng, cát đá không bay nữa.

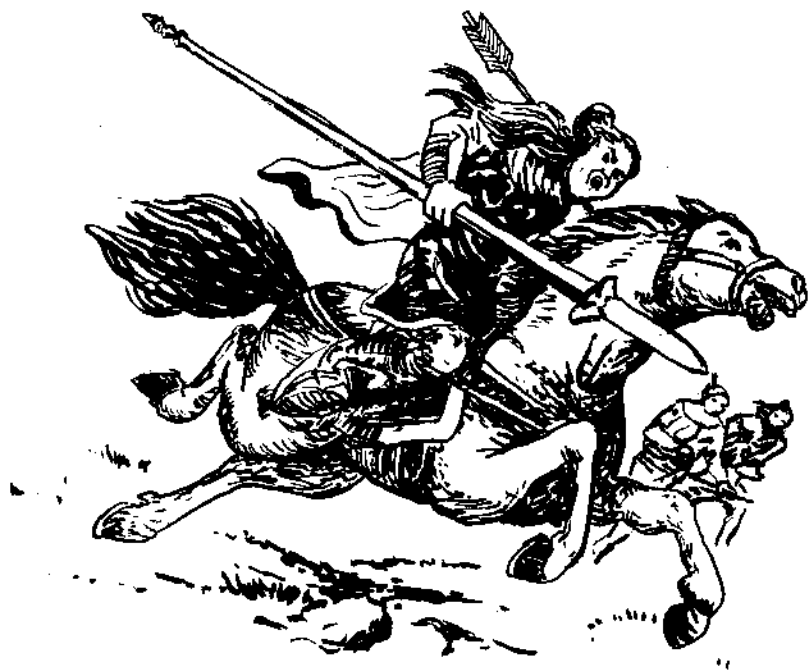
Trương Bảo thấy phép yêu đã bị phá vỡ và lui quân song tả có Quan Công, hữu có Trương Phi, hai bên đổ ra, sau lưng có Huyền Đức, Chu Tuấn kéo đến, quân giặc bị thua to. Huyền Đức trông thấy hiệu cờ "Địa Công tướng quân" phi ngựa đuổi theo. Trương Bảo cuống cuống chạy trốn. Huyền Đức bắn ngay một phát tên trúng cánh tay trái, Trương Bảo đeo tên cổ chết mà chạy vào Dương Thành, đóng chặt cửa, không dám ra nữa.

Chu Tuấn đem quân vây thành, một mặt sai người đi dò tin tức Hoàng Phủ Tung. Thám tử về báo :

Hoàng Phủ Tung đánh trận nào thắng trận ấy. Triều đình thấy Đồng Trác thua luôn, hạ lệnh cho Tung thay Trác. Lúc Tung đến nơi thì Trương Giác đã chết rồi. Trương Lương thống xuất cả quân ấy cùng quân Tung chống cự, bị Tung đánh thắng luôn bảy trận chém được Trương Lương ở Khúc Dương. Trương Giác chết rồi cũng bị quật mã, cắt lấy thủ cấp đem về bêu ở kinh sư, còn quân giặc ra hàng hết cả.

Hoàng Phủ Tung có công, triều đình gia phong làm sa kỵ tướng quân, lĩnh chức mục Ký Châu.

Hoàng Phủ Tung dâng biểu tâu Lu Thục có công không tội, triều đình lại cho Lu Thục giữ nguyên chức cũ. Tào Tháo cũng có công, được thăng Tế nam tướng sửa soạn đi nhậm chức.



Trương Bảo trúng tên của Lưu Bị

Chu Tuấn nghe nói, hạ lệnh thúc quân hết sức đánh lấy Dương Thành. Thế giặc bấy giờ rất nguy khốn. Một tên tướng giặc là Nghiêm Chánh đâm chết Trương Bảo, cắt lấy thủ cấp đầu hàng. Chu Tuấn đem quân bình luôn được mấy quận, rồi dâng biểu tâu bày việc thắng trận.

Bấy giờ còn ba tên dư đảng giặc Khản Vàng là Triệu Hoàng, Hàn Trung và Tôn Trọng, tụ tập được mấy vạn đi đến đâu cũng cướp của đốt nhà, nói là báo thù cho Trương Giác. Triều đình giáng chỉ cho Chu Tuấn đem quân vừa thắng trận đi đánh, Tuấn vội vàng dẫn quân tiến ngay.

Lúc ấy giặc đương chiếm giữ Uyển Thành, Tuấn đem quân đến đánh. Triệu Hoàng sai Hàn Trung ra đối địch.

Tuấn phái Huyền Đức, Quan, Trương đánh góc thành tây nam, Hàn Trung sợ góc tây nam thất thủ, đem hết quân tinh nhuệ ra chống cự. Chu Tuấn đem hai nghìn quân thiết kỵ đến đánh góc đông bắc, giặc sợ thành hãm, vội bỏ góc tây nam. Huyền Đức đem quân đánh mạnh đằng sau, quân giặc thua to, phải chạy vào thành. Chu Tuấn chia quân vây kín bốn mặt, trong thành lương cạn. Hàn Trung sai người ra xin hàng. Tuấn không cho, Huyền Đức nói :

- Xưa vua Cao Tổ lấy được thiên hạ, cũng vì hay chiêu kẻ đầu hàng, dung kẻ quy thuận, nay Hàn Trung đã hàng thuận, sao ông không cho ?

Tuấn nói :

- Cái đó mỗi lúc mỗi khác, không thể câu nệ được. Xưa vào đời Tần, Sở, thiên hạ rối loạn, dân không biết ai là chủ, cho nên chiêu kẻ đầu hàng, thưởng kẻ quy phục để khuyến khích kẻ khác về với mình. Nay bốn bề đã về một mối, chỉ có giặc Khản Vàng phản nghịch, nếu cho phép nó hàng, thì không sao khuyến được người lương thiện. Bọn giặc lúc dắc ý thì tha hồ giết người cướp của, lúc bị thua lại ra đầu hàng. Nếu nhận cho chúng đầu hàng, tức là nuôi cái mầm phản nghịch cho chúng nó, không phải là việc hay vậy.

Huyền Đức nói :

- Ngài dạy cũng phải, nhưng bây giờ bốn mặt thành vây kín như bờ rào sắt, giặc xin hàng không được, tất nhiên phải cố chết mà đánh. Nghìn người một bụng còn khó đương nổi, nữa là trong thành còn những mấy vạn người liều mạng. Chỉ bằng bỏ trống hai mặt đông, nam ; chỉ đánh hai mặt tây, bắc. Giặc thấy có đường tháo, tất bỏ thành mà chạy, không còn bụng nào ham đánh, ta có thể bắt sống được chúng.

Tuấn lấy làm phách, lập tức hạ lệnh rút quân hai mặt đông nam, dồn lại đánh vào mặt tây, mặt bắc. Quả nhiên Hàn Trung dẫn quân bỏ thành chạy. Tuấn cùng Huyền Đức, Quan, Trương thúc quân đuổi đánh, bắn chết Hàn Trung, quân giặc đều tan vỡ chạy trốn.

Trong khi đang đuổi đánh xô xát, gặp ngay Triệu Hoàng. Tôn Trọng dẫn quân đến, cùng Tuấn đánh nhau. Tuấn thấy quân Hoàng thế mạnh, đem quân tạm lui Hoàng thừa kế lại cướp được Uyển Thành. Tuấn đóng trại cách thành mười dặm.

Chu Tuấn đang sắp sửa đánh thành, bỗng thấy một toán người ngựa từ phía đông dẫn đến ; một viên tướng đi đầu mặt to, trán rộng, mình hỏ, lưng gấu.

Tướng ấy họ Tôn tên Kiên, tên chữ là Văn Đài, dòng dõi Tôn Vũ ngày xưa, quê ở huyện Phú Xuân thuộc Ngô Quận.

Tôn Kiên năm mười bảy tuổi, một hôm ông cùng cha đi thuyền đến sông Tiền Đường, thấy một bọn giặc bẻ hơn mười đứa vừa cướp được tiền của khách buôn, đang chia nhau ở trên bờ. Kiên nói với cha rằng : "Con xin lên bắt lũ giặc này". Bèn cầm đao nhảy vọt lên bờ, vừa múa đao vừa hét, chỉ đông chỉ tây như cách ra hiệu gọi người. Giặc tưởng quan quân đến bỏ hết của cải chạy trốn. Kiên đuổi giết được một đứa, bởi thế nổi tiếng ở mấy quận huyện, được tiến cử làm chức hiệu úy. Sau quân Cối Kê có đưa yêu tặc là Hứa Xương làm phản, tự xưng là Dương Minh Hoàng đế, tụ họp đến mấy vạn quân. Kiên cùng quan tư mã quận ấy chiêu mộ dũng sĩ được hơn nghìn người

hợp với quân mấy châu quân đánh tan giặc ấy, chém được Hứa Xương và con là Hứa Thiếu. Quan thứ sử Tang Mâm dâng biểu tâu công cho Kiên, triều đình bổ Kiên làm quan thừa ở Diêm Độc, sau lại đổi làm thừa ở Vu Thai, làm thừa ở Hạ Phi. Nay thấy giặc Khản Vàng nổi loạn. Kiên tụ tập thiếu niên trong làng cùng bọn khách buôn và tinh binh ở Hoài. Tù cả thấy được một nghìn năm trăm người, dẫn đến tiếp ứng.

Chu Tuấn cả mừng, liền sai Kiên đánh cửa nam, Huyền Đức đánh cửa bắc, Tuấn tự đánh cửa tây, để cửa đông cho giặc chạy.

Tôn Kiên đi trước nhảy lên thành, chém luôn hơn hai mươi tên giặc, quân giặc sợ hãi bỏ chạy. Triệu Hoàng cầm giáo phi ngựa ra địch với Tôn Kiên, Kiên bèn tự trên mặt thành nhảy xuống, cướp giáo của Hoàng đâm Hoàng ngã ngựa, rồi lại nhảy lên ngựa Hoàng xông vào giết giặc.

Tôn Trọng dẫn quân lên ra cửa bắc, gặp ngay Huyền Đức, không còn bụng nào đối địch, chỉ chực chạy thoát thân. Huyền Đức bắn một phát tên. Trọng tự trên ngựa lăn xuống.

Lúc ấy đại quân Chu Tuấn tự sau dồn đến, chém được vài vạn đầu giặc. Giặc đầu hàng không biết bao nhiêu mà kể. Một dải Nam Dương hơn mười quận đều yên. Tuấn kéo quân về kinh, được phong làm sa kỵ tướng quân, lĩnh chức Hà Nam lệnh doãn.

Tuấn dâng biểu tâu công Tôn Kiên và Lưu Bị. Vì Kiên chạy chột, nên được bổ làm tư mã di nhậm chức ngay. Còn Lưu Bị chờ đợi mãi vẫn không được bổ dụng. Ba người buồn bã không vui, một hôm đi chơi giong đường phố gặp quan lang trung Trương Quân. Huyền Đức đến chào, nhân kể luôn công mình đánh giặc cho Quân nghe. Quân lấy làm kinh ngạc, bèn vào triều bệ kiến và tâu rằng :

- Trước đây giặc Khản Vàng phản nghịch, can do cũng bởi bọn hoạn quan mười người bán quan buôn tước, phi người thân không dùng, phi kẻ thù không giết, cho nên thiên hạ rối loạn.

Xin bệ hạ sai chém ngay mười tên này, bêu đầu ở Nam Giao, rồi sai sứ giả đi bố cáo thiên hạ, ai có công thì trọng thưởng ngay. Như thế thì bốn bể tự khắc bình yên.

Mười tên hoạn quan vội tâu vua rằng :

- Trương Quân đặt điều tâu bậy, đáng tội khi quân.

Vua sai võ sĩ đuổi Trương Quân ra.

Mười tên hoạn quan bàn với nhau rằng : "Chắc hẳn có kẻ nào có công đánh giặc Khàn Vàng chưa bổ dụng nên sinh ra oán hận. Ta hãy báo nhà môn ghi tên một số người, cất nhắc cho họ một chút, rồi sau sẽ liệu".

Bởi vậy Huyền Đức được bổ làm quan úy huyện An Hỷ, phủ Trung Sơn, Châu Định và phái đi nhậm chức ngay.

Huyền Đức giải tán quân sĩ cho về làng, chỉ đem theo hơn hai mươi người thân tín cùng Quan, Trương đến huyện An Hỷ, làm việc quan suốt một tháng, chẳng lấy lễ của dân một chút gì, nên ai nấy đều cảm phục. Sau khi nhận chức, cùng Quan, Trương ăn một mâm, nằm một chiếu ; khi Huyền Đức ngồi chỗ đông người, thì Quan, Trương đứng hầu hai bên, cả ngày không biết mỏi.

Huyền Đức đến huyện chưa được bốn tháng, bỗng triều đình xuống chiếu : "Những người nào có công đánh giặc mà làm trưởng lại, thì đều bị thải hồi".

Huyền Đức nghĩ mình có lẽ cũng ở trong số bị thải ấy, còn đang nghi hoặc, bỗng thấy báo có đốc bưu đến huyện. Huyền Đức vội đi đón tiếp. Lúc gặp viên đốc bưu, Huyền Đức vái chào một cách cung kính, viên đốc bưu ngồi trên mình ngựa, chỉ vẫy đầu roi đáp lại. Quan, Trương thấy vậy, tức giận vô cùng.

Khi đến nhà khách viên đốc bưu ngoảnh mặt hướng nam ngồi cao ngất ngưỡng. Huyền Đức đứng hầu ở dưới thêm. Lúc lâu viên đốc bưu mới cất tiếng hỏi :

- Thày huyện Lưu xuất thân từ chân gì ?

Huyền Đức đáp :

- Bì này dòng dõi Trung sơn Tĩnh vương, khởi thân từ Trác

Quận, chém giết giặc Khán Vàng, lớn nhỏ hơn ba mươi trận đánh, có chút công lao, nên được bổ chức này.

Viên đốc bưu thét mắng :

- Mi gia mạo hoàng thân, báo càn công trạng, hiện nay triều đình xuống chiếu, chính để thải bớt những bọn tham quan ô lại như mi đó !

Huyền Đức vâng dạ luôn mấy tiếng, lui về huyện nha, cùng viên đề lại bàn tính. Để lại nói :

- Lão đốc bưu làm dữ như vậy, chẳng qua chỉ chực đòi của rút dây thôi.

Huyền Đức nói :

- Ta không tơ hào của dân một tý gì, lấy đâu mà cung đốn hần ?

Ngày hôm sau viên đốc bưu đòi để lại đến trước, bắt ép phải khai man là quan huyện hại dân.

Huyền Đức mấy lần kéo đến để kêu van, đều bị quân canh cửa không cho vào.

Lúc ấy Trương Phi vừa uống mấy chén rượu giải buồn, cười ngựa đi chơi qua nhà khách, thấy năm, sáu mươi ông già đang khóc than ở trước cửa. Phi hỏi có sao thì các lão đều nói :

- Viên đốc bưu cố ép để lại khai man để hại ông Lưu. Chúng tôi biết tin, đến đây kêu giúp, nhưng không cho vào, lại sai quân gác cửa đánh đuổi chúng tôi.

Trương Phi cả giận, giương mắt tròn xoe, hai hàm răng nghiến ken két, nhảy ngay xuống ngựa, chạy sấn vào quán dịch, những quân canh cửa không tài nào cản lại được. Phi chạy thẳng vào hậu đường, thấy Viên đốc bưu đang ngồi chễm chệ trên sảnh, để lại bị trói ở dưới đất. Phi thét lớn lên rằng :

- Thằng mọt dân kia ! Có biết ta là ai không ?

Viên đốc bưu chưa kịp nói câu gì, đã bị Trương Phi túm tóc lôi tuột ra ngoài nhà khách, kéo thẳng về trước huyện, trói vào tàu ngựa, rồi bẻ cành liễu đánh vào hai đùi viên đốc bưu, đánh gãy luôn đến hơn mười cành liễu.

Huyền Đức đang lúc ngồi buồn bỗng nghe ngoài cửa huyện có tiếng xôn xao bèn hỏi, tả hữu nói rằng :

- Trương tướng quân đang trời đánh một người nào ở cửa huyện.

Huyền Đức vội chạy ra xem, tưởng Phi trời đánh ai, té ra là quan thanh tra ! Huyền Đức kinh ngạc, hỏi đầu đuôi.

Phi nói :

- Cái thằng hại nước một dân này, chẳng đánh cho chết còn đợi đến bao giờ !

Viên đốc buu kêu :

- Ông Huyền Đức ơi ! Cứu tôi với !

Huyền Đức vốn người nhân từ, trong lòng không nỡ liên bảo Trương Phi không được đánh nữa.



Trương Phi đánh viên đốc buu

Quan Công cũng chạy lại nói rằng :

- Huynh trưởng làm nên biết bao công lớn, chỉ mới được bổ chức huyện úy nhỏ mọn này. Nay lại còn bị thằng đốc buro nó sỉ nhục. Tôi nghĩ cái bụi chông gai không phải là nơi chim loan chim phượng đậu. Bất nhọc ta giết quách thằng đốc buro này đi, rồi bỏ quan về làng, mưu tính việc lớn còn hơn.

Huyền Đức bèn đem cái ấn treo vào cổ viên đốc buro mà mắng rằng :

- Cú cái tội mày hại dân, đáng nên giết chết mới phải, nhưng nay hãy tạm tha cho mày. Ấn đây, tao trả chúng mày. Từ nay chúng tao không ở đây nữa !

Viên đốc buro được sống sót, về nói với quan thái thú Định Châu, quan thái thú tư giấy đi các nơi, sai người nã bắt anh em Huyền Đức.

Huyền Đức cùng Quan, Trương sang Đại Châu ở với Lưu Khôi. Khôi thấy Huyền Đức là người tôn thất nhà Hán, bèn giấu ở trong nhà, không cho ai biết.

Nói về mười hoạn quan, trong tay đã nắm được quyền to, bèn bàn tính với nhau hễ ai không theo, chúng đều giết đi cả. Triệu Trung, Trương Nhượng sai người đến đòi các tướng có công phá giặc Khăn Vàng ngày trước phải lễ vàng bạc mới được làm quan, bằng không thì tâu vua bắt bãi chức. Vì lẽ ấy mà Hoàng Phủ Tung, Chu Tuấn không chịu dứt lót, đều bị bãi cả. Vua lại phong Triệu Trung làm sa kỵ tướng quân, bọn Trương Nhượng mười ba người đều phong tước hầu, triều chính mỗi ngày một suy đồi, nhân dân cũng ta oán.

Bởi thế ở Trường Sa có Khu Tinh nổi loạn, ở Ngự Dương có Trương Thuần, Trương Cử làm phản. Cử tự xưng là thiên tử, Thuần xưng là đại tướng quân. Những tờ biểu cáo cấp gửi về triều nhiều như bướm bay, bọn hoạn quan đều giấu cả, không tâu vua biết.

Một hôm vua đang cùng mười viên hoạn quan uống rượu ở vườn hoa sau cung, bỗng thấy quan gián nghị đại phu Lưu

Đào đi tắt đến trước mặt vua mà khóc. Vua hỏi vì có gì. Đào nói :

- Thiên hạ nguy ngập đến nơi rồi, mà bệ hạ còn cứ vui chơi say tỉnh với bọn hoạn quan như thế ru ?

Vua nói :

- Nhà nước đương yên ổn, có việc gì mà nguy ngập ?

- Tâu bệ hạ ! Hiện nay giặc cướp nổi lên tứ tung xâm chiếm khắp các châu quận, cái vạ ấy đều bởi mười tên hoạn quan bán quan hại dân, lừa dối quân thượng mà ra cả. Cho nên những người chính nhân quân tử bỏ đi hết cả, cái nguy đã ở ngay trước mắt rồi còn gì ?

Mười viên hoạn quan đều phủ phục trước mặt vua tâu rằng :

- Muôn tâu thánh thượng, quan đại thần đã không có lượng bao dung, chúng tôi biết mình chẳng thoát.

Cúi xin thánh thượng cho chúng tôi được toàn tính mạng trở về quê quán, tình nguyện đem hết gia sản giúp đỡ việc quân.

Nói đoạn đều khóc nức nở.

Vua cả giận mắng Đào rằng :

- Nhà ngươi cũng có người hầu hạ, sao không cho trăm có người hầu hạ ?

Tức thì sai võ sĩ lôi Lưu Đào ra chém.

Lưu Đào vừa đi vừa kêu lớn rằng :

- Trời ơi ! Đào này chết không đáng tiếc, chỉ tiếc cái cơ nghiệp nhà Hán hơn bốn trăm năm đến nay bỗng tiêu diệt trong khoảnh khắc.

Võ sĩ đem Lưu Đào ra, sắp hành hình thì có một quan đại thần nói to lên rằng :

- Khoan, không được hạ thủ vội, đợi ta vào can vua đã.

Mọi người nhìn xem ai, thì là quan tể đồ Trần Đam.

Đam đi tắt vào cung tâu rằng :

- Tâu bệ hạ, chẳng hay Lưu gián nghị can tội gì mà bị giết ?

Vua phán :

- Nó dám gièm pha cận thân của trăm, lại xúc phạm cả trăm nữa.

Đam tâu :

- Hiện thiên hạ ai cũng muốn nuốt sống ăn tươi nuốt sống hồn quan. Vậy mà bề hạ kinh nó như cha mẹ. Chúng không có một chút công nào mà được phong đến tước hầu. Huống chi lũ Phong Tư kết liên với giặc Khăn Vàng, toan làm tay trong cho chúng nó. Nay nếu bề hạ không tỉnh ngộ, xã tắc đến đó mất !

Vua phán :

- Phong Tư làm loạn, việc còn mập mờ chưa rõ, còn trong bọn hoạn quan mười người, há không có một hai người trung nghĩa hay sao ?

Trần Đam đập đầu xuống đất, cố can.

Vua nổi giận, sai lôi Đam ra, bắt bỏ ngục cùng với Lưu Đào.

Ngay đêm hôm ấy bọn hoạn quan vào ngục giết cả hai người rồi giả làm chiếu chỉ nhà vua cử Tôn Kiên làm thái thú Trường Sa và đem quân đi đánh Khu Tinh. Chưa đầy năm mươi ngày có tin báo thắng trận, khu Giang Hạ đều bình định cả. Vua xuống chiếu phong Kiên làm Ô trình hầu, phong Lưu Ngu làm quan mục U Châu, đem quân đến Ngự Dương đánh Trương Thuận, Trương Cử. Ở Đại Châu Lưu, Khôi được tin bèn viết thư tiến dẫn Huyền Đức. Nga mừng lắm, cử Huyền Đức làm quan đô úy, đem quân đến tận hang ổ giặc đánh mấy trận lớn, giặc bị thua luôn. Trương Thuận tính vốn hung bạo, không được lòng quân bị tên thủ hạ chặt đầu đem nộp rồi dẫn quân ra hàng.

Trương Cử biết thế mình không sao địch nổi, cũng tự thất cổ chết.

Thế là cả cõi Ngự Dương đều bình định.

Lưu Ngu dâng biểu tâu công lớn của Lưu Bị. Triều đình tha tội đánh viên đốc bưu và bổ làm quan thừa ở Hạ Mật, sau lại nhắc lên làm quan úy ở Cao Đường. Công Tôn Toản lại dâng

biểu tâu công đánh giặc trước kia của Huyền Đức và tiến cử làm quan tu mã, lĩnh chức huyện lệnh Bình Nguyên. Huyền Đức ở Bình Nguyên nhờ có lương tiến và quân mã, nên khôi phục lại được cảnh phồn vinh ngày trước. Lưu Ngụ cũng có công dẹp giặc, nên được thăng làm thái úy.

Tháng tư, mùa hạ năm Trung bình thứ sáu (189) vua Linh Đế bệnh nặng, triệu quan đại tướng quân Hà Tiến vào cung, bàn tính mọi việc quan trọng về sau.

Nguyên Hà Tiến vốn xuất thân con nhà hàng thịt, vì có em gái lấy vua, sinh được hoàng tử tên là Biện được lập làm hoàng hậu, nên Tiến nhờ đó được quyền cao chức trọng.

Vua lại yêu mến một mỹ nhân nữa họ Vương, sinh được hoàng tử tên là Hiệp. Hà hậu ghen ghét, bỏ thuốc độc giết Vương mỹ nhân, nên hoàng tử Hiệp phải nuôi ở trong cung Đồng thái hậu.

Đồng thái hậu là mẹ vua Linh Đế, nguyên là vợ Giải độc đình hầu Lưu Thường. Bởi khi trước vua Hoàn Đế không có con trai, phải đón con trai Giải độc đình hầu lên làm vua, tức là vua Linh Đế. Linh Đế lên ngôi ; bèn đón mẹ vào phụng dưỡng ở trong cung và tôn làm thái hậu.

Đồng thái hậu thường khuyên vua lập hoàng tử Hiệp làm thái tử để nối ngôi vua về sau. Vua cũng yêu Hiệp hơn, nên có ý muốn lập Hiệp. Lúc ấy bệnh vua đã nguy, trung thường thị là Kiển Thạc tâu rằng :

- Tâu bệ hạ ! Việc này quan hệ rất lớn, nếu muốn lập hoàng tử Hiệp, trước hết xin giết Hà Tiến mới khỏi lo ngại về sau.

Vua lấy làm phải, giáng chỉ vời Tiến vào cung. Tiến vừa đi đến cửa cung, gặp quan tu mã Phan Ấn bảo Tiến rằng :

- Đừng vào cung, Kiển Thạc nó định mưu giết ông đấy !

Tiến cả sợ, vội về nhà, triệu các quan đại thần đến bàn định, muốn giết hết cả bọn hoạn quan.

Một người đứng lên nói :

- Thế lực của bọn hoạn quan, gây ra tự đòi vua Xung, vua

Chất, ngày nay lan rộng khắp cả trong triều, giết hết thế nào được. Nếu cơ mưu không kín, chết đến cả họ ngay, vậy xin nghĩ cho kỹ.

Tiến nhìn xem ai, thì là quan điển quân hiệu úy Tào Tháo.

Tiến mắng Tháo rằng :

- Tré con biết đâu việc lớn của triều đình !

Đang lúc Tiến còn dừng dằng chưa quyết. Phan An chạy đến báo rằng :

- Hoàng đế đã băng hà rồi, hiện Kiển Thạc đang bàn với mười tên hoạn quan định một mặt giấu kín không phát tang, một mặt giả làm chiếu chỉ, triệu Hà Quốc Cữu vào cung giết đi, rồi lập Hoàng tử Hiệp lên ngôi vua.

Nói chưa dứt lời, có sứ giả đến triệu Tiến vào cung, Tào Tháo nói :

- Việc cốt yếu bây giờ là phải lập vua trước đã, rồi sau hãy nói đến việc trừ giặc.

Tiến nói :

- Có ai dám cùng ta vào cung lập vua mới và đánh giặc không ?

Một người đứng phát dậy nói rằng :

- Tôi xin đem năm nghìn tinh binh, chém khóa cửa cung, vào lập vua mới, giết hết bọn hoạn quan, quét sạch trong triều để yên thiên hạ.

Tiến nhìn xem, thì người ấy là con quan tư đồ Viên Phùng, cháu Viên Ngỗi tên là Thiệu, tự là Bản Sơ biện làm quan tư lệ hiệu úy.

Tiến cả mừng, bèn điểm năm nghìn quân ngự lâm giao cho Viên Thiệu. Thiệu nài nịt đem quân đi trước. Hà Tiến dẫn bọn Hà Ngung, Tuân Du, Trịnh Thái, hơn ba mươi quan đại thần đi sau, cùng vào trong cung, đến trước linh cửu vua Linh Đế, lập thái tử Biện lên làm vua. Các quan tung hô xong đâu đấy, Viên Thiệu bèn đi vào cung bắt Kiển Thạc, Thạc kinh hoàng chạy nấp vào dưới bụi cây trong vườn ngự uyển, bị trung thường

thị là Quách Thắng giết chết. Quân cấm binh do Thạc quản lĩnh đều ra hàng hết cả. Viên Thiệu nói với Hà Tiến rằng :

- Bọn thái giám trước kết bè với nhau, bây giờ nên thừa thế giết cả đi.

Bọn Trương Nhượng biết tin, sợ hãi hết hồn, vội chạy vào cung van lạy Hà Hậu rằng :

- Bày mưu hại quốc cữu trước đây chỉ có một mình Kiển Thạc thực quả không đáng gì đến chúng tôi. Nay quốc cữu nghe lời Viên Thiệu, muốn giết hết cả chúng tôi, thật là oan quá, xin mẫu hậu rủ lòng thương cứu cho.

Hà Hậu nói :

- Các người đừng lo, ta sẽ bảo hộ cho.

Bèn giáng chỉ triệu Hà Tiến vào cung, khê bảo rằng :

- Anh em ta hàn vi từ thuở nhỏ, nếu không có bọn Trương Nhượng, sao có phú quý ngày nay ? Nay thằng Kiển Thạc bất nhân đã bị giết rồi, sao anh còn tin lời người ta nói mà toan giết cả bọn hoạn quan ?

Hà Tiến nghe đoạn, ra bảo các quan rằng :

- Kiển Thạc bày mưu hại ta đem giết cả họ nó đi. Còn những người khác đừng nên giết hại !

Viên Thiệu nói :

- Nhỏ cỏ không nhổ hết rễ, rồi mang vạ vào thân !

Tiến nói :

- Ý ta đã quyết, người đừng nhiều lời nữa !

Các quan đều lui về cả.

Hôm sau thái hậu cho Hà Tiến tham xét công việc các bộ thượng thư, còn các người khác đều được thăng chức.

Đồng thái hậu nghe biết chuyện, bèn cho vời bọn Trương Nhượng vào cung phán rằng :

- Con em thằng Hà Tiến, trước kia vì có ta cất nhắc cho nên mới được sung sướng. Ngày nay con nó lên ngôi hoàng đế,

các quan trong ngoài đều là vây cánh nó cả, uy thế nó to lắm, ta biết tính sao bây giờ ?

Trương Nhượng nói :

- Tâu mẫu hậu, việc đó cũng dễ. Xin mẫu hậu cứ ra ngự triều đường, rủ mệnh mệnh coi xét việc chính, phong hoàng tử Hiệp lên tước vương, gia phong quốc cửu Đồng Trọng lên chức lớn coi giữ binh quyền và trọng dụng bọn hạ thần thì việc lớn có thể mưu tính xong được.

Đồng thái hậu cả mừng, sáng hôm sau lâm triều giáng chỉ phong hoàng tử Hiệp làm Trấn lưu vương, Đồng Trọng làm phiêu kỵ tướng quân. Bọn Trương Nhượng cũng đều được tham dự triều chính.

Hà thái hậu thấy Đồng thái hậu chuyên quyền, bèn sửa một tiệc yến ở trong cung, mời Đồng thái hậu đến dự.

Giữa tiệc, Hà thái hậu đứng dậy, nâng chén rượu vái hai vái mà thưa rằng :

- Chúng ta đều là đàn bà, không nên tham dự triều chính. Xưa bà Lã hậu chỉ vì tham giữ trọng quyền, đến nỗi nghìn người trong họ đều bị giết. Nay chúng ta chỉ nên ở yên trong cung cấm, việc triều chính đã có các nguyên lão đại thần bàn tính với nhau. Thế mới là hạnh phúc cho nhà nước, cúi xin thái hậu soi xét.

Đồng thái hậu nổi giận mắng rằng :

- Mày đã đem lòng ghen ghét, đánh thuốc độc giết Vương mỹ nhân. Nay mày cậy có con làm vua, cậy thế lực anh mày là thằng Hà Tiến, dám nói hỗn với tao à ? Tao sai quan phiêu kỵ (trở vào Đồng Trọng) chặt cổ anh mày để như trở bàn tay cho mà xem !

Hà hậu cũng tức giận cãi lại rằng :

- Ta đem lời phải khuyên can, mà người lại trở mặt giận à ?

Đồng thái hậu càng tức, lại nhiếc móc Hà hậu :

- Cái đồ bán thịt nhà mày, còn biết cái gì !

Hai người cãi nhau mãi, sau có bọn Trương Nhượng khuyên can, người nào mới về cung người ấy.

Đêm hôm ấy Hà hậu triệu Hà Tiến vào cung, kể lại việc đã xảy ra. Tiến về mời các quan tam công đến bàn bạc.

Buổi chầu sáng hôm sau, Tiến xui các đình thần tâu rằng :

- Đồng thái hậu nguyên là một vị Phiến phi (1), không nên ở lâu trong cung cấm. Xin rời ngay ra an trí ở Hà Giang, hạn lập tức phải đi ngay !

Hà Tiến một mặt sai người đưa Đồng thái hậu đi, một mặt phái quân cấm binh đến vây nhà phiêu kỵ tướng quân Đồng Trọng đòi lấy ấn thụ. Đồng Trọng biết việc chẳng lành, liền tự vẫn ở hậu đường. Lúc người nhà cất tiếng khóc, quân sĩ mới không vây nữa trở về.

Bọn Trương Nhượng, Đoàn Khuê thấy phe Đồng thái hậu thất bại, bèn đem vàng ngọc, châu báu dứt lút em trai Hà Tiến là Hà Miêu và mẹ Tiến là Vũ Dương Quân, nhờ vào nói khéo với Hà thái hậu che chở cho. Bởi vậy mười tên hoạn quan lại được tin dùng.

Tháng sáu năm ấy, Hà Tiến ngầm sai người đến Hà Giang đánh thuốc độc giết Đồng thái hậu, đem linh cữu về kinh, táng ở Văn Lăng. Tiến cáo bệnh không đi đưa đám.

Một hôm quan tư lệ hiệu úy Viên Thiệu vào nói với Tiến rằng :

- Bọn Trương Nhượng, Đoàn Khuê đang đi nói phao lên rằng ông đánh thuốc độc giết Đồng thái hậu, để mưu việc lớn. Nếu bây giờ ông không giết ngay bọn chúng nó, tất có vạ lớn về sau. Xưa Đậu Vũ muốn nhờ bọn hoạn quan trong cung, vì mưu mô không kín lại bị chúng giết. Hiện giờ anh em vây cánh ông, đều là những tay anh tuấn, vả lại quyền ở trong tay, thật là cơ hội trời cho, không nên bỏ lỡ.

Tiến nói :

- Thông thả để sau sẽ bàn tính.

(1) Vợ các tước vương tước hầu.

Mấy đứa tả hữu nghe lỏm được chuyện ấy, liền đi báo với Trương Nhượng. Bọn Trương Nhượng lại đem rất nhiều của báu lẻ dút Hà Miêu. Miêu vào tâu Hà hậu rằng :

- Đại tướng quân phò tá vua mới, không làm điều nhân từ, chỉ chăm chém giết. Nay tự nhiên vô cớ lại toan giết cả mười hoạn quan, thật tự mình gây ra mầm loạn.

Hà hậu cho là phải.

Một chốc, Hà Tiến vào tâu xin giết bọn hoạn quan. Hậu nói :

- Bọn hoạn quan coi sóc việc trong cung cấm, phép cũ nhà Hán từ xưa vẫn thế. Có sao tiên đế vừa mới chầu trời mà người chỉ muốn giết những bấy tôi cũ. Thế không phải là tôn trọng sự thờ cúng đối với tiên đế !

Tiến vốn là một người nhũ nhờ không quyết đoán, nghe Hà thái hậu nói vậy, vâng dạ luôn miệng rồi lui ra.

Viên Thiệu đứng đón ngoài cửa, hỏi rằng :

- Việc lớn thế nào ?

Tiến nói :

- Thái hậu không nghe thì làm thế nào ?

Thiệu nói :

- Nên triệu những người anh hùng các nơi đem quân về kinh giết hết bọn hoạn quan này đi. Đến lúc việc đã cấp bách thì thái hậu muốn chẳng nghe cũng chẳng được.

Tiến nói :

- Kế ấy diệu lắm.

Bèn truyền hịch đi các trấn, triệu các tướng lĩnh đem quân về kinh đô.

Quan chủ bạ Trần Lâm can rằng :

- Việc ấy không nên. Tục ngữ có câu : "Bụng mắt bắt chim", ấy là mình tự dối mình. Việc nhỏ mọn cũng không thể tự dối mà làm xong, huống chi là việc lớn nước nhà ? Nay tướng quân dựa uy vua, cầm quyền lớn, như rồng bay hổ nhảy, muốn làm thế nào cũng được. Việc giết bọn hoạn quan thật dễ không khác

quạt lò than đốt mấy sợi tóc. Làm việc một cách quynh biến, quyết đoán ngay, phát động nhanh như sấm sét tức là thuận đạo trời và lòng người. Nay nếu triệu các quan ngoại trấn, mỗi người một bụng, biết ai thế nào ? Có khác đưa chuôi dao cho người cầm mà mình cầm đằng lưỡi không ? Như thế không những việc không thành mà lại sinh biến loạn nữa.

Tiến cười nói :

- Đó là kiến thức của hạng người hèn nhất !

Một người đứng lên vỗ tay cười lớn mà rằng :

- Việc ấy dễ như trở bàn tay, hà tất phải bàn cho lắm !

Mọi người nhìn xem ai, người ấy chính là Tào Tháo.

Đó chính là :

Muốn giết tiểu nhân bên cạnh chúa

Nên nghe mưu sĩ ở trong triều.

Muốn biết Tào Tháo nói thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BA

**Tiệc Ôn Minh, Đồng Trác mắng Đinh Nguyên
Dùng vàng bạc, Lý Túc dụ Lã Bố**

Lúc ấy Tào Tháo nói với Hà Tiến rằng :

- Cái vạ hoạn quan, đời nào cũng có, nên vua chúa các đời không nên trao quyền binh và tin dùng chúng để chúng hoành hành như ngày nay. Bây giờ muốn trị tội chúng tưởng chỉ nên giết mấy đứa đầu đảng. Như vậy chỉ cần một kẻ coi ngục cũng đủ, hà tất phải triệu quân ngoài vào. Nếu muốn giết cả bọn chúng, cơ mưu tránh sao khỏi tiết lộ, tôi chắc công việc sẽ hỏng.

Hà Tiến tức giận mà rằng :

- Mạnh Đức cũng hai lòng sao ?

Tháo lui ra ngoài nói :

- Làm loạn thiên hạ tất là Hà Tiến !

Tiến không nghe lời Tháo, mật sai người đem chiếu chỉ đi gấp đến các trận triệu quân vào kinh đô.

Nói về quan tiền tướng quân, tước Ngao hương hầu sung chức thứ sử Tây Lương là Đồng Trác, trước vì đánh giặc Khản Vàng bị thua, triều đình đã toan trị tội, bởi có dút lót cho mười tên hoạn quan nên không can gì. Sau lại khéo kết giao với bọn quyền quý trong triều, làm đến chức lớn, thống lĩnh hai mươi vạn quân Tây Lương, vẫn có lòng phản nghịch. Bây giờ tiếp được chỉ triệu vào kinh, trong lòng hơn hớn, liền điểm binh lục tục khởi hành, sai con rể là trung lang tướng Ngưu Phu đóng giữ Thiểm Tây, hán tự đem bọn Lý Thôi, Quách Dĩ, Trương

Tế, Phàn Trù dẫn quân đến Lạc Dương. Trác lại có người rảnh nữa, vừa là mưu sĩ cho hần, tên là Lý Nho. Nho bảo Trác rằng :

- Nay tuy phụng chỉ vào kinh, biết đâu trong đó chẳng có nhiều điều ám muội ? Chi bằng trước hãy sai người dâng biểu, cho danh nghĩa rõ ràng, mới có thể mưu toan việc lớn được.

Trác cả mừng, bèn sai thảo biểu dâng vào kinh trước.

Biểu rằng :

"Thiệt tướng thiên hạ đến nỗi loạn mãi thế này, đều bởi bọn hoạn quan Trương Nhượng khinh nhờn phép nước. Tôi nghĩ : muốn cho nổi nước sôi khói trào ra ngoài cần phải rút bớt củi ; mồi cái nhọt có chịu đau một lúc, mới khỏi nọc độc trong mình. Tôi xin bạo dạn gióng trống khua chuông, dẫn quân vào Lạc Dương, để giết bọn Nhượng ; được như thế thì xã tắc may lắm, thiên hạ may lắm !".

Hà Tiến đem tờ biểu đưa các quan xem. Có quan thì ngự sử Trịnh Thái can rằng :

- Đồng Trác là giống sài lang, để hần vào kinh, hần sẽ ăn thịt người.

Tiến nói :

- Anh đa nghi như thế, mưu việc lớn sao được ?

Lu Thực cũng can rằng :

- Tôi vốn biết Đồng Trác là đứa mặt người dạ thú, hễ để cho hần vào chốn cấm đình, tất sinh tai vạ. Chi bằng ngăn cản đừng cho hần vào là hơn.

Tiến cũng không nghe.

Trịnh Thái, Lu Thực đều bỏ quan mà đi. Các quan đại thần trong triều cũng bỏ đi quá nửa.

Tiến sai người đón Đồng Trác ở Thăng Trì, Trác đóng quân lại, không tiến vội.

Bọn Trương Nhượng được tin quân ngoài kéo vào cùng bàn nhau rằng :

- Đó là mưu của Hà Tiến, nếu chúng ta không hạ thủ trước, sẽ chết cả họ.

Bèn mai phục năm mươi tên đao phủ ở mé trong cửa Gia Đức, cung Trường Lạc, rồi vào tàu Hà thái hậu rằng :

- Nay đại tướng quân giả làm chiếu chỉ, triệu quân ngoại trấn vào kinh, định giết cả bọn chúng tôi, xin mẫu hậu rú lòng thương cứu cho.

Thái hậu nói :

- Các người nên đến dinh đại tướng quân mà tạ tội.

Nhượng nói :

- Tàu mẫu hậu, nếu chúng tôi đến tướng phủ, tất là thịt nát xương tan, còn sống sao được. Xin mẫu hậu tuyên triệu đại tướng quân vào cung mà dụ bảo cho. Nếu mẫu hậu không chút thương tình, thì chúng tôi xin chết ngay ở trước mặt mẫu hậu.

Thái hậu bèn giáng chỉ triệu Tiến vào.

Tiến tiếp chỉ, toan đi ngay.

Trần Lâm can rằng :

- Tờ chiếu này tất là mưu mô của mấy tên hoạn quan, ông không nên đi, nếu đi tất có vạ lớn.

Tiến nói :

- Thái hậu triệu ta, làm gì có tai vạ ?

Viên Thiệu nói :

- Bây giờ mưu cơ đã lộ, tướng quân còn muốn vào cung hay sao ?

Tào Tháo nói :

- Không gì bằng triệu ngay mười đứa hoạn quan ra đây đã, rồi hãm vào !

Tiến cười nói :

- Đó là kiến thức của trẻ con. Hiện quyền bính thiên hạ ở trong tay ta, mấy đứa hoạn quan dám làm gì nổi !

Thiệu nói :

- Nay ông đã định vào cung, chúng tôi xin đem quân hộ vệ để phòng sự bất trắc.

Viên Thiệu, Tào Tháo mỗi người kén năm trăm quân giao cho em Viên Thiệu là Viên Thuật thống lĩnh. Viên Thiệu nai nịt đầu dấy, dẫn quân dân ở mé ngoài cửa Thanh Tỏa, Thiệu cùng Tháo đeo gươm đi kèm, hộ vệ Hà Tiến.

Tiến đi đến trước cửa cung Trường Lạc, hoàng môn quan truyền chỉ rằng : "Thái hậu chỉ vời một mình đại tướng quân vào thôi, còn người khác đều không được vào". Thành ra bọn Viên Thiệu, Tào Tháo đều phải đứng ngoài cả. Một mình Tiến ngang nhiên vào cung. Vừa đi đến cửa Gia Đức bọn Trương Nhượng quát mắng Tiến rằng :

- Đồng Thái hậu có tội gì mà mày đánh thuốc độc giết chết ? Có sao dám tang quốc mẫu mày giả tảng ốm không đi đưa ? Mày vốn giống dê hèn, làm nghề mổ lợn bán thịt, có chúng tao tiến cử lên vua mới được vinh hiển thế này. Mày đã không báo ơn thì chớ, lại định mưu hại chúng tao ? Mày bảo chúng tao là phường ngu tọc vậy ai là người thanh cao ?

Tiến hoảng sợ muốn tìm lối ra, nhưng cửa cung đã đóng hết. Bọn đao phủ ồ ra, chém Tiến đứt làm hai đoạn.

Dời sau có thơ than rằng :

Nhà Hán thương ôi, vận đã cùng !

Mưu gì Hà Tiến lại tam công ?

Mấy phen chẳng biết nghe lời phải

Thoát khỏi làm sao họa của cung ?

Viên Thiệu chờ mãi không thấy Tiến ra, bèn gọi lớn lên rằng :

- Mời tướng quân ra về !

Bọn Trương Nhượng đem thủ cấp Hà Tiến từ trên tường ném ra tuyên dụ rằng :

- Hà Tiến mưu phản đã bị giết rồi. Còn những kẻ bị Tiến bắt ép phải theo, đều tha cả.

Viên Thiệu cất tiếng hô lớn lên rằng :

- Bọn hoạn quan dám giết đại thần, ai muốn giết chúng nó mau mau vào đây trợ chiến !

Bộ tướng của Hà Tiến là Ngô Khuông bèn phóng hỏa đốt cửa Thanh Tỏa. Viên Thiệu dẫn quân sấn vào cung hễ gặp đứa hoạn quan nào cũng giết hết cả. Viên Thiệu, Tào Tháo phá cửa vào được trong cung, gặp Triệu Trung, Trình Khoáng, Hạ Huy, Quách Thắng, đuổi đến trước lầu Thúy Hoa, lấy kiếm vằm ra như bún.

Bấy giờ trong cung lửa cháy lung trời. Bọn Trương Nhượng, Đoàn Khuê, Tào Tiết, Hầu Lãm, bắt ép thái hậu, thái tử cùng Trần Lưu Vương đi vào nội sảnh rồi lén đường sau chạy đi Bắc cung. Lưu Thúc dẫu bỏ quân, nhưng chưa đi nơi khác, sực thấy trong cung có biến, bèn mặc giáp cầm giáo, đang đứng ở dưới gác xa trông thấy Đoàn Khuê đang giục thái hậu đi mau, bèn hét lớn lên rằng :

- Thằng Khuê kia ! Sao dám bắt ép thái hậu đi đâu ?

Đoàn Khuê bỏ chạy, Thái hậu tự trong cửa sổ nhảy ra, Thục vội đến cứu được thoát.

Ngô Khuông đánh vào nội đình, gặp Hà Miêu cầm gươm đi ra. Khuông hô lớn lên rằng :

- Thằng Miêu thông mưu giết anh, nên giết đi thôi !

Các tướng đều nói :

- Phải, phải, chém thằng giặc giết anh ấy đi !

Miêu sợ cuống toan chạy, bị quân bốn mặt vây kín chém như ra như bột.

Thiệu sai quân chia ra từng bọn đi giết gia quyến mười tên hoạn quan, bất cứ già trẻ lớn bé đều giết hết cả, thành ra có nhiều kẻ không có râu bị giết lầm.

Tào Tháo một mặt cứu hỏa trong cung, mời Hà thái hậu tạm coi quyền chính, một mặt sai quân đuổi theo bọn Trương Nhượng và tìm vua Thiếu Đế.

Nhắc lại bọn Trương Nhượng, Đoàn Khuê ức hiếp vua Thiếu Đế và Trần Lưu Vương xông pha khói lửa, đêm chạy đến núi

Bắc Mang. Vào khoảng canh hai, bỗng nghe phía sau có tiếng người ngựa reo hò đuổi theo, viên tướng đi đầu là quan trung bộ duyên lại ở Hà Nam tên gọi là Mẫn Công hô lớn lên rằng : "Thằng nghịch tặc kia chớ chạy !".

Trương Nhượng thấy nguy cấp quá liền đâm đầu xuống sông tự tử.

Thiếu Đế cùng Trần Lưu Vương chưa rõ lành dữ thế nào, đành phải nín hơi nấp vào trong bụi cỏ ở bờ sông, quân sĩ tìm hết bốn phía vẫn không biết Hoàng Đế ở đâu.

Hai anh em vua phục trong bụi cỏ mãi đến canh tư, sương xuống lạnh buốt cả người trong lòng đói khát, ôm nhau mà khóc, nhưng sợ có người biết, chỉ nuốt nước mắt khóc thầm trong bụi rậm.

Trần Lưu Vương nói :

- Chỗ này không nên ở mãi, phải tìm đường khác mới sống được.

Nói đoạn hai người nắm áo nhau bò lên bờ sông. Chỗ ấy gai góc rất nhiều, trong đêm tối đường đi không rõ, đương lúc bối rối không biết tính sao, bỗng thấy một đàn đom đóm hàng trăm nghìn con kéo đến, lập lòe bay quanh trước mặt vua :

Trần Lưu Vương nói :

- Đó là trời giúp anh em ta !

Bèn đi theo ánh sáng đom đóm, dần dần trông thấy đường cái. Đi đến canh năm hai người đau chân quá không thể bước đi được nữa. Bèn sườn núi có một đồng cỏ, anh em vua bèn nằm quay ra đó.

Trước mặt đồng cỏ là một cái trại. Chủ trại đêm hôm ấy nằm mộng thấy hai vầng mặt trời sa xuống sau nhà, giật mình tỉnh dậy, khoác áo ra trông, thấy trên đồng cỏ bốc lên một luồng khí sáng xông lên tận trời, rất lấy làm lạ, vội chạy ra xem tận nơi, thấy có hai người nằm trên đồng cỏ, liền hỏi :

- Hai cậu là con cái nhà ai ?

Thiếu Đế sợ không dám cất tiếng.

Trần Lưu Vương trở vào Thiếu Đế nói rằng :

- Đây chính là Hoàng Đế bây giờ, gặp loạn mười đứa hoạn quan, phải trốn đến đây ; còn ta là Hoàng Đế Trần Lưu Vương.

Chủ trại sợ hãi, lay hai tay rằng :

- Hạ thần là em tư đồ Thôi Liệt ngày trước, tên gọi Thôi Nghị, vì thấy bọn hoạn quan bán quan hại nước, ghét bỏ người hiền, nên về ẩn ở đây.

Bèn đưa hai anh em Thiếu Đế đi vào trong nhà, đem rượu cơm dâng tiến.

Nhắc lại, khi Mẫn Cống đuổi bắt được Đoàn Khuê hỏi vua ở đâu, Khuê nói đến dọc đường bị lạc, nên không biết. Cống bèn giết Khuê, cắt đầu treo vào cổ ngựa, rồi sai quân đi các nơi tìm vua, còn Cống một mình tự đi tìm một lối. Tình cờ đi đến ngay nhà Thôi Nghị.

Thôi Nghị thấy dưới cổ ngựa có cái đầu người, liền hỏi. Cống thuật lại đầu đuôi. Nghị bèn dẫn Cống vào trong nhà làm lễ triều kiến, vua tôi cùng nhau khóc lóc một hồi. Cống tay rằng :

- Trong nước không thể một ngày không có vua, xin bệ hạ về kinh ngay cho.

Bấy giờ trong nhà Thôi Nghị chỉ có một con ngựa gầy, đem ra vua ngự. Mẫn Cống cùng Trần Lưu Vương cùng cưỡi một con ngựa, khởi hành về kinh.

Đi chưa được ba dặm, thì gặp tư đồ Vương Doãn, thái úy Dương Bưu, tả quân hiệu úy Thuần Vu, Quỳnh, hữu quân hiệu úy Triệu Manh, hậu quân hiệu úy Pháo Tín và trung quân hiệu úy Viên Thiệu, tất cả vài trăm người ngựa kéo đến nghênh tiếp xa giá, vua tôi đều nhìn nhau mà khóc. Một chốc sai đem thủ cấp Đoàn Khuê về kinh trước bêu lên làm lệnh, rồi đổi hai con ngựa tốt để vua và Trần Lưu Vương cưỡi cùng về kinh đô.

Trước đây ít lâu, trẻ con ở kinh thành Lạc Dương thường hát mấy câu như sau :

"Đế chẳng ra đế

Vương chẳng ra vương

Xe xe ngựa ngựa

Chạy ra Bắc Mang".

Đến bây giờ quá là ứng nghiệm.

Xa giá vừa đi được vài dặm, bỗng thấy cờ kéo rợp trời, bụi bay mờ đất, một đoàn binh mã kéo đến. Các quan thất sắc, vua cũng kinh hoàng. Viên Thiệu tế ngựa ra thét hỏi :

- Binh mã nào đấy ?

Dưới bóng ngọn cờ thêu, một tướng phi ngựa ra hỏi lại rằng :

- Thiên tử đâu ?

Thiếu Đế sợ run không nói được. Trần Lưu Vương sấn ngựa ra máng rằng :

- Ngươi là ai ?

Tướng ấy đáp :

- Thử sử Tây lương Đồng Trác !

Trần Lưu Vương hỏi vặn :

- Ngươi đến hộ giá hay đến cướp giá ?

- Tôi đến hộ giá.

- Đã đến hộ giá, sao hoàng đế ở kia, không xuống ngựa ?

Trác cả sợ, vội vàng xuống ngựa, thụp lạy ở bên cạnh đường. Trần Lưu Vương lấy lời phũ dụ. Trác từ đấy ẩn nói giữ gìn, trước sau không hó điều gì, trong bụng rất thần phục Trần Lưu Vương, và có ý muốn bỏ vua nọ lập vua kia tự đó.

Ngày hôm ấy, vua về đến kinh, vào cung bái kiến Hà thái hậu, mẹ con than khóc cùng nhau. Lúc kiểm điểm trong cung, không biết cái ấn ngọc truyền quốc biến đi đâu mất.

Đồng Trác đóng đồn ở ngoài thành, hàng ngày đem quân mặc áo thiết giáp vào trong thành, đi nghênh ngang các phố, nhân dân rất sợ hãi. Trác lại tự do vào ra chỗ cung cấm, không kiêng sợ gì cả.

Hậu quân hiệu úy Pháo Tín đến chơi Viên Thiệu bàn với Thiệu rằng :

- Đồng Trác hình như có bụng khác, phải trừ ngay đi.

Thiệu nói :

- Triều đình vừa mới được yên, không nên làm kinh động.

Pháo Tín đến bàn với Vương Doãn. Doãn nói :

-- Để rồi sẽ bàn !

Pháo Tín thấy không ai nghe mình, bèn đem quân bản bộ đến đóng ở Thái Sơn.

Đồng Trác chiêu dụ những quân bộ hạ của anh em Hà Tiến về cả tay mình, rồi bàn mạnh với Lý Nho rằng :

- Ta muốn bỏ Thiệu Đế, lập Trần Lưu Vương có nên không ?

Lý Nho nói :

- Nên lắm. Nay đang lúc triều đình vô chủ, nên làm ngay mới được, nếu để chậm sẽ sinh biến. Ngày mai nên triệu các quan hội họp ở trong vườn Ôn Minh, đem việc phế lập ra hiệu dụ, ai không nghe thì chém. Nắm được uy quyền, chính ở lúc này đây.

Trác mừng lắm, sáng hôm sau mở tiệc yến rất lớn, mời tất cả các công khanh đến. Ai cũng sợ Đồng Trác cho nên không ai vắng mặt cả.

Trác chờ các quan đến đông đủ, mới lững thững đến cửa vườn, xuống ngựa đeo guơm vào tiệc.

Rượu được vài tuần, Trác truyền lệnh dừng chén, nghỉ âm nhạc, rồi nói lớn lên rằng :

- Các quan hãy im lặng, nghe ta nói một câu chuyện : Vua là chủ tể thiên hạ, không có uy nghi không thể nào tôn phụng tôn miếu và xã tắc. Nay hoàng thượng nhu nhược, không bằng Trần Lưu Vương thông minh ham học, xứng đáng ngôi rồng. Vậy ý ta muốn bỏ vua Thiệu Đế, lập Trần Lưu Vương, các quan nghĩ sao ?

Các quan nghe đoạn, yên lặng nhìn nhau, không ai dám nói câu gì cả.

Bỗng có một người ngồi trong tiệc đẩy ghế đứng dậy, nói lớn lên rằng :

- Không được ! Không được ! Mày là thằng nào, dám nói càn rỡ như vậy ? Hoàng thượng là con cả đức Tiên đế, xưa nay không chút lầm lỗi, sao bỗng dung dám nói bỏ người nọ lập người kia ! Mày muốn phản nghịch chàng ?

Trác nhìn xem mới biết người ấy là quan thứ sử Kinh Châu tên gọi Đinh Nguyên. Trác nổi giận quát lên rằng :

- Ai theo ta thì sống, ai chống ta thì chết !

Bèn rút gươm toan chém Đinh Nguyên.

Bấy giờ Lý Nho thấy một người đứng sau lưng Đinh Nguyên, khí vũ hiên ngang, uy phong lẫm lẫm, tay cầm cái phượng thiên họa kích, có vẻ tức giận trừng mắt mà nhìn, vội vàng đứng dậy nói rằng :

- Hôm nay trong tiệc ăn uống, không nên bàn đến việc nước. Xin đến sáng mai họp bàn tại nhà nghị sự thì hơn !

Mọi người đều khuyên Đinh Nguyên lên ngựa về nhà.

Trác lại hỏi các quan rằng :

- Ta nói thế có hợp lẽ không ?

Lư Thực nói :

- Ông lầm rồi ! Xưa vua Thái Giáp không minh. Y Doãn bị đuổi ra Đổng cung ; vua Xương Ấp lên ngôi vua mới có hai mươi bảy ngày mà làm hơn ba mươi điều ác, nên Hoắc Quang phải làm lễ cáo ở thái miếu rồi bỏ đi. Ngày nay vua dầu còn trẻ tuổi, song vốn thông minh nhân từ, chưa có một chút lỗi lầm. Ông chẳng qua là thứ sử đường ngoài, chưa tham dự việc nước, lại không có tài lớn như Hoắc Quang, Y Doãn, sao dám cả gan bàn đến việc bỏ vua nọ lập vua kia ? Thánh nhân nói rằng : "Có chí như Y Doãn thì hay bằng không có chí ấy mà làm thì là thoán nghịch !".

Trác cả giận, rút gươm sấn đến toan chém Lư Thực, quan thị trung là Sái Ấp và quan nghị lang là Bành Bá can rằng :

- Lư thượng thư là người có danh vọng lớn ở trong thiên hạ, nếu đem giết đi, e rằng thiên hạ không phục !

Trác mới thôi.

Quan tư đồ là Vương Doãn nói tiếp rằng :

- Việc phế lập không nên bàn sau khi uống rượu say. Xin để ngày khác lại bàn.

Các quan đều giải tán.

Lúc ấy Trác còn chống guom đứng giữa cửa vườn, bỗng thấy một người cầm kích phi ngựa ở ngoài cửa. Trác hỏi Lý Nho :

- Người nào đấy ?

Nho nói :

- Đây là con nuôi Đinh Nguyên, họ Lã tên Bố, tự là Phụng Tiên, chúa công hãy nên tạm tránh đi.

Trác bèn lẫn trốn vào trong vườn.

Sáng hôm sau có tin báo Đinh Nguyên dẫn quân đến ngoài thành thách đánh. Trác nổi giận, cùng Lý Nho dẫn quân ra đối địch.

Lã Bố đầu búi tóc, đội kim quan, mình mặc chiến bào thêu trăm hoa, ngoài phủ giáp đường nghê, thắt bảo đới, phóng ngựa múa kích, theo Đinh Nguyên ra trước trận.

Đinh Nguyên trở vào mặt Đồng Trác mắng rằng :

- Nhà nước không may bị bọn hoạn quan lộng quyền, đến nỗi dân chúng lầm than. Mày không có chút công cán gì, sao dám mở mồm nói việc phế lập để loạn triều đình ?

Đồng Trác chưa kịp trả lời, Lã Bố đã phi ngựa sấn sang, Đồng Trác hoảng chạy, Đinh Nguyên thúc quân đánh trận, quân Trác thua to, phải lui hơn ba mươi dặm đóng trại. Trác bàn với các tướng rằng :

- Ta xem Lã Bố là kẻ tài giỏi phi thường, nếu được người ấy về với ta, lo gì không được thiên hạ !

Một người ở dưới trướng bước ra thưa rằng :

- Chúa công lo chi điều ấy ! Tôi vốn cùng làng với Lã Bố, hẳn là người chỉ có sức khỏe mà không có mưu, thấy lợi thì quên nghĩa. Tôi quyết xin đem ba tấc lưỡi nói cho Lã Bố chấp tay về với chúa công !

Trác cả mừng nhìn xem, thì ra người ấy là hổ bên trung lang tướng Lý Túc. Trác bèn hỏi :

- Làm thế nào để dụ hấn ?

Túc nói :

- Tôi nghe chúa công có một con ngựa xích thố tốt, mỗi ngày đi ngàn dặm. Nếu đem con ngựa ấy và thêm một số vàng ngọc nữa lấy lợi dụ hấn, hấn sẽ phản Đinh Nguyên về với chúa công ngay.

Trác quay lại hỏi Lý Nho rằng :

- Có nên làm như thế không ?

Nho nói :

- Chúa công muốn lấy thiên hạ, thì tiếc gì một con ngựa.

Trác vui vẻ cho ngựa, lại cho thêm một nghìn lạng vàng, vài chục hạt châu, và một cái đai bằng ngọc. Lý Túc nhận các món ấy đem sang trại quân Lã Bố, bị quân canh đường bắt được. Túc nói :

- Các người vào bẩm Lã tướng quân, có người bạn cũ đến thăm đấy.

Lã Bố sai mời vào.

Túc hỏi Bố rằng :

- Lâu nay hiền đệ vẫn được bình yên ?

Lã Bố chấp tay thưa rằng :

- Lâu lắm mới gặp nhau, vậy chớ bây giờ anh ở đâu ?

Túc nói :

- Tôi hiện làm chức hổ bên trung lang tướng, nghe tin hiền đệ trở tài giúp nước, tôi mừng rỡ vô cùng. Nhân có một con ngựa tốt, ngày đi ngàn dặm, lột nước treo núi như chạy đường phẳng, gọi là ngựa xích thố, thành tâm đem dâng hiền đệ, thêm giúp oai hùm.

Lã Bố sai dắt lại xem, quả nhiên toàn thân con ngựa ấy một màu đỏ như lửa, tuyệt không có cái lông nào tạp, từ đầu

đến đuôi dài một trượng, từ mõng lên trán cao tám thước, lúc miệng gầm chân cất, có cái vẻ tung mây vượt biển.

Đời sau có người vịnh thơ khen ngựa xích thố rằng :

Ngàn dặm mù bay tít nẻo xa.

Trèo non vượt nước khéo xông pha

Cương tơ chặt đứt rung chuông ngọc

Rồng đỏ trên trời hấn mối sa ?

Lã Bố trông thấy ngựa mừng lắm, tạ rằng :

- Anh cho con ngựa hay như thế, biết lấy gì đáp lại ?

Túc nói :

- Tôi vì nghĩa đến đây, dám mong gì báo đáp !

Lã Bố sai làm rượu thịt đãi. Rượu đã ngà say,

Túc nói :

- Tôi với hiền đệ ít khi gặp nhau, nhưng được gặp lệnh tôn luôn.

Lã Bố nói :

- Anh say rồi, cha tôi khuất núi đã lâu, sao còn gặp được anh ?

Túc cả cười mà rằng :

- Tôi đã say đâu, tôi nói lệnh tôn là nói Đình thứ sử đó !

Bố có ý hổ thẹn nói rằng :

- Tôi ở với ông Đình Kiến Dương, cũng là bất đắc dĩ.

Túc nói :

- Hiền đệ có tài ngang trời dọc đất, bốn biển ai chẳng quý trọng, phú quý công danh, coi dễ như thò tay lấy của ở trong túi, sao lại nói là bất đắc dĩ mà can chịu nép mình ở dưới người ta ?

Bố thở dài nói :

- Tôi chỉ giận chưa gặp được chủ !

Túc cười nói :

- Chìm khôn chọn cây mà đậu, người hiền chọn chúa mà thờ ; nếu không sớm liệu ngày sau hối sao kịp ?

- Anh xem trong triều, coi có ai đáng mặt anh hùng đời nay ?

- Tôi xem các quan đại thần bây giờ không ai bằng được Đồng Trác, Đồng Trác tôn người hiền, kính kẻ sĩ, thưởng phạt công minh, chắc sau này làm nên nghiệp lớn.

Bố hăm hở nói :

- Quả vậy, tôi muốn về với ông ta, chỉ hiềm chưa có người tiến dẫn.

Túc bèn đem vàng, hạt châu và cái đai ngọc bày la liệt ở trước mặt Lã Bố. Lã Bố kinh hãi nói rằng :

- Sao có những thứ này ?

Túc sai tả hữu lui cả, rồi bảo Lã Bố rằng :

- Đây là Đồng công mộ đại danh hiền đệ đã lâu, bảo tôi thân đem các vật này đến dâng hiến đệ. Con ngựa xích thố cũng của Đồng công kính tặng đấy.

Lã Bố nói :

- Đồng công có lòng quá yêu, tôi biết lấy gì đáp lại ?

Túc nói :

- Bất tài như tôi còn làm đến chức hổ bôn trung lang tướng. Nếu hiền đệ về với Đồng công thì quý hiệu chưa biết chừng nào.

Lã Bố nói :

- Nhưng tôi không có chút công gì làm lễ ra mắt ?

Túc nói :

- Muốn có công cũng dễ lắm, chỉ trở bàn tay là được. Chỉ sợ hiền đệ không chịu làm thôi !

Lã Bố ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói :

- Tôi muốn giết Đinh Nguyên, dẫn quân về hàng Đồng Trác, có nên không ?

Túc nói :

- Làm được như thế, thật là công rất lớn. Nhưng việc phải quá quyết làm ngay mới được !

Lã Bố hẹn đến hôm sau thì đem quân lại hàng.

Túc từ biệt về.

Đêm hôm ấy, hồi canh hai, Lã Bố cầm dao, vào thẳng màn Đình Nguyên. Đình Nguyên đang thấp nền xem sách, thấy Lã Bố đến bèn hỏi :

- Con vào có việc gì ?

Bố nổi giận quát :

- Ta đây đường đường một dấng trượng phu, có đâu chịu làm con mày !

Nguyên nói :

- Phụng Tiên vì có gì mà thay lòng đổi dạ như thế ?

Lã Bố bước thẳng lên giờ dao chém Nguyên một nhát, chặt lấy đầu rồi gọi lớn tả hữu bảo rằng :

- Đình Nguyên bất nhân, ta đã giết nó rồi. Ai theo ta thì ở đây, không theo thì đi !

Quân sĩ bỏ đi quá nửa.

Ngày hôm sau, Lã Bố cầm đầu Đình Nguyên đến nhà Lý Túc, Túc đưa vào ra mắt Đồng Trác. Trác mừng lắm, làm rượu thịt đãi. Sụp xuống lạy Lã Bố trước và nói rằng :

- Trác này được tướng quân, ví như cây lúa bị nắng hạn lâu mà được trận mưa ngọt !

Lão Bố rước Trác ngồi lên, lạy mà nói rằng :

- Ngài có bụng yêu, tôi xin thờ ngài làm nghĩa phụ (1) Trác lấy áo cẩm bào dát vàng đem ra cho Lã Bố rồi cùng uống rượu vui vẻ.

Đồng Trác tự đẩy uy thế mỗi ngày một lớn, tự lĩnh chức tiến tướng quân, phong cho em là Đồng Mân làm tả tướng quân, tước Vu hầu ; phong Lã Bố làm ky đô úy, trung lang tướng, tước Đô đình hầu.

(1) Nghĩa phụ : bố nuôi.

Lý Nho khuyên Trác định ngay việc phế lập.

Trác bèn đặt một tiệc yến ở trong dinh, mời cả các công khanh đến ; sai Lã Bố đem hơn một nghìn quân giáp sĩ, canh gác hai bên.

Hôm ấy quan thái phó Viên Ngỗi và trăm quan đều đến. Rượu được vài tuần, Trác cầm gươm nói rằng :

- Nay vua ngu yếu, không thờ được tôn miếu ; ta muốn theo Y Doãn, Hoắc Quang ngày xưa, phế vua cho ra làm Hoàng Nông Vương và lập Trần Lưu Vương lên nối nghiệp. Ai không theo, ta chém !

Quần thần run sợ, không ai dám đáp lại, duy có quan trung quân hiệu úy là Viên Thiệu đứng vụt lên nói :

- Thiên tử mới lên ngôi, không làm điều gì thất đức, mà dám bàn bỏ con cả, lập con thứ, định làm phản hay sao ?

Trác giận đáp lại :

- Việc thiên hạ ở trong tay tao, nay tao làm đấy, ai dám không nghe ? Mày hãy thử xem lưỡi gươm tao có sắc không ?

Viên Thiệu cũng rút gươm ra nói rằng :

- Gươm mày sắc, dễ gươm tao không sắc hay sao ?

Hai người đối địch nhau ở ngay trên tiệc rượu.

Thế rõ thực là :

Đinh Nguyên trượng nghĩa thân vừa chết

Viên Thiệu tranh hùng thế cũng nguy.

Chưa biết tính mạng Viên Thiệu thế nào, xem hồi sau thì biết rõ.

HỒI THỨ TƯ

**Phế Hán Đế, Trần Lưu lên ngôi
Lừa Đồng tặc, Mạnh Đức dâng kiếm**

Đồng Trác muốn giết Viên Thiệu, Lý Nho can rằng :

- Việc chưa định xong không nên giết càn.

Viên Thiệu tay cầm thanh bảo kiếm, cáo từ các quan trở ra, treo trã cờ tiết ở cửa đông rồi bỏ về Ký Châu.

Trác bảo với quan thái phó Viên Ngỗi rằng :

- Cháu người vô lễ, ta tha cho nó cũng là nể người... Việc phế vua lập Trần Lưu, người nghĩ thế nào ?

Ngỗi thưa rằng :

- Thái úy nghĩ thế phải đấy !

Trác lại nói :

- Ai dám ngăn trở việc lớn này, thì ta sẽ lấy phép quân trị tội.

Các quan sợ hãi, đều nói :

- Ngài dạy thế xin vâng !

Cuộc yến tan, Trác hỏi quan thị trung là Chu Bật và quan hiệu úy Ngũ Quỳnh rằng :

- Viên Thiệu phen này đi, rồi sẽ ra sao ?

Chu Bật đáp :

- Viên Thiệu cảm giận mà đi, hễ truy nã riết quá tất sinh biến. Vả lại họ Viên, đã bốn đời làm quan đến bậc tam công, thiên hạ được nhờ nhiều lắm, học trò, đầy tớ đâu đâu cũng có. Nếu hấn thu dùng hào kiệt, tập hợp đồ đảng, rồi những anh hùng trong thiên hạ nhân đó khởi lên, đất Sơn Đông sẽ

không ở trong tay ông nữa. Không bằng ông tha tội hần cho hần một chức quận thú gì đấy, thì hần mừng được khỏi tội, sẽ không gây ra hậu hoạn nữa.

Ngũ Quỳnh nói :

- Viên Thiệu là người thích mưu kế, nhưng không quyết đoán, không đáng lo cho lắm. Bất nhược cứ cho hần một chức quận thú để thu phục lòng dân !

Trác nghe lấy làm phải, ngay hôm ấy sai người đến phong cho Thiệu làm thái thú quận Bột Hải.

Đến mồng một tháng chín, Trác rước vua ra ngự đền Ôn Đức, họp hết cả văn võ lại.

Trác tay cầm guom nói rằng :

- Thiên tử ngu yếu, không trị vì được, nay có một bài sách văn đọc cho các quan nghe.

Rồi sai Lý Nho tuyên đọc :

"Vua Hiếu Linh mất sớm,

Vua sau nối ngôi, bốn bề ai ai cũng trông mong.

Nay xét ra vua ta, thiên tử mỏng manh, kém về uy nghi nghiêm chỉnh, cư tang biếng nhác, đức xấu đã rõ, không xứng ngôi lớn.

Hoàng thái hậu không có uy nghi của người mẹ, nhiếp chính rồi tung. Việc bà Vĩnh Lạc thái hậu mất dân chúng có nhiều dị nghị. Đối với đạo tam cương và giường Trời Đất, phải chăng có thiếu sót nhiều ?

Trần Lưu Vương tên Hiệp, đức hạnh nghiêm trang ; khuôn phép kính cẩn ; cư tang thương xót, nói năng chính đính ; lời hay tiếng tốt, thiên hạ ai ai cũng biết.

Nên nối ngôi vua, làm phép cho vạn thế !

Nay phế vua ra làm Hoàng Nông Vương, thái hậu thì phải trả quyền chính.

Xin tôn Trần Lưu Vương lên làm hoàng đế,

Ứng thiên, thuận nhân, để yên bụng thiên hạ !".

Lý Nho đọc xong bài chiếu Trác thét tả hữu vực vua xuống

điện, lột tử thụ, bắt quỳ, ngoảnh mặt về phương bắc, xưng thần nghe chiếu; lại bắt Hà thái hậu, cởi đồ phẩm phục ra mà đợi chiếu.

Vua và Thái hậu kêu khóc, quần thần trông thấy ai cũng xót xa bi thảm.

Lúc ấy ở dưới thêm có một viên quan to, tức tối thét to lên rằng :

- Thằng giặc Đồng Trác kia, mày dám lập mưu lừa trời dối đất, tao lấy máu cổ họng bôi vào mặt mày bây giờ !

Nói rồi cầm cái bốt ngà xông thẳng vào đánh Đồng Trác.

Trác giận lắm, sai võ sĩ bắt lại xem ai, thì là quan thượng thư Đinh Quán. Trác sai đem ra chém, Quán cứ luôn mồm chửi mắng Đồng Trác cho đến lúc chết ; chết rồi, thần sắc vẫn như lúc sống.

Người sau có thơ than rằng :

Giặc Đồng lòng mang dạ khuyến lang

Cơ đồ nhà Hán đổ tan hoang.

Trong triều văn võ mồm câm cá

Chỉ có Đinh công thực giỏi giang !

Trác mời Trần Lưu Vương lên điện. Quần thần làm lễ mừng xong rồi, Trác sai bắt Hà thái hậu, vua và vợ vua là Đường thị giam ở cung Vinh An, khóa cửa cung, cấm quần thần không ai được vào thăm.

Thương thay ! Thiếu Đế mới lên ngôi tháng tư, đến tháng chín đã phải phế.

Trần Lưu Vương, nhờ Trác được lên ngôi trời, vốn tên là Hiệp, tên chữ là Bá Hòa, là con thứ vua Linh Đế, tức là Hiến Đế về sau. Lúc lập lên, Hiến Đế mới lên chín tuổi, đổi niên hiệu năm đầu là Sơ Bình.

Đồng Trác làm tướng quốc, lạy vua không phải xưng tên, vào chầu không phải bước rảo, lên điện được đeo gươm, tác uy tác phúc, không ai bị được.

Lý Nho khuyên Trác nên dùng những người có danh vọng để thu phục lòng người ; nhân thể Lý Nho tiến cử tài năng Sái Ung. Trác cho vời Sái Ung, Ung không chịu đến. Trác giận sai người bảo Ung hãy không đến thì giết cả họ. Ung sợ, phải đến. Trác thấy Ung đến, mừng lắm, một tháng thăng chức ba lần, làm đến chức thị trung, Trác rất hậu đãi Ung.

Thiếu Đế, Hà thái hậu và Đường phi bị giam ở cung Vĩnh An, đồ ăn, thức mặc, mỗi ngày một kém. Thiếu Đế không lúc nào ráo nước mắt.

Một hôm Thiếu Đế trông thấy hai con chim én bay ở trong sân, ngâm một bài thơ rằng :

Xanh xanh khóm cỏ dày,

Cặp én phát phơ bay.

Trong veo dòng lạc thủy,

Người đông nội khen hay.

Xa trông mây thăm thẳm,

Cung điện cũ ta đây

Biết ai kẻ trung nghĩa,

Gỡ cho oán hận này !

Đổng Trác thường thường sai người đến dò ý tứ ; hôm ấy có kẻ bắt được bài thơ đem trình Đổng Trác. Trác nói rằng :

- Làm bài thơ oán vọng này, đem giết đi là có cơ rồi !

Bèn sai Lý Nho và mười võ sĩ vào cung giết vua !

Vua, thái hậu và Đường phi đương ở trên lầu, thấy người cung nữ báo rằng có Lý Nho đến, vua sợ giết mình.

Nho đem rượu thuốc độc dâng vua.

Vua hỏi việc gì. Nho thưa :

- Ngày xuân mát mẻ, Đổng tướng quốc sai tôi đem dâng chén rượu thọ.

Thái hậu bảo Lý Nho :

- Có phải rượu thọ thì ngươi thử uống trước đi !

Nho giận lắm, hỏi vua :

- Mày không uống phải không ?

Rồi gọi ngay tả hữu cầm con dao với tấm lụa trắng, để trước mặt vua, mà nói rằng :

- Rượu thọ chẳng uống, thì phải chọn hai thứ này.

Đường phi quý xuống nói rằng :

- Thiếp xin thay vua uống chén rượu này, xin ngài để toàn mệnh cho hai mẹ con vua.

Lý Nho quát mắng :

- Mày là đứa nào, mà dám đòi chết thay vua ?

Nho cầm chén rượu đưa cho Hà thái hậu và bảo rằng :

- Bà phải uống trước đi !

Hà thái hậu nhీc mắg Hà Tiến là đồ vô mưu, đem giặc vào kinh đô, để có cái vạ ngày nay.

Nho bức vua phải uống rượu.

Vua nói :

- Hãy khoan ! Để ta cùng thái hậu từ biệt đã.

Giời đất chao, giăng sao cũng đổ

Bỏ ngôi cao, ra chỗ phiêu phong

Bởi ai nên sự lạ lùng ?

Việc đời ngắn ngủi, rờng rờng châu tuần.

Đường phi cũng làm bài ca rằng :

Giời nghiêng đất lại lở tan,

Phận mình thê thiếp, trái oan lạ thường !

Từ sinh nay đã khác đường,

Một người một bóng xót thương tấm lòng !

Vua và Đường phi ca rồi, ôm nhau mà khóc. Lý Nho lại quát mắng :

- Tướng quốc đứng chờ tin ! các người dùng dằng để mong ai cứu đấy ?

Thái hậu thét mắng :

- Thằng giặc Đổng kia ! Mày hại mẹ con tao, rồi trời lại

hại mày ! Chúng hay từng đảng với nhau làm điều ác, rồi chúng bay sẽ bị giết cả họ cho mà xem !

Nho tức lắm, hai tay tóm lấy thái hậu ném xuống dưới lầu, giết chết ; lại sai võ sĩ thắt cổ Đường phi, rót rượu độc bắt Thiệu Đế uống chết, rồi về báo Đồng Trác.

Trác sai đem táng ba mẹ con ở ngoài thành.

Tự bấy giờ, Trác đêm nào cũng vào cung thông dâm với các cung nữ, đêm thì lên ngủ trên sập rồng.

Thường thường Trác hay đem quân ra ngoài thành. Một bữa Trác đến Dương Thành. Bấy giờ đang tháng hai, dân mở hội hát, con trai con gái tụ họp nhau xem hội rất đông. Trác sai quân vây cả lại, rồi giết sạch cướp đàn bà con gái và của cải chất đầy xe, treo hơn một nghìn đầu lâu ở dưới xe, nối đuôi nhau kéo về kinh đô, nói phao lên rằng đi đánh giặc thắng trận. Trác lại sai đốt đầu lâu người ở dưới cửa thành, còn đàn bà con gái và của cải thì đem chia cho quân sĩ.

Quan việt ky hiệu úy tên là Ngũ Phu, tên chữ là Đức Du, thấy Đồng Trác tàn bạo quá, tức giận lắm, thường mặc áo giáp nhỏ vào trong áo đại bào, giắt một con dao ngắn, rình tiện dịp để giết Trác.

Một hôm Trác vào châu. Phu ra đón. Lúc Trác đến dưới gác, Phu rút dao ra đâm, không ngờ sức Trác khỏe hơn, hai tay ôm chặt được Phu. Lã Bố trông thấy chạy lại lôi Phu ra vật ngã xuống. Trác hỏi Ngũ Phu rằng :

- Ai xui mày làm phản ?

Phu trợn mắt thét mắng rằng :

- Mày không phải là vua tao, tao không phải là tôi mày, sao lại gọi là phản được ? Tội mày đầy trời, ai ai là chẳng muốn giết mày ? Tao tiếc rằng không xé nhỏ được xác mày ra để tạ thiên hạ !

Trác tức lắm, sai đem Ngũ Phu ra mổ. Phu cứ mắng chửi Đồng Trác không buông miệng cho đến lúc chết.

Đời sau có thơ khen Ngũ Phu rằng :

*Ngũ Phu này cũng bậc anh hùng,
Tiết liệt xem ai được thế không ?*

Đánh giặc, hãy còn danh tiếng để,

Nghìn thu vằng vặc mảnh gương chung !

Đồng Trác từ khi ấy ra vào thường có quân sĩ mặc áo giáp đi theo hộ vệ.

Viên Thiệu bấy giờ ở Bội Hải, nghe thấy Trác lộng quyền, sai người đưa mật thư cho tư đồ Vương Doãn. Thư rằng :

*"Giặc Trác đốt trời bỏ chúa. Người ta đau xót đến nỗi không
nỡ nói, thế mà ông cứ mặc kệ, để nó lạng ngược như con cá
nhảy vượt qua đàng, làm thình như không nghe không thấy,
sao gọi là người trung thân ái quốc ! Thiệu nay chiêu tập binh
mã cũng muốn vì nhà vua, quét sạch quân giặc, nhưng chưa
dám khinh động. Ông nếu cùng lòng với tôi, xin tìm cơ hội lo
tính ngay đi. Có việc gì sai khiến, tôi xin vâng mệnh".*

Vương Doãn được thư, nghĩ mãi không tìm được kế gì. Một hôm đang lúc chầu ở nội các, Doãn thấy ở đó có đủ mặt các cựu thần, bèn nói với các quan rằng :

- Hôm nay là ngày sinh nhật lão phu. Đến chiều xin mời các quan quá bước đến nhà lão phu xơi rượu.

Các quan đều nhận lời, hẹn đến chiều sẽ đến chúc thọ.

Chiều hôm ấy Doãn mở tiệc ở hậu đường. Các quan đến cả. Rượu được vài tuần, tự nhiên Doãn che mặt hu hu khóc.

Các quan giật mình hỏi rằng :

- Hôm nay là ngày sinh nhật của quan tư đồ, sao ngài lại khóc như vậy ?

Doãn thưa rằng :

- Hôm nay có phải là sinh nhật của tôi đâu ! Tôi vì có một việc muốn nói với các vị, nhưng sợ Đồng Trác sinh nghi, cho nên mượn cớ nói thác ra thế. Thăng Trác đối vua lộng quyền, xã tắc nay mai đổ mất. Đức Cao Hoàng ngày xưa đánh nhà

Tân, diệt nước Sở, bao nhiêu công phu mới nên được cơ đồ này, ngờ đâu nay mất vào tay thằng Đổng Trác. Tôi khóc là vì thế !

Các quan nghe nói cũng đều khóc cả.

Trong đám ngồi có một người, vỗ tay cười âm lên mà nói rằng :

- Các quan thử khóc từ tối đến sáng, lại khóc từ sáng đến tối, xem có khóc chết được thằng Đổng Trác không ?

Doãn ngoảnh lại xem ai, thì là kiêu kỵ hiệu úy Tào Tháo. Doãn giận nói rằng :

- Tổ tôn nhà ngươi cũng ăn lộc nhà Hán, sao nhà ngươi không biết nghĩ cách báo quốc, lại còn cười à ?

Tháo nói :

- Tôi cười, có phải cười gì đâu ! Cười là các quan không biết nghĩ kế gì trừ được thằng Đổng Trác. Tháo nay tuy không có tài cán gì, nhưng xin lập tức chặt được đầu thằng Đổng Trác, treo ở cửa phủ để tạ thiên hạ.

Doãn liền đứng dậy hỏi rằng :

- Mạnh Đức có kế gì tài thế ?

Tháo nói :

- Tôi lâu nay sợ đi nép mình thờ Đổng Trác cũng là vì muốn thừa cơ giết nó. Nay nó rất tin tôi, tôi được gần nó luôn. Nghe quan tư đồ có con dao thất bảo, xin cho tôi mượn. Tôi nguyện phen này vào tận tướng phủ đâm chết thằng giặc Đổng Trác, đầu chết cũng không oán hận gì.

Vương Doãn mừng lắm nói rằng :

- Nếu Mạnh Đức có bụng như thế, thực là may cho thiên hạ lắm !

Doãn thân hành rót chén rượu mời Tào Tháo. Tháo đổ rượu (1), cất lời thề. Doãn bèn đem dao thất bảo đưa cho. Tháo uống rượu xong, giắt dao đứng dậy đi ra. Các quan ngồi một lát rồi cũng về cả.

(1) Một cách thể hiện lòng quyết tâm của người cổ đại Trung Quốc.

Hôm sau Tháo giắt dao đến tướng phủ, hỏi :

- Thừa tướng ở đâu ?

Đây tớ nói :

- Ở trong gác.

Tháo vào, thấy Trác ngồi trên giường ; Lã Bố đứng hầu bên cạnh.

Trác thấy Tào Tháo vào, hỏi rằng :

- Sao hôm nay Mạnh Đức đến chậm thế ?

Tháo nói :

- Thưa, ngựa tôi gãy hóa đi chậm.

Trác ngoảnh lại bảo Lã Bố rằng :

- Ta có ngựa tốt ở Tây Lương mới tiến, Phụng Tiên đi chọn một con đem lại đây cho Mạnh Đức.

Bố vâng lời đi lấy ngựa. Tháo thấy còn một mình Trác, bụng đã bảo dạ rằng :

- Thằng này số nó đến lúc chết đây !

Lập tức muốn rút dao đâm ngay, nhưng lại sợ Trác khỏe chưa dám đâm vội.

Trác mình mẩy to béo, xưa nay không ngồi được lâu, bèn ngã mình nằm xuống, ngoảnh mặt vào trong. Tháo lại nghĩ rằng :

- Thằng này thực số chết !

Liên rút dao ra, chực đâm. Không ngờ Trác trông vào trong cái gương, thấy bóng Tào Tháo rút dao ra ở sau lưng, vội vàng quay đầu lại hỏi :

- Mạnh Đức làm gì thế ?

Bấy giờ Lã Bố vừa giắt ngựa đến ngoài gác. Tháo tay đang cầm con dao, vội quỳ ngay xuống thưa :

- Tháo tôi có con dao quý xin dâng thừa tướng.

Trác cầm lấy dao xem, thấy dao dài hơn một thước, cán bằng ngọc thất bảo, lưỡi thực sắc, quả là dao quý, bèn đưa cho Lã Bố cất đi. Tháo còn đem vỏ dao ở lưng, liền cởi ra, đưa nốt cho Lã Bố.

Trác đem Tháo ra xe ngựa. Tháo tạ rồi xin phép đem ngựa ra cưỡi thử. Trác sai đem yên cương đóng ngựa cho Tháo. Tháo dắt ngựa ra ngoài cửa tướng phủ, lên yên, rồi ra roi đi nước đại thẳng hướng đông nam mà chạy.

Tào Tháo đi khỏi. Lã Bố nói với Trác rằng :

- Vừa rồi tôi trông Tào Tháo hình như có ý muốn đâm trộm thái su ! Vì thái su trông thấy, hấn mới nói lảng ra là đến dâng dao.

Trác nói :

- Ta cũng hơi nghi.

Đang nói chuyện thì Lý Nho ở đâu đến. Trác hỏi Lý Nho. Nho nói :

- Tháo không có vợ con gì ở kinh, chỉ trọ một mình ở quán trọ, nay nên sai người đến gọi. Hấn đến ngay thì quả là hấn dâng dao thật, nếu thoái thác không đến, thì đích là thích khách. Lúc bấy giờ ta sẽ bắt mà hỏi.

Trác liền sai bốn người coi ngục đi gọi Tào Tháo. Lính đi một hồi lâu rồi trở về trình rằng :

- Tháo không về nhà trọ. Có người gặp hấn cưỡi ngựa ra cửa đông. Lính canh hỏi đi đâu, thì hấn nói rằng thừa tướng sai đi có việc kíp, rồi tể ngựa đi thẳng.

Nho nói :

- Thôi, không còn nghi ngờ gì nữa, nó chột dạ chạy trốn, tất là có bụng hành thích.

Trác nói :

- Ta tin dùng nó thế, sao nó lại muốn hại ta ?

Nho thưa :

- Tất nhiên nó có người đồng mưu. Bắt được Tào Tháo thì ra cả.

Trác liền tư đi các nơi, chỗ nào cũng vẽ hình ảnh Tào Tháo ai bắt được sẽ thưởng nghìn vàng, lại phong cho làm vạn hộ hầu ; ai chứa chấp sẽ bị trị tội.

Trong khi ấy, Tháo cầm đầu cầm cổ chạy. Chạy đến Tiêu Quận, đi qua huyện Trung Mâu, bị quân canh cửa thành bắt được, đem nộp quan huyện. Tháo khai là khách buôn, họ là Hoàng Phủ.

Quan huyện nhìn kỹ Tháo, nghĩ ngợi một lúc rồi nói :

- Trước ta cầu quân ở Lạc Dương đã được gặp người, chính người là Tào Tháo, người nói dối sao được ? Lính đâu, hãy đem giam nó xuống trại, đến mai ta sẽ giải về kinh linh thưởng.

Quan huyện nói thế rồi cho quân canh cửa thành cơm no rượu say rồi về.

Đến nửa đêm, quan huyện sai người thân tín, xuống gọi Tào Tháo lên, bảo dẫn vào nhà sau để hỏi. Tháo vào, quan huyện hỏi rằng :

- Ta nghe thừa tướng hậu đãi người, sao người lại tự chuốc lấy vạ vào thân ?

Tháo nói :

- Người như chim sẽ biết đâu được chí chim hồng ! Đã bắt được ta thì cứ đem nộp mà lấy công, hà tất phải hỏi nhiều !

Quan huyện bèn đuổi cả tả hữu đi rồi bảo Tháo rằng :

- Anh đừng coi thường tôi. Tôi đây không phải là bọn tục lại đâu... Cũng vì chưa gặp được chủ đấy thôi !

Tháo nói :

- Ông cha ta, đời đời ăn lộc nhà Hán. Nếu ta không biết nghĩ cách báo quốc, có khác gì giống muông thú ! Ta phải hạ mình thờ thẳng Đồng Trác là muốn tìm cơ hội thuận tiện giết nó. Nay việc không xong, cũng là lòng trời !

Quan huyện nói :

- Mạnh Đức bây giờ định đi đâu ?

Tháo nói :

- Ta muốn về làng, phát lời kêu gọi, vờ cả chư hầu trong thiên hạ khởi binh giết Đồng Trác. Đó là sở nguyện của ta !

Quan huyện nghe nói, bèn cỡi trói cho Tháo, mời ngồi lên trên rồi thụp xuống lạy hai lạy mà nói rằng :

- Ông thực là người trung nghĩa ở đời này !

Tháo cũng lạy đáp lại, rồi hỏi tên họ, quan huyện nói :

- Tôi họ Trần, tên Cung, tên chữ là Công Dài ; tôi có mẹ già và vợ con ở Đông Quận. Nay cảm bụng trung nghĩa của ông, xin bỏ chức quan này, theo ông đi trốn.

Tháo mừng lắm. Ngay đêm hôm ấy, Trần Cung thu xếp hành trang và lộ phí, cả hai người thay quần áo, mỗi người đeo một thanh gươm ; cuôi một con ngựa, đi về quê Tào Tháo.

Đi được ba hôm đến Thành Cao, trời đã xâm xẩm tối. Tháo cầm roi ngựa, trở vào một đám cây cối um tùm bảo Cung rằng :

- Ở trong này có Lã Bá Sa là bạn kết nghĩa với cha tôi. Tôi muốn vào hỏi thăm tin nhà, rồi ngủ đây một đêm, nên không ?

Cung nói :

- Thế thì hay lắm !

Hai người, đến cửa trại xuống ngựa vào chào Lã Bá Sa, Sa hỏi Tháo rằng :

- Ta nghe triều đình tâm nã anh gấp lắm. Cha anh phải lánh sang ở Trần Lưu rồi. Sao anh đến được đây ?

Tháo bèn đem chuyện đầu đuôi kể với Lã Bá Sa, rồi lại trở vào Trần Cung nói :

- Nếu không gặp được quan huyện đây, thì bây giờ đã thịt nát xương tan rồi.

Lã Bá Sa vái Trần Cung rồi nói :

- Cháu nó không gặp được ngài, thì họ Tào còn gì ! Đêm nay xin ngài hãy thông thả nghỉ lại đây.

Nói xong, đứng dậy vào trong nhà, một chốc trở ra bảo Trần Cung :

- Nhà tôi không có rượu ngon. Để tôi sang xóm tây, mua một bình rượu ngon về uống.

Nói rồi lật đật cưỡi lừa ra đi.

Tháo với Cung ngồi ở nhà, chợt nghe thấy sau nhà có tiếng mài dao. Tháo bảo Trần Cung rằng :

- Lã Bá Sa đối với tôi không thân thiết gì lắm. Chuyện này đáng nghi đấy !

Hai người sẽ rón rén bước vào sau nhà tranh, chỉ nghe thấy có tiếng người nói :

- Trói lại mà giết !

Tháo bảo Trần Cung :

- Đúng rồi ! Nếu ta không hạ thủ trước, thì sẽ bị bắt mất !

Tháo và Cung hai người cùng rút gươm đi thẳng vào, gặp người nào trong nhà giết người ấy ; giết một lúc tám người. Khi vào đến trong bếp, chỉ thấy một con lợn trói bốn vó, sắp đem chộc tiết.

Cung giật mình nói :

- Mạnh Đức ơi ! Ta đã nghi quá, giết nhầm phải người tử tế rồi.

Hai người vội vàng trở ra lên ngựa đi. Đi được độ hai dặm gặp Lã Bá Sa cười lừa vế, trước yên, treo hai bình rượu, tay xách một nắm rau quả. Lã Bá Sa hỏi hai người rằng :

- Hiền diệt với sứ quân sao lại đi ?

Tháo nói :

- Tôi là người có tội, không dám ở lâu.

Lã Bá Sa nói :

- Ta đã dặn người nhà làm thịt con lợn rồi. Sứ quân với hiền diệt ngại gì một đêm, xin quay ngay ngựa lại cho !

Tháo cứ tể ngựa đi. Đi được vài bước, rút gươm ra quay ngựa trở lại, gọi Lã Bá Sa hỏi :

- Ai đi đằng sau ông đấy ?

Sa quay đầu lại xem. Tháo chém ngay, Sa ngã xuống chết.

Cung cả sợ hỏi Tháo :

- Lúc này nhâm đã đành, bây giờ sao lại còn đang tay như thế ?

Tháo nói :

- Bá Sa về nhà, thấy nhiều người chết, tất nhiên không để im, nếu đem người đi đuổi thì ta bị vạ ngay.

Cung nói :

- Biết rằng mình nhầm rồi, lại còn cố ý giết người nữa thực là đại bất nghĩa !

Tháo nói :

- Thà ta phụ người, không để người phụ ta !

Cung im lặng không nói gì nữa.

Đêm trăng sáng rọi rọi, hai người cứ phóng ngựa đi. Đi được vài dặm, hai người vào nhà hàng ngủ. Sau khi cho ngựa ăn no, Tháo đi ngủ trước.

Cung suy nghĩ :

- Ta cũng tưởng Tào Tháo là người tốt, cho nên bỏ quan đi theo hần. Ai ngờ hần là hạng người tàn nhẫn. Nếu để hần sống ở đời, tất có ngày hần gây ra vạ lớn !

Nghĩ vậy bèn rút gươm toan giết Tào Tháo...

Ấy thực rõ là :

Mang tâm hiểm độc người đâu thế,

Trác, Tháo hai tên cũng một phường !

Chưa biết Tào Tháo sống chết thế nào, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ NĂM

Phát hiệu triệu, các trấn hưởng ứng Tào Công Phá cửa quan, ba anh hùng đánh Lã Bố

Trần Cung muốn giết Tào Tháo, nhưng lại nghĩ rằng :

"Mình theo hần cũng là vì nước, bây giờ giết hần e mang tiếng bất nghĩa. Chi bằng bỏ hần đi nơi khác là hơn".

Nghĩ rồi lại cài guom, lên ngựa, không đợi trời sáng, đi thẳng về Đông Quận.

Tháo dậy, không thấy Trần Cung, nghĩ bụng :

- Người này thấy ta nói mấy câu, tưởng ta là đứa bất nhân, nên bỏ ta mà đi. Ta nên đi ngay, không thể ở đây lâu.

Suốt đêm hôm ấy Tháo đi đến Trần Lưu, tìm thấy bố, thuật lại sự tình với bố, muốn đem gia tài bán đi để mộ nghĩa binh.

Tào Tung nói :

- Gia tư nhà ta không có mấy tí, cha e không đủ để kham nổi việc lớn. Ở đây có ông Vệ Hoàng, đỗ khoa hiệu liêm, là người khinh tài trọng nghĩa, nhà giàu, nếu được ông ấy giúp, thì việc lớn có thể mưu đồ được.

Tháo bèn đặt một tiệc rượu, mời Vệ Hoàng đến nhà nói với Hoàng rằng :

- Nay nhà Hán vô chủ. Đồng Trác lộng quyền, đối vua hại dân, thiên hạ ai ai cũng nghiêng răng tức giận.

Tôi muốn hết lòng giúp nước, hiểm vì sức không đủ. Ngài là người trung nghĩa, rất mong ngài giúp đỡ cho.

Vệ Hoàng nói :

- Tôi có lòng ấy đã lâu, giận rằng chưa gặp ai là người anh

hùng. Nay Mạnh Đức đã có chí lớn, tôi xin đem hết của cải ra giúp.

Tào Tháo mừng lắm, làm ngay tờ kêu gọi phát đi các đạo, rồi dựng một lá cờ trắng, đề hai chữ : "Trung nghĩa" để chiêu tập binh mã.

Không được mấy ngày, thiên hạ kéo đến ứng mộ đông như nước chảy.

Một bữa có người ở Dương Bình, nước Vệ, tên là Nhạc Tiến, tự là Văn Khiêm ; lại có người ở Cư Lộc huyện Sơn Dương, là Lý Điển, tự là Man Thành, cùng đến xin theo. Tháo đều cho làm chân tay dưới trướng.

Lại có người nữa, người ở đất Thù nước Bái, tên là Hạ Hầu Đôn tự là Nguyên Nhung, nguyên là dòng dõi Hạ Hầu Anh ngày xưa ; từ khi nhỏ đã tập đánh gậy ; đến năm mười



Tào Tháo

bốn tuổi đã theo thầy học võ. Có người chửi thầy. Đôn giết người ấy rồi trốn sang nơi khác ở. Bây giờ nghe thấy Tào Tháo khởi binh, Đôn cùng với một người em họ, tên là Hạ Hầu Uyên, đem một nghìn tráng sĩ lại hợp với quân Tháo.

Hai người ấy vốn là anh em cùng họ với Tào Tháo, vì Tháo nguyên cũng là họ Hạ Hầu, tại bố Tháo là Tào Tung vào làm con nuôi họ Tào, nên mới đổi ra là họ Tào.

Được vài ngày nữa, lại có hai người họ Tào, Tào Nhân, Tào Hồng cũng đem hơn một nghìn quân lại giúp.

Tào Nhân, tự là Tử Hiếu ; Tào Hồng tự là Tử Liêm, hai người cung mã đều thạo, võ nghệ tinh thông. Tháo mừng lắm, ngày ngày ở trong thôn, luyện tập quân mã.

Vệ Hoàng đem hết cả gia tài, sắm sửa cờ quạt và may áo giáp. Bốn phương lại đưa lương thực đến, không biết ngần nào mà kể.

Bấy giờ Viên Thiệu bắt được tờ kêu gọi của Tào Tháo, bèn tụ hội văn vũ, đem ba vạn quân ở Bột Hải sang hội với quân Tào Tháo.

Tháo bèn làm một bài hịch gửi đi các quận. Hịch rằng :
"Anh em Tào Tháo chúng tôi kính đem nghĩa lớn, bá cáo cá nước ;

Tạc thân Đống Trắc, lừa đất dối trời, giết vua phá nước ô uế chốn cung cấm, tàn hại kẻ dân lành. Bạo ngược bất nhân, tội ác chồng chất !

Nay vâng tờ mật chiếu của thiên tử, hợp quân nghĩa binh để quét sạch cá Hoa Hạ, tiêu trừ mọi quân hung bạo ; rất mong các nơi đều dậy nghĩa binh, cùng hạ lòng công phần để giúp vua cứu chúng.

Hịch này đến nơi, lập tức thi hành !".

Tờ hịch của Tào đã phát đi, chư hầu các trấn đều khởi binh hưởng ứng :

1 Viên Thuật, hậu tướng quân, thái thú Nam Dương.

2. Hàn Phúc, thứ sử Ký Châu.

3. Khổng Du, thứ sử Dự Châu.
4. Lưu Đại, thứ sử Duyện Châu.
5. Vương Khuông, thái thú quận Hà Nội.
6. Trương Mặc, thái thú Trần Lưu.
7. Kiều Mạo, thái thú Đông Quận.
8. Viên Di, thái thú Sơn Dương.
9. Pháo Tín, tướng ở Tế Bắc.
10. Khổng Dung, thái thú Bắc Hải.
11. Trương Siêu, thái thú Quảng Lăng.
12. Đào Khiêm, thứ sử Từ Châu.
13. Mã Đằng, thái thú Tây Lương.
14. Công Tôn Toản, thái thú Bắc Bình.
15. Trương Dương, thái thú Thượng Đảng.
16. Tôn Kiên, Ô trình hầu thái thú Trường Sa.
17. Viên Thiệu, Kỳ hương hầu, thái thú Bật Hải.

Quân mã các trấn, nơi nhiều nơi ít, trấn thì ba vạn, trấn thì một hai vạn, đều đem các văn quan võ tướng, kéo đến Lạc Dương.

Đây nói chuyện thái thú Bắc Bình là Công Tôn Toản đem một vạn rưỡi quân, khi đi qua huyện Bình Nguyên, ở Châu Đức, trông thấy ở đằng xa, trong đám cây dâu, có một lá cờ vàng, với vài người kỵ mã đến đón. Toản trông xem ai hóa ra Lưu Bị.

Toản hỏi :

- Hiến đệ sao lại ở đây ?

Lưu Bị thưa :

- Ngày trước em nhờ anh được cử làm huyện lệnh Bình Nguyên, nay nghe thấy đại quân qua đây, nên em lại hầu. Xin mời anh hãy vào thành nghỉ.

Toản thấy có mấy người đi theo Lưu Bị, trở hỏi mấy người ấy là ai. Lưu Bị nói :

- Đây là Quan Vũ, Trương Phi, hai người anh em kết nghĩa với tôi đó.

Toản hỏi có phải hai người ấy là hai người cùng phá giặc Khản Vàng hay không, Huyền Đức nói :

- Phá giặc Khản Vàng chính là công hai người này cả !

Toản hỏi hiện bây giờ hai người làm chức gì ? Huyền Đức thưa :

- Quan Vũ làm tay mã cung ; Trương Phi làm tay bộ cung.

Toản than rằng :

- Như thế quả là mai một anh hùng ! Nay Đồng Trác làm loạn, chư hầu cùng dấy binh đến đánh. Hiện đệ bỏ quách một chức quan quen này, cùng với tôi đi đánh giặc giúp nhà Hán, nên không ?

Lưu Bị vâng xin đi ngay.

Trương Phi nghe thấy tên Đồng Trác, nói rằng :

- Khi trước giá để tôi giết ngay thằng giặc ấy đi thì không phải rắc rối như ngày nay.

Quan Vũ nói :

- Bây giờ việc đã như thế, ta nên thu xếp đi ngay thôi.

Lưu Bị cùng Quan, Trương liền đem vài ba người lính kỵ, theo Công Tôn Toản đi. Tào Tháo ra tiếp. Các chư hầu cũng lục tục kéo đến cả, mỗi người đóng trại một chỗ, liên tiếp nhau hơn hai trăm dặm đất.

Tào Tháo giết trâu mổ ngựa, hội cả mười tám chư hầu bàn việc tiến binh.

Thái thú Vương Khuông nói :

- Nay làm việc đại nghĩa, nên lập minh chủ, để mọi người vâng theo hiệu lệnh, rồi sẽ tiến binh.

Tháo nói :

- Viên Bản Sơ nhà bốn đời làm tam công, lại có nhiều thú hạ cù ; nguyên là con cháu danh tướng nhà Hán, nên tôn làm minh chủ.

Thiệu hai ba lần từ chối, nhưng mọi người đều nói :

- Phi Bần Sơ không xong !

Thiệu mới vâng lời.

Hôm sau lập một cái đàn ba tầng, chung quanh cắm cờ ngũ phương, tầng trên dựng một lá cờ tuyết mao trắng, một cây hoàng việt ; binh phù tướng ấn đủ cả ; chư hầu mời Thiệu lên đàn. Thiệu mặc áo chỉnh tề, đeo gươm lên đàn, đốt hương lễ hai lễ, rồi đọc lời thề :

"Nhà Hán chẳng may ; phép vua loi lỏng. Tặc thân Đồng Trác, thừa thế làm ác, vạ đến ngôi vua, hại ra trăm họ.

Anh em chúng tôi là Thiệu... Sợ rằng xã tắc đắm mất nên phải tụ họp nghĩa binh, cùng nhau cứu nạn nước.

Phàm đã là người đồng minh, ai cũng phải dốc lòng hết sức để giữ lấy đạo làm tôi không được hai lòng.

Ai trái lời thề này, sẽ chết mất mạng, tiết tự cháu con.

Xin trời đất tố tôn chứng giám cho !"

Thiệu đọc xong, các tướng đều uống máu ăn thề. Mọi người nghe thấy lời nói khảng khái, ai cũng nước mắt chứa chan.

Thế xong xuống đàn, Thiệu lên trướng ngôi, chư hầu hai bên theo chức tước và tuổi chia định ngôi thứ. Tháo đứng dậy mời rượu. Rượu uống được vài tuần, Tháo nói :

- Nay đã lập minh chủ rồi, chúng ta đều phải vâng nghe điều khiển, cùng giúp việc nước. Không ai được cậy khỏe cậy tài, ganh ty nhau.

Viên Thiệu nói :

- Thiệu tuy bất tài, nhưng đã được các quan cất làm minh chủ, xin hết sức công minh ; ai có công phải thưởng ; ai có tội phải phạt. Nước có hình luật quân có phép tắc, nên cùng giữ gìn, đừng ai vi phạm.

Các tướng đều nói :

- Chúng tôi xin tuân lệnh.

Thiệu lại nói ;

- Em ta là Viên Thuật, coi việc lương thảo, ứng cấp các trại không được thiếu thốn. Sau nữa xin chọn lấy một người làm tiên phong, đi thẳng ngay vào cửa Di Thủy khiêu chiến ; còn các tướng khác phải chia nhau giữ các chốn hiểm yếu, để làm tiếp ứng.

Thái thú Trường Sa là Tôn Kiên, bước lên, xin đi tiên phong.

Thiệu nói :

- Phải đấy ! Văn Đài hùng mạnh, có thể đảm đang chức ấy.

Kiên liền dẫn quân bản bộ của mình, kéo đến cửa Di Thủy. Quân canh cửa vội vàng phi ngựa về Lạc Dương vào phủ thừa tướng cáo cấp.

Đồng Trác từ khi chuyên quyền, ngày nào cũng yến tiệc vui say. Lý Nho tiếp được tờ cáo cấp, vào bẩm với Trác. Trác thất kinh vội vàng họp các tướng sĩ bàn bạc.

Lã Bố thưa rằng :

- Phụ thân đừng lo, các chư hầu đóng ở ngoài cửa ải, con coi như cỏ rác cả. Con xin đem quân hổ lang, chém hết đầu chúng treo dưới cửa phủ !

Trác mừng mà nói rằng :

- Ta được Phụng Tiên thì cứ gối cao đầu mà ngủ không lo gì nữa.

Trác nói chưa dứt lời thì sau lưng Lã Bố có một người bước ra nói to lên rằng :

- Cát tiết gà, lọ là phải dùng đến dao mổ trâu ! Không phải phiên đến Lã Ôn Hầu, tôi xin ra chém hết đầu chúng nó, để như lấy đồ ở trong túi.

Trác nhìn xem : người ấy thân cao chín thước, mình hổ lung lang, đầu báo tay vượn, là người Quan Tây, họ Hoa, tên Hùng.

Trác nghe nói thế, thích chí lắm, cho ngay làm kiêu kỵ hiệu úy đem năm vạn quân mã hộ cùng với Lý Túc, Hồ Chấn, Triệu Xâm đi suốt ngày đêm ra cửa quan nghênh địch.

Trong bốn chú hầu, có Pháo Tín là tướng ở Tế Bắc, thấy Tôn Kiên được đi làm tiên phong, sợ Kiên cướp mất công đầu, bèn mật sai em là Pháo Trung, đem năm nghìn quân mã bộ đi đường tắt, ra thẳng trước cửa quan khiêu chiến. Hoa Hùng đem năm trăm quân thiết kỵ ra ngoài cửa quan, thét lớn : "Tướng giặc chó chạy !" Pháo Trung vội lui, bị Hoa Hùng chém chết, tướng tá bị bắt sống rất nhiều. Hoa Hùng sai người đem đầu Pháo Trung về báo tiếp (1). Trắc giao ngay cho Hùng làm đô đốc.

Đây nói chuyện Tôn Kiên dẫn bốn tướng đến trước cửa Di Thủy. Bốn tướng ấy là :

1. Trình Phổ, tên chữ Đức Mưu, người Thỏ Ngân, ở Hữu Bắc Bình ; Phổ cầm một ngọn xà mâu sắt.

2. Hoàng Cái, tên chữ Công Phúc, người ở Linh Lăng ; Cái cầm một ngọn roi sắt.

3. Hàn Dương, tên chữ là Công Nghĩa, người Linh Chi, tỉnh Liêu Tây ; Dương cầm một con dao lớn.

4. Tổ Mậu, tên chữ là Đại Vinh, người ở Phú Xuân, quận Ngô ; Mậu hai tay cầm hai dao.

Tôn Kiên mình mặc áo giáp bạc, đầu đội mũ chóp dỏ, cầm dao Cổ Đinh, cưỡi ngựa Hoa Tôn, trở tay lên trên cửa quan mà mắng rằng :

- Thằng tiểu nhân đi phò giặc kia ! Sao không mau mau xuống hàng ?

Phó tướng của Hoa Hùng là Hồ Chấn, dẫn năm nghìn quân xuống dưới cửa quan nghênh địch.

Tướng Kiên là Trình Phổ vác ngọn mâu, phi ngựa ra thẳng đánh Hồ Chấn. Đánh nhau được vài hiệp Phổ đâm trúng cổ họng Chấn, chết ngã từ trên ngựa xuống đất. Kiên bèn thúc quân xông đến trước cửa quan. Trên cửa bắn tên, ném đá xuống như mưa. Kiên phải lui binh về đóng ở Lương Đông, sai người

(1) Báo tin thắng trận.

đến chỗ Viên Thiệu báo tiệp và đến chỗ Viên Thuật thúc giục lương thảo.

Bấy giờ có người xui Thuật rằng :

- Tôn Kiên là một con hổ dữ ở đất Giang Đông, nếu ta để cho nó phá được Lạc Dương, giết được Đổng Trác, thì khác gì trừ được lang mà lại gặp hổ. Nay đừng phát lương, quân hấn sẽ tan vỡ. Thuật nghe, bèn không cấp lương cho Tôn Kiên.

Kiên cạn lương, trong quân rối loạn. Quân do thám biết, về cửa quan báo tin. Lý Túc bàn với Hoa Hùng rằng :

- Đêm hôm nay ta đem một toán quân, đi lần con đường nhỏ xuống đánh đằng sau trại Tôn Kiên, tướng quân đánh đằng trước, chắc bắt được nó.

Hùng nghe kế ấy, truyền lệnh cho quân sĩ ăn no, để đêm xuống cửa quan đánh giặc.

Đêm hôm ấy, gió mát trăng trong. Quân Hùng đến trại Kiên bấy giờ độ nửa đêm, đánh trống hò reo kéo vào. Kiên vội vàng mặc áo cưới ngựa đi ra, vừa gặp Hoa Hùng đến. Hai bên đánh nhau được vài hiệp, mặt sau Lý Túc kéo vào sai quân sĩ phóng hỏa. Quân Tôn Kiên rối loạn. Các tướng đánh lộn nhau, duy có Tổ Mậu theo Kiên phá vây chạy. Hoa Hùng từ mặt sau đuổi dõn lên. Kiên cầm cung bắn hai phát tên, Hùng đều tránh được cả, lại giương cung bắn một phát nữa, kéo quá sức gãy mất cung thước hoa phải vứt bỏ cung tể ngựa chạy. Tổ Mậu bảo Kiên rằng :

- Cái mũ chóp đỏ trên đầu chúa công, bị giặc nó nhận được. Xin cởi mũ đưa cho tôi đội.

Kiên liền cởi mũ đánh đổi cho Mậu, rồi hai người chia đường chạy ra hai ngã. Quân Hoa Hùng cứ đuổi theo người đội mũ chóp đỏ. Kiên chạy sang con đường nhỏ được thoát.

Tổ Mậu bị Hoa Hùng đuổi kịp lắm, bèn bỏ mũ ra, treo vào một cái cột nhà cháy dở, rồi trốn vào rừng rậm, nấp một chỗ.

Quân Hùng, thấp thoáng dưới bóng trăng, trông thấy cái chóp mũ đỏ ở chỗ nhà cháy cứ vây bọc bốn mặt lại, không dám đến

gần, rồi sau lấy tên bắn mãi mới biết bị lừa. Tổ Mậu ở trong rừng lúc bấy giờ xông ra, hai tay múa đôi dao, chực chém Hoa Hùng, Hùng hét to một tiếng, đưa một nhát dao, Mậu chết lăn xuống dưới ngựa.

Đánh nhau vừa đến tận sáng, Hùng mới kéo quân về.

Trình Phổ, Hàn Dương, Hoàng Cái tìm thấy Tôn Kiên, thu nhập quân mã lại rồi đóng trại ở.

Tôn Kiên thấy mất Tổ Mậu, thương xót lắm, bèn cấp tốc cho người đi báo Viên Thiệu. Thiệu thất kinh nói :

- Không ngờ Tôn Văn Đài mà thua Hoa Hùng !

Thiệu họp chư hầu để bàn bạc. Chư hầu đến cả, chỉ có Công Tôn Toản đến sau. Thiệu mời các tướng vào ngồi sắp hàng trong trướng, rồi nói rằng :

- Em Pháo Tín không theo mệnh lệnh, tự tiện tiến binh, mình bị giết, quân sĩ chết nhiều. Đến nay Tôn Văn Đài cũng bị thua, mất hết nhuệ khí, các tướng định thế nào ?

Chư hầu không ai nói gì cả. Thiệu ngẩng mặt lên nhìn chỉ thấy sau lưng Công Tôn Toản có ba người diện mạo dị thường, đứng cười mát.

Thiệu hỏi ai. Toản gọi Lưu Bị ra và nói rằng :

- Người này là anh em bạn học với tôi thừa nhỏ, hiện đang làm quan lệnh Bình Nguyên. Tên là Lưu Bị.

Tháo hỏi :

- Có phải là Lưu Huyền Đức đánh tan giặc Khán Vàng khi xưa không ?

Toản nói phải, rồi bảo Lưu Bị ra chào các quan, nhân thể đem công lao và hoàn cảnh xuất thân của Bị ra, nói chuyện để các tướng nghe. Thiệu thấy nói Lưu Bị là tôn phái nhà Hán bèn sai lấy ghế mời ngồi.

Lưu Bị khiêm tốn không dám ngồi. Thiệu nói :

- Ta kính không phải là kính danh tước nhà người mà là kính người tôn thất nhà vua đấy thôi !

Lưu Bị mới ngồi xuống ghế ở hàng cuối cùng. Quan Vũ, Trương Phi chấp tay đứng hầu đằng sau.

Đương khi ấy, có quân do thám lại báo :

- Hoa Hùng dẫn quân thiết kỵ xuống cửa quan, nó lấy sào cắm cái chóp mũi của Tôn thái thú, đến trước cửa trại, hò hét thách đánh.

Thiệu hỏi :

- Ai dám ra trận ?

Sau lưng Viên Thuật, có một tướng lực lưỡng, tên là Du Thiệp bước ra thưa rằng :

- Tiểu tướng xin ra.

Thiệu mừng sai Thiệp ra. Vừa được một lát, có người về báo :

- Thiệp đánh nhau với Hoa Hùng được ba hiệp, bị Hùng chém chết rồi !

Các tướng cả sợ.

Thái thú Hàn Phúc nói :

- Tôi có thượng tướng Phan Phụng có thể chém được Hoa Hùng.

Thiệu bèn sai Phan Phụng ra đánh. Phụng tay cầm một cái búa to, lên ngựa, ra được một lúc, lại bị Hoa Hùng chém chết.

Các tướng không người nào còn máu mặt.

Thiệu nói rằng :

- Tiếc thay ! Danh tướng của ta là Nhan Lương, Văn Sù chưa đến. Giá thử được một trong hai người ấy ở đây thì có sợ gì Hoa Hùng.

Nói chưa dứt lời một người ở dưới thêm, chạy ra, nói to lên rằng :

- Tiểu tướng xin ra chém đầu Hoa Hùng, đem dâng dưới trướng.

Mọi người nhìn xem thấy người ấy mình cao chín thước, râu dài hai thước, mắt phượng mày tằm, mặt đỏ như gấc, tiếng giống chuông kêu.

Thiệu hỏi là người nào. Toàn thưa :

- Em Huyền Đức tên là Quan Vũ đấy !

Thiệu lại hỏi hiện làm chức gì ? Toàn thưa :

- Vũ theo Huyền Đức làm tay bắn cung.

Viên Thuật ở trong trường thét lên :

- Thằng này là thằng nào ! Mày dám khinh chur hầu chúng tao không có đại tướng hay sao ? Thử mày là một thằng cung thủ, mà dám nói khoác à ? Chúng đâu, đuổi cổ nó ra ngoài kia !

Tào Tháo vội ngăn rằng :

- Công Lô hãy nguôi cơn giận. Người ấy đã nói mạnh thế, chắc là có dũng lực. Xin hãy thử cho ra, hễ không đánh được ta sẽ trị tội.

Viên Thiệu nói :

- Sai một tay bắn cung ra đánh, giặc nó có cười cho không ?

Tào Tháo nói :

- Người ấy diện mạo oai vệ thế kia. Hoa Hùng biết đâu là tay bắn cung.

Quan Công nói :

- Nếu tôi không đánh được, xin chặt đầu tôi đi !

Tháo sai người rót chén rượu, đưa Quan Công uống trước khi đi. Quan Công nói :

- Xin hãy để chén rượu đấy, tôi đi rồi về ngay !

Nói rồi đi ra, vác long đao nhảy lên lưng ngựa. Được một lát chur hầu nghe thấy ngoài cửa quan tiếng trống đánh, tiếng người reo âm âm, tựa hồ như trời long đất lở, núi đổ non nghiêng ; ai nấy đều thất kinh đang định sai người ra xem, thì đã thấy tiếng nhạc nhong nhong trở về, ngựa đã vào tới trung quân : Quan Công cầm đầu Hoa Hùng ném xuống đất, chén rượu của Tào Tháo đưa hây còn nóng.

Đời sau có thơ khen rằng :

Uy vũ lòng danh đệ nhất công

*Nha môn trống trận nổi thùng thùng
Chén rượu rót ra còn nóng hổi,
Vân Trường đã chém chết Hoa Hùng*

Tào Tháo mừng lắm.

Lúc ấy, Trương Phi ở sau lưng Lưu Bị mới chạy ra nói to lên rằng :

- Đại ca đã chém chết được Hoa Hùng, sao không nhân thể đánh thốc vào cửa quan, bắt sống lấy Đồng Trác, còn đợi đến bao giờ ?

Viên Thuật giận quát mắng rằng :

- Thằng lão ! Đại thần chúng tao đây còn phải khiêm tốn thứ mày là tiểu tốt của một quan huyện, sao dám hỗn xược ở đây ? Đuổi cả chúng nó ra ngoài kia !

Tào Tháo nói :

- Ai có công thì thưởng, cứ gì quý với tiện !

Viên Thuật nói :

- Có phải các ông chỉ trọng một người huyện lệnh thì tôi xin cáo thoái.

Tháo nói :

- Sao lại vì một lời nói, mà bỏ việc lớn ?

Nói thế rồi Tháo bảo Công Tôn Toản hãy mời các ông ấy về trại.

Chư hầu tan, người nào về trại người ấy. Tháo mật sai người đem trâu và rượu đưa sang mừng và ủy lạo ba anh em Lưu, Quan, Trương.

Quân Hoa Hùng thua, chạy về cửa quan báo Lý Túc. Túc vội vàng viết giấy báo Đồng Trác, Trác họp các quan lại bàn, Lý Nho nói :

- Nay ta mất thượng tướng Hoa Hùng, thế giặc to lắm. Viên Thiệu là minh chủ, có chú là Viên Ngỗi hiện đang làm thái phó nếu chúng trong ngoài tiếp ứng cho nhau thì nguy lắm,

ta nên trừ trước đi. Xin thừa tướng thân cầm đại quân, chia đường ra đánh thì mới được.

Trác nghe lời Nho, gọi Lý Thôi, Quách Dĩ, lĩnh năm trăm quân đến vây nhà thái phó Viên Ngỗi, già trẻ đều giết sạch, rồi đem đầu Ngỗi ra bêu trước cửa quan.

Trác khởi hai mươi vạn quân chia làm hai đường, một đường sai Lý Thôi, Quách Dĩ, đem năm vạn quân ra giữ cửa Dĩ Thủy, không đánh nhau vội ; một đường thì Trác đem mười lăm vạn quân cùng với Lý Nho, Lã Bố, Phàn Trù, Trương Tế giữ cửa quan Hổ Lao, Trác sai Lã Bố lĩnh ba mươi vạn quân ra trước quan, đóng một trại lớn ; Trác thì đóng đồn trên cửa quan.

Quân lưu tinh dò được tình hình, kịp vào trại Viên Thiệu báo. Thiệu họp các tướng lại bàn. Tháo nói :

- Đồng Trác đóng quân ở Hổ Lao, là cốt chặn đường chư hầu. Nay nên chia quân ra, một nửa ra đó nghênh địch.

Thiệu bèn cất Vương Khuông, Kiều Mạo, Pháo Tín, Viên Di, Khổng Dung, Trương Dương, Đào Khiêm, Công Tôn Toản cả bảy tám vị chư hầu đến cửa Hổ Lao đón địch. Tào Tháo thì dẫn quân đi lại tiếp ứng. Chư hầu đều khởi binh đến, thái thú Vương Khuông đi trước.

Lã Bố đem năm nghìn quân thiết kỵ lại. Vương Khuông đem quân mã, bày thành thế trận, cưỡi ngựa đứng dưới cửa cờ, trông thấy Lã Bố ra trận mình mặc áo gấm đỏ trăm hoa, ngoài khoác áo giáp thú diện liên hoàn ; dưới thắt dây lưng sư man, lưng đeo một bộ cung tên ; tay cầm một ngọn họa kích, cưỡi ngựa xích thố.

Khuông ngoảnh lại hỏi ai dám ra đánh ? Đằng sau có một tướng vác ngọn đao, tể ngựa chạy ra ; đó là một danh tướng ở Hà Nội, tên là Phương Duyệt. Hai ngựa giao nhau, chưa được năm hiệp, Duyệt bị Lã Bố đánh một ngọn kích ngã xuống ngựa. Bố xông thẳng vào. Quân Vương Khuông thua to, chạy tán loạn ra bốn mặt. Bố xông xáo vào đám quân Khuông, như chạy vào nơi không người. May sao Kiều Mạo, Viên Di đem hai cánh quân

vừa đến, cứu được Vương Khuông, quân Bồ mới lui. Chư hầu ba xứ mỗi xứ mất ít nhiều người ngựa, lui ba mươi dặm, đóng trại. Quân năm xứ đi sau cũng dần dần kéo cả đến, họp lại bàn nhau, đều cho Lã Bố là anh hùng, không ai địch nổi.

Khi đang lo nghĩ thì có quân vào báo rằng Lã Bố đến khiêu chiến. Chư hầu tám xứ đều lên ngựa kéo ra cả, chia quân ra làm tám đội ở trên gò cao ; trông ở đằng xa thấy một toán quân mã, cờ bay phất phới ; Lã Bố xông đến.

Bộ tướng của Trương Dương, thái thú Thượng Đảng tên là Mục Thuận vác ngọn dáo tể ngựa ra đánh, bị Bồ đâm một ngọn kích chết lặn từ trên ngựa xuống đất.

Thấy thế, một bộ tướng của Khổng Dung, tên là Vũ An Quốc, vác một cái dùi sắt, tể ngựa chạy ra, Lã Bố đến, đánh nhau được mười hiệp, Bồ đưa một ngọn kích đánh gãy cánh tay An Quốc. An Quốc vứt dùi sắt chạy. Chư hầu tám xứ cùng đổ ra mới cứu được An Quốc. Lã Bố lui quân trở về, các chư hầu lại về trại bàn với nhau.

Tào Tháo nói :

- Lã Bố anh hùng, không địch được. Nay nên họp cả mười tám nước chư hầu để bàn nhau tìm kế gì đánh được nó. Hễ bắt sống được Lã Bố, thì giết Đồng Trác chẳng khó gì nữa !

Trong khi đang bàn bạc, Lã Bố lại kéo quân đến thách đánh. Công Tôn Toản vác ngọn dáo nhảy ra đánh Lã Bố, mới được vài hiệp, Toản thua chạy. Lã Bố thúc ngựa xích thổ xấn lại đuổi, ngựa này chạy nhanh như bay. Bồ gấn đuổi kịp Toản thì ở bên rìa đường, bỗng có một tướng, mắt tròn trợn ngược, râu hùm vểnh lên vác một ngọn bát xà mâu, tể ngựa đến thét lên rằng :

- Thằng ở ba họ kia đừng chạy nữa ! Có Trương Phi người đất Yên đây !

Lã Bố thấy thế bỏ Toản, đánh nhau với Trương Phi. Trương Phi hăng hái cố đánh Lã Bố. Hai người đánh nhau được hơn năm mươi hiệp chưa rõ bên nào thua bên nào được. Quan Công

đứng ngoài thấy thế cũng múa thanh long đao nặng 82 cân đến cùng đánh. Ba con ngựa đứng dàn kiểu chữ đinh, đánh nhau được ba mươi hiệp nữa hai người cũng vẫn không hạ được Lã Bố. Lưu Bị bấy giờ cũng cầm đôi gươm tế ngựa chạy vào đánh giúp. Ba người vây tròn lấy Lã Bố đánh chẳng khác gì quân đèn cù. Bình mã tám xứ ngày mặt ra trông.

Lã Bố cố sức chống đỡ không nổi, bèn nhắm giữa mặt Lưu Bị phóng vò một ngọn kích. Lưu Bị tránh được. Lã Bố mở góc cửa trận, cắp đao ngược kích, phi ngựa chạy về. Ba người thúc ngựa xấn vào ; quân mã tám xứ đều reo âm lên, xô cả ra đánh. Quân Lã Bố chạy về trên cửa Hồ Lao. Ba người theo sau đuổi mãi.

Cổ nhân, có người làm bài ca kể chuyện Lưu Bị, Quan, Trương đánh Lã Bố rằng :

Vận Hán đến Hoàn Linh suy thế,
Vãng thái dương đã xế về đồi.
Gian thân Đống Trác ra oai
Phế vua ; Lưu Hiệp rụng rời thất kinh
Hịch Tào Tháo truyền nhanh các trấn
Chư hầu cùng nổi giận dấy binh.
Bản Sơ thủ lãnh đồng minh,
Thề nhau giúp Hán yên bình non sông.
Kia Lã Bố anh hùng ai sánh,
Khắp mọi người dững mãnh nào bằng ?
Áo ngoài giáp bạc sáng choang.
Đầu trên nhấp nhoáng mũ vàng ngù bông.
Mặt thú dữ trập trùng bảo đới,
Cánh phượng bay phấp phới cấm bào.
Vó câu gió chạy ào ào,
Kích hoa sáng quắc soi vào nước trong.
Ra cửa di tranh hùng ai dám ?
Các chư hầu thất đảm kinh hồn
Trương Phi nhảy vọt ra liền
Xà mâu một ngọn trận tiền giương uy ;

Vénh râu hổ găm ghi thét mắng,
Xoe mắt tròn lông lánh lân la.
Đánh nhau mê mải chưa tha,
Vân Trường nóng tiết nháy ra xông vào.
Nhoáng màu tuyết, ngon đao sắc nước
Áo chiến bào quắc thuốc màu hoa.
Quý thân thét, tiếng ngựa ra,
Cầm cầm khí tức, mắt hoa đỏ ngầu
Huyền Đức cũng giục mau ngựa nháy.
Múa đôi guom vùng vẩy ra oai.
Ba người vây bọc vòng ngoài ;
Kẻ đâm người đỡ liên tay không rời.
Tiếng quát tháo lay trời động đất,
Sát khí bay cao ngất mây xanh,
Ôn Hầu thế núng nhìn quanh,
Quay đầu ngựa chạy về nhanh núi nhà,
Cán họa kích đảo đà tếch trước,
Cờ ngũ hành xo xác bướm bay
Giật cương chạy rẽ đường mây,
Hổ Lao trại ấy tọt ngay vào thành.

Ba người đuổi Lã Bố đến dưới cửa quan, trông thấy trên cửa quan có tàn lọng che, gió bay phấp phới, Trương Phi kêu to rằng :

- Hãn Đồng Trác ở đây rồi ! đuổi Lã Bố làm gì nữa, không bằng bắt thằng Đồng Trác mới thực là đào cây nhỏ đến tận rễ.

Vừa nói vừa tế ngựa lên cửa quan để bắt Đồng Trác.

Thế mới thực là :

Bắt giặc nên tìm tên đầu sỏ

Kỳ công lại phải đợi người tài.

Chưa biết rồi chuyện ra làm sao, xem đến hồi sau mới rõ.

HỒI THỨ SÁU

**Đốt Kim Quyết, Đổng Trác làm càn
Giấu ngọc tỳ, Tôn Kiên trái ước**

Trương Phi tế ngựa xấn vào cửa quan, nhưng tên và đá bắn xuống như mưa, không thể nào tiến vào được, phải quay ngựa trở về.

Chư hầu tám xứ cùng mời Lưu, Quan, Trương đến mừng công rồi sai người về trại Viên Thiệu báo tin mừng. Thiệu bèn đưa tờ hịch đến Tôn Kiên bảo Kiên tiến binh.

Tôn Kiên liền đem Hoàng Cái, Trình Phổ, đến trại Viên Thuật, rồi cầm gậy vạch xuống đất nói rằng :

- Đổng Trác với tôi thật không có hằn thù gì, nay tôi không nghĩ gì đến thân, xông pha mũi tên hòn đạn để trừ nó, trước vì nước nhà, sau để báo thù riêng cho nhà tướng quân (trở Viên Ngỗi), thế mà tướng quân nghe lời gièm pha, không phát lương cho tôi, để đến nỗi tôi bị thua, sao tướng quân đành lòng thế được ?

Thuật thấy vậy, sợ hãi không biết nói sao, bèn sai đem chém người gièm, để tạ lỗi Tôn Kiên. Khi ấy bỗng có người đến báo với Kiên rằng :

- Trên cửa ải có một tướng cưỡi ngựa đến trại, muốn vào hầu tướng quân.

Kiên từ giả Thuật về trại, gọi hỏi ai, hóa ra viên tướng yêu của Đổng Trác, tên là Lý Thôi.

Kiên hỏi :

- Mày lại đây làm gì ?

Lý Thôi nói :

- Thừa tướng chỉ kính trọng tướng quân thôi ! Nay thừa tướng muốn kết thân với tướng quân ; thừa tướng có một cô con gái muốn gả cho con trai tướng quân.

Tôn Kiên nổi giận mắng rằng :

- Đồng Trác là thằng nghịch thiên vô đạo, làm xã tắc nghiêng đổ, ta muốn giết cả chín họ nó đi để tạ thiên hạ, sao lại thêm kết thân với nó ! Tao tha chêm cho mày, mày về mau đem dâng cửa ải cho tao. Mau mau lên ! Chậm thì tao băm xương ra bây giờ !

Lý Thôi lủi thủi ra về, kể với Đồng Trác. Trác giận lắm, bèn hỏi Lý Nho.

Nho nói :

- Lã Ôn Hầu thua trận mới rồi, quân sĩ ngã lòng cả, không có bụng đánh nhau nữa. Nay nên kéo quân về Lạc Dương, đem vua sang Trường An, để ứng vào lời đồng giao mấy hôm nay nói rằng :

Mé tây một nhà Hán,

Mé đông một nhà Hán.

Hươu chạy về Trường An,

Mới khỏi phải gặp nạn.

"Mé tây một nhà Hán" nghĩa là : đức Cao Tổ ngày xưa đóng đô ở Trường An, truyền ngôi được mười hai vua. "Mé đông một nhà Hán" nghĩa là : vua Quang Vũ đóng đô ở Lạc Dương, cũng truyền ngôi được mười hai vua. Thế là vận trời xoay vần. Nay thừa tướng lại lên thiên đô về Trường An, mới khỏi lo được.

Trác mừng nói rằng :

- Người không nói thì ta không biết !

Trác bèn đem Lã Bố về Lạc Dương, rồi hội ngay các quan văn võ để bàn việc thiên đô.

Khi các quan đã đến đông, Trác nói rằng :

- Nhà Hán ta ở Lạc Dương, hơn hai trăm năm nay, khi số

đã hết. Ta xem bây giờ vượng khí tụ ở Trường An. Vậy ta muốn rước vua về đó, các quan nên gấp rút sửa hành trang.

Tư đồ là Dương Bưu nói rằng :

- Trường An bị tàn phá đã lâu rồi. Nay bỗng dưng ta bỏ cả tôn miếu, hoàng lăng mà đi sang đó, tôi sợ rằng thiên hạ kinh động, mà thiên hạ kinh động lên thì dễ, yên lại thì khó. Xin thừa tướng hãy xét cho kỹ.

Trác giận máng Dương Bưu :

- Người lại dám ngăn trở việc lớn nước nhà à ?

Thái úy là Hoàng Uyển cũng nói rằng :

- Dương tư đồ nói thế phải đấy : trước kia trong lúc Vương Mãng thoán nghịch, kể đến Canh Thủy, Xích Mi nổi loạn, Trường An bị đốt cháy thành ra tro sỏi. Vả lại nhân dân xiêu tán, trăm phần không còn một hai phần. Tôi nghĩ không nên bỏ cả cung điện ở đây mà đi ra chỗ đất hoang ấy.

Trác nói :

- Ở Lạc Dương đây trộm giặc nhiều lắm, nhân dân loạn lạc, đi mất cả. Trường An có núi Hào, núi Hàm hiểm trở ; lại gần Lũng Hữu, đá gồ và gạch ngói dễ kiếm, sửa sang cung thất độ hơn một tháng thì xong, không ai được nói lời thôi nũa !

Tư đồ là Tuân Sảng lại can rằng :

- Thừa tướng thiên đô đi thì thiên hạ tất sẽ nhiễu động ngay.

Trác tức mình gắt rằng :

- Ta vì thiên hạ mà lo việc thiên đô, có xá gì những đứa tiểu dân !

Ngay hôm ấy Trác cách chức Dương Bưu, Hoàng Uyển, Tuân Sảng, giáng xuống làm thứ dân.

Trác trở ra lên xe, thấy có hai người đứng trước vái, trông ra thì là thượng thư Chu Bật và hiệu úy Ngũ Quỳnh. Trác hỏi có việc gì. Bật nói :

- Chúng tôi nghe thừa tướng muốn thiên đô, nên lại can ngăn.

Trác giận nói :

- Trước tao nghe hai chúng bay, dùng thuyền Viên Thiệu cho nó làm quan, bây giờ nó làm phản. Thế ra nó với chúng bay cùng một đảng !

Nói rồi Trác sai võ sĩ đem Chu Bất, Ngũ Quỳnh ra cửa phủ chém, rồi hạ lệnh thiên đô, hạn đến ngày hôm sau phải đi.

Lý Nho xui Đồng Trác :

- Nay tiền lương thiếu thốn nhiều, ở Lạc Dương nhiều nhà giàu, ta nên tịch thu của cải, lấy phát lương cho quân. Phàm bao nhiêu môn hạ Viên Thiệu ngày trước, nên đem giết cả đi để lấy của, sẽ thu được vô số.

Trác lập tức sai năm nghìn quân thiết kỵ đi bắt cả những người giàu ở Lạc Dương, cả thấy mấy nghìn hộ, mỗi người cầm một lá cờ lên đầu, đề bốn chữ "phản thần nghịch đảng" rồi đem ra ngoài thành chém tuốt, bao nhiêu của cải lấy sạch.

Lý Thôi, Quách Dĩ bắt hết cả dân Lạc Dương, ước mấy trăm vạn, đưa sang Trường An, cứ mỗi một toán dân lại cho một đội quân đi đàn áp, người chết ở dọc đường không biết bao nhiêu mà kể. Lại cho quân sĩ đi hăm hiếp đàn bà con gái, cướp hết lương thực của dân, tiếng kêu khóc động trời chuyển đất. Người nào đi chậm, đằng sau có quân lính đốc thúc ; quân lính cầm dao, giết người ngay ở giữa đường.

Lúc Trác ra đi, sai phóng hỏa đốt cả cửa nhà dân chúng, và tôn miếu, cung phủ ; Nam, Bắc hai cung, lửa khói mù mịt : bao nhiêu cung cấm hóa ra tro cả.

Trác lại sai Lã Bố khai quật hết cả những lăng tiên hoàng, hậu phi để lấy vàng bạc châu báu. Quân sĩ thấy vậy cũng thừa thế đào mả các nhà quan, nhà dân.

Đồng Trác sai xếp những đồ vàng bạc vóc nhiều được vài nghìn xe, rồi bức thiên tử và hậu phi phải sang Trường An.

Tướng Đồng Trác tên là Triệu Xâm, thấy Trác đã bỏ Lạc Dương, bèn dâng ngay cửa Dĩ Thủy cho Tôn Kiên. Kiên kéo binh vào trước, Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi vào cửa Hổ Lao ; chư hầu cũng dẫn quân vào cả.

Tôn Kiên đi đến Lạc Dương thấy trong thành lửa cháy ngàn ngọn, ngọn lửa bốc lên tận trời ; dưới đất khói đen mù mịt ; trong một quãng hai ba trăm dặm, tịnh không có tiếng gà kêu chó cắn. Đầu tiên Kiên sai quân vào dập lửa, đoạn ra lệnh cho chư hầu đến đóng quân mã ở trên bãi đất hoang. Tào Tháo đến, thấy Viên Thiệu cũng ở đấy, bèn hỏi rằng :

- Nay Đồng tặc đã kéo về Trường An rồi, ta nên thừa thế mà đuổi theo bắt nó mới phải, Băn Sơ lại đóng quân ở đây, là ý làm sao ?

Thiệu nói :

- Chư hầu đều mỗi một cái, đuổi theo, tôi sợ không được việc gì.

Tháo nói :

- Thằng giặc Đồng đốt cung thất, bức vua thiên đô : trong nước rối động, dân không biết theo ai. Ấy là lúc trời hại nó đấy, nhân lúc này chỉ đánh một trận là yên thiên hạ, sao các ông không đánh ?

Chư hầu đều nói :

- Ta không nên khinh động.

Tháo giận nói rằng :

- Đồ trẻ con cả, không đáng cùng mưu đồ việc lớn !

Nói rồi tự dẫn hơn một vạn quân, sai Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên, Tào Nhân, Tào Hồng, Lý Điển, Nhạc Tiến, luôn ngày đêm đuổi theo Đồng Trác.

Khi Đồng Trác đi đến Vinh Dương, thái thú là Từ Vinh ra tiếp.

Lý Nho nói :

- Thừa tướng mới đi khỏi Lạc Dương, tôi sợ có quân đuổi theo nên sai Từ Vinh phục quân ở bên cạnh núi ngoài thành ; hễ có quân đuổi theo đi qua thì cứ để cho đi, đợi khi nào đi khỏi chỗ quân phục, trong này ta đánh trở ra, nó tất thua chạy, bấy giờ ông sẽ đánh chặn đường, còn quân đi sau tất không dám đuổi nữa.

Trác nghe kể ấy, sai Lã Bố đem tinh binh đi chặn hậu. Bố đang đi bỗng có một toán quân Tào xấn đến. Bố cười nói rằng :

- Lý Nho đoán không nhầm !

Bố đem quân mã bày dàn, Tào Tháo tể ngựa lên gọi to :

- Nghịch tặc ! Bay bức thiên tử và đem trăm họ đi đâu ?

Lã Bố mắng rằng :

- Thăng phản chủ kia, sao dám nói càn ?

Hạ Hầu Đôn vác giáo nhảy ngựa, xông thẳng vào để đâm Lã Bố. Đôn với Bố đánh nhau được vài hiệp. Lý Thôi dẫn một đội quân từ bên tả kéo ra. Tháo lại sai Hạ Hầu Uyên ra địch. Lúc bấy giờ lại thấy ở bên hữu có tiếng reo. Quách Dĩ kéo quân ra. Tháo sai Tào Nhân ra địch, nhưng đằng kia ba mặt quân mã đánh dồn lại, thế khó đương nổi. Hạ Hầu Đôn chống với Lã Bố không lại, phi ngựa chạy về. Bố thúc quân vào đánh gấp. Quân Tháo thua chạy kéo về Vinh Dương. Khi chạy đến dưới sườn núi, bấy giờ đã canh hai, trăng sáng như ban ngày. Tháo sắp sửa hội quân lại làm bếp thổi cơm ăn, bỗng nghe thấy bốn mặt tiếng reo ầm ầm, quân phục của Từ Vinh xông ra. Tào Tháo vội vàng tể ngựa cướp đường chạy trốn ; không ngờ gặp ngay Từ Vinh, Tháo lại quay đầu chạy. Vinh giương cung bắn một phát tên trúng ngay vào vai Tháo. Tháo vừa đeo tên vừa chạy ; chạy qua một rừng núi, có hai tên lính phục trong đám cỏ, trông thấy ngựa Tháo đi đến, hai ngọn giáo cùng phóng ra. May đâu một tướng vừa tể ngựa đến, múa dao chém chết hai tên lính, cứu được Tào Tháo.

Tháo trông xem ai thì là Tào Hồng. Tháo bảo Hồng rằng :

- Thôi ! Ta đành chết ở đây, hiền đệ nên trốn đi mau.

Hồng nói rằng :

- Xin ông lên ngựa ngay. Tôi tình nguyện đi bộ.

Tháo hỏi :

- Giặc đuổi đến nơi, ngươi làm thế nào ?

Hồng nói :

- Thiên hạ có thể không có tôi, nhưng không thể không có ông !

Tháo nói :

- Ta nếu lại được sống, thực là nhờ người đó !

Tháo lên ngựa. Hồng cởi áo giáp, cấp dao chạy theo sau.

Chạy đến độ canh tư, chẹn mất đường đi. Đằng sau nghe thấy tiếng reo hò đã đến nơi. Tháo nói :

- Thôi ! mệnh ta đến thế này, sống sao được nữa !

Hồng kíp vực Tháo xuống ngựa, cởi áo bào ra, công Tháo lội qua sông. Vừa sang đến bờ sông bên kia, quân đuổi cũng vừa đến, tên bắn qua sông như mưa, Tháo cứ mặc cả quần áo ướt, lướt thướt mà chạy, chạy mãi đến mờ mờ sáng, được ba mươi dặm, đến một gò đất mới tạm ngồi nghỉ hơi một chốc.

Bỗng nghe có tiếng reo, một toán quân mã kéo lại, thì ra Từ Vinh cứ bên kia sông chạy theo lên mạn trên sang dò đuổi kíp.

Trong khi Tháo đương hoảng hốt. Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên vừa đem vài mươi quân kỵ đến, quát to lên rằng :

- Từ Vinh, chớ được hại chủ ta !

Vinh xông đến đánh Hạ Hầu Đôn. Đôn vác giáo đâm Vinh ngã xuống ngựa, rồi đánh tan quân Vinh. Đằng sau, Tào Nhân, Lý Điển, Nhạc Tiến cũng dần dần tìm đến, ra mắt Tào Tháo, nửa lo nửa mừng. Tháo thu thập tàn quân, còn độ năm trăm, kéo về Hà Nội. Tàn quân của Trác chạy về Trường An.

Đây nói ở Lạc Dương, các chư hầu chia quân đóng trại. Tôn Kiên dập tắt lửa trong cung, đóng quân trong thành, đặt trướng ngay trên nền đền Kiến Chương rồi sai quân quét dọn những gạch ngói ở các cung điện. Phàm những lảng tẩm mà Đồng Trác đã khai quật lên, Kiên sai chôn cất lại cả. Lại cất ba gian điện, lợp cỏ ở trên nền nhà Thái Miếu, đặt linh vị các vua, giết trâu mổ bò, mời các chư hầu đến tế. Tế xong rồi, các tướng ai về trại ấy.

Kiên về trại, đêm hôm ấy trăng sao vàng vạc, Kiên cầm thanh

kiếm ra sân, ngẩng mặt lên xem thiên vân thấy trong tòa tử vi có khí trắng mờ mờ. Kiên than rằng :

- Để tinh không được tỏ, cho nên tặc thần loạn nước, muôn dân phải lâm than, kinh thành không còn gì nữa.

Vừa nói vừa rỏ nước mắt khóc.

Bên cạnh có tên lính trở tay bảo Kiên rằng :

- Kia, ở phía nam điện này có hào quang năm sắc, từ dưới đáy giếng bốc lên.

Kiên liền sai quân sĩ đốt đuốc xuống giếng tìm xem. Một lát quân mò đem lên được một cái thấy người đàn bà chết đã lâu ngày nhưng chưa nát ; người này mặc theo lối của cung đình, dưới cổ đeo một cái túi gấm ; mở túi ra xem thấy có một cái hộp nhỏ sơn son, khóa vàng ; mở ra thấy một cái ấn bằng ngọc, vuông bốn tấc, trên núm dấu chạm năm con rồng ; bên cạnh có sứt một miếng phải lấy vàng bịt lại ; mặt dấu khắc tám chữ triện :

"Phụ mệnh vu thiên, ký thọ vĩnh xương" (1) Kiên được ấn ngọc ấy, hỏi Trình Phổ. Phổ nói :

- Đây là ngọc tỷ truyền quốc. Ngày xưa, Biện Hòa ở dưới núi Kinh Sơn trông thấy chim phượng hoàng đậu ở trên hòn đá, đem đá ấy về tiến vua Văn Vương nước Sở. Lúc phá đá ra trong có hòn ngọc. Đến đời nhà Tần, năm thứ 26 (221 trước công nguyên) vua Tần sai thợ ngọc giũa ra làm ấn quốc bảo. Tám chữ triện viết ở trên mặt ấn là chữ Lý Tư. Năm thứ 28 Tần Thủy Hoàng đi tuần đến hồ Động Đình, gặp sóng to gió lớn, thuyền sắp đắm, vua vội vàng ném ngọc tỷ ấy xuống hồ mới không việc gì. Đến năm thứ 38, Thủy Hoàng đi tuần đến núi Hoa Âm, đương đi gặp một người tay cầm ngọc tỷ đứng đón đường, đưa cho quân hầu nói rằng : "- Dem cái này về trả Tổ Long" (2). Nói xong rồi biến mất. Ấn ngọc ấy lại về nhà Tần. Đến năm sau, Thủy Hoàng mất. Tử Anh đem ngọc tỷ dâng

(1) Chịu mệnh của trời, sống lâu và thịnh vượng mãi.

(2) Tức là Tần Thủy Hoàng.

vua Cao Tổ nhà Hán. Đến lúc Vương Mãng khởi loạn, hoàng hậu, vua Hiếu Nguyên cầm ngọc ấy đánh Vương Tầm. Tô Hiến sút mất một góc, phải lấy vàng bịt vào. Vua Quang Vũ được ấn ngọc ấy ở Nghi Dương, truyền đến bây giờ. Khi mười tên hoạn quan làm loạn, bực đem Thiệu Đế ra Bắc Mang, lúc về thấy mất ngọc tỷ. Nay tướng quân lại tìm được, tất là trời cho tướng quân đó. Điểm này là điểm báo tướng quân sẽ làm vua. Vậy tướng quân không nên ở lâu chốn này, mà nên về ngay Giang Đông để mưu toan việc lớn !

- Người nói chính hợp ý ta. Ngày mai ta sẽ cáo bệnh về.

Bàn định xong, Kiên truyền quân sĩ không được nói hớ cho ai biết. Không ngờ trong đám quân sĩ có một người cùng làng với Viên Thiệu, biết việc đó, muốn nhân dịp tiến thân, ngay đêm hôm ấy lên sang báo với Viên Thiệu.

Thiệu thưởng cho người ấy rồi giữ lại ở trong quân.

Hôm sau Tôn Kiên sang trại Viên Thiệu để cáo từ, nói rằng :

- Tôi hơi khó ở, xin phép về Trường Sa.

Thiệu cười nói rằng :

- Tôi đã biết bệnh ông rồi. Bệnh ấy là bệnh ngọc tỷ !

Kiên thất sắc, hỏi rằng :

- Ai nói với ông thế ?

Thiệu nói :

- Nay chúng ta vì nước đánh giặc. Ngọc tỷ là của báu triều đình. Ông bắt được, nên ở chỗ mình chủ, đợi khi nào giết được Đổng Trác, thì đem trả lại nhà vua, nay ông giấu ấn ấy mà bỏ đi, định làm gì ?

Kiên cứ chối :

- Ngọc tỷ làm gì có ở tôi ?

Thiệu nói :

- Cái gì bắt được ở dưới giếng đến Kiến Chương, bây giờ đâu ?

Kiên nói :

- Tôi không có của ấy. Cường bức nhau làm gì thế ?

Thiệu nói :

- Mau mau bỏ ra đây, kéo vạ đến thân bây giờ !

Kiên trở tay lên trời thề rằng :

- Tôi được của ấy mà giấu đi, thì sẽ chết dưới mũi tên hòn đạn.

Các tướng đều nói rằng :

- Văn Dai đã thề như thế, chắc là không bắt được ngọc tỷ.

Thiệu gọi người làm chứng ra, hỏi Tôn Kiên rằng :

- Lúc mò được ngọc, có người này ở đấy không ?

Kiên giận lắm, rút ngay gươm ra, định chém người ấy. Thiệu cũng rút gươm ra bảo rằng :

- Hễ mày chém nó thì đúng là mày đối tao.

Nhan Lương, Văn Sú đứng sau lưng Viên Thiệu, cũng rút gươm ra. Sau lưng Tôn Kiên, Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Đương cũng cầm dao lăm lăm ở tay. Các tướng đều xúm lại can đôi bên. Kiên lập tức trở ra, lên ngựa về phủ trại, bỏ Lạc Dương đi.

Thiệu giận lắm, liền viết một lá thư, sai người tâm phúc ngay đêm hôm ấy đem sang Linh Châu, đưa cho quan thứ sử là Lưu Biểu, sai Biểu chặn đường Kiên, lấy lại ngọc tỷ.

Hôm sau có người báo rằng :

- Tào Tháo đuổi Đổng Trác, đánh nhau ở Linh Dương thua to trở về.

Thiệu bèn sai người đón Tháo vào trại, mở tiệc rượu cùng với Tháo giải phiền. Trong khi uống rượu, Tào Tháo than rằng :

- Ta trước kia khởi nghĩa lớn, cốt là muốn vì nước trừ hại. Các ông đã có bụng trượng nghĩa mà đến với tôi, ý tôi muốn phiên Bản Sơ đem quân Hà Nội sang đóng ở Mịch Tân ; còn các quân Toan, Táo cứ giữ vững Thành Cao, giữ cửa ải Ngao Thương, ngăn Hoàn Viên, Đại Cốc, khống chế những nơi hiểm yếu. Còn Công Lộ đem quân Nam Dương sang đóng ở Đan Triết,

tiến vào cửa Vũ Quan, để cho cái uy thế ở Tam Phu (1) to lên.

Nơi nào cũng thành cao, hào sâu, không đánh nhau, chỉ giữ làm nghi binh, để cho thiên hạ trông rõ hình thế, cho ta là kẻ thuận đi trừ kẻ gian, thì việc lớn có thể định ngay được. Thế mà các ông dùng dằng mãi chẳng tiến quân, làm mất cả lòng mong đợi của thiên hạ, tôi lấy làm xấu hổ quá !

Lữ Thiệu không ai nói câu gì. Một chốc tiệc tan.

Tháo thấy Lữ Thiệu mỗi người một bụng, nghĩ cũng không làm được việc lớn, bèn tự kéo quân về Dương Châu.

Công Tôn Toản thấy tình cảnh thế, cũng chán. Một bữa Toản bảo với Lưu, Quan, Trương :

- Tôi xem Viên Thiệu không làm nên được trò trống gì đâu. Ở lâu tất sinh biến. Chi bằng chúng ta hãy về.

Bèn nhổ trại về phía bắc. Đi đến huyện Bình Nguyên, Toản sai Lưu Bị làm tướng ở đó, giữ lấy đất, nuôi lấy quân.

Thái thú Duyên Châu Lưu Đại, thiếu lương hỏi vay thái thú Đông Quận là Kiều Mạo. Mạo không cho vay, Đại đem quân xông vào dinh Mạo, giết Mạo đi rồi thu phục quân sĩ và thu hết của quân lương.

Viên Thiệu thấy chư hầu mỗi người đi một ngã, cũng rời Lạc Dương kéo quân về Quan Đông.

Thứ sử kinh Châu là Lưu Biểu, bắt được thư của Viên Thiệu xin đem quân chặn đường Tôn Kiên, liền sai ngay Khoái Việt và Sái Mạo dẫn một vạn quân ra đón đường đánh Kiên.

Lưu Biểu, tên chữ là Cảnh Thắng, quê ở Cao Bình, đất Sơn Dương, cũng là tôn thân nhà Hán. Lúc còn nhỏ Biểu kết bạn với bảy danh sĩ, bấy giờ người ta gọi là "Giang hạ bát tuấn". Trong tám người ấy thì một người là Lưu Biểu, còn bảy người nữa là : 1) Trần Tường ; 2) Phạm Phang ; 3) Khổng Giục ; 4) Phạm Khang ; 5) Đản Phu ; 6) Trương Kiêm ; 7) Sầm Hinh.

(1) Kinh Chiêu (Kinh Đô), Bằng Dục, Phù Phong, ba nơi giúp đỡ lẫn nhau.

Biểu cùng với bảy người ấy kết làm bạn, nhưng ngoài ra còn có mấy người phù tá. Một là Khoái Lương, người ở Diên Bình, hai là Khoái Việt cũng người Diên Bình, ba là Sái Mạo người ở Tương Dương.

Khoái Việt, Sái Mạo dẫn một vạn quân ra chặn đường. Tôn Kiên vừa đến đó, Khoái Việt bày trận rồi nhảy ngựa ra.

Kiên thấy Việt, hỏi rằng :

- Khoái Việt có sao chặn đường ta ?

Việt nói :

- Người đã làm tôi nhà Hán, sao được giấu ngọc tỷ truyền quốc ? Đưa ngay ra đây, ta sẽ cho đi...

Kiên tức lắm, sai ngay Hoàng Cái ra đánh. Sái Mạo múa dao lại địch. Được vài hiệp, Cái hoa ngọn roi, đánh trúng ngay miếng kính che ngực Mạo. Mạo quay đầu ngựa chạy. Kiên thừa thế đuổi đánh khỏi cửa ô. Lúc bấy giờ, ở trong núi bỗng thấy chiêng trống khua rầm lên. Thì ra Lưu Biểu vừa dẫn quân đến. Kiên ngồi trên ngựa chào hỏi tử tế, rồi nói với Lưu Biểu rằng :

- Ta với Cảnh Thảng là láng giềng với nhau. Sao Cảnh Thảng lại nỡ tin lời Viên Thiệu và xử tệ với ta làm vậy ?

Biểu nói :

- Nhà người giấu quốc bảo, muốn làm phản à ?

Kiếm lại thế :

- Ta mà có của ấy ở trong mình, xin chết ở dưới mũi tên viên đạn.

Biểu nói :

- Muốn cho ta tin, nhà người phải để cho ta khám cả đồ hành lý.

Kiên nổi khùng, mắng Lưu Biểu rằng :

- Tài sức mày thấm vào đâu, mà dám khinh tao !

Hai bên sắp sửa giao binh đánh nhau, Lưu Biểu lui ngay. Kiên thấy vậy thả ngựa sấn lại. Bấy giờ quân phục ở sau hai

rặng núi kéo ô ra ; sau lưng Khoái Việt, Sái Mao ập lại, vây bọc lấy Tôn Kiên ở giữa trận.

Thế rõ thực là :

Ngọc tử đem về không dùng được.

Lại vì của ấy động binh đao.

Chưa biết Tôn Kiên làm thế nào mà thoát được thân, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BẢY

Viên Thiệu qua cầu đánh Công Tôn Tôn Kiên sang sông đá Lưu Biểu

Tôn Kiên bị Lưu Biểu vây lại, đã tưởng chết, may đâu lại có Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Dương, ba tướng cố sức cứu vượt thoát nan, nhưng quân sĩ mất già nửa. Kiên kéo quân về Giang Đông, từ đây Kiên với Biểu thù nhau.

Đây nói chuyện Viên Thiệu kéo quân về đóng ở Hà Nội, lương thảo túng thiếu. Quan mục Ký Châu là Hán Phúc thấy vậy sai người đưa lương đến giúp để nuôi quân.

Muru sĩ Thiệu tên là Phùng Kỷ bảo với Thiệu rằng :

- Đại trượng phu tung hoành thiên hạ, cần chi phải đợi người giúp lương. Ký Châu là đất giàu, lắm lương tướng quân lấy quách đi có được không ?

Thiệu nói :

- Ta cũng muốn lắm, nhưng chưa nghĩ được kế gì.

Kỷ nói :

- Nay tướng quân lên mặt sai người đưa thư cho Công Tôn Toản, bảo y tiến binh lấy Ký Châu, tướng quân hẹn với Toản rằng hai bên cùng đánh. Toản tất thế nào cũng tiến binh. Hán Phúc là đứa vô mưu, tất sẽ mời tướng quân đến coi đỡ việc châu. Tướng quân thừa dịp ấy mà lấy Ký Châu thì việc dễ như trở bàn tay.

Thiệu mừng lắm, viết ngay thư cho Công Tôn Toản.

Toản xem thư thấy Viên Thiệu bàn cùng đánh lấy Ký Châu rồi chia đôi đất, mừng lắm. Ngay hôm ấy Toản khởi binh.



Viên Thiệu cả mừng phái người đưa thư cho Công Tôn Toàn

Thiệu sai người mật báo cho Hàn Phúc biết.

Phúc bèn gọi hai mưu sĩ tên là Tuân Thâm và Tân Bình để bàn. Thâm nói :

- Công Tôn Toàn đem quân nước Yên, nước Đại kéo lại đông lắm, thế mình không đương nổi. Vả Toàn có Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi giúp đỡ, ta địch sao được ? Nay Viên Thiệu trí dũng hơn người, thủ hạ nhiều, danh tướng lắm, tướng quân nên mời Viên Thiệu lại để cùng coi việc châu. Tôi chắc Thiệu sẽ hậu đãi, tướng quân sợ gì Công Tôn Toàn nữa.

Phúc liền sai quan biệt giả tên là Quan Thuần sang mời Viên Thiệu.

Trưởng sử là Cảnh Vũ can rằng :

- Viên Thiệu bây giờ đương thân cô, thế cùng, chỉ trông nhờ vào ta, ví như đứa trẻ con ở trên bàn tay không cho bú mớm

thì chết ngay, nay lại đem châu quận của mình mà trao cho nó, thì có khác gì đưa con cộp vào giữa dàn dê !

Phúc nói :

- Ta cũng là dây tổ cũ họ Viên, tài ta lại kém Thiệu. Người ngày xưa từng chọn người hiền để nhường ngôi, sao các người bây giờ hay ghen ghét thế ?

Cảnh Vũ than rằng :

- Ký Châu hồng mất !

Vì việc đó có hơn ba mươi người bỏ chức mà đi. Cảnh Vũ với Quan Thuần, hai người rủ nhau ra phục ở ngoài cửa thành để đợi Viên Thiệu đến.

Sau vài hôm, Viên Thiệu kéo quân lại. Cảnh Vũ, Quan Thuần rút dao, nhảy ra chực đâm Viên Thiệu. Tướng Thiệu là Nhan Lương chém chết Cảnh Vũ ; Văn Sứ chém chết Quan Thuần.

Thiệu vào Ký Châu, cho Phúc làm phần uy tướng quân, rồi cho Điển Phong, Thư Thụ, Hứa Du và Phùng Kỷ chia tay nhau ra giữ việc trong châu, đoạt cả quyền của Hàn Phúc.

Phúc bấy giờ hối cũng không kịp nữa bực mình bỏ cả nhà cửa vợ con, sang với thái thú Trần Lưu là Trương Mạc.

Công Tôn Toản thấy Thiệu được Ký Châu, liền sai em là Công Tôn Việt đến thăm Thiệu và giục Thiệu chia đất theo như lời đã ước với nhau.

Thiệu bảo Việt :

- Về mời anh người lại đây, ta sẽ nói chuyện.

Việt về, đi chưa được năm mươi dặm, bỗng gặp một cánh quân mã ở cạnh đường xông ra, nói rằng :

- Ta là gia tướng nhà Đồng thừa tướng đây !

Rồi tên bán ra tua tủa. Việt bị thương chết. Thủ hạ trốn được về báo với Công Tôn Toản.

Toản tức lắm, nói rằng :

- Viên Thiệu nhử ta đem binh đến đánh Hàn Phúc, chẳng

qua là dụng mưu lừa dối ta. Nay lại giả trá là quân Đồng Trác để giết em ta, thù này thế nào ta cũng phải báo !

Nói rồi đem hết cả quân bản bộ kéo sang Ký Châu.

Thiệu thấy Toản kéo quân đến cũng dẫn quân ra. Hai bên gặp nhau ở trên sông Bản Hà. Thiệu dàn quân bên đông cầu, Toản dàn quân bên tây cầu.

Toản cưỡi ngựa đứng trên cầu, mắng to lên rằng :

- Thằng bội nghĩa kia ! Sao mày dám lừa tao ?

Thiệu cũng thúc ngựa đến cạnh cầu, trỏ tay vào Toản nói rằng :

- Hàn Phúc hèn hạ, tự xin nhường Ký Châu cho tao, có việc gì đến mày ?

Toản lại nói :

- Ngày trước tao tưởng mày là đứa có nhân nghĩa, bầu mày làm minh chủ. Bây giờ, xem những điều mày làm có khác gì chó má. Mày còn mặt mũi nào đứng trên cõi đời nữa ?

Viên Thiệu giận lắm, thét rằng :

- Ai vào lôi cổ nó ra đây cho ta !

Thiệu nói chưa dứt lời thì Văn Sứ vác đao, thúc ngựa xông thẳng lên cầu. Toản đánh nhau với Sứ chưa được mười hiệp, thua chạy. Sứ đuổi theo. Toản chạy vào trong trận. Sứ cũng phi ngựa xông vào giữa đám quân. Thủ hạ Toản có bốn tướng giỏi, kéo ủa cả ra đánh với Văn Sứ, Sứ đâm trúng một người ngã ngựa, còn ba người kia đều chạy. Sứ đuổi Toản chạy ra đằng sau trận, Toản nhìn vào một cái hang núi toan chạy trốn vào đó. Sứ thúc ngựa quát lên rằng :

- Mau xuống ngựa hàng đi !

Toản cung tên rơi mất cả, mũ lăn xuống đất, đầu tóc tả tơi, phi ngựa chạy quanh rặng núi. Chẳng may ngựa vấp quy hai chân trước. Toản cũng ngã quay xuống dưới bờ núi. Sứ cầm ngọn giáo, xô lại để đâm. Bỗng đâu bên cạnh bờ có một tướng, người trẻ trung vác ngọn đao phi ngựa ra đâm Văn Sứ.

Công Tôn Toàn lên trèo lên sườn núi, trông thấy tướng ấy mình cao tám thước, mày rậm, mắt to, mặt rộng, má bầu, uy phong lẫm liệt. Hai người đánh nhau năm sáu mươi hiệp, chưa rõ bên nào thua bên nào được. Quân cứu của Toàn kéo đến. Sú quay ngựa lui về, tướng trẻ tuổi ấy cũng không đuổi theo.

Toàn vội vàng xuống hỏi tên họ, tướng ấy vái một vái thưa rằng :

- Tôi là người ở Chân Định, xứ Thường Sơn, họ Triệu tên Vân, tên chữ là Tử Long. Nguyên tôi là người ở địa hạt Viên Thiệu, nhân thấy Thiệu không có bụng trung vua cứu dân, nên tôi bỏ xứ ấy đến đây theo ngài. Không ngờ lại gặp ngài ở chỗ này !

Toàn mừng lắm mời Triệu Vân về trại, sửa sang lại áo giáp và đồ khí giới.

Hôm sau, Toàn chia quân mã ra làm hai cánh, ngựa có hơn năm nghìn con, quá nửa toàn ngựa trắng. Vì khi xưa Toàn đánh nhau với người rợ Khương, chọn tuyển ngựa trắng làm tiên phong, gọi là Bạch mã tướng quân. Người rợ Khương trông thấy ngựa trắng là chạy. Từ đó Toàn có rất nhiều ngựa trắng.

Thiệu sai Nhan Lương, Văn Sú làm tiên phong, mỗi người đem một nghìn quân cung nỏ cũng chia làm hai cánh tả hữu : truyền lệnh cho cánh quân tả bắn hữu quân của Toàn, cánh quân hữu bắn tả quân của Toàn. Lại sai Khúc Nghĩa đem tám trăm tay cung, một vạn rưỡi quân bộ dàn ở giữa trận. Viên Thiệu đem quân mã, bộ vài vạn, đi sau để tiếp ứng.

Công Tôn Toàn mới được Triệu Tử Long, chưa biết bụng dạ thế nào, sai lĩnh riêng một toán quân đi mặt sau, chức tiên phong giao cho đại tướng Nghiêm Cương. Toàn tự lĩnh cánh trung quân, cưỡi ngựa đứng trên cầu, bên mình dựng một lá cờ đỏ thêu một chữ Sứ bằng kim tuyến. Từ giờ thìn, đánh trống đến mãi giờ ty không thấy Viên Thiệu tiến binh.

Khúc Nghĩa sai những tay cung phục cả ở dưới mộc, hẹn đến lúc nào thấy có một tiếng súng lệnh mới được bắn tên ra.

Nghiêm Cương đánh trống, reo hò tiến lên, xông thẳng vào đánh Khúc Nghĩa. Quân Nghĩa thấy Cương vào cũng mặc, cứ để cho vào. Khi Cương đến gần, sát quân Nghĩa, mới có một tiếng pháo vang lên, tám trăm cung nỏ cùng bắn ra một lúc. Cương định chạy trở về, Nghĩa đã tế ngựa đến chém Cương chết lán quay xuống chân ngựa.

Quân Toàn thua. Hai bên tả hữu đổ ra để cứu, lại bị Nhan Lương, Văn Sú dẫn quân cung nỏ bắn sang, nên không thể nào cứu lại được nữa.

Quân Thiệu bấy giờ mới tiến lên, đến mãi cạnh cầu. Khúc Nghĩa phi ngựa lên trước, chém ngay tướng cầm cờ của Toàn, chặt ngọn cờ gãy đôi rơi xuống đất.

Toàn thấy cờ đổ, vội vàng quay ngựa xuống cầu chạy. Khúc Nghĩa đem binh xông vào đến tận hậu quân của Toàn ; gặp Triệu Tử Long. Tử Long cầm ngọn giáo xông vào đánh Khúc Nghĩa, đánh có vài ba hiệp, đâm Khúc Nghĩa chết ngay.

Tử Long cười một con ngựa, phi vào đám quân Viên Thiệu, xông xáo như đi vào chỗ không người. Toàn kéo quân đánh lại. Quân Thiệu lại thua.

Giữa lúc Khúc Nghĩa chém được tướng cầm cờ của Toàn, Viên Thiệu sai quân thám mã ra xem, quân thám về báo rằng Nghĩa chém được tướng, chặt được cờ, đang đuổi Toàn. Vì thế Thiệu không chuẩn bị gì cả, cùng với Điển Phong dẫn vài trăm quân vác kích, vài mươi tay cung, cưỡi ngựa ra xem, cười ha hả, cho Toàn là hạng hèn hạ chẳng làm trò gì được. Trong khi Thiệu đang cười, nói nói, bỗng thấy Triệu Tử Long xông đến tận trước mặt. Những tay cung vội vàng bắn, Triệu Tử Long đâm luôn mấy đứa, chúng khiếp sợ bỏ chạy cả. Đằng sau thì quân Toàn cuộn cuộn tiến lên vây Thiệu lại.

Điển Phong vội vàng báo Thiệu rằng :

- Chúa công nên lánh vào trong bức tường kia.

Thiệu liền cầm mũ đầu mâu quăng xuống đất quát to lên rằng :

- Đại tướng phu muốn chết ở chiến trường, chứ lại núp vào tường cầu sống làm gì !

Quân Viên Thiệu liền cố sức liều chết mà chống cự, Triệu Vân không thể xông vào được nữa. Lúc ấy đại quân của Thiệu vừa kéo đến kịp ; Triệu Vân bảo vệ Công Tôn Toản, đánh ra được khỏi vòng vây. Lúc về, đến đầu cầu bên này, quân Thiệu lại tiến lên, sang qua cầu. Quân Toản sa xuống sông chết rất nhiều.

Viên Thiệu xông thẳng lên trước, chưa được năm dặm, đã nghe thấy mé sau núi có tiếng hò reo, một toán quân mã kéo ra. Ba tướng đi trước là Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi. Ba anh em đang ở Bình Nguyên nghe thấy Toản đánh nhau với Thiệu, đem quân đánh giúp.

Ba người vừa đến nơi gặp Thiệu đương đuổi Toản liền tề ngựa chạy lại cứu. Thiệu trông thấy ba người hốt vía lên mây cả, con dao quý đang cầm trong tay rơi ngay xuống đất, chỉ vừa kịp thúc ngựa quay đầu chạy. Nhờ quân mã cố sức cứu, Thiệu mới về được khỏi cầu.

Công Tôn Toản cũng thu quân về trại, Lưu, Quan, Trương vào chào, cùng nhau hỏi han trò chuyện.

Toản nói :

- Giá Huyền Đức không đến cứu ta, ta còn bị khốn đốn nhiều.

Rồi Toản bảo ba người vào gặp Triệu Tử Long. Lưu Bị mới thấy Triệu Vân, đã có bụng yêu mến ngay, không muốn rời xa nữa.

Viên Thiệu thua một trận, bèn giữ trại, không ra đánh. Hai bên cầm cự nhau hơn một tháng. Có người về Trường An báo với董卓. Lý Nho nói với Trác rằng :

- Viên Thiệu với Công Tôn Toản đều là hào kiệt bây giờ ; nay hiện đương đánh nhau ở trên sông Bàn Hà. Thái sư nên giả chiếu của vua sai người ra giải hòa. Hai người ấy hòa thuận với nhau, tất cảm ơn và quy phục thái sư.

Trác nghe Lý Nho. Ngay hôm sau, sai thái phó là Mã Nhật Đê và thái bộc là Triệu Kỳ, đem chiếu mệnh đi dụ hai người.

Hai sứ đi đến Hà Bắc, Viên Thiệu ra ngoài một trăm dặm đón rước, lạy hai lạy, vâng mệnh chiếu dụ.

Hôm sau Mã Nhật Đê và Triệu Kỳ lại đến dinh Công Tôn Toản để dụ. Toản cũng vâng chiếu, liền sai sứ đưa thư sang cho Thiệu. Hai bên giảng hòa, Mã, Triệu về Trường An.

Toán lập tức rút quân về, rồi tiến cử Huyền Đức làm tướng ở Bình Nguyên.

Lưu Bị khi từ già Triệu Tử Long, hai người cầm tay nhau rỏ nước mắt khóc, ngăn ngừa không muốn xa nhau.

Vân than rằng :

- Trước kia tôi cũng nghĩ Công Tôn Toản là người anh hùng. Nay xem việc làm, thì bất quá cũng là một tướng Viên Thiệu mà thôi !

Lưu Bị nói :

- Thôi, xin ông hãy chịu khó nấu thân ở đây. Hai chúng ta thế nào cũng có ngày gặp nhau !...

Hai người buông nhau ra, nước mắt chứa chan. Lại nói đến Viên Thuật ở Nam Dương nghe tin Viên Thiệu mới được Ký Châu, sai sứ lại xin một nghìn ngựa, Thiệu không cho. Thuật giận. Từ đó hai anh em ghét nhau, Thuật lại sai sứ đến Kinh Châu hỏi vay Lưu Biểu hai vạn tạ lương. Biểu cũng không cho vay. Thuật cũng giận, sai người mật đưa thư cho Tôn Kiên xui Kiên đánh Lưu Biểu.

Thư rằng :

"Trước kia Lưu Biểu chẹn đường ông, là do mưu kế của anh tôi Bản Sơ cả. Nay tôi lại thấy anh tôi bàn riêng với Lưu Biểu muốn nuốt cả Giang Đông. Ông nên chong chóng khởi binh đánh Lưu Biểu đi. Tôi thì xin đánh Bản Sơ hộ ông. Có thể thì hai mối thù mới báo được. Ông lấy Kinh Châu ; tôi lấy Ký Châu. Ông đừng để mất cơ hội".

Kiên được thư nói rằng :

- Lưu Biểu trước chẹn đường ta, nay không nhân dịp nào báo thù, còn đợi đến bao giờ ?

Bèn họp các tướng Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Đương để bàn. Phổ nói :

- Viên Thuật là người trí trá lắm, không nên tin vội.

Kiên nói :

- Ta muốn đánh báo thù, cần gì Viên Thuật giúp.

Rồi sai Hoàng Cái đến bên sông trước, sắp sẵn chiến thuyền và chở nhiều quân lương khí giới, thuyền lớn thì chứa ngựa chiến để một ngày nào đó sẽ cất quân.

Quân do thám dò biết tình hình, về báo với Lưu Biểu, Biểu sợ lắm, kíp họp các tướng lại bàn.

Khoái Lương nói :

- Lo gì việc này, Chúa công nên sai Hoàng Tổ lĩnh quân ở Giang Hạ đi trước, làm tiền khu. Chúa công đem quân Kinh Tương đi sau làm hậu viện. Tôn Kiên còn phải qua nhiều sông mới đến đây, còn dụng võ làm sao được ?

Biểu cho là phải, sai Hoàng Tổ thu xếp sẵn sàng, rồi đưa đại quân ra nghênh địch.

Lại nói đến Tôn Kiên có bốn con, đều là con vợ cả là Ngô phu nhân. Con cả tên là Sách, tự là Bá Phù ; con thứ hai tên là Quyên, tự là Trọng Mưu ; con thứ ba tên là Dục, tự là Thúc Bật ; con thứ tư tên là Khương, tự là Quý Tá.

Vợ thứ hai Kiên, là em ruột vợ cả, đẻ được hai con, một trai một gái. Con trai tên là Lang, tự là Tảo An, con gái tên là Nhân.

Kiên lại nuôi một người con họ Du làm con nuôi, tên là Thiệu, tự là Công Lễ.

Kiên có một người em, tên là Tĩnh, tự là Ấu Đài.

Khi Kiên sắp đi, Tôn Tĩnh dất cả các con, sắp hàng ở trước ngựa, lay mà can rằng :

- Nay Đồng Trác chuyên quyền, thiên tử hèn yếu, bốn bề

loạn lạc, mỗi người giữ một phương. Giang Đông ta vừa mới yên được ít lâu, nay chỉ vì một chút giận nhỏ, mà anh mang đại quân đi, tôi tưởng không nên. Xin anh nghĩ lại.

Kiên nói :

- Chú đừng nói nhiều. Ý tôi muốn tung hoành trong thiên hạ, nay có thù lẽ nào lại không báo ?

Con cả là Tôn Sách nói :

- Nếu cha đã quyết, con xin đi theo !

Kiên cho đi, rồi hai bố con kéo quân đến Phàn Thành.

Hoàng Tổ phục cung nỏ ở bên sông, thấy thuyền Kiên gần đến bờ, bắn tên ra như mưa. Kiên truyền quân sĩ không ai được bắn vội, hãy cứ nấp ở trong thuyền, chờ đi chỗ lại dụ địch luôn ba hôm, thuyền cứ lượn vào bờ đến vài mươi lượt. Quân Hoàng Tổ thì nhau bắn ròng rã, đến hết sạch tên. Đến hôm thứ tư, Kiên sai quân ra rút những tên giắt dây cả hai mạn thuyền, ước được vài mươi vạn rồi nhân lúc thuận gió, bắn cả vào bờ. Quân Hoàng Tổ chống đỡ không nổi, phải bỏ chạy.

Kiên kéo quân lên bờ, Trình Phổ, Hoàng Cái chia binh ra làm hai đường, đến đánh trại Hoàng Tổ. Đằng sau thì Hàn Đương kéo quân tiến lên. Ba mặt đánh dồn lại, quân Hoàng Tổ thua, bỏ Phàn Thành chạy về Đặng Thành.

Kiên sai Hoàng Cái ở lại giữ lấy thuyền bè còn mình thì đem quân đuổi theo.

Hoàng Tổ đem quân nghênh địch, bày trận ở giữa cánh đồng, Kiên cũng dàn thành thế trận, rồi cưỡi ngựa ra đứng dưới cửa cờ. Tôn Sách mặc áo giáp gọn ghẽ, cầm mác, cưỡi ngựa đứng bên cạnh bố.

Hoàng Tổ dẫn hai tướng cưỡi ngựa ra, một tướng là Trương Hổ ở Giang Hạ, một tướng là Trần Sinh ở Tương Dương. Hoàng Tổ trở roi mắng :

- Đàn chuột ở Giang Đông kia ! Sao dám xâm phạm vào đất của tôn thân nhà Hán ?



Tôn Sách xin đi theo. Tôn Kiên cho đi

Nói rồi sai Trương Hổ ra đánh.

Bên quân của Kiên, Hàn Dương nhảy ra nghênh địch. Hai bên đánh nhau chưa được ba mươi hiệp, Trần Sinh thấy Trương Hổ đuối sức cũng phi ngựa ra đánh giúp. Tôn Sách trông thấy, cấp chặt ngọn mác ở nách, giương cung đặt tên bắn tin ngay vào giữa mặt Trần Sinh. Sau tiếng dây cung bật, Trần Sinh ngã ngựa ngay. Trương Hổ thấy thế, giật nảy mình, bị ngay Hàn Dương giơ dao chém một nhát. Hổ đỡ không kịp bị Dương chém mất nửa đầu.

Trình Phổ xông ngựa vào trận để bắt Hoàng Tổ. Tổ bỏ cả mũ lẫn ngựa, chạy vào đám bộ quân để lẩn trốn.

Tôn Kiên đánh tràn cánh bại quân, đuổi thẳng mãi đến sông Hán Thủy, sai Hoàng Cái đem thuyền tiến lên đóng ở Hán Giang.

Hoàng Tổ thu quân vào ra mắt Lưu Biểu, nói rằng :

- Thế Tôn Kiên to quá, không sao địch được !

Biểu vội gọi Khoái Lương ra bàn.

Lương nói :

- Nay ta mới thua, binh lính ngã lòng cả. Bây giờ chỉ nên thành cao hào sâu, giữ cho vững vàng, rồi mật sai người sang cầu cứu Viên Thiệu, mới có thể giải vây được.

Sái Mạo nói :

- Tử Nhu bàn mưu ấy thực vụng. Nay quân địch tới ngoài thành, tướng địch đã đến bên hào, lẽ đâu ta lại ngồi khoanh tay chịu chết ! Tôi tuy không có tài cán gì, nhưng cũng dám xin lĩnh quân ra ngoài thành quyết chiến một trận.

Lưu Biểu nghe lời, cho Sái Mạo đem hơn một vạn quân ra ngoài thành Tương Dương, dàn trận ở dưới núi Nghiễn Sơn.

Tôn Kiên đem quân vừa thắng trận, kéo bừa lên đánh Sái Mạo. Mạo thúc ngựa ra. Kiên thấy Mạo liền hô :

- Thăng này là anh vợ bé Lưu Biểu đây, ai ra bắt lấy nó cho ta !

Trình Phổ vác ngay ngọn mâu chuôi sắt, tể ngựa ra đánh. Mới đánh nhau được vài hiệp Mạo đã thua chạy. Kiên thúc quân vào giết chết vô số quân Mạo, thấy người ngổn ngang khắp cả cánh đồng. Mạo trốn về Tương Dương. Khoái Lương thấy Mạo thua chạy về liền nói rằng :

- Tôi đã bày một kế hay, Mạo không nghe, cứ ra đánh để đến nỗi thua to. Nay nên chiếu quân pháp mà đem chém !

Lưu Biểu vừa lấy em gái Sái Mạo, không nỡ chém.

Tôn Kiên chia ra bốn mặt, vây thành Tương Dương để đánh.

Một hôm, bỗng một cơn gió nổi lên giạt đổ lá cờ "SUY" ở trung quân. Hàn Đương nói :

- Điềm này là điềm xấu, xin hãy rút quân về.

Kiên nói :

- Ta đánh trận nào được trận nấy, chỉ sớm tối hôm nay thì lấy được Tương Dương, sao lại vì một việc gió thổi gãy cờ mà bãi binh ?

Kiên không nghe lời Hàn Đương, càng thúc quân đánh giết.

Khoái Lương một hôm xem thiên văn, bảo Lưu Biểu :

- Tôi trông thiên văn, thấy một ngôi tướng tinh chừng muốn sa, cứ chia phương hướng mà tính ra, thì ngôi sao ấy là Tôn Kiên. Chúa công nên lập tức đưa thư cho Viên Thiệu để cầu cứu.

Lưu Biểu viết thư xong, hỏi có ai dám xông ra ngoài vòng vây. Có mãnh tướng là Lã Công xin đi.

Khoái Lương bảo Lã Công rằng :

- Người đã có gan dám đi, nên nghe kể ta : người đem năm trăm quân mã đi, phải kén những tay bắn cung giỏi. Ra khỏi được vòng vây rồi lập tức chạy lên Nghiễn Sơn. Đằng kia tất nó đem quân lại đối. Người phải lấy ra một trăm người, lên núi tìm đá chất sẵn ; một trăm người nữa mang cung nỏ nấp ở trong rừng. Hễ nó đuổi đến nơi, chó có chạy đường thẳng, cứ chạy quanh co, dẫn cho nó đến chỗ mai phục, rồi ở trên cùng bắn tên và ném đá xuống. Nếu thắng trận thì lập tức nổi hiệu súng liên châu, trong thành sẽ cho quân ra tiếp ứng. Nếu nó không đuổi thì đừng nổ súng báo hiệu làm gì, cứ đi xấn đi thôi. Đêm nay trăng không sáng lắm. Chiều tà có thể ra khỏi thành.

Lã Công vâng lệnh kể ấy, sắp sẵn quân mã, đợi đến xâm xẩm tối, bí mật mở cửa phía đông, kéo quân ra khỏi thành.

Tôn Kiên đang ở trong trường, nghe có tiếng reo, kíp cưỡi ngựa đem ba mươi tên kỵ mã ra cửa trại xem. Quân sĩ lại báo rằng :

- Có một toán quân mã ở trong thành kéo ra, chạy về mé Nghiễn Sơn.

Kiên không kịp gọi các tướng chỉ dẫn ba mươi tên kỵ mã đuổi theo.

Bấy giờ Lã Công đã đưa quân vào mai phục trong rừng rậm rồi. Một mình Kiên phóng ngựa chạy nhanh tới thấy quân đằng trước không còn cách xa mấy, Kiên bèn gọi to lên rằng :

- Dừng chạy nữa.

Lã Công quay ngựa lại đánh. Đánh được một hiệp, Lã Công lại chạy, lên vào trong đường núi. Kiên đằng sau theo hút, nhưng đi đến núi thì không thấy Lã Công nữa. Kiên toan trèo lên núi bỗng nghe thấy một tiếng cồng rôi đá đầu ở trên núi lán xuống như mưa. Trong rừng tên bắn ra tua tủa. Kiên bị đá và tên bắn trúng vào đầu, phọt óc ra. Người và ngựa cùng chết cả ở chân núi.

Lúc ấy Tôn Kiên mới có 37 tuổi.

Lã Công xuống chẹn đường bắt được ba mươi tên kỵ mã, giết tuốt cả rồi nổi hiệu súng liên châu. Trong thành nghe thấy, Hoàng Tổ, Khoái Việt, Sái Mạo cùng chia làm mấy ngả ra đánh. Quân Giang Đông xông vào cả lên.

Hoàng Cái giữ thuyền ở dưới sông, nghe thấy tiếng reo âm ỉ, cũng dẫn thủy quân kéo lên bờ, gặp ngay Hoàng Tổ, đánh nhau được vài hiệp thì Hoàng Cái bắt sống được Hoàng Tổ.

Trình Phổ bảo vệ Tôn Sách, vội tìm đường chạy, vừa gặp ngay Lã Công đến. Phổ tể ngựa ra, hai bên đánh nhau được vài hiệp. Phổ đâm một ngọn mâu. Lã Công chết ngã xuống chân ngựa.

Hai bên đánh nhau mãi đến tận sáng mới thu quân về.

Quân Lưu Biểu rút vào thành. Tôn Sách về đến Hán Thủy mới biết tin bố chết, quân Lưu Biểu đã khiêng xác vào thành mất rồi. Sách khóc lóc thảm sầu, quân sĩ cũng rên rĩ than khóc.

Sách khóc :

- Xác thân phụ ta còn ở bên địch, làm thế nào mang về quê hương được ?

Hoàng Cái nói :

- Nay ta bắt sống được Hoàng Tổ, nên sai người vào thành giảng hòa, đem Hoàng Tổ đổi lấy thi thể chúa công.

Nói chưa dứt lời có viên tướng tên là Hoàn Khải bước ra nói rằng :

- Tôi với Lưu Biểu có quen biết trước, xin nhận đi sứ vào thành.

Sách cho Khải đi. Lúc giáp Lưu Biểu, Biểu nói :

- Hài cốt Văn Dải ta đã nhập quan tử tế, người về nói bên ấy tha Hoàng Tổ ra ta sẽ trả hài cốt cho mà đem về. Hai bên cùng bãi binh, từ nay về sau không phạm nhau nữa.

Khải từ tạ định đi, dưới thêm Khoái Lương nhảy ra ngăn rằng :

- Không nên ! Không nên ! Tôi có một kế này làm cho quân Giang Đông mảnh giáp không còn. Nhưng trước hết xin hãy chém đầu Hoàn Khải đi đã.

Thế rõ thực là :

Tôn Kiên đuổi giặc vừa toi mạng

Hoàn Khải cầu hòa lại gặp nguy

Chưa biết tính mệnh Hoàn Khải ra sao, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ TÁM

**Vương tư đồ khéo dụng liên hoàn kế
Đồng thừa tướng náo động Phụng Nghi Đình**

Khoái Lương nói với Lưu Biểu rằng :

- Ngày nay Tôn Kiên đã chết, các con còn bé cả, nên thừa kế tiến quân nhanh lên, chỉ đánh một trận là lấy được Giang Đông. Nếu chúa công trả thù Tôn Kiên và bãi binh về, để cho kẻ thù nuôi dưỡng sức khỏe, đó là cái vạ của Kinh Châu về sau vậy !

Biểu nói :

- Ta còn có Hoàng Tổ ở bên ấy, sao nỡ bỏ được ?

Lương nói :

- Bỏ một anh Hoàng Tổ vô mưu, mà lấy được cả Giang Đông, việc gì còn phải cân nhắc ?

Biểu lại nói :

- Ta với Hoàng Tổ là bạn tâm phúc với nhau, bỏ y là trái nghĩa.

Biểu cho Hoàn Khải về, hẹn rằng hễ bên ấy tha Hoàng Tổ, thì bên này cho đem xác Tôn Kiên về.

Tôn Sách tha Hoàng Tổ, rồi sang rước linh cữu bố về, rút quân về Giang Đông, táng cha ở gò Khúc A.

Việc tang xong. Tôn Sách dẫn quân về Giang Đông, vờ người hiền, dùng kẻ sĩ ; khéo nhún mình trọng người ; hào kiệt bốn phương dần dần kéo đến theo Tôn Sách cả. Trong khi ấy, Đồng Trác ở Trường An được tin Tôn Kiên đã chết, mừng mà nói rằng :

- Ta trừ được một mối lo lớn trong lòng !

Trác hỏi con Kiên bao nhiêu tuổi, có người thừa mười bảy tuổi. Trác không cho vào đâu ; từ bấy giờ lại càng kiêu càng tự xưng là thượng phụ (1), khi ra khi vào dùng toàn nghi vệ thiên tử. Trác lại phong em là Đồng Mẫn làm tả tướng quân, tước vu hầu ; cháu là Đồng Hoành làm trị trung, coi cả quan cấm binh. Tôn tộc họ Đồng chẳng cứ già trẻ, ai cũng được phong tước hầu cả.

Cách Trường An 250 dặm, Trác sai đắp một cái thành gọi là thành My Ổ, bắt hai mươi nhăm vạn dân phu đắp cao, dày, theo y như kiểu thành Trường An. Trong thành lại làm những cung thất kho tàng, chứa được đủ lương ăn trong hai mươi năm : lại kéo gáo thanh tân tám trăm người chứa trong ấy ; vàng, ngọc, gấm, vóc, trân châu chất vào không biết bao nhiêu mà kể. Họ hàng Trác đều được đem vào cả trong thành.

Trác thì đi đi về về Trường An, khi nửa tháng một lần, khi một tháng một lần. Công khanh đưa đón thường phải đứng trực ở ngoài cửa Hoành Môn.

Trác nhiều khi đặt trướng ở dọc đường, cùng với công khanh ăn tiệc.

Một hôm Trác ra ngoài cửa Hoành Môn các quan đi tiễn, Trác mời các quan ở lại uống rượu, đoạn cho gọi mấy trăm hàng binh vừa dụ được ở đất bắc đến. Trác sai đem ra trước chỗ ăn tiệc, đưa thì đem chặt chân chặt tay, đưa thì đem khoét mắt xẻo mũi, đưa thì đem cắt lưỡi, đưa thì đem bỏ vạc dầu đun. Tiếng kêu khóc vang lừng trời đất.

Các quan đang ăn tiệc, thấy thế người nào người nấy đều run cầm cập, đánh rơi cả đĩa. Trác vừa uống rượu vừa cười nói như không.

Lại một hôm khác, Trác ở sảnh đài, hội cả bách quan ngồi sẵn ra hai hàng. Rượu uống được độ vài tuần, thì Lã Bố đi

(1) Xưa Chu Vũ Vương gọi Lã Vọng là thượng phụ. Ở đây Đồng Trác tự ví mình là Lã Vọng vậy.

tất vào, ghé vào tai Đồng Trác nói thêm mấy câu, rồi thấy Trác cười mà nói rằng :

- À ra thế !

Nói rồi sai Lã Bố lôi quan tu không, tên là Trương Ôn, đang ngồi dự tiệc, đem xuống nhà dưới. Các quan không biết đầu đuôi thế nào đều thất sắc. Một lát thấy quân hầu bung lên một cái mâm đỏ, giữa để đầu lâu Trương Ôn. Các quan đều sợ mất vía. Đồng Trác cười nói :

- Các quan đừng sợ. Trương Ôn kết liên với Viên Thuật, toan hại ta. Nhân hai đứa gửi thư cho nhau, đưa nhảm cho con ta là Lã Ôn Hầu, nên ta mới đem chém. Các quan không có việc gì, đừng sợ.

Các quan dạ dạ rồi lui về.

Quan tu đồ Vương Doãn, hôm ấy về đến phủ, nghĩ đến những việc trông thấy ở trong bữa tiệc, ngồi đứng không yên. Đến đêm khuya, trăng sáng vàng vạc, Doãn chống gậy đi ra vườn sau, đứng bên cạnh bụi đỗ mi (1), ngẩng mặt lên trời, mà khóc.

Chợt nghe có tiếng người thở dài ở cạnh đình Mẫu Đơn. Doãn ron rén lại nhìn xem ai thì là một con hát trong phủ, tên là Diêu Thuyền.

Diêu Thuyền từ thuở nhỏ được kéo vào phủ, học múa học hát, bấy giờ mới mười sáu tuổi, đủ cả tài sắc, Doãn thương yêu như con đẻ. Doãn đứng nghe một hồi lâu, mắng rằng :

- Con này đã có tư tình gì đây ?

Thuyền quỳ xuống thưa rằng :

- Lay cha, con đâu dám có tư tình.

Doãn hỏi :

- Không có tư tình thì việc gì canh khuya lại ra đứng đây mà thở vắn than dài ?

Thuyền nói :

(1) Ta thường đọc là trà mi, vì chữ đỗ và chữ trà (Trung Quốc) chỉ khác nhau có một nét.

- Lạy cha ! xin cho con bày tỏ nỗi lòng.

Doãn nói :

- Con không được giấu giếm, phải nói cho thực.

Thuyên nói :

- Con nhờ ơn cha nuôi nấng, dạy bảo múa hát, lại được hậu đãi, dù thịt nát xương tan, cũng không báo được muôn một. Gần đây con thấy cha mặt thảm mày chau, tất cha có lo việc lớn gì trong nước con vẫn không dám hỏi. Nhân chiều hôm nay con thấy cha đứng ngồi không yên, cho nên con cũng buồn rầu mà thở dài, không ngờ cha nghe thấy. Nếu cha có việc gì cần sai bảo đến con, dù có chết con cũng không ngại.

Doãn đập gậy xuống đất nói rằng :

- Ai ngờ cơ đồ nhà Hán lại ở trong tay con ! Hãy theo cha đến nhà gác cha bảo !

Doãn đến đó, đuổi hết tỳ thiếp ra, dắt Diêu Thuyền ngồi lên trên sập, rồi thụp xuống lạy.

Diêu Thuyền sợ hãi, cúi rạp xuống đất, thưa rằng :

- Sao cha lại làm thế ?

Doãn nói :

- Con hãy thương lấy sinh linh nhà Hán !

Nói rồi khóc như nước suối chảy. Thuyên thưa :

- Vừa rồi con đã thưa, cha có việc gì sai khiến, dẫu chết con cũng không từ.

Doãn lại quỳ xuống nói :

- Hiện nay trăm họ như bị treo ngược, vua tôi ngất ngưỡng như trứng chống, thật nguy cấp, phi con không ai cứu được. Tặc thần Đổng Trác sắp cướp ngôi vua, Văn Vũ trong triều không ai nghĩ được kế gì. Đổng Trác có một thằng con nuôi là Lã Bố, sức khỏe lạ thường. Ta xem hai đứa ấy cũng là tướng hiếu sắc. Nay ta muốn dùng một kế liên hoàn : trước đem con gả cho Lã Bố, sau lại đem con dâng Đổng Trác. Con ở trong, tùy cơ lập kế, ly gián hai bố con nó, xui khiến thế nào cho Lã Bố

giết Đồng Trác để trừ kẻ đại ác, giữ yên xã tắc, dựng lại giang sơn. Đó là nhờ ở sức con, con nghĩ thế nào ?

Thuyên thưa :

- Con xin thưa, dầu chết con cũng không từ. Xin đem ngay con dâng cho nó, con sẽ lập mưu ở trong.

Doãn nói :

- Việc này nếu tiết lộ họ nhà ta sẽ chết hết !

Thuyên thưa rằng :

- Xin cha chớ lo. Nếu con không báo đến được nghĩa lớn, con sẽ chết ở dưới muôn vạn ngọn giáo.

Doãn lay tạ.

Hôm sau Doãn sai người đem ngọc minh châu, xua nay vẫn cất kỹ một nơi, gọi thợ khéo, làm một cỗ mũ vàng, mặt sai người đem biếu Lã Bố.

Bố mừng rỡ, thân đến nhà Doãn tạ ơn.

Doãn làm sẵn của ngon vật lạ đợi Bố đến. Doãn ra cửa đón rước vào hậu đường, mời ngồi lên trên.

Bố nói :

- Tôi là một tiểu tướng ở trong phủ, tu đồ là một vị đại thần trong triều, sao lại quá tôn kính như vậy ?

Doãn nói :

- Nay thiên hạ không có ai là anh hùng, tôi chỉ thấy duy có tướng quân mà thôi. Tôi tỏ lòng tôn kính, không phải là tôn kính cái chức tước của tướng quân mà là tôn kính cái tài của tướng quân đó.

Bố mừng lắm, Doãn khẩn khoản mời rượu, khen lấy khen để mãi cái đức Đồng thái sư và cái tài Lã Bố.

Bố cười vang và uống rượu thỏa thích. Bấy giờ Doãn mới đuổi đầy tớ lui ra, chỉ để vài người tỳ thiếp đứng hầu rượu. Khi Bố ngà ngà say, Doãn nói truyền rằng :

- Gọi con em nó ra đây !

Một lát hai thị tỳ đỡ Điều Thuyền trang điểm thật lộng lẫy bước ra. Lã Bố trông thấy giật mình, hỏi :

- Người nào vậy ?

Doãn nói :

- Đó là con gái nhỏ lão, tên là Điều Thuyền. Lão nay được ơn tướng quân có lòng hạ cố mà coi như chỗ chí thân, nên lão sai nó ra để chào tướng quân.

Liên sai Điều Thuyền bưng chén rượu mời.

Thuyền nâng chén rượu mời Bố. Hai bên nhìn nhau, đầu mày cuối mắt...

Vương Doãn giả tảng say, nói :

- Con cố mời tướng quân uống vài chén con nhé ! Cả nhà ta đều trông nhờ vào tướng quân đấy.

Bố mời Thuyền ngồi. Thuyền giả cách thẹn thùng, muốn lui vào, Doãn nói :

- Tướng quân là bạn chí thân với ta, con cứ ngồi đừng ngại. Thuyền khấp nép, ngồi bên cạnh Doãn.

Lã Bố nhìn Thuyền chòng chọc, không chớp mắt, lại uống thêm vài chén.

Doãn mới trở tay vào Thuyền mà bảo Lã Bố rằng :

- Lão vẫn có ý cho nó hầu hạ tướng quân làm tỳ thiếp, chưa biết tướng quân có bụng hạ cố thương đến không ?

Bố nghe nói vội vàng đứng dậy, ra ngoài chiếu, tạ mà nói rằng :

- Nếu được như thế, tôi xin một đời làm khuyển mã để báo đáp ơn sâu.

Doãn nói :

- Nay mai xin chọn ngày lành tháng tốt, đưa nó đến phủ tướng quân.

Lã Bố mừng hớn hở, đưa mắt nhìn Điều Thuyền. Điều Thuyền cũng liếc mắt đưa tình đáp lại.

Một chốc tiệc tan, Doãn nói :

- Lão phu muốn mời tướng quân nghỉ lại đây chơi, nhưng sợ thái sư sinh nghi.

Bố hai ba lần tạ đi tạ lại, rồi lui về.

Được vài hôm, Vương Doãn ở trong triều gặp Đồng Trác, nhân thế không có Lã Bố ở đấy, bèn thụp xuống đất lạy, nói rằng :

- Tôi muốn rước thái sư quá bước lại nhà tôi xơi chén rượu, nhưng không biết thái sư có lòng hạ cố chăng ?

Trác nói :

- Được quan tu đồ mời, tôi xin đến ngay.

Doãn lạy tạ, về nhà, trang hoàng nhà cửa lịch sự, bày đủ các món sơn hào hải vị, giữa gian sảnh, kê một cái sập ; gấm vóc rải cả xuống đất : trong ngoài trướng rủ màn che.

Buổi trưa hôm sau, Đồng Trác đến, Doãn mặc áo đại bào ra đón, lạy hai lạy rồi mời vào. Trác xuống xe, tả hữu hơn một trăm người vác kích đi thẳng vào nhà, đứng xếp thành hai hàng. Doãn xuống dưới thêm lạy hai lạy, Trác sai người dắt Doãn lên ngôi bên cạnh.

Doãn nói :

- Công đức thái sư to lắm ! Y Doãn, Chu Công ngày xưa cũng không bằng !

Trác mừng lắm. Doãn sai tấu nhạc và dâng rượu, rất là cung kính. Đến chiều Trác uống rượu đã say, Doãn mời Trác vào nhà trong. Trác quát giáp sĩ lui ra. Doãn bung một chén rượu, mừng Trác rằng :

- Chúng tôi thuở nhỏ có học thiên văn, đêm xem tượng trời, thấy khí số nhà Hán đã hết. Thái sư công đức đã vang lừng cả thiên hạ. Ngày xưa, vua Thuấn nối ngôi vua Nghiêu, vua Vũ nối ngôi cho vua Thuấn. Thế là hợp lòng trời và lòng người lắm.

Trác nói :

- Ta có đâu dám mong như thế !

Doãn nói :

- Xưa nay người có đạo thay người vô đạo, người không có đức nhường người có đức, có gì là không đúng.

Trác cười và nói rằng :

- Nếu mệnh trời về ta, tư đồ phải làm nguyên huân.

Doãn lay tạ.

Bấy giờ đèn nến đốt sáng choang, chỉ có mấy đứa hầu gái đứng hầu rượu và dâng đồ ăn.

Doãn nói :

- Phường nhạc không đáng đem ra cung phụng thái sư. Nay có một con hát của nhà, xin thái sư cho phép được gọi ra hầu.

Trác nói :

- Hay lắm !

Doãn mới sai kéo bức màn ra, đàn sáo vang lòng, Điêu Thuyền đứng ở ngoài màn lượn múa dịu dàng, ở ngoài trông vào thực là ngoạn mục.

Có bài ca khen Điêu Thuyền như sau :

Người ở cung Chiêu Dương đó nhỉ

Cánh hồng bay phớt phở trên tay

Động Đình chùng đã qua bay,

Lương Châu vỗ nhịp nhẹ giày gót sen.

Một cành gió lá hoa mêm

Mùi hương ngào ngạt dày thêm vẻ xuân.

Lại có một bài thơ nữa khen rằng :

Én liệng la đà nhịp phách nga.

Mây bay một áng diều thêm hoa.

Mây ngài gọi khách sầu man mác.

Vẻ ngọc xui người dạ thiết tha.

Hồ dễ nghìn vàng mua được miệng.

Lọ dùng trăm báu xúc vào da ?

Rèm cao múa đoan ai nhìn trộm.

Nào biết Tương vương mấy kẻ là !

Đieu Thuyền múa xong, Trác gọi lại gần.

Đieu Thuyền ở ngoài thêm đi vào, lạy hai lạy.

Trác thấy Đieu Thuyền dung nhan xinh đẹp bèn hỏi Doãn :

- Con bé này là thế nào ?

Vương Doãn thưa :

- Bẩm, nó là con hát ở phủ, tên là Đieu Thuyền.

Trác hỏi :

- Biết hát không ?

Doãn sai Đieu Thuyền gõ nhịp hát một bài.

Thật là :

Môi son hé nở cánh đào tân.

Ngọc trắng hai hàng nhả "ánh xuân"

Đâu lươi đình hương đường kiếm sắc

Rắp toan chêm cổ kẻ gian tham !

Đồng Trác khen nức nở.

Doãn sai Thuyền dâng rượu.

Trác cầm lấy chén rượu hỏi rằng :

- Xuân xanh năm nay bao nhiêu ?

Thuyền thưa :

- Tuổi tiện thiếp vừa đôi tám.

Trác cười nói rằng :

- Thật là người chốn thân tiên !

Doãn đứng dậy thưa rằng :

- Chúng tôi có ý muốn đem dâng lên thái sư, không biết thái sư có nhận cho không ?

Đồng Trác nói :

- Ôn ấy ta biết lấy gì báo lại.

Doãn nói :

- Nếu nó được hầu hạ thái sư thì thực phúc to cho tôi lắm.

Trác cảm ơn hai ba lần. Doãn lập tức sai đưa Đieu Thuyền

đến tướng phủ. Trác đứng dậy cáo từ. Doãn đi tiễn Trác đến tận phủ rồi mới về.

Doãn cưỡi ngựa đến nửa đường, trông thấy hai bên đường có đèn đỏ, ở giữa là Lã Bố, cưỡi ngựa cầm kích đi lại. Lúc Vương Doãn đến, Bố dừng ngựa, một tay nắm lấy áo Vương Doãn rồi hỏi to rằng :

- Tư đồ đã gả Điêu Thuyền cho ta, nay lại đem Điêu Thuyền dâng thái su, sao lại đùa như thế ?

Doãn vội vàng ngăn Lã Bố, nói rằng :

- Nói chuyện ở đây không tiện, xin ngài hãy quá bước lại nhà lão phu.

Bố theo Doãn về. Hai người dắt nhau vào nhà trong. Chào hỏi xong, Doãn nói :

- Sao tướng quân lại trách lão ?

Bố nói :

- Có người nói với ta rằng tư đồ dùng xe đưa Điêu Thuyền vào tận tướng phủ, là có làm sao ?

Doãn thưa ;

- Rõ khổ, tướng quân không biết ! Hôm qua ở triều thái su bảo tôi rằng : "Ta có một việc phải đến nhà ngươi". Vậy tôi có sửa soạn tiệc nhỏ đón tiếp. Trong khi uống rượu, thái su hỏi : "Ta nghe ngươi có con gái tên là Điêu Thuyền, đã gả cho con ta là Lã Phụng Tiên. Có thực không ? Dem con lão ra đây cho ta coi !". Tôi không dám không vâng lệnh, phải gọi Điêu Thuyền ra lạy bố chồng. Thái su lại truyền rằng : "Hôm nay tốt ngày, để ta đem Điêu Thuyền về cho Phụng Tiên !" Tướng quân thử nghĩ xem : thái su thân hành đến nơi truyền bảo, lão phu sao dám gàn trở !

Lã Bố nói :

- Quan tư đồ không có lỗi gì, tôi trót nghĩ lầm. Ngày mai tôi xin mang roi đến chịu tội.

Doãn lại nói :

- Con tôi có ít nhiều đồ nữ trang. Khi nào nó về phủ tướng quân, tôi sẽ mang đến.

Lã Bố tạ, rồi về.

Sáng hôm sau, Bố ở nhà nghe ngóng, chẳng thấy tin tức gì, bèn sang tướng phủ, vào thẳng nhà trong hỏi tin những người hầu.

Một người thưa :

- Đêm qua thái su cùng nghỉ với người hầu mới, bây giờ chưa dậy.

Bố giận lắm, lén vào sau buồng nằm của Đồng Trác để dò xem.

Bấy giờ Diêu Thuyền đã dậy rồi đang ngồi trong cửa sổ chải đầu, chợt trông xuống ao trước cửa sổ thấy bóng người cao lớn, đầu đội mũ bịt tóc, biết ngay là Lã Bố, Diêu Thuyền cố ý chau ngay đôi mày làm ra dáng buồn bã, tay cầm khăn thính thoảng nâng lên lau nước mắt.

Lã Bố đứng nhìn hồi lâu rồi trở ra, một lát lại vào. Đồng Trác ngồi ở trung đường, thấy Bố đến, hỏi rằng :

- Ở ngoài không có việc gì chứ ?

Bố thưa :

- Không.

Rồi đứng hầu một bên. Trác ăn cơm, Bố liếc mắt dòm trộm, thấy trong rèm có người con gái đi đi lại lại, hơi thò nửa mặt ngoảnh ra ngoài, liếc mắt đưa tình. Bố biết là Diêu Thuyền, tâm thần mê mẩn. Trác nhìn thấy dáng điệu của Bố như vậy trong lòng nghi hoặc liền bảo rằng :

- Phụng Tiên không có việc gì, hãy lui ra !

Lã Bố bực tức trở ra.

Trác từ khi được Diêu Thuyền, hơn một tháng trời không coi gì đến việc quan. Một bữa Trác hơi khó ở, Diêu Thuyền hết lòng hầu hạ, mặc áo không lúc nào cởi đai, cố ý chiều chuộng, Trác lại càng yêu quý hơn nữa.

Một hôm Lã Bố vào hỏi thăm, gặp lúc Đồng Trác đang ngủ, Diêu Thuyền đứng ở sau giường thò nửa người ra, trông thấy Bố, lấy tay trở vào tìm mình rồi lại trở vào Đồng Trác, và luôn luôn gạt nước mắt.

Bố cảm thấy ruột như nát ra.

Trác nằm hai mắt lim dim, thấy Lã Bố nhìn chòng chọc về phía sau chỗ mình nằm, quay lại thì thấy Diêu Thuyền đứng ở sau giường. Trác nổi giận mắng Bố rằng :

- Mày ghẹo vợ yêu của tao à ?

Bèn sai tả hữu đuổi Lã Bố ra và cấm từ nay không được vào nhà trong nữa.

Lã Bố tức giận trở về, đi đường gặp Lý Nho, kể lại đầu đuôi.

Nho lập tức vào ra mắt Đồng Trác, nói rằng :

- Thái sư muốn lấy thiên hạ, sao lại vì một việc nhỏ mọn mà trách mắng Lã Ôn Hầu. Nếu y thay lòng đổi dạ, việc lớn hỏng mất.

Trác hỏi :

- Bây giờ nên làm thế nào ?

Nho nói :

- Sớm mai gọi y vào, cho vàng lụa, dùng lời ngọt ngào an ủi y, thì sẽ không có việc gì xảy ra nữa.

Trác nghe lời, hôm sau cho gọi Lã Bố vào nhà trong, bảo rằng :

- Hôm qua trong con đau yếu, tinh thần hoảng hốt, ta có nói mấy câu, nhà ngươi đừng để bụng.

Nói rồi, sai đưa cho Lã Bố mười cân vàng và hai mươi tấm gấm.

Bố lấy tạ rồi về, nhưng từ lúc ấy tuy đứng hầu ở bên Đồng Trác, mà ruột gan lúc nào cũng vương vấn chung quanh Diêu Thuyền.

Khi Trác đã khỏi bệnh, vào triều bàn việc, Bố vẫn cầm kích đi theo.

Một bữa, Trác đang ngồi bàn tiệc với vua Hiến Đế, Bó vác kích lên ra cửa sau, lên ngựa chạy đến tướng phủ, buộc ngựa ở cửa phủ, cầm kích vào thẳng hậu đường, để tìm Điều Thuyền.

Thuyền bảo :

- Hãy ra vườn sau bên đình Phượng Nghi đợi thiếp !

Bó vác kích đi trước, đứng bên bao lon ở dưới đình chờ một hồi lâu, thấy Điều Thuyền rẽ hoa gặt liễu đi đến, chẳng khác gì tiên trên cung trắng.

Thuyền sụt sùi khóc bảo Bó rằng :

- Tiệp thiếp tuy không phải Vương tư đồ sinh ra, nhưng tu đồ coi thiếp như con đẻ. Từ khi gặp tướng quân được nhận cho làm kẻ nâng khăn sửa túi thiếp đã lấy làm mãn nguyện lắm. Ngờ đâu thái sư đem lòng bất lương, làm ô nhục thiếp, thiếp giận không chết ngay được, chỉ vì chưa gặp được tướng quân để từ giã lần cuối cùng, cho nên còn nhịn nhục sống đến bây giờ. Nay may được gặp nhau, thế là hả rồi. Tấm thân đã nhờ nhuốc này không xứng đáng thờ người anh hùng, thiếp xin chết ở trước mặt chàng để tỏ rõ tấm lòng thiếp !

Điều Thuyền nói xong, tay vịn bao lon, mắt nhìn ra ao sen, định nhảy xuống.

Lã Bó vội vàng ôm ngay lấy Điều Thuyền, khóc nói rằng :

- Lòng nàng tôi biết đã lâu, chỉ hiềm chưa được nói với nhau đây thôi !

Điều Thuyền gạt tay Lã Bó ra nói rằng :

- Kiếp này thiếp không được làm vợ chàng, xin hẹn để kiếp sau !

Lã Bó nói :

- Nếu kiếp này không lấy được nàng, tôi không phải là người anh hùng nữa.

Điều Thuyền nói :

- Thiếp coi một ngày dài bằng một năm, xin chàng thương mà cứu vớt.

Bố nói :

- Tôi lên đến đây, sợ thẳng giặc già nó nghỉ, tôi phải đi ngay.
Thuyền lòi vạt áo Lã Bố lại nói rằng :

- Chàng còn sợ thẳng giặc già như thế, thiếp này không còn mong có ngày nào được trông thấy trời và đất nữa !

Bố đứng lại nói rằng :

- Đừng vội vàng, để tôi nghĩ cách đã.

Nói rồi vác kích định ra.

Điều Thuyền níu lại nói rằng :

- Khi tôi ở chốn buồng the đã được nghe tiếng tướng quân, lòng lầy như sấm rót vào tai, tưởng rằng ở đời này chỉ có một người như thế chứ không có hai. Ai ngờ tướng quân lại chịu dưới quyền áp chế của người khác !

Nói rồi, nước mắt chảy xuống như mưa.

Lã Bố then đỏ cả mặt, dựa kích một chỗ, quay lại ôm lấy Điều Thuyền, dỗ dành an ủi. Hai người quăn quýt quýt quýt không nỡ buông nhau ra.

Đồng Trác ở trên điện, bỗng ngoảnh lại không thấy Lã Bố trong bụng nghi ngay, vội vàng xin cáo từ lên xe về phủ thấy ngựa của Bố buộc trước cửa phủ, Trác bèn hỏi lính canh cửa. Lính canh nói :

- Ôn hầu vào nhà sau.

Trác máng quân canh cửa, đi thẳng ngay vào hậu đường, không thấy Lã Bố. Trác gọi Điều Thuyền cũng không thấy thừa. Trác hỏi người hầu gái. Người hầu gái thưa : Điều Thuyền ở trong vườn sau ngắm hoa.

Trác vào vườn sau tìm, thấy Lã Bố và Điều Thuyền đang nói chuyện với nhau ở bên Đình Phượng Nghi, họa kích dựng một bên.

Trác giận quát to một tiếng.

Bố thấy Trác đến, cả sợ, quay đầu chạy.

Trác vó ngay lấy ngọn họa kích đuổi theo. Bố chạy nhanh,

Trác béo phục phịch, đuổi không kịp, bèn cầm kích ném theo Là Bố, Bố gạt rơi xuống đất, Trác nhặt kích lại đuổi, nhưng Bố đã chạy xa. Trác đuổi ra tận cửa vườn, thì một người xăm xăm chạy đến, đâm sầm ngay vào Đổng Trác. Trác ngã quay xuống đất.

Thế rõ thực là :

Khi cầm xông thẳng trên mây tía

Mình béo lặn kênh đến đất đen.

Chưa biết người ấy là ai, xem hồi sau mới rõ.

HỒI THỨ CHÍN

Trừ hung bạo, Lã Bố giúp Tư đồ
Chiếm Trường An, Lý Thôi nghe Giả Hủ

Người đi vào vào Đổng Trác, tức là Lý Nho, Nho thấy Trác ngã, vội vàng đỡ Trác đứng dậy, dìu vào ngồi trong thư viện.

Trác hỏi Lý Nho :

- Người đến đây làm gì ?

Lý Nho thưa :

- Tôi chợt qua cửa phủ, thấy thái sư giận đi vào vườn sau tìm Lã Bố, tôi vội vàng chạy vào, thì gặp Lã Bố chạy ra, kêu lên rằng : "Thái sư giết ta". Bởi thế, tôi hấp tấp vào đây để can ngăn thái sư, chẳng may chạm phải thái sư, thật đáng tội chết !

Trác nói :

- Không thể tha được thằng nghịch tặc ấy ! Nó dám đùa bỡn ái cơ của ta. Thế nào ta cũng giết chết nó mới nghe.

Lý Nho can rằng :

- Thái sư không nghĩ cho chín ; ngày xưa vua Trang Vương nước Sở, trong bữa tiệc "Dứt dải mũ" đã tha tội cho Tướng Hùng đã đùa bỡn với người vợ yêu (1), đến sau bị binh nhà

(1) Đời Xuân Thu, Sở Trang Vương một đêm cùng quần thần ăn tiệc, đèn chột tắt, có người thừa cơ đến ghẹo vương phi. Vương phi vội dứt dứt dải mũ người ấy để làm tang vật rồi báo cho Trang Vương biết mà truy tìm. Trang Vương liền hạ lệnh cho quần thần trong bữa tiệc đều phải dứt hết dải mũ ; đến lúc thắp đèn, mọi người đều đội mũ không có dải. Thế là không ai biết người ghẹo vương phi là ai nữa. Về sau người ta gọi bữa tiệc ấy là "Viết anh hội" nghĩa là "Hội dứt dải mũ"

Tân làm khốn, được Tướng Hùng cố sức liều chết cứu thoát được. Nay Diêu Thuyền chẳng qua là một đứa con gái mà Lã Bố là một mãnh tướng tâm phúc của thái su, nếu thái su nhân dịp này đem Diêu Thuyền cho Bố, chắc Bố cảm ơn lắm, lấy chết báo lại thái su, xin thái su nghĩ đi nghĩ lại.

Trác nghi ngại hồi lâu rồi nói rằng :

- Người nói cũng phải, để ta nghĩ kỹ xem.

Lý Nho từ tạ rồi ra. Trác vào ngay hậu đường gọi Diêu Thuyền ra hỏi rằng :

- Sao mày có tư tình với Lã Bố ?

Diêu Thuyền khóc thưa rằng :

- Thiếp đang đứng xem hoa, bỗng Lã Bố đột ngột ở đâu đến. Thiếp vội vàng toan tránh. Bố nói : "Tôi là con thái su, việc gì phải tránh ?" Rồi y cầm kích ép thiếp đến đình Phượng Nghi. Thiếp thấy y có lòng bất lương, sợ xâm phạm tới mình thiếp, định dâm đầu xuống ao sen tự tận, nhưng lại bị y ôm chặt lấy. Đang lúc giằng co không biết sống chết thế nào, may có thái su chạy lại cứu được tính mệnh.

Trác lại hỏi :

- Nay ta đem mày gả cho nó, mày có thuận không ?

Diêu Thuyền giật mình, khóc rằng :

- Thiếp đã được vào hầu quý nhân, nay lại đem gả cho thằng ồ, thiếp thà chết chứ không chịu được nhục này !

Bèn rút ngay thanh bảo kiếm treo ở vách, toan tự vẫn.

Trác vội vàng giằng lấy thanh gươm và ôm chặt lấy Diêu Thuyền và nói rằng :

- Ta nói bõn dấy mà !

Thuyền nằm ngả vào lòng Trác, bùng mặt khóc rằng :

- Đây hẳn là mẹo của Lý Nho, Nho với Bố hai đứa là bạn thân với nhau, nên Nho mới bày ra mẹo này, không kể gì đến thể diện của thái su và tính mệnh của tiện thiếp, thiếp phải xả thịt chúng nó ra.

Trác nói :

- Ta sao nỡ bỏ nàng.

Điêu Thuyền lại nói :

- Thái sư dẫu có lòng thương yêu, cũng không nên ở đây lâu, sợ bị Lã Bố làm hại.

Trác dõ dành Điêu Thuyền rồi nói rằng :

- Ngày mai chúng ta về Mỹ Ổ, cùng hưởng sung sướng, đừng lo gì nữa.

Thuyền mới lau nước mắt lay tạ.

Hôm sau Lý Nho vào ra mắt, nói rằng :

- Hôm nay tốt ngày thái sư nên đem Điêu Thuyền gả cho Lã Bố.

Trác nói :

- Chuyện ấy ta đã nghĩ rồi, Lã Bố với ta là quan hệ cha con, làm thế không tiện. Ta tha tội cho Bố, người nên truyền đạt cho Bố biết ý ta và tìm lời an ủi Bố thế là được rồi !

Nho nói :

- Thái sư đừng dễ mê hoặc vì một người đàn bà.

Trác giận đỏ sắc mặt mắng rằng :

- Thế thì vợ mày mày có đem cho nó không ? Việc Điêu Thuyền cấm không được nói động đến nữa, còn nói tao sẽ chém đầu.

Lý Nho trở ra, ngẩng mặt lên trời than rằng :

- Lũ chúng ta chết cả về tay người đàn bà !

Đôi sau có thơ rằng :

Tư đồ khéo mượn khách má đào,

Chẳng dùng gương giáo, chẳng dùng dao

Hổ Lao ba trận hoài bao sức,

Phượng Nghi chiến thắng ấy lạ sao !

Ngày hôm ấy Đổng Trác hạ lệnh về Mỹ Ổ, trăm quan đều đi tống tiễn. Điêu Thuyền ngồi trên xe, xa trông thấy Lã Bố đứng ở trong đám đông người, mắt nhìn vào trong xe.

Thuyền giả cách che mặt làm ra dáng đau khóc bi thảm.

Xe đã đi xa. Lã Bố còn cầm cương ngựa đứng trên gò đất, nhìn đám bụi mù mịt than tiếc bực dọc. Chợt nghe sau lưng có người hỏi rằng :

- Ôn Hầu sao không theo thái su đi, lại đứng đây nhìn xe mà than thở ?

Bố quay đầu lại xem ai, thì ra là tư đồ Vương Doãn.

Chào hỏi xong, Doãn nói :

- Tôi mấy bữa nay, hơi khó ở, không đi đâu, cho nên chưa có dịp gặp tướng quân. Bữa nay thái su về Mỹ Ô, nên tôi phải gương ra tiễn, may sao lại gặp tướng quân. Xin hỏi tướng quân làm sao lại đứng đây thở than ?

Bố nói :

- Chỉ vì con gái ông đấy !

Doãn giả cách thất kinh hỏi rằng :

- Từ hôm ấy đến nay con tôi vẫn chưa về với tướng quân à ?

Bố nói :

- Thằng giặc già ấy lấy làm thiếp của nó đã lâu rồi !

Doãn lại giả cách thất kinh :

- Không ngờ lại như thế !

Bố bèn đem chuyện kể lại đầu đuôi cho Vương Doãn nghe. Vương Doãn mặt ngựa lên trời, chân giẫm xuống đất, thù người ra không nói gì. Mãi hồi lâu, Doãn mới nói rằng :

- Không ngờ thái su lại làm cái việc cầm thú ấy...

Rồi kéo tay Lã Bố, nói rằng :

- Xin tướng quân hãy đến nhà tôi nói chuyện.

Bố theo Doãn về. Doãn mời Bố vào nhà trong kín đáo, sai làm rượu khoản đãi.

Bố lại đem việc gặp Diêu Thuyền ở đình Phượng Nghi kể hết đầu đuôi cho Doãn nghe.

Doãn nói :

- Thái su làm nhục con gái tôi, cướp vợ tướng quân. Thiên

hạ người ta sẽ chê cười cho, nhưng người ta không chê cười thái sư đâu mà người ta chỉ chê cười tướng quân và tôi thôi. Tôi già yếu chẳng kể làm gì, chỉ tiếc thay tướng quân là bậc anh hùng tiếng tăm lừng lẫy một đời, mà phải chịu cái nhục này.

Bố nghe nói, con giận bốc lên bùng bùng, nắm tay dấm xuống bàn, kêu một tiếng thật to.

Doãn vội vàng nói rằng :

- Lão trót lỡ lời... xin tướng quân nguôi giận !

Bố nói :

- Ta thế sẽ giết chết thằng giặc già ấy để rửa nhục.

Doãn vội vàng lấy tay bưng miệng Bố can rằng :

- Tướng quân chớ nói, nhớ ra có liên lụy đến lão.

Bố nói :

- Đại trượng phu sinh ra trong trời đất, lẽ đâu lại cứ ngậm miệng chịu làm tôi tớ người khác mãi ru !

Doãn nói thêm một câu rằng :

- Tài nhu tướng quân thì thái sư làm sao có thể kìm hãm được.

Ế lại nói :

- Tôi muốn giết thằng giặc già ấy, nhưng ngại rằng còn vương tình cha con, sợ người sau chê cười chăng ?

Doãn tủm tỉm cười nói rằng :

- Tướng quân họ Lã, mà thái sư thì họ Đổng. Thử hỏi lúc thái sư cầm kích lao tướng quân ở đình Phụng Nghi, liệu còn có tình cha con không ?

Bố hàng hái đứng lên nói rằng :

- Nếu tư đồ không dạy tôi câu ấy, suýt nữa tôi lầm.

Doãn thấy Lã Bố đã quyết tâm giết Trác bèn bảo Lã Bố rằng :

- Giúp nhà Hán, tướng quân mới thực là trung thần để tiếng

trong sử xanh mãi mãi. Nếu tướng quân giúp Đông Trác thì là phản thần, sẽ để tiếng xấu muôn đời.

Bố đứng dậy lay Vương Doãn và nói rằng :

- Ý tôi đã quyết rồi. Tu Đồ không nên nghĩ nữa.

Doãn nói :

- Tôi sợ việc không xong thì vạ to.

Bố liền rút con dao đeo ở mình, đâm một nhát vào cánh tay, chảy máu ra để thế.

Doãn quỳ xuống lay tạ, nói rằng :

- Hương hỏa nhà Hán, nay không đến nỗi mất, đều là ơn tướng quân giữ kín, đừng để tiết lộ ra. Khi nào việc đến nơi tôi sẽ có mưu kế. Lúc đó tôi sẽ xin báo cho tướng quân biết.

Bố khẳng khái nhận lời rồi trở ra.

Doãn lập tức mời quan bộc sa là Sĩ Tôn Thụy, quan tu lệ hiệu úy là Hoàng Uyển đến để bàn việc ấy.

Thụy nói :

- Nay vua mệt mới khỏi, nên sai một người nói khéo đến My Ổ mời Trác vào đây để bàn việc nước. Một mặt lấy mặt chiếu của thiên tử trao cho Lã Bố sai phục quân trong cửa triều, đợi Trác vào đến nơi sẽ giết đi. Chước ấy là hơn cả.

Uyển nói :

- Nhưng có ai dám đi mời không ?

Thụy nói :

- Có quan ky đô úy Lý Túc là người cùng quận với Lã Bố. Vì Trác không thăng chức cho, vẫn mang bụng oán tức, ta sai người ấy đi chắc Trác không nghi ngờ (1).

Doãn cho là phải, bèn mời Lã Bố đến bàn bạc.

Bố nói :

(1) Túc có công xúi Lã Bố giết Đinh Nguyên để về với Trác, nên sai Túc đi mời Trác thì Trác không nghi ngờ. Nhưng vì hận Trác nên đồng mưu với Lã Bố giết Trác.

- Ngày xưa xui ta giết Đinh Nguyên cũng là người ấy. Nay hễ sai mà không đi, ta sẽ chém ngay trước.

Các quan mặt sai mời Lý Túc đến. Bổ bảo Túc :

- Xưa ông xui tôi giết Đinh Kiến Dương để về với Đồng Trác. Nay Đồng Trác trên dõ thiên tử, dưới hại sinh linh, tội ác đã nhiều, cả người và thần đều giận. Vậy ông hãy mang chiếu thiên tử, triệu Trác vào chầu, rồi ta phục binh giết nó đi, cố giúp nhà Hán, cùng làm trung thần nghĩa sĩ, ông tính thế nào ?

Túc nói :

- Tôi cũng muốn trừ thằng giặc ấy đã lâu, hiềm vì chưa gặp ai cùng lòng. Nay tướng quân có bụng ấy, là trời giúp tôi đó. Tôi sao dám hai lòng ?

Nói đoạn Túc bẻ một cái tên ra thế.

Doãn nói :

- Ông làm nổi việc này, lo gì chẳng được quyền cao chức trọng.

Hôm sau Túc dẫn vài mươi tên kỵ mã đến My Ổ, sai người báo tin cho Trác rằng có chiếu thiên tử đến. Trác cho mời vào, Lý Túc vào lạy, Trác nói :

- Thiên tử có chiếu gì ?

Túc thưa :

- Thiên tử vừa mệt mỏi, muốn hội văn vũ ở cung Vị Ương để bàn nhường ngôi cho thái sư, nên sai tôi cầm chiếu này đến đây.

Trác hỏi :

- Ý Vương Doãn thế nào ?

Túc thưa :

- Vương tư đồ đã sai người đáp đến thụ thiện, chỉ mong đợi thái sư về.

Trác mừng rỡ nói rằng :

- Thảo nào đêm ta nằm mộng thấy một con rồng quẩn vào

minh. Hôm nay quả nhiên có tin mừng. Dịp này không nên để lỡ.

Bèn sai bốn tướng tâm phúc là Lý Thôi, Quách Di, Trương Tế, Phan Trù lĩnh ba nghìn quân phi hùng giữ My Ổ rồi ngay hôm ấy sắp xe kiệu vào kinh. Trác ngoảnh lại bảo Lý Túc :

- Hễ ta làm vua thì cho người làm chúc Chắp kim ngô.

Túc lay tạ, xưng thần.

Trác vào từ già mẹ. Mẹ Trác bấy giờ đã hơn chín mươi tuổi, hỏi Trác :

- Con đi đâu ?

Trác nói :

- Con sắp đi nối ngôi vua nhà Hán. Nay mai mẹ sắp lên làm Hoàng thái hậu đấy.

Mẹ nói :

- Ta mấy hôm nay cứ nóng ruột giật mình, sợ không phải điềm hay !

Trác nói :

- Mẹ sắp làm quốc mẫu, chẳng trách giật mình !

Nói rồi từ già mẹ. Đến lúc đi, bảo Diêu Thuyền rằng :

- Ta làm thiên tử, sẽ lập nàng làm quý phi.

Diêu Thuyền đã biết rõ mọi chuyện, giả cách hờn hờ mừng rỡ, lay tạ.

Trác lên xe về Trường An, quân sĩ đi tiễn tiễn hô hậu ủng. Đi chưa được ba mươi dặm, tự nhiên xe gãy một bánh. Trác xuống xe cưỡi ngựa, đi chưa được mười dặm, ngựa tự dung lồng lên gầm thét dữ tợn, lôi đứt dây cương.

Trác hỏi Lý Túc :

- Xe gãy bánh, ngựa đứt dây cương, là điềm thế nào ?

Túc nói :

- Thế là cái điềm thái su nối ngôi nhà Hán, thay cũ đổi mới. Từ nay thái su sẽ ngồi kiệu ngọc yên vàng.

Trác nghe lấy làm lộn tui.

Hôm sau dương đi bỗng có cơn gió dữ nổi lên âm âm, mây kéo nghệt trời, Trác lại hỏi Túc :

- Thế là điềm gì ?

Túc nói :

- Chúa công sắp lên ngôi rồng, cho nên mới có những ráng hồng mây tía, để thêm oai trời.

Trác lại mừng không lo gì nữa.

Khi Đồng Trác đến Trường An, trăm quan đều ra đón rước duy có Lý Nho cáo bệnh ở nhà không ra đón.

Trác đến tướng phủ. Lã Bố vào mừng.

Trác nói :

- Hễ ta làm vua, Phụng Tiên sẽ thống lĩnh cả binh mã trong thiên hạ.

Bố lay tạ rồi nghỉ ngay ở dưới trướng.

Đêm hôm ấy, có một lũ trẻ đi ngoài đường hát rong, gió đưa tiếng hát vào tận màn. Hát rằng :

"Thiên lý thảo

Hà thanh thanh

Thập nhật bốc

Bất đắc sinh (1)

(Cỏ ngàn dậm

Sao xanh xanh ?

Trên mười ngày

Chẳng được sống)

Tiếng hát nghe thực ai oán.

Trác nghe thấy mới hỏi Lý Túc :

- Trẻ hát như thế, hay dở thế nào ?

Túc thưa :

- Thế nghĩa là họ Lư sắp mất, họ Đồng sắp lên.

(1) Chữ thảo, chữ thiên, chữ lý, chấp lại thành chữ Đồng ; chữ bốc, chữ nhật, chữ thập, chấp lại thành chữ Trác.

Mờ mờ sáng hôm sau Trác sai bày nghi vệ, rồi bắt kẻ hầu người hạ, đi theo vào trong triều. Bỗng thấy một đạo quân áo xanh, khăn trắng, tay cầm một cái sào dài, trên buộc mảnh vải dài một trượng, hai đầu viết hai chữ khẩu (1).

Trác lại hỏi Lý Túc :

- Người ấy làm thế là ý thế nào ?

Túc nói :

- Nó là một thằng rồ.

Rồi bảo tướng sĩ cứ việc đẩy xe đi.

Trác vào đến triều, các quan đều mặc áo trào, đứng đón cả hai bên đường, Lý Túc tay cầm thanh bảo kiếm, vịn xe Đồng Trác đẩy đi. Đến cửa Bắc Dịch, quân sĩ đều bị ngăn cả lại ở ngoài cửa, chỉ có hai mươi người được đẩy xe đi vào.

Trác vào khỏi cửa, thấy bọn Vương Doãn, ai nấy đều cầm gương đứng cửa điện, sợ hỏi Lý Túc :

- Họ cầm gương là ý gì ?

Lý Túc không trả lời, cứ việc đẩy xe thẳng vào.

Vương Doãn bấy giờ mới thét to lên rằng :

- Phản tặc đã đến đây, võ sĩ đâu ?

Hai bên hơn một trăm võ sĩ kéo ra, người cầm gương kẻ vác dao, cùng đổ xô lại đâm Đồng Trác. Trác mặc áo giáp ở trong, giáo đâm không thủng, chỉ bị thương ở tay, ngã xuống xe, Trác gọi to lên rằng :

- Con ta Phụng Tiên đâu ?

Lã Bố đứng ở đằng sau, nghe thấy gọi đến tên, bèn thét lên một tiếng rồi chạy ra nói rằng :

- Nay ta vâng chiếu vua giết thằng giặc này !

Một ngọn kích đâm trúng ngay cổ họng Đồng Trác.

Lý Túc liền cắt đầu Trác, lấy tay xách lên.

Lã Bố tay trái cầm kích, tay phải thò vào bọc, lấy tờ chiếu ra, nói to lên rằng :

(1) Hai chữ khẩu là chữ Lã, vải là chữ Bố.

- Phụng chiếu vua, giết được tặc thần là Đồng Trác rồi, còn các người khác tha cho cả !

Các tướng sĩ đều reo :

- Vạn tuế !

Đời sau có thơ rằng :

*Bá nghiệp thành công hóa đế vương
Không thành cũng vẫn được giàu sang
Ai biết lòng trời không thiên vị
My Ỗ thành ra đất nát hoang*

Lã Bố lại hô lên rằng :

- Giúp Đồng Trác làm điều tàn ngược, đều tự Lý Nho cả, ai đi bắt nó cho ta ?

Lý Túc xin đi.

Chợt nghe có tiếng reo ngoài cửa triều rồi có người vào báo rằng :

- Người nhà Lý Nho đã trối Lý Nho đem lại nộp.

Vương Doãn sai điệu Nho ra chợ chém ; rồi lại sai đem đầu và thân Đồng Trác đi điệu, loan báo khắp các ngã đường cho mọi người cùng biết.

Thấy Trác to béo ; quân sĩ lấy mũi cắm vào rốn đốt lửa làm đèn, mỡ chảy đầy cả ra đường cái ; nhân dân ai đi qua cũng lấy gạch đá ném vào đầu, lấy chân đạp vào thân.

Vương Doãn lại sai Lã Bố cùng với Hoàng Phủ Tung, Lý Túc lĩnh năm vạn quân đến My Ỗ bắt người nhà Đồng Trác và tịch biên gia sản.

Lý Thôi, Quách Dĩ, Trương Tế, Phàn Trù, nghe tin Trác đã chết, mà Lã Bố thì sắp đến My Ỗ, liền dẫn quân phi hùng, ngay đêm hôm ấy chạy ra Lương Châu.

Lã Bố đến My Ỗ, trước hết tìm Điều Thuyên.

Hoàng Phủ Tung sai đem những con gái nhà lương thiện bị Đồng Trác bắt hiếp vào làm tỳ thiếp, tha cho về nhà cả. Còn bao nhiêu họ hàng thân thuộc nhà Đồng Trác, không cú

lớn bé già trẻ đều đem ra giết sạch. Mẹ Trác cũng bị giết, em Trác là Đồng Mân, cháu Trác là Đồng Huynh cũng bị chém, đầu bêu đi các ngã ba. Lại tịch thu những của cải chứa ở trong nhà, vàng vài mươi vạn lạng, bạc vài trăm vạn lạng : vóc, nhiều, châu báu, đồ đạc không biết bao nhiêu mà kể. Xong rồi Tung về báo để Vương Doãn biết.

Doãn khao thưởng quân sĩ thực to, mở tiệc yến ở lễ đường tướng phủ, họp cả các quan lại uống rượu ăn mừng.

Đang ăn bỗng có người vào báo rằng :

- Thấy Đồng Trác đang phơi ở chợ, bỗng có một người đến cúi xuống thấy khóc vang lên.

Doãn giận lắm, quát rằng :

- Giết được Đồng Trác, quan dân ai ai cũng mừng cả, đứa nào lại dám khóc ? Võ sĩ đâu, ra trói cổ nó điệu vào đây ta hỏi !

Một lát quân dẫn người khóc vào, tưởng là ai, hóa ra quan thị trung Sái Ung, Doãn tức giận nói :

- Nay trừ được thằng giặc Đồng Trác đi, là may cho xã tắc lắm. Người là bề tôi nhà Hán, đã không mừng cho xã tắc, lại khóc thằng giặc là có làm sao ?

Ung xin nhận tội nói rằng :

- Tôi tuy chẳng ra gì, cũng có biết đôi điều nghĩa lớn lẽ đâu lại theo Đồng Trác. Nhưng vì tôi với Trác có chút ơn tri ngộ nên tôi tự cảm xúc thương khóc. Tôi cũng biết như thế là có tội nặng. Nhưng xin ngài hãy rộng thứ cho : Nếu bị thích chữ vào mặt, chặt chân nhưng vẫn được sống chép nốt pho Hán sử để chuộc tội, thì may cho tôi quá !

Các quan tiếc Ung là người tài, ai cũng cố sức nói hộ, Quan thái phó là Mã Nhật Đề cũng ghé vào tai Doãn nói thầm rằng :

- Sái Ung là người tài, không mấy đời có được. Để cho hắn sống làm nốt pho Hán sử cũng là một điều hay ! Vả lại Ung là một người hiếu hạnh, nay đem giết đi, e mất lòng thiên hạ.

Doãn nói :

- Ngày xưa, vua Hiếu Vũ không giết Tư Mã Thiên, sau để cho Tư Mã Thiên chép nốt sách sử, vì thế cho nên mới có sách sử ghiem pha truyền đến bây giờ. Nay đang lúc vận nước suy yếu, chính sự nhầm lẫn, không nên để kẻ nịnh thần cầm bút ở bên mình ấu chúa, chúng ta sẽ bị nó chê cười.

Mã Nhạ Đê không nói gì nữa, đi trở ra, nói riêng với các quan rằng :

- Vương Doãn cũng không toàn mệnh được đâu ! Người hiền là rường mối nhà nước, sách sử là điển cố nhà nước. Bỏ cả rường mối, dứt cả điển cố, bền lâu làm sao được ?

Doãn không nghe lời Mã Nhạ Đê, sai bỏ Sái Ung vào ngục, bắt phải thắt cổ chết.

Các sĩ phu bây giờ nghe thấy chuyện, ai cũng thương khóc.

Người đời sau bàn rằng Ung khóc Đổng Trác đã là không phải, nhưng Doãn giết Ung thì cũng là quá lắm.

Có thơ than Ung rằng :

Đổng Trác chuyên quyền thực bất nhân

Ung sao rước lấy vạ vào thân ?

Bây giờ Gia Cát nằm trong núi

Đâu chịu ra thờ kẻ loạn thân ?

Lý Thôi, Quách Di, Trương Tế, Phàn Trù trốn sang Thiểm Tây, sai người đến Trường An, dâng biểu xin tha tội.

Vương Doãn nói :

- Đổng Trác làm loạn, là bởi bốn đứa giúp cả. Nay tuy đại xá thiên hạ, duy bốn đứa ấy, không thể tha được.

Sứ giả về báo Lý Thôi, Thôi nói :

- Xin tha không được, thì cùng đi trốn cả là xong !

Mưu sĩ là Giả Hủ bàn rằng :

- Các ông bỏ quân mà đi trốn một mình thì chỉ một người đình trưởng, cũng bắt trói lại được. Chi bằng ta dụ tập người Thiểm Tây, và quân mã của mình, kéo thẳng vào Trường An đánh báo thù cho Đổng Công. Được ra thì lấy danh nghĩa triều

đình mà hiệu lệnh thiên hạ. Ngộ thua, bấy giờ sẽ chạy cũng chưa muộn.

Bọn Lý Thôi lấy làm phải, liền nói phao lên ở Tây Lương rằng :

- Vương Doãn muốn giết sạch cả người Tây Lương.

Dân chúng đều sợ hãi.

Lũ Lý Thôi lại nói khích rằng :

- Chịu chết uống cũng vô ích, có ai theo ta làm phản không ?

Dân chúng xin theo cả. Bởi thế lũ Lý Thôi mộ được hơn mười vạn quân, chia làm bốn đường, kéo vào Trường An. Đi đường lại gặp con rể Đổng Trác là trung lang tướng Ngưu Phụ, đem năm nghìn quân đi báo thù cho bố vợ. Lý Thôi hợp hai toán làm một, sai Phụ làm tiền khu đi trước, bốn tướng dần dần kéo đi sau.

Vương Doãn nghe thấy binh Tây Lương kéo đến bèn bàn với Lã Bố, Bố nói :

- Tư đồ đừng lo. Tôi coi chúng nó như đàn chuột.

Rồi cùng với Lý Túc đem quân ra. Túc đi trước nghênh địch, cùng Ngưu Phụ đánh nhau một trận. Phụ chống không nổi, thua chạy.

Chẳng ngờ canh hai đêm hôm ấy, nhân lúc Túc không phòng bị, Ngưu Phụ kéo quân đến cướp trại Lý Túc. Quân Túc rối rít bỏ trại chạy ra hơn ba mươi dặm, chết mất quá nửa. Túc vào ra mất Lã Bố. Bố nổi giận mắng rằng :

- Sao mày dám làm mất nhục khí của ta ?

Nói rồi liền chém Lý Túc, treo đầu ở cửa quân.

Hôm sau Lã Bố tiến binh, cùng Ngưu Phụ đối địch. Phụ địch sao nổi được Bố, cho nên lại thua chạy. Đêm hôm ấy Ngưu Phụ gọi tướng tâm phúc tên là Hồ Xích Nhi bảo rằng :

- Lã Bố kiêu dũng lắm, thế khó địch nổi. Sao bằng ta không cho bọn Lý Thôi biết, ngầm giấu vàng bạc, châu báu, đem dăm ba người thân tín, bỏ trốn đi.

Hồ Xích Nhi ung thuận. Ngay đêm hôm ấy Ngưu Phụ nhặt nhanh vàng bạc, châu báu, bỏ trại đi, chỉ đem ba bốn người đi theo. Đi đến một con sông, lúc sắp qua đò, Xích Nhi trông thấy cửa cái ngổm mắt, muốn chiếm lấy một mình, liền giết Ngưu Phụ đem đầu Phụ đến dâng Lã Bố. Bố hỏi đầu đuôi người đi theo khai rằng : "Xích Nhi giết Phụ để lấy cửa", Bố giận, lập tức giết ngay Xích Nhi.

Lã Bố dẫn quân tiến lên, gặp ngay quân mã Lý Thôi kéo đến. Bố không đợi cho bày trận, vác kích tế ngựa thúc quân xông vào, quân Lý Thôi không chống được, lui hơn năm mươi dặm, dựa vào sườn núi cắm trại.

Lý Thôi cho mời Quách Dĩ, Trương Tế, Phàn Trù lại bàn rằng :

- Lã Bố tuy khỏe nhưng vô mưu, không lo sợ mấy. Nay ta đóng quân ở cửa hang, mỗi ngày ra khiêu chiến một lần. Quách tướng quân thì lĩnh quân đánh ở mặt sau, bắt chuộc lối Bành Việt quấy rối Sở ngày xưa. Nghe khua chiêng thì tiến binh, nghe đánh trống thì rút quân. Trong khi ấy thì hai ông chia quân ra hai đường, đi tắt vào lấy Trường An. Bên nó đầu cuối không tiếp ứng được nhau, tất nhiên sẽ thua.

Mọi người dùng kế ấy.

Lã Bố dẫn quân đến dưới núi, Lý Thôi đem binh ra đánh. Bố hăm hăm xông vào trận. Thôi lui chạy lên núi. Trên núi tên đá bắn xuống như mưa. Bố không lên được. Chợt có người báo rằng :

- Quách Dĩ ở đằng sau đánh lại.

Bố vội vàng quay lại đánh, nhưng nghe thấy tiếng trống vang lên, quân Dĩ đã lui rồi. Bố vừa toan thu quân, thì một chiêng khua, quân Thôi trên núi lại đánh xuống. Bố chưa kịp đối địch, đằng sau Quách Dĩ lại tiến lên đánh. Khi Lã Bố trở lại thì Dĩ lại đánh trống rút quân về. Lã Bố tức dây ruột, ròng rã bốn hôm. Bố muốn đánh không đánh được, muốn thôi cũng không thôi được. Đang lúc tức mình có thám mã lại báo rằng :

- Trương Tế, Phan Trù, hai cánh quân mã kéo vào Trường An kinh thành nguy cấp lắm !

Bố vội vàng thu quân về. Lý Thôi, Quách Dĩ nhân thế đánh dần lại. Bố vội quá không tham đánh nữa chỉ tháo đường chạy về kinh cho nhanh, người ngựa xốn xáo tổn thất khá nhiều. Khi Bố về đến Trường An, thấy quân giặc đông nghịt, chẳng khác mây che mưa phủ, vây kín thành trì, Bố đánh không được. Quân sĩ thấy Lã Bố hung bạo, bỏ đi theo giặc khá nhiều. Bố lo lắm.

Vài hôm sau, dư đảng của董卓 là Lý Mông, Vương Phương ở trong thành làm nội công cho giặc, mở trộm cửa thành, bốn mặt giặc kéo ồa cả vào. Lã Bố hết sức chống cự không nổi, dẫn vài trăm quân kỵ mã đến trước cửa Thanh Tòa, gọi Vương Doãn bảo rằng ;

- Thế nguy cấp lắm rồi, xin Tư đồ lên ngựa, cùng ra cửa quan với tôi, ta sẽ tìm kế khác.

Doãn cứ vững vàng nghiêm chỉnh như không, nói rằng :

- May ra nhờ thần linh xā tác, nhà nước được yên, là sở nguyện của tôi ; nếu không tôi xin đem thân cùng chết với nước. Gặp hoạn nạn mà bỏ trốn tránh để thoát lấy thân, thì tôi không làm. Xin Ôn hầu vì tôi mà nói với các bạn ở Quan Đông hết sức lo tính việc nước.

Lã Bố hai ba lần giục, Doãn nhất định không đi.

Được một lúc, các cửa thành lửa cháy ngùn ngụt, Lã Bố phải bỏ cả vợ con, dẫn hơn một trăm quân kỵ mã, chạy ra ngoài cửa ải, đi theo Viên Thuật.

Lý Thôi, Quách Dĩ thả cho quân tha hồ cướp bóc, Quan thái thường khanh Chử Phất, quan thái bộc Lỗ Quý, quan đại hồng lô Chu Hoàn, thành môn hiệu úy Thôi Liệt, viết kỵ hiệu úy Vương Kỳ đều chết vì nạn nước.

Quân giặc vây kín nội đình. Các thị thần xin vua lên cửa Tuyên Bình để dẹp loạn. Lúc vua lên cửa, lữ Lý Thôi trông thấy long vàng, liền dừng ngựa lại, miệng hô vạn tuế.

Vua Hiến Đế đứng lên lầu hỏi rằng :

- Các người chưa tâu xin, dám tự tiện vào Trường An, ý các người muốn làm gì ?

Thôi, Dĩ ngẩng lên tâu rằng :

- Muôn tâu bệ hạ, Đồng thái sư là bấy tôi nhà vua tự dung bị Vương Doãn mưu giết. Nay chúng tôi đến tìm Vương Doãn để báo thù cho Đồng công, chứ không dám làm phản. Chúng tôi được trông thấy Vương Doãn xin rút quân ngay.

Vương Doãn bấy giờ đứng ở cạnh vua, nghe thấy nói thế tâu rằng :

- Tôi nguyện vì nước giết Trác. Nay chẳng may sự đến thế này, xin bệ hạ đừng tiếc tôi mà lỡ việc nước ra. Tôi xin xuống gặp hai tên giặc.

Vua dùng dằng không nỡ. Doãn từ trên lầu Tuyên Bình nhảy xuống đất, quát to lên rằng :

- Vương Doãn đây !

Lý Thôi, Quách Dĩ rút gươm ra mắng rằng :

- Đồng thái sư tội tình gì mà mày giết ?

Doãn nói :

- Tội Đồng Trác đầy trời suốt đất, nói sao cho xiết. Hôm nó chết ở Trường An, từ quan chí dân, ai là không mừng, chúng bay lại không biết à ?

Thôi, Dĩ lại hỏi rằng :

- Ủ, như thái sư có tội đã đành, chúng tao thì có tội gì, sao xin tha cũng không được ?

Vương Doãn chửi rầm lên mà mắng rằng :

- Nghịch tặc nói làm chi cho lắm ! Vương Doãn tao chỉ chờ chết mà thôi.

Thôi, Dĩ giết Doãn ngay dưới lầu.

Sử quan có thơ khen Vương Doãn rằng :

Vương Doãn bày mưu hay

Gian thần bị giết ngay.



Lý Thôi, Quách Dĩ rút kiếm ra thét hỏi Vương Doãn

Thương dân nên tức ruột.

Xót nước lại chau mày,

Sao tỏ, lòng trung giãi,

Mây cao, khí nghĩa đây.

Đến nay hôn vĩa ấy.

Quanh quất Phụng lâu này.

Lũ Lý Thôi giết Vương Doãn xong rồi, một mặt sai người bắt cả họ hàng nhà Doãn giết sạch. Sĩ dân ai nấy đều thương khóc Lý, Quách lại bần nhau rằng :

- Đã đến thế này, còn vua không giết nốt để mưu việc lớn, còn đợi đến bao giờ ?

Hai đứa cầm gươm reo to, kéo vào trong cung.

Thế rõ thực :

Đầu xỏ tạ tội, tai nạn hết

Gặp quân tặc đảng lại sinh nguy.

Chưa hết tính mệnh vua Hiến Đế ra sao, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ MUỐI

**Giúp nhà vua, Mã Đằng khởi nghĩa
Báo thù bố, Tào Tháo cất quân**

Lý Thôi, Quách Dị hai đứa muốn giết vua Hiến Đế. Trương Tế, Phàn Trù can rằng :

- Không nên ! Nay ta vội giết vua như thế, tội e rằng thiên hạ không phục. Không bằng cứ để đấy, rồi dụ chư hầu vào trong cửa quan : trước hết trừ hết vây cánh, rồi sau ta sẽ liệu, như thế mới tính xong được việc thiên hạ.

Lý Thôi, Quách Dị nghe lời bèn đóng quân lại.

Vua ở trên lầu phán hỏi rằng :

- Vương Doãn đã bị giết rồi, sao quân mã chưa rút ?

Lý Thôi, Quách Dị thưa rằng :

- Muôn tâu bệ hạ, chúng tôi có công với nhà vua, chưa được phong tước, cho nên chưa dám lui quân.

Vua phán hỏi :

- Các người muốn được phong tước gì ?

Lý, Quách, Trương, Phàn bốn đứa cầu phong chức hàm gì, đều tự tay viết ra dâng lên, đòi vua phải phong như thế. Vua bắt buộc phải nghe theo :

1. Lý Thôi làm sa kỵ tướng quân, Trì dương hầu, lĩnh chức tư lệ hiệu úy, được dùng cờ tiết, lưỡi phủ việt.

2. Quách Dị, làm hậu tướng quân, Mỹ dương hầu cũng được dùng cờ tiết, lưỡi phủ việt.

Hai người cùng giữ quyền chính trong triều.

3. Phàn Trù, làm hữu tướng quân, Vạn niên hầu.

4. Trương Tế, làm phiêu kỵ tướng quân, Bình dương hầu. Trương, Phàn hai người lĩnh binh ra đóng đồn ở Hoàng Nông. Còn lũ Lý Mông, Vương Phương đều được phong làm hiệu úy.

Vua phong xong, cả bọn tạ ơn, rồi lĩnh binh ra ngoài thành.

Bọn ấy lại sai người đi tìm đầu và thân Đổng Trác. Tìm được ít nhiều da xương vụn nát, chúng lấy gỗ thơm, khắc thành hình thể, chắp ghép đầu vào đấy, cúng tế thực to, áo mũ quan quách, dùng theo đám ma nhà vua, chọn ngày tốt làm lễ cất đám rước sang táng ở My Ổ.

Táng xong, bỗng nhiên trời nổi sấm sét, mưa to gió lớn, mặt đất ngập sâu vài thước. Một tiếng sét đánh vào áo quan Đổng Trác, đầu và thân bật cả ra ngoài.

Lý Thôi đợi tạnh mưa, lại đem táng lại. Đêm hôm ấy trời lại mưa to, sấm sét lại đánh vào áo quan Trác như trước ; ba lần cải táng không xong, da xương thịt vụn Đổng Trác bị mấy lần sét đánh tan tành.

Lý Thôi, Quách Dĩ, cầm được quyền chính, tàn đãi dân chúng, trăm họ khổ sở điêu đứng. Chúng lại mật sai những người tâm phúc hầu bên cạnh vua để dò la ý tứ.

Vua Hiến Đế bấy giờ như ngồi trên chông gai.

Các quan trong triều thăng giáng đều do hai đứa Thôi, Dĩ cả. Muốn thu phục lòng người, chúng mời Chu Tuấn vào triều, phong làm chức thái bộc, cho dự triều chính.

Một hôm có người báo rằng :

- Thái thú Tây Lương là Mã Đằng, thái sử Tịnh Châu là Hàn Toại, hai người dẫn hơn mười vạn quân, kéo đến Trường An, nói rằng vào để đánh giặc.

Hai người ấy vốn đã có sai người vào Trường An, mật kết với thị trung là Mã Vũ, gián nghị đại phu là Chung Thiệu, tá trung lang tướng là Lưu Phạm, để ba người ấy làm nội ứng. Ba người mật tâu với vua phụng cho Mã Đằng làm chính tây

tướng quân, Hàn Toại làm chấn tây tướng quân, trao cho mỗi người một tờ mật chiếu, sai hợp sức nhau lại để đánh giặc.

Lý, Quách, Trương, Phần nghe tin hai cánh quân ấy sắp đến, họp nhau để bàn. Mưu sĩ là Giả Hủ nói rằng :

- Hai đám quân ấy từ xa đến, chỉ nên đắp thành cao, hào sâu cố thủ để chống lại, bất quá chỉ độ trăm ngày, chúng cạn lương là phải rút. Bấy giờ ta sẽ kéo quân đuổi theo, chắc chắn bắt được.

Lý Mông, Vương Phương nói rằng :

- Kế ấy không hay. Chúng tôi xin lĩnh một vạn tinh binh ra đánh, lập tức chém đầu Mã Đằng ; Hàn Toại dâng dưới cờ.

Giả Hủ nói :

- Hễ mà đánh nhau, tất ta thua !

Hai người bảo Hủ rằng :

- Nếu hai chúng tôi thua, xin chịu chém đầu. Nhưng nếu chúng tôi được, ông cũng phải nộp đầu cho chúng tôi.

Hủ mới bảo Lý Thôi, Quách Dĩ rằng :

- Ở phía tây Trường An, ngoài hai trăm dặm, có núi Trập Chất, đường ấy hiểm trở, nên sai Trương Tế, Phần Trù hai tướng ra đóng đồn ở đấy giữ cho vững, rồi hãy để mặc Lý Mông, Vương Phương lĩnh quân ra đánh.

Lý, Quách nghe lời, điểm một vạn rưỡi quân mã giao cho Lý Mông, Vương Phương. Hai người mừng rỡ, đem quân đi, ra khỏi Trường An hai trăm tám mươi dặm hạ trại đóng quân ở đó.

Quân Tây Lương đến, hai người dẫn quân ra đánh. Lúc hai bên dàn trận rồi, Mã Đằng, Hàn Toại sóng ngựa cùng ra trước trận, trở Lý Mông, Vương Phương mắng rằng :

- Giặc phản nước kia, ai ra bắt lấy nó !

Nói chưa dứt lời, có tướng trẻ tuổi, mặt đẹp như ngọc, mắt sáng như sao, mình hổ tay vượn bụng beo lưng sói, tay cầm

một ngọn giáo dài, mình cưỡi con ngựa cực đẹp, từ trong trận tể ra.

Tướng ấy vốn là con Mã Đằng, tên Mã Siêu, tự là Mạnh Khôi, mới có mười bảy tuổi, khỏe mạnh không ai bằng.

Vương Phương thấy Siêu còn bé khinh thường, nhảy ngựa lại đánh. Chưa được mười hiệp, Mã Siêu đâm Phương chết ngã xuống đất, rồi quay ngựa trở về.

Lý Mông thấy Phương chết, tể ngựa theo sau Mã Siêu để đánh trả thù. Siêu cứ lững thững đi trở về làm ra vẻ không biết. Mã Đằng ở cửa trận gọi to : "Đằng sau có người đuổi theo". Đằng nói chưa dứt lời, đã thấy Mã Siêu bắt sống Lý Mông ngay ở trên mình ngựa. Té ra Siêu vẫn biết có Mông đuổi, lờ như không trông thấy, đợi cho Mông đến, phóng dao ra đâm. Siêu mới tránh sang một bên. Mông đâm hụt, hai con ngựa giáp nhau. Siêu bấy giờ mới quờ tay vượn ra bắt sống được Mông.

Quân Lý Mông không có chủ, chạy trốn tán lác cả. Mã Đằng, Hàn Toại thừa thế đuổi đánh, thắng to, xông thẳng đến cửa thành hạ trại rồi đem Lý Mông ra chém bêu đầu.

Lý Thôi, Quách Di thấy Mông, Phương cùng bị giết cả, mới tin là Giả Hủ có tài biết trước, bấy giờ mới nhất định dùng kế của Hủ, chỉ giữ vững các cửa thành, mặc bên kia khiêu chiến thế nào cũng không ra. Quả nhiên chưa được hai tháng, quân Mã Đằng, Hàn Toại cạn lương, hai tướng phải bàn nhau rút quân về.

Giữa lúc ấy thì ở trong thành dấy tớ Mã Vũ ra thú với lũ Lý, Quách, kháo rằng chủ nó cùng với Lưu Phạm, Chung Thiệu liên kết với Mã Đằng, Hàn Toại để làm nội ứng. Lý, Quách giận lắm bắt hết cả già trẻ, lớn bé ba nhà đem ra chợ chém, rồi mang ba đầu lâu ra bêu trước cửa thành.

Mã Đằng, Hàn Toại thấy quân lương đã hết, nội ứng lại bị tiết lộ, phải nhổ trại đem quân về. Lý, Quách sai Trương Tế đem quân đuổi Mã Đằng, sai Phàn Trù đem quân đuổi Hàn

Toại. Quân Tây Lương thua to, may được Mã Siêu đi hậu quân đánh lùi được quân Trương Tế.

Phản Trù đuổi Hàn Toại, dần dần đuổi kịp, gần đến Trần Thương, Hàn Toại quay ngựa lại bảo Trù rằng :

- Tôi với ông người cùng làng với nhau, nay sao vô tình quá thế !

Trù thấy nói dừng ngựa lại nhìn rồi nói rằng :

- Có lệnh trên sai, ta phải tuân theo !

Toại lại nói :

- Tôi lại đây cũng vì việc nước, sao lại quá bức bách nhau như thế ?

Trù nghe xong quay ngựa lại, thu quân trở về, để cho Toại đi. Không ngờ có cháu Lý Thôi là Lý Biệt đi theo sau, thấy Phản Trù tha Hàn Toại, về mách với chú. Thôi giận lắm muốn đem binh ra đón đánh Phản Trù. Giả Hủ lại can rằng :

- Nay nhân tâm chưa được yên, mà cứ dấy binh mãi mãi không nên, sao bằng mở một tiệc rượu, mời Trương, Phản đến để mừng công, rồi đang cuộc rượu bắt Trù đem chém chẳng phải khó nhọc gì.

Lý Thôi ưng theo kế ấy, bèn mở tiệc mời hai người đến. Trương, Phản hớn hở đến ăn yến. Đang giữa tiệc Lý Thôi sầm mặt lại rồi hỏi rằng :

- Phản Trù sao dám tư thông với Hàn Toại, định làm phản hay sao ?

Trù giật nảy mình, chưa kịp trả lời thì mấy tay đao phủ đã vào kéo Trù ra, chém ngay trước tiệc. Trương Tế trông thấy khiếp đảm, cúi rạp xuống tận đất. Lý Thôi nâng Tế dậy mà nói rằng :

- Trù mưu phản, nên ta phải giết. Người là tâm phúc với ta, việc gì mà sợ.

Nói rồi Thôi đem quân của Trù, giao cho Tế quản lĩnh. Tế dẫn quân về Hoàng Nông.

Từ khi Lý Thôi, Quách Dĩ đánh được quân Tây Lương chur hầu không ai dám chống lại. Giả Hủ lại khuyên rằng :

- Phải cốt giữ cho dân được yên ; phải thu dùng những người hiền tài.

Từ bấy giờ trở đi triều đình mới hơi thấy có vẻ dễ chịu.

Nhưng không ngờ lại có đám giặc Khăn Vàng ở Thanh Châu nổi dậy, tụ quân vài mươi vạn khởi loạn, cướp bóc của dân. Thái bộc là Chu Tuấn xin tiến cử một người để đi dẹp giặc.

Thôi, Dĩ hỏi ai. Tuấn nói :

- Muốn phá giặc Sơn Đông, phi Tào Tháo không xong.

Lý Thôi nói :

- Bây giờ Tào Tháo ở đâu ?

Chu Tuấn thưa :

- Hiện Tháo đang làm thái thú Đông Quận, trong tay có nhiều quân sĩ, giá sai người này đi đánh giặc, thì không mấy bữa giặc sẽ tan.

Lý Thôi mừng lắm, ngay đêm hôm ấy thảo tờ chiếu cho người mang ra Đông Quận, sai Tào Tháo cùng với tướng Tế Bắc là Pháo Tín đi đánh giặc. Tháo vâng chiếu hợp với Pháo Tín, cùng tiến quân đánh giặc ở Thọ Dương.

Pháo Tín vào đất giặc, bị giặc giết chết. Còn Tào Tháo đuổi giặc đến tận Tế Bắc, giặc hàng vài vạn người. Tháo lại dùng ngay giặc làm tiền khu, quân đi đến đâu, giặc hàng đến đấy. Mới được hơn một trăm ngày chiêu an được hơn bốn mươi vạn quân hàng. Vừa đàn ông, đàn bà kéo lại theo Tháo hơn một triệu người. Tháo tuyển lấy những quân tinh nhuệ, đặt riêng một cánh quân gọi là quân Thạch Châu, còn bao nhiêu đuổi về cho làm ruộng. Từ đó uy danh Tào Tháo mỗi ngày một lừng lẫy, tiếng đồn về đến tận kinh, triều đình phong cho Tháo làm Chấn đông tướng quân.

Tào Tháo ở Duyện Châu chiêu mộ thu dùng những người hiền sĩ.

Ở làng Đình Âm châu Đình Xuyên, có một nhà hai chú cháu

cùng đi theo Tào Tháo. Người chú, họ Tuân tên Úc, tự là Văn Nhục, nguyên là con Tuân Côn. Úc trước đã thờ Viên Thiệu, bây giờ bỏ Thiệu về với Tháo. Tháo cùng Úc nói chuyện xong rồi mừng lắm nói rằng : "Người này là Tử Phòng (1) của ta đây !", rồi cho làm hành quân tư mã.

Người cháu tên là Tuân Du, tên chữ là Công Đạt, vốn có tiếng là một danh sĩ, trước đã làm hoàng môn thị lang, sau bỏ quan về làng, nay theo chú sang với Tào Tháo, Tháo cho làm hành quân giáo thụ.

Tuân Du lại nói với Tháo rằng :

- Tôi nghe ở Duyện Châu có một người hiền sĩ, vốn ở Đông An, họ Trình tên Dục tự là Trọng Đức, nhưng không biết bây giờ ở đâu ? người ấy chúa công nên dùng.

Tháo nói :

- Ta đã biết tiếng Trình Dục từ lâu.

Nói rồi sai ngay người về tận Đông An để hỏi cho được, thấy họ báo rằng : Trình Dục đang ở trong núi đọc sách. Tháo cho mời ra, Trình Dục đến bái kiến. Tháo mừng lắm.

Dục lại báo với Tuân Úc rằng :

- Tôi là người quê kệch, học hành chưa được mấy, không xứng đáng với sự tiến cử của ông. Nay tôi biết có một người cùng làng với ông, tên là Quách Gia, tự là Phụng Hiếu, người ấy thực là hiền sĩ thời nay. Sao ông không triệu ra ?

Úc sực nhớ đến nói rằng :

- Suýt nữa tôi quên mất người ấy !

Úc nói chuyện ngay với Tháo. Tháo cho đi mời Quách Gia. Gia đến Duyện Châu bàn việc thiên hạ với Tào Tháo, rồi lại tiến Tháo một người nữa, dòng dõi vua Quang Vũ, người Thanh Đức, họ Lưu tên Hoa, tự là Tử Dương.

Tháo cho mời Hoa đến. Hoa lại tiến hai người nữa, một người ở Sương Ấp, họ Mãn tên Sùng, tự là Bá Ninh ; người nữa ở

(1) Tướng giỏi nhà Hán !

Vũ Thành họ Lã tên Kiên, tự là Tử Khác. Tháo cũng đã biết tiếng hai người ấy, cho nên đặt ngay làm trung quân tùng sự.

Hai người lại tiến Tháo một người nữa, họ Mao tên Giới, ở Bình Kỳ, tự là Hiếu Tiên. Tháo cũng cho làm tùng sự.

Được ít bữa lại có một tướng nữa, đem vài trăm quân Mã lại xin theo Tháo, người ở Cự Bình, tên là Vu Cấm, tự là Văn Tắc. Tháo thấy người ấy bắn cung cưỡi ngựa giỏi, võ nghệ hơn người, liền cho làm diễn quân tư mã.

Một hôm Hạ Hầu Đôn lại dắt một người cực to lớn lại ra mắt Tào Tháo. Tháo hỏi ai, Đôn thưa rằng :

- Người ấy ở Trần Lưu, họ Điển tên Vi, sức khỏe không ai địch nổi. Trước Vi đã theo Trương Mạo, liền giết vài mươi người rồi trốn vào núi ở. Tôi đi săn gặp Điển Vi đang đuổi hổ nhảy qua suối, nay tôi đem về dâng chúa công.

Tháo nói :

- Ta xem người này tướng mạo khôi ngô, tất là người có sức khỏe.

Đôn lại nói :

- Điển Vi từng báo thù cho bạn, giết người xách đầu ra ngoài chợ, hàng mấy trăm người không dám đến gần. Y sử dụng được hai ngọn kích sắt, nặng tám mươi cân, cưỡi ngựa, vung múa nhẹ như bay.

Tào Tháo lập tức sai Vi ra thử kích.

Vi cưỡi ngựa lên ngựa nhẹ nhàng đi lại như bay.

Bỗng bấy giờ có một cơn gió to, lá cờ lớn trống dưới trường lung lay sắp đổ. Quân sĩ lại xúm xít ôm giữ không nổi.

Điển Vi thấy vậy, từ trên ngựa nhảy xuống, quát to một tiếng, đuổi quân sĩ lui ra, rồi một tay nắm chắc lấy, cột cờ đứng im phẳng phắc giữa luồng gió.

Tháo thấy thế mừng nói rằng :

- Người này thực là Ác Lai (1) ngày xưa đây !

(1) Tên một tướng võ rất khỏe ở đời Chúa Tru (nhà Thương).

Liên cho làm tướng tiền đô úy, cởi ngay áo gấm đang mặc cho Diên Vi, lại cho thêm một con ngựa thực tốt và một bộ yên chạ.

Từ bấy giờ bộ hạ Tào Tháo, vẫn có người tài, vũ có tướng giỏi, uy danh Tháo lừng lẫy cả Sơn Đông. Tháo bèn sai thái thú Thái Sơn là Ung Thiệu, về quân Lương Gia đón bố là Tào Tung.

Tung trước ở Trần Lưu, từ khi loạn lánh sang ở Lương Gia. Bấy giờ tiếp được thư bèn cùng em là Tào Đức và người nhà hơn bốn mươi người, lại đem hơn một trăm đầy tớ, ngồi mấy trăm cỗ xe, kéo nhau về Duyện Châu.

Lúc đi qua Từ Châu, quan thái thú ở đấy là Đào Khiêm, tên chữ là Cung Tổ, người ôn hậu hòa nhã, vốn xưa nay vẫn muốn làm quen với Tào Tháo, nay thấy bố Tào Tháo đi qua địa hạt mình bèn thân hành ra đón chào lạy cung kính, mở tiệc khoản đãi mấy ngày liền. Lúc Tung đi, Khiêm thân đưa ra khỏi thành, rồi lại sai đô úy là Trương Khải đem năm trăm bộ binh đi hộ tống.

Khi Tung và người nhà đi đến địa giới đất Hoa và Phí, bấy giờ vào cuối hạ sang thu, bỗng gặp cơn mưa to, phải vào nghỉ nhờ một ngôi chùa. Sư tăng trong chùa ra tiếp. Tung thu xếp cho người nhà nơi ăn chỗ nghỉ, rồi sai Trương Khải đem quân mã đóng hai bên hành lang chùa.

Bị mưa ướt cả quần áo và hành trang, quân sĩ đều kêu ca oán thán. Trương Khải mới gọi những đầu mục thủ hạ đến một chỗ vắng và bảo rằng :

- Chúng ta vốn là dư đảng Khăn Vàng, bất đắc dĩ phải đầu hàng Đào Khiêm. Từ ấy đến giờ chưa thấy được lợi lộc gì. Nay của cải nhà họ Tào chất đầy bao nhiêu xe cộ, các anh em muốn phú quý, cũng chẳng khó gì. Canh ba đêm hôm nay, chúng ta bỏ cửa chùa vào giết hết cả nhà Tào Tung, lấy sạch của cải, rồi ta lại cùng nhau về rừng làm nghề lạc thảo, kế ấy anh em nghĩ thế nào ?

Quân sĩ đều cùng thuận cả.

Đêm hôm ấy mưa gió chưa dứt. Tung đương ngồi bỗng nghe thấy bên ngoài bốn mặt có tiếng hò reo rầm rĩ. Tào Đức cầm gương ra xem việc gì, bị đâm chết ngay.

Tung vội vàng dắt một người thiếp chạy vào buồng phượng trưng, định nhảy qua tường đi trốn, chẳng may phải người thiếp to béo không ra lọt. Tung vội vàng cùng người thiếp ẩn vào trong chuồng tiêu, rồi cả hai đều bị loạn quân giết mất.

Ung Thiệu là người Tào Tháo sai đi đón bố, chạy thoát, sang ở với Viên Thiệu.

Khải giết hết cả nhà Tào Tung, lấy sạch cửa cải, đốt chùa, đem năm trăm quân trốn về Hoài Nam.

Đời sau có thơ rằng :

A Man vốn có tiếng gian hùng ;

Hại cả nhà Sa thật nhẫn lòng.

Bỗng chốc gặp ngay người khác hại,

Lòng giời báo ứng khiếp hay không ?

Bấy giờ bộ hạ Ung Thiệu có một người trốn được về báo với Tào Tháo.

Tháo nghe tin khóc lăn xuống đất, mọi người vực dậy, Tháo nghiêng rắng lại nói rằng :

- Đào Khiêm hỡi ! Dám thả cho quân giết bố tao. Thù này mày với tao không đội trời chung được ! Nay ta khởi hết đại quân, sang giết sạch cả Từ Châu mới hả được giận này !

Liên sai Tuân Úc, Trình Dục lĩnh ba vạn quân ở lại giữ Nhân Thành, Phạm Huyền, Đông An, còn bao nhiêu quân kéo cả đến Từ Châu, sai Hạ Hầu Đôn, Vu Cấm, Điển Vi làm tiên phong. Tháo hạ lệnh rằng :

- Hễ đánh được thành trì nào, bao nhiêu dân trong thành đều phải đem giết nhẵn để báo thù cho cha ta.

Bấy giờ có thái thú ở Cửu Giang tên là Biên Nhung vốn

là bạn thân với Đào Khiêm, nghe thấy Từ Châu có nạn, đem năm nghìn quân lại cứu.

Tháo nghe thấy giận lắm, sai Hạ Hầu Đôn đón đường giết chết Biên Nhược.

Trần Cung khi ấy làm tù trưởng ở Đông Quan, chơi rất thân với Đào Khiêm, nghe thấy tin Tào Tháo khởi binh báo thù cho cha, định giết cả dân Từ Châu, sáng tinh sương hôm ấy đến xin vào ra mắt Tào Tháo. Tháo biết rằng Cung vào để nói cho Đào Khiêm, đã toan không tiếp sau lại nghĩ đến ân cũ khi xưa, nên phải mời vào. Cung vào nói rằng :

- Nay tôi nghe thấy ông đem đại binh đại binh đến Từ Châu, báo thù cho tôn phụ, ông định đi đến đâu giết sạch muôn dân, cho nên tôi đến đây xin trình bày một lời Đào Khiêm vốn là hiền nhân quân tử, chứ không phải là tội của Trương Khải, chứ không phải tội của Khiêm. Vả lại, dân chúng các châu huyện có thù gì với tướng quân, xin tướng quân nghĩ lại cho kỹ rồi sẽ làm.

Tháo nổi giận nói rằng :

- Trước kia ông đã bỏ ta mà đi, nay còn mặt nào lại trông thấy nhau ? Đào Khiêm nó giết cả nhà ta, ta thế moi ruột móc gan nó ra, mới hả được giận. Ông làm thuyết khách cho Đào Khiêm, nhưng ta chẳng nghe, thì làm thế nào ?

Trần Cung từ biệt Tào Tháo trở ra, than rằng :

- Chuyến này ta cũng không mặt nào trông thấy Đào Khiêm nữa !

Nói rồi giục ngựa sang với thái thú Trần Lưu là Trương Mạc.

Tào Tháo đi đến đâu cũng cho quân tàn hại dân chúng đến đấy, đào mồ quốc mã người ta, ai ai cũng sợ.

Đào Khiêm ở Từ Châu nghe thấy Tháo giết dân hại lắm, bèn ngửa mặt lên trời mà khóc rằng ?

- Ta để cho dân Từ Châu mắc phải nạn này, phải mang tội với trời đất !

Rồi lập tức họp các quan lại để bàn. Tào Báo nói

- Quân Tào đã đến nơi, lẽ đâu ta lại ngồi khoanh tay mà chịu chết. Tôi xin giúp sứ quân phá giặc.

Đào Khiêm bắt đắc dĩ phải đem quân ra đón, xa trông thấy quân Tháo trắng xóa, tựa hồ như sương sa tuyết tủa, ở trung quân dựng hai lá cờ trắng, trên đề bốn chữ to "Báo thù rửa hận".

Quân Mã dàn thành thế trận, Tào tháo cười ngựa ra, mình mặc đồ tang trở roi thét mắng.

Đào Khiêm cũng cười ngựa ra dưới cửa cờ, nghiêng mình, vái mà nói rằng :

- Ta vốn muốn kết hiếu với minh công, nên mới sai Trương Khải đi hộ tống. Không ngờ tướng giặc Trương Khải, ngựa quen đường cũ ; đến nỗi xảy ra việc như thế. Quả tình tôi oan, xin minh công xét kỹ cho.

Tháo quát mắng rằng :

- Thằng già kia (1) mày đã giết bố tao, còn dám nỏ mồm ? Ai ra bắt sống thằng giặc già kia vào đây !

Hạ hầu Đôn nhảy ra. Đào Khiêm vội vàng chạy về trận. Đôn xông lại tào Báo thúc ngựa ra đánh. Hai ngựa đang giao nhau, bỗng đâu nổi trận gió to, sỏi cát bay mù mịt ; hai bên đều thu quân về.

Đào Khiêm vào thành bàn với quân sĩ :

- Quân Tào thế to, khó địch lắm. Ta nên tự trôi mình, thân đến dinh quân Tào, tùy nó hành tội, để cứu lấy dân trong quận Từ Châu !

Khiêm nói chưa dứt lời, có một người tiến lên thưa rằng :

- Sứ quân trấn thủ Từ Châu đã lâu, dân chúng ai cũng cảm phục. Nay quân Tào tuy nhiên, nhưng vị tất, đã phá được thành

ngay. Sứ quân hãy cứ cùng với trăm họ giữ thành cho vững. Tôi tuy rằng bất tài, nhưng dám hiến một kế nhỏ, làm cho Tào Tháo chết không có chỗ chôn.

Ai nấy giật mình hỏi kế làm sao ?

Thế thực là :

Bởi muốn cầu thân nên kết oán

Ai hay đất tuyết có đường sinh !

Chưa biết người hiến kế là ai, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ MUỖI MỘT

**Lưu Hoàng Thúc cứu Khổng Dung ở Bắc Hải
Lã Ôn Hầu phá Tào Tháo thành Bộc Dương**

Người hiến kế cho Đào Khiêm vốn là người ở Đông Hải, tên là My Chúc, tự là Tử Trọng.

Chúc nguyên là con nhà hào phú, một bữa ra thành Lạc Dương mua bán, đi xe về đến nửa đường gặp một người con gái xinh đẹp xin cho đi xe nhờ. Chúc xuống đi bộ, nhường xe cho người con gái ấy ngồi.

Người ấy cứ nhất định mời My Chúc lên ngồi. Chúc lên xe, ngồi thực nghiêm trang, mắt không trông ngang.

Đi được vài dặm, người con gái xin xuống xe, từ giã My Chúc nói rằng :

- Ta là Hỏa Đức tính quân ở phương nam, phụng mệnh Thượng đế xuống để đốt cháy nhà ngươi. Nay thấy ngươi đãi ta có lễ phép, nên ta bảo cho ngươi biết trước. Ngươi nên về nhà mau, dọn dẹp hết đồ đạc đi. Đêm nay ta sẽ đến.

Nói rồi biến mất.

Chúc thất kinh, vội vàng chạy về trong nhà có gì chạy đi hết. Tối hôm ấy quả nhiên trong bếp phát hỏa, nhà cửa cháy hết.

Chúc cũng vì thế mà đem gia tài phân tán, cứu giúp người nghèo khó. Về sau Đào Khiêm đón về cử làm biệt giá từng sự.

Bấy giờ My Chúc hiến kế rằng :

- Tôi xin sang quận Bắc Hải cầu Khổng Dung đến cứu. Lại xin sai một người nữa sang Thanh Châu cầu cứu Điền Khải. Hai nơi ấy cho quân mã đến thì Tào Tháo tất phải lui.

Khiêm nghe lời, viết hai bức thư, rồi hỏi :

- Dưới trướng có ai dám sang Thanh Châu không ?

Một người xin đi, là Trần Đăng, tự là Nguyên Long, người Quảng Lăng.

Nguyên Long đi rồi, My Trúc cũng sang Bắc Hải Đào Khiêm tự mang quân giữ thành.

Khổng Dung tự là Văn Cử, người làng Khúc Phụ, nước Lỗ, là cháu đời thứ 20 Đức Khổng Tử : con quan đô quý thái son là Khổng Trụ. Dung vốn thông minh từ thuở nhỏ năm lên mười tuổi Dung có vào yết kiến quan doãn ở Hà Nam tên là Lý Ung. Lúc đến cửa quan canh hỏi đi đâu Dung nói :

- Ta là thông gia với Lý tướng.

Khi vào đến nơi. Lý Ung mới hỏi :

- Tổ mày có họ hàng gì với tổ nhà tao ?

Dung nói :

- Ngày xưa Khổng Tử hỏi Lão Tử về việc lễ, nhà Dung với nhà ông chẳng phải đời đời thông gia với nhau là gì ?

Ung lấy làm kỳ.

Được một hồi, có thái trung đại phu là Trần Vĩ đến chơi. Ung trở vào Khổng Dung và nói rằng :

- Thăng bé này là kỳ đồng !

Trần Vĩ bĩu môi nói rằng :

Những đứa thuở, nhỏ thông minh như thế ngày sau lớn vị tất đã ra gì !

Dung liền ứng đối ngay rằng :

- Thừa ông, hần thuở nhỏ ông thông minh lắm ! cả bọn đi với Trần Vĩ cùng cười ô lên mà nói rằng :

- Người này lớn lên tất là người giỏi trong đội.

Từ đấy Dung nổi tiếng sau làm trung lang tướng, dần dần được làm thái thú Bắc hải.

Khổng Dung tính ưa thết khách, thường nói rằng :

- Trên chỗ ngồi lúc nào cũng đông khách trong hồ lúc nào cũng có rượu, thế là sướng nhất trần gian.

Dung ở Bắc Hải được sáu năm, dân chúng rất là yêu mến. Hôm ấy Dung đương ngồi chơi với khách, có người vào báo rằng có My Chúc ở Từ Châu muốn vào hầu.

Dung cho mời vào hỏi có việc gì, Chúc đưa thư của Đào Khiêm ra, rồi nói rằng :

- Tào Tháo vây gấp lắm, xin minh công sang cứu cho.

Dung nói :

- Ta với Đào Cung Tổ là chỗ chí thân, vả Tử Trọng lại thân hành đến tận đây, lẽ đâu lại không cứu ; nhưng ta với Tào Mạnh Đức không có thù tã. Vậy trước hết ta tưởng hãy nên sai người đưa thư giải hòa đã, nếu Tháo không nghe, bấy giờ ta sẽ khởi binh.

Chúc nói :

- Tào Tháo cậy có nhiều quân, quyết không chịu hòa.

Dung liền sai một mặt thì điểm binh sẵn, một mặt cho người đưa thư cho Tào Tháo.

Lúc đang bàn bạc, chợt có người vào báo rằng :

- Có dư đảng của đám Khăn Vàng ngày xưa, tên là Quán Hối, đem mấy vạn quân đến thành để khiêu chiến.

Quán Hối tể ngựa ra nói rằng :

- Bắc Hải nhiều lương, cho ta vay một vạn斛, ta sẽ lui quân ngay. Hễ không ta đánh phá thành trì, già trẻ sẽ không một người nào sống sót.

Dung mắng mà nói rằng :

- Ta là bấy tôi nhà đại Hán, giữ đất của nhà đại Hán, có đâu lại đem lương cho giặc.

Quán Hối giận lắm, múa đao tể ngựa nhảy thẳng vào đánh

Khổng Dung. Tướng Dung là Tôn Bảo, vác giáo nhảy ra địch, được vài hiệp bị Hối chém chết, quân Dung rối loạn, chạy cả vào thành, Hối chia quân ra bốn mặt vây thành.

Dung trong lòng bức tức, My Chúc cũng buồn chán lắm. Hôm sau, Khổng Dung lên thành trông thấy thế giặc lớn mạnh, càng thêm lo phiền. Chợt thấy một người cưỡi ngựa vác giáo xông vào đám giặc, tả xung, hữu đột như vào chỗ không người, rồi chạy thẳng đến dưới thành, gọi to mở cửa.

Dung không biết là ai, chưa dám mở cửa. Quân giặc xấn đến bờ hào, định vào giết người ấy, nhưng người ấy quay mình lại đâm một lúc chết luôn vài chục đứa ngựa ngã ngựa. Chúng phải lui chạy cả.

Dung bấy giờ mới sai mở cửa mời vào. Người ấy xuống ngựa, bỏ giáo, lên thẳng trên mặt thành, chào Khổng Dung, Dung hỏi tên họ, người ấy thưa rằng :

- Tôi là người ở Hoàng Huyện, đất Đông Lai, họ là Thái Sử tên là Từ, tự là Tử Nghĩa. Mẹ tôi được đội ơn ngài nhiều lắm. Hôm nọ tôi ở Liêu Đông về nhà thăm mẹ. Nghe tin giặc vây thành mẹ tôi bảo tôi rằng : "Ta đã nhiều lần đội ơn ngài, nay con phải đi cứu". Bởi vậy một mình tôi cưỡi ngựa đến đây.

Khổng Dung mừng lắm.

Nguyên khi trước Dung tuy không biết mặt Thái Sử Từ, nhưng vẫn biết tiếng là anh hùng. Nhân thấy Từ đi vắng xa, có mẹ già ở nhà, nhà cách thành hai mươi dặm, Dung thường sai người đem biếu gạo lụa. Bà mẹ cảm cái đức ấy nên sai con lại cứu.

Dung kính trọng Thái Sử Từ hết lòng, tặng một bộ áo giáp, ngựa và yên. Từ nói :

- Tôi xin mượn ngài một nghìn tinh binh nữa để ra ngoài thành phá giặc.

Dung nói rằng :

- Ông tuy khỏe thực, nhưng thế giặc to lắm, không nên coi thường.

Từ nói :

- Mẹ tôi cảm hậu đức của ngài, nên sai tôi đến, nếu không phá được giặc, tôi cũng không còn mặt nào dám về trông thấy mẹ. Vậy xin cứ để tôi ra, quyết một trận tử chiến.

Dung nói :

- Ta nghe có Lưu Huyền Đức là anh hùng đời bấy giờ. Giá mời được Huyền Đức lại cứu, thì mới giải được vây. Chỉ hiểm chưa biết nhờ ai đi cho được.

Từ nói :

- Xin ngài viết thư, tôi xin mang đi !

Dung mừng, viết thư giao cho Từ. Từ mặc áo giáp lên ngựa, lưng đeo cung tên, tay cầm giáo, ăn no, tắm rửa đủ, mở cửa thành, phi ngựa ra đi.

Lúc gần đến bờ hào, quân giặc xúm vào đánh. Từ đâm luôn chết mấy đứa, vượt qua vòng vây chạy ra.

Quản Hối thấy có người ở trong thành ra, tất là đi cầu cứu, liền đem vài trăm quân kỵ đuổi theo, tám mặt vây lại. Từ dùng ngọn giáo, giương cung đặt tên, bắn cả tám mặt, không phát nào là không có người ngã ngựa, giặc sợ không dám đuổi nữa. Từ thoát được, ngay suốt ngày đêm đến Bình Nguyên, vào ra mắt Lưu Bị.

Thư lễ xong, Từ nói hết sự tình Khổng Dung bị vây, rồi đưa thư ra, Lưu Bị xem thư xong, hỏi :

- Ông là ai ?

Từ nói :

- Tôi là Thái Sứ Từ, người nhà quê ở Đông Hải. Tôi với Khổng Dung không phải anh em họ hàng, cũng không phải láng giềng làng mạc : chỉ vì nghĩa khí đối với nhau nên có ý chia sẻ ưu hoạn với nhau. Nay Quản hối bạo loạn, Bắc Hải bị vây, không biết cậy vào đâu, nguy ở sớm tối, Khổng Dung nghe ngài là người nhân nghĩa, hay cứu người khổn, giúp kẻ nguy, nên sai tôi xông pha giữa vòng giáo mác, phá vòng vây đến đây cầu cứu ngài.

Lưu Bị tỏ vẻ tôn kính nói rằng :

- Khổng Bắc Hải cũng biết rằng trong đời có Lưu Bị à ?

Lập tức cùng Quan vũ, Trương Phi điểm ba nghìn tinh binh kéo sang Bắc Hải.

Quản Hối thấy quân đến cứu, dẫn quân ra đối địch. Lại thấy quân Lưu Bị ít nên kinh thường không sợ.

Lưu Bị cùng với Quan, Trương và Thái Sứ từ cưỡi ngựa đứng ra trước trận. Quân Hối hăm hở ra đánh.

Từ đang định xông ra. Quan vũ đã nhảy ra trước.

Hối địch nổi sao được Quan Vũ : mới được vài mươi hiệp, một nhát thanh long đao đã chém chết ngay Quản Hối ở dưới chân ngựa.

Từ Trương hai ngựa cùng ra, hai giáo đều múa, xông vào đám quân giặc, Lưu Bị thúc quân đánh riết.

Khổng Dung ở trên thành trông thấy Từ, Quan, Trương ba người vào trong đám giặc, không ai đương nổi, xông xáo tựa hồ như hổ giữa đàn dê, liền kéo binh ra thành, hai đầu đánh đồn lại, quân giặc thua chạy, đầu hàng vô số, còn bao nhiêu tan vỡ cả.

Khổng Dung đón Lưu Bị vào thành ; chào lễ xong rồi, mở một tiệc yến thực to ăn mừng, lại dẫn My Chúc ra chào Huyền Đức.

My Chúc nhân thể nói việc Trương Khải giết Tào Tung, nay Tào Tháo thả binh đến cướp phá Từ Châu, bởi vậy Đào Khiêm sai y đến cầu cứu Khổng Dung.

Lưu Bị nói :

- Đào Cung Tổ là người quân tử, không ngờ mắc phải oan này :

Dung nói :

- Ông là tôn thân nhà Hán, nay Tào Tháo tàn hại trăm họ, cây khỏe, khinh yếu. Sao ông không cùng với tôi đi cứu Đào Dung Tổ một thể ?

Lưu Bị nói :

- Tôi đâu dám từ việc ấy, nhưng tướng ít, binh yếu, lo rằng không làm nổi việc.

Dung lại nói :

- Tôi nay đi cứu Cung Tổ tuy vì tình bạn, nhưng cũng vì nghĩa lớn, ông há không có bụng trượng nghĩa hay sao ?

Lưu Bị đáp :

- Có phải thế xin Văn Cú hãy đi trước, khoa cho tôi còn sang Công Tôn Toản mượn thêm năm ba nghìn quân mã, rồi sẽ đến sau.

Dung lại dặn :

- Xin ông chớ sai hẹn.

Huyền Đức nói :

- Ông cho tôi người thế nào ? Thánh nhân đã dạy rằng : "Xưa nay ai cũng chết nhưng không có tin thì không ra người". Nay dù mượn được quân hay không, thế nào tôi cũng phải đến cứu Từ Châu.

Dung bằng lòng, sai Mỹ Chúc về báo trước cho Đào Khiêm, rồi thu xếp khởi hành.

Thái Su Từ lay tạ Khổng Dung, nói rằng :

- Tôi vâng lời mẹ, sang đây giúp ngài. Nay công việc xong xuôi cả rồi, thứ sử Dương Châu là Lưu Gio là người cùng một quận với tôi, có thư lại gọi, không đi không được. Xin để khi khác lại có dịp gặp nhau.

Dung đem vàng lụa tạ ơn. Từ không chịu lấy gì cả, ra về.

Mẹ Từ thấy Từ về mừng nói rằng :

- Mẹ mừng cho con báo được ơn Bắc Hải.

Nói xong lại sai Từ sang Dương Châu.

Nay không nói chuyện Khổng Dung khởi binh sang cứu Từ Châu vội. Hãy nói chuyện Lưu Bị đến gặp Công Tôn Toản và nói chuyện cả sự tình mình muốn sang cứu Từ Châu.

Toản hỏi rằng :

- Tào Tháo không có thù gì với ông, tội gì ông lại đi giúp bên nọ đánh bên kia ?

Lưu Bị nói :

- Tôi đã hứa với người ta rồi, thế nào cũng phải đi.

Toản cho mượn hai nghìn quân mã, Lưu Bị xin cho Triệu Tử Long đi theo. Toán bằng lòng.

Lưu, Quan, Trương dẫn ba nghìn quân bản bộ của mình đi trước. Triệu Vân dẫn hai nghìn quân kéo đi sau, cùng đến Từ Châu.

Trong khi ấy thì My Chúc về báo với Đào Khiêm rằng :

- Khổng Dung đến giúp, lại mời thêm được cả Lưu Bị.

Trần Nguyên Long cũng về báo rằng :

- Diên Khái vui lòng đem quân sang cứu.

Bấy giờ Đào Khiêm mới hơi vững dạ.

Hai cánh quân Khổng Dung, Diên Khái mới đến, sợ quân Tào mạnh thế nên ở đằng xa, dựa vào sườn núi đóng trại chưa dám khinh tiến.

Tào Tháo thấy hai dám quân cứu viện đã đến, cũng chia quân ra giữ, chưa dám kéo cả vào phá thành.

Lưu Bị đến sau, vào ra mắt Khổng Dung. Dung nói :

- Quân Tháo thế lớn lắm, mà Tháo lại khéo dùng mưu mẹo, ta không nên tiến vội, đợi xem tình hình thế nào đã.

Lưu Bị nói :

- Tôi chỉ lo trong thành không có lương, khó giữ được lâu. Nay hãy xin sai Quan Vân Trường và Triệu Tử Long lĩnh bốn nghìn quân ở đây với ông. Tôi thì cùng với Trương Phi kéo qua trại Tào Tháo, đi tắt đến Từ Châu, để vào bàn với Đào sứ quân.

Dung mừng lắm, hẹn nhau với Diên Khái hai người lập thế ỷ giác(1) còn Vân Trường với Tử Long thì lĩnh binh để tiếp ứng hai bên.

Lưu Bị, Trương Phi hai người dẫn một nghìn quân mã, kéo

(1) Một thế đóng quân chia làm hai cứ điểm, hai bên cứu ứng lẫn nhau.

qua bên cạnh trại Tào Tháo. Quân đang đi thấy trong trại nổi một tiếng trống, quân mã, bộ kéo ra như nước vỡ. Vu Cấm đứng đầu, dùng cương ngựa lại gọi to lên rằng :

- Bọn cuồng đồ xú nào kéo đi đâu đấy ?

Trương Phi chẳng nói chẳng rằng, xông thẳng vào đánh Vu Cấm. Hai bên đánh nhau được vài hiệp, Lưu Bị múa đôi đao, kéo quân tràn lên. Vu Cấm thua chạy, Trương Phi đi đầu chém giết, rồi vào thẳng đến dưới thành Từ Châu.

Trên thành trông xuống thấy lá cờ đỏ, viết năm chữ trắng thực to : "Bình Nguyên Lưu Huyền Đức", Đào Khiêm kíp sai người mở cửa. Huyền Đức vào thành. Khiêm tiếp đón, mời về phủ nha, thi lễ xong, mở tiệc yến khoản đãi.

Đào Khiêm thấy Lưu Bị diện mạo hiên ngang, nói năng khoáng đạt, trong bụng lấy làm mừng rỡ, sai ngay My Chúc đem cả bài, ấn Từ Châu ra, xin nhường chúc cho Lưu Bị, Lưu Bị ngạc nhiên hỏi :

- Thế này là ý ngài ra làm sao ?

Khiêm nói :

- Nay thiên hạ rối loạn, rường cột nhà vua không cất lên được. Ngài là Tôn thân nhà Hán, nên ra sức giúp nước. Tôi nay già rồi, không làm gì được nữa, ngài chớ có chối. Tôi xin tự viết một bài biểu dâng lên triều đình.

Lưu Bị đứng ra ngoài chiếu lay hai lay nói rằng :

- Bị tuy là dòng dõi nhà Hán, nhưng công nhỏ, đức mỏng, làm một chức tướng ở Bình Nguyên còn sợ không nổi, nay vì đại nghĩa đến giúp ông, sao ông lại dạy thế ? hay là ông ngờ tôi lại có bụng tham lam gì chăng ? Nếu tôi có bụng thế trời sẽ không thương tôi.

Khiêm nói rằng :

- Xin ngài chớ nghĩ thế, ấy là thực tình của tôi.

Khiêm hai ba lần nhường, Lưu Bị nhất định không chịu.

My Chúc thấy hai người, kẻ nhường người chối dùng dằng mãi, bèn tiến lên thưa rằng :

- Nay quân giặc ở dưới thành, xin hai ngài hãy bàn kế phá giặc đã. Khi nào đánh tan được giặc rồi, bấy giờ xin các ngài hãy nhường thành cho nhau.

Lưu Bị nói :

- Tôi hãy đưa thư cho Tào Tháo, khuyên y giải hòa nếu y không nghe lời, bấy giờ ta sẽ đánh cũng không muộn.

Bèn truyền hịch cho ba trại hãy đóng binh không được động vọi. Rồi sai người đưa thư cho Tào Tháo.

Tháo đương ở trung quân, cùng các tướng bàn việc, bỗng có người vào báo Từ Châu có chiến thư mang đến. Tháo mở ra xem. Thư Rằng

"Từ khi Bị được tiếp tôn nhan ở ngoài cửa quan đến giờ, mỗi người một phương, không được gần gũi bên ngoài.

Vừa rồi tôn phụ Tào hầu bị hại, là vì thằng Trương Khải bất nhân, chớ không phải là tội Đào Cung Tổ.

Hiện giờ, ngoài thì dư đảng giặc Khăn vàng quấy nhiễu ; trong thì bè cánh Đổng Trác làm loạn.

Xin minh công hãy lo việc triều đình trước, rồi sau hãy nghĩ đến thù riêng, rút quân vây Từ Châu về, để cứu nạn nước, thì Từ Châu may lắm, thiên hạ may lắm !"

Tào Tháo xem thư xong, nổi giận mắng rằng :

- Lưu Bị là ai, dám đưa thư lại ngăn ta, trong thư lại có ý mỉa mai ?

Nói rồi truyền đem chém sứ đưa thư, rồi ra sức đánh thành.

Quách Gia can rằng :

- Lưu Bị từ xa lại cứu, trước dùng lễ sau dùng binh, chúa công nên lấy lời tử tế đáp lại, làm cho Lưu Bị kính thường, phòng bị trễ nải, rồi ta sẽ tiến binh đánh thành, mới dễ phá được.

Tháo nghe lời, truyền thết đãi sứ giả, rồi viết thư trả lời.

Đang khi bàn bạc, chợt có ngựa lưu tinh lại báo rằng :

- Lã Bố đã đánh phá Duyện Châu, hiện đang tiến binh chiếm cứ Bộc Dương.

Nguyên Lã Bố từ khi gặp loạn Lý thời, Quách Dĩ, trốn ra cửa vũ Quan, định đi theo Viên Thuật, Thuật ghét Bố là người phản phúc không dùng. Bố lại đến với Viên Thiệu, được Thiệu dung nạp.

Thiệu cùng Bố đánh ta Thường Sơn. từ ấy Bố lấy làm đặc chi, khinh nhờn những tướng sĩ của Thiệu. Thiệu giận muốn giết. Bố lại bỏ sang với Trương Dương.

Dương dùng Bố. Bấy giờ Bàng Thù ở Trường An, cứu được vợ con Lã Bố, sai đưa lại trả. Lý, Quách biết, bèn chém Bàng Thù, rồi đưa thư cho Trương Dương sai giết Lã Bố. Bố lại bỏ Dương, sang với Trương Mạt.

Giữa lúc ấy thì em Trương Mạt là Trương Siêu đưa Trần Cung lại ra mắt Mạt.

Cung bảo Mạt rằng :

- Nay thiên hạ bị chia sẻ, anh hùng đều nổi dậy ông có đất nghìn dặm, sao lại chịu ở dưới quyền người khác, há chẳng hèn lắm sao ! Nay Tào Tháo đánh mất đông, Duyện Châu bỏ trống, Lã Bố là dũng sĩ đời nay, giá ông cùng với Lã Bố đánh lấy Duyện Châu, thì có thể làm nên nghiệp lớn.

Trương Mạt cả mừng, liền sai Lã Bố ra phá Duyện Châu, rồi chiếm cả Bộc Dương, chỉ có ba xứ Nhân Thành, Đông An, Phạm Huyện là nhờ có Tuân Úc, Trình Dục lập kế cố giữ được, còn các xứ khác đều bị phá vỡ cả. Tào Nhân đánh nhau mãi, nhưng đánh không nổi, vì thế phải cho đi cấp báo với Tào Tháo.

Tháo nghe tin báo giết mình, nói rằng :

- Nếu Duyện Châu mất, ta sẽ không còn chỗ về nữa. Phải kíp lo toan ngay.

Quách Gia nói :

- Lúc này chúa công nên tỏ chút ân tình với Lưu Bị, rút quân về lấy lại Duyện Châu.

Tào Tháo lấy làm phải lập tức viết thư đáp lại Lưu Bị, rồi nhỏ trại lui binh.

Sứ giả về Từ Châu, vào thành gặp Đào Khiêm, đưa trình thư của Tào Tháo, rồi nói quân Tào đã lui. Khiêm mừng lắm, sai người mời Khổng Dung, Điển Khải, Quan Vũ, Triệu Vân vào thành hội họp.

Yến tiệc xong, Khiêm mời Lưu Bị lên ghế trên, chấp tay thưa rằng :

- Lão phu này tuổi già, hai con lại không có tài, không kham nổi được việc lớn nước nhà. Lưu công là dòng dõi nhà vua, đức rộng tài cao, nên nhận lấy Từ Châu. Lão phu tình nguyện cáo về dưỡng bệnh.

Lưu Bị nói :

- Khổng Văn Cử sai tôi đến cứu Từ Châu là việc nghĩa. Nay bỗng dưng tôi giữ lấy Từ Châu, thiên hạ tất bảo tôi là người bất nghĩa.

My Chúc nói :

- Nay vận Hán đã suy, đất nước rối loạn, dựng công lập nghiệp chính ở lúc này. Từ Châu của giàu người nhiều, dân đinh kể có trăm vạn, Lưu sứ quân không nên từ chối.

Lưu Bị nói :

- Việc ấy tôi quyết không thể vâng mệnh.

Trần Đăng nói :

- Đào phủ quân nhiều bệnh lắm, không sao coi nổi được công việc, xin minh công đừng từ chối.

Lưu Bị nói :

- Viên Công Lộ bốn đời làm tam công, trong nước ai cũng trông mong. Nay Công Lộ ở Thọ Xuân, sao không tìm mà nhường ?

Khổng Dung nói :

- Viên Thiệu là hạng người vô dụng, chẳng khác một bộ xương khô trong mả, còn đáng để làm chi. Nay trời cho sứ quân chẳng lấy, sau có hối lại cũng muộn.

Lưu Bị nhất định không chịu. Đào Khiêm khóc nói rằng :

- Nếu ông bỏ tôi mà đi, tôi chết cũng không nhắm mắt được ?

Vân Trường nói :

- Đào Công đã nói hết điều, thực lòng nhường cho, xin anh hãy nhận lấy việc châu.

Trương Phi cũng nói :

- Không phải là mình cố đòi lấy châu quận của người ta. Người ta có bụng tốt nhường cho mình, việc gì cứ phải khăng khăng từ chối ?

· Lưu Bị nói rằng :

- Các em muốn hãm ta vào việc bất nghĩa hay sao ?

Đào Khiêm hai ba lần nhường, Lưu Bị cứ một mực không nghe.

Khiêm mới nói :

- Nếu ông nhất định không nghe thì gần đây có một ấp gọi là Tiểu Bái, có thể đóng đồn. Xin ông tạm đóng quân mà ở đó để bảo vệ Từ Châu. Ông nghĩ thế nào ?

Mọi người đều khuyên Lưu Bị nên ở lại ấp Tiểu Bái, Lưu Bị nhận lời.

Khiêm khao quân xong, Triệu Tử Long cáo từ ra về. Lưu Bị cầm tay Triệu Tử Long rửa nước mắt từ biệt.

Khổng Dung, Điển Khái cũng cáo biệt, dẫn quân về.

Lưu, Quan, Trương cùng dẫn quân bản bộ đến Tiểu Bái, sửa sang thành quách, phủ dụ dân cư ở đấy.

Tào Tháo kéo quân về, Tào Nhân ra đón, nói rằng :

- Lã Bố thế to, lại có Trần Cung giúp. Duyệt Châu, Bộc Dương mất cả, duy còn có Nhân Thành, Đông An, Phạm Huyện, ta xứ ấy nhờ có Tuân Úc, Trình Dục bày mưu đặt mẹo nên còn giữ được vững.

Tháo nói :

- Ta chắc Lã Bố có sức khỏe nhưng không có mưu mẹo, chẳng đáng lo lắm. Nay hãy lập trại đầu đây, rồi sau sẽ bàn.

Lưu Bị nhất định không chịu. Đào Khiêm khóc nói rằng :

- Nếu ông bỏ tôi mà đi, tôi chết cũng không nhắm mắt được ?

Vân Trường nói :

- Đào Công đã nói hết điều, thực lòng nhường cho, xin anh hãy nhận lấy việc châu.

Trương Phi cũng nói :

- Không phải là mình cố đòi lấy châu quận của người ta. Người ta có bụng tốt nhường cho mình, việc gì cứ phải kháng kháng từ chối ?

Lưu Bị nói rằng :

- Các em muốn hãm ta vào việc bất nghĩa hay sao ?

Đào Khiêm hai ba lần nhường, Lưu Bị cứ một mực không nghe.

Khiêm mới nói :

- Nếu ông nhất định không nghe thì gần đây có một ấp gọi là Tiểu Bái, có thể đóng đồn. Xin ông tạm đóng quân mà ở đó để bảo vệ Từ Châu. Ông nghĩ thế nào ?

Mọi người đều khuyên Lưu Bị nên ở lại ấp Tiểu Bái, Lưu Bị nhận lời.

Khiêm khao quân xong, Triệu Tử Long cáo từ ra về. Lưu Bị cầm tay Triệu Tử Long rửa nước mắt từ biệt.

Khổng Dung, Diên Khải cũng cáo biệt, dẫn quân về.

Lưu, Quan, Trương cùng dẫn quân bản bộ đến Tiểu Bái, sửa sang thành quách, phủ dụ dân cư ở đấy.

Tào Tháo kéo quân về, Tào Nhân ra đón, nói rằng :

- Lã Bố thế to, lại có Trần Cung giúp. Duyện Châu, Bộc Dương mất cả, duy còn có Nhân Thành, Đông An, Phạm Huyện, ba xứ ấy nhờ có Tuân Úc, Trình Dục bày mưu đặt mẹo nên còn giữ được vững.

Tháo nói :

- Ta chắc Lã Bố có sức khỏe nhưng không có mưu mẹo, chẳng đáng lo lắng. Nay hãy lập trại đâu đấy, rồi sau sẽ bàn.

Lã Bố biết Tào Tháo đem quân về, đã đến Đằng Huyện bèn cho gọi phó tướng là Tiết Lan và Lý Phong, bảo rằng :

- Ta muốn dùng hai người đã lâu, nay mới có dịp.

Hai người dẫn một vạn quân, giữ lấy Duyện Châu cho vững, để ta đem quân đi đánh Tào Tháo.

Hai người vâng lệnh. Trần Cung vội vàng hỏi rằng :

- Tướng quân bỏ Duyện Châu, định đi đâu ?

Bố nói :

- Ta muốn đóng quân ở Bộc Dương, để thành thế "chân đỉnh".

Cung nói :

- Hồng mắt ! Tiết Lan không giữ được Duyện Châu. Ở phía nam đường này, cách đây một trăm tám mươi dặm, có núi Thái Sơn. Chỗ ấy hiểm lắm, nên đem một vạn tinh binh phục ở đó. Quân Tào Tháo nghe Duyện Châu mất, tất nhiên gấp đường tiến lên, thế nào cũng phải đi qua đó. Ta đợi cho nó kéo quân qua một nửa dốc ra đánh một trận có thể bắt được Tào Tháo.

Lã Bố bảo rằng :

- Ta đóng ở Bộc Dương, còn có mẹo hay hơn, người biết đâu !

Bèn không nghe lời Trần Cung, sai Tiết Lan giữ Duyện Châu, còn mình thì đem quân đi.

Khi Tào Tháo đem quân đến quãng đường hẻm ở Thái Sơn, Quách Gia bảo rằng :

- Không nên đi vội. Chỗ này tất có phục binh !

Tháo cười nói rằng :

- Lã Bố là đồ vô mưu cho nên mới giao Duyện Châu cho Tiết Lan giữ, còn nó thì kéo quân sang Bộc Dương. Chỗ này chắc không có binh phục. Tào Nhân đâu, hãy lĩnh một cánh quân vây lấy Duyện Châu, để ta kéo quân lên đánh Lã Bố ở Bộc Dương !

Trần Cung ở Bộc Dương với Lã Bố nghe thấy quân Tào đã đến gần, bèn thưa với Lã Bố rằng :



Lưu Quan, Trương đến Tiểu Bái

- Quân Tào nay từ xa lại, tất mỗi một cả, nên đánh ngay, dùng cho nghỉ ngơi để dưỡng sức.

Bố nói :

- Ta một mình một ngựa tung hoành khắp thiên hạ, có sợ gì Tào Tháo. Cứ để cho nó đóng trại, ta sẽ bắt nó cho mà xem.

Quân Tào Tháo gần đến Bộc Dương, lập vững doanh trại. Hôm sau Tháo đem chư tướng ra dàn trận ở ngoài đồng. Tháo cưỡi ngựa đứng dưới cửa sổ, xa trông thấy binh Lã Bố kéo đến.

Hai bên bày trận xong, Lã Bố cưỡi ngựa ra trước hai bên có tám kiện tướng đứng kèm.

1. Trương Liêu, tên chữ Văn Viễn, người ở Mã Ấp, quận Nhạn Môn.

2. Tang Bá, tên chữ Tuyên Cao, người ở Hoa Âm, quận Thái Sơn.

Hai tướng ấy lại dẫn sáu tướng là Hách Mạnh, Tào Tinh,

Thanh Liêm, Ngụy Tục, Tống Hiến, Hầu Thành và năm vạn quân. Trống đánh vang lừng.

Tháo trở Bố nói rằng :

- Ta với ngươi không thù hằn gì, sao ngươi lại cướp châu quận của ta ?

Bố nói :

- Thành trì nhà Hán, người nào cũng có phần, có phải của riêng của nhà ngươi đâu ?

Liền sai Tang Bá tể ngựa ra đánh.

Bên Tào, Nhạc Tiến ra nghênh địch. Hai ngựa giao nhau, đôi dao đều múa, đánh nhau được hơn ba mươi hiệp, chưa phân được thua. Hạ Hầu Đôn tể ngựa xông vào đánh giúp, Trương Liêu cũng vội ra đánh chẹn lại. Lã Bố nóng mắt vác kích phi ngựa xông vào trận. Đôn, Tiến đều thua chạy cả, quân Tào thua to, phải lui ba bốn mươi dặm.

Lã Bố thu quân về.

Tào Tháo thua một trận, về trại, cùng chư tướng luận bàn, Vu Cấm nói :

- Sáng nay lên núi trông thấy phía tây thành Bộc Dương, Bố có một trại, ước chừng chỉ có một ít quân đóng. Đêm nay tất nó tưởng ta vừa thua, không phòng bị gì. Ta nên dẫn quân ra đánh. Nếu lấy được trại ấy, quân Lã Bố tất sợ.

Tào Tháo nghe lời, sai sáu tướng là Tào Hồng, Lý Điển, Mao Giới, Lã Kiên, Vu Cấm, Điển Vi dẫn hai vạn quân mã bộ liền đêm hôm ấy theo đường nhỏ kéo vào phía tây Bộc Dương.

Hôm ấy Lã Bố về trại khao quân.

Trần Cung nói rằng :

- Trại mé tây là nơi khẩn yếu, nếu Tào Tháo đến đánh úp thì làm thế nào ?

Bố nói :

- Hôm nay nó mới thua một trận, làm sao còn dám đến !

Cung nói :

- Tào Tháo là một tay dùng binh thực giỏi. Nên đề phòng nó đánh bất ngờ.

Bố bèn sai Cao Thuần, Ngụy Tục và Hầu Thành dẫn binh đến giữ trại phía Tây.

Chập tối hôm ấy, Tào Tháo kéo quân đến trại phía tây, bốn mặt ủa vào, quân giữ trại không chống nổi chạy tán loạn cả.

Tháo cướp được trại, gần đến canh tư, thì bọn Cao Thuần mới kéo quân đến. Tháo dẫn quân ra đánh. Hai bên đánh nhau đến gần sáng. Chợt nghe tiếng trống rầm rĩ. Lã Bố đem quân đến cứu.

Tháo bỏ trại chạy.

Đang sau Cao Thuần, Ngụy Tục, Hầu Thành đánh thốc lên, mặt trước thì Lã Bố kéo quân lại. Vu Cấm, Nhạc Tiến, hai người địch Bố không nổi. Tháo cứ trông về phía Bắc mà chạy.

Sau núi có một toán quân kéo ra, tả thì Trương Liêu, hữu thì Tang Bá, Tháo sai Lã Kiến, Tào Hồng ra đánh cũng không lại. Tháo lại quay chạy về phía tây. Đang chạy, chợt lại nghe thấy tiếng reo âm âm, rồi thấy một toán quân đến, đi đầu có bốn tướng là Hách Mạnh, Tào Tinh, Thành Liêm, Tống Hiến kéo ra chặn đường Tào Tháo. Các tướng Tào liêu chết mà đánh. Tào mới xông lên được trước. Bỗng nghe thấy tiếng mõ đánh, tên bắn ra như mưa.

Tào Tháo không thể nào tiến lên được nữa, không biết có cách gì thoát, vội kêu lớn rằng :

- Ai đến cứu ta ?

Giữa lúc ấy, trong đội kỵ mã, có một tướng nhảy ra là Điển Vi, hai tay cầm hai ngọn kích, kêu to lên rằng :

- Chúa Công đừng lo !

Nói rồi nhảy tót xuống ngựa, cắp đôi kích dài, lấy vài mươi ngọn đoản kích, nắm trong tay, ngoảnh mặt lại bảo người đi theo rằng :

- Lúc nào giặc đến cách độ mười bước, hãy gọi ta !

Rồi dang chân, bước nhanh, xông vào mũi tên mà đi. Quân kỵ bên Lã Bố vài mươi người xông đến, lính hô lên :

- Giặc còn cách mười bước rồi !

Vi nói :

- Cách năm bước hãy gọi !

Quân lại gọi rằng :

- Cách năm bước rồi !

Bấy giờ Vi cầm kích ném ra, cứ mỗi ngọn kích là quân Lã Bố chết một người, không sai một ngọn nào, một lúc giết chết vài mươi người. Quân Lã Bố tan chạy, Vi lại cầm hai thanh kích lớn, nhảy lên ngựa, xông vào đánh. Bốn tướng của Lã Bố là Hách, Tào, Hâu, Tống không địch nổi đều chạy trốn cả.

Diễn Vi đánh tan quân Lã Bố, cứu được Tào Tháo.

Các tướng theo sau cũng dần dần kéo đến cùng nhau tìm đường về trại.

Trông trời đã tà tà về chiều, đằng sau lại thấy tiếng reo. Lã Bố phi ngựa cầm kích, đuổi theo xông đến gọi to lên rằng :

- Thằng giặc Tào Tháo kia, dừng chạy nữa !

Bấy giờ bên Tào người ngựa mỗi một, mọi người nhón nhác trông nhau, ai cũng muốn chạy thoát thân cả.

Thế là :

Đã hay thoát khỏi vòng vây trước.

Còn sợ khôn đường giặc đuổi sau.

Chưa biết phen này Tháo sống chết thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ MƯỜI HAI

Đào Cung Tổ ba lần nhượng Từ Châu Tào Mạnh Đức một phen đánh Lã Bố

Tào Tháo đang chạy luống cuống, may đâu phía nam có một toán quân kéo đến. Nguyên là Hạ Hầu Đôn dẫn quân lại cứu, chẹn ngang đường đánh nhau với Lã Bố. Đánh nhau đến xâm xẩm tối, một cơn mưa to như trút nước xuống, hai bên đều dẫn quân về.

Tháo về đến trại, trọng thưởng Điển Vi, giao cho làm chức Lĩnh quân đô úy.

Lã Bố về trại, cùng Trần Cung bàn bạc, Cung nói :

- Ở trong thành Bộc Dương, có một nhà giàu, họ Điển, đây tớ hàng trăm nghìn người, có tiếng ở trong một quận này. Ta nên khiến nhà ấy mật sai người đưa thư cho Tào Tháo nói rằng : "Lã Ôn Hầu tàn bạo bất nhân, lòng người rất oán ghét ; nay muốn đem quân sang Lê Dương ; chỉ còn có Cao Thuận ở trong thành, nên lập tức tiến ngay, ta xin làm nội ứng...". Nếu Tháo đến, dụ cho vào trong thành, rồi bốn mặt phóng hỏa, ngoài đặt quân phục. Tháo tuy có tài ngang trời dọc đất cũng không thoát được.

Lã Bố nghe theo, mật dụ họ Điển đưa thư cho Tào Tháo.

Tháo nhân lúc mới thua, còn đương lo lắng, chợt có người vào báo họ Điển ở Bộc Dương sai người đưa mật thư đến.

Thư rằng :

"Lã Bố đã đi sang Lê Dương, trong thành bỏ không. Xin ngài

đến ngay, tôi nguyên làm nội ứng. Trên thành cắm lá cờ trắng, viết to một chữ "nghĩa" làm mật hiệu".

Tào Tháo cả mừng nói rằng :

- Trời cho ta Bộc Dương rồi !

Bèn trọng thưởng cho người đưa thư, rồi lập tức thu xếp khởi binh.

Lưu Hoa nói rằng :

- Lã Bố tuy vô mưu, nhưng có Trần Cung nhiều mẹo lắm. Tôi chỉ sợ trong việc này có phần lừa dối, ta phải phòng trước. Minh Công muốn đi thì nên chia quân ra làm ba đội. Hai đội phục ở ngoài thành để tiếp ứng, một đội vào thành, như thế mới được.

Tháo nghe lời chia quân ra làm ba đội, đến thành Bộc Dương. Tháo đi trước nghe ngóng, trông thấy trên mặt thành cờ cắm đặc cả, trên góc cửa Tây có một lá cờ trắng có chữ "Nghĩa", trong bụng đã mừng thầm.

Giờ Ngọ hôm ấy, hai tướng trong thành kéo quân ra đánh, tiên quân là Hưu Thành, hậu quân là Cao Thuận.

Tào Tháo sai Điển Vi cưỡi ngựa ra, xông thẳng vào đánh Hưu Thành. Thành địch không nổi, quay ngựa chạy vào. Vi đuổi xấn đến tận bên cầu hào. Cao Thuận chống không được cũng lui binh vào trong thành.

Trong khi ấy có người trong thành, thừa cơ chạy ra ngoài, đến ra mắt Tào Tháo nói là người họ Điển, đưa trình mật thư, trong thư hẹn rằng :

"Đêm nay, hồi canh một, trên thành khua chiêng làm hiệu thì tướng quân tiến binh vào. Tôi làm nội ứng, dâng thành".

Lý Điển can rằng :

- Chúa Công nên đứng ở ngoài thành, để chúng tôi vào.

Tháo nói to rằng :

- Ta không đi thì ai chịu xông lên trước ?

Nói rồi tự lĩnh binh xông thẳng vào. Bấy giờ mới đầu canh

một, trắng chưa lên, chỉ nghe thấy trên cửa tây có tiếng tù và, rồi lại có tiếng reo. Trên cửa lửa đốt sáng rực ; cửa thành mở to ; cầu treo bỏ xuống.

Tào Tháo tể ngựa lên trước, đi thẳng đến tận nha thự, trên đường chẳng thấy một người nào cả. Tháo biết là mắc mưu, vội vàng quay ngựa trở lại hô quân lui ra.

Lúc ấy trong châu nha có một tiếng pháo nổ, bốn cửa thành lửa cháy rực trời ; trống đánh vang lừng, người reo rầm rĩ, như sóng cồn bể reo. Mé đông, Trương Liều trở ra¹ ; mé tây, Tang Bá chạy lại ; hai bên đánh đồn vào. Tháo chạy ra cửa Bắc, lại bị Hách Manh, Tào Tính đánh cho một trận. Tháo chạy ra cửa nam, lại bị Cao Thuận, Hậu Thành chặn đánh, may có Điển Vi trốn mất nghiêng rặng, xông vào đánh cứu. Cao Thuận, Hậu Thành phải chạy ra ngoài thành. Điển Vi đuổi ra đến cầu treo, ngoảnh lại không thấy Tào Tháo.

Vi lại đánh vào trong thành, vào đến cửa gặp Lý Điển, Vi hỏi :

- Chúa công đâu ?

Diễn nói :

- Ta cũng tìm không thấy.

Vi bảo Điển :

- Người ra ngoài thúc quân ứng cứu, ta vào tìm chúa công.

Lý Điển đi ra. Điển Vi vào thành, tìm mãi không thấy, lại đánh trở ra, ra khỏi bờ hào gặp Nhạc Tiến. Tiến hỏi :

- Chúa công đâu ?

Vi nói :

- Tôi vào ra hai lần rồi, tìm chúa công mãi không thấy, Tiến nói :

- Hai chúng ta phải cùng đánh vào để cứu chúa công.

Hai người cùng trở vào, đến bên thành, thì hỏa pháo trên thành rơi xuống ngựa, Nhạc Tiến không sao vào được. Điển Vi xông pha khói lửa, lại vào thành đi tìm Tào Tháo.

Tào Tháo nhìn thấy Điển Vi đánh đến tìm mình nhưng Tháo bị bốn mặt quân mã chen chung quanh nên không ra được đường cửa nam, đành phải chạy về cửa bắc, thế nào gặp ngay Lã Bố, nhưng trong bóng lửa nhấp nháy, Bố không biết là ai.

Lã Bố cầm kích té ngựa lại, Tháo lấy tay che mặt ra roi cưỡi ngựa đi thẳng. Lã Bố ở đằng sau xấn ngựa lên, cầm ngọn kích gõ vào mũ Tào Tháo hỏi rằng :

- Tào Tháo ở đâu ?

Tháo trở tay nói rằng :

- Người cưỡi ngựa vàng ở đằng trước kia.

Bố té ngựa đuổi người đằng trước, Tào Tháo quay ngựa lại chạy ra cửa đông, may gặp ngay Điển Vi. Vi hộ vệ Tháo, mở một đường máu ra được đến cửa thành.

Chung quanh thành lửa cháy ngùn ngụt, cỏ rác chõng chất khắp cả, chỗ nào cũng có lửa.

Điển Vi cầm kích gạt lửa ra hai bên, té ngựa xông vào khói lửa ra trước. Tháo cũng theo sau ra được. Vừa đến cửa thành, có một cái xà cháy trên nhà rơi vào chân sau ngựa của Tào Tháo, ngựa ngã gục xuống. Tháo lấy tay đẩy cái xà ra, lửa bén vào cả cánh tay và đầu tóc. Điển Vi quay ngựa lại cứu. Vừa may Hạ Hầu Uyên cũng ở đâu đến. Hai người cứu được Tháo dậy, xông qua lửa chạy ra. Tháo cưỡi ngựa của Uyên, Vi đánh mở đường để chạy. Đánh nhau mãi đến sáng, Tháo mới về được trại.

Các tướng vào lạy hỏi thăm. Tháo ngoảnh mặt lên cười nói rằng :

- Ta làm mắc phải kế thất phu, thề rằng thù này thế nào cũng báo được.

Quách Gia nói :

- Có kế gì nên làm ngay !

Tháo nói :

- Nay nên nhân kế của nó mà làm kế của mình : ta nói phao lên rằng ta bị lửa cháy chết bỏng Bố tất dẫn quân lại

đánh. Ta phục binh ở trong núi Mã Lăng, đợi nó đến nửa chừng, đổ ra mà đánh thì quyết bắt được Lã Bố.

Quách Gia nói :

- Thực là một kế hay.

Liên sai quân sĩ phát tang, để trở phao tin đi rằng Tào Tháo đã chết.

Có người đến Bộc Dương báo với Lã Bố rằng :

- Tháo bị lửa cháy bỏng cả chân tay, về đến trại thì chết.

Lã Bố lập tức điểm quân mã, kéo đến núi Mã Lăng. Quân đi gần đến trại Tào, một tiếng trống nổi, phục binh bốn mặt ồ ra. Lã Bố cố đánh, một sống một chết, mới thoát được, tổn hại mất nhiều quân mã, chạy về Bộc Dương giữ vững không dám ra nữa.

Năm nay có một thứ sâu, gọi là sâu hoàng ăn hại lúa má. Ở vùng Quan Đông (Trường An) mỗi học thóc giá năm mươi quan. Dân chúng đói quá phải ăn thịt lẫn nhau. Tào Tháo nhân hết lương, dẫn quân về đóng ở Nhân Thành. Lã Bố cùng đem quân về đóng ở Sơn Dương. Vì vậy hai bên cùng tạm bãi binh.

Bấy giờ Đào Khiêm ở Từ Châu đã sáu mươi ba tuổi, chợt bị bệnh, bệnh mỗi ngày một nặng, bèn mời My Chúc, Trần Đăng đến bàn việc. Chúc nói :

- Quân Tào Tháo bỏ Từ Châu đi, cũng chỉ vì Lã Bố cướp Duyện Châu mà thôi. Năm nay nó bãi binh cũng là vì mất mùa. Chắc rằng sang xuân thế nào nó cũng đến. Phủ quân đã hai lần nhường chức cho Lưu Huyền Đức, bấy giờ phủ quân còn khỏe cho nên Huyền Đức nhất định không chịu nhận. Nay bệnh phủ quân đã nặng, nên lại cho mời Huyền Đức sang mà nhường chức một lần nữa, lần này Huyền Đức chắc không từ chối.

Khiêm mừng lắm, sai ngay người đi mời Lưu Bị lại bàn việc quân.

Lưu Bị đem Quan Vũ, Trương Phi và vài mươi tên kỵ mã

đến Từ Châu. Đào Khiêm cho mời vào chỗ nằm. Lưu Bị hỏi thăm xong, Khiêm nói :

- Tôi mời ông đến đây không phải có việc gì đâu, chỉ có một việc : tôi bây giờ bệnh đã nguy rồi, không biết sớm tối chết lúc nào. Vậy xin mình công thương lấy thành trì nhà Hán, nhận lấy bài ấn Từ Châu này, thì tôi chết mới nhắm được mắt.

Lưu Bị hỏi :

- Ông có hai con, sao không truyền cho, lại gọi tôi ?

Khiêm nói :

- Tôi có hai thằng con, thằng lớn tên Thương, thằng bé tên Ung, hai đứa cùng hèn kém lắm, không sao kham nổi được việc nước. Tôi một mai nhắm mắt lại, cũng trăm nhờ mình công dạy bảo chúng nó, không nên cho chúng nó coi đến việc châu.

Lưu Bị nói :

- Một mình tôi đảm đương sao nổi việc to lớn ấy !



Đào Khiêm khẩn khoản nhường lại Từ Châu
nhưng Lưu Bị một mực từ chối

Khiêm thưa :

- Tôi xin cử một người để giúp ông, người ở Bắc Hải, họ Tôn, tên Càn, tự là Công Hựu. Ông nên dùng người ấy làm tòng sự.

Khiêm lại gọi My Chúc bảo rằng :

- Lưu Công là hào kiệt đời nay, người nên thờ cho khéo nhé !
Huyền Đức vẫn còn từ chối...

Lúc ấy Đào Khiêm lấy tay trở vào bụng rồi tắt thở.

Các quan làm lễ điệu viếng xong rồi, liền đem bài án giao cho Lưu Bị, Lưu nhất định không nhận.

Hôm sau cả dân châu kéo vào đầy phủ, van khóc nói rằng :

- Lưu sứ quân bằng không chịu nhận việc quận này thì dân chúng tôi không sao sống yên được.

Quan, Trương hai người cùng khuyên hai ba lần. Lưu Bị mới chịu quyền lĩnh công việc Từ Châu ; dùng Tôn Càn, My Chúc làm phụ tá ; Trần Đãng làm mạc quan ; đem hết quân mã ở Tiểu Bái vào thành, treo bảng khuyên dân yên nghiệp, rồi sửa việc tang, Lưu Bị và quan quân lớn nhỏ, đều để trở. Tế lễ linh đình xong, an táng Đào Khiêm trên bãi cao ở bên sông Hoàng Hà, rồi đem tù di biểu của Đào Khiêm dâng lên triều đình.

Tào Tháo ở Nhân Thành, được tin Đào Khiêm đã chết và Lưu Bị lĩnh chức mục Từ Châu, giận lắm nói rằng :

- Thù ta chưa báo xong ! Lưu Bị nửa mũi tên không tổn, ngồi yên mà được Từ Châu. Phen này ta quyết trước giết Lưu Bị, sau vằm thây Đào Khiêm để rửa oán cho thân phụ ta !

Lập tức truyền lệnh cất quân sang đánh Từ Châu. Tuân Úc lên can rằng :

- Xưa nay Cao Tổ giữ ở quan Trung, vua Quang Vũ giữ ở Hà Nội, đều là được sâu rễ bền gốc ; tiến lên thì đánh được giặc, lui về thì giữ được thành, cho nên tuy có lúc nguy khốn, nhưng về sau cũng vẫn làm nổi được nghiệp lớn. Minh công lúc đầu vốn khởi sự ở Duyện Châu, mà đất Hà, đất Tế lại là

đất hiểm trong thiên hạ và cũng là Quan Trung, Hà Nội ngày xưa. Nay nhuộc bằng mình công sang lấy Từ Châu, để binh ở đây thì Lã Bố lại thừa cơ đến cướp, thế là bỏ mất Duyện Châu. Nếu Từ Châu lại không lấy được, mình công sẽ đi đâu ? Nay Đào Khiêm tuy chết, nhưng đã có Lưu Bị giữ. Dân Từ Châu đã quy phục Lưu Bị lắm, tất nhiên cố sức giúp Lưu Bị. Mình công bỏ Duyện Châu để sang lấy Từ Châu, thì khác nào bỏ cái lớn đi tìm cái nhỏ, bỏ chỗ gốc đi tìm chỗ ngọn, đem sự yên mà đổi lấy sự nguy. Xin mình công phải nghĩ cho chín đã !

Tháo nói :

- Năm nay mất mùa, thiếu lương ăn, quân sĩ cứ đóng ở đây cũng không xong.

Tuân Úc nói :

- Không bằng ta kéo sang mặt đông, lấy đất Trần cho quân sang ăn ở đó. Vả lại dư đảng Khản Vàng là Hà Nghi. Hoàng Thiệu ở Nhữ Nam và Dĩnh Xuyên, cướp bóc châu quận, vàng lụa, lương thực có nhiều. Những giặc cỏ ấy phá dễ như chơi. Phá chúng nó, lấy lương thực để nuôi quân sĩ, như thế triều đình cũng mừng, dân gian cũng hả. Chính là một việc làm thuận lòng trời đó !

Tháo mừng lắm, liền cho Hạ Hầu Đôn, Tào Nhân ở lại giữ Nhân Thành, mình thì đem quân sang lấy đất Trần, Nhữ Nam, và Dĩnh Xuyên.

Đám dư đảng Khản Vàng là Hà Nghi và Hoàng Thiệu thấy quân Tào kéo đến, đem binh ra đánh. Hai bên giáp trận nhau ở núi Dương Sơn.

Quân giặc tuy nhiều nhưng toàn là những đồ lảng nhảng, hỗn độn không thành đội ngũ.

Tháo sai lấy cung mạnh, nỗ cứng bắn sang. Điển Vi cười ngựa ra. Hà Nghi sai phó nguyên soái ra đánh, đánh nhau chưa được ba hiệp, bị Vi đâm chết lán xuống dưới ngựa. Tào Tháo thừa thế dẫn quân xấn qua núi Dương Sơn đóng trại.

Hôm sau Hoàng Thiệu tự dẫn quân lại. Bày trận xong sai một tướng đi bộ ra, đầu đội khăn vàng, mình mặc áo xanh, tay cầm côn sắt, hét to lên rằng :

- Ta là Tiệt Thiên Dạ sao Hà Man, ai dám ra đây đấu với ta nào ?

Tào Hồng quát to một tiếng, phi mình từ trên ngựa nhảy xuống đất, vác dao đi bộ ra.

Hai người ở trước trận đánh nhau ba bốn mươi hiệp chưa phân thắng bại, Hồng giả cách thua chạy. Hà Man xấn vào. Hồng dùng kế da dao, quay mình lại chém trúng Hà Man ; Hồng lại bổ thêm một nhát nữa, Hà Man chết.

Lý Diễn thấy thế phi ngựa thẳng vào trận giặc. Tướng giặc Hoàng Thiệu chưa kịp đề phòng, bị Diễn bắt sống.

Quân Tào đánh giết quân giặc, cướp được vô số tiền bạc, lương thực.

Còn Hà Nghi thế cô, dẫn vài trăm quân kỵ chạy về thung lũng Cát Pha.

Lúc đang đi đường, chợt gặp một toán quân ở trong núi kéo ra, một tráng sĩ đứng đầu, mình cao tám thước, lưng to mười chét tay, cầm thanh đao lớn ra chặn đường. Nghi vác dao đánh, chỉ mới được một hiệp, đã bị tráng sĩ ấy bắt sống. Quân sĩ luống cuống đều xuống ngựa chịu trời. Tráng sĩ xua cả vào thung lũng Cát Pha.

Diễn Vi truy kích Hà Nghi tới Cát Pha, thì có một tráng sĩ dẫn quân ra chặn lại. Vi hỏi :

- Mày cũng là giặc Khăn Vàng à ?

Tráng sĩ đáp :

- Lũ Khăn Vàng có vài trăm kỵ mã, ta đã bắt hết cả trong thung lũng này.

Vi hỏi :

- Sao không đem ra nộp ?

Tráng sĩ nói :

- Hễ mày địch được với thanh đao trong tay này thì tao đem chúng nó ra nộp.

Vi giận lắm, vác đôi kích lại đánh. Hai người đánh nhau từ giờ thìn đến giờ ngọ, không ai thua không ai được, hai bên cùng tạm nghỉ. Được một lát tráng sĩ lại ra thách đánh. Điển Vi cũng ra, đánh nhau đến mãi chiều tối. Hai ngựa cùng mỏi, hai người lại phải tạm nghỉ lần nữa. Quân thủ hạ Điển Vi chạy về báo với Tào Tháo.

Tháo thất kinh, vội vàng dẫn các tướng lại xem.

Hôm sau tráng sĩ lại ra thách đánh nhau.

Tháo trông thấy người ấy uy phong lẫm liệt trong bụng mừng thầm, dặn Điển Vi rằng :

- Nay ngươi hãy giả cách thua đi !

Vi vâng lời ra đánh, được ba mươi hiệp. Vi giả cách thua chạy về trận, tráng sĩ xấn đến, trong cửa trận cung nỏ bắn ra tua tủa. Tráng sĩ phải quay trở về.

Tháo kịp dẫn quân lùi năm dặm, mật sai người đào sẵn một hầm hố, phục sẵn câu thủ (1).

Hôm sau lại sai Điển Vi dẫn hơn trăm quân kỵ ra.

Tráng sĩ cười mà nói rằng :

- Tướng đã thua, sao lại còn dám đến đánh ?

Nói rồi liền phóng ngựa ra đánh.

Diễn Vi đánh được vài hiệp lại quay ngựa chạy. Tráng sĩ cố sức đuổi theo, không ngờ cả người lẫn ngựa cùng sa xuống hố cả, bị quân phục ra trói lại đem về nộp Tào Tháo.

Tháo vội vàng xuống trướng, mắng đuổi quân sĩ, tự cởi trói cho tráng sĩ, sai người lấy áo mặc cho, mời ngồi tử tế, rồi hỏi tên họ làng mạc ở đâu, tráng sĩ nói :

- Tôi là người ở Tiều Huyện, nước Tiều, họ Hứa tên Chử, tự là Trọng Khang. Nguyên trước gặp buổi loạn lạc, tự cả tôn tộc vài trăm người, đắp một cái lũy ở trong thung lũng này

(1) Quân dùng câu liêm, để bắt người khi đã sa xuống hầm.

để chống cự. Một bữa có giặc đến, tôi sai người nhà lấy đá vụn để sẵn, rồi tôi cầm đá ném ra, chẳng sai hòn nào. Giặc thấy vậy phải chịu lui. Lại một hôm nữa giặc đến, trong thung lũng tôi không có lương, phải hòa với giặc xin đem trâu cày đổi cho nó, để lấy gạo. Lúc gạo giặc đã đưa đến rồi, giặc dắt trâu ra ngoài cửa thung lũng thì trâu đều chạy ngược trở lại, tôi lấy tay nắm lấy hai đuôi trâu kéo lại đi giật lùi được hơn một trăm bước. Giặc thấy thế đều thất kinh, không dám lấy trâu nữa. Bởi thế tôi mới giữ được ở đây yên ổn, không việc gì.

Tháo nói :

- Ta biết ngươi đã lâu. Nay ngươi có chịu hàng không ?

Chử nói :

- Bụng tôi muốn thế đã lâu rồi.

Chử về dẫn cả họ hàng vài trăm người ra hàng Tào Tháo. Tháo cho làm đô úy, thưởng rất hậu rồi đem Hà Nghi, Hoàng Thiệu ra chém.

Như Nam, Đinh Xuyên, từ ấy đều bình định cả.

Tháo rút quân về.

Tào Nhân, Hạ Hầu Đôn ra tiếp kiến, nói rằng :

- Mấy hôm nay quân đi do thám về báo rằng : ở Duyện Châu quân sĩ Tiết Lan, Lý Phong ra ngoài đi ăn cướp, thành bỏ trống không, chưa công đem quân vừa thắng trận về mà đánh, chỉ một trận là hạ được thành.

Tháo liền đem quân đi đường tắt đến Duyện Châu.

Tiết Lan, Lý Phong không ngờ có quân đến, chưa kịp phòng bị, nhưng cũng phải đem quân ra ngoài thành để đánh.

Hứa Chử nói :

- Tôi xin bắt hai đứa này để làm lễ ra mắt.

Tháo mừng sai Chử ra trận. Lý Phong vác họa kích lại đánh. Hai ngựa giao nhau mới được hai hiệp, Chử chém Phong chết lìa xuống dưới ngựa.

Tiết Lan vội vàng chạy về. Lý Diễn chen ngang bên cầu. Lan không dám vào thành, dẫn quân kéo về Cự Giã, đang đi gặp ngay Lã Kiến tể ngựa lại đuổi hần một phát tên. Lan chết ngã quay xuống đất. Quân Tiết Lan, Lý Phong vỡ tan cả. Tháo lấy lại được Duyện Châu.

Trình Dục xin tiến binh lấy lại nốt Bộc Dương.

Tháo sai Hứa Chử, Điển Vi làm tiên phong ; Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên làm tả quân ; Lý Diễn, Nhạc Tiến làm hữu quân ; Tào Tháo tự lĩnh trung quân ; Vu Cấm, Lã Kiến làm hậu quân.

Quân Tào đến Bộc Dương, Lã Bố muốn ra đánh, Trần Cung can rằng :

- Không nên ra đánh vội. Dợi các tướng đến đầy đủ đã, rồi hãy hay.

Bố nói :

- Ta có sợ ai !

Không nghe lời Trần Cung, Bố cứ đem quân ra trận, cầm ngang ngọn kích thét mắng.

Hứa Chử ra địch, hai bên đánh nhau hai mươi hiệp chưa bên nào được thua. Tháo nói :

- Một người không thắng nổi Lã Bố được.

Nói rồi sai Điển Vi ra giúp Hứa Chử đánh Lã Bố.

Hai tướng giáp lại đánh, bên tả thì Đôn, Uyên, bên hữu thì Diễn, Tiến, cùng kéo ra, sáu tướng vây quần lại đánh một mình Lã Bố. Bố chống đỡ không xuể, phải quay ngựa chạy về thành.

Họ Điển ở trên thành thấy Bố thua chạy về, kíp sai người ra kéo cầu lên.

Bố gọi to :

- Mở cửa !

Diễn nói :

- Ta đã hàng Tào tướng quân rồi !

Bố chửi to một hồi rồi đem quân sang Định Đào.

Trần Cung vội vàng bảo vệ vợ con Lã Bố mở cửa đông chạy ra ngoài thành.

Tháo lấy được Bộc Dương, tha cho họ Diên các lỗi khi trước. Lưu Hoa bàn với Tào Tháo rằng :

- Lã Bố là một con hổ dữ. Nay nó đang cùng khốn không nên khoan dung cho nó một chút nào.

Tháo bèn sai Hoa giữ Bộc Dương, tự mình dẫn quân đến Định Đào. Bấy giờ Lã Bố cùng Trương Mạc, Trương Siêu ở trong thành, còn Cao Thuận, Trương Liêu, Tang Bá, Hầu Thành, đi tuần để kiếm lương chưa về.

Quân Tào Tháo đến Định Đào, đợi mấy ngày Lã Bố không chịu ra đánh, bèn rút quân lui bốn mươi dặm hạ trại. Nhân bấy giờ lúa mạch ở Tế Quận đã chín, Tháo sai quân ra gặt về để ăn.

Quân đi thám về báo với Lã Bố. Bố đem quân lại, đi đến gần trại Tào Tháo, trông về phía tả thấy rừng rậm um tùm, sợ có quân phục lại phải trở về.

Tháo biết quân Bố quay trở về, bảo với chư tướng rằng :

- Lã Bố nghỉ trong rừng có quân phục. Ta nên cắm rờ nhiều tịnh kỳ để đánh lừa nó. Mé tây trại có một dải đường dê không có nước, ta nên đem tinh binh ra phục ở đó. Ngày mai Lã Bố tất đến đốt rừng, quân phục trở ra đánh tập hậu chắc bắt được Lã Bố.

Tháo nói xong sai làm ngay. Trong trại Tháo chỉ để độ năm mươi người đánh trống và bắt bọn trai gái bắt được ở dân thôn hò reo, còn bao nhiêu tinh binh phục cả ở sau dê.

Quả nhiên Lã Bố nghỉ trong rừng có quân phục, hấp tấp về kể chuyện với Trần Cung. Cung nói :

- Tào Tháo có nhiều quỷ kế, không nên khinh chiến đâu. Bố nói :

- Ta dùng mẹo hỏa công, chắc phá được quân phục.

Liền sai Trần Cung, Cao Thuận giữ thành rồi hôm sau kéo đại quân vào rừng đánh giặc. Đi xa xa đã trông thấy trong

rừng có cò, kéo quân đi xấn lên, bốn mặt sai phóng hỏa. Rừng cháy ngùn ngụt nhưng chẳng thấy người nào ; muốn kéo quân về trại Tào Tháo, thì nghe thấy tiếng trống đánh rầm rĩ cả lên. Trong bụng Lã Bố còn đương nghi nghi hoặc hoặc, thì chợt ở sau trại có toán quân kéo ra. Bố té ngựa xấn lại. Bỗng nghe thấy một tiếng pháo nổ, rồi quân phục ở sau đề trở ra.

Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên, Hứa Chử, Điển Vi, Lý Điển, Nhạc Tiến, tể ngựa kéo ô cả ra.

Lã Bố liệu không địch nổi, vội vàng chạy trốn. Tướng Bố là Thành Liêm bị Nhạc Tiến bắn một mũi tên chết. Quân Bố ba phần chết mất hai.

Quân thua có đứa chạy được về báo với Trần Cung. Cung nói :

- Thành trống không, khó giữ, chi bằng hãy bỏ chạy.

Liên cùng với Cao Thuận đưa vợ con Lã Bố bỏ Định Đào mà đi.

Quân Tào Tháo thừa thắng đánh bừa vào thành, đánh đến đâu được đến đấy, dễ như chẻ tre.

Trương Siêu tự vẫn chết. Trương Mạc chạy sang với Viên Thuật.

Một sứ Sơn Đông về tay Tào Tháo cả.

Tháo phủ dụ dân chúng sửa sang thành quách lại.

Lã Bố đang khi chạy trốn, gặp ngay các tướng đi kiếm lương đã về. Trần Cung cũng vừa tìm đến nơi.

Bố nói :

- Quân ta dù ít, còn đủ phá được Tào Tháo.

Liên lại kéo quân trở lại.

Thế thực là :

Được thua, thua được là thường,

Quay binh đánh lại ai lường được đâu !

Chưa biết Lã Bố phen này được thua thế nào, xem hồi sau mới tỏ.

HỒI THỨ MUỖI BA

**Lý Thôi, Quách Dĩ một trận giao tranh ;
Dương Phụng, Đồng Thừa hai lần cứu giá**

Tào Tháo đánh phá được Lã Bố ở Định Đào. Bố thu nhặt tàn quân mã ở bờ bể, cùng các tướng định quay trở lại đánh nhau với Tào Tháo.

Trần Cung can rằng :

- Nay Tào binh thế lớn, mình chưa tranh giành được với nó. Hãy nên tìm xứ nào yên thân, về sau sẽ tính cũng không muộn.

Bố hỏi :

- Ta lại muốn sang với Viên Thiệu, nên không ?

Cung nói :

- Hãy nên sai người sang Ký Châu, dò xem tình ý ra sao, rồi hãy đi.

Bố nghe lời.

Bấy giờ Viên Thiệu ở Ký Châu nghe thấy Tào Tháo đánh nhau với Lã Bố. Mưu sĩ của Thiệu là Thẩm Phối nói rằng :

- Lã Bố là một giống hổ sói. Nếu nó lấy được Duyện Châu, tất sang chiếm cả Ký Châu. Bất nhược ta giúp Tào Tháo đánh Lã Bố, về sau khỏi lo.

Thiệu sai Nhan Lương đem năm vạn quân sang giúp Tào Tháo.

Quân do thám nghe được tin, về báo với Lã Bố. Bố sợ lắm bàn với Trần Cung. Cung nói :

- Tôi nghe ông Lưu Bị mới lĩnh đất Từ Châu, ta nên sang nhờ ông ấy.

Bố nghe lời Cung, sang Từ Châu.

Có người báo với Lưu Bị, Bị nói :

- Lã Bố là người anh dũng đời nay, ta nên ra đón.

My Chúc nói :

- Lã Bố là giống hổ lang, không nên chứa. Chứa nó, tất có khi nó hại người.

Huyền Đức nói :

- Trước kia nếu không có Lã Bố đánh ở Duyện Châu, thì Từ Châu sao thoát được nạn. Nay hấn thế cùng mà về với ta, thì còn có bụng gì khác nữa.

Trương Phi nói :

- Đại huynh bụng rất tốt, nhưng phải đề phòng mới được.

Lưu Bị lĩnh quân ra khỏi thành ba mươi dặm để đón Lã Bố. Hai người cùng sóng đều ngựa đi vào thành, vào đến tận châu nha. Chào mừng xong mọi người an tọa. Bố nói :

- Từ khi Vương tư đồ giết董卓 Trác, về sau gặp cuộc biến loạn của bọn Thôi, Dì, tôi phải long đong ở xứ Quan Đông. Chu hầu nhiều người không dung, gần đây lại gặp Tào Tháo bắt nhân, xâm chiếm Từ Châu. May nhờ có sứ quân cố sức cứu Đào Cung Tổ, tôi bấy giờ cũng đánh úp được Duyện Châu, mới chia được thế của Tào Tháo ; không ngờ tôi lại mắc phải mưu gian, hao quân tổn tướng. Nay xin về với sứ quân, cùng toan việc lớn. Chưa biết ý sứ quân nghĩ làm sao ?

Huyền Đức nói :

- Đào sứ quân mới mất, không có ai quản lĩnh Từ Châu, nên sai tôi tạm quyền cai quản. Nay may có tướng quân đến đây, tôi xin nhường lại.

Nói rồi liền đem bài ấn giao cho Lã Bố, Bố chực giờ tay đỡ lấy, lại thấy sau lưng Lưu Bị có Quan Vũ, Trương Phi, hai người đều có vẻ mặt tức giận cả. Bố giả cách cười nói rằng :

- Tôi là một đứa đứng phụ, làm thế nào được châu mục.

Lưu Bị lại xin nhường.

Trần Cung nói :

- Khách mạnh, không lần được chủ. Xin sứ quân đừng nghi.

Lưu Bị mới thôi, sai mở tiệc yến khoản đãi, rồi sai dọn dẹp một nơi tươm tất để Lã Bố nghỉ ngơi.

Hôm sau Lã Bố làm tiệc mời lại Huyền Đức, Lưu, Quan, Trương cùng đi.

Uống rượu độ nửa chừng, Lã Bố mời Huyền Đức vào nhà trong. Quan, Trương cùng theo vào. Lã Bố sai vợ con ra lạy. Huyền Đức hai ba lần khiêm tốn không dám nhận.

- Hiền đệ bất tất phải khiêm nhường.

Trương Phi nghe thấy câu ấy, trợn mắt thét mắng :

- Anh tao là cành vàng lá ngọc. Mà là thằng nào dám gọi anh tao là hiền đệ ? Lại đây, tao đánh với mày ba trăm hiệp.

Lưu Bị vội vàng mắng át đi. Quan Công khuyên Trương Phi đi ra, rồi lấy lời ôn tồn nói với Lã Bố rằng :

- Em tôi uống rượu say nói càn, xin anh đừng chấp.

Bố lạng yên không nói.

Một hồi, tiệc tan. Lã Bố tiễn Lưu Bị ra tận cửa. Trương Phi cười ngửa đi ngang ngoài cửa thét to :

- Lã Bố, tao đánh với mày ba trăm hiệp !

Lưu Bị vội vàng sai Quan Công ra bảo Trương Phi phải thôi đi.

Đến hôm sau, Lã Bố đến từ già Lưu Bị nói rằng :

- Sứ quân không nỡ bỏ tôi, nhưng chỉ sợ lệnh đệ không dung. Vậy tôi xin đi nơi khác.

Lưu Bị nói :

- Nếu tướng quân đi thì tội tôi chẳng hóa ra to lắm ru. Em tôi nó nói hỗn với tướng quân, hôm khác tôi xin bắt nó đến xin lỗi. Gần đây có ấp Tiểu Bái, khi trước tôi cũng đã đóng đồn ở đó. Xin tướng quân chớ nề hẹp hòi tạm đến nghỉ ngựa. Lương thực và quân nhu, tôi xin cung ứng cả.

Lã Bố tạ ơn Lưu Bị, rồi dẫn quân ra đóng ở Tiểu Bái.

Lưu Bị từ bữa ấy chê trách Trương Phi mãi.

Tào Tháo từ khi bình được Sơn Đông, dâng biểu tâu về triều đình. Triều đình thán chúc cho Tháo làm Kiến Đức tướng quân, phong làm Phi đình hầu.

Lúc bấy giờ Lý Thôi tự làm đại tư mã. Quách Dị tự làm đại tướng quân, hoành hành không còn vì nể ai cả. Triều đình không ai dám mở miệng.

Thái úy là Dương Bưu, đại tự nông là Chu Tuấn mật tâu với vua Hiến Đế rằng :

- Nay Tào Tháo cầm hơn 20 vạn quân, mưu thần, dũng tướng trong tay có vài mươi người. Nếu được người ấy để phủ trì xã tắc, tiểu trù đứa gian phi, thì thiên hạ may lắm !

Hiến Đế khóc nói rằng :

- Trẫm bị hai thằng giặc ấy khinh nhờn đã lâu. Nếu giết được thì may lắm.

Bưu tâu rằng :

- Thần có một mẹo, trước làm cho hai đứa tự tàn hại lẫn nhau, rồi sau mới vờ Tào Tháo đem binh vào giết, quét sạch lũ giặc để yên triều đình.

Hiến Đế hỏi :

- Kế ấy là kế gì ?

Bưu tâu :

- Thần nghe vợ Quách Dị rất hay ghen, nay sai người đến xúi vợ nó, dùng kế phản gián, hai thằng giặc tất giết lẫn nhau.

Vua liền viết tờ mật chiếu, đưa cho Dương Bưu, sai Bưu thi hành kế ấy.

Bưu lập tức sai vợ, lấy cớ có việc đến phủ Quách Dị, nhân dịp bảo vợ Dị rằng :

- Tôi nghe Quách tướng quân thường cùng với phu nhân Lý tư mã có tư tình với nhau, tình thân mật lắm. Nếu quan tư mã biết chuyện tất bị tai vạ. Phu nhân nên giữ gìn đừng cho đi lại nữa là hơn.

Vợ Dĩ đem lòng ngờ ngay chồng, nói :

- Thảo nào ! Mấy đêm nay nhà tôi không về. Chẳng hóa ra đi làm việc vô sĩ ấy. Giá phu nhân không nói thì tôi không biết, để từ nay tôi xin giữ gìn.

Vợ Bưu từ giã về. Vợ Dĩ ra tiễn, hai ba lần tạ ơn rồi mới trở vào.

Được vài ngày, Quách Dĩ lại sắp sang phủ Lý Thôi ăn yến. Vợ ngăn, không cho đi nói rằng :

- Lý Thôi là người bất trắc lắm. Vả thời nay hai người anh hùng không chắc đứng lâu được với nhau. Phu quân sang bên ấy, ví dụ trong khi ăn uống, Lý Thôi đánh thuốc độc, thiếp làm thế nào ?

Quách Dĩ nhất định không nghe. Vợ hai ba lần ngăn can. Buổi chiều Lý Thôi sai người đem biếu một mâm rượu. Vợ Dĩ bỏ thuốc độc vào đồ ăn rồi mới bung vào cho chồng. Dĩ định ăn ngay vợ nói :



Lã Bố đưa Nghiêm Thi và Diêu Thuyền ra chào
Huyền Đức, Lã Bố gọi Huyền Đức là hiền đệ liền bị
Trương Phi thét mắng

- Đồ ăn ở ngoài đưa lại, không nên ăn ngay.

Nói rồi đem đồ một ít cho chó ăn thử. Chó ăn chết liền.

Từ đấy Quách Dị có bụng ngờ Lý Thôi.

Một hôm tan châu, Lý Thôi lại mời Quách Dị về nhà uống rượu. Dị cũng đến. Đến đêm tan tiệc. Dị say mới trở về. Ngẫu nhiên đêm hôm ấy đau bụng. Vợ thấy vậy mới nói :

- Thôi lại ăn phải thuốc độc rồi !

Nói rồi sai lấy nước phân cho uống. Dị uống xong thổ ra hết đồ ăn, thì khỏi đau bụng.

Dị giận lắm nói rằng :

- Ta với Lý Thôi cùng toan việc lớn với nhau, nay bỗng dung muốn hại ta. Ta không liệu trước tất mắc tay nó.

Liền sửa sang giáp binh bắn bộ mình để đi đánh Lý Thôi. Có người báo với Thôi. Thôi nổi giận nói rằng :

- Quách Dị sao dám thế.

Thôi cũng đem giáp binh bắn bộ lại đánh.

Hai người họp binh vài vạn ở dưới thành Trường An đánh nhau chán rồi, thừa thế cướp bóc của dân.

Cháu Lý Thôi là Lý Tiêm, dẫn quân đến vây cung điện, rồi lấy hai cỗ xe, một cỗ chở thiên tử, một cỗ chở Phục hoàng hậu, rồi sai Giả Hủ, Tả Linh đi giám áp xa giá ; còn bao nhiêu phu nhân nội thị đều phải đi bộ cả. Trong khi mọi người kéo ra cửa Hậu Tế, gặp ngay binh Quách Dị đến, bắn nhau tua tủa. Cung nhân bị chết vô số. Lý Thôi từ đằng sau đánh lại. Quách Dị phải rút lui, xa giá mạo hiểm ra ngoài thành, không ai phân giải điều gì, bị đưa ngay đến dinh Lý Thôi. Quách Dị lui binh vào cung bắt hết cung tần thái nữ đem về trại, rồi phóng hỏa đốt cung điện.

Hôm sau, Quách Dị biết Lý Thôi cướp mất thiên tử bèn đem binh đến trước cửa trại đánh nhau.

Vua và hoàng hậu đều sợ hãi lắm.

Đời sau có bài thơ than rằng :

Từ khi Quang Vũ trung hưng
 Truyền đời trên dưới, mới chừng mười hai,
 Hoàn, Linh, vô đạo nổi ngôi,
 Hoạn quan chuyên chính, ra đời đã suy,
 Tam công Hà Tiến ra gì
 Muốn trừ chuột xā (1) gọi chi gian thần ?
 Đuối sài rước hổ vào trong,
 Tây Châu giặc Đổng nổi lòng dâm hung,
 Tư đồ mưu cạy má hồng,
 Khiến cho Đổng, Lã lẫn cùng giết nhau.
 Giặc tan dân đã bớt sầu,
 Biết đâu Lý, Quách ra mầu hung hăng !
 Kinh thành có rậm gai chằng
 Sáu cung đói khát khổ đằng can qua.
 Vận trời đến buổi sút sa
 Anh hùng chia xé sơn hà lìa tan
 Vua sau coi đấy nên răn,
 Lọ vàng chớ để cho tan mẻ hoài.
 Sinh linh gan nát óc lây,
 Máu oan lây lảng tràn đầy non sông
 Ta xem sử xót thương lòng.
 Thử ly (2) thơ trước hỡi hùng xưa nay.
 Bào tang (3) giữ lấy lời này,
 Gươm thần cầm vững vẹn bày kỷ cương.

Khi quân Quách Dĩ đến, Lý Thôi ra trại đánh nhau. Quách Dĩ thua rút về. Lý Thôi mới đem xa giá vua và hoàng hậu

- (1) Chuột xā là chuột trong cái nền xā, nền xā là nền vua tế thần làm ruộng.
- (2) Thử Ly : Là thơ Thử ly ở kinh Thi. Ngày xưa có người trông cung thất nhà vua hóa ra ruộng lúa, thương mà làm thơ ấy.
- (3) Bào tang : là khóm dâu. Nghĩa là giữ nước được bền vững như khóm dâu.

rời sang My Ổ, sai cháu là Lý Tiêm coi giữ, cấm nội sú không cho ai ra vào. Vua tôi ăn uống bữa có bữa không. Thị thân người nào người ấy đôi võ cả mặt.

Một bữa vua cho người ra hỏi Lý Thôi lấy năm học gạo và năm bộ xương trâu để cho kẻ hầu người hạ ăn. Thôi nổi giận mắng rằng :

- Sớm chiều đã dâng cơm rồi, còn đòi gì nữa ?

Rồi lấy những thịt thiu cơm vữa đem cho.

Hỏi quá không ai ăn được vua mới mắng rằng :

- Nghịch tặc dám khinh ta như thế à !

Quan thị trung là Dương Kỳ kíp tâu rằng :

- Quân chúng nó đã tàn bạo đến thế này, xin bệ hạ hãy nên nhin, không nên trêu tức nó.

Vua cúi đầu không nói gì nữa, tay áo long cổn gạt hai hàng nước mắt chứa chan. Chợt thấy tả hữu vào báo rằng :

- Có một đám quân mã, gươm giáo sáng choang, chiêm trống om sòm, lại đây cứu bệ hạ.

Vua sai ra xem ai, thì là Quách Dĩ, lại càng lo thêm. Ở ngoài thung lũng tiếng người reo rầm rĩ tức là Lý Thôi dẫn quân đến đánh Quách Dĩ.

Thôi cầm roi trở vào Dĩ mắng rằng :

- Tao đối đãi với mày không bạc bẽo gì, sao mày lại rắp tâm hại tao, hử Dĩ ?

- Mày là thằng phản tặc, chẳng giết để làm chi ?

Thôi nói :

- Tao bảo vệ vua ở đây, sao lại là phản tặc ?

Dĩ nói :

- Thế là bức hiếp vua, sao gọi là bảo vệ vua ?

Thôi nói :

- Nói làm chi nhiều, tao với mày không dùng quân sĩ, chỉ hai thằng đánh nhau, thằng nào thắng thì được đem vua đi.

Hai người liền đánh nhau ngay ở trước trận.

Đánh nhau được mười hiệp, chưa rõ ai được thua, thì thấy Dương Bưu tể ngựa lại gọi to lên rằng :

- Xin hai vị tướng quân hãy ngừng tay. Tôi đã mời các quan đến đây để giảng hòa.

Hai bên ai về trại nấy.

Dương Bưu và Chu Tuấn hội họp các quan triều thần hơn 60 người, kéo nhau đến trại Quách Dĩ dàn hòa trước. Dĩ bắt các quan giam cả lại. Các quan kêu rằng :

- Chúng tôi đến đây để bàn điều hay, sao lại đối xử như thế ?

Quách Dĩ nói :

- Lý Thôi bức hiếp thiên tử, thì ta cũng bức hiếp công khanh, chứ kém gì ?

Dương Bưu nói :

- Một người hiếp thiên tử, một người hiếp công khanh là ra làm sao ?

Dĩ nổi giận lên, cầm gươm toan giết Dương Bưu, có quan trung lang tướng là Dương Mật cố can mãi, Dĩ mới tha cho Bưu và Chu Tuấn, còn các quan thì giam cả lại trong trại. Ra ngoài Bưu bảo với Tuấn rằng :

- Anh em mình làm tôi xă tắc, nay không cứu được chúa, sống ở trên đời cũng là thừa.

Nói xong hai người ôm lấy nhau khóc, ngắt ngĩa lăn xuống đất.

Tuấn về nhà lo nghĩ thành bệnh chết.

Từ bấy giờ Thôi, Dĩ cứ mỗi ngày một lần đánh nhau ròng rã hơn 50 ngày giời, quân chết không biết bao nhiêu mà kể.

Lý Thôi tính hay ưa tà đạo và thuật yêu quái, thường thường cho bà cốt lên đồng ở trong quân. Giả Hủ can mãi không nghe.

Quan thị trung là Dương Kỳ thấy vậy liền mật tâu với vua rằng :

- Thần xem Giả Hủ, tuy làm tâm phúc Lý Thôi nhưng thực bụng vẫn chưa từng quên vua. Bệ hạ nên bàn với hắn.

Đang nói thì Giả Hủ ở đâu đến. Vua đuổi tả hữu đứng ra xa, rồi khóc bảo Hủ rằng :

- Người có thương nhà Hán mà cứu lấy trăm không ?

Hủ phục xuống đất, lay thưa rằng :

- Xin bệ hạ chớ nói ra. Bụng thần vốn vẫn muốn thế, thần xin sẽ liệu việc ấy.

Vua gạt nước mắt tạ Hủ.

Được một chốc, Lý Thôi lại đeo guom đi thẳng vào. Mặt vua xám ngắt. Thôi nói với vua rằng :

- Quách Dĩ là đứa bất nhân, nó dám giam giữ các công khanh, lại muốn bức hiếp cả bệ hạ, không có tôi, xa giá bị xiêu dạt rồi.

Vua chấp tay tạ. Thôi mới ra.

Rồi lại có Hoàng Phủ Lịch vào ra mắt, vua biết Lịch là người nói khéo, lại là người làng Lý Thôi, bèn sai Lịch ra giải hòa hai bên. Lịch vâng chiếu, đến trại Quách Dĩ nói. Dĩ bảo :

- Hễ Lý Thôi có đưa thiên tử ra thì ta tha các công khanh.

Lịch lại đến Lý Thôi bảo rằng :

- Nay thiên tử biết tôi là người Tây Lương, cùng làng với ông, nên sai tôi đến giải hòa cho hai ông. Dĩ phụng chiếu rồi, còn ông thế nào ?

Thôi nói :

- Ta có công đánh được Lã Bố, làm phụng chính đã bốn năm nay, công trạng rất nhiều. Thiên hạ ai cũng biết. Quách Dĩ bất quá là một thằng ăn trộm ngựa mà thôi, thế mà nó dám ăn hiếp công khanh, và chống lại ta. Ta thế phen này phải giết nó. Anh thử trông xem quân sĩ và kế hoạch của ta, có đánh nổi được thằng Quách Dĩ không ?

Lịch nói :

- Không nên, ông ơi ! Ngày xưa người Hậu Nghệ ở xứ Hữu

Cùng cây mình bắn giỏi, không biết lo nghĩ đến nỗi tuyệt diệt. Vừa mới rồi, Đồng thái sư cường thịnh bao nhiêu, rồi sau thế nào, mắt ông đã trông thấy rành rành. Lã Bố đội ơn Đồng thái sư mà lại giết Đồng thái sư, chỉ trong giây phút, đầu thái sư treo cửa chợ, xem thế thì cường thịnh có vững chắc gì. Tướng quân mình làm thượng tướng cầm phủ việt, cấp cờ tiết, họ hàng con cháu đều ở ngôi cao ; ờ nước không phải không hậu. Quách Dĩ hiếp công khanh, ông hiếp vua thế thì bên nào nhẹ, bên nào nặng.

Lý Thôi giận lắm rút gươm ra mắng rằng :

- Thiên tử sai mày đến đây để làm nhục tao hay sao ? Trước hết tao hãy chém đầu mày !

Kỵ đồ úy là Dương Phụng can rằng :

- Nay chưa trừ được Quách Dĩ, lại đem giết sứ nhà vua, tôi e Quách Dĩ vin cớ để khởi binh, chớ hầu ai cũng sẽ giúp nó.

Giả Hủ cũng cố can, Thôi mới nguôi cơn giận. Hủ đẩy Hoàng Phủ Lịch ra. Lịch kêu to lên rằng :

- Lý Thôi không phụng chiếu, muốn giết vua để lên ngôi báu.

Thị trung là Hồ Mặc vội vàng ngăn nói rằng :

- Dừng nói câu ấy, sợ sẽ không lợi cho bản thân.

Lịch mắng rằng :

- Hồ Mặc ! Người cũng là tôi triều đình, sao lại về bè với giặc. Vua nhục thì tôi phải chết. Dù ta bị Lý Thôi giết, là ta trọn đạo làm tôi chứ sao ?

Lịch vừa nói vừa mắng mãi không thôi. Vua thấy vậy vội vàng sai Lịch trở về Tây Lương.

Quân Lý Thôi quá nửa là người ở Tây Lương, lại được người ở nước Khuong giúp đỡ.

Hoàng Phủ Lịch đến Tây Lương, nói toang lên rằng :

- Lý Thôi mưu làm phản, hễ ai theo nó là giặc và tai họa về sau sẽ không lường được.

Nhiều người Tây Lương tin lời của Lịch, lòng quân sĩ của Lý Thôi cũng dần dần nao núng. Thôi nghe tin ấy giận lắm, kíp sai hổ bôn là Vương Sương đuổi theo. Sương biết Lịch là người trung nghĩa, không đi đuổi về báo rằng : "Không biết Lịch đi đường nào".

Một mặt thì Giả Hủ dỗ người nước Khương rằng : "Thiên tử cũng biết chúng bay là trung nghĩa, đánh mãi thì khổ nhọc. Bởi vậy bệ hạ có mật chiếu cho chúng bay về quận, ngày sau sẽ có thưởng to".

Người nước Khương đang oán sẵn Lý Thôi không cho hưởng tước, liền nghe nhời Giả Hủ, kéo cả về.

Hủ lại mật tâu với vua rằng :

- Lý Thôi tham mà vô mưu, thấy binh lính bỏ về, bụng đã lo sợ, bệ hạ nên lấy trọng tước mà dụ nó.

Vua liền hạ chiếu phong Lý Thôi làm đại tư mã. Thôi mừng nói rằng :

- Phúc này thật là thần thánh ban cho ta. Lay thánh vạn lay, có cúng có bái cũng có hơn !

Thôi thưởng to cho các đồng cốt, còn quân tướng thì không nói gì đến. Kỵ đô úy là Dương Phụng giận lắm bàn với Tống Quả rằng :

- Chúng ta ra sống vào chết, xông pha mũi tên hòn đạn, mà té ra công trạng không bằng mấy mụ đồng bóng.

Tống Quả nói :

- Thế thì sao không giết nó đi mà cứu thiên tử.

Phụng nói :

- Người ở trong quân đốt lửa làm hiệu, rồi ta ở ngoài kéo binh vào tiếp ứng.

Hai người hẹn nhau canh hai đêm hôm ấy khởi sự. Không ngờ việc không kín, tiết lộ ra có người nghe thấy báo với Lý

Thôi. Thôi giận sai người bắt Tống Quả giết đi. Dương Phụng dẫn binh ở ngoài chờ mãi không thấy hiệu lửa. Lý Thôi tự đem quân ra, vừa gặp Dương Phụng đến. Hai bên đánh nhau đến canh tư. Phụng không đánh nổi, chạy về Tây An.

Từ đây, quân thế Lý Thôi mỗi ngày một suy, lại thường thường bị Quách Dĩ đến đánh, quân sĩ bị giết chết rất nhiều, chợt lại có người báo rằng :

- Trương Tế thống lĩnh một cánh đại quân từ Thiểm Tây đến, muốn giảng hòa cho hai bên, nói rao lên rằng : bên nào không nghe thì đánh.

Thôi nhân thế lấy lòng Trương Tế, sai người đến Quách Dĩ cầu hòa. Dĩ cũng phải vâng theo.

Trương Tế dâng biểu mời thiên tử ra chơi Hoàng Nông. Vua mừng nói rằng :

- Ta đã lâu nay nhớ Đông Đô lắm. Nay nhân thế được về, lấy làm may lắm.

Liền hạ chiếu phong Trương Tế làm phiêu kỵ tướng quân. Tế dâng lương thực, rượu thịt để cung cấp cho các quan. Quách Dĩ cũng tha cho các công khanh ra trại. Lý Thôi cũng thu xếp xa giá để về Đông Đô, sai quân ngự lâm vài trăm, cầm kích đi hộ tống. Khi loan giá qua Tân Phong đến Bá Lăng, trời về tiết thu, bỗng nổi cơn gió lạnh, nghe thấy có tiếng reo, rồi thấy vài trăm quân đến đầu cầu chẹn đường không cho xa giá đi, quát to hỏi rằng :

- Người nào qua đây ?

Thị trung là Dương Kỳ tể ngựa lên cầu nói rằng :

- Xe vua qua đây, đứa nào dám ngăn trở ?

Có hai tướng ra nói :

- Chúng tôi vâng lệnh Quách tướng quân sai giữ cầu này, phòng kẻ gian phi. Có phải xa giá vua đi, xin được trông thấy vua, chúng tôi mới tin.

Dương Kỳ mở rèm châu ra, vua mới dụ bảo rằng :

- Trẫm ở đây, sao các ngươi không lui quân ?

Các tướng trông thấy, đều reo : vạn tuế ! rồi đứng ra hai bên, để xa giá đi qua. Xe đi rồi, hai tướng về báo với Quách Dị.

Dĩ nói :

- Ta ý muốn đánh lừa Trương Tế, bắt xa giá quay về Mỹ Ô, sao chúng bay lại tự tiện tha ngay ?

Dĩ liền chém hai tướng rồi khởi binh đi đuổi xe vua.

Xe đi đến huyện Hoa Âm, bỗng nghe đằng sau có tiếng reo vang dậy, gọi to rằng :

- Xa giá đừng đi vội !

Vua khóc báo với đại thần rằng :

- Vừa thoát hang sói, lại gặp miệng hùm. Bây giờ tính làm sao ?

Các quan sợ mất vía. Quân giặc gần đến nơi, chợt nghe đằng sau có tiếng trống đánh, rồi có một tướng đi lên trước, sau có một lá cờ lớn đề bốn chữ "ĐẠI HÁN DƯƠNG PHỤNG", kéo hơn một nghìn quân ra.

Nguyên Dương Phụng từ khi bị Lý Thôi đánh, dẫn quân đến đóng ở núi Chung Nam, nghe tin vua đi qua đây nên đến để đi theo hộ giá. Giữa khi ấy quân Dĩ đến nơi. Hai bên dàn thành thế trận. Tướng Quách Dị là Thôi Dũng phóng ngựa ra, mắng Phụng là phản tặc. Phụng giận lắm ngoảnh đầu lại gọi :

- Công Minh ở đâu ?

Một tướng, tay cầm búa lớn, quất ngựa hoa lưu chạy ra, xông thẳng vào đánh Thôi Dũng. Hai ngựa giao nhau, chỉ một hiệp, đầu Dũng đứt rơi dưới chân ngựa.

Phụng thừa thế đánh tràn vào, Quách Dị thua to, lui hai mươi dặm.

Phụng thu quân bái kiến thiên tử. Vua dụ bảo rằng :

- Người cứu được trăm, công thực to !

Phụng cúi đầu lạy tạ. Vua phán hỏi :

- Tướng vừa chém được giặc là ai ?

Phụng đất tướng ấy lại lạy tạ ở dưới xa giá, rồi thưa rằng :

- Người này vốn ở Dương Quận, xứ Hà Đông, họ Từ tên Hoảng, tên chữ là Công Minh.

Vua lấy lời phủ dụ. Dương Phụng hộ vệ xa giá đến đóng ở Hoa Âm. Tướng quân là Đoàn Ổi dâng y phục và đồ ăn uống. Đêm hôm ấy vua nghỉ trong trại Dương Phụng.

Quách Di thua một trận, hôm sau đem quân kéo đến cửa trại thách đánh. Từ Hoảng cưỡi ngựa ra trước. Di thả đại quân vây bọc tám mặt. Vua và Dương Phụng cùng bị khốn ở trong vây. Dương lúc nguy cấp, chợt nghe mé đông nam, có tiếng reo nổi âm, rồi thấy một tướng kéo quân mã đến, phá quân giặc tan vỡ. Từ Hoảng mới thừa thế đánh ra, quân Di bị thua chạy tan vỡ.

Tướng ấy đến ra mắt vua đó là quốc thích Đồng Thừa. Vua khóc kể lại chuyện trước.

Thừa tâu rằng :

- Xin bệ hạ đừng lo, tôi xin cùng với Dương tướng quân thế chém hai thằng giặc ấy để yên thiên hạ.

Vua truyền lệnh đi mau đến Đông Đô. Xa giá đi suốt đêm ấy đến Hoàng Nông.

Quách Di thua, kéo quân về, vừa gặp ngay Lý Thôi.

Di nói :

- Dương Phụng, Đồng Thừa cứu giá đến Hoàng Nông rồi. Nếu để nó đi được đến Sơn Đông, có chỗ đứng chân vững vàng, tất nhiên sẽ bố cáo thiên hạ, vờ chư hầu đến đánh anh em ta, thì ba họ nhà chúng ta cũng không giữ nổi .

Thôi nói :

- Nay Trương Tế đóng quân ở Trường An, chưa nên khinh động. Người cùng ta nên tụ quân lại một nơi, rồi đến thẳng Hoàng Nông giết pháng Hiến Đế đi, chia thiên hạ làm đôi mỗi người một nửa thì có hay không ?

Di mừng lắm, xin vâng ngay. Hai người hợp quân làm một, đi đến đâu cướp bóc vét sạch của dân đến đấy.

Dương Phụng, Đồng Thừa nghe tin quân Thôi, Di kéo đến, liền quay binh trở lại, đánh nhau to ở Đông Gián.

Thôi, Di bàn với nhau rằng :

- Quân ta nhiều, quân nó ít. Ta cứ đánh bừa đi là được.

Nói xong rồi, Lý Thôi ở tả, Quách Di ở hữu, kéo tràn quân lại, đầy cả núi, lấp cả dòng. Phụng, Thừa hai người cố liều chết mà đánh, chỉ giữ riết lấy xa giá của vua và hoàng hậu còn các quan, các cung nhân, và sổ sách, đồ đạc, các thứ của vua dùng, phải vứt bỏ cả.

Quách Di kéo quân vào Hoàng Nông cướp bóc. Đồng Thừa, Dương Phụng hộ xa giá chạy sang Thiểm Bắc. Thôi, Di chia quân hai đường đi đuổi. Thừa, Phụng một mặt sai người cùng với Quách Di giảng hòa, một mặt mật đưa chiếu chỉ đến Hà Đông, kíp với tướng Bạch Ba là Hàn Tiêm, Lý Nhạc và Hồ Tài, đem quân mã ba xứ lại cứu.

Lý Nhạc nguyên là giặc cỏ tụ tập ở núi rừng. Nay bắt đắc dĩ cũng phải triệu đến.

Quân ba xứ được tin vua tha tội lại cho làm quan, liền đem cả quân sĩ bản doanh của mình đến, phối hợp với Đồng Thừa cùng nhau hội hợp làm một lấy lại Hoàng Nông.

Bấy giờ Lý Thôi, Quách Di đi đến đâu, cướp bóc đến đấy, người già yếu đem giết sạch, người khỏe mạnh bắt đi theo làm quân, khi nào đánh nhau bắt dân binh đi trước, gọi là quân cảm tử.

Thế giặc Lý, Quách to lắm. Quân Lý Nhạc đến gặp giặc ở Vị Dương.

Quách Di sai quân đem áo sống đồ đạc bỏ cả dọc đường. Quân Nhạc thấy áo sống ngổn ngang cả đất, tranh nhau nhặt lấy, nhốn nháo mất cả hàng ngũ. Thôi, Di hai cánh quân đánh dồn lại. Quân Nhạc thua to. Dương Phụng chống chế không nổi, hộ giá chạy sang mặt Bắc. Quân giặc đuổi theo sau lưng. Lý Nhạc nói :

- Việc kíp rồi xin thiên tử lên ngựa đi trước.

Vua nói :

- Ta không nỡ bỏ trăm quan chạy lấy một mình.

Các quân cùng kêu khóc đi theo.

Hồ Tài bị quân giặc giết mất. Phụng, Thừa thấy giặc đuổi gấp lắm, tâu xin vua xuống xe đi bộ.

Đi đến bờ sông Hoàng Hà, Lý Nhạc tìm được một chiếc thuyền nhỏ để sang sông.

Bây giờ trời đang giá rét. Vua và hoàng hậu dắt nhau đến bờ sông, bờ cao quá không xuống được thuyền. Đứng sau giặc sắp đến nơi.

Dương Phụng nói rằng :

- Nên cỡi cương ngựa ra, chấp nổi lại, buộc vào lưng vua, để đưa xuống thuyền.

Trong đám có quốc cữu là Phục Đức cấp vài chục tấm lụa trắng, chạy lại nói rằng :

- Trong lúc quân rối loạn tôi có nhặt được lụa này xin đem để buộc.

Hành quân hiệu úy là Thượng Hoàng lấy lụa buộc vào lưng vua và hoàng hậu, sai quân sĩ rờng vua xuống thuyền trước.

Lý Nhạc cầm thanh gươm đứng ở đầu thuyền. Quốc cữu Phục Đức (vốn là anh hoàng hậu) công hoàng hậu xuống.

Trên bờ những người chưa được xuống, tranh nhau vịn vào dây neo, Lý Nhạc lấy gươm chặt dây rơi cả xuống nước. Khi chở được vua và hoàng hậu sang sông, lại đẩy thuyền lại để chở các quan và quân sĩ. Những người tranh nhau xuống trước bị chặt gãy cả ngón tay kêu khóc râm trời. Lúc sang được bên kia sông, tả hữu vua chỉ còn có hơn mười người.

Dương Phụng tìm được một cái xe trâu, rước vua đến Đại Dương. Hôm ấy phải nhịn đói. Đến tối mới kiếm được nhà ngói vào ngủ.

Các cô lão đem cơm dâng, để vua và hoàng hậu xơi, nhưng gạo xấu cơm hẩm, vua và hoàng hậu không sao nuốt được.

Hôm sau vua hạ chiếu phong cho Lý Nhạc làm chinh bắc tướng quân ; Hàn Tiêm làm chinh đông tướng quân rồi lại lên xa giá đi. Lúc đi có hai đại thần tìm đến khóc và lạy ở trước xa giá. Hai người ấy là thái úy Dương Bưu và thái bộc Hàn Dung. Vua và hoàng hậu cũng khóc. Hàn Dung mới tâu rằng :

- Lý Thôi, Quách Dĩ rất tin lời tôi, tôi nguyện liều thân sang dụ nó bãi binh. Xin bệ hạ giữ gìn lấy long thể.

Hàn Dung đi rồi, Lý Nhạc mời vua vào trại Dương Phụng tạm nghỉ, Dương Bưu lại mời vua về huyện An Ấp. Vua đến An Ấp không có nhà nào cao sạch, vua và hoàng hậu phải vào trọ trong nhà tranh, bốn mặt cửa ngõ không có, chỉ có rào gai tre. Vua và các quan đại thần vào trong nhà tranh ấy bàn việc. Các tướng đóng quân ở bên ngoài hàng rào để bảo vệ.

Bọn Lý Nhạc từ khi đến giúp vua, ra mặt chuyên quyền. Các quan hơi có ai nói chạm đến, nó máng liền ngay trước mặt vua. Nó lại đưa cho vua ăn uống những rượu đục cơm thô. Vua cũng cứ phải cắn răng mà chịu.

Lý Nhạc và Hàn Tiêm lại có hơn hai trăm đầy tớ bộ hạ, nào thầy cúng, nào thầy thuốc. Hai đứa tâu cho làm hiệu úy, ngự sử cả. Khắc ấn không kịp lấy dùi vạch gỗ ra làm ấn, chẳng ra thể thống gì nữa.

Hàn Dung sang nói với Lý Thôi, Quách Dĩ. Hai thằng giặc ấy cũng nghe, tha cho các quan và những cung nhân được về.

Năm ấy mất mùa to. Trám họ phải ăn những rau cỏ và ăn tảo trừ bữa, chết đói khắp cả thôn dã.

Thái thú Hà Nội là Trương Dương dâng gạo thịt : thái thú Hà Đông dâng lụa vải, vua cũng hơi được ung dung một chút.

Đồng Thừa, Dương Phụng bàn nhau rằng :

- Ta nên sai người đi sửa lại các cung điện ở Lạc Dương để rước xa giá về Đông Đô.

Lý Nhạc không nghe, Đồng Thừa mới bảo Nhạc rằng :

- Lạc Dương vốn là nơi thiên tử đóng đô. An Ấp là chỗ đất

nhỏ, không sao để được xa giá ở đấy. Nay phụng giá về Lạc Dương là phải hơn.

Lý Nhạc nói :

- Có phải thế, các ông cứ việc phụng giá đi, ta cứ đóng ở đây.

Dương Phụng, Đồng Thừa cứ phụng giá đem đi.

Nhạc ở lại, sai người kết liên với Lý Thôi, Quách Dĩ, bàn nhau cùng lại để cướp giá.

Phụng, Thừa với Tiêm biết trước được mưu ấy, liền đêm hôm ấy dàn bày quân sĩ, để gìn giữ giá vua, đi vụt ngay đến Cơ Quan. Lý Nhạc nghe tin ấy, không đợi quân Thôi, Dĩ đến nữa, tự mình dẫn quân mã bản bộ mình đi đuổi xa giá. Đến canh tư đuổi kịp đến dưới núi Cơ Sơn, thét to lên rằng :

- Xa giá không được đi vội. Lý Thôi, Quách Dĩ ở đây !

Vua Hiến Đế sợ run không được.

Thế rõ thực là :

Khi xưa đôi giặc đôi quân ;

Nay thì ba giặc hợp quân với nhau.

Chưa biết vua Hiến Đế phen này làm thế nào mà thoát được nạn. Xem đến hồi sau sẽ biết.

HỒI THỨ MƯỜI BỐN

**Tào Mạnh Đức rời giá đến Hứa Đô
Lã Phụng Tiên đang đêm cướp Từ Quân**

Lý Nhạc đem quân đuổi theo xa giá, trá xưng là Lý Thôi, Quách Dĩ. Vua giật mình lo sợ. Dương Phụng nói :

- Đây là Lý Nhạc đấy.

Phụng sai Từ Hoảng ra đánh, Lý Nhạc tự mình ra địch. Hai ngựa giao nhau, mới được một hiệp, Hoảng chém một nhát búa, Nhạc chết ngã dưới chân ngựa. Bọn giặc còn lại chạy tan tác cả.

Phụng bảo vệ xa giá đi qua Cơ Quan, thái thú là Trương Dương đem thóc lúa ra đón ở cạnh đường, vua phong cho Dương làm đại tư mã. Dương từ tạ vua ra đóng đồn ở Giã Vương.

Vua vào Lạc Dương trông thấy cửa nhà bị đốt cháy hết cả : đường sá rậm rạp ; cỏ mọc cao lấp mắt ; trong cung điện chỉ có tường đổ, vách nát. Vua sai Dương Phụng cất tạm một cái cung nhỏ để ở. Trăm quan triều hạ đều phải đứng trong đám gai góc.

Vua hạ chiếu đổi niên hiệu Hưng Bình làm Kiến An năm đầu.

Năm ấy mất mùa to. Dân Lạc Dương còn được vài trăm nóc nhà, cũng không có gì ăn, phải ra ngoài thành, bóc vỏ cây, đào rễ cỏ mà ăn. Còn các quan thì từ thượng thư lang trở xuống cũng phải ra thành hái rau. Có nhiều người bị đói chết ở những chỗ tường đổ vách nát. Khí vận đời nhà Hán lúc bấy giờ thực là suy đốn, không khi nào người ta từng thấy những cảnh khổ não như thế này.

Đời sau có thơ than rằng :

Máu loang răn trắng núi Mang Đường ;
Cờ đỏ tung hoành khắp bốn phương.
Đuổi sộc hươu Tần, gây xã tắc,
Đạp quay ngựa Sở, mở phong cương.
Vua hèn nên để gian tà lắm ;
Nước loạn sinh ra giặc giã hoang.
Trông thấy đôi kinh khi vận nạn,
Dấu rằng dạ sắt cũng sinh thương.

Thái úy là Dương Bưu tâu với vua rằng :

- Trước bệ hạ đã giáng chiếu, chưa kịp sai ai mang đi. Nay Tào Tháo ở Sơn Đông, binh hùng tướng giỏi. Nên truyền gọi y vào châu để giúp nhà vua.

Vua nói :

- Trước ta đã giáng chiếu rồi, người không cần phải tâu nữa. Cứ sai người mang đi lập tức là xong.

Bưu lĩnh chỉ, sai ngay người sang Sơn Đông vời Tào Tháo.

Tào Tháo ở Sơn Đông, nghe tin xa giá vua đã về đến Lạc Dương, họp những mưu sĩ để bàn.

Tuấn Úc nói :

- Ngày xưa, Tấn Văn Công phụng Tương Vương vào làm vua, chư hầu ai cũng phục. Hán Cao Tổ để tang Nghĩa Đế, ai cũng theo. Nay thiên tử mắc nạn, tướng quân nhân dịp này, cất nghĩa binh, phụng thiên tử để theo nguyện vọng của dân chúng, sách lược rất hay. Nếu ta không làm ngay, người khác sẽ làm trước ta.

Tháo mừng rỡ, đành thu xếp để cất quân đi thì có sứ giả nhà vua đem chiếu đến.

Tháo tiếp được tờ chiếu cất quân đi liền.

Vua ở Lạc Dương, trăm việc còn thiếu thốn cả.

Thành quách đổ nát cũng chưa sửa sang được. Chợt lại có người báo rằng :

- Lý Thôi, Quách Dĩ lại sắp kéo quân đến.

Vua sợ hãi mới hỏi Dương Phụng :

- Sứ Sơn Đông chưa về, nay quân Lý, Quách lại đến, làm thế nào bây giờ ?

Dương Phụng, Hàn Tiêm đều nói :

- Hai chúng tôi xin hết sức đánh để bảo vệ bệ hạ.

Đổng Thừa nói :

- Thành quách không bền, binh lính lại ít, đánh ngộ thua thì làm thế nào ? Sao bằng rước giá tránh sang Sơn Đông có hơn không ?

Vua theo lời. Ngay hôm ấy khởi giá sang Sơn Đông. Trăm quan không người nào có ngựa cưỡi, đều đi bộ theo giá.

Vừa ra khỏi Lạc Dương, chưa đi được một bước đường nào, đã thấy ở đằng xa xa, bụi bốc mù giời, chiêm trống vang rầm, không biết cơ man nào là quân mã kéo đến. Vua và hoàng hậu run sợ quá không nói được, chợt thấy một tên kỵ mã đến, tức là sứ giả đi Sơn Đông trở về. Sứ giả đến trước giá lạy rồi tâu rằng :

- Tào tướng quân khởi hết cả quân Sơn Đông, vâng chiếu mệnh đến ngay ; và nghe thấy Lý Thôi, Quách Dĩ xâm phạm vào Lạc Dương, cho nên trước hết sai Hạ Hầu Đôn làm tiên phong, dẫn mười viên tướng giỏi và năm vạn tinh binh lại đây trước để hộ giá.

Vua nghe thấy thế, trong bụng mới hơi yên. Được một lát quả Hạ Hầu Đôn dẫn Hứa Chử, Điển Vi lại lấy quân lẻ yết kiến vua.

Vua úy dụ vừa xong, lại có người báo :

- Ở mặt đông có một toán quân kéo đến.

Vua sai Hạ Hầu Đôn ra xem ai. Đôn trở về tâu rằng :

- Đó là một bộ quân của Tào Tháo đã đến.

Được một hồi Tào Hồng, Nhạc Tiến, Lý Điển vào ra mắt. Ba người tâu xưng tên tuổi xong, Hồng tâu rằng :

- Anh tôi thấy giấc sắp đến, sợ Hạ Hầu Đôn không đánh nổi, nên sai chúng tôi đi gấp đường đến đây để giúp bề hạ.

Vua mừng phán rằng :

- Tào tướng quân thế mới thực là bày tôi xā tắc !

Vua phán rồi sai hộ giá đi. Giữa lúc ấy lại có thám mã báo rằng :

- Lý Thôi, Quách Dĩ đem quân kéo tràn đến.

Vua sai Hạ Hầu Đôn chia quân làm hai cánh ra đón đánh.

Một bên Đôn, một bên Hồng, chia ra hai đường quân kỵ đi trước, quân bộ đi sau, đánh nhau rất hăng với Lý Thôi, Quách Dĩ. Quân Thôi, Dĩ thua to ; Đôn, Hồng chém được hơn một vạn đầu giặc ; vung thế rồi xin rước vua đi trở lại Lạc Dương. Vua trở về cung, Hạ Hầu Đôn đóng quân ở ngoại thành.

Hôm sau, Tào Tháo tự lĩnh đại đội binh mã kéo đến. Lập trại dẫu vào đấy rồi vào ra mắt vua, lạy ở dưới thêm. Vua cho Tháo đứng dậy, tuyên dụ ôn tồn. Tháo tâu rằng :

- Tôi được nhờ ơn nhà nước, lúc nào cũng lo việc báo đền. Nay Lý Thôi, Quách Dĩ hai thằng giặc đầy tội ác. Tôi có hai mươi vạn tinh binh, lấy chính nghĩa đánh gian tà, thế nào cũng thắng, đánh tất phải được. Xin bề hạ giữ gìn long thể, lấy xā tắc làm trọng.

Vua liền phong cho Tào Tháo lĩnh chức tư lệ hiệu úy, cho cờ tiết và lưỡi phủ việt, coi tòa thượng thư.

Lý Thôi, Quách Dĩ biết Tháo từ xa mới đến, bàn nhau muốn đánh ngay. Giả Hủ can rằng :

- Không nên, Tào Tháo binh hùng, tướng dũng. Không bằng dẫu hàng may ra thì khỏi phải tội.

Lý Thôi giặc mắng rằng :

- Mày dám làm nhục nhuệ khí của tao !

Rút gươm toan chém Giả Hủ. Các tướng cố sức ngăn can mới tha. Đêm hôm ấy Giả Hủ lên ngựa một mình về thẳng quê nhà.

Hôm sau, Lý Thôi đem quân mã đến đánh quân Tào Tháo. Tháo sai Hứa Chử, Tào Nhân, Điển Vi lĩnh ba trăm quân thiết kỵ đem ra điều ở trước trận Lý Thôi ba vòng rồi mới bày trận.

Ở bên giặc, cháu Lý Thôi là Lý Thiêm, Lý Biệt cười ngựa ra trước. Chưa kịp nói điều nào, Hứa Chử đã tể ngựa xông vào, đưa một nhát dao, Lý Thiêm chết quay xuống đất. Lý Biệt trông thấy giặc mình cũng ngã ngựa, rồi bị Hứa Chử chém nốt. Chử xách hai đầu chạy về. Tào Tháo mừng vỗ vào lưng Chử nói rằng :

- Anh thực là Phàn Khoái (1) của ta.

Liên sai Hạ Hầu Đôn đem quân ra mặt tả, Tào Nhân lĩnh quân ra mặt hữu, Tháo tự lĩnh trung quân xông vào trận. Một tiếng trống nổi lên, ba đội quân cùng tiến. Quân giặc chống cự không nổi, thua chạy.

Tháo cầm thanh bảo kiếm thúc quân vào, đuổi giết suốt đêm. Giặc chết nhiều lắm, xin hàng không biết bao nhiêu mà kể.

Thôi, Dĩ chạy trốn về phía tây, hốt hơ hốt hoảng, như chó lạc chủ ; tự biết thân không còn nương tựa vào đâu được nữa, hai đứa cùng trốn vào nơi rừng rú làm giặc cỏ kiếm ăn. Tào Tháo đem binh về, đóng đồn ở ngoài thành Lạc Dương.

Dương Phụng, Hàn Tiêm hai người bàn với nhau rằng :

- Tào Tháo phen này có công to, tất sẽ nắm trọng quyền, sao còn dung bọn chúng ta ?

Bèn vào tâu với vua, rồi mượn tiếng xin đi đuổi Lý Thôi, Quách Dĩ, kéo quân bản bộ của mình sang đóng ở Đại Lương.

Một hôm vua sai sứ vào trại Tào Tháo, để vời Tháo vào cung bàn việc. Tháo nghe tin có sứ đến, mời vào dinh thì thấy người ấy mày cong mắt đẹp, tinh thần sáng khoái. Tháo nghĩ thầm rằng :

- Nay ở Đông quận này trời làm đôi kếm, từ quân lính cho chí dân, ai ai cũng có vẻ đôi, sao người này béo tốt được như thế này.

(1) Phàn khoái : Tướng tài của Hán Cao Tổ Lưu Bang.

Nhân mới hỏi ngay rằng :

- Tôi trông mặt ngài đầy đặn lắm, xin dám hỏi điều dường như thế nào mà được như vậy ?

Sứ thưa rằng :

- Thưa tôi cũng không có phép gì lạ cho lắm, vốn chỉ ăn nhạt ba mươi năm nay !

Tháo gật đầu hỏi rằng :

- Ngài hiện làm chức gì ?

Sứ nói :

- Tôi vốn đỗ khoa Hiếu liêm, nguyên làm chức tùng sự theo Viên Thiệu và Trương Dương. Nay nghe tin thiên tử đã về Đô, tôi đến chầu vua, được phong làm chánh nghị lang. Tên tôi là Đồng Chiêu, biểu tự Côn Nhân quê ở Tế Âm, xứ Định Đào.

Tháo đứng dậy nói rằng :

- Tôi nghe tiếng ngài đã lâu, nay may được thừa tiếp ngài ở đây.

Nói rồi Tháo đặt tiệc rượu ở trong trướng để khoản đãi rồi lại gọi Tuân Úc ra cùng hội kiến. Chợt tin báo có một đội quân đi sang phía đông, không biết quân nào.

Tháo sai người ra thám xem ai, Đồng Chiêu nói :

- Đây là Dương Phụng tướng cũ Lý Thôi và Hàn Tiêm tướng ở Bạch Ba. Nhân thấy mình công đến đây nên họ kéo quân về Đại Lương.

Tháo hỏi rằng :

- Họ có bụng nghĩ tôi chăng ?

Đồng Chiêu nói :

- Chúng nó là lũ vô mưu. Minh công hà tất phải lo.

Tháo lại hỏi :

- Thế còn Lý, Quách chuyển này chúng nó kéo đi thì rồi ra thế nào ?

Chiêu thưa :

- Hồ long vuốt, chim gãy cánh, chẳng mấy lúc sẽ bị mình công bắt được, can gì phải để ý.

Tào Tháo thấy Đồng Chiêu nói câu nào cũng lọt tai, bèn hỏi đến những việc lớn trong triều, Chiêu nói rằng :

- Minh công cất quân nghĩa binh để trừ bạo loạn, vào triều giúp thiên tử, ấy là công nghiệp của ngũ bá(1). Nhưng các tướng mỗi người một bụng, vị tất họ đã theo phục cả. Nay mình công ở mãi đây, tôi e có điều bất tiện. Chỉ có cách rước vua về Hứa Đô là hơn. Nhưng triều đình xiêu dạt mãi, mới về được kinh đô xa gần trông mong, ai cũng muốn được yên ổn một chút. Nay lại rời xa giá đi nơi khác, chắc lòng người cũng không phục. Nhưng ở đời có làm được việc phi thường mới có công phi thường. Xin mình công quyết kế đi.

Tháo cầm lấy tay Chiêu cười nói rằng :

- Ấy vẫn là bản chí tôi đó ! Nhưng tôi còn e rằng Đại Lương có Dương Phụng, ở trong triều có các đại thần, đã chắc đâu không sinh biến được !

Chiêu nói :

- Lo chỉ việc ấy ! mình công nên đưa thư sang cho Dương Phụng để cho nó yên tâm, rồi nói rõ cho các đại thần rằng kinh đô bây giờ không có lương. Rước xa giá sang Hứa Đô để được gần Lỗ Dương, vận lương cho tiện, không đến nỗi xa xôi thiếu thốn như ở đây. Các đại thần nghe rõ, đều vui lòng nghe theo.

Tháo nghe lời Chiêu nói, mừng rỡ quá chừng. Khi Chiêu từ biệt Tháo lại nắm tay nói rằng :

- Về sau tôi có làm việc gì xin ngài dạy bảo cho !

Chiêu tạ rồi cáo về.

Từ đó, Tào Tháo ngày ngày bàn mẩu với mưu sĩ về việc rời đô.

(1) Ngũ bá : Năm chư hầu mạnh thời Xuân thu : Tề Hoàn Công, Tấn Văn Công, Tần Mục Công, Tống Tương Công và Sở Hoài Vương. Họ mượn tiếng thờ nhà Chu để phát triển thế lực của mình.

Bấy giờ thái sử lịch là Vương Lập, một bữa nói riêng với tôn chính là Lưu Ngải rằng :

- Tôi có xem thiên văn : từ mùa xuân năm ngoái đến giờ sao Thái Bạch (sao kim) phạm vào sao Trấn tinh ở khoảng sao Ngưu và sao Đẩu, rồi lại qua sông Ngân Hà ; và sao Huỳnh hoặc (sao Hỏa) lại đi ngược cùng với sao Thái Bạch gặp nhau ở Thiên quan. Kim với Hỏa hội với nhau, tất nhiên có vua mới ra. Tôi xem khí vận nhà Hán đã hết, trong đất Tấn, Ngụy tất có người nổi lên.

Vương Lập lại mật tâu với vua rằng :

- Mệnh trời đã đến, có đi, ngũ hành thịnh suy bất thường. Thay Hỏa là Thổ, thay nhà Hán có lẽ là ở đất Ngụy.

Tào Tháo nghe tin ấy, sai người bảo Lập rằng :

- Tôi cũng biết ông trung với triều đình, nhưng thiên cơ huyền bí lắm, xin ông chớ nói nhiều.

Tào đem chuyện ấy thuật lại với Tuân Úc. Úc nói :

- Nhà Hán vốn lấy đức Hỏa làm vua, mà mình công lại mình Thổ. Hứa Đô cũng thuộc Thổ, đến đây tất hay. Hỏa sinh Thổ, mà Thổ thì vượng Mộc. Chính hợp với lời Đồng Chiêu, Vương Lập, mình công tất sau này phát lớn.

Từ ấy Tào Tháo nhất quyết thiên đô.

Hôm sau Tháo vào ra mắt vua tâu rằng :

- Đông Đô bị tàn phá đã lâu, bây giờ không sửa sang lại được, vả lại chuyển vận lương thực, vất vả khó nhọc lắm. Hứa Đô gần Lỗ Dương ; thành quách, cung thất, tiền lương, người, của cái gì cũng đủ. Tôi xin rước xa giá về Hứa Đô. Ngựa trông lượng thánh ung cho.

Vua phải nghe. Các quan ông nào cũng sợ Tào Tháo mạnh thế không ai dám ngăn điều gì, liền chọn ngày để khởi giá. Tháo tự dẫn quân đi trông n m. Các quan cũng đi theo cả.

Đi chưa được vài dặm đến một chỗ gò cao, bỗng thấy tiếng reo ầm ầm, rồi thấy Dương Phụng, Hàn Tiêm kéo quân ra chặn đường. Từ Hoảng đứng đầu kêu to lên rằng :

- Tào Tháo cướp thánh giá đem đi đâu ?

Tháo phóng ngựa ra xem, trông thấy Từ Hoảng uy phong lẫm liệt, có lòng khen thầm, liền sai Hứa Chử ra trận. Hai người bên dao bên búa, đánh nhau hơn năm mươi hiệp chưa thấy bên nào được bên nào thua. Tháo sai gõ chiêng rút quân về, gọi các mưu sĩ lại bàn rằng :

- Dương Phụng, Hàn Tiêm không đáng kể, chỉ có Từ Hoảng thực là tướng tài. Ta không nỡ lấy sức mạnh địch lại, muốn dùng kế chiêu dụ thì hơn.

Hành quân từng sự là Mân Sủng nói :

- Chúa công đừng lo. Tôi với Từ Hoảng có quen biết nhau. Tối hôm nay để tôi giả làm tên lính, lẫn vào trại anh ta, tôi thuyết phục anh ta, anh ta sẽ sang hàng chúa công.

Tào ung ý lắm, cho Sủng đi. Đêm hôm ấy Sủng ăn mặc giả làm tên lính, đi lộn vào đội quân bên kia, lẻn đến trước màn Từ Hoảng, thấy Hoảng thấp nền mặc áo giáp đang ngồi. Sủng đánh bạo xông đến tận trước mặt, vái rồi hỏi rằng :

- Cổ nhân lâu nay vẫn mạnh khỏe ?

Hoảng giật mình đứng dậy, nhìn kỹ Sủng rồi hỏi rằng :

- Anh có phải là Man Bá Minh ở Sơn Dương đó không ? Có việc gì đến đây ?

Sủng nói :

- Tôi hiện đang làm từng sự ở dinh Tào tướng quân, hôm nay ở trước trận, trông thấy cổ nhân, muốn dâng một câu nói, nên liều chết lại đây.

Hoảng mời ngồi, hỏi ý làm sao, Sủng nói :

- Ông là người dũng lược, đời nay hiếm có, sao lại phải khuất thân đi theo bọn Dương Phụng, Hàn Tiêm. Tào tướng quân là đáng anh hùng thời nay biết yêu người hiền, kính kẻ sĩ, thiên hạ đều biết tiếng. Hôm nay ở trước trận thấy ông khỏe mạnh, trong bụng mười phần kính yêu, không nỡ sai tướng khỏe ra để giết nhau. Bởi vậy Tào công sai tôi đến đây để mời ông.

Xin ông bỏ chỗ tối, qua nơi sáng, để cùng Tào công làm nên nghiệp lớn.

Từ Hoảng nghĩ ngợi một hồi, chép miệng than rằng :

- Ta cũng biết Dương Phụng, Hàn Tiêm không phải là tay lập được nghiệp, nhưng theo đã lâu rồi, bây giờ không nỡ bỏ.

Sủng lại nói :

- Ông há lại không biết rằng : chim khôn tìm cây mà đậu, người hiền chọn chủ mà thờ. Nay ông đã gặp được chủ đáng thờ, bỏ lỡ mất cơ hội tốt sao gọi là người trượng phu ?

Hoảng đứng dậy tạ nói rằng :

- Xin nghe lời ngài dạy !

Sủng nói :

- Đã vậy, sao ông không giết ngay Dương Phụng, Hàn Tiêm để làm lễ yết kiến.

Hoảng nói :

- Làm bấy tôi mà giết chủ, điều ấy thực là bất nghĩa tôi quyết không làm !

Sủng nói :

- Ông thực là người nghĩa sĩ !

Từ Hoảng liền dẫn vài mươi tên kỵ mã, ngay đêm hôm ấy cùng với Mãn Sủng, chạy sang trại Tào Tháo.

Có người báo với Dương Phụng, Phụng giận lắm đem ngay một nghìn kỵ mã đuổi theo, gọi to lên rằng :

- Phản tặc Từ Hoảng đừng chạy nữa !

Trong khi đang đuổi, chợt nghe thấy một tiếng pháo nổ, trên núi dưới đồng, lửa đuốc sáng choang ; quân phục bốn mặt kéo ra. Tào Tháo tự dẫn quân đi trước, quát lên rằng :

- Ta đợi đây đã lâu. Chớ để cho chúng nó chạy thoát.

Dương Phụng khiếp đảm, chực thu quân về nhưng đã bị quân Tào vây bọc. May đâu, giữa lúc ấy Hàn Tiêm kéo quân lại cứu. Hai bên đánh nhau : Phụng chạy được thoát ; Tháo thừa thế

đánh dẫn, quân sĩ Phụng, Tiêm đầu hàng quá nửa. Hai người thế cô, nhát nhạnh quân sót rồi sang với Viên Thuật.

Tháo thu quân về dinh, bấy giờ Mãn Sủng dẫn Từ Hoảng vào ra mắt. Tháo mừng rỡ, đãi Từ Hoảng rất hậu, rồi rước loan giá về Hứa Đô sửa sang nhà cửa, cung miếu : lập tôn miếu, xã tắc, cùng các tòa, các dinh và các nha môn ; lại xây thành quách, lập kho tàng.

Lũ Đồng Thừa cả thảy ba mươi người, đều được phong làm liệt hầu. Thuởng người có công ; phạt kẻ có tội, các việc hết thảy đều do Tào Tháo coi xét. Tháo tự phong mình làm đại tướng quân, Vũ bình hầu ; Tuân Úc làm thị trung thượng thư lệnh ; Tuân Du làm quân sự ; Quách Gia làm tư mã tế tửu, Lưu Việp làm tư không duyện tào ; Mao giới, Nhiệm Tuấn làm điển nông trung lang tướng, coi về việc thúc đốc tiền lương ; Trình Dục làm tướng ở quận Đông Bình ; Phạm Thành Đồng Chiêu làm quan lệnh ở Lạc Dương ; Mãn Sủng làm quan lệnh ở Hứa Đô ; Hạ Hầu Uyên, Hạ Hầu Đôn, Tào Hồng, Tào Nhân đều làm tướng quân ; Lã Kiến, Lý Điển, Nhạc Tiến, Vu Cấm, Từ Hoảng đều làm hiệu úy ; Hứa Chử, Điển Vi làm đô úy. Còn bao nhiêu tướng sĩ cũng đều phong quan cả.

Từ đấy quyền to trong nước đều vào tay Tào Tháo. Nội các việc lớn triều đình, trước trình Tào Tháo, sau mới tâu vua.

Khi Tháo đã định xong việc lớn, mới mở một cuộc yến ở hậu đường, họp các mưu sĩ lại bàn rằng :

- Lưu Bị đóng quân ở Từ Châu, tự lĩnh chức, coi việc ở đó. Mới rồi Lã Bố nhân ta đánh thua, cũng chạy về đấy, Bị cho ở Tiểu Bái. Nếu hai người ấy đồng tâm kéo đến xâm phạm vào Hứa Đô, cũng là một điều nguy, ta vốn trong bụng vẫn lo việc ấy. Các ông có nghĩ được kế gì trừ được hai người ấy không ?

Hứa Chử nói :

- Tôi xin lĩnh năm vạn tinh binh, đi chém được đầu Lưu Bị, Lã Bố đem vào dâng thừa tướng.

Tuân Úc lại can Hứa Chử rằng :

- Tướng quân khỏe thì khỏe thực, nhưng tướng quân không biết dùng mẹo. Nay Hứa Đô mới dụng, chưa được vững vàng, chưa nên hấp tấp cất quân. Tôi xin hiến một kế, gọi là kế "*Hai hổ tranh ăn*". Lưu Bị bây giờ lĩnh ở Từ Châu, nhưng chưa có chiếu mệnh. Vậy mình công nên tâu Hoàng thượng giáng chiếu cho y được thực thụ làm chức mục Từ Châu ; nhân thế đưa cho Lưu Bị một bức mật thư sai y giết Lã Bố. Nếu Lưu Bị tuân lệnh giết được Lã Bố thì y mất tay phù tá ; bằng y không giết nổi thì Lã Bố giết y. Thế gọi là cái kế "*hai hổ tranh ăn*".

Tào Tháo nghe kế ấy, liền tâu xin chiếu mệnh, rồi sai ngay sứ sang Từ Châu, phong cho Lưu Bị làm chinh đông tướng quân, Nghi thành đình hầu, lĩnh Từ Châu mục, lại đưa thêm một phong mật thư.

Lưu Bị ở Từ Châu, nghe tin vua dời đô sang Hứa Đô, sắp sửa dâng biểu chúc mừng, chợt có người báo : có sứ nhà vua đến. Bị ra đón rước vào thành, lấy tạ ân mạng xong rồi, mở yến thết đãi sứ giả.

Sứ nói :

- Ngài được án mạng này, đều là nhờ có Tào thừa tướng hết sức tiến cử.

Lưu Bị tạ ân. Sứ bấy giờ mới đưa mật thư ra, Lưu Bị xem xong thư nói rằng :

- Việc này xin để thông thả cho tôi bàn luận.

Tiệc tan, Bị mời sứ giả ra nghỉ ngoài quán khách, đêm hôm ấy bàn với các tướng.

Trương Phi nói :

- Lã Bố là người vô nghĩa, giết nó đi có ngại gì.

Lưu Bị nói :

- Người ta thế cùng về với ta. Nếu ta giết đi, thế là bất nghĩa.

Trương Phi nói :

- Làm người tốt khó lắm !

Lưu Bị nhất định không nghe.

Hôm sau, Lã Bố lại mừng. Lưu Bị cho ra mời vào. Bố nói :

- Nghe ngài mới được ân mệnh triều đình, nên tôi đến mừng.

Lưu Bị cảm ơn. Trong khi ấy Trương Phi cầm gươm đợi ở cổng đường, định Lã Bố ra thì giết. Lưu Bị trông thấy vội vàng ngăn lại. Lã Bố kinh hãi, nói rằng :

- Dục Đức chỉ làm làm giết ta, là có làm sao ?

Trương Phi thét lên rằng :

- Tào Tháo bảo mày là thằng vô nghĩa, bảo anh tao giết mày.

Lưu Bị vội vàng quát Trương Phi ra, mời Lã Bố vào hậu đường, nói rõ đầu đuôi, rồi đưa mật thư của Tào Tháo cho Lã Bố xem.

Lã Bố xem xong thư, khóc nói rằng :

- Ấy là thằng giặc Tào nó muốn cho hai chúng ta không được hòa với nhau đó.

Lưu Bị nói :

- Xin anh đừng lo. Tôi quyết không bao giờ làm điều bất nghĩa ấy.

Lã Bố hai ba lần bái tạ. Bị giữ Bố lại uống rượu mãi đến chiều mới về. Lã Bố về, Quan, Trương mới hỏi Lưu Bị rằng :

- Huynh trưởng làm sao không giết Lã Bố ?

Lưu Bị nói :

- Đây là Tào Tháo nó sợ ta cùng với Lã Bố đồng mưu đánh nó, cho nên nó dùng kế ấy, để cho hai bên giết lẫn nhau. Sao mình lại có thể để cho nó lợi dụng được.

Quan Công gật đầu bảo : Phải !

Trương Phi nói :

- Tôi chỉ muốn giết thằng giặc ấy để khỏi phải lo về sau.

Lưu Bị nói :

- Làm thế sao gọi là trượng phu ?

Hôm sau Lưu Bị tiễn sứ giả về kinh ; dâng biểu tạ ân và

dưa thư trả lời Tào Tháo, nói xin để thông thả sẽ làm. Sứ về kinh vào ra mắt Tào Tháo, thuật chuyện Huyền Đức không giết Lã Bố.

Tào Tháo mới hỏi Tuân Úc :

- Kế ấy không xong làm thế nào ?

Úc nói :

- Tôi lại có một kế nữa, gọi là kế "xua hổ nuốt sói".

Tháo nói :

- Kế ấy thế nào ?

Úc nói :

- Tướng quân nên sai người đi hỏi thăm Viên Thuật rồi mật báo Thuật rằng : Lưu Bị dâng mật biểu muốn lấy Nam Quận. Thuật tất giận đánh Lưu Bị. Minh công thì đưa chiếu rõ ràng sai Lưu Bị đánh Viên Thuật. Hai bên đánh nhau, Lã Bố tất sinh bụng khác thế gọi là : xua hổ cho nó nuốt sói.

Tháo ưng ý lắm, một mặt sai ngay người đến Viên Thuật, một mặt lấy chiếu vua, sai đem đến Từ Châu.

Lưu Bị ở Từ Châu nghe có sứ đến, ra thành mời đón vào. Bị mở chiếu ra đọc, chiếu sai Lưu Bị khởi binh đánh Viên Thuật. Lưu Bị vâng lệnh, tiễn sứ về trước.

My Chúc nói :

- Đây lại là kế Tào Tháo !

Lưu Bị nói :

- Đành là kế của Tào Tháo, nhưng có mệnh vua thì phải vâng theo.

Nói rồi lập tức điểm quân mã, ngay hôm ấy kéo đi.

Tôn Càn nói :

- Trước hết hãy nên cử người giữ lấy thành.

Lưu Bị hỏi Quan, Trương :

- Trong hai em, ai giữ nổi được thành ?

Quan Công thưa :

- Em xin giữ.

Lưu Bị nói :

- Ta sớm tối lúc nào cũng cần đến em bàn các việc, rồi nhau ra làm sao được ?

Trương Phi nói :

- Em xin giữ.

Lưu Bị bảo Phi rằng :

- Em thì giữ làm sao được ! Một là em rượu vào hung hăng lên, đánh lính tráng ; hai là em làm việc gì cũng coi thường, không chịu nghe ai can gián. Ta không đành lòng.

Phi nói :

- Từ giờ trở đi em xin không uống rượu. Không đánh lính tráng, ai can bảo gì em cũng xin nghe.

My Chúc nói :

- Tôi e rằng bụng nghĩ không được như miệng nói.

Phi giận mắng My Chúc rằng :

- Tao theo anh tao đã lâu năm, chưa từng có thất tín câu nào, sao mày dám khinh tao như thế ?

Lưu Bị nói rằng :

- Đã đành như thế, nhưng ta vẫn chưa yên tâm. Em nên mời Trần Nguyên Long lại đây để giúp ; sớm chiều từ nay em phải bớt uống rượu, đừng để hỏng sự mới được.

Trần Đăng vâng lĩnh lời. Lưu Bị dặn dò đầu đuôi cả rồi, dẫn ba vạn quân mã bộ, rồi Từ Châu sang Nam Dương. Viên Thuật nghe thấy tin Lưu Bị dâng biểu muốn lấy châu huyện mình, giận lắm nói rằng :

- Mày là thằng dật chiếu, đóng dép, nay chiếm giữ được quận to, đứng ngang với các chư hầu. Tao định đánh mày, mày nay lại định sửa tao à ? Thực là tức quá !

Thuật nói rồi, liền sai thượng tướng là Kỷ Linh dẫn mười vạn quân kéo sang Từ Châu.

Hai bên gặp nhau ở Vu Thai.

Lưu Bị ít binh, dựa vào cạnh núi, men sông đóng trại.

Kỷ Linh là người ở Sơn Đông, sử dụng một thanh đao ba mũi, nặng năm mươi cân, hôm ấy kéo quân ra trận, quát mắng rằng :

- Lưu Bị là một đứa thôn phu. Sao dám xâm phạm vào đất ta ?

Lưu Bị nói :

- Ta nay phụng chiếu của vua sang đây đánh kẻ nghịch thần. Sao mày dám kháng cự. Tội mày đáng chết !

Kỷ Linh giận lắm, múa đao xông vào đánh. Quan Vũ quát rằng :

- Thằng thất phu kia, chớ được cậy khỏe !

Nói rồi tể ngựa ra đánh nhau với Kỷ Linh. Đánh được hơn ba mươi hiệp, chưa phân bên nào được bên nào thua, Kỷ Linh kêu to lên : "Hãy nghỉ !" Quan Công quay ngựa về đứng đợi ở cửa trận.

Kỷ Linh sai phó tướng là Tuân Chính ra. Quan Công không thèm đánh, bảo rằng :

- Mày về gọi Kỷ Linh ra đây !

Chính nói :

- Mày là vô danh hạ tướng, không xứng đánh nhau với Kỷ tướng quân.

Quan Công diên ruột, xông vào chém Tuân Chính chỉ một nhát chết ngay. Lưu Bị thúc quân đánh tràn vào trận. Kỷ Linh thua to, lui về giữ ở cửa sông Hoài Âm không dám ra đánh nữa, chỉ sai quân sĩ cướp dinh rình trại, nhưng hễ thù thắng nào ra thì quân Từ Châu đánh giết phải thua chạy.

Nay ta hãy để hai bên chống cự nhau, mà nói chuyện Trương Phi ở nhà giữ việc Từ Châu.

Từ khi Lưu Bị đi, bao nhiêu việc tạp vụ, Trương Phi giao mặc Trần Đăng coi sóc, còn việc quân cơ lớn thì tự mình suy xét làm lấy. Một hôm Phi mở một tiệc yến. Mời các quan đến ăn. Các quan ngồi đầu đầy rồi, Trương Phi mới nói rằng :

- Khi anh tôi đi, có dặn nên bớt uống rượu, sợ rằng say sưa rồi hỏng việc, vậy tôi xin mời các quan hôm nay uống một bữa thực say, rồi từ mai trở đi, cấm hẳn không ai được uống nữa, phải giúp tôi để giữ thành trì. Hôm nay phải uống cho thực say mới được !

Trương Phi nói xong, đứng dậy cầm chén mời các quan. Khi cầm chén đến trước mặt Tào Báo, Báo từ chối rằng :

- Tôi theo thiên giới không uống rượu.

Phi nói :

- Những hảo hán đánh nhau giết người, sao lại không uống rượu. Hôm nay, ta muốn mảy uống một chén.

Tào Báo sợ quá cố uống một chén.

Trương Phi cầm chén mời tất cả các quan rồi rót một cốc thực to cho mình, hớp một hớp hết nhẵn lại rót cốc nữa, làm một chập đủ mười cốc rượu đầy.

Lúc bấy giờ ý chừng say quá, Trương Phi lại đứng dậy cầm chén đi vòng mời các quan, khi đi đến trước Tào Báo, Báo nói :

- Tôi thực không sao uống được nữa.

Phi hỏi :

- Mày vừa uống được sao bây giờ lại từ chối.

Báo nhất định không uống. Trương Phi bấy giờ say rượu nóng tính nổi giận mắng rằng :

- Mày dám trái tướng lệnh tao, đáng đánh một trăm roi.

Trần Đăng can rằng :

- Khi ông Huyền Đức đi dặn ông những thế nào ?

Phi nói :

- Mày là quan văn, chỉ coi việc văn thôi, đừng có cai quản tao ở đây ?

Tào Báo không làm sao được, kêu rằng :

- Xin Dục Đức nể mặt con rể tôi mà tha lỗi cho tôi !

Phi hỏi :

- Rể mày là ai ?

Báo thua :

- Lã Bố !

Phi giận lắm quát rằng :

- Tao vốn không muốn đánh mày, nay mày lại đem Lã Bố dọa tao, thì tao đánh, tao đánh mày cũng như đánh thằng Lã Bố.

Các quan xô cả lại can cũng không được.

Quân lính lòi Tào Báo ra đánh đến năm mươi roi, các quan năn nỉ ngăn can mãi mới thôi.

Tiệt tan.

Tào Báo trở về, giận quá, ngay đêm hôm ấy sai người cầm phong thư, đi tắt đến Tiểu Bái, vào ra mắt Bố, kể hết đầu đuôi chuyện Trương Phi vô lễ. Trong thư lại nói rằng :

"Lưu Bị đã sang Hoài Nam, đêm hôm nay nhân Trương Phi say rượu, kéo quân đến đánh úp lấy Từ Châu, là một dịp ít có, không nên để lỡ".

Lã Bố xem xong thư, cho mời Trần Cung đến bàn, Cung nói :

- Tiểu Bái không phải là nơi ở lâu được. Nay Từ Châu đã có cơ lấy được, không lấy ngay đi, sau hối không kịp.

Bố nghe lời, lập tức mặc áo giáp lên ngựa, dẫn năm trăm kỵ mã đi trước, sai Trần Cung dẫn đại quân đi sau. Cao Thuần cũng kéo quân đến theo.

Tiểu Bái cách Từ Châu có bốn năm mươi dặm, đi một thời ngựa thì đến, Lã Bố đến dưới thành, lúc đầu canh tư trăng sáng vàng vạc, trên thành không ai biết. Lã Bố đến tận bên thành gọi rằng :

- Lưu sứ quân có việc cơ mật sai người đến.

Trên thành có quân báo với Tào Báo, Báo lên thành xem rồi sai quân sĩ mở cửa ra. Bấy giờ Lã Bố mới nổi một tiếng hiệu, quân sĩ đều kéo ùa vào thành tiếng reo kinh động.

Trương Phi say rượu đang ngủ ở trong phủ. Tả hữu vội vàng lay tỉnh dậy bảo rằng :

- Lã Bố đã lừa mở được cửa thành, quân nó kéo cả vào rồi.

Trương Phi giận quá, vội vàng mặc áo giáp, vác ngọn bát xà mâu, vừa ra được cửa phủ lên được mình ngựa thì quân Lã Bố đến nơi. Bấy giờ Phi hãy còn say rượu, không đánh được khỏe. Lã Bố cũng biết sức mạnh của Trương Phi, không dám đánh ráo riết quá.

Mười tám tướng kỵ mã nước Yên bảo vệ Trương Phi, chạy ra cửa Đông.

Vợ con Lưu Bị ở trong phủ, Trương Phi cũng không kịp nhìn đến.

Tào Báo thấy Trương Phi chỉ còn vài mươi người đi theo, lại khinh y còn say, đem hơn một trăm người ra đuổi, Phi trông thấy Báo giận lắm, tể ngựa lại đánh, chỉ ba hiệp, Tào Báo thua chạy, Trương Phi đuổi đến bờ sông cầm ngọn mâu từ đằng xa phóng lại, tin giữa lưng Tào Báo, cả người lẫn ngựa chết lản xuống sông.

Trương Phi đứng ngoài thành, hô gọi quân sĩ. Người nào ra được đều theo y đi sang Hoài Nam.

Lã Bố vào được thành, phủ dụ dân rồi, sai một trăm quân giữ cửa nhà Lưu Bị, không cho ai được vào.

Trương Phi dẫn vài mươi tên kỵ mã đi thẳng đến Vu Thai vào hầu Lưu Bị, nói hết cả chuyện Tào Báo cùng Lã Bố, trong ứng ngoài hợp, đang đêm đánh úp lấy Từ Châu. Các quan nghe chuyện ai cũng mất máu mặt, duy Lưu Bị chỉ than có một câu :

- Được cũng chẳng nên mừng, mất cũng chẳng nên lo !

Quan Vũ hỏi :

- Thế còn chị đâu ?

Trương Phi nói :

- Hăm cả ở trong thành.

Lưu Bị nín lặng chẳng nói câu gì.

Quan Công giẫm chân mắng rằng :

- Khi trước mày đòi giữ thành, nói những câu gì ? Anh dặn

mày những thế nào ? Bây giờ thành trì thì mất, chị lại bị hãm, thế ra làm sao ?

Phi nghe anh mắng, sợ hãi không biết đường nào rút ngay guom ra định tự vẫn.

Thế rõ thực là :

Nghiêng bầu nốc rượu sao vui ?

Rút guom tự vẫn sự thôi đã rồi !

Chưa biết tính mạng Trương Phi ra sao, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ MUỖI LĂM

Thái Sử Từ ham đả Tiểu Bá Vương Tôn Bá Phù hăng đánh Nghiêm Bạch Hồ

Cuối hồi trước, đang nói chuyện Trương Phi rút gươm ra sắp tỵ vẫ, Lưu Bị trông thấy vội vàng bước lên giật lấy gươm, vút xuống đất rồi nói rằng :

- Xưa có câu rằng : "Anh em như chân tay ; vợ con như áo mặc". Áo rách còn dễ may ; chân tay gãy, chắp sao được ? Ba anh em ta kết nghĩa với nhau ở vườn đào, đã thề cùng sống chết với nhau. Nay dù mất thành trì vợ con nữa, sao nỡ để anh em nữa đường chết đi cho đành. Phương chi thành trì không phải của ta ; vợ con ta bị hãm ở trong thành, nhưng ta chắc Lã Bố không nỡ giết, cũng còn nghĩ kế cứu được. Hiện đệ nhâm một lúc, việc gì đã đến nỗi quyền sinh ?

Lưu Bị nói xong rỏ nước mắt khóc. Quan, Trương cũng khóc cả.

Viên Thuật biết rằng Lã Bố đã cướp Từ Châu, sai người đến nói với Bố rằng : Hễ Bố cùng giúp đánh Lưu Bị sẽ đưa cho năm vạn hộ lương, năm trăm ngựa, một vạn lạng vừa vàng vừa bạc, một nghìn tấm vóc nhiễu.

Bố ưng ý lắm, sai ngay Cao Thuận dẫn năm vạn quân đến đánh mé sau Lưu Bị.

Lưu nghe tin ấy, nhân khi mưa dầm rút quân bỏ Vu Thai chạy, muốn về lấy Quảng Lăng.

Khi Cao Thuận đến nơi, Lưu Bị đã đi rồi. Thuận vào ra mắt Kỳ Linh, đòi những đồ Viên Thuật đã hứa cho. Linh nói :

- Ông cứ về. Để tôi vào nói với chúa công tôi.

Thuận từ già Kỷ Linh, về thuật lại với Lã Bố. Bố còn đang hồ nghi, chợt có thư của Viên Thuật đưa đến, trong thư nói rằng :

"Cao Thuận tuy có đến giúp, nhưng Lưu Bị chưa trừ được. Dợi khi nào bắt được Lưu Bị, bấy giờ tôi sẽ đưa các đồ đã hứa đến cho ngài".

Bố giận lắm, cho Viên Thuật là đồ thất tín, muốn kéo quân sang đánh, Trần Cung can rằng :

- Không nên ! Viên Thuật giữ Thọ Xuân, binh nhiều lương rộng. Chớ nên khinh địch. Không bằng mời Lưu Bị lại về đóng ở Tiểu Bái để làm vây cánh cho ta. Về sau sai Lưu Bị làm tiên phong, trước đánh Viên Thuật sau đánh Viên Thiệu rồi có thể tung hoành thiên hạ được.

Bố nghe lời, sai người đem thư đi mời Lưu Bị.

Bấy giờ Lưu Bị đã kéo quân về đông lấy đất Quảng Lăng, bị Viên Thuật vào cướp trại, quân lính hao hụt quá nửa, gấp sù của Lã Bố đến, đưa thư mời về Tiểu Bái. Lưu mừng lắm. Quan, Trương nói :

- Lã Bố là đứa vong ân bội nghĩa, không nên tin.

Lưu Bị nói :

- Nó lấy bụng tử tế đãi ta, việc gì phải nghi ?

Ba anh em lại kéo quân về Từ Châu. Lã Bố sợ Lưu Bị còn nghi hoặc, trước hết sai người đưa trả lại gia quyến. Cam phu nhân và Mi phu nhân về gặp Lưu Bị, kể hết sự tình, nói rằng Lã Bố sai người giữ cửa nhà, cấm không cho ai được vào, lại thường thường sai thị thiếp đưa đồ ăn, thức dùng đến, không bao giờ phải thiếu thốn. Lưu Bị mới bảo Quan, Trương rằng :

- Ta đã biết Lã Bố tất không hại gia quyến ta !

Lưu Bị vào thành để tạ Lã Bố. Trương Phi không chịu theo vào, đem hai chị về Tiểu Bái trước.

Lưu vào ra mắt tạ Lã Bố. Bố nói :



Lão Bô sai người đưa Cam, Mị phu nhân về với Lưu Bị

- Tôi không phải muốn cướp thành. Bởi vì Trương Phi ở đây, hay say rượu giết người, tôi e xảy ra chuyện bất trắc, nên tôi lại giữ hộ đây thôi !

Lưu nói :

- Tôi vẫn muốn nhường anh đã lâu.

Bố già dạng nhường lại cho Lưu Bị. Lưu nhất quyết không chịu, về đóng ở Tiểu Bái.

Quan, Trương trong bụng không bằng lòng.

Lưu Bị nói :

- Nhún mình yên phận, để đợi thời ; không thể cưỡng lại số mệnh được !

Lão Bô thường thường sai người đưa lương ăn và vải lụa đến. Từ bấy giờ hai bên lại hòa thuận với nhau.

Trong khi ấy thì Viên Thuật ở Thọ Xuân mở tiệc yến to, hội tướng sĩ lại ăn uống. Chợt có người báo rằng :

- Tôn Sách đi đánh Thái thú Lư Giang là Lục Khang, thắng lợi trở về.

Thuật gọi Sách đến. Sách lay ở dưới thêm. Thuật hỏi han chuyện trò xong rồi cho Sách ngồi dự tiệc.

Nguyên Tôn Sách từ khi bố mất, về ở Giang Nam kính người hiền, tôn kẻ sĩ, sau nhân Đào Khiêm cùng với cậu Sách, là thái thú Đan Dương tên là Ngô Cảnh không hòa với nhau, Sách mới đem mẹ và gia thuộc về Khúc A, mình thì sang ở với Viên Thuật.

Thuật yêu Sách lắm, thường vẫn than rằng :

- Giá ta có được đứa con như Tôn Lang, chết cũng không ân hận gì nữa.

Thuật chò Sách làm hoà nghĩa hiệu úy, sai đem binh sang đánh Tổ Lang ở Kinh Huyện.

Sách đánh được.

Thuật thấy Sách giỏi, lại sai sang đánh Lục Khang, cũng đánh được. Bấy giờ trở về.

Sách vào ăn tiệc. Khi tiệc đã tan, Sách về trại, nghĩ trong tiệc Thuật đã đãi mình khi ngạo bĩ một chút, trong bụng buồn bực, bèn lẩn đi bách bộ dưới bóng trăng ngoài sân. Nhớ đến sự ngày xưa, cha là Tôn Kiên thì anh hùng như thế mà mình thì lưu lạc thế này, bất giác hu hu cất tiếng khóc. Chợt có người ở ngoài đến cười to lên hỏi rằng :

- Bá Phù sao thế ? Khi Tôn Công còn, việc gì cũng dùng đến ta, nay anh có việc gì không quyết, sao chẳng hỏi ta mà lại khóc thế ?

Sách trông xem ai, thì là Chu Trị, tên chữ là Quân Lý người ở Đan Dương ; nguyên là từng sự của Tôn Kiên ngày xưa.

Sách gạt nước mắt mời ngồi nói rằng :

- Tôi khóc là vì tôi giận tôi không nổi được chí bố tôi ngày xưa.

Trị nói :

- Sao không tới với Viên Công Lộ, mượn binh kéo sang Giang

Đông, mượn tiếng là đi cứu Ngô Cảnh, nhưng sự thực là để mưu đồ nghiệp lớn, sao lại cứ chịu mãi ở dưới người ta ?

Hai người đang bàn nhau, chợt lại có một người nữa ở đâu chạy vào nói rằng :

- Các ông bàn nhau việc gì tôi đã biết rồi, nay tôi có trăm quân lính tráng, xin giúp Bá Phủ một tay.

Sách nhìn xem ai thì là mưu sĩ của Viên Thuật tên là Lã Phạm, tên chữ là Tử Hoàn, người ở Nhữ Dương. Sách mừng lắm, mời cùng ngồi nói chuyện.

Lã Phạm nói :

- Tôi chỉ lo Viên Thuật không cho mượn quân.

Sách nói :

- Tôi có một vật báu để làm tin. Vật ấy là truyền quốc ngọc tử của cha tôi để lại cho.

Phạm nói :

- Công Lộc thềm được ngọc ấy đã lâu.

Hôm sau Sách vào ra mắt Viên Thuật, khóc nói rằng :

- Thù cha tôi chưa báo được, ngày nay cậu tôi là Ngô Cảnh lại bị thứ sử Dương Châu là Lưu Do bức bách. Mẹ già và vợ con ở cả Khúc A, e rằng sẽ bị hại. Vậy tôi xin mượn tướng quân vài nghìn hùng binh để sang sông cứu nạn, và để thăm nhà. Sợ mình công không tin, tôi xin đem ngọc tử của cha tôi để lại, để làm tin.

Thuật thấy ngọc tử vô ngay lấy xem, mừng lắm nói rằng :

- Ta không phải cầu chi ngọc tử của ngươi, nhưng hãy tạm để đây, ta cho mượn ba nghìn binh, năm trăm ngựa, khi nào bình định rồi phải về ngay. Và ngươi nay chức nhỏ ngôi thấp khó giữ được quyền lớn, ta cất cho ngươi lên làm triết sung hiệu úy, điển khấu tướng quân.

Ngay ngày hôm ấy cho lĩnh quân đi.

Sách lay tạ rồi dẫn quân mã, đem cả Chu Trị, Lã Phạm

và tướng cũ của cha là Trình Phổ, Hoàng Cái, Hãn Dương, chọn ngày khởi binh.

Đi đến Lịch Dương, gặp một toán quân, có một người đi trước, dáng điệu phong lưu, nghi dung đẹp đẽ, trông thấy Tôn Sách, nhảy xuống ngựa vái một cái.

Sách nhìn xem ai, thì là Chu Du, tự là Công瑾, người ở Thu Thành, quận Lu Giang.

Vốn khi Tôn Kiên đánh董卓 Trắc, Du đem gia quyến về ở Thu Thành. Du với Sách hai người cùng một tuổi, chơi với nhau rất thân, kết làm anh em. Sách hơn Du có vài tháng. Du thờ làm anh.

Chú Chu Du là Chu Thượng làm Thái thú ở Đan Dương. Bữa ấy Du sang thăm chú, đi đến đấy gặp Tôn Sách.

Sách mừng lắm, đem sự tình kể với Du. Du nói :

- Tôi xin hết sức khuyến mãi, để cùng anh mưu toan nghiệp lớn.

Sách nói :

- Ta nay được Du, việc lớn tất phải xong.

Rồi bảo Chu Trị, Lã Phạm cùng đến gặp Chu Du.

Du bảo Sách rằng :

- Anh nay muốn làm việc to, có biết Giang Đông có hai họ Trương không ?

Sách hỏi :

- Ai vậy ?

Du nói :

- Một người ở Bành Thành, tên là Trương Chiêu, tự là Tử Bố ; một người ở Quảng Lăng, tên là Trương Hoàn, tự là Tử Cương. Hai người ấy đều có tài ngang trời dọc đất ; nhân tránh loạn đến ở đây, sao anh không đón mời hai người ấy.

Sách sai người đem đồ lễ đến mời Trương Chiêu, Trương Hoàn. Hai người đều từ chối không đến. Sách phải thân đến tận nơi, cùng hai người nói chuyện. Sách rất lấy làm bằng lòng

và tướng cũ của cha là Trình Phổ, Hoàng Cái, Hãn Dương, chọn ngày khởi binh.

Đi đến Lịch Dương, gặp một toán quân, có một người đi trước, dáng điệu phong lưu, nghi dung đẹp đẽ, trông thấy Tôn Sách, nhảy xuống ngựa vái một cái.

Sách nhìn xem ai, thì là Chu Du, tự là Công瑾, người ở Thục Thành, quận Lu Giang.

Vốn khi Tôn Kiên đánh董卓 Trác, Du đem gia quyến về ở Thục Thành. Du với Sách hai người cùng một tuổi, chơi với nhau rất thân, kết làm anh em. Sách hơn Du có vài tháng. Du thờ làm anh.

Chú Chu Du là Chu Thượng làm Thái thú ở Đan Dương. Bữa ấy Du sang thăm chú, đi đến đây gặp Tôn Sách.

Sách mừng lắm, đem sự tình kể với Du. Du nói :

- Tôi xin hết sức khuyến mãi, để cùng anh mưu toan nghiệp lớn.

Sách nói :

- Ta nay được Du, việc lớn tất phải xong.

Rồi bảo Chu Trị, Lã Phạm cùng đến gặp Chu Du.

Du bảo Sách rằng :

- Anh nay muốn làm việc to, có biết Giang Đông có hai họ Trương không ?

Sách hỏi :

- Ai vậy ?

Du nói :

- Một người ở Bành Thành, tên là Trương Chiêu, tự là Tử Bố ; một người ở Quảng Lăng, tên là Trương Hoàn, tự là Tử Cương. Hai người ấy đều có tài ngang trời dọc đất ; nhân tránh loạn đến ở đây, sao anh không đón mời hai người ấy.

Sách sai người đem đồ lễ đến mời Trương Chiêu, Trương Hoàn. Hai người đều từ chối không đến. Sách phải thân đến tận nơi, cùng hai người nói chuyện. Sách rất lấy làm bằng lòng

cố mời đi mời lại mãi, hai người mới chịu vâng lời. Sách cho Trương Chiêu làm trưởng sử, kiêm chức phủ quân trung lang tướng ; Trương Hoành làm tham mưu, chánh nghị hiệu úy.

Cùng nhau bàn mưu sang đánh Lưu Do.

Lưu Do, tự là Chính Lễ, người ở Mâu Bình quận Đông Lai cũng là Tôn thân nhà Hán, châu quan thái úy Lưu Sùng, em quan thứ sử Duyện Châu Lưu Đại. Trước làm thứ sử Dương Châu, đóng ở Thọ Xuân, sau bị Viên Thuật đuổi sang Giang Đông, cho nên đến Khúc A ở.

Bấy giờ Lưu Do nghe thấy quân Tôn Sách đến, vội vàng họp các tướng để bàn.

Bộ tướng là Trương Anh nói :

- Tôi xin lĩnh một cánh quân, đóng đồn Ngưu Chủ, quân giặc dẫu có trăm vạn cũng không dám đến gần.

Nói chưa dứt lời, dưới trướng, có một người kêu to lên rằng :

- Tôi xin làm tiên bộ tiên phong !

Các tướng nhìn xem ai, thì là Thái Sử Từ, người ở Đông Lai.

Từ, tự khi giải được vây Bắc Hải cho Khổng Dung, sang với Lưu Do. Do giữ lại ở dưới trướng.

Do bảo :

- Người còn ít tuổi, chưa nên làm đại tướng, hãy nên ở tả hữu ta để nghe mệnh lệnh.

Từ không bằng lòng lui ra.

Trương Anh lĩnh quân đến Ngưu Chủ, chứa mười vạn hộp lương ở Lầu Các.

Tôn Sách dẫn quân đến. Trương Anh ra địch.

Hai bên hội quân ở trên bãi sông Ngưu Chủ.

Trương Anh ra ngựa chửi mắng, Hoành Cái ra đánh nhau với Trương Anh, chưa được vài hiệp, bỗng thấy trong quân Trương Anh bối rối, rồi thấy nói : "Trong trại có người phóng hỏa".

Anh vội rút quân về. Tôn Sách thừa thế đánh dần, Trương Anh thế cùng phải bỏ Ngưu Chử chạy trốn vào trong núi sâu.

Người phóng hỏa ở trong trại nguyên là hai viên kiện tướng. Một là Tưởng Khâm, tự là Công Dịch, người ở Thọ Xuân xứ Cửu Giang, một là Chu Thái, tự là Ấu Bình, người ở Hạ Sái xứ Cửu Giang. Hai người gặp phải thời loạn, tụ quân trong sông Dương Tử, cướp bóc kiếm ăn ; vốn nghe tiếng Tôn Sách là người hào kiệt ở Giang Đông, hay cầu người hiền, vội kể sãi, cho nên dẫn đồ đảng hơn ba trăm người đến theo. Sách mừng lắm, dùng làm tướng tiền hiệu úy, thu được cả tiền lương khí giới ở Ngưu Chử, lại thêm được hơn bốn nghìn quân hàng, liền tiến binh lên đóng ở Thần Đình.

Trương Anh thua trở về vào ra mất Lưu Do. Do giận muốn đem chém, lại có các mưu sĩ là Trích Dung và Tiết Lễ can mãi mới tha, sai Trương Anh đem quân đóng ở thành Linh Lăng để chống giặc. Do tự lĩnh quân ra mé nam núi Thần Đình cắm trại.

Tôn Sách đóng ở phía Bắc núi ấy.

Hôm sau Sách gọi người ở đấy hỏi rằng :

- Ở gần đây có miếu nào thờ vua Hán Quang Vũ chăng ?

Người ấy thưa :

- Có miếu ở trên đỉnh núi.

Sách nói :

- Đêm ta chiêm bao thấy vua Quang Vũ gọi ta vào tương kiến. Ta định lên miếu ấy cầu.

Trưởng sử là Trương Chiêu can rằng :

- Không nên đi ! Mé nam núi này có trại Lưu Do. Ngộ nó có phục binh làm thế nào ?

Sách nói :

- Ta đã có thần thánh phù hộ, việc chi còn phải sợ ?

Nói xong liền mặc áo giáp, cầm giáo, lên ngựa, rồi đem bọn Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Dương, Tưởng Khâm và Chu Thái

cả thấy 13 người cùng cưỡi ngựa lên núi. Đến miếu xuống ngựa, vào thắp hương lễ bái, Sách quì xuống khấn rằng :

- Tôi là Tôn Sách. Xin nguyện rằng nếu lập được nghiệp lớn ở đất Giang Đông, khôi phục lại được cơ đồ của cha tôi ngày xưa, tôi xin sửa sang lại đình miếu bốn mùa lễ bái.

Sách khấn vái xong đi ra miếu, lên ngựa ngoảnh lại bảo các tướng :

- Ta muốn qua bên kia núi, dòm xem dinh trại Lưu Do đóng ra làm sao ?

Các tướng ai cũng ngần :

- Không nên !

Sách không nghe, cứ việc đi. Các tướng cũng phải đi theo. Đến phía Nam núi, đứng trên trông xuống rừng rú và trại Lưu Do đóng. Có quân canh đường, chạy về báo với Lưu Do. Do nói :

- Đây hẳn là mẹo Tôn Sách đến dụ mình đây, không nên ra đánh.

Thái Sử Từ nhảy lên nói rằng :

- Lúc này không bắt Tôn Sách thì còn đợi đến lúc nào ?

Nói xong không đợi lệnh Lưu Do, tự mặc ngay áo giáp, lên ngựa cầm giáo ra ngoài trại, hô lên :

- Ai có gan thì theo ta !

Các tướng không ai nhúc nhích. Chỉ có một tiểu tướng bước ra nói :

- Thái Sử Từ thế mới gọi là tướng giỏi. Ta nên đi giúp một tay.

Nói rồi lên ngựa đi theo Thái Sử Từ. Các tướng đều túm tít cười.

Tôn Sách ngấm xem độ nửa giờ mới quay ngựa trở về. Vừa đi qua được đỉnh núi nghe thấy đằng sau có người hét :

- Tôn Sách. đừng chạy nữa !

Sách ngoảnh lại thấy hai tướng cưỡi ngựa chạy đến. Sách

gạt 12 tướng ra, một mình cầm ngang ngọn giáo, cười ngựa đứng đợi ở dưới núi.

Thái Sử Từ hỏi to :

- Người nào là Tôn Sách ?

Sách hỏi :

- Mày là thằng nào ?

Từ đáp :

- Tao là Thái Sử Từ ở Đông Lai, tao lại đây chỉ cốt để bắt Tôn Sách.

Sách cười nói :

- Đây ! Tôn Sách đây ! Cho cả hai thằng chúng bay lại đánh một mình tao, tao không sợ. Nếu tao sợ, sao gọi là Tôn Bá Phù ?

Từ nói :

- Tất cả chúng mày đều đến, tao cũng không sợ.

Nói xong thúc ngựa múa kích vào đánh Tôn Sách. Sách vác giáo địch lại. Hai ngựa giao nhau, đánh được hơn năm mươi hiệp, được thua chưa phân, lữ Trình Phổ đứng ngoài khen thắm rằng giỏi. Từ thấy Sách đánh giáo không hở miếng nào. Giả cách thua chạy để dụ cho Tôn Sách đuổi ra xa. Từ không đi đường cũ lên núi, lại rẽ về sau núi mà chạy, Sách vừa đuổi vừa hét to :

- Chạy không phải là hảo hán !

Từ trong bụng nghĩ thầm :

- Nó có 12 người đi theo, ta chỉ trội một mình. Vì dù bắt được nó, cũng bị chúng cướp mất. Phải dụ cho nó đi một đường nữa, để cho chúng không biết đường nào mà tìm, bấy giờ ta sẽ ra tay.

Bởi thế vừa đánh vừa lùi. Sách cũng cứ đuổi, đuổi nhau mãi đến chỗ bằng phẳng, bấy giờ Từ mới quay lại đánh. Đánh nhau được hơn năm mươi hiệp nữa, Sách phóng ngọn giáo lại. Từ tránh ngay được, lại trở tay bắt được giáo. Từ lại phóng giáo

lại, Sách cũng tránh được và giơ tay bắt lấy giáo, rồi nắm chặt lấy. Từ chạy lại giằng kích về, hai người kéo co nhau rồi cùng nháy cả xuống ngựa. Để ngựa chạy đi đâu không biết nữa.

Lôi kéo nhau chán rồi hai người cùng buông cả giáo ra, túm lấy nhau mà đánh. Hai bên, bên nào áo chiến cũng tan nát. Sách nhanh tay vớ được cái kích ngắn gài ở lưng Từ ; Từ giật ngay được mũ đầu mâu của Sách. Sách cầm kích đâm Từ, Từ lấy mũ che đỡ.

Giữa lúc ấy có tiếng reo ầm ầm kéo đến, quân tiếp ứng của Lưu Do, ước hơn nghìn người.

Sách đã lấy làm nguy, may đâu bọn Trình Phổ 12 tướng cuối ngựa cũng vừa tìm được đến.

Hai người bấy giờ mới buông nhau ra.

Từ lên một con ngựa khác, lại cầm lấy giáo trở về.

Ngựa của Tôn Sách Trình Phổ bắt được, Sách cũng nhặt lấy kích rồi lên ngựa.

Một nghìn quân Lưu Do cùng 12 tướng Tôn Sách hai bên đánh nhau. Đánh lẫn quanh mãi đến tận dưới núi Thần Đình.

Bấy giờ lại thấy tiếng reo, Chu Du kéo quân đến. Lưu Do lại dẫn đại quân xuống núi. Khi ấy trời đã vàng vàng tối, tự dưng nổi cơn mưa gió, hai bên cùng thu quân về.

Hôm sau, Tôn Sách dẫn quân đến trước trại Lưu Do. Do cũng đem quân ra đón.

Khi hai bên bấy trận rồi, Tôn Sách lấy cái kích nhỏ rút được của Từ hôm trước, đem buộc ở đầu giáo, cầm ra giễu ở trước trận, rồi sai quân hô to lên rằng :

- Giá Thái Sứ Từ không chạy mau chân thì đã bị kích này đâm chết.

Từ cũng đem mũ đầu mâu của Sách ra trước trận, sai quân hô lên rằng :

- Đầu Tôn Sách đã ở đây rồi !

Hai bên nhạo báng lẫn nhau, reo ầm cả lên. Bên cậy khỏe,



Tôn Sách và Thái Sử Từ cùng ngã ngựa

bên khoe tài. Thái Sử Từ phóng ngựa ra định cùng Tôn Sách quyết phân thắng bại.

Sách sắp sửa ra. Trình Phổ nói :

- Chúa công lộ là phải khó nhọc. Tôi xin ra bắt nó.

Trình Phổ ra trận. Từ nói :

- Mày không đáng địch với tao. Về gọi Tôn Sách ra đây !

Trình Phổ tức lắm, vác giáo xông vào đánh Từ. Hai ngựa giao đấu được hơn 30 hiệp, bỗng thấy Lưu Do khua chiêng thu quân.

Từ hỏi Lưu Do :

- Tôi đã sắp bắt được tướng giặc sao lại thu quân về ?

Do nói :

- Có người báo rằng : Chu Du đã đem quân đánh úp lấy Khúc A, vì có người ở Lư Giang, tên là Trần Vũ tiếp ứng cho nó vào thành. Cơ nghiệp nhà ta đã mất, không nên ở mãi đây ;

phải kíp sang Mạt Lãng, hội cả quân mã của Tiết Lễ, Trích Dung lại để tiếp ứng.

Thái Sử Từ theo Lưu Do lui quân. Tôn Sách không đuổi cũng thu quân về. Trưởng sử Trương Chiêu nói :

- Bên nó bị Chu Du lừa lấy Khúc A, không dám ham đánh, đêm nay ta nhân thế nên đến cướp trại.

Sách ưng ý, đang đêm chia quân làm năm đường, kéo đến lấy trại Lưu Do. Quân Do thua to, chạy tán loạn cả. Thái Sử Từ một mình chống không nổi, dẫn hơn mười quân kỵ mã ngay đêm hôm ấy chạy sang Kinh Huyện.

Tôn Sách lại vừa được thêm một tay phụ tá nữa là Trần Vũ biểu tự Tử Liệt. Vũ mình cao bảy thước, mặt vàng con người đỏ, hình dung cổ quái. Sách yêu lắm cho làm hiệu úy ; sai đi tiên phong đánh Tiết Lễ. Vũ dẫn hơn mười kỵ mã, xông vào trong trận chém hơn năm mươi đầu giặc. Tiết Lễ thấy vậy đóng chặt cửa thành không dám ra nữa.

Sách đang đánh phá thành, có người báo rằng :

- Lưu Do hội với Trích Dung sang lấy Ngưu Chủ.

Sách giận lắm, tự đề đại quân kéo về Ngưu Chủ. Lưu Do, Trích Dung hai người cùng cưỡi ngựa ra đón đánh. Tôn Sách nói :

- Tao nay đã đến đây sao chúng bay không hàng ngay đi ?

Ở sau Lưu Do bỗng có một người vác giáo cưỡi ngựa ra, đó là bộ tướng tên là Vu Mi, cùng Sách đánh nhau chưa được ba hiệp, bị Sách bắt sống rồi quay ngựa trở về trận. Tướng Lưu Do là Phàn Năng, thấy Vu Mi bị bắt liền vác giáo đuổi theo, ngọn giáo đâm gần chạm đến lưng Tôn Sách, quân Sách thấy vậy mới kêu to lên rằng :

- Sau lưng có người đâm trộm !

Sách quay đầu lại, thấy Phàn Năng đã đến gần, quát to một tiếng như tiếng sét. Phàn Năng khiếp đảm, ngã quay xuống võ đầu ra chết. Sách về đến cửa cờ, đem Vu Mi bỏ xuống đất, thì ra Vu Mi bị cấp ở nách đã chết kẹp tự bao giờ.

Cùng một lúc, cấp chết một tướng, quát chết một tướng, tù đầy ai cũng gọi Tôn Sách là Tiểu Bá Vương, (Hạng Vô ngày xưa gọi là Bá Vương).

Lưu Do thua to. Quân sĩ hàng Sách quá nửa. Sách lại chém được hơn một vạn thủ cấp.

Do và Trích Dung chạy sang Dự Chương, đi theo Lưu Biểu.

Tôn Sách đem quân về lại đánh Mạt Lăng. Đến cạnh bờ hào, Sách đứng chiêu dụ Tiết Lễ hàng, chợt có một mũi tên ở trên thành bắn xuống trúng ngay vào đùi trái Tôn Sách. Tôn Sách ngã ngựa. Các tướng vội vàng đến cứu, đỡ Sách dậy đem về trại nhỏ tên ra, lấy thuốc dấu vết vào.

Sách nhân thế cho quân đi nói phao lên rằng bị tên bắn chết. Cả cánh quân làm lễ cử ai, nhỏ trại kéo về.

Tiết Lễ tưởng Tôn Sách chết thật, đêm hôm ấy liền khởi cả quân trong thành cùng với kiêu tướng là Trương Anh, Trần Hoàn, kéo ra thành đuổi đánh. Bỗng đâu quân phục bốn mặt trở ra, Tôn Sách đứng đầu đi trước gọi to lên rằng :

- Tôn lang ở đây mà !

Quân giặc trông thấy mất vía vứt cả gươm giáo, phục xuống đất lạy. Sách truyền lệnh không được giết một người nào.

Trương Anh quay ngựa chạy về bị Trần Vũ đâm chết ở trong đám loạn quân.

Sách vào Mạt Lăng, phủ dụ cho dân yên nghiệp rồi đem quân sang Kinh Huyện để bắt Thái Sử Từ.

Thái Sử Từ chiêu được hai nghìn quân tinh tráng và quân cũ của mình, toan lại báo thù cho Lưu Do.

Tôn Sách với Chu Du bàn nhau kế bắt sống Thái Sử Từ.

Chu Du ra lệnh bao vây ba mặt, để chừa một mặt cửa đông huyện cho Từ chạy. Cách huyện 25 dặm phục binh ba nơi. Từ ra khỏi thành chạy được đến đấy, người mệt, ngựa mỏi, tất nhiên bị bắt.

Nguyên những quân của Thái Sử Từ dụ được quá nửa là người ở rừng núi, chưa biết kỷ luật nhà binh. Vả thành Kinh

Huyện lại không được cao. Đêm hôm ấy Tôn Sách sai Trần Vũ mặc áo ngắn cầm dao, trèo lên mặt thành trước đốt lửa. Từ thấy trên thành lửa cháy, lên ngựa chạy ra cửa đông. Tôn Sách đem quân lại đuổi, đuổi đến ba mươi dặm thì thôi. Từ chạy được năm mươi dặm, người ngựa đều đã mỏi mệt giữa lúc ấy trong đám cỏ lau bên đường có tiếng reo nổi lên, Từ vội chạy, hai bên đường chằng chịt những dây, ngựa vướng căng ngã gục xuống. Thái Sủ Từ bị bắt sống, giải về trại Tôn Sách.

Lúc quân lính sắp giải Từ đến nơi. Sách biết trước ra tận cửa dinh, quát đuổi quân lính, tự ra cúi trời rồi đem áo cấm bào mặc cho Từ, mời vào trong trại nói rằng :

- Ta biết Tử Nghĩa là một đấng trượng phu. Bởi Lưu Do ngu xuẩn, không biết dùng Tử Nghĩa làm đại tướng cho nên đến nỗi có trận thua này.

Từ thấy Sách đối đãi mình tử tế, xin xuống hàng, Sách cầm lấy tay Từ cười nói rằng :

- Khi đánh nhau ở Thần Đình, giá thử ông bắt được tôi, thì có hại nhau không ?

Từ cũng cười đáp rằng :

- Cũng chưa biết chừng !

Sách cười âm lên, mời vào trướng, mời lên ngồi trên sai mở tiệc yến khoản đãi, Từ đứng dậy nói rằng :

- Lưu quan mới thua, lòng quân tan rã tôi xin về để thu nhặt tàn quân, để giúp minh công. Không biết minh công có tin không ?

Sách đứng dậy tạ mà nói rằng :

- Bụng tôi vẫn ước như thế. Nay xin hẹn với ông, trưa mai tôi xin đợi ông trở lại.

Từ vâng lời rồi đi.

Các tướng ngạc nhiên nói rằng :

- Thái Sủ Từ đi chuyến này tất không trở lại đâu !

Sách nói :

- Từ là người chính nghĩa không trái ước với ta.

Các tướng chẳng ai tin. Hôm sau cắm một cây nêu để đo bóng mặt trời ở trước cửa trại, rồi các tướng cùng xúm cả chung quanh để đợi giờ ngọ. Cây nêu vừa đứng bóng, thấy Thái Sử Từ dẫn hơn một nghìn quân đến.

Các tướng đều chịu Tôn Sách là biết người.

Tôn Sách tự được vài vạn quân, bình trị được Giang Đông, vỗ yên dân chúng, người kéo về theo vô số. Dân Giang Đông ai cũng gọi Sách là Tôn Lang.

Nghe tin quân Tôn Sách đến, dân chúng đều sợ hãi bỏ chạy cả, nhưng khi Sách đến nơi, không cho phép người nào cướp bóc của dân, cho đến gà chó cũng không kinh động. Nhân dân thấy thế ai cũng mừng, đem trâu rượu đến trại để mừng. Sách lại đem vàng, đem lụa ra thưởng lại. Tiếng vui mừng, hân hoan vang khắp đông nội. Phàm những quân cũ của Lưu Do, ai muốn theo thì cho theo, ai không muốn theo thì cấp thưởng cho về làm ruộng.

Dân Giang Nam ai cũng khen Tôn Sách là người nhân đức. Bởi vậy quân thế mỗi ngày một thịnh.

Bấy giờ Sách mới rước mẹ, chú và các em cùng về Khúc A ; sai em là Tôn Quyền cùng với Chu Thái giữ Tuyên Thành. Sách thì lĩnh binh sang Nam để lấy Ngô Quận.

Bấy giờ Nghiêm Bạch Hổ, tự xưng là Đông Ngô Đức vương, giữ ở Ngô Quận. Bạch Hổ sai bộ tướng giữ Ô Trình và Gia Hưng. Bấy giờ nghe tin quân Tôn Sách đến, Bạch Hổ sai em là Nghiêm Dư đem quân ra.

Hai bên gặp nhau ở Phong Kiều. Dư vác dao cuội ngựa đứng trên cầu. Sách muốn ra đánh, Trương Hoàn can rằng :

- Chủ tướng là vận mệnh của ba quân, ai cũng trông cậy cả vào, không nên khinh thường quân tiểu khấu. Xin tướng quân tự cẩn thận.

Sách tạ nói rằng :

- Lời tiên sinh nói như vàng đá. Nhưng nếu tôi không chịu xông vào mũi tên hòn đạn thì tướng sĩ ai chịu dùng sức !

Bèn sai Hàn Dương cưỡi ngựa ra.

Khi Hàn Dương đi lên đến cầu, đã thấy Tướng Khâm, Trần Vũ bơi thuyền nhỏ theo bờ sông, lượn sang được bên kia cầu, bắn tên tua tua lên quân đứng trên bờ, hai người nhảy lên đánh giết, quân Nghiêm Du phải lùi chạy. Hàn Dương kéo quân thẳng đến cửa thành. Giặc chạy cả vào trong thành. Sách chia quân, đường thủy đường lục cùng tiến, vây bọc cả lấy Ngô Thành. Vây luôn ba ngày không ai dám ra đánh.

Sách dẫn quân đến dưới cửa thành để chiêu dụ. Trên thành, một viên tỳ tướng, tay trái cầm chắc thanh ván gươm lên, tay phải trở xuống chửi mắng.

Thái Sử Từ ngồi trên ngựa giương cung đặt tên xong rồi ngoảnh lại bảo chư tướng rằng :

- Xem ta bắn trúng vào tay trái thằng kia nhé !

Nói chưa dứt lời, dây cung tách một tiếng, quả nhiên trúng giữa bàn tay trái tên tướng trên thành, lại xuyên qua tay cầm chắc vào tấm ván.

Người trên thành dưới thành ai cũng reo ồ lên.

Họ vội vàng cứu tướng ấy đem xuống thành. Bạch Hổ trông thấy thất kinh nói rằng :

- Quân nó có người tài như thế, ta địch sao được ?

Bàn nhau muốn cầu hòa.

Hôm sau Bạch Hổ sai Nghiêm Du ra thành vào ra mắt Tôn Sách. Sách mời Du vào trướng uống rượu. Rượu đã say, Sách hỏi Du :

- Ý lệnh huynh muốn thế nào ?

Du nói :

- Muốn cùng voi tướng quân chia đôi Giang Đông.

Sách nổi giận mắng rằng :

- Dàn chuột nhất lại đòi ngang hàng với ta à !

Mắng rồi thét đem Nghiêm Dư ra chém.

Dư rút gươm đứng dậy, Sách phóng gươm trúng người Nghiêm Dư gục xuống, cắt ngay lấy đầu, sai người đưa vào thành.

Bạch Hổ biết chừng không địch nổi, bỏ thành chạy, Sách kéo quân đuổi theo.

Hoàng Cái đánh lấy được Gia Hưng ; Thái Sử Từ đánh lấy được Ô Trình, mấy châu đều bình định cả. Bạch Hổ chạy về Dư Hàng, cướp bóc ở dọc đường, lại bị người thổ dân ở đây tên là Lãng Tháo đem người làng ra đánh, Bạch Hổ phải thu quân về Cối Kê.

Hai bố con Lãng Tháo lại đi đón Tôn Sách. Sách cho làm Tông trình Thiệu úy, cũng dẫn quân sang qua sông. Bạch Hổ tụ quân, dàn khắp ở bến sông phía tây. Trình Phổ đánh một trận lại thắng đuổi mãi đến thành Cối Kê.

Thái thú Cối Kê tên là Vương Lãng, muốn đem quân ra cứu Bạch Hổ, có người can rằng :

- Không nên cứu, Tôn Sách dùng quân nhân nghĩa. Bạch Hổ là một tướng bạo ngược. Nên bắt Bạch Hổ đem dâng Tôn Sách.

Lãng nhìn xem ai bàn kế ấy ; thì là Ngu Phiên, tự là Trọng Tường, người ở Cối Kê, hiện đương làm quận lại. Lãng giận mắng Phiên. Phiên thở dài trở ra.

Lãng đem binh hội với Bạch Hổ, dàn quân ở cánh đồng Sơn Âm ; hai bên đối trận. Tôn Sách cười ngựa ra bảo Vương Lãng rằng :

- Ta cất quân nhân nghĩa đi dẹp Triết Giang, sao mày dám vào hùa với giặc ?

Lãng mắng rằng :

- Bụng mày tham không có chừng đã được Ngô Quận rồi lại còn muốn chiếm nốt bờ cõi ta. Nay ta quyết báo thù cho họ Nghiêm !

Tôn Sách giận lắm, sắp ra đánh nhau thì Thái Sử Từ ra lúc nào rồi. Vương Lãng múa đao tể ngựa, đánh nhau với Từ chưa được vài hiệp, tướng Lãng là Chu Hân nhảy ra đánh đỡ.

Bên này Hoàng Cái cũng tể ngựa ra tiếp ứng, đánh với Chu Hân.

Hai bên trống đánh vang lừng đánh nhau quyết liệt. Tự nhiên thấy đằng sau trận Vương Lăng bối rối. Một toán quân đầu từ sau lưng đánh lại. Lăng thất kinh kịp quay ngựa trở lại đón đánh.

Quân đánh tập hậu ấy là Chu Du và Trình Phổ, trong khi hai bên đánh nhau, đi tắt lên mặt sau.

Đằng trước đằng sau đánh dập lại. Quân Lăng ít không chống xuể, cùng với Bạch Hổ, Chu Hân cố đánh để mở lấy một đường máu chạy vào thành, cất cầu lên, đóng vững cửa thành lại.

Dại quân Tôn Sách thừa kế, xấn đến mãi dưới thành, chia quân ra bốn cửa. Vương Lăng ở trong thành thấy Sách đánh kíp lắm, lại muốn kéo quân ra quyết đánh một trận sống chết cũng đánh. Bạch Hổ can rằng :

- Thế quân Tôn Sách to lắm, tức hạ chỉ nên thành cao hào sâu cho vững. Không đầy một tháng, quân kia hết lương tất phải chạy. Bấy giờ ta thừa thế ra đuổi, có thể chẳng phải đánh cũng phá tan được.

Lăng nghe kế ấy, cứ giữ vững thành không ra.

Tôn Sách đánh luôn mấy hôm không phá được thành bèn cùng chư tướng bàn mưu kế. Tôn Tĩnh nói :

- Vương Lăng cậy hiểm giữ thành, khó phá ngay được. Tiền lương đất Cối Kê quá nửa chứa ở Tra Độ. Ở đây cách đây chỉ vài mươi dặm, không bằng ta hãy đem binh giữ lấy Tra Độ trước. Trong binh pháp có nói rằng : "đánh chỗ không phòng bị, ra nơi không ngờ" là thế đó.

Sách mừng nói :

- Mẹo hay của chú đủ phá được giặc.

Liền hạ lệnh sai các cửa thành đốt lửa giả cầm cờ hiệu để làm nghi binh, rồi đêm hôm ấy bỏ bao vây, kéo quân sang mặt nam.

Chu Du hiến một kế rằng :

- Chúa công kéo cả quân, Vương Lăng tất ra thành đuổi theo. Nếu nó ra ta nên dụng kỳ binh mà đánh.

Sách nói :

- Ta đã sắp sẵn cả rồi. Lấy thành chỉ nội đêm nay.

Bèn hạ lệnh cho quân mã đi.

Vương Lăng nghe tin báo Tôn Sách rút quân mã đi, liền dẫn quân lên chòi canh trông xem, thấy dưới thành khói lửa vẫn ngùn ngụt, tinh kỳ đầu vẫn dấy, trong bụng còn nghi hoặc, Chu Hân nói :

- Tôn Sách chạy rồi, bày ra mẹo này để đánh lừa ta thế thôi, nên đem quân ra đuổi đánh.

Nghiêm Bạch Hổ nói :

- Tôn Sách chuyển này đi, chắc là đến Tra Độc. Tôi xin đem bộ binh cùng Chu tướng quân đuổi theo.

Lăng nói :

- Tra Độc là chỗ ta chứa lương, cần phải đề phòng cẩn thận. Người đi trước, ta theo sau để tiếp ứng.

Bạch Hổ cùng Chu Hân dẫn năm nghìn quân ra thành đuổi theo.

Bấy giờ mới canh một. Đi khỏi thành được hơn hai mươi dặm, bỗng dẫu trong rừng rậm, có một tiếng trống nổi, rồi lửa đuốc sáng rực cả lên. Bạch Hổ thất kinh, liền quay ngựa trở lại, thì có một tướng chắn ngang đường.

Chính là Tôn Sách.

Chu Hân múa đao lại đánh, bị Sách đâm một mũi giáo chết. Quân thấy thế xuống hàng cả. Bạch Hổ cố chết mở một đường, rồi chạy về Dư Hàng.

Vương Lăng nghe tiền quân đã thua, không dám vào thành, dẫn bộ binh chạy ra góc biển đi trốn.

Tôn Sách thu quân trở lại, thừa thế lấy ngay thành trì, vỗ yên nhân dân.

Được mấy hôm có người mang đầu Bạch Hổ đến dâng. Tôn

Sách nhìn người ấy, mình cao tám thước, mặt vuông, mồm rộng ; hỏi tên họ là gì, thì người ấy xưng tên là Đồng Tập, tự là Nguyên Đại, người ở Cối Kê.

Sách mừng lắm cho làm biệt bộ tư mã.

Từ đó xứ đông bình định được cả. Sách sai chú là Tôn Tinh giữ ở đây ; sai Chu Trị làm thái thú Ngô quận còn mình thì thu quân về Giang Đông.

Em Sách là Tôn Quyền cùng với Chu Thái giữ ở Tuyên Thành. Chợt có giặc núi bốn mặt kéo đến. Bấy giờ đêm đã khuya, không kịp chống cự. Thái ôm Quyền lên ngựa để chạy. Giặc vác dao xông vào chém. Thái cỡi trần ra, xuống ngựa đi bộ, cầm dao đánh nhau với giặc, một lúc giết luôn được hơn mười đứa. Sau có một tên giặc, tể ngựa vác giáo nhảy xổ vào để giết Chu Thái, Thái nắm ngay được giáo, đẩy giặc ngã xuống, cướp được ngựa giặc, đánh riết mở được đường ra, cứu được Tôn Quyền.

Giặc thấy vậy chạy cả, Thái bị cả thấy mười hai vết thương nặng, sưng lên, gần chết. Sách nghe tin lo lắm. Đồng Tập nói :

- Tôi đã nhiều phen đánh nhau với giặc bể, bị thương may có một người quận lại ở Cối Kê, tên là Ngu Phiên tiến cử một thầy thuốc, chữa cho chỉ nửa tháng là khỏi.

Sách hỏi :

- Ngu Phiên có phải là Ngu Trọng Tương không ?

Tập thưa :

- Phải.

Sách nói :

- Người ấy là hiền sĩ, ta nên dùng.

Liên sai Trương Chiêu, Đồng Tập đến mời Ngu Phiên. Phiên đến, Sách thiết đãi cực hậu, cho làm công tào. Nhân nói chuyện thầy thuốc, Phiên nói rằng :

- Người ấy là người Tiêu Quận, nước Bái, tên là Hoa Đà, tự là Nguyên Hóa, thực là thần y bấy giờ tôi xin đưa đến để yết kiến.

Được mấy bữa Phiên đem Hoa Đà đến.

Sách thấy người mặt còn trẻ, mà tóc bạc phơ phơ tựa như một ông tiên, tiếp đãi làm một thượng khách rồi mời xem bệnh cho Chu Thái. Hoa Đà xem rồi nói :

- "Bệnh này chữa thực dễ". Cho thuốc rịt một tháng Chu Thái khỏi hẳn.

Sách mừng lắm, hậu tạ Hoa Đà rồi tiến binh tiêu trừ giặc núi. Giang Nam bình định cả. Sách chia cho các tướng giữ các cửa ải, một mặt viết biểu tâu về triều đình, một mặt kết giao với Tào Tháo, một mặt đưa thư cho Viên Thuật để đòi lại ngọc tì.

Viên Thuật từ khi nắm được ngọc tì, có ý muốn giữ lấy để xưng hoàng đế, khi tiếp được thư Tôn Sách, liền đưa thư đáp lại tìm cơ thoái thác không trả, rồi kíp triệu trưởng sử là Dương Đại Tướng ; đô đốc là Trương Huân, Kỷ Linh, Kiều Di ; thượng tướng là Lôi Bạc, Trần Lan, cả thấy hơn ba mươi người, bàn với nhau rằng :

- Tôn Sách mượn quân mã của ta để khởi sự, nay đã lấy hết được đất Giang Đông, đã quên ơn ta, lại dám đòi lại ngọc tì, thực là xác láo, có phương kế gì trị nó đi chăng ?

Dương đại tướng nói :

- Tôn Sách giữ chỗ hiểm sông Trường Giang, binh giỏi, lương nhiều, cũng chưa dễ trị được. Nay ta nên hãy đánh Lưu Bị trước để báo thù xưa vô cớ sang đánh ta đã. Rồi sau ta hãy sửa Tôn Sách, cũng không muộn. Nay tôi xin dâng một kế làm cho Lưu Bị phải bị bắt ngay lập tức.

Thế là :

Chẳng tới Giang Đông tìm hổ báo !

Lại sang Từ Quận bắt giao long !

Chưa biết kế của Dương đại tướng hiển ra làm sao, xem tới hồi sau sẽ hiểu.

HỒI THỨ MƯỜI SÁU

Cửa nha môn, Phụng Tiên bắn kích ;
Sông Vị Thủy, Mạnh Đức thua quân ;

Dương Đại tướng xin dâng một kế để bắt Lưu Bị. Viên Thuật hỏi kế ra làm sao, Đại tướng nói :

- Lưu Bị đóng quân ở Tiểu Bái. Tuy rằng dễ lấy nhưng còn Lã Bố giữ ở Từ Châu. Lần trước ta đã hứa đem vàng, lụa, lương và ngựa cho Lã Bố, nay vẫn chưa đưa thì có lẽ nó giúp Lưu Bị. Chứa công nên sai người đưa lương cho nó, trước nữa mua chuộc lấy lòng nó, để ta có sang đánh Lưu Bị nó đừng động binh, họa chăng ta mới bắt được Lưu Bị rồi, sau ta đánh Lã Bố, đánh Lã Bố rồi sau lấy Từ Châu.

Thuật nghe lời, liền sai Hàn Dận đem hai mươi vạn học thóc và một bức mật thư đưa cho Lã Bố.

Bố mừng lắm, trọng đãi Hàn Dận, Dận về cáo với Viên Thuật. Thuật sai Kỷ Linh làm đại tướng, Lôi Bạc, Trần Lan làm phó tướng, đem vài vạn quân sang đánh Tiểu Bái.

Lưu Bị nghe tin bàn với chư tướng.

Trương Phi xin ra đánh.

Tôn Can nói :

- Nay Tiểu Bái binh ít, lương hiếm, nên đưa thư về Từ Châu, cầu cứu Lã Bố.

Trương Phi nói :

- Lã Bố nào nó chịu cứu mình !

Lưu Bị nói :

- Can nói phải đấy.

Liên đưa thư sang Từ Châu, thư rằng :

"Từ khi được nhờ tướng quân nghĩ đến cho tôi nương thân ở đất Tiểu Bái, tôi thực bái phục đức cao của ngài. Nay Viên Thuật muốn báo thù riêng sai Kỷ Linh đem binh đến huyện. Nguy ở sớm tối. Phi tướng quân không ai cứu được.

Xin tướng quân đem quân đến, cứu cho nạn gấp này, thì chúng tôi hân hạnh lắm".

Lã Bố xem xong thư, bàn với Trần Cung rằng :

- Mới rồi Viên Thuật đưa lương và gửi thư cho ta để cầu ta đừng cứu Lưu Bị. Nay Lưu Bị lại cầu cứu. Ta nghĩ Lưu Bị đóng ở Tiểu Bái vị tất có bao giờ hại được ta. Chứ như Viên Thuật nếu đánh được Lưu Bị, chắc nó lại kết liên với các tướng ở Thái Sơn để đánh ta, ta sẽ không yên được với nó. Không bằng đi cứu Lưu Bị.

Nói rồi liền điểm quân đi.

Kỷ Linh cất quân kéo bừa đi, đi đến mé đông nam huyện Bái, lập doanh trại đóng quân, ban ngày cắm cờ đỏ ối cả trên núi dưới sông ; ban đêm đốt lửa sáng choang cả trên trời dưới đất.

Trong huyện Lưu Bị chỉ có hơn năm nghìn người, miễn cưỡng ra ngoài huyện bố trí lập doanh trại. Chợt có người đến báo :

- Lã Bố dẫn quân đến mé tây nam, cách huyện có một dặm, lập trại đóng quân.

Kỷ Linh thấy Lã Bố đến cứu Lưu Bị, sai ngay người đưa thư trách rằng thất tín.

Lã Bố xem xong thư cười nói rằng :

- Ta có một kế làm cho Viên, Lưu không bên nào trách được ta.

Nói rồi sai sứ sang mời cả Kỷ Linh và Lưu Bị đến ăn yến.

Lưu Bị thấy Bố mời, muốn đi ngay, Quan, Trương can rằng :

- Anh không nên đi. Lã Bố có bụng bất lương gì chẳng ?

Lưu Bị nói :

- Ta đối đãi nó tử tế, tất nó không hại ta.

Lưu lên ngựa đi, Quan, Trương cũng đi theo đến trại Lã Bố.
Khi vào chào Bố, Bố nói :

- Nay tôi đến đây để gỡ nạn cho ông. Ngày khác ông đặc chí, đừng quên tôi nhé !

Lưu Bị tạ ơn, Lã Bố mời ngồi. Quan, Trương cầm gươm đứng đằng sau, chợt có người báo :

- Kỷ Linh đã đến.

Lưu Bị nghe thấy, giật nảy mình, muốn lánh mặt đi.

Lã Bố nói :

- Nay ta mời hai ông đến để cùng bàn, không được nghi ngờ gì cả.

Lưu Bị chưa rõ tình ý làm sao, trong bụng nghi nghi hoặc hoặc.

Kỷ Linh xuống ngựa vào trại, trông thấy Lưu Bị ngồi trong trướng cũng mất vía, quay mình trở ra. Lã Bố bước lên kéo lại, như kéo đứa trẻ con. Kỷ Linh sợ nói rằng :

- Thế ra tướng quân định giết tôi à !

Bố nói :

- Đâu lại thế !

Linh lại hỏi :

- Hay là tướng quân định giết thẳng tại to kia ?

Bố lại nói :

- Cũng không phải.

Linh lại hỏi :

- Thế thì ra làm sao ?

Bố nói :

- Lưu Bị cùng ta như anh em một nhà vậy. Nay bị tướng quân sang đây đe dọa, nên ta đến cứu.

Linh lại sợ, nói rằng :

- Nếu thế thì là tướng quân giết tôi rồi !

Bố nói :

- Có lẽ đâu thế. Tính tôi không hay đánh nhau, chỉ muốn làm cho thôi đánh nhau. Tôi nay định giải hòa cho hai ông.

Linh nói :

- Xin dám hỏi cách giải hòa thế nào ?

Bố nói :

- Tôi có một phép, nhưng còn tùy lòng trời !

Nói rồi kéo Linh vào trong trướng, để hai người gặp nhau, Lưu Bị, Kỷ Linh đều có lòng nghi kỵ lẫn nhau.

Lã Bố ngồi giữa, mời Kỷ Linh ngồi bên tả, Lưu Bị ngồi bên hữu, rồi sai mở tiệc yến, uống rượu.

Rượu được vài tuần, Bố nói :

- Hai bên cùng nể mặt ta thì cùng bãi binh cả.

Lưu Bị không nói gì. Kỷ Linh nói :

- Tôi phụng mệnh chúa công tôi, đem sang đây mười vạn quân chỉ cốt bắt Lưu Bị, bãi binh thế nào được ?

Trương Phi đứng sau lưng Lưu Bị nghe nói nổi giận, tuốt ngay gươm ra quát to lên rằng :

- Binh ta tuy ít, nhưng tao coi chúng bay như đàn trẻ mà thôi, mày có bằng lũ giặc khản vàng hàng trăm vạn không, mà dám toan hại anh tao ?

Quan Công vội vàng ngăn nói rằng :

- Hãy xem chủ ý của Lã tướng quân định thế nào, bấy giờ về trại đánh nhau cũng không chậm.

Lã Bố nói :

- Ta mời hai bên đến để giải hòa, chứ không có mời đến đây để đánh nhau.

Bên này Kỷ Linh tức giận lắm, mà bên kia Trương Phi chỉ lăm lăm muốn đánh. Lã Bố cũng nổi giận lên mà truyền rằng :

- Quân đâu ! đem kích ra đây !

Quân đem kích ra đưa cho Lã Bố. Kỷ Linh, Lưu Bị không biết thế nào, cùng sợ mất vía.

Bố nói :

- Ta can hai bên mãi không nghe. Vậy để tùy lòng trời định quyết việc này !

Không ai hiểu Lã Bố định làm gì. Lã Bố sai quân mang họa kích ra ngoài cửa nha môn, cấm tận đằng xa cùng kiệt, rồi ngoảnh lại bảo hai người rằng :

- Từ đây ra đấy, cách 150 bước. Ta xin bắn một phát tên, nếu tin vào ngành kích thì hai bên phải bãi binh ; nhược bằng bắn không tin thì mặc ý hai bên đi mà đánh nhau. Ta định như thế, ai không nghe thì ta gồm sức với bên kia để đánh.

Kỷ Linh thấy kích cấm xa thế mười phần chắc cả mười rằng : Lã Bố tài đến đâu cũng không sao bắn tin được, liền ưng theo ý Lã Bố.

Lưu Bị thì vẫn đành muốn thế rồi.

Lã Bố mời hai bên ngồi xuống, mỗi người uống một chén rượu, rượu cạn chén rồi, Bố sai đem cung lại.

Huyền Đức khẩn thắm, chỉ muốn cho bắn tin là hay.

Lã Bố vén tay áo bào, đặt mũi tên, giương hết sức cung. Dây cung bật đánh tạch một tiếng, tên ra vùn vụt, mười mắt nhìn theo ; chớp mắt một cái tin òng ngay ngành kích. Các tướng trên trước dưới thêm đều reo ầm vỗ tay.

Đời sau có thơ khen rằng :

Ôn hầu bắn giỏi thật diệu kỳ !

Từng ở nha môn gỡ được nguy.

Trời rụng quẻ nhiên hơn Hậu Nghệ !

Vượn kêu hơn hấn sức Do Cơ

Dây gân hổ kéo cung căng thẳng

Tên cánh diều bay vụt vụt đi.

Đuôi báo lung lay xuyên ngành kích.

Hùng binh mười vạn có làm chi ?

Lã Bố bắn tin họa kích rồi miệng cười ha hả, vút cung xuống đất, cầm tay Lưu Bị và tay Kỷ Linh nói rằng :

- Ấy là trời bắt hai bên phải bãi binh đó !



Cửa nha môn Lã Bố bán kích

Nói rồi, truyền quân sĩ rót rượu, mời mỗi người uống một cốc to làm bằng sừng trâu rừng.

Lưu Bị trong lòng mừng rỡ. Kỷ Linh thì ngồi ngẩn nửa giờ, rồi nói với Lã Bố rằng :

- Lời tướng quân dạy thì tôi phải nghe, nhưng bây giờ về nói với chúa công tôi, sao chúa công tôi tin ?

Bố nói :

- Để ta viết thư cho Viên Công Lộ thì xong chứ gì ?

Cửa nha môn Lã Bố bán kích.

Rượu uống được vài tuần nữa, Kỷ Linh xin lĩnh thư về trước. Linh về rồi, Bố bảo Lưu Bị rằng :

- Không có tôi thì ông nguy nhé !

Lưu Bị lay tạ rồi cùng với Quan, Trương trở về. Hôm sau quân mã ba nơi cùng kéo về cả.

Lưu Bị về Tiểu Bái : Lã Bố về Từ Châu : còn Kỷ Linh về

Hoài Nam vào ra mắt Viên Thuật, kể hết Lã Bố bắn kích ở nha môn để giải hòa, rồi dâng trình thư của Lã Bố.

Thuật xem thư giận lắm nói rằng :

- Lã Bố lấy bao nhiêu lương thóc của ta, nay lại lấy trò trẻ con này để mà bênh Lưu Bị. Phen này ta quyết đem đại quân đi đánh Lưu Bị, xong rồi đánh Lã Bố nhân thế.

Kỷ Linh nói :

- Chúa công không nên vội vàng : Lã Bố dũng lực hơn người ; vả lại có tất cả đất Từ Châu. Ví bằng Lã Bố, Lưu Bị cả hai người, đầu đuôi cùng cứu giúp lẫn nhau, chưa dễ đánh được hán đầu. Tôi nghe vợ Lã Bố là họ Nghiêm có đứa con gái, đã đến tuổi cập kê rồi. Chúa công thì có con trai. Nên sai người sang Từ Châu cầu thân với hán. Nếu Lã Bố thuận gả con cho con chúa công, tất y phải giết Lưu Bị, kể ấy gọi là kế "sơ bất gián thân".

Viên Thuật nghe kế ấy, lập tức sai Hàn Dận đem lễ vật sang Từ Châu cầu hôn.

Dận đến Từ Châu, vào ra mắt Lã Bố, thưa rằng :

- Chúa công tôi mộ tiếng tướng quân, muốn cầu lệnh ái làm dâu để kết duyên Tân Tán.

Bố vào bàn với vợ.

Nguyên Lã Bố có hai vợ, một thiếp. Vốn chỉ có họ Nghiêm làm vợ cả, Diêu Thuyền làm thiếp. Sau đến Tiểu Bái lại lấy con gái Tào Báo làm vợ hai. Họ Tào chết trước không có con ; Diêu Thuyền cũng không có con nào. Duy chỉ có họ Nghiêm sinh được một con gái. Lã Bố yêu con gái ấy lắm.

Khi Bố vào bàn với vợ thì họ Nghiêm nói rằng :

- Tôi nghe Viên Công Lộ trấn ở Hoài Nam đã lâu, binh nhiều, lương lắm, có thể làm nên thiên tử nay mai. Nếu y thành được nghiệp lớn thì con ta mới có phận làm được hậu phi. Nhưng chẳng biết hán ta có mấy con ?

Bố nói :

- Chỉ có một mống mà thôi !

Vợ nói :

- Như thế thì nên gả đứt đi. Mai sau con ta dẫu chẳng hậu phi, Từ Châu ta cũng chắc được vững bền, không phải lo gì. Bố nghe lời vợ, đái Hàn Dân tử tể, nhận lời gả con.

• Hàn Dân về trình với Viên Thuật.

Thuật lập tức sấm đủ đồ sính lễ, lại sai Hàn Dân đưa sang Từ Châu.

Lã Bố nhận lễ, mở tiệc thết đãi, lưu ở nhà khách nghỉ ngơi.

Hôm sau Trần Cung đến tận nhà khách, vào chào Hàn Dân, ngồi rồi đuổi tả hữu ra, mà bảo với Dân rằng :

- Ai hiến kế ấy, để Viên Công cùng Phụng Tiên kết dẫu gia ? Có phải định lấy dẫu Lưu Bị chăng ?

Dân giât mình, đứng dậy tạ mà nói rằng :

- Xin Công Đãi đừng hờ chuyện ấy.

Cung nói :

- Ta thì không nói ra, nhưng chỉ sợ việc chậm tất có người khác biết thì hỏng mất mà thôi.

Dân nói :

- Thế thì làm thế nào, xin ông dạy cho.

Cung nói :

- Để ta vào hầu Phụng Tiên, nói để đưa ngay con gái y sang. Như thế được không ?

Dân mừng lắm, tạ ơn mà nói rằng :

- Nếu được thế thì Viên Công đội ơn ngài nhiều lắm.

Cung từ Dân, vào hầu Lã Bố mà nói rằng :

- Tôi nghe ông gả con gái cho con Viên Công Lộ, thực là hay lắm. Nhưng bao giờ mới cho cưới ?

Bố nói :

- Hãy để thông thả sẽ bàn.

Cung nói :

- Ngày xưa, từ hôm dạm đến hôm cưới bao lâu có định lệ cả ; thiên tử thì một năm ; chư hầu thì nửa năm ; đại phu

thì một mùa ; thứ dân thì một tháng...

Bố nói :

- Viên Công Lộ, trời cho được quốc bảo, nay mai sắp làm vua, thì theo lệ thiên tử có được không ?

Cung nói :

- Không nên.

Bố hỏi :

- Thế thì theo lệ chư hầu ?

- Cũng không nên.

- Thế thì theo lệ đại phu ?

- Cũng không nên.

Bố tức hỏi rằng :

- Thế anh muốn bảo tôi theo lệ thứ dân hay sao ?

- Không phải thế ?

- Thế thì ý anh ra làm sao ?

Cung thưa :

- Nay chư hầu trong thiên hạ tranh hùng với nhau. Ông cùng Viên Công Lộ kết thân, đã chắc không ai ghen ghét chưa ? Nếu mà để lâu còn kén ngày lành tháng tốt, ngộ có người rình lúc giờ tốt ấy, phục binh ở nửa đường, toan chuyện bắt lương, thì làm sao ? Vậy bây giờ chúa công đã không cho thì thôi, mà đã ưng cho thì nhân lúc chư hầu chưa ai biết, đưa ngay con gái đến Thọ Xuân, cho ở riêng một biệt quán, rồi sẽ chọn ngày thành thân, thế có phải muôn phần vững cả, không ngại gì nữa ?

Bố mừng nói rằng :

- Công Đài nói chí phải.

- Vào bảo với họ Nghiêm ngay đêm hôm ấy sắm sửa đồ cưới, thu xếp ngựa quý xe thơm ; sai Tống Hiến, Ngụy Tục, cùng Hàn Dân, đưa con gái đi, tiếng trống tiếng nhạc rầm rì, đưa ra khỏi thành.

Bấy giờ bố Trần Đăng là Trần Khuê, dường lão ở nhà, nghe thấy tiếng nhạc, hỏi đầy tớ việc gì, đầy tớ kể chuyện cưới xin

là thế. Khuê nói :

- Mẹo đó là mẹo "Sơ bất gián thân (1)" đó. Lưu Bị nguy đến nơi !

Nói thế rồi tuy bệnh chưa khỏi cũng gắng gượng lại gặp Lã Bố và nói rằng :

- Tôi nghe tướng quân sắp chết, nên tôi đến viếng. Lã Bố giật nảy mình hỏi :

- Vì sao lại nói thế ?

Khuê nói :

- Bữa trước Viên Thuật cho đem vàng lụa đến biếu ông, là có ý để giết Lưu Huyền Đức, ông mới lấy chuyện bán kích giải hòa. Nay tự dung đến câu kết dâu gia, ấy là muốn lấy con gái ông để làm tin đó. Khi nào con ông đã về nhà y, y lại sang đánh Lưu Bị để lấy Tiểu Bái. Tiểu Bái mất thì Từ Châu cũng nguy. Vả lại khi đã kết thân với y rồi, hoặc có khi đến vay lương, có khi y đến mượn binh. Ông mà cho y mượn ra, thì ông đã vất vả về y, lại còn kết oán với người khác ; nếu ông không giúp, thì thân thích lia nhau và lại gây ra sự đánh nhau. Huống chi ông đã biết rằng Viên Thuật có ý muốn xưng đế. Muốn xưng đế là làm phản, thế ra ông còn kết thân với phản tặc, thiên hạ ai còn dung ông nữa ?

Bố nghe nói thất kinh mà rằng :

- Trần Cung nó làm lơ ta !

Vội vàng sai Trương Liêu đem binh đuổi theo, đến ngoài ba mươi dặm, lôi con gái trở về, và bắt Hàn Dận đem giam lại, rồi sai người sang nói với Viên Thuật rằng : Đồ nữ trang sắm chưa đủ. Khi nào sắm sửa xong sẽ đưa con gái sang.

Trần Khuê lại xui Lã Bố cho giải Hàn Dận sang Hứa Đô nộp cho triều đình. Lã Bố còn đương tần ngần chưa định bề nào, thì có người đến báo rằng :

(1) Người sơ không chen được với người thân. Ý nói : khi Bố đã thông gia với Thuật, thì Bố với Thuật sẽ là thân, mà Lưu Bị sẽ là sơ, sẽ không giúp Lưu Bị nữa.

Hai người đánh nhau hơn một trăm hiệp, chưa phân được thua. Lưu Bị sợ lỡ việc ra, vội vàng khua chiêng thu quân về thành.

Lã Bố chia quân vây bốn mặt.

Lưu Bị về gọi Trương Phi trách rằng :

- Chỉ tại mày cướp ngựa của nó cho nên sinh sự thế này. Thế thì ngựa ở đâu ?

Phi nói :

- Gửi cả vào các chùa.

Huyền Đức sai ngay người đến trại Lã Bố, xin đem nộp trả ngựa rồi hai bên cùng bãi binh.

Lã Bố muốn cho, Trần Cung nói :

- Nay không giết Lưu Bị đi, ngày sau tất nó hại mình.

Bố lại nghe, không cho nữa lại càng ra riết đánh thành. Lưu Bị bàn với Tôn Can, My Chúc, Can nói :

- Tào Tháo giận Lã Bố. Không bằng ta bỏ thành chạy sang Hứa Đô, về với Tào Tháo, rồi mượn quân đánh Lã Bố, kế ấy là hơn cả.

Lưu Bị hỏi :

- Ai dám ra trước, phá vòng vây bây giờ ?

Trương Phi xin đi.

Lưu Bị sai Trương Phi đi trước, Quan Công đi sau. Còn mình thì ở giữa, giữ gìn vợ con già trẻ, đương đêm canh ba, nhân bóng trăng sáng, ra cửa bắc chạy, gặp ngay Tống Hiến, Ngụy Tục. Hai tướng ấy bị Trương Phi đánh một trận phải lui.

Lưu Bị ra khỏi vòng vây.

Mặt sau Trương Liêu chạy đuổi. Quan Công đánh cho phải đứng lại.

Lã Bố thấy Lưu Bị đi rồi không đuổi theo nữa, vào thành yên dân, rồi sai Cao Thuận giữ Tiểu Bái ; mình lại về Từ Châu.

Lưu Bị chạy sang Hứa Đô, đóng trại ở ngoại thành, trước hết sai Tôn Can vào ra mắt Tào Tháo, nói rằng :

- Vì bị Lã Bố đánh, xin đến nương nhờ.

Tháo nói :

- Huyền Đức với ta như anh em.

Liền mời vào tương kiến.

Hôm sau Lưu Bị để Quan, Trương ngoài thành, dắt Tôn Càn, My Chúc vào yết kiến Tào Tháo, Tháo đãi làm bậc khách quý. Khi Lưu Bị kể hết chuyện Lã Bố, Tháo nói rằng :

- Bố là đồ vô ơn, ta với hiền đệ phải hợp sức lại để trừ nó mới được.

Lưu Bị tạ ơn. Tháo mở yến thết đãi, đến chiều tiễn ra về. Tuân Úc vào nói rằng :

- Lưu Bị là người anh hùng. Nay không trừ sớm đi, tất để lo về sau.

Tháo chẳng bảo làm sao, Úc ra, Quách Gia vào. Tháo hỏi :

- Úc xui ta giết Lưu Bị. Nên không ?

Gia nói :

- Không nên, chúa công cất quân nghĩa binh, vì trăm họ trừ kẻ hung bạo, giữ điều tín nghĩa, để vơi hào kiệt còn lo người ta chẳng đến, nay Huyền Đức có tiếng anh hùng, vì cùng khốn, mới về với ta, nếu lại giết đi, chẳng hóa ra mình hại người hiền. Những người chí sĩ trong thiên hạ nghe thấy sinh ngờ còn ai bước chân vào cửa chúa công nữa, chúa công cùng với ai mà định việc thiên hạ ? Trừ được cái lo một người, mà làm cản trở lòng trông ngóng của bốn bề. Cái cơ yên nguy, xin chúa công phải xét mới được.

Tháo mừng nói rằng :

- Người nói chính hợp bụng ta.

Hôm sau Tháo dâng biểu tiễn Lưu Bị, xin cho lĩnh chức mục Dự Châu.

Trình Dục can rằng :

- Lưu Bị về sau tất không chịu ở dưới người khác đâu, không bằng giết trước đi.

Tháo nói :

- Nay đương lúc dụng anh hùng, không nên giết một người để mất lòng thiên hạ. Ta với Quách Gia cùng một ý kiến.

Tháo không nghe lời Trình Dục, lại lấy ba nghìn quân và một vạn斛 lương, giao cho Lưu Bị, sai ra Dự Châu nhận chức, tiến quân đóng ở Tiểu Bái, chiêu tập những binh cũ của mình để rồi đánh Lã Bố.

Huyền Đức đến Dự Châu, sai người về hẹn với Tào Tháo định ngày cất quân cùng đi đánh Lã Bố. Khi Tháo sắp đi, có ngựa lưu tinh đến báo rằng :

- Trương Tế từ Quan Trung dẫn quân đến đánh Nam Dương, lỡ phải tên bay bắn chết. Nay cháu Tế là Trương Tú cầm quân, dùng Giả Hủ làm mưu sĩ, kết liên với Lưu Biểu đóng quân ở Uyển Thành, muốn đem quân lại phạm cửa Khuyết để cướp giá.

Tháo tức lắm, muốn đem binh ra đánh, lại sợ Lã Bố đến cướp Hứa Đô, mới hỏi Tuân Úc xem có kế gì.

Tuân Úc nói :

- Việc ấy thực dễ, Lã Bố là đứa vô mưu, thấy lợi thì hoa mắt lên, mình công nên sai sứ sang Từ Châu, thắng quan thưởng hậu cho nó, bắt nó phải hòa với Lưu Bị. Lã Bố được thưởng tất không nghĩ xa xôi gì nữa.

Tháo ưng ý, liền sai phụng quân đô úy là Vương Tắc đem bằng sắc cùng tờ giải hòa sang Từ Châu. Một đường thì cất ngay mười lăm vạn quân đi đánh Trương Tú, chia quân ra làm ba đường ; cho Hạ Hầu Đôn làm tiên phong, quân mã đến Vị Thủy đóng trại.

Giả Hủ thấy vậy khuyên bảo Trương Tú rằng :

- Quân Tào thế lớn lắm, ta không địch nổi. Chi bằng đem quân đầu hàng.

Tú nghe, sai Giả Hủ đến trại Tháo nói trước, Tháo thấy Giả Hủ ứng đối nhanh nhẩu, có bụng yêu mến, muốn dùng làm mưu sĩ. Hủ nói :

- Tôi trước theo Lý Thôi, mắc tội với thiên hạ ; nay theo

Trương Tú, tôi nói gì, bày kế gì Trương Tú cũng theo, nên không nổi bõ.

Hủ nói rồi ra về ; hôm sau đưa Tú vào yết kiến Tào Tháo. Tháo tiếp đãi thực hậu. Tú dẫn binh vào đóng trong Uyển Thành, lập doanh trại liên tiếp nhau, dài hơn mười dặm. Ở được vài ngày, Tú mỗi hôm mở yến một lần mời Tháo.

Một bữa Tháo uống rượu say, vào giường ngủ, hỏi nhỏ tá hữu rằng :

- Trong thành có kỹ nữ không ?

Đứa cháu, con của anh Tháo, tên là Tào An Dân, biết ý Tháo, vào thưa thăm rằng :

- Thưa chú, chiếu hôm qua, cháu trông thấy ở cạnh quán sá có một người đàn bà, mười phần xinh đẹp. Cháu hỏi ra thì là vợ Trương Tế, thím Trương Tú.

Tháo nghe nói, liền sai An Dân đem 50 giáp binh ra đòi vào.

Được một lát, binh dẫn vào. Tháo trông ra quả là xinh đẹp, hỏi họ chi, thì người đàn bà thưa rằng :

- Thiếp họ Châu, vốn là vợ Trương Tế.

Tháo hỏi :

- Phu nhân có biết ta không ?

- Thiếp được nghe uy danh thừa tướng đã lâu. Nay mới được bái kiến.

- Ta cho Trương Tú hàng cũng vì phu nhân đó, nếu không ta đã giết cả họ nó rồi.

Châu thị lạy tạ nói rằng :

- Thực đội ơn tái sinh của ngài.

Tháo nói :

- Hôm nay trời xui được gặp phu nhân, thực là may quá. Đêm hôm nay xin cùng chăn chiếu, rồi sẽ theo ta về kinh đô, yên hưởng giàu sang. Phu nhân có thuận không ?

Châu thị lạy tạ. Đêm hôm ấy cùng ngủ trong trướng. Hôm sau Châu thị nói :

- Thiếp ở lâu trong thành, Trương Tú tất sinh nghi, và sợ miệng tiếng người ngoài.

Tháo nói :

- Đến mai tôi xin cùng phu nhân ra ở trại ngoài thành.

Hôm sau Tháo ra nghỉ ở ngoài thành, sai Điển Vi canh giữ bên ngoài, ai vào phải báo trước, cho vào mới được vào.

Vì thế, tin tức trong ngoài không thông, Tào Tháo mỗi ngày cùng họ Châu vui thú, không tưởng gì đến về nữa.

Người nhà Trương Tú, có người mật báo với Trương Tú. Tú giận lắm nói rằng :

- Thành giặc Tháo nó làm nhục ta quá !

Bèn mời Giả Hủ đến bàn. Hủ nói :

- Việc ấy đừng tiết lộ ra vội. Ngày mai đợi lúc Tào Tháo ra trước bàn việc, thời nên làm thế này... thế này...

Hôm sau Tào Tháo ngồi ở trong trước. Trương Tú vào bẩm rằng :

- Những binh lính mới hàng, nhiều đứa đi trốn, xin thừa tướng cho đem đồn vào trung quân.

Tháo ưng thuận. Tú liền dời đồn vào, chia làm bốn trại rồi định ngày khởi sự.

Nhưng Tú còn lo Điển Vi khỏe mạnh, khó lòng gần được, bàn với thiên tướng là Hồ Xà Nhi.

Hồ Xà Nhi sức đội được 500 cân, một ngày đi được 700 dặm cũng là một người tài.

Khi ấy Tú hỏi, Hồ Xà Nhi nói :

- Điển Vi chỉ giỏi về đôi thiết kích. Ngày mai chúa công cho mời hán đến uống rượu, cho uống thực say hãy để về. Bấy giờ tôi sẽ lộn vào đám quân sĩ đi theo hán, lén vào trong phòng, ăn trộm được đôi kích thì không sợ gì nó nữa.

Tú mừng lắm, sai chuẩn bị cung tên, giáp binh, bảo trước các trại, đến hẹn sai Giả Hủ mời Điển Vi đến chơi, khấn khoản mời rượu. Vì đến tối say về. Hồ Xà Nhi đi lẫn trong đội quân,

lên vào trong trại.

Đêm hôm ấy, Tào Tháo cùng họ Châu đang uống rượu ở trong trướng, chợt nghe ở ngoài có tiếng xô xao và tiếng ngựa kêu. Tháo sai người ra coi xem có việc gì, quân vào báo rằng : quân Trương Tú đi tuần đêm.

Tháo không nghĩ gì nữa.

Đến canh hai ở sau trại lại có tiếng reo, rồi quân lại vào báo rằng :

- Trên những xe cỏ có lửa cháy.

Tháo truyền rằng :

- Ấy là chúng nó nhờ đánh rơi lửa, không ai được xô xao.

Được một hồi thì bốn mặt lửa cùng cháy cả.

Bấy giờ Tháo mới hoảng sợ, vội vàng sai gọi Điển Vi.

Điển Vi say rượu đang ngủ, trong mơ màng, chợt nghe tiếng chiêng trống và tiếng người reo hò, giật nẩy mình vùng dậy, sờ đến đôi thiết kích thì không thấy đâu cả.

Ở ngoài thì giặc đã đến cửa. Vi vội vàng giật lấy dao lưng của lính canh, chạy ra, ở ngoài đã thấy vô số quân mã, cầm rất giáo dài đánh bừa vào trại.

Vi phải nhất sống nhì chết mà lăn sả vào đám quân ấy, chém giết một lúc chết hơn hai mươi người, quân mã ấy mới lui, lại có quân bộ kéo đến. Hai bên giáo mác tua tủa như ngọn lau, mình Vi không một mảnh giáp, trên dưới bị vài mươi nhát đâm. Vi vẫn cứ lăn sả vào đánh ; dao mẻ không dùng được, Vi bỏ dao, hai tay vó ngay lấy hai người làm khí giới, quàng đập một lúc chết tám chín người. Giặc thấy thế không dám đến gần, chỉ đứng đằng xa bắn tên lại. Tên bắn như mưa, Điển Vi vẫn liêu chết giữ cửa trại, nhưng quân giặc đã kéo được vào cửa sau, Điển Vi lại bị một mũi giáo đâm trúng giữa lưng. Vi kêu to một tiếng, máu chảy đầy đất rồi chết. Hắn chết được nửa giờ rồi mà vẫn không ai dám đi qua cửa trước.

Tào Tháo nhờ có Điển Vi chẹn giữ cửa trước mới lén ra sau trại lên ngựa trốn thoát, chỉ có Tào An Dân đi bộ chạy theo.

Lúc chạy, ngựa Tháo bị một mũi tên, nhưng may được con ngựa tốt, ngựa Đại Uyên, càng đau càng chạy khỏe.

Chạy gần đến bờ sông Dục Thủy thì giặc đuổi kịp. An Dân bị bằm nhỏ ra như bùn, Tháo vội quất ngựa lội qua sông mà chạy. Vừa sang đến bờ bên kia, thì giặc bắn một tên, trúng vào mắt ngựa. Ngựa ngã gục xuống đất. May đâu, giữa lúc ấy thì có con trưởng Tháo là Tào Ngang đem ngay con ngựa đang cưỡi nhường cho bố.

Tháo lên ngựa chạy. Tào Ngang bị tên lạc bắn chết. Tháo đi đường gặp các tướng mới thu thập tàn quân lại.

Bấy giờ, quân Thanh Châu do Hạ Hầu Đôn quản lĩnh, thừa thế về các thôn quê cướp bóc nhân dân. Quan binh lộ hiệu úy là Vu Cấm đem ngay quân bắn hộ dẹp bắt, vỗ yên nhân dân.

Quân Thanh Châu chạy về đón Tào Tháo, khóc lóc lạy xuống đất kêu rằng :

- Vu Cấm làm phản đuổi giết quân mã Thanh Châu.

Diễn Vi hai tay vó ngay lấy hai người làm khí giới

Tháo thất kinh. Được một hồi thì Hạ Hầu Đôn, Hứa Chử, Lý Điển, Nhạc Tiến đều đến. Tháo truyền :

- Vu Cấm làm phản, chư tướng nên đem quân ra đánh.

Vu Cấm thấy cả bọn Tào Tháo đến, đem quân ra dàn thành góc trận, đào hào cắm trại.

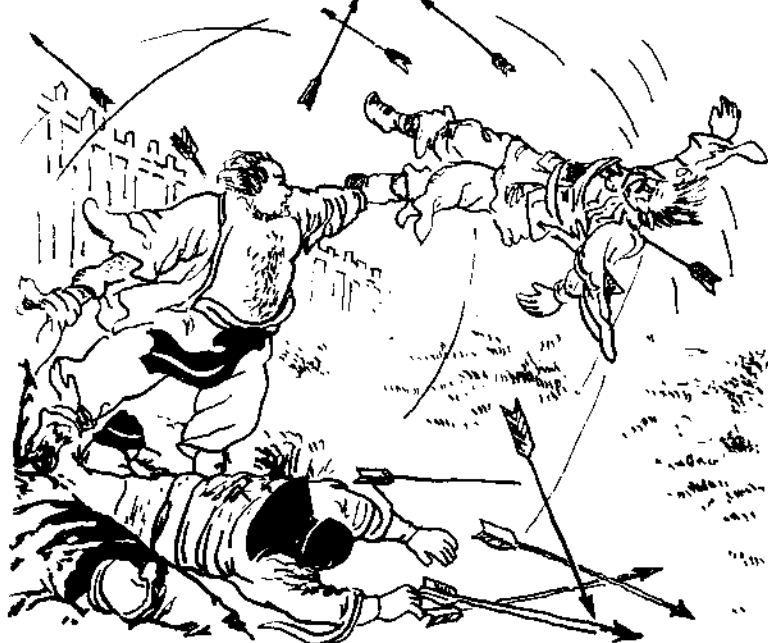
Có kẻ thấy vậy bảo Cấm rằng :

- Quân Thanh Châu vu cho ông làm phản ; nay thừa tướng đã đến, ông chưa ra nói cho minh bạch, sao lại lập trại trước ?

Vu Cấm nói :

- Nay giặc đuổi ở sau lưng, đã sắp đến nơi. Nếu không phòng bị trước thì lấy gì mà đối địch với giặc. Minh biện là việc nhỏ, đánh giặc là việc quan hệ hơn.

Lập trại vừa xong thì quân Trương Tú hai đường kéo đến. Vu Cấm thân ra trước nghênh địch. Tú vội lui quân. Các tướng thấy Vu Cấm xông lên trước, bèn dẫn quân đánh ào lên, đuổi



Diễn Vi hai tay vớ ngay lấy hai người làm khi giới
giết hơn một trăm dặm. Quân Tú thua to.

Tú thế cùng, nhất nhanh tàn quân về theo Lưu Biểu.

Tào Tháo thu quân điểm tướng. Vu Cấm vào hầu, kể hết
cả chuyện quân Thanh Châu đi ăn cướp, làm mất lòng dân,
nên y mới phải dẹp đi. Tháo hỏi :

- Sao ngươi không nói gì với ta, mà lập trại trước là ý thế
nào ?

Cấm lại đem lời đã nói trước mà giải thích minh bạch để
Tào Tháo nghe. Tháo khen rằng :

- Tướng quân trong lúc bối rối, thế mà nghiêm được binh,
bền được lũy, mặc người gièm chê, chịu khó nhọc làm cho đang
thua hóa ra được, dù danh tướng đời xưa, vị tất đã có ai hơn.

Tháo thưởng cho Vu Cấm một bộ đồ vàng, phong cho là Ích
Thọ đình hầu ; lại trách Hạ Hầu Đôn trị quân không nghiêm,
rồi làm lễ tế Diễn Vi.

Tháo thân ra cũng tế khóc than, rồi ngoảnh lại bảo các tướng rằng :

- Ta mất một con trưởng và một cháu yêu, cũng không thương là mấy, chỉ thương khóc Diển Vi mà thôi.

Các tướng ai cũng cảm thương.

Hôm sau Tháo hạ lệnh rút quân về Hứa Đô.

Nay hãy nói chuyện Vương Tắc đem chiếu đến Từ Châu.

Lã Bố mời Tắc vào phủ, mở đọc chiếu thư, thì chiếu phong cho Bố làm bình đông tướng quân, cho ấn thụ, lại đưa thư riêng của Tháo.

Vương Tắc nói đi nói lại mãi với Lã Bố rằng Tào công kính trọng. Bố mừng lắm. Chợt có người báo Viên Thuật sai người sang. Bố gọi vào hỏi, người ấy nói rằng :

- Viên công nay mai sắp lên ngôi hoàng đế, lập ngôi đông cung, sai tôi sang thúc hoàng phi về Hoài Nam.

Bố nổi giận quát rằng :

- Phản tặc sao dám thế ?

Liên giết kẻ sứ của Viên Thuật và đóng gông Hàn Dận, sai Trần Đãng mang tờ tạ biểu và giải Hàn Dận cùng Vương Tắc đến Hứa Đô để tạ ân vua và đáp thư Tào Tháo, và xin thực thụ chức mục ở Từ Châu.

Tháo biết việc kết hôn Viên Thuật với Lã Bố đã nhờ nhàn rồi, mừng lắm, đem Hàn Dận ra chém ngoài chợ.

Trần Đãng nói nhỏ với Tháo rằng :

- Lã Bố là giống sài lang, khỏe mà vô mưu, khinh thường việc lui và tới, nên sớm liệu trừ đi.

Tháo nói :

- Ta vẫn biết Lã Bố là một loài sói lòng tham, không nên nuôi lâu. Nhưng phi cha con nhà ông thì không ai dò hết được tình hình nó. Ông nên cùng với ta mưu toan việc ấy.

Đãng nói :

- Thừa tướng định làm gì, tôi xin nội ứng.

Tháo mừng lắm, biểu tâu cho Trần Khuê là bố Trần Đăng ăn lộc trung nhị thiên thạch và cho Đăng làm thái thú ở Quảng Lăng.

Đăng từ tạ rồi về, Tháo cầm tay Đăng dặn rằng :

- Việc ở phương đông tôi giao phó cho ông đấy.

Đăng gật đầu xin vâng, về Từ Châu vào gặp Lã Bố. Bố hỏi chuyện. Đăng cũng kể việc Tào Tháo cho cha ăn lộc và mình được làm thái thú. Bố giận lắm nói rằng :

- Tao sai mày sang để cầu chức mục Từ Châu cho tao, tao chẳng được gì, mà bố con mày đều được hiển quý, thế là ta bị bố con mày đem bán để làm lợi cho mình.

Lã Bố nói xong rút gươm toan chém Trần Đăng. Đăng cười ha ha mà nói rằng :

- Sao tướng quân lại tối hiểu như thế !

Bố hỏi :

- Thế nào là tối hiểu ?

Đăng thưa :

- Tôi vào gặp Tào công, nói rằng : "Nuôi tướng quân như nuôi hổ, nên cho ăn no thịt, nếu không ăn no thì tất cắn người". Tào công cười nói rằng : "Ta đãi Ôn hầu như nuôi chim cút, cáo thỏ chưa trừ được chưa dám cho ăn no vội, bởi vì đói thì còn dùng được, chó no thì bay mất". Tôi hỏi : "Cáo thỏ là gì ?". Tào công nói : "Viên Thuật ở Hoài Nam, Tôn Sách ở Giang đông, Viên Thiệu ở Ký Châu, Lưu Biểu ở Kinh Châu, Lưu Chương ở Ích Châu, Trương Lỗ ở Hán Trung, tuyên là cáo thỏ cả".

Bố nghe nói, ném gươm xuống đất, cười rằng :

- Tào công thực biết ta đó !

Giữa lúc ấy thì có người lại báo rằng :

- Viên Thuật đem quân đến lấy Từ Châu !

Lã Bố thất kinh

Thế thực là :

Hôn nhân gây sự can qua,

Tướng là Tần - Tấn, hóa là Việt - Ngô.

Chưa biết rồi ra thế nào, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ MUỖI BẢY

**Viên Công Lộ cất bảy cánh quân,
Tào Mạnh Đức gặp ba ông tướng**

Viên Thuật ở Hoài Nam đất rộng lương nhiều, lại có ngọc tử của Tôn Sách gửi làm tin, có ý muốn tiếm xưng đế hiệu, hội cả các bảy tôi bàn rằng :

- Xưa Hán Cao tổ chẳng qua là một người đình trưởng ở Tứ Thượng, thế mà lấy được thiên hạ. Từ bấy giờ đến nay đã bốn trăm năm, khí số đã hết. Trong bốn bể loạn tứ tung như vạc sôi. Mà nhà ta thì bốn đời làm đến tam công, trăm họ ai cũng trông ngóng. Ta muốn ứng vận giới, thuận lòng người, lên ngôi cửu ngũ, các người nghĩ thế nào ?

Chủ bạ là Diêm Tượng can rằng :

- Xưa Hậu Tắc nhà Chu, chứa đức chất công : đến đời Văn Vương, thiên hạ chia ba có hai phần, còn phải thờ nhà Ân. Nay mình công gia thế tuy rằng quý, nhưng chưa được thịnh bằng nhà Chu. Nhà Hán tuy rằng suy, nhưng chưa đến nỗi tàn bạo như vua Trụ nhà Ân. Việc ấy quyết không nên làm.

Thuật giận nói rằng :

- Ta họ Viên do từ họ Trần mà ra, mà họ Trần vốn là con cháu vua Đại Thuấn ngày xưa ; thuộc về hành Thổ, lấy Thổ kế vào Hỏa chính ứng vận trời. Vả lại có câu sấm rằng : *Thay nhà Hán ấy là chỗ cao ở giữa đường*. Tên tự ta là Công Lộ, thế thì chính ứng câu sấm ấy. Lại có ngọc tử truyền quốc, nếu ta không làm vua, thì hóa ra trái đạo trời mất. Ý ta đã quyết, ai còn can nữa ta chém.

Lập tức đặt hiệu gọi là Trọng Thi, lập ra các quan, đài, sảnh

(1) : cưới kiểu long phượng ; tế thần Nam giao, Bắc giao ; lập con gái Phùng Phương là hoàng hậu ; lập con gái làm Đông cung, rồi sai sứ sang Từ Châu để xin cưới con gái Lã Bố về làm Đông cung phi.

Nhưng nghe nói Lã Bố đã đem giải Hàn Dận vào Hứa đô và đã bị Tào Tháo chém rồi, Thuật giận lắm, liền cử Trương Huân làm Đại tướng quân thống lĩnh đại quân hơn hai mươi vạn, rồi chia làm bảy đạo sang đánh Từ Châu : 1. Trương Huân đi giữa ; 2. Thượng tướng Kiều Dị đi bên tả ; 3. Trần Kỳ đi bên hữu ; 4. Phó tướng Lôi Bạc đi bên tả ; 5. Trần Lan đi bên hữu ; 6. Hàng tướng Hàn Tiêm đi bên tả ; 7. Dương Phụng đi bên hữu. Đạo nào cũng thống lĩnh tướng đội, chọn ngày cất quân ; lại sai thứ sử Duyện Châu Kim Thượng làm thái úy coi vận tiền lương cho bảy đạo quân. Thượng không nghe, Thuật giết Thượng, lấy Kỳ Linh làm đô cứu ứng sứ để tiếp ứng cho bảy đạo quân.

Thuật tự lĩnh ba vạn quân sai Lý Phong, Lương Cương, Nhạc Tụ làm thời tiến sứ, để đi lại cứu ứng quân bảy đạo.

Lã Bố sai người đi dò thám, biết tin đạo quân Trương Huân đi theo đường cái lớn đến lấy Từ Châu ; đạo Kiều Dị thì lấy Tiểu Bái ; đạo Trần Kỳ lấy Nghi Đô ; đạo Lôi Bạc thì lấy Lương Gia ; đạo Trần Lan thì lấy Kê Thạch ; đạo Hàn Tiêm thì lấy Hạ Phi ; đạo Dương Phụng thì lấy Tuấn-Son. Cả bảy đạo quân mã, mỗi ngày đi được 50 dặm, đi đến đâu cướp phá đến đấy.

Bố nghe thám về báo thế, cho đi mời các mưu sĩ lại để bàn. Trần Cung và cha con Trần Khuê cũng đến cả. Trần Cung nói :

- Cái vạ Từ Châu này chỉ là do bố con Trần Khuê gây ra, nịnh triều đình để cầu tước lộc, mà để vạ lây đến tướng quân. Nay nên đem hai người ấy chém đi, mang đầu sang nộp Viên Thuật, thì lập tức Thuật rút quân về ngay.

Lã Bố lập tức sai người lôi bố con Trần Khuê, Trần Đăng ra chém, Trần Đăng cười to lên nói rằng :

(1) Cũng như các bộ, thượng thư.

- Sao lại hèn đến thế ? Bảy đạo quân Viên Thuật ta coi như có rác mà thôi. Việc gì phải lo cuống lên như vậy ?

Bố truyền khoan chém rồi bảo Trần Đăng rằng :

- Hễ mày có kế gì phá được giặc thì tao tha cho.

Đăng nói :

- Nếu tướng quân nghe lời tôi, thì Từ Châu quyết không lo ngại gì cả.

Bố nói :

- Thử nói đi !

Đăng nói :

- Quân Thuật tuy nhiều nhưng là quân ô hợp, không thân tín nhau. Nếu ta lấy chính binh mà giữ, lấy kỳ binh mà đánh, tất nhiên thành công. Tôi lại có một kế nữa : không những là giữ vững được Từ Châu lại còn bắt sống được Viên Thuật.

Lã Bố hỏi kế ra làm sao, Đăng nói :

- Hàn Tiêm, Dương Phụng nguyên là cựu thân nhà Hán ; nhân sợ Tào Tháo mà phải chạy ; không có nơi nương tựa cho nên phải theo Viên Thuật. Thuật tất cũng khinh thường họ, mà họ hẳn cũng không vui lòng để cho Thuật sai khiến. Nếu bây giờ ta đưa thư cho hai người ấy, nhờ họ làm nội ứng, rồi ta lại nhờ Lưu Bị làm ngoại hợp, chắc là bắt sống được Thuật.

Bố nói :

- Mày phải đem thư cho Dương Phụng, Hàn Tiêm nhé ?

Đăng xin vâng.

Bố liền dâng biểu đến Hứa Đô, và đưa thư sang Dự Châu cho Lưu Bị, rồi mới sai Trần Đăng dẫn vài quân kỵ, sang trước đường Hạ Phì để đón Hàn Tiêm.

Khi Hàn Tiêm dẫn quân đến, lập trại rồi, Đăng vào yết kiến. Tiêm hỏi :

- Mày là người của Lã Bố lại đây làm gì ?

Đăng nói :

- Ta là công khanh nhà Hán, sao lại gọi là người của Lã

Bố ? Như tướng quân trước làm tôi nhà Hán, bây giờ lại làm tôi thằng phản tặc, thế là công cứu giá Quan Trung ngày xưa hóa thành công cốc. Tôi trộm nghĩ lấy làm tiếc cho tướng quân. Vả lại tính Viên Thuật là đứa đa nghi, tướng quân theo nó rồi sau hại tới thân. Nay không sớm liệu đi, sau hối không kịp nữa.

Tiêm than rằng :

- Tôi cũng muốn về với nhà Hán, ngặt vì không có đường về.

Bấy giờ Đàng mới đưa thư của Lã Bố ra. Tiêm xem xong nói rằng.

- Tôi xin lĩnh lời Lã Ôn Hầu. Xin ông cứ về trước, để tôi cùng Dương tướng quân sẽ trở giáo đánh lại Viên Thuật. Ông về nói với Lã Ôn hầu hễ thấy lửa cháy làm hiệu thì đem binh đến tiếp ứng, tất là được.

Đàng từ già Tiêm về trình với Lã Bố.

Bố chia quân ra làm năm đạo : Cao Thuấn dẫn một đạo tiến lên đến Tiểu Bái để chống với Kiều Dị ; Trần Cung dẫn một đạo đến Nghi Đô để địch với Trần Kỳ ; Trương Liêu và Tang Bá dẫn một đạo đến Lương Gia để địch với Lôi Bạc ; Tống Hiến, Ngụy Tục dẫn một đạo đến Kê Thạch để địch với Trần Lan ; Lã Bố thì tự dẫn một đạo đi ra đường cái lớn để đón Trương Huân. Mỗi đạo đem đi một vạn quân, còn thừa để lại giữ thành.

Lã Bố ra khỏi thành được ba mươi dặm đóng trại, Quân Trương Huân kéo đến, liệu chừng địch với Lã Bố không nổi, lùi lại hai mươi dặm đóng đồn để đợi quân bốn đạo tiếp ứng.

Canh hai đêm hôm ấy Hàn Tiêm, Dương Phụng đem quân kéo lại đốt lửa làm hiệu, quân Lã Bố ừa vào trại Trương Huân. Quân Huân cuống cuống. Lã Bố thừa thế đánh dần vào. Huân thua chạy. Lã Bố đuổi vừa đến sáng, gặp quân Kỷ Linh tiếp ứng cho Trương Huân vừa đến. Hai bên sắp sửa đánh nhau, thì Hàn Tiêm, Dương Phụng hai đạo cùng đánh xô đến. Kỷ Linh

cũng thua chạy nốt. Lã Bố đuổi theo đánh. Bỗng thấy ở mé sau núi có một toán quân kéo ra.

Ở ngoài có một hàng cờ bay phấp phới, trong một đội quân mã, vác những cờ vẽ rồng vẽ phượng, cùng là gươm vàng búa bạc, mao trắng, việt vàng ; ở dưới thì tán tía lông vàng. Viên Thuật mình mặc áo giáp vàng, nách đeo đôi dao, cưỡi ngựa đứng trước cửa trận, gọi mắng Lã Bố là đứa phản chủ.

Bố giận vác kích xông vào.

Tướng Thuật là Lý Phong, vác giáo ra địch. Đánh nhau chưa được ba hiệp, bị Lã Bố đâm vào cánh tay. Phong bỏ giáo chạy. Bố thúc quân vào đánh giết. Quân Viên Thuật cuống cuống chạy trốn. Lã Bố dẫn quân đuổi theo, cướp giết được ngựa và áo giáp vô số.

Viên Thuật dẫn bại quân chạy, mới được vài dặm, sau núi có một toán quân kéo ra, chặn ngang đường đi. Một tướng đứng đầu toán quân ấy là Quan Vân Trường, gọi to lên rằng :

- Phản tặc, không chịu chết đi, còn chạy đâu ?

Viên Thuật cầm đầu cầm cổ chạy, quân sĩ tán loạn bị Quan Công đánh một trận thật dữ dội. Viên Thuật thu nhặt được ít tàn quân chạy về Hoài Nam.

Lã Bố thắng trận, mời Quan Công, Hàn Tiêm, Dương Phụng về cả Từ Châu, mở một tiệc yến to ăn mừng. Quân sĩ cùng được khao thưởng cả.

Hôm sau Quan Vũ từ tạ xin về.

Lã Bố tâu xin cho Hàn Tiêm làm mục ở Nghi Đô ; Dương Phụng làm mục ở Lương Gia. Lúc Bố muốn lưu hai người lại ở Từ Châu, Trần Khuê nói :

- Hai người ấy không nên để ở Từ Châu. Cứ cho họ sang giữ ở Sơn Đông thì tôi chắc chỉ trong một năm, bao nhiêu thành quách đất Sơn Đông đều về tay tướng quân cả.

Bố nghe Khuê, tạm cho hai người ra đóng ở Nghi Đô, Lương Gia để đợi ân mệnh.

Trần Dảng thấy vậy mới hỏi cha rằng :

- Sao cha không để hai người ấy ở Từ Châu, làm tay trong cho mình để giết Lã Bố ?

Khuê nói :

- Thế ngộ hai người cùng hiệp sức giúp Lã Bố thì có phải hóa ra thêm nanh vuốt cho hổ không ?

Đằng phục cao kiến của cha.

Viên Thuật thua về Hoài Nam, sai người sang Giang Đông, hỏi Tôn Sách cho mượn quân để báo thù. Sách giận mà nói rằng :

- Mày lấy không ngọc tử của tao, tiếm xưng đế hiệu, làm phản nhà Hán, xác láo không biết đạo ; tao đang muốn đem quân sang hỏi tội mày, đời nào lại đi giúp đứa phản tặc ?

Bèn viết thư cự tuyệt Viên Thuật.

Thuật xem thư giận nói rằng :

- Thằng trẻ con miệng còn hơi sữa mà dám xác à, ta phải đánh trước nó đi mới được.

Trưởng sử là Dương Đại tướng can ngăn mãi Thuật mới thôi.

Tôn Sách từ khi đưa thư, sợ Viên Thuật đem quân đến, điểm binh giữ cửa sông. Chợt có sứ Tào Tháo đến, đem chiếu chỉ cho Sách làm thái thú ở Cối Kê, và sai khởi binh sang đánh Viên Thuật.

Sách bàn bạc với các tướng, muốn khởi binh, trưởng sử là Trương Chiêu can rằng :

- Thuật tuy rằng mới thua, nhưng binh nhiều lương đủ, chưa dễ đánh được, không bằng đưa thư cho Tào Tháo, bảo hấn cứ sang đánh trước, rồi ta làm hậu ứng. Hai bên cùng hiệp lại đánh, quân Thuật phải thua, vậy ta chắc được vạn phần, vạn nhất có thua, có Tào Tháo cứu đỡ.

Sách nghe lời, sai sứ giả cứ như thế sang trình với Tào công.

Tào Tháo về đến Hứa Đô thương nhớ Điển Vi lập miếu để thờ, rồi phong cho con Điển Vi là Điển Mẫn làm trung lang, đem về phủ nuôi.

Bấy giờ có quân báo Tôn Sách sai sứ giả đem thư đến.

Tháo xem xong thư, lại có người báo rằng :

- Viên Thuật thiếu lương ra cướp ở Trần Lưu.

Tháo muốn thừa cơ sang đánh, sai Tào Nhân giữ lấy Hứa Đô, còn bao nhiêu tướng sĩ bắt phải đi cả. Quân mã bộ cả thấy mười bảy vạn người, xe lương hơn một nghìn chiếc, một mặt sai người ra hẹn với Tôn Sách, Lưu Bị, Lã Bố.

Khi quân đi đến địa giới Dự Châu, Lưu Bị dẫn quân ra đón. Tháo sai mời vào trại, Lưu Bị vào dâng hai cái đầu.

Tháo giật mình hỏi :

- Đầu nào ?

Lưu Bị nói :

- Đây là đầu Dương Phụng, Hàn Tiêm.

Tháo hỏi :

- Sao lại giết hai người ấy ?

Lưu Bị thưa :

- Lã Bố sai hai người quyền coi Nghi Đô, Lương Gia và tâu xin cho được thực thụ chức mục hai nơi ấy. Không ngờ hai đứa thả quân cho ăn cướp của dân, ai cũng ta thán. Bởi thế tôi có làm một tiệc rượu, mời hai người đến bàn việc. Trong khi uống rượu, tôi ném chén làm hiệu sai Quan, Trương là hai em tôi đem hai đứa giết đi, bắt hết quân hàng phục. Vì thế nên nay lại thú tội với thừa tướng.

Tháo nói :

- Ông trừ hại cho nhà nước, ấy là công to, sao lại gọi là tội ?

Tháo thưởng cho Lưu Bị, rồi hai bên cùng hợp binh lại, đến địa giới Từ Châu.

Lã Bố ra đón.

Tháo lấy lời ngọt ngào dỗ dành Lã Bố, phong cho làm tả tướng quân, hứa rằng : khi nào về Hứa Đô sẽ đổi ấn khác.

Bố mừng lắm.

Tháo chia quân Lã Bố ở tả, quân Lưu Bị ở hữu, còn mình tự lĩnh đại quân ở giữa ; sai Hạ Hầu Đôn, Vu Cấm làm tiên phong.

Viên Thuật biết quân Tào đã đến nơi, sai Kiều Dị đem năm vạn quân làm tiên phong.

Hai bên gặp nhau ở giáp giới Thọ Xuân. Kiều Dị tể ngựa ra trước, đánh nhau với Hạ Hầu Đôn, chưa được ba hiệp, bị Đôn đâm chết.

Quân Thuật thua chạy về thành. Giữa lúc ấy lại có người báo rằng :

- Tôn Sách đem thuyền đánh mặt tây ; Lã Bố đem binh đánh mặt đông ; ba anh em Lưu, Quan, Trương dẫn binh đánh mặt nam ; Tào Tháo thì dẫn mười bảy vạn quân đánh mặt bắc.

Thuật nghe báo vội vàng họp cả văn võ lại để bàn. Dương Đại tướng nói :

- Đất Thọ Xuân luôn mấy năm nay nước lụt rồi nắng to, dân gian đói khát cực khổ. Nếu bây giờ lại cất quân thì nhiều dân quá tất dân oán mình, giặc đến khó lòng mà cự được, không bằng đóng quân ở Thọ Xuân, không đánh nhau với quân địch, đợi quân địch cạn lương tất nhiên sinh biến. Bây giờ bệ hạ hãy nên đem quân ngự lâm qua sông Hoài, trước là sang chỗ lúa chín, sau nữa là hãy tạm lánh thế mạnh của quân địch.

Thuật nghe lời, cho Lý Phong, Nhạc Tự, Lương Cương và Trần Kỳ, cả thủy bốn tướng với mười vạn quân để giữ Thọ Xuân, còn bao nhiêu tướng giỏi, cùng là vàng bạc châu báu trong kho, thu xếp nhặt nhạnh hết đem qua sông Hoài Nam.

Quân Tào Tháo mười bảy vạn mỗi ngày ăn lương tốn lắm. Các quận lại mất mùa, chuyển vận không kịp. Tháo thúc quân đánh mau.

Lữ Lý Phong cứ đóng chặt cửa thành không ra. Quân Tháo đánh thành hơn một tháng, lương ăn gần hết.

Tháo đưa thư sang vay Tôn Sách được mười vạn hộc lương. Quan coi lương là Vương Hậu thấy ít quá không đủ phát cho

quân, vào bầm với Tháo, hỏi xem nên làm thế nào ?

Tháo nói :

- Đem học nhỏ mà phát cho chúng nó, tạm cấp cứu lấy một lúc.

Hậu lại hỏi :

- Thế ngộ quân sĩ kêu ca thì nói thế nào ?

Tháo nói :

- Ta đã có cách.

Hậu vâng lệnh, lấy học nhỏ đóng lương phát cho quân.

Tháo cho người đi dò các trại, chỗ nào cũng thấy quân ta thán rằng : thừa tướng đánh lừa quân.

Tháo thấy vậy mật cho người ra đòi Vương Hậu vào báo rằng :

- Nay ta muốn mượn người một cái, để dẹp yên lòng quân, người đừng nên tiếc.

Hậu hỏi :

- Thừa tướng muốn dùng cái gì ?

Tháo nói :

- Ta muốn mượn cái đầu người để dẹp yên lòng quân.

Hậu thất kinh, kêu oan, Tháo lại nói :

- Ta cũng biết người không có tội, nhưng không giết người thì lòng quân sinh biến, sau khi người chết, vợ con người ta nuôi cho, người đừng lo.

Vương Hậu muốn nói nữa, nhưng Tháo đã gọi ngay đao phủ vào lôi Hậu ra ngoài cửa chém rồi bêu đầu lên một cái sào dài, yết thị rằng : "Vương Hậu cố tình làm đầu nhỏ, để ăn cắp lương vua, nay chiếu quân pháp trị tội".

Bởi thế quân sĩ không oán gì nữa.

Hôm sau Tào Tháo hạ lệnh cho các tướng rằng :

"Hạn cho ba ngày, hễ không có sức phá được thành, các tướng phải chém cả".

Tháo thân đến tận dưới thành, đốc thúc quân sĩ vận chuyển đất đá để lấp hào. Trên thành tên bắn xuống như mưa.

Có hai tì tướng sợ hãi lui ra, Tháo rút ngay gươm chém liền ngay ở dưới thành, rồi xuống ngựa để đỡ lấy đất lấp hố. Bởi thế tướng sĩ lớn nhỏ, ai cũng phải cố lặn vào. Trên thành chống cự không nổi, quân Tào tranh nhau lên thành, chặt gãy khóa cửa thành, ào ào kéo vào.

Lý Phong, Trần Kỳ, Nhạc Tự, Lương Cương đều bị bắt sống. Tháo sai đem bốn tướng ra chợ chém, đốt sạch cả đền đài cung miếu, và bao nhiêu những đồ phạm cấm trong thành Thọ Xuân, cho quân cướp lấy sạch.

Tháo bàn muốn tiến binh sang sông Hoài đuổi theo Viên Thuật. Tuân Úc can rằng :

- Mấy năm nay đói kém, lương thực khan thiếu, nếu lại tiến binh thì nhọc quân và hại dân, vị tất đã có lợi, không bằng tạm về Hứa Đô, đợi sang xuân lúa chín, quân lương đủ dùng, bấy giờ ta sẽ liệu.

Tháo ngăn ngừa chưa quyết, chợt có kỵ mã đến báo rằng :

- Trương Tú nương nhờ Lưu Biểu, nay lại tung hoành lắm. Các huyện Nam Dương, huyện Giang Lăng lại làm phản, Tào Hồng chống với giặc không nổi, thua luôn mấy trận, nên sai đến cáo cấp.

Tháo đưa ngay thư sang cho Tôn Sách, sai vượt qua sông bày trận làm nghi binh để Lưu Biểu không dám tiến quân ; Tháo thì ngay hôm ấy rút quân về, để bàn việc sang đánh Trương Tú. Lúc đi, sai Lưu Bị lại về đóng đồn ở Tiểu Bái, cùng Lã Bố kết làm anh em, phải cứu giúp lẫn nhau, không được xâm phạm nữa.

Lã Bố đem quân về Từ Châu, Tháo nói thăm với Lưu Bị rằng :

- Tôi sai ông đóng ở Tiểu Bái cũng là mẹo đào hố sẵn để bắt hổ đó. Ông nên cùng với bố con Trần Khuê bàn bạc, đừng để lâm lỡ điều gì, tôi sẽ làm ngoại viện.

Dặn dò xong rồi từ biệt nhau.

Tào Tháo dẫn quân về Hứa Đô, có người báo rằng :

- Đoàn Ổi đã giết được Lý Thôi, Ngũ Tập giết được Quách Di, mang đầu lại dâng : Ổi lại bắt được họ hàng Lý Thôi, già trẻ hơn hai trăm người, giải vào Hứa Đô đem nộp.

Tháo sai đem chia ra các cửa thành chém bêu đầu ; nhân dân ai cũng hả dạ.

Vua lại diện hội tập các triều thần văn võ, mở tiệc yến thái bình ăn mừng, phong cho Đoàn Ổi làm đẳng hầu tướng quân Ngũ Tập làm đẳng hầu tướng quân, đều đem quân ra trấn thủ Trường An.

Hai người tạ ơn rồi trở ra.

Tháo tâu rằng :

- Trương Tú làm loạn, Tháo xin cất quân ra đánh.

Vua thân ngự loan giá tiễn Tháo.

Bấy giờ về tháng tư năm thứ ba niên hiệu Kiến An. Tháo lưu Tuân Úc ở lại Hứa Đô, sai binh khiển tướng tự thống lĩnh đại quân kéo đi.

Khi quân đi qua một nơi lúa đã chín, dân thấy quân đến chạy trốn không dám ra gặt lúa. Tháo sai người đi hiểu dụ hết cả phụ lão thôn quê cùng các quan sở tại rằng :

- Ta phụng chiếu vua, đem quân đánh giặc, trừ hại cho dân. Nay đang mùa lúa chín, bắt buộc phải khởi binh. Quân tướng lớn nhỏ đi qua những ruộng, ai dẫm lên lúa đều bị chém. Quân pháp thực nghiêm, nhân dân không việc gì phải lo sợ cả.

Trăm họ nghe lời hiểu dụ, chỗ nào cũng vui mừng ca tụng, kéo cả ra đường bái vọng.

Quan quân đi qua các ruộng lúa đều phải xuống ngựa, lấy tay đỡ từng bông lúa mạch, lần lượt truyền tay nhau mà đi, không ai dám dẫm bừa.

Tháo cưỡi ngựa đang đi, bỗng có một con chim gáy ở trong bụi lúa bay vụt ra. Ngựa Tháo giật mình lồng lên, nhảy ngay vào trong đám lúa, xéo nát cả một vùng lúa mạch.

Tháo lập tức gọi hành quân chủ bạ truyền phải luận tội mình xéo lúa.

Chủ bạ nói :

- Sao lại có thể kết tội thừa tướng ?

Tháo nói :

- Ta đặt ra phép, ta lại tự phạm, thì sao chúng phục ?
Liên rút gươm ra toan tự vẫn. Các tướng vội vàng ngăn lại.

Quách Gia nói :

- Cứ như nghĩa sách Xuân Thu ngày xưa, thì pháp luật không áp dụng với người tôn quý. Thừa tướng thống lĩnh đại quân, sao lại tự sát ?

Tháo dùng dằng một hồi rồi nói rằng :

- Có phải sách Xuân Thu có nghĩa thế, thì ta hãy tạm tha tội cho ta khỏi chết.

Rồi lấy gươm cắt tóc mình vất xuống đất mà nói rằng :

- Cắt tóc để thay đầu !

Rồi sai người cầm nắm tóc ra, truyền bảo ba quân rằng :

- Thừa tướng xéo phải lúa, đáng lẽ chém đầu làm hiệu lệnh. Nay hãy cắt tóc để thay !

Quân tướng nghe thấy đều rợn tóc gáy, không ai dám sai phép quân.

Đời sau có thơ rằng :

Mười vạn quân hùng lắm bụng sao ?

Một người ra lệnh cầm thế nào ?

Thay đầu, cắt tóc, nghiêm quân pháp,

Trí trá Tào Man ấy mới cao !

Trương Tú nghe thấy Tháo dẫn binh đến, đưa ngay thư sang báo Lưu Biểu, nhờ làm hậu ứng ; một mặt cùng với Lôi Tự, Trương Tiên hai tướng, đem quân ra ngoài thành nghênh địch.

Hai trận quây tròn lấy nhau. Trương Tú cưỡi ngựa ra, trở vào Tháo mắng rằng :

- Mày là đứa giả nhân giả nghĩa, không biết liêm sỉ, sánh với cầm thú không khác gì !

Tháo giận lắm sai Hứa Chử ra. Tú sai Trương Tiên ra tiếp

chiến. Đánh nhau được ba hiệp, Chử chém Trương Tiên chết.

Quân Tú thua to, Tháo đem quân đuổi đánh đến dưới thành Nam Dương. Tú vào thành đóng cửa không dám ra.

Tháo vây đánh thành, thấy hào rộng nước sâu, khó đến được gần thành, sai quân sĩ đổ đất lấp hào ; lại dùng những đẫy vãi dụng đất và những củ gỗ cỏ rác, chống chất lẫn lộn cả ở bên thành, để làm bậc trèo vào ; lại làm thang cao để dòm vào trong thành.

Tháo cưỡi ngựa đi điều chung quanh thành ba hôm để nhìn xem địa thế, rồi truyền quân sĩ chất củ gỗ cỏ rác ở góc cửa tây, hội họp chư tướng, theo góc ấy trèo vào thành.

Giả Hủ ở trong thành, trông thấy quang cảnh như thế bảo với Trương Tú rằng :

- Ta biết ý Tào Tháo rồi, nay nên biến kế nó thành kế của ta.

Thế thực là :

Đã khôn gặp phải người khôn nữa ;

Hay dối trêu ngay kẻ dối hơn.

Chưa biết kế Giả Hủ ra làm sao, xem đến hồi sau mới rõ.

HỒI THỨ MƯỜI TÁM

**Giả Văn Hòa liệu kế đánh thắng giặc ;
Hạ Hầu Đôn rút tén nuốt con người**

Giả Hủ biết ý Tào Tháo, muốn biến kế Tháo thành kế của mình, bèn bảo Trương Tú rằng :

- Tôi ở trên thành, thấy Tào Tháo đi chung quanh thành xem xét ba hôm nay, hẳn thấy góc đông nam màu gạch, đất mới cũ không được đều, hàng rào chông chà đã nát quá nửa, ý nó muốn đánh vào mặt ấy, nhưng mà giả vờ chứa cỏ rác ở góc tây bắc để đánh lừa ta rút quân về giữ tây bắc, rồi nó nhân đêm tối, trèo lên góc đông nam tiến quân vào thành.

Trương Tú vội hỏi :

- Thế thì làm thế nào ?

Hủ thưa :

- Khó chi việc ấy. Ngày mai nên sai quân tinh tráng ăn cơm no, mặc quần áo chần, phục cả trong buồng các trại ở mé đông nam, còn dân trong thành thì án mặc giả làm lính giữ mặt tây bắc. Đến đêm mặc kệ cho chúng nó trèo vào góc đông nam, đợi khi chúng nó vào trong thành rồi, thì bắn một phát pháo hiệu, bao nhiêu quân phục đổ ra, Tháo chạy đi đằng trời.

Tú nghe, dùng kế ấy. Quả thực có quân thám, báo với Tào Tháo rằng : Trương Tú rút cả quân về mặt tây bắc, hò reo giữ thành, còn mặt đông nam bỏ trống.

Tháo mừng mà reo lên rằng :

- Nó mắc kế ta rồi !

Liên sai quân sĩ sắp sẵn thưởng cuộc để đào thành

vào ; ban ngày chỉ đem quân đánh mặt tây bắc, đến tối vào độ canh hai mới đem cả tinh binh ra góc đông nam, lội qua hào, dọn sạch hàng rào chông.

Trong thành vẫn im phăng phắc.

Quân Tháo kéo ùa cả vào, bỗng nghe một tiếng súng nổ, quân phục bốn mặt đổ ra. Quân Tào vội vàng rút lui. Trương Tú thúc quân dũng tráng đánh vào. Quân Tháo thua to.

Tháo ra thành chạy hơn hai mươi dặm.

Tú đánh mãi đến tảng sáng mới rút quân về.

Tháo điểm quân mất hơn năm vạn người ; xe lương cùng các đồ khí giới mang đi theo mất nhiều lắm ; Lã Kiến, Vu Cấm đều bị thương.

Giả Hủ thấy Tháo thua chạy, bảo ngay Trương Tú đưa thư cho Lưu Biểu, sai đem quân ra chặn đường sau.

Biểu được thư muốn kéo quân đi ngay, chợt có thám mã đến báo rằng :

- Tôn Sách đóng quân ở Hồ Khẩu.

Khoái Lương nói :

- Sách đóng binh ở Hồ Khẩu là mẹo của Tào Tháo đấy. Nay Tào Tháo mới thua, nếu mình không thừa thế đánh ngay, về sau tất rồi sinh lo.

Biểu mới sai Hoàng Tổ giữ vững cửa ải, mình tự đem quân đến huyện An Chung, chặn đường Tào Tháo, một mặt giao ước với Trương Tú.

Tú thấy Biểu đã khởi binh, cùng Giả Hủ đem quân đuổi Tào Tháo.

Tào Tháo dẫn quân đi dần dần đến Tương Thành, gần sông Dục Thủy. Tháo tự đứng ngồi trên ngựa, khóc hu hu lên.

Các tướng ngạc nhiên hỏi vì có gì, Tháo nói rằng :

- Ta khóc là vì nhớ năm ngoái đại tướng của ta là Điển Vi chết ở chỗ này. Nghĩ đến, ta lại thương mà khóc.

Tháo lau nước mắt rồi truyền lệnh hãy đóng quân mã lại

dó, bày một lễ lớn, tế vong hồn Diển Vi.

Tháo tự mình thấp hương khóc rồi lễ. Ba quân ai thấy cũng động lòng. Tế Diển Vi xong rồi, Tháo tế cháu là Tào An Dân và con cả là Tào Ngang, rồi lại tế cả những quân lính chết ở đây năm trước, tế cả đến con ngựa Đại Uyển cùng chết một trận.

Hôm sau Tuân Úc sai người đến báo rằng :

- Lưu Biểu giúp Trương Tú đóng quân ở An Chúng định chặn đường ta.

Tháo trả lời Úc rằng :

- Mỗi ngày ta đi có vài dặm. Không phải là ta không biết có quân giặc đuổi theo sau đâu. Ta đã định đâu vào đấy cả rồi. Nếu đến An Chúng, ta chắc phá được quân Tú. Các người chờ lo.

Nói rồi, giục quân đi cho mau đến đầu huyện An Chúng. Quân Lưu Biểu đã giữ cả những chốn hiểm yếu, đằng sau thì Trương Tú kéo quân đuổi theo.

Tháo sai quân đêm hôm ấy đào những nơi hiểm mở đường mai phục kỳ binh. Đến sớm hôm sau, Lưu Biểu, Trương Tú, hai bên hội quân với nhau, thấy quân Tháo còn có ít, tưởng Tháo đã đi trốn rồi, kéo quân vào đường hẻm để đánh. Bấy giờ Tháo mới thả quân phục ra, đánh vỡ tan cả quân hai nhà, rồi ra khỏi cửa huyện An Chúng, hạ trại ở mé ngoài cửa ải đóng quân.

Lưu Biểu, Trương Tú thua nhặt nhanh tàn quân rồi cùng bàn với nhau. Biểu nói :

- Không ngờ lại mắc phải kế Tào Tháo !

Tú nói :

- Để thông thả ta sẽ liệu.

Hai bên cùng đóng quân ở An Chúng.

Tuân Úc do thám được rằng Viên Thiệu muốn đem quân tiến vào Hứa Đô, lập tức sai người đem thư cho Tào Tháo.

Tháo thất kinh, ngay hôm ấy rút quân về.

Quân Trương Tú có đưa do thám thấy thế, về báo với Tú. Tú muốn đuổi theo. Giả Hủ can rằng :

- Không nên đuổi, đuổi tất thua !

Lưu Biểu không nghe, nói rằng :

- Nay không thừa thế đuổi dần đi, bỏ phí mất cơ hội hay.

Biểu cố khuyên Tú, cùng dẫn một vạn quân đuổi theo.

Đi được mười dặm, đuổi kịp hậu quân Tào Tháo. Quân Tào cố sức đánh lại. Biểu, Tú cùng thua to chạy về. Tú than với Hủ rằng :

- Tại tôi không nghe lời ông, quả nhiên thua thật.

Giả Hủ cười bảo rằng :

- Bây giờ hai ông nên thu quân lại mà đuổi.

Biểu và Tú nói :

- Vừa thua xong, lại còn đuổi làm gì nữa ?

Hủ nói :

- Hai ông cứ đuổi đi. Phen này chắc hẳn là được. Hễ thua cứ chặt đầu tôi đi.

Tú tin lời Hủ, Biểu còn nghi hoặc, không chịu đi. Tú dẫn quân một mình đi đuổi.

Quân Tháo quả nhiên thua to. Xe ngựa lương thảo bỏ đầy cả ra đường mà chạy. Tú đương đuổi, sau núi bỗng có một cánh quân kéo ra, không dám đuổi nữa, thu quân về An Chung.

Lưu Biểu thấy Tú được trận về, mới hỏi Giả Hủ :

- Trước đem quân thắng đuổi quân thua ông bảo rằng tất thua ; sau đem quân thua đuổi đánh quân thắng, ông lại bảo : tất được. Trước sau đều như lời ông cả. Sau cùng hai việc ông nói cách đều nghiệm cả, xin ông giảng cho tôi nghe.

Hủ thưa :

- Việc ấy dễ hiểu ! Tướng quân đâu biết dùng binh, nhưng không phải là tay địch nổi với Tào Tháo. Tào Tháo thua chạy tất nhiên phải để những tướng giỏi đi sau để phòng quân đuổi,

quân ta dù giỏi cũng không địch nổi, bởi vậy tôi biết là tất thua. Tháo sợ dĩ vội lui quân, chắc vì Hứa Đô có việc, khi đã đánh được quân ta, tất nhiên xe nhẹ đi nhanh không phòng bị gì nữa, ta nhân lúc Tháo không phòng bị mà đuổi, chắc là được.

Lưu Biểu, Trương Tú đều phục là cao kiến.

Hủ lại khuyên bảo về Kinh Châu và Tú giữ lấy Tương Thành để giúp đỡ lẫn nhau. Hai bên đều thu quân về.

Đây nói lúc Tào Tháo đang đi nghe thấy báo :

- Hậu quân bị Trương Tú đuổi đánh.

Tháo liền đem quân các tướng lại cứu, đã thấy quân Trương Tú rút về rồi, bấy giờ đám hậu quân thua lại bầm với Tháo rằng :

- Cũng may ở sau núi có toán quân ra chặn đường, nếu không thì bị bắt hết cả.

Tháo vội hỏi :

- Người nào thế ?

Một tướng vác giáo, xuống ngựa vào bái kiến Tào Tháo, thì là trấn oai trung lang tướng, người ở Giang Hạ, họ Lý tên Thông, tự là Văn Đạt.

Tháo hỏi :

- Anh ở đâu đến ?

Thông nói :

- Gần đây tôi giữ Nhữ Nam. Nghe tin thừa tướng đánh nhau với Trương Tú, Lưu Biểu, nên tôi đến để tiếp ứng.

Tháo mừng, phong cho Thông làm Kiến công hầu, sai giữ mé tây đất Nhữ Nam để phòng Biểu, Tú.

Thông lạy tạ rồi đi.

Tháo về Hứa Đô, dâng biểu tâu Tôn Sách có công, xin phong làm Thảo nghịch tướng quân, tước Ngô hầu ; sai cử cầm chiểu đến Giang Đông, sai phải phòng đánh Lưu Biểu.

Tháo về phủ. Các quan đều chào mừng xong cả rồi, Tuân

Úc mới hỏi rằng :

- Thừa tướng đi thông thả đến An Chúng. Sao biết rằng tất phá được quân giặc ?

Tháo nói :

- Quân đi không có đường về, tất sống chết cũng phải cố đánh. Ta đi thông thả là để dụ đằng kia nó đến, vả ta đã có quân phục chỉ chờ để đánh. Thế thì làm gì mà không chắc được !

Tuân Úc bái phục. Bấy giờ Quách Gia mới vào. Tháo hỏi :

- Sao ông lại chậm thế ?

Gia sờ vào trong tay áo lấy ra một phong thư, đưa cho Tào Tháo thưa rằng :

- Viên Thiệu sai người đưa thư cho thừa tướng, nói rằng muốn đem quân đánh Công Tôn Toản, đến mượn binh lương.

Tháo nói :

- Ta nghe Thiệu muốn dòm Hứa Đô, nay thấy ta về, nên mới xoay ra cách khác.

Nói rồi mở thư ra xem. Thấy lời lẽ kiêu ngạo, Tháo hỏi Gia rằng :

- Viên Thiệu láo. Ta muốn sang đánh, ngặt vì sức ta không nổi, nên làm thế nào ?

Quách Gia thưa :

- Họ Lưu không địch được họ Hạng, ông cũng đã biết, thế mà Hạng Vũ sau bị bắt là vì Cao Tổ có nhiều mưu trí. Nay Viên Thiệu có mười điều thua, còn ông có mười điều được, do đấy quân Thiệu tuy mạnh, nhưng không đáng sợ.

Tính Thiệu hay vẽ vời nghĩ lễ ; ông thì dễ dãi tự nhiên, thế là được về đạo ;

Thiệu hành động trái lễ ; ông thuận lễ phải, thế là được về nghĩa ;

Từ đời Hoàn, Linh đến giờ, triều chính đổ nát vì quá khoan rộng. Nay Thiệu khoan quá, mà ông thì nghiêm để đưa vào

quy củ, thế là được về chính trị ;

Viên Thiệu ngoài khoan hòa, mà trong nghị kỵ, lại dùng toàn những người thân thích ; ông thì ngoài giản dị, trong sáng suốt, dùng người toàn là nhân tài, thế là được về độ lượng ;

Thiệu nhiều mưu mà ít quyết đoán ; ông được mưu hay là làm ngay, thế là được về mưu lược ;

Thiệu hiếu danh ; ông thì lấy bụng thực dãi người, thế là được về đức ;

Thiệu nghĩ chỗ gần, quên chỗ xa ; ông thì nghĩ đâu cũng khắp, thế là được về nhân ;

Thiệu hay nghe gièm pha, ngờ vực người ; ông thì không tin những đũa sàm nịnh, thế là được về sự sáng suốt ;

Thiệu phải trái hồ đồ ; ông thì phép tắc phân minh, thế là được về văn ;

Thiệu thích hư trương thanh thế, nhưng không biết cách dùng binh ; ông thì lấy ít đánh được nhiều, dùng binh như thần, thế là được về võ.

Ông có mười điều được ấy, đánh thắng Thiệu thì có khó gì.

Tháo cười nói rằng :

- Ông nói thế ! Tôi sao có đủ được mười điều ấy.

Tuân Úc nói :

- Quách Phụng Hiếu kể mười điều được của ông và mười điều thua của Viên Thiệu, quả là hợp lý lắm. Quân Thiệu dù nhiều cũng không đáng sợ.

Gia lại nói :

- Nay tôi xin lại hiến một kế : Lã Bố ở Từ Châu là một mối lo trong lòng. Nay Thiệu lên mặt Bắc để đánh Công Tôn Toản. Ta nhân nó đi xa hãy đánh Lã Bố trước, quét sạch cõi đông nam đã, rồi sẽ đánh Viên Thiệu sau. Thế là hơn cả. Nếu ta đang đánh Viên Thiệu, Lã Bố thừa cơ xâm phạm Hứa Đô, thì lại hại to.

Tào Tháo cho là phải, bèn bàn việc kéo quân sang đông đánh

Lã Bố.

Tuân Úc nói :

- Hãy sai người sang hẹn với Lưu Bị, đợi xem về báo thế nào, bây giờ ta sẽ khởi binh.

Tháo nghe lời, một mặt đưa thư cho Lưu Bị, một mặt hậu đãi sứ Viên Thiệu tâu cho Thiệu làm đại tướng quân thái úy, và đô đốc cả bốn châu : Ký, Thanh, U, Tinh, lại đưa mật thư nói rằng : "Ông cứ sang đánh Công Tôn Toàn, tôi sẽ giúp ông".

Thiệu được thư mừng lắm, liền sai tiến quân đánh Công Tôn Toàn.

Ó Từ Châu, mỗi lần yến hội tân khách, bố con Trần Khuê cục lực ca tụng Lã Bố. Trần Cung không bằng lòng, nhân lúc vắng nói với Lã Bố rằng :

- Bố con Trần Khuê ngoài mặt nịnh tướng quân, nhưng thâm hiểm khó lường được. Tướng quân phải giữ gìn cho khéo.

Bố giận máng rằng :

- Mày vô cớ gièm pha, muốn hại người tốt hay sao ?

Cung trở lui ra than rằng :

- Lời trung chẳng nghe. Lũ ta sẽ mắc nạn cả.

Cung muốn bỏ Lã Bố đi nơi khác, nhưng không nỡ, lại sợ người ta chê cười, cả ngày buồn rầu, không vui.

Một hôm Cung đem vài mươi quân kỵ đi săn ở Tiểu Bái để giải trí, chợt gặp trên đường cái quan một người cưỡi ngựa trạm phóng ngựa lên trước.

Cung có bụng nghi, bỏ ngay vây săn, đem quân chạy đường tắt đuổi kịp, hỏi rằng :

- Mày là sứ giả của ai ?

Người cưỡi ngựa biết Cung là bộ hạ Lã Bố, sợ lúng túng không nói được. Cung sai khám trong mình, bắt được một phong mật thư của Lưu Bị trả lời Tào Tháo.

Cung lập tức lôi cả người lẫn thư lại trình Lã Bố, Bố hỏi người mang thư, người mang thư thưa : Tào thừa tướng sai

tôi mang thư đưa đến Lưu Dự Châu, nay được thư trả lời, tôi không biết trong thư nói gì. Bỏ mở thư ra xem, thư nói rằng :

- "Tôi vâng lời minh công, muốn trừ Lã Bố, ngày đêm vẫn phải lưu tâm. Ngặt tôi binh mọn tướng ít chưa dám khinh động. Nếu thừa tướng cất quân sang đánh tôi xin làm tiên khu. Nay xin sắp binh sửa giáp để đợi mệnh ngài".

Lã Bố xem xong giận lắm, liền sai đem chém sứ giả, rồi sai Trần Cung, Tang Bá kết liên với giặc Thái Sơn là Tôn Quan, Ngô Đôn, Doãn Lễ và Xương Hi, sang phía đông đánh các quận Sơn Đông, Duyện Châu ; sai Cao Thuận, Trương Liêu đánh Bái Thành, bắt Lưu Bị ; sai Tống Hiến, Ngụy Tục sang phía tây đánh Nhữ Nam, Dĩnh Xuyên ; Bố thì thống lĩnh trung quân để cứu ứng ba mặt.

Cao Thuận dẫn quân từ Từ Châu sắp đến Tiểu Bái, có người vào báo với Lưu Bị. Lưu Bị họp ngay các quan lại bàn. Tôn Càn nói :

- Trước hết nên cáo cấp ngay với Tào Tháo đã.

Lưu Bị hỏi :

- Ai sang Hứa Đô bây giờ ?

Ở dưới thêm có một người bước ra xin đi, hỏi ra thì là người cùng làng với Lưu Bị, tên là Giản Ung, tự là Hiến Hòa, hiện đương làm mạc tân. Huyền Đức lập tức viết thư giao cho Ung, sai phải cấp tốc đi cho mau đến Hứa Đô cấp cứu. Một mặt chuẩn bị khí cụ giữ thành. Lưu Bị giữ cửa nam, Tôn Càn giữ cửa tây, Quan Công giữ cửa bắc, Trương Phi giữ cửa đông ; lại sai My Chúc và em là My Phương giữ trung quân.

Nguyên My Chúc có em gái gả cho Lưu Bị làm vợ thứ, bởi thế Lưu Bị mới sai giữ ở trung quân để trông nom vợ con.

Khi quân Cao Thuận đến, Huyền Đức đứng trên địch lầu hỏi rằng :

- Ta cùng Phụng Tiên không hiểm khích gì, có sao dẫn quân đến đây ?

Thuận nói :

- Mày kết liên với Tào Tháo, quyết hại chủ tao, nay việc đã tiết lộ, sao không chịu trời ngay !

Thuận nói xong vẩy quân vào thành, Huyền Đức đóng cửa không ra.

Hôm sau Trương Liêu dẫn quân đánh cửa bắc.

Quan Công đứng ở trên thành bảo Trương Liêu rằng :

- Tôi trông ông nghi biểu cũng không phải người thường, sao lại khuất thân theo giặc ?

Trương Liêu nghe nói, cúi đầu xuống, chẳng nói gì cả. Vân Trường biết rằng người ấy có khí trung nghĩa, không nỡ nói quá, và cũng không ra đánh.

Liêu dẫn quân lui đến cửa đông, Trương Phi ra đánh. Có người báo với Quan Vũ, Quan Vũ vội vàng ra cửa đông xem thì thấy Trương Phi vừa ra thành thì Trương Liêu đã lui quân. Phi muốn đuổi theo, Quan gọi lại bảo vào thành, Phi nói :

- Nó sợ mà chạy làm sao không đuổi ?

Quan Công nói :

- Võ nghệ người ấy chẳng kém gì hai anh em ta đâu. Vì anh đã lấy lời phải bảo y, nên y có bụng hối không đánh nhau với ta đó.

Phi từ ấy không ra đánh nữa chỉ sai quân sĩ cố giữ lấy thành.

Giản Ung đến Hứa Đô, vào ra mắt Tào Tháo, kể hết đầu đuôi. Tháo họp mưu sĩ lại để bàn, nói rằng :

- Nay ta muốn sang đánh Lã Bố, chẳng lo gì Viên Thiệu chẹn nách, nhưng chỉ sợ Lưu Biểu với Trương Tú nó chực ở đằng sau đánh tập hậu.

Tuân Du nói :

- Hai người ấy mới thua, chưa dám khinh động. Lã Bố kiêu dũng lắm, nếu để nó kết liên được với Viên Thuật, tung hoành bên vùng Hoài, Từ thì khó lòng trừ được.

Quách Gia nói :

- Nay nhân nó mới làm phản, bụng quân chưa ai phục, ta



Ta Hâu Đôn bị tên bắn trúng vào mắt

nên đánh ngay đi.

Tháo lập tức sai Hạ Hâu Đôn, Hạ Hâu Uyên, Lã Kiến lĩnh năm vạn quân đi trước. Tự mình thống lĩnh đại quân lần lượt kéo đi sau.

Giễn Ung cũng theo về.

Có thám mã báo với Cao Thuận. Thuận báo với Lã Bố. Hâu thành, Hách Manh, Tào Tính dẫn hơn ba trăm quân kỵ tiếp ứng. Cao Thuận, sai ra đón Tháo ngoài Bái Thành ba mươi dặm. Lã Bố tự dẫn đại quân đến tiếp ứng sau.

Lưu Bị ở trong thành Tiểu Bái thấy Cao Thuận lui quân, biết rằng quân Tào đã đến, chỉ để Tôn Can giữ thành; My Chúc, My Phương giữ nhà, mình thì đem Quan, Trương ra ngoài thành, chia đường đóng trại, tiếp ứng Tào Tháo.

Hạ Hâu Đôn dẫn quân đi lên, vừa gặp ngay Cao Thuận kéo quân đến, lập tức vác giáo cưỡi ngựa ra thách đánh. Cao Thuận

lại địch.

Hai bên đánh nhau bốn năm mươi hiệp. Cao Thuận chống đỡ không nổi, thua chạy về trận. Đôn tể ngựa đuổi theo. Thuận chạy vòng quanh trận. Đôn không tha cũng chạy vòng quanh đuổi.

Tào Tính đứng trong trận trông thấy hai người đuổi nhau ngấm giương cung đặt tên, nhìn thực đích xác, bắn một phát tin ngay mắt bên tả Hạ Hầu Đôn.

Đôn kêu to một tiếng, lấy tay rút mũi tên ra, không ngờ cá con người cũng bật ra. Đôn rằng : *Tình cha huyết mẹ không nên bỏ*, rồi dứt con người vào mồm nuốt chửng, lại cầm giáo tể ngựa xông vào đánh Tào Tính.

Tính chưa kịp đề phòng bị Đôn đến đâm một nhát vào giữa mặt, chết ngã quay xuống.

Quân sĩ hai bên trông thấy ai cũng khiếp đảm.

Đôn giết được Tính rồi quay ngựa về. Cao Thuận tự dăng sau đuổi lại vấy quân kéo ùa cả lên.

Quân bên Tào thua. Hạ Hầu Uyên hộ vệ anh chạy thoát.

Lã Kiến, Lý Diễn rút bại quân về Tế Bắc đóng trại.

Cao Thuận được trận ấy rồi quay trở về để đánh Lưu Bị. Giữa lúc ấy đại quân Lã Bố cũng đến.

Bố cùng Trương Liễn, Cao Thuận chia quân làm ba đường tiến đánh...

Thế mới biết rằng :

Mãnh tướng nuốt người tuy đánh giỏi,

Tiên phong trúng đạn khó lâu bền ?

Chưa biết Huyền Đức chuyển này ra làm sao, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ MƯỜI CHÍN

**Thành Hạ Phí (1), Tào Tháo dùng binh,
Lầu Bạch Môn, Lã Bố tuyệt mệnh**

Cao Thuận, Trương Liêu đánh trại Quan Công ; Lã Bố đánh trại Trương Phi. Quan, Trương hai ông cùng ra đối địch. Lưu Bị đem binh tiếp ứng hai trại, Lã Bố chia quân từ đằng sau đánh đồn lại. Hai cánh quân Quan, Trương cũng vỡ.

Huyền Đức dẫn vài chục kỵ mã chạy về Bái Thành. Lã Bố đuổi theo. Bị vội gọi quân trên thành buông cầu xuống để cho quân vào. Lã Bố đã đến nơi rồi mà trên thành không dám bắn xuống, sợ bắn phải Huyền Đức. Lã Bố thừa thế xông vào thành. Tướng sĩ giữ cửa thành không chống cự nổi, vùng té chạy cả. Lã Bố hô quân vào thành, Huyền Đức thấy việc đã kíp, không kịp chạy về nhà nữa, đành bỏ vợ con, một mình cưỡi ngựa, lên ra cửa tây chạy trốn.

Lã Bố đến tận nhà Lưu Bị. My Chúc ra đón, nói với Bố rằng.

- Tôi nghe : phạm đã gọi là đại trượng phu là không hại vợ con người ta. Nay cùng tướng quân tranh thiên hạ ấy là Tào Tháo, chứ như Huyền Đức vẫn nhớ ơn ông bắn kích ở nha môn, có khi nào dám quên đâu ! Nay bất đắc dĩ phải theo Tào Tháo. Xin tướng quân thể tất cho.

Bố nói :

- Phải, ta cùng Huyền Đức vốn là bạn cũ với nhau, có đâu

(1) Bản dịch cũ dịch là Hạ bì hoặc Hạ bài nay sửa lại cho đúng.

lại nữ hại vợ con ông ấy !

Rồi sai My Chúc dẫn vợ con Lưu Bị ra Từ Châu ở yên đó. Bỏ thì dẫn quân sang Sơn Đông, Duyện Châu, để Cao Thuận, Trương Liêu ở lại giữ Tiểu Bái.

Bấy giờ Tôn Càn cũng đã trốn ra ngoài thành. Quan, Trương mỗi người thu nhặt ít quân mã vào đóng ở nơi rừng rú.

Lưu Bị một mình cưỡi ngựa đi trốn, đương đi thấy một người tế ngựa theo sau. Ngoảnh đầu lại xem ai thì là Tôn Càn. Lưu Bị mới hỏi rằng :

- Nay hai em ta không biết sống chết thế nào, vợ con ta thất lạc cả. Làm sao bây giờ ?

Tôn Càn nói :

- Không bằng hãy về Tào Tháo rồi sau sẽ liệu.

Huyền Đức nghe lời đi tắt đường nhỏ sang Hứa Đô.

Lúc đi đường nhờ thiếu lương, phải vào trong làng xin ăn. Đi đến đâu ai nghe thấy tiếng Lưu Dục Châu cũng tranh nhau dâng đồ ăn uống.

Một hôm vào nghỉ trọ một nhà, trong nhà có một chàng tuổi trẻ ra lấy. Bị hỏi tên họ là gì, người ấy nói là con nhà sản bản tên là Lưu An. Lưu An nghe thấy quan mục Dục Châu đi qua, muốn kiếm đồ dãi vị để thết đãi, ngặt vì không tìm được thứ gì bèn giết vợ lấy thịt thết Lưu Bị.

Huyền Đức hỏi :

- Thịt gì ?

An thưa :

- Thịt chó sói !

Huyền Đức tưởng thực, ăn một bữa no, rồi tối đi ngủ. Đến sáng sắp đi, ra đằng sau lấy ngựa, thấy ở dưới bếp có một người đàn bà chết, thịt cánh tay đã cắt hết. Lưu Bị giật mình, hỏi ra mới biết thịt ăn tối hôm trước là thịt vợ Lưu An. Huyền Đức thương xót không biết ngăn nào, gạt nước mắt, lên ngựa. Lưu An thưa với Huyền Đức rằng :

- Đáng lẽ tôi cũng xin theo sứ quân, nhưng lại còn mẹ già nên chưa dám đi.

Huyền Đức từ tạ rồi đi, tìm đường đến Lương Thành, bỗng thấy trước mặt có bụi bay mù mịt, một toán quân kéo đến. Huyền Đức biết là quân Tào Tháo, liền cùng với Tôn Càn đi tắt đến trung quân, vào yết kiến Tào Công, nói hết cả sự tình mất Bái Thành, lạc hai em và vợ con bị hãm. Tháo nghe nói chuyện cũng thương cảm rỏ nước mắt. Bị thuật lại cho Tháo biết truyện Lưu An giết vợ. Tháo sai Tôn Càn đem một trăm lang vàng đến cho Lưu An.

Quân đi đến Tế Bắc, Hạ Hầu Uyên ra đón ra trại, thuật lại chuyện anh là Hạ Hầu Đôn mất một con mắt, hiện còn ốm chưa khỏi. Tháo vào tận giường nằm hỏi thăm, rồi sai người đưa về Hứa Đô để phục thuốc. Một mặt sai người thám xem Lã Bố ở đâu. Quân do thám về báo rằng :

- Lã Bố cùng Trần Cung, Tang Bá kết liên với giặc núi ăn cướp các huyện ở Duyện Châu.

Tháo sai ngay Tào Nhân đem ba nghìn quân sang đánh Bái Thành. Tháo tự đem đại quân cùng Huyền Đức đi đánh Lã Bố.

Đi đến Sơn Đông, gần cửa ải Tiều Quan gặp bọn giặc núi là Tôn Quan, Ngô Đôn, Doãn Lễ và Xương Hi, lĩnh hơn ba vạn quân chắn ngang đường đi.

Tháo sai Hứa Chử ra đánh. Bốn tướng giặc cùng cưỡi ngựa ra. Hứa Chử cố chết lán sả vào đánh. Bốn tướng chống cự không nổi đều thua chạy. Tháo thừa thế đánh dần, đuổi đến cửa Tiều Quan.

Có thám mã phi đến báo với Lã Bố. Bấy giờ Lã Bố đã về Từ Châu rồi, muốn đi với Trần Đăng ra cứu Tiểu Bái, mới sai Trần Khuê giữ lấy Từ Châu. Khi Trần Đăng đi, bố là Trần Khuê bảo con rằng :

- Xưa Tào Công có dận phạm việc phương đông, giao cho con cả. Nay Lã Bố đã sắp đến lúc thua, con nên liệu đấy mà

làm.

Đảng nói :

- Mọi việc bên ngoài con xin tự lo liệu cả. Hễ Lã Bố có thua trở về, xin cha cùng My Chúc giữ lấy thành, đừng cho nó vào. Con đã có kế thoát thân.

- Vợ con Lã Bố ở đây, những tướng tâm phúc nó ở đây cũng nhiều thì làm thế nào ?

Đảng nói :

- Con cũng có cách.

Đảng nói rồi vào ra mắt Lã Bố thưa rằng :

- Từ Châu bốn mặt trống trải. Tháo tất cố sức đánh. Ta nên nghĩ đường tháo trước. Nên vận tiền lương sang chứa ở Hạ Phi nếu Từ Châu bị vây, Hạ Phi có tiền lương thì còn cứu được. Chúa công sao không liệu đi ?

Bố nói :

- Anh nói rất phải, để ta đem ngay cả vợ con sang đó.

Liền sai ngay Tống Hiến, Ngụy Tục hộ vệ vợ con cùng là tiền lương, đem cả sang Hạ Phi, rồi một mặt dẫn quân cùng Trần Đảng ra cứu Tiêu Quan.

Đi đến nửa đường, Đảng nói :

- Hãy để tôi đến ải xem Tào bình hư thực thế nào, rồi chúa công hãy nên đến.

Bố ưng như thế. Đảng đến cửa ải. Lữ Trần Cung ra đón. Đảng nói :

- Ôn Hầu thấy các ông không chịu ra đánh, lấy làm kỳ quái, muốn đến để trách mắng các ông đấy.

Cung nói :

- Nay quân Tào thế lớn, không nên khinh địch. Chúng tôi ở đây giữ vững cửa ải. Ông nên về nói với chúa công giữ lấy Bái Thành cho cẩn thận là phải hơn.

Trần Đảng :

- Dạ ! Dạ ! Xin nhận lời.

Đến chiều tối Đấng lên cửa ải nhìn xem, thấy quân Tào đóng sát ở dưới cửa. Đến đêm Đấng viết luôn ba cái thư, buộc trên đầu tên bắn xuống dưới ải.

Hôm sau, Đấng từ già Trần Cung tể ngựa trở về, vào nói với Lã Bố rằng :

- Lữ Tôn Quan trên ải muốn dâng cửa quan cho Tào Tháo. Tôi đã dặn Trần Cung giữ gìn ở đó, tướng quân chiều hôm nay nên ra cứu ứng.

Bố nói :

- May quá ! Không có ông thì cửa ải thật hỏng mất rồi.

Rồi sai Trần Đấng tể ngựa đến cửa ải, hẹn với Trần Cung làm nội ứng, đốt lửa làm hiệu. Đấng đến bảo Trần Cung rằng :

- Quân Tào đi lên đường nhỏ đã vào lọt trong cửa ải. Từ Châu nguy mất. Các ông phải về ngay mới được !

Cung liền dẫn quân bỏ cửa ải chạy về. Đấng đốt hiệu lửa ở trên cửa ải : Quân Lã Bố đang đêm kéo đến, quân Trần Cung cùng quân Lã Bố đánh lộn nhau trong đêm tối. Quân Tào ở ngoài thấy hiệu lửa, thừa thế đánh ủa vào. Lữ Tôn Quan chạy tan hoang cả.

Lã Bố đánh mãi đến sáng mới biết rằng mình lại đánh quân mình, hấp tấp cùng Trần Cung kéo về Từ Châu. Khi đến bên thành gọi cửa. Cửa chẳng thấy ai mở, chỉ thấy trên thành tên bắn xuống như mưa. Được một lát thấy My Chúc ở trên địch lâu quát to lên rằng :

- Mày cướp thành trì của chúa tao, nay phải trả. Không được vào đây nữa !

Lã Bố giận nói rằng :

- Trần Khuê ở đâu ?

Chúc nói :

- Tao đã giết nó rồi !

Bố ngoảnh lại hỏi Trần Cung :

- Trần Đấng ở đâu ?

Cung nói :

- Tướng quân mê u, lại còn hỏi thằng giặc nịnh tặc ấy ?
Bố sai tìm khắp cả trong quân, chẳng thấy Trần Đăng đâu cả.

Cung khuyên Lã Bố về Tiểu Bái. Bố nghe lời. Đi đến nửa đường lại thấy một toán quân kéo đến.

Trông ra là Cao Thuận, Trương Liêu, Bố hỏi :

- Đi đâu ?

Cao Thuận, Trương Liêu nói :

- Trần Đăng nói rằng chúa công bị vây, sai chúng tôi lại cứu.

Cung nói :

- Đây là kẻ của thằng nghịch tặc rồi !

Bố giận lắm nói rằng :

- Thế nào ta cũng giết được thằng phản tặc mới nghe !

Kíp tể ngựa đến Tiểu Bái, trên thành đã thấy cắm nhan nhàn những cờ Tào.

Nguyên Tào Tháo đã sai Tào Nhân lừa lấy thành trì và đem quân đến giữ rồi.

Lã Bố ở dưới thành chửi mắng Trần Đăng. Đăng ở trên thành trở vào Bố mắng lại rằng :

- Tao làm tôi nhà Hán, lại chịu thờ mày là thằng phản tặc hay sao ?

Lã Bố giận lắm, vừa sắp đánh thành, chợt nghe sau lưng có tiếng reo, rồi thấy một đội quân mã kéo đến. Trương Phi đi đầu.

Cao Thuận ra địch không nổi, phải vào. Lã Bố xông vào. Bấy giờ ở ngoài trận lại nghe thấy tiếng reo, Tào Tháo kéo cả đại quân đến đánh. Lã Bố trông chừng đương không nổi, dẫn quân chạy về mặt Đông. Tào binh từ đằng xa đuổi lại. Lã Bố chạy, người đã nhọc ngựa đã mỏi, chợt lại có một toán quân nữa ở đâu kéo đến, chặn ngang đường đi, rồi thấy một

tướng vác long đao, dùng ngựa lại hét to lên rằng :

- Lã Bố đừng chạy ! Ta là Quan Vân Trường đây !

Lã Bố vội ra tiếp chiến. Sau lưng Trương Phi mới đổ dồn lại. Bố không dám ham đánh, cùng lữ Trần Cung đánh mở lấy một đường, chạy tạt đến Hạ Phì. Hầu Thành dẫn quân ra tiếp vào thành.

Quan, Trương từ khi thua chạy trốn, bấy giờ mới gặp được nhau. Hai người cùng gạt nước mắt, thuật lại cùng nhau chuyện ly tán. Vân Trường nói :

- Tôi đóng ở trên đường Hải Châu, nghe được tin nên tôi đến đây.

Trương Phi nói .

- Em ở trong núi Mang Đăng, ở được ít lâu. Hôm nay được gặp nhau, thực là may quá !

Hai người nói chuyện xong, dắt nhau đến trước Lưu Bị, cùng lay xuống đất mà khóc.

Huyền Đức nửa thương nửa mừng, dẫn hai người vào ra mắt Tào Tháo rồi theo Tháo vào Từ Châu. My Chúc ra tiếp, nói rằng : "Gia quyến đều bình an cả". Huyền Đức mừng lắm.

Hai bố con Trần Khuê bấy giờ cũng lại yết kiến Tào Tháo.

Tháo sai mở một tiệc yến lớn để khao các tướng. Tháo ngồi giữa, sai Trần Khuê ngồi bên tả, Lưu Bị ngồi bên hữu, còn các tướng sĩ cứ thứ tự mà ngồi.

Ăn yến xong, Tháo khen công bố con Trần Khuê, phong thêm cho án lược mười huyện, lại cho Đổng làm phục ba tướng quân.

Tào Tháo lấy được Từ Châu, trong bụng mừng lắm, bàn với các tướng, muốn khởi binh sang đánh Hạ Phì.

Trình Dục nói

- Lã Bố nay chỉ còn có một thành Hạ Phì, nếu ta đánh nó cấp quá, tất nó liều chết mà đánh để chạy sang với Viên Thuật. Bố mà hiệp sức với Thuật thì khó lòng mà trị được lắm. Nay nên sai người tài giỏi, giữ chặn các ngã đường hiểm Hoài Nam,

trong phòng Lã Bố ra, ngoài chống Viên Thuật. Vả lại ở Sơn Đông, còn có lũ Tang Bá, Tôn Quan chưa quy phục về ta, mặt ấy càng nên phòng giữ cẩn thận.

Tháo nói :

- Thôi, ta tự giữ mặt Sơn Đông, còn Huyền Đức thì giữ mặt Hoài Nam.

Lưu Bị nói :

- Thừa tướng sai, tôi xin vâng.

Hôm sau, Lưu Bị để My Chúc, Giản Ung ở Từ Châu, rồi đem Tôn Càn, Quan Vũ và Trương Phi dẫn quân ra giữ các ngã đường Hoài Nam. Tào Tháo thì tự dẫn binh đi đánh Hạ Phì.

Lã Bố ở Hạ Phì cậy rằng lương ăn đủ dùng, vả lại có sông Tứ Thủy hiểm trở, vững dạ giữ ở đó, không lo ngại gì nữa. Một bữa Trần Cung nói rằng :

- Nay binh Tào Tháo mới đến, nên nhân lúc nó chưa lập trại xong, ta thông thả nghỉ ngơi đánh kẻ địch khó nhọc vất vả quyết nhiên là được.

Bố nói :

- Ta vừa mới thua mãi, không nên khinh địch. Đợi khi nào nó đến đánh, ta sẽ ra đánh, tất quân nó lặn cả xuống Tứ Thủy.

Bố không nghe lời Trần Cung.

Được vài hôm, Tào Tháo lập trại xong, đem các tướng đến dưới thành, gọi Lã Bố ra nói chuyện. Bố đứng trên mặt thành. Tháo gọi bảo rằng :

- Ta nghe Phụng Tiên muốn kết thân với Viên Thuật, cho nên đem binh đến đây. Thuật có tội phản nghịch lớn, mà ông thì có công đánh Đổng Trác, sao ông lại bỏ công trước của mình mà đi theo đũa phản tặc. Nếu bây giờ tôi phá được thành trì của ông, thì ông còn hối kịp làm sao ? Bằng nay ông hàng ngay đi, cùng giúp nhà vua, ông sẽ được phong tước hầu.

Bố nói :

- Thừa tướng hãy về đi, để tôi bàn đã.

Trần Cung đứng bên cạnh Bô, thấy Tháo, quát to lên mắng. Tháo là nghịch tặc, rồi bắn một mũi tên xuống, trúng vào lòng Tào Tháo.

Tháo trỏ vào Cung, nghiêng răng lại mà rằng :

- Tao thể thể nào cũng giết mày.

Nói rồi dẫn ngay quân vào đánh thành.

Cung bảo với Bô rằng :

- Tào Tháo tự xa đến đây, thế cũng không ở lâu được. Tướng quân nên đem cả quân bộ quân kỵ ra đóng đồn ở ngoài, tôi thì giữ ở trong thành. Hễ Tháo đánh tướng quân thì tôi xin đem quân đánh tập hậu, hễ nó đánh thành thì tướng quân về cứu. Độ mười ngày, quân Tháo hết lương bấy giờ chỉ đánh một trận là phá được. Thế ấy gọi là thế "ỷ giốc".

Bô nói :

- Ông nói phải lắm.

Rồi về ngay phủ, thu xếp khí giới, áo giáp.

Bấy giờ đang mùa đông rét mướt, Bô sai quân hầu đem nhiều áo bông đi.

Vợ Lã Bô là họ Nghiêm nghe thấy thế, ra hỏi chồng rằng :

- Ông sắp sửa đi đâu thế ?

Bô kể lại với vợ mưu của Trần Cung.

Họ Nghiêm nói :

- Nay ông bỏ thành không trông gì đến vợ con, đem quân ra tận xa. Ví dù một mai, có biến thì thiếp sao được trông thấy ông nữa !

Bô nghe nói ngán ngừ, trong bụng không biết định bề nào, ba hôm không ra đến ngoài.

Cung vào nói rằng :

- Quân Tào Tháo bốn mặt vây thành, nếu không ra ngay, thì khốn đến nơi.

Bô nói :

- Ta nghĩ chạy ra ngoài xa, sao bằng giữ vững ở đây ?
Cung nói :

- Mới rồi tôi vừa nghe thấy tin Tháo hết lương, có sai quân về Hứa Đô để vận tải đến. Nay mai sắp đến nơi. Tướng quân nên đem tinh binh ra chặn đường mang lương. Kế ấy thực là hay.

Bố chịu kế ấy là phải, lại vào hỏi vợ. Họ Nghiêm khóc nói rằng :

- Nếu tướng quân đi thì Trần Cung, Cao Thuận giữ làm sao nổi được thành này ? Ngộ có điều lăm lờ gì thì hỏi làm sao ? Khi xưa thiếp ở Trường An đã bị tướng quân bỏ, may nhờ Bàng Thu giấu giếm mới lại được đoàn tụ với tướng quân. Không ngờ bây giờ tướng quân lại bỏ thiếp mà đi ? Đường công danh của tướng quân còn nhiều, xin chớ nghĩ đến thiếp nữa !

Nghiêm thị nói xong khóc lóc thảm thiết.

Bố nghe nói, trong bụng buồn bã, không biết nghĩ thế nào, lại vào nói chuyện với Điêu Thuyền. Thuyền nói :

- Tiệm thiếp đã đem thân vào gửi tướng quân là trăm điều trông cậy ở tướng quân cả. Xin tướng quân nghe thiếp đừng khinh xuất ra ngoài.

Bố nói :

- Chớ lo ngại gì. Ta có ngọn họa kích này, ngựa Xích Thố kia thì ai dám đến gần ta.

Bèn ra bảo Trần Cung rằng :

- Quân Tào vận lương đến, là chước đối đấy. Tháo nhiều quỷ kế lắm, ta chưa nên cất quân vội.

Cung trở ra mà than rằng :

- Chúng ta phen này chết không có đất chôn !

Lã Bố từ đó cả ngày không ra đến ngoài, chỉ cùng với họ Nghiêm và Điêu Thuyền uống rượu giải buồn.

Một bữa có mưu sĩ Hứa Di và Vương Khải vào hầu hiến kế như sau :

- Viên Thuật ở Hoài Nam thanh thế to lắm, tướng quân trước đã ước hôn với Thuật, nay sao không sang mà cầu ? Giả thử quân Thuật sang cứu ta, trong đánh ra, ngoài đánh vào, khó gì mà chẳng phá được Tháo.

Bố nghe kể ấy lập tức viết thư, sai ngay hai người ấy đem đi.

Hứa Di nói :

- Phải có quân đưa đường cho chúng tôi mới đi được.

Bố sai Trương Liêu, Hách Mạnh hai tướng dẫn một nghìn quân đưa ra khỏi cửa ải.

Canh hai đêm hôm ấy, Trương Liêu đi trước, Hách Mạnh đi sau giữ gìn cho Hứa Di, Vương Khải kéo ra cửa thành, chạy qua trại Huyền Đức các tướng ra đuổi không kịp, thoát được khỏi cửa ải, Hách Mạnh đem năm trăm quân đi theo Di, Khải. Trương Liêu thì dẫn một nửa quân trở về. Khi về đến cửa ải thì gặp Quan Công ra chặn đường, nhưng Quan Công chưa kịp đánh, Cao Thuận đã dẫn quân ra cứu, đón được Trương Liêu vào thành. Hứa Di, Vương Khải đến Thọ Xuân vào bái kiến Viên Thuật dâng trình thư Lã Bố.

Thuật nói :

- Trước kia giết sứ của ta, lừa ta việc hôn nhân, nay sao lại đến đây ?

Di nói :

- Việc ấy trước vốn là tại mưu Tào Tháo nó làm nhờ ra. Xin ngài xét lại cho rõ.

Thuật nói :

- Chủ mày nếu không bị Tào Tháo bức bách sao chịu đem con gái gả cho con ta.

Vương Khải nói :

- Chủ tôi sai tôi sang đây, chẳng qua cũng là lợi cả hai bên. Phỏng như bây giờ mà ngài nhất định không cứu, e rằng môi hở răng lạnh cũng không phải là phúc gì cho ngài đâu.

Viên Thuật nói :

- Phụng Tiên vốn có tính giáo giở, đưa con gái sang đây đã, rồi ta sẽ cất quân.

Hứa Dĩ, Vương Khải nói mãi không được phải trở về cùng với Hách Mạnh, lúc đi sắp đến trại Huyền Đức thì Dĩ nói :

- Ban ngày, không đi được, phải chờ đến nửa đêm hai chúng ta đi trước. Hách tướng quân đi chặn hậu.

Bàn nhau rồi, đêm hôm ấy đi qua trại Lưu Bị. Hứa Dĩ, Vương Khải đi trước được thoát còn Hách Mạnh đương đi thì gặp Trương Phi ra chặn đường, Hách Mạnh vào giao chiến, chỉ được một hiệp, bị Trương Phi bắt sống đem đi. Năm trăm quân đi theo cũng bị Phi đánh giết tan nát cả.

Trương Phi giải Hách Mạnh vào gặp Lưu Bị, Lưu Bị giải sang trình Tào Tháo. Hách Mạnh nói hết cả chuyện hứa hôn cầu cứu. Tháo giận lắm sai đem Mạnh ra cửa quân chém, lại truyền lệnh cho các trại "phải phòng giữ cẩn thận, trại nào để cho Lã Bố và quân sĩ Lã Bố chạy lọt qua được, sẽ lấy quân pháp xử trị". Các trại đều lo sợ, ai nấy canh giữ thực riết.

Lưu Bị về trại, dặn bảo Quan, Trương rằng :

- Trại ta chính ở giữa đường hiểm Hoài Nam, hai em nên giữ cẩn thận, chớ phạm vào quân lệnh Tào Công.

Phi nói :

- Ta bắt được một tướng giặc, Tào Tháo không thấy khen thưởng gì, lại còn dậm dọa, là làm sao ?

Lưu Bị nói :

- Không phải là dọa. Tào Công thống lĩnh nhiều quân, không có quân lệnh, làm sao bắt chúng phục tùng được ? Em đừng nên phạm.

Quan, Trương vâng lời rồi ra.

Hứa Dĩ, Vương Khải về được, vào hầu Lã Bố nói rằng :

- Viên Thuật muốn được nàng dâu trước rồi mới cất quân đến cứu.

Bố hỏi :

- Đưa dâu đi thế nào được ?

Dĩ nói :

- Nay Tào Tháo đã bắt được Hách Mạnh tất nhiên nó biết cả mưu của ta rồi, mà đường sá thì tất nó giữ gìn thật nghiêm. Phi tướng quân thân hành hộ tống, thì không ai lọt ra được.

Bố hỏi :

- Đi ngay hôm nay có được không ?

Dĩ nói :

- Hôm này xấu ngày lắm không nên đi. Ngày mai tốt lắm nên đi vào giờ tuất hoặc giờ hợi.

Bố sai Trương Liêu, Cao Thuận dẫn ba nghìn quân mã dẫn rằng :

- Phải sắm sẵn một cỗ xe nhỏ, ta đưa con gái ta ra khỏi hai trăm dặm, rồi hai người đưa sang tận Hoài Nam.

Canh hai đêm hôm sau, Lã Bố lấy bông quấn vào mình con gái, ngoài mặc áo giáp, rồi cồng ở trên lưng, vác kích nhảy lên ngựa, mở cửa thành ra. Lã Bố đi trước Trương Liêu, Cao Thuận đi theo sau.

Lúc sắp đến trại Lưu Bị thì có một tiếng trống nổi lên rồi thấy Quan, Trương ra chắn ngang đường đi, quát to lên :

- Đừng chạy ! Đừng chạy nữa !

Bố bấy giờ không dám nghĩ đến chuyện đánh nhau nữa chỉ cố chạy cho thoát. Lưu Bị dẫn một toán quân kéo lại hai bên đánh nhau giáp lá cà.

Lã Bố tuy khỏe, nhưng trên lưng còn cồng con, sợ con bị thương, không dám xông pha cho lắm, chỉ chống đỡ làm sao cho chạy thoát mà thôi.

Đang sau Từ Hoảng, Hứa Chử lại kéo quân đến. Quân sĩ cùng reo lên rằng :

- Không được để cho Lã Bố chạy thoát !

Bố thấy quân xô lại kíp lắm, lại phải quay vào trong thành.

Lưu Bị thu quân về. Lữ Từ Hoảng cũng ai về trại nấy. Quân Lã Bố không chạy lọt được một người.

Lã Bố về thành, trong bụng lo buồn, ngày nào cũng chỉ uống rượu.

Tào Tháo đánh ròng rã hai tháng trời mà chưa hạ được. Chợt lại có người báo rằng :

- Thái thú Hà Nội là Trương Dương, đem quân ra Đông Thi, định đến cứu Lã Bố, lại bị bộ tướng là Dương Sú giết chết. Sú toan đem đầu Trương Dương đến dâng thừa tướng, chẳng may lại phải tướng tâm phúc nhà Trương Dương là Khuê Cỗ giết mất ; Khuê Cỗ nay đã đi sang Khuyển Thành mất rồi.

Tháo lập tức sai Sừ Hoán đuổi theo chém Khuê Cỗ. Nhân việc ấy Tháo bàn với các tướng rằng :

- Trương Dương nó bị nội phản mà chết, thế là may cho ta lắm, nhưng tuy rằng thế, mặt bắc lại còn có Viên Thiệu, mặt đông còn có Lưu Biểu, Trương Tú ; cũng là phải lo cả ; mà Hạ Phi đây thì vây mãi chưa đánh được. Ta muốn tha cho Lã Bố, về Hứa Đô, tạm nghỉ ít bữa, các người nghĩ thế nào ?

Tuân Du vội vàng ngăn rằng :

- Không nên ! Không nên ! Lã Bố thua luôn, nhuệ khí đã nhụt. Quân cốt có tướng, tướng đã suy, lòng quân cũng nản. Trần Cung tuy có mưu nhưng ứng biến chậm. Nay khí thế của Bố chưa hồi, mưu Trần Cung chưa định, đánh cho gấp, chắc là bắt được Lã Bố.

Quách Gia lại hiến một kế :

- Tôi có một kế phá được Hạ Phi, kế ấy dùng hai mươi vạn quân cũng không bằng.

Tuân Úc hỏi :

- Kế ấy có phải là khai sông Nghi, sông Tứ ra không ?

Gia cười nói rằng :

- Chính phải !

Tháo mừng lắm, sai ngay quân sĩ khơi đào ngay hai con sông

ấy.

Quân Tào đóng trên gò cao, ngồi trông nước chảy vào Hạ Phi.

Thành Hạ Phi chỉ có cửa đông không có nước, còn các cửa, đều bị ngập cả.

Quân sĩ vào báo Lã Bố. Bố nói :

- Ta có ngựa Xích Thố, bơi dưới nước như đi trên cạn, có việc gì mà lo ?

Bèn cùng vợ và nàng hầu say sưa suốt ngày, nhân vì tửu sắc quá độ, hình dáng gầy vồ. Một hôm, cầm gương soi, than rằng :

- Ta bị tửu sắc làm hại rồi, từ nay phải chữa mới được.

Bèn truyền lệnh :

- Hễ ai uống rượu thì chém !

Một bữa Hầu Thành có 15 con ngựa, bị người giữ ngựa ăn trộm, muốn đem dâng Lưu Bị. Hầu Thành biết, đuổi giết được người giữ ngựa, cướp được ngựa đem về. Các tướng đến mừng Hầu Thành.

Thành nhân có nấu được năm sáu hũ rượu, muốn đem ra mời các tướng cùng uống, nhưng sợ Lã Bố bắt tội, mới đem năm bình đến biểu Lã Bố và bẩm rằng :

- Nay tôi nhờ oai tướng quân cho nên lại bắt được ngựa mất. Các tướng đều đến mừng. Tôi có nấu được ít rượu, chưa dám tự tiện, trước xin đem dâng tướng quân.

Bố nổi giận nói rằng :

- Tao đang cấm rượu, sao mày dám nấu rượu, tự tiện với nhau để uống ? Chúng bay đồng mưu định đánh lại tao hay sao đấy ?

Bố sai lời Hầu Thành ra chém. Lữ Tống Hiến, Ngụy Tục và các tướng cùng vào van xin cho Hầu Thành.

Bố nói :

- Cố ý trái lệnh ta, lẽ ra phải chém, nay nể các tướng, hãy

đánh nó một trăm roi.

Các tướng lại xúm vào kêu van, Hầu Thành bị đánh năm mươi roi, lưng bị lằn cả lên mới được tha.

Các tướng thấy thế ai cũng ngán lòng.

Tổng Hiến, Ngụy Tục đến nhà Hầu Thành hỏi thăm. Hầu Thành khóc nói rằng :

- Không có các ông thì tôi chết rồi.

Hiến nói :

- Bố chí quý vợ con, coi chúng ta như củi rác cả.

Tục nói :

- Quân vây dưới thành, nước quanh bên hào, chúng ta chưa biết chết ngày nào.

Hiến bàn rằng :

- Lã Bố không có nhân nghĩa gì, chúng ta bỏ nó mà đi. Các ông nghĩ sao ?

Tục nói :

- Bỏ đi không phải là trượng phu, sao bằng bắt ngay nó đem nộp Tào Công.

Hầu Thành nói :

- Tôi vì cướp lại được ngựa mà bị nó đánh, nó cậy có con ngựa Xích Thố, nếu hai ông định bắt nó và dâng thành, tôi sẽ lấy trộm ngựa của nó đem nộp Tào Công trước.

Ba người bàn định xong rồi, đêm hôm ấy Hầu Thành lén ngay vào chuồng ngựa, ăn trộm ngựa Xích Thố, chạy ra cửa đông. Ngụy Tục mở cửa cho ra rồi lại tảng lờ đuổi theo không kịp.

Hầu Thành đến trại Tào Tháo, đem ngựa dâng lên, nói rằng :

- Tổng Hiến, Ngụy Tục căm ngọn cờ trắng để làm hiệu, hai người ấy sắp sẵn để dâng cửa thành.

Tháo nghe nói, liền viết ngay vài chục tờ báo cáo bắn vào trong thành. Văn rằng :

"Đại tướng quân Tào : phụng chiếu vua, đến đánh Lã Bố,

ai dám kháng cự với quân ta, hễ khi phá thành, cả nhà sẽ bị giết, trên từ tướng hiệu, dưới đến thú dân, ai bắt sống được Lã Bố, hoặc lấy đầu đem dâng, sẽ được trọng thưởng, nay hiểu dụ, để mọi người đều biết".

Sáng hôm sau, ngoài thành tiếng reo dậy đất. Lã Bố thất kinh, vác kích lên thành đi dạo các cửa xem xét, trách mắng Ngụy Tục để Hâu Thành chạy thoát, làm mất ngựa quý, định đem Ngụy Tục ra làm tội. Quân Tào ở dưới thành, trông thấy trên thành có lá cờ trắng, cố sức đánh thành. Bố phải thân ra chống giữ, từ sáng đến trưa quân Tào mới lui.

Lã Bố lên lầu tạm nghỉ ở trên trăng kỷ không ngờ ngủ quên mất. Tống Hiến đuổi tả hữu ra, trước hết ăn trộm cây họa kích, rồi gọi Ngụy Tục vào cùng ra tay lấy thùng chảo trói Lã Bố thật chặt.

Lã Bố đang bàng hoàng giấc ngủ, thấy động, mở choàng mắt ra, vội vàng gọi tả hữu, đều bị Hiến và Tục đánh tan hết cả. Tống Hiến cầm lá cờ trắng vẫy một cái, quân Tào đến cá dưới thành. Ngụy Tục nói to lên rằng :

- Đã bắt sống được Lã Bố rồi !

Hạ Hâu Uyên chưa tin, Tống Hiến ở trên thành ném cây kích xuống, mở to cửa thành ra. Quân Tào kéo ùa cả vào.

Cao Thuận, Trương Liêu bấy giờ ở cửa tây, nước vòng quanh cả không sao ra được, cũng bị quân Tào bắt sống. Trần Cung chạy đến cửa nam, bị Từ Hoảng bắt.

Tào Tháo vào thành, lập tức truyền lệnh cho tháo nước ra, rồi treo băng yên dân.

Tháo cùng với Lưu Bị lên ngôi trên lầu Bạch Môn. Quan Vũ, Trương Phi đứng hầu bên cạnh. Quân lính giải những tù binh đến.

Lã Bố tuy lực lưỡng, nhưng thùng trói chặt quá. Bố nói :

- Trói chặt quá, nói cho một tí.

Tào Tháo nói :

- Trói hỏ phải trói cho chặt !

Lã Bố thấy Hâu Thành, Tống Hiến, Ngụy Tục đứng ở hai bên, trách rằng :

- Ta đãi các tướng không bạc, sao nỡ phản ta ?

Hiến nói :

- Chỉ nghe lời vợ, không theo mưu tướng, sao gọi là không bạc ?

Bố nín lặng.

Được một lát, quân lại giải Cao Thuận đến, Tào Tháo hỏi :

- Người có muốn nói gì không ?

Cao Thuận không trả lời, Tào Tháo giận sai đem chém ngay.

Từ Hoảng giải Trần Cung đến.

Tháo hỏi :

- Công Đài vẫn mạnh khỏe chứ ?

Cung nói :

- Bụng dạ người bất chính, cho nên ta bỏ người.

Tháo nói :

- Ông trách tôi là người bất chính, sao ông lại đi theo Lã Bố ?

Cung trả lời :

- Lã Bố là người vô mưu mà thôi, chớ không có quỷ trá gian hiểm như người.

Tháo hỏi :

- Ông tự cho là nhiều mưu trí, sao nay đến nỗi này ?

Cung nhìn Lã Bố nói rằng :

- Chỉ giận rằng người này không nghe lời ta. Nếu nghe lời ta thì chưa chắc.

Tháo hỏi :

- Bây giờ ông nghĩ sao ?

Cung nói to rằng :

- Bây giờ chỉ có chết mà thôi !

Tháo hỏi :

- Ông đã vậy, còn mẹ già ông và vợ con ông thì làm sao ?
Cung nói :

- Tôi nghĩ người nào lấy đạo hiếu trị thiên hạ thì không hại bố mẹ người ta ; người nào thi hành nhân chính ở thiên hạ thì không làm dứt tuyệt hương hỏa người ta. Vậy mẹ tôi và vợ con tôi, sống chết cũng ở trong tay ông. Tôi đã bị bắt xin chịu chết ngay, trong lòng không còn vương vứ điều gì.

Tháo còn có ý lưu luyến.

Cung bước thẳng xuống lầu, tả hữu lôi lại không được. Tháo đứng dậy khóc tiễn Trần Cung.

Cung không ngoảnh cổ lại.

Tháo truyền cho lính hầu rằng :

- Lập tức phải đem mẹ già và vợ con Công Đài về Hứa Đô để phụng dưỡng. Hễ ai chậm trễ ta sẽ chém ngay.

Cung nghe Tháo nói cũng làm thỉnh vươu cổ ra cho quân chém.

Ai trông thấy cũng rỏ nước mắt khóc. Tháo sai lấy quan khách khâm liệm đem về táng ở Hứa Đô.

Đời sau có thơ khen rằng :

Sống chết khăng khăng vững một lòng.

Kháng khái thay đáng bậc anh hùng !

Nhời vàng đá nọ sao không dưng ?

Tài sến lim kia huống bỏ không !

Một bụng giúp người, trung với chúa,

Chút tình già mẹ, xót cho ông.

Bach Môn khi ấy còn ghi tiếng,

Thiên hạ ai là kẻ sánh cùng !

Đương khi Tào Tháo tiễn Trần Cung xuống lầu, Lã Bố ngoảnh mặt lại Lưu Bị trách rằng :

- Ông là khách trên ghế, tôi là tù dưới thêm, sao không nói giúp cho một nhời ?

Lưu Bị gật đầu.

Đến khi Tào Tháo trở lên, Bố kêu rằng :

- Ông không lo ngại ai bằng lo ngại tôi. Nay tôi đã chịu ông. Ông làm đại tướng, tôi làm phó tướng, việc thiên hạ khó gì không định nổi ?

Tháo ngoảnh mặt lại hỏi Huyền Đức :

- Thế nào ?

Huyền Đức nói :

- Ông còn nhớ chuyện Đinh Kiến Dương và Đổng Trác không ?

Bố nhìn vào Lưu Bị nói :

- Thành này thực là vô tín.

Tháo sai đem xuống lầu thất cổ. Bố lại ngoảnh lại bảo Lưu Bị rằng :

- Thành tai to kia, quên mất công tao bắn kích ở nha môn rồi à ?

Chợt một người quát to lên rằng :

- Đồ hèn Lã Bố kia ! Chết thì chết, sợ gì !

Chúng nhìn xem ai, thì là Trương Liêu, đang bị quân đao phủ dẫn đến.

Tháo sai đem Lã Bố xuống thất cổ rồi mới chặt đầu đem bêu.

Đời sau có thơ rằng :

Nước cá mệnh mông ngập Hạ Phi

Nhớ khi Lã Bố bắt mang đi !

Ngựa khoe Xích Thố, làm gì được ?

Kích cây phương thiên, có ích chi ?

Trời hổ còn mong chi trời lỏng ?

Nuôi ung, mới biết cũng nuôi thì.

Nghe lời vợ, chẳng nghe lời tướng,

Mắng kẻ tai to khéo chẳng suy !

Lại có thơ luận về Huyền Đức rằng :

Trời hổ xin đừng trời hững hờ.

Kìa ! Kìa ! Đình, Đống máu còn nhớ.

Đã hay hổ đói hay ăn thịt.

Để thịt Tào Man chẳng được du ?

Bấy giờ võ sĩ giải Trương Liêu đến. Tháo trở vào Liêu mà bảo rằng :

- Thằng này trông quen quen !

Liêu nói :

- Phải, gặp nhau trong thành Bộc Dương, đã quên rồi ư ?

Tháo cười mà hỏi rằng :

- Thế ra mày còn nhớ à ?

Liêu nói :

- Nhưng rất đáng tiếc !

Tháo hỏi :

- Tiếc cái gì ?

Liêu nói :

- Tiếc hôm ấy lửa không cháy to đốt chết thằng quốc tặc là mày !

Tháo giận lắm, mắng rằng :

- Tướng đã thua sao dám làm nhục ta ?

Rút gươm ra định giết Trương Liêu. Liêu chẳng sợ hãi vì vượn cổ chờ chết. Sau lưng Tào Tháo có người giữ tay lại, một người nữa quỳ trước mặt can rằng :

- Xin thừa tướng hãy dừng tay.

Thế thực là :

Lã Bố kêu van không đáng cứu ;

Trương Liêu khẳng khái mới nên tha !

Chưa biết hai người đến cứu Trương Liêu là ai, hồi sau sẽ phân giải.

HỘI THỨ HAI MƯƠI

Tào A Man ra sân ruộng Hứa Điền Đổng quốc cứu vâng chiếu trong nội các

Người vút cánh tay Tào Tháo là Lưu Bị ; người quỳ trước mặt Tào Tháo là Quan Vũ.

Lưu Bị nói :

- Người có lòng son như thế nên giữ lại.

Quan Vũ nói :

- Tôi vốn biết Văn Viễn (Trương Liêu) là người trung nghĩa, tôi xin lấy tính mệnh đảm bảo.

Tháo vút gươm xuống, cười và nói rằng :

- Ta cũng biết Văn Viễn là người trung nghĩa, cho nên đùa đấy thôi.

Tháo bèn tự tay cởi trói cho Trương Liêu, cởi áo ra mặc cho Trương Liêu rồi mời ngồi lên ghế.

Liêu cảm phục, bèn xin hàng.

Tháo cất Liêu lên làm trung lang tướng, cho tước quan nội hầu, sai đi chiêu dụ Tang Bá. Bá thấy Lã Bố đã chết, Trương Liêu đã hàng, cũng đem quân bản bộ về hàng. Tào Tháo thưởng cho rất hậu.

Tang Bá lại chiêu an được Tôn Quan, Ngô Đôn và Doãn Lễ, chỉ còn có Xương Hi là chưa phục.

Tháo phong cho Tang Bá làm tướng huyện Lương Gia. Lữ Tôn Quan cũng được làm quan cả, Tháo sai lũ ấy giữ mạn bể hai châu Thanh và Từ, rồi sai đem vợ con Lã Bố về Hứa Đô. Tháo mở tiệc khao quân, nhổ trại mang quân về.

Khi Tháo qua Từ Châu, nhân dân đốt hương bái vọng, đông chật cả đường, xin để Lưu Bị ở lại làm thân mục.

Tháo nói :

- Lưu sứ quân công to, hãy vào chầu vua phong tước, rồi sẽ ra nhậm Từ Châu cũng chưa muộn.

Trám họ lạy tạ. Tháo sai xa kỵ tướng quân là Xa Trụ, quyền lĩnh chức mục Từ Châu.

Tháo đem quân về Hứa Đô, phong thưởng cho các tướng sĩ. Còn Lưu Huyền Đức thì để nghỉ ngơi ở nhà bên cạnh tướng phủ.

Hôm sau vua Hiến Đế khai triều.

Tháo dâng biểu tâu quân công của Huyền Đức và đem Huyền Đức vào chầu vua.

Huyền Đức mặc đồ triều phục, lạy dưới thêm son. Vua truyền cho lên điện, rồi hỏi rằng :

- Tổ người là ai ?

Huyền Đức tâu rằng :

- Tôi là dòng dõi Trung Sơn Tĩnh Vương, cháu xa đức Hiếu Cảnh hoàng đế, cháu Lưu Hùng và con Lưu Hoàng.

Vua sai lấy sổ tôn tộc ra kiểm xem, rồi sai quan tông chính khênh tuyên đọc :

Hiếu Cảnh hoàng đế sinh mười bốn con, con thứ bảy là Trung Sơn Tĩnh Vương tên là Lưu Thắng ; Thắng sinh ra Lục Thành đình hầu là Lưu Chính ; Chính sinh ra Bái Hầu là Lưu Ngang ; Ngang sinh ra Chương Hầu là Lưu Lộc ; Lộc sinh ra Nghi Thủy Hầu là Lưu Luyến ; Luyến sinh ra Khâm Dương Hầu là Lưu Anh ; Anh sinh ra An Quốc Hầu là Lưu Kiến ; Kiến sinh ra Quảng Lăng Hầu là Lưu Ai ; Ai sinh Giao Thủy Hầu là Lưu Hiến ; Hiến sinh Tổ Ấp Hầu là Lưu Thư ; Thư sinh Kỳ Dương Hầu là Lưu Nghị ; Nghị sinh Nguyên Trạch Hầu là Lưu Tất ; Tất sinh Đình Xuyên Hầu là Lưu Đạt ; Đạt sinh Phong Linh Hầu là Lưu Bất Nghi ; Bất Nghi sinh Tế Xuyên Hầu là Lưu Huệ ; Huệ sinh ra quan lĩnh ở Đông Quận là Lưu Hùng ; Hùng

sinh Lưu Hoàng ; Hoàng không làm quan, sinh ra Lưu Bị.

Vua so trong thế phả thì Huyền Đức vào hàng chú. Vua mừng lắm, mời vào thiên điện, làm lễ nhận họ. Vua bấy giờ nghĩ bụng rằng :

- Tào Tháo lộng quyền, việc nước không tự ta làm chủ. Nay được người chú anh hùng, may ra ta có người giúp.

Vua cho ngay Lưu Bị làm tả tướng quân Nghi thành đình hầu, mở yến khoản đãi. Tiệc tan, Lưu Bị tạ ơn trở ra. Tự bấy giờ ai cũng gọi là Lưu Hoàng Thúc.

Tào Tháo về phủ, Tuân Úc và một bọn mưu sĩ vào nói rằng :

- Thiên tử nhận Lưu Bị là chú, chúng tôi sợ có điều bất lợi cho mình công.

Tháo nói :

- Người ấy đã được nhận làm hoàng thúc, ta lấy chiếu vua sai khiến, lại càng phải phục tùng ta lắm. Vả ta lại để cho ơ Hứa Đô, tiếng rằng gần vua, nhưng thực ra là ở trong tay ta, ta còn ngại gì. Chỉ lo thái úy Dương Bưu, vốn là thân thích với Viên Thuật. Nếu Bưu làm nội ứng cho hai anh em họ Viên, thì có lẽ hại to, nên phải trừ trước đi.

Bàn thế rồi, Tháo sai ngay người vu cáo cho Dương Bưu thông với Viên Thuật, rồi bắt bỏ ngục, sai Mãn Sủng xét án.

Bấy giờ thái thú Bắc Hải là Khổng Dung ở Hứa Đô, nhân thấy việc ấy, vào can Tháo rằng :

- Dương Công vốn bốn đời nay vẫn có đức thanh liêm, há vì nhân việc họ Viên mà bắt tội ?

Tháo nói :

- Việc ấy là tự triều đình chớ có tại tôi đâu !

Dung hỏi :

- Ngày xưa, giả thủ Thành Vương giết Thiệu Công, thì Chu Công có chối được rằng không biết chăng ?

Bất đắc dĩ Tháo phải cách chức Bưu, đuổi về quê.

Bấy giờ có quan Nghi lang là Triệu Phạm thấy Tháo chuyên

quyền, làm sớ tâu vua hạch Tháo rằng :

- Tháo tự tiện không tâu vua dám làm tội đại thần, thế là mạn phép quá !

Tháo giận lắm, lập tức bắt Triệu Phạm đem giết. Vì thế các quan ai cũng sợ hãi. Mưu sĩ là Trình Dục nói :

- Nay mình công uy danh mỗi ngày mỗi thịnh, sao không nhân lúc này mà làm việc vương bá ?

Tháo nói :

- Thủ tục triều đình còn nhiều, chưa nên khinh động. Ta nên mời vua đi săn, để xem ý tứ các quan ra sao đã.

Tháo liền sai chọn ngựa tốt và chim ung giỏi, chó săn hay, cung tên đủ cả, trước họp binh ở ngoài thành, rồi mời thiên tử đi săn.

Vua nói :

- Săn bắn không phải là chính đạo !

Tháo thưa :

- Đế vương ngày xưa mùa xuân đi săn gọi là *suu*, mùa hạ đi săn gọi là *miêu*, mùa thu đi săn gọi là *kiến*, mùa đông đi săn gọi là *thú* ; bốn mùa cùng ra ngoài cò để biểu thị vô lực với thiên hạ. Nay bốn bề đương lúc nhiễu loạn, bệ hạ chính nên đi săn để giáng việc vô.

Vua chẳng nghe chẳng được, liền lên ngựa Tiêu Diêu, đeo cung khảm ngọc và tên bịt vàng, bày đồ loan giá ra thành. Huyền Đức cùng Quan, Trương ba người đeo cung, dắt ngựa, trong mặc áo giáp che bụng, tay cầm đồ binh khí, dẫn vài chục quân kỵ mã theo vua ra Hứa Xương.

Tào Tháo cưỡi ngựa Phi Diện sắc vàng, dẫn mười vạn quân, cùng vua đi săn ở Hứa Diên. Quân sĩ vây vòng quanh, rộng hơn hai trăm dặm. Tháo sổng ngựa cho đi chỉ kém ngựa vua có một đầu, sau lưng toàn là tướng tâm phúc của Tháo đi theo. Trăm quan văn võ đi tận đằng xa không ai dám đến gần.

Khi vua đi đến Hứa Diên, Lưu Bị nhảy ngựa xuống đứng cạnh đường hỏi thăm sức khỏe của vua. Vua nói :



Lưu Bị bắn một phát trúng ngay con thỏ

- Trẫm muốn xem tài săn bắn của Hoàng Thúc.

Lưu Bị lĩnh mệnh lên ngựa. Bỗng trong đám cỏ một con thỏ chạy ra, Bị bắn một mũi tên trúng ngay.

Vua reo lên một tiếng.

Đi qua một cái gò, chợt thấy trong bụi gai một con hươu lớn chạy ra, vua bắn luôn ba phát không tin, bèn ngoảnh lại bảo Tháo rằng :

- Ngươi bắn đi !

Tháo xin mượn cung ngọc tên vàng của vua, giương lên bắn một phát, tin ngay giữa lưng, hươu ngã trong đám cỏ. Các đại thần và các tướng trông thấy lưng hươu có tên bịt vàng, tưởng vua bắn tin, cùng chạy lên trước mặt vua reo : vạn tuế !

Tào Tháo tể ngựa ra đứng trước mặt vua để nhận lấy những lời chúc mừng.

Trăm quan thấy vậy ai nấy đều tái mặt. Sau lưng Huyền

Đức, Quan Vân Trường giận lắm, mày tằm dựng ngược, mắt phượng giương to, cầm dao, thúc ngựa định ra chém Tào Tháo. Huyền Đức biết ý, vội vàng vẫy tay đưa mắt. Quan Công thấy anh ra hiệu, phải chịu đứng im.

Huyền Đức ngoảnh lại mừng Tào Tháo rằng :

- Thừa tướng bán tài trong đời hiếm có !

Tháo cười nói nhún rằng :

- Ấy cũng nhờ phúc lớn của thiên tử.

Rồi Tháo quay ngựa ngoảnh vào vua chúc mừng, nhưng từ đây giữ lấy cung khảm ngọc, không trả vua nữa.

Sân bán xong, Tháo mở một tiệc yến ở Hứa Diên, rồi rước vua về Hứa Đô.

Khi các quan tướng dâu về đấy rồi, Quan Vũ mới hỏi Lưu Bị rằng :

- Thành giặc Tào nó dối vua khinh trên, tôi toan giết nó để trừ hại cho nước, sao anh lại ngăn tôi ?

Lưu Bị nói :

- Ném chuột còn phải lo vỡ đồ quý, Tháo đứng cách vua chỉ có một đầu ngựa, mà những người tâm phúc nó đi xúm xít cả chung quanh, nếu em nhân cơn giận làm liều không nghĩ, nhờ việc không xong, hại đến thiên tử thì có phải tội tại chúng ta không ?

Quan Vũ nói :

- Nay không giết thẳng giặc ấy tất sinh vạ về sau.

Lưu Bị nói :

- Hãy giữ kín, không được nói một cách vội vàng.

Vua về cung, nghĩ đến việc đi săn hôm ấy, tủi mà khóc, bảo với vợ là Phục Hoàng Hậu rằng :

- Ta từ khi lên ngôi đến giờ, gặp nhiều gian hùng. Trước thì董卓, sau thì Thôi, Dì. Những điều khổ ải mà người ta chưa từng thấy bao giờ, ta và hoàng hậu đều nếm trải cả. Đến nay gặp Tào Tháo, tưởng nó là bấy tôi xa tắp, không ngờ

nó lộng quyền, tác oai tác phúc. Ta trông thấy nó bao giờ là như chông gai cắm vào lưng bấy giờ. Hôm nay đi săn, nó ra nhân lấy lời chúc mừng của các quan, thật là vô lễ. Nay mai tất có va, vợ chồng ta chưa biết chết chỗ nào.

Phục Hoàng hậu nói :

- Công khanh đây triều đều ăn lộc nhà Hán, chẳng nhẽ lại không có ai cứu được quốc nạn hay sao ?

Phục Hoàng Hậu nói chưa dứt lời thì có một người ở ngoài bước vào tâu rằng :

- Xin vua và hoàng hậu đừng lo. Tôi xin cử một người có thể cứu được nạn nước.

Vua trông ra thì là bố đẻ Phục Hoàng Hậu là Phục Hoàn. Vua gạt nước mắt hỏi rằng :

- Quốc Trương cũng biết giặc Tào nó chuyên quyền à ?

Hoàn nói :

- Xem như việc bán hươu ở Hứa Diên thì ai chẳng biết, chỉ vì cả triều văn võ, phi là họ hàng Tháo thì là dây tó nó. Nếu không phải quốc thích thì ai chịu hết lòng đánh giặc. Lão thần không có quyền thế gì, khó làm nổi được việc ấy, nhưng có xa kỵ tướng quân là Đổng Thừa, có thể tin cậy.

Vua nói :

- Đổng quốc cứu nhiều lần liễu mình với nạn nước ta vốn đã biết, nên vời vào trong cung để bàn việc lớn.

Hoàn nói :

- Tả hữu ở đây đều là tâm phúc của giặc Tháo, nếu việc tiết lộ sẽ xảy ra vạ to.

Vua hỏi :

- Thế thì nên làm thế nào ?

Hoàn nói :

- Tôi có một kế : bệ hạ nên cho may một cái áo bào và làm một cái đai ngọc, mật ban cho Đổng Thừa ; ở trong đai để tờ mật chiếu, khi về nhà thấy tờ chiếu, Thừa sẽ ngày đêm

nghĩ kế tiến hành, thế thì dù quỷ thần cũng không biết được.

Vua lấy làm phải. Phục Hoàn lui ra.

Vua tự làm tờ chiếu, cắn đầu ngón tay lấy máu viết, mật sai Phục Hoàng Hậu may vào trong lần lót gấm tía ở trong đai ngọc ; rồi sai nội sử triệu Đồng Thừa vào.

Thừa vào ra mắt, lễ xong, vua nói :

- Tối hôm qua, trẫm và hoàng hậu nói chuyện lại những sự khổ ải ở Bá Hà khi trước, nhân nhớ đến công to của quốc cữu, nên cho vời vào có mấy lời ủy lạo.

Thừa rạp đầu lạy tạ. Vua dắt Thừa ra điện đến Thái miếu, rồi lên gác công thần. Vua đốt hương lễ xong, dẫn Thừa đến xem tranh truyền thần, bức tranh giữa vẽ tượng Hán Cao Tổ.

Vua nói :

- Cao Tổ hoàng đế ta xuất thân ở đâu ? Sáng nghiệp thế nào ?

Thừa giật mình tâu rằng :

- Bệ hạ hỏi bốn tôi, việc thánh tổ sao ngài lại chẳng biết. Cao hoàng đế xuất thân làm Đình trưởng ở Tứ Thủy, cầm thanh gươm ba thước chém rắn khởi nghĩa, tung hoành bốn bể, ba năm phá được nhà Tần, năm năm diệt được nước Sở, bởi vậy mới có thiên hạ, lập cơ nghiệp muôn đời.

Vua bèn nói :

- Quốc cữu thử ngắm xem : tổ tôn anh hùng như thế mà con cháu thì hèn mạt thế này, chẳng xót lắm ru !

Vua nói thế, rồi trở vào hai bức tranh hai bên mà hỏi Thừa rằng :

- Đây có phải Lưu Hựu Trương Lương không ? Đây có phải Tần Hựu Tiêu Hà không ?

Thừa tâu rằng :

- Phải, đức Cao Tổ khi xưa cũng nhờ sức hai người ấy mà dựng nên cơ đồ.

Vua ngoảnh lại, thấy tả hữu đứng xa cả, mới sẽ bảo Thừa

rằng :

- Người cũng nên đứng bên cạnh trăm như hai người ấy.

Thừa nói :

- Tôi chẳng có tác công nào, đâu dám sánh với các ông ấy ?

Vua nói :

- Trăm nghĩ công người cứu giá ở Tây Đô, không bao giờ quên, chưa lấy gì trả lại được.

Rồi trở vào áo bào và đai bảo Thừa :

- Người mặc áo này, thắt đai này cũng như thường đứng cạnh mình trăm.

Thừa rập đầu lạy tạ. Vua cởi áo cởi đai đưa cho Thừa và bảo thăm rằng :

- Người về nên nhìn cho kỹ, đừng phụ lòng trăm !

Thừa biết ý, mặc áo đeo đai, rồi bái từ xuống gác trở ra.

Có người báo với Tào Tháo rằng :

- Thấy vua cùng Đồng Thừa lên gác công thần nói chuyện.

Tháo lập tức vào triều xem.

Đồng Thừa đi ra, vừa qua cửa cung, gặp ngay Tào Tháo đến, không thể ẩn núp vào đâu được, phải đứng ở cạnh đường, vái chào. Tháo hỏi :

- Quốc cứu đi đâu vậy ?

Thừa nói :

- Thiên tử vừa cho vời vào ban cho áo gấm và đai ngọc này.

Tháo nói :

- Nhân việc gì mà vua ban cho thế ?

Thừa nói :

- Nhân thiên tử nhớ đến công cứu giá ở Tây Đô ngày xưa nên ban cho những đồ quý ấy.

Tháo nói :

- Cởi đai cho ta xem !

Phục hoàng hậu khâu mật chiếu vào trong đai ngọc

Thừa cũng đoán trong đai tất có mặt chiếu, sợ Tháo khám thấy, ngần ngừ không cởi. Tháo sai tả hữu lột ra, xem ước chừng nửa giờ, rồi cười mà nói rằng :

- Quả nhiên là đai ngọc đẹp lắm. Cởi nốt áo ta xem !

Thừa trong lòng sợ hãi, không dám cưỡng, phải cởi áo đưa ra. Tháo cầm lấy, soi lên bóng mặt giời nhìn xem từng tý. Xem xong Tháo mặc vào mình, đeo cả đai rồi hỏi tả hữu :

- Dài hay vắn ?

Tả hữu khen áo đai vừa vắn lắm. Tháo bảo Thừa :

- Quốc cữu cho lại ta áo này, đai này có được không ?

Thừa nói :

- Cửa vua ban cho, tôi không dám biểu lại. Xin về may bộ khác để dâng thừa tướng.

Tháo hỏi :

- Quốc cữu nhận áo đai ấy, ở trong có ý gì không ? Thừa thất kinh nói rằng :

- Tôi đâu dám thế ! Có phải thừa tướng muốn dùng tôi xin dâng.

Tháo nói :

- Quốc cữu chịu ơn vua, ta sao nỡ cướp ! Ta nói bốn đấy thôi.

Rồi cởi áo và đai trả Đổng Thừa.

Thừa từ biệt Tháo về nhà, đến đêm ngồi một mình trong thư phòng, đem áo bào ngấm đi ngấm lại, chẳng thấy gì. Thừa nghĩ : "Vua cho áo và đai, dặn nên xem kỹ, tất là có thâm ý, nay không thấy dấu vết gì là có làm sao". Lại đem đai ngọc ra xem, chỉ thấy ngọc trắng lóng lánh, thêu con rồng nhỏ vờn trong đám hoa, đằng sau lót gấm đỏ, dường chỉ thực vuông vắn phẳng phiu, tịnh không có một dấu vết nào. Thừa lấy làm ngờ, đặt ở trên án thư, giở đi giở lại tìm tòi. Lúc lâu, mới lăm, Thừa toan nằm xuống nghỉ, bỗng nhiên hoa đèn rơi vào đai, cháy đến lân lét. Thừa vội vàng gạt đi, nhưng đã cháy mất một chỗ,

lộ ra lẫn lộn trắng, trông hình như có vết máu. Thừa lấy ngay dao tách ra xem, thì thấy tờ mật chiếu của vua, viết bằng máu. Trong chiếu nói rằng :

"Trẫm nghe : trong đạo nhân luân, cha con là trọng ; trong phân tôn ty, vua tôi là trọng. Lâu nay giặc Tháo hống hách lộng quyền, khinh rẻ quân phụ, kết hợp bè đảng, làm nát chính thể của triều đình ; thưởng, phạt, sắc, phong, lẫn cả chủ quyền của trẫm. Trẫm đêm ngày lo nghĩ, sợ thiên hạ nguy cấp đến nơi. Ngươi là đại thân nhà nước, lại là chí thân với trẫm, nên nhờ đến Cao Đế ngày xưa, dụng nghiệp khó nhọc, tập hợp lấy người trung nghĩa, trừ giết kẻ gian thần, để yên xã tắc, thì may cho tổ tông nhà Hán lắm.

Trẫm cắn ngón tay lấy máu, viết thư cho ngươi, ngươi nên nghĩ ba bốn lần cho kỹ, chớ phụ ý trẫm.

Niên hiệu Kiến An, năm thứ bốn, tháng ba, viết tờ chiếu này".

Đổng Thừa xem xong, nước mắt chảy ròng ròng, suốt đêm



Phục hoàng hậu khâu mật chiếu vào trong đai ngọc

không ngủ được. Sớm ngày đứng dậy, Thừa lại đến thư phòng xem lại tờ chiếu hai ba lần, chưa nghĩ được mưu kế gì. Thừa bèn đặt tờ chiếu trên ghế, lo tìm kế trừ Tào, nhưng chưa nghĩ được kế gì thì nhọc quá gục xuống kỷ ngủ thiếp đi.

Chợt có quan thị lang là Vương Tử Phục đến chơi. Người nhà biết Tử Phục với Đồng Thừa là chỗ bạn thân, không dám ngăn trở. Tử Phục vào thẳng thư phòng, thấy Thừa ngủ say, ở dưới tay áo lại để một mảnh lụa trắng hơi lộ ra chữ "Trẩm". Tử Phục lấy làm nghi, sẽ nâng tay áo, cầm lấy mảnh lụa, xem xong, giấu vào ống tay áo mình, rồi đánh thức Thừa dậy :

- Quốc cữu thật là rồi quá ! Sao mà ngủ được kỳ thế ?

Thừa giật mình, nhìn không thấy tờ chiếu, sợ hãi mất vía, chân tay luống cuống.

Tử Phục nói :

- Người định giết Tào công, ta phải ra thú !

Thừa khóc nói rằng :

- Nếu anh làm thế, nhà Hán lỏng mất !

Tử Phục nói :

- Ta nói đùa đó, tổ tông ta mấy đời ăn lộc nhà Hán, há lại không có lòng trung ? Ta xin giúp anh một tay để giết thẳng quốc tặc.

Thừa nói :

- Anh có bụng ấy, thực là may lớn cho nhà nước !

Tử Phục cầm tay Đồng Thừa, dắt vào nhà trong mà nói rằng :

- Nén vào mật thất, để cùng lập nghĩa trạng, liều bỏ ba họ để báo ơn vua.

Thừa mừng lắm lấy ngay một bức lụa trắng, trước ký tên mình vào, rồi Tử Phục cũng ký tên. Ký xong, Tử Phục nói :

- Tôi có người bạn thân là tướng quân Ngô Tử Lan, nên để cho ông ấy cùng bàn mưu với ta.

Thừa nói :

- Trong cả đám đại thần chỉ có tròng thủy hiệu úy Chung

Tập và nghị lang Ngô Thạc là tâm phúc với tôi. Hai người ấy tất cũng cùng bàn mưu với ta được.

Đang bàn chuyện, người nhà vào báo có Chung Tập và Ngô Thạc đến chơi.

Thừa nói :

- Thực là trời giúp ta đó !

Thừa bảo Tử Phục hãy núp vào sau bình phong, mời hai người vào thư viện, ngồi chơi uống nước. Uống nước rồi, Chung Tập hỏi Đồng Thừa rằng :

- Việc đi săn ở Hứa Điền ông có tức không ?

Thừa nói :

- Tức thì tức, nhưng làm gì được ?

Thạc nói :

- Ta muốn giết nó đi, nhưng giận rằng chẳng có ai giúp đỡ.

Tập lại nói :

- Trừ hại cho nước, dù có chết cũng không tiếc gì thân.

Bấy giờ Vương Tử Phục núp ở sau bình phong mới chạy ra nói rằng :

- Các người muốn giết Tào Công, ta phải ra thú, hiện có Đồng quốc cữu làm chứng.

Chung Tập nổi giận nói rằng :

- Chúng ta là trung thần có sợ gì chết ! Chúng ta chết làm ma nhà Hán, còn hơn nhà người sống mà a dua với đứa phản tặc.

Đồng Thừa cười nói rằng :

- Chúng tôi cũng vì việc ấy mà muốn tiếp hai ông ở đây để bàn, Vương Thị Lang nói đùa đó.

Nói rồi móc ống tay áo, lấy tờ mật chiếu ra đưa cho hai người xem. Hai người đọc chiếu, nước mắt tuôn ra hai hàng.

Thừa mời hai người ký tên. Tử Phục nói :

- Xin ba ông hãy ở đây, để tôi đi mời Ngô Tử Lan nữa.

Tử Phục đi được một hồi, rồi cùng với Tử Lan đến. Mọi người

chào nhau, cùng ký tên cả. Thừa mời vào nhà trong uống rượu. Chợt có quân vào báo rằng :

- Có thái thú Tây Lương là Mã Đằng đến thăm.

Thừa bảo đầy tớ ra nói dối rằng Thừa mệt không ra tiếp kiến được.

Lính canh ra cửa báo thế, Mã Đằng giận nói rằng :

- Tối hôm qua ở ngoài cửa Đông Hoa, trông thấy mặc áo gấm đeo đai đi ra, nay có sao lại nói dối rằng ốm ? Ta không phải vô cớ đến đây, sao lại từ chối ta ?

Lính canh lại vào kể rõ Mã Đằng giận và nói những gì, Thừa mới đứng dậy nói rằng :

- Xin các ông ngồi chờ tôi đây, để tôi ra một lát thôi.

Rồi Thừa ra mời Mã Đằng vào công đường. Chào lễ xong, ngồi yên rồi, Đằng mới trách rằng :

- Tôi vào châu sắp trở về, cho nên lại đây để từ biệt, sao lại cáo bệnh không muốn tiếp ?

Thừa nói :

- Vì mới bị đau cho nên không ra nghênh tiếp được, xin chịu tội với sứ quân.

Đằng nói :

- Mặt phớn phở xuân sắc thế kia, bệnh ở đâu thế ?

Thừa không biết trả lời thế nào. Đằng vung tay áo đứng dậy, than thở bước xuống thêm nói rằng :

- Lũ này không phải là những kẻ cứu nước !

Thừa thấy nói thế, cố giữ lại hỏi rằng :

- Ông bảo ai không phải là người cứu nước ?

Đằng nói :

- Việc đi săn ở Hứa Diên ta còn tức đầy ruột, ông là chí thích của nhà nước, cứ mê mãi về tửu sắc chẳng lo gì đến việc giết giặc, sao được gọi là người phù tai cứu nạn của nhà vua ?

Thừa còn sợ Đằng đánh lừa, giả cách giật mình nói rằng :

- Tào thừa tướng là đại thần nhà nước, triều đình trông cậy

vào cả, sao ông dám nói thế ?

Đằng hăm hăm mặt lại mắng rằng :

- Người còn cho thằng giặc Tào là người tốt à !

Thừa xua tay nói :

- Ở đây tai vách mạch rừng, xin ông nói khê chứ !

Đằng lại mắng rằng :

- Đối với đồ ham sống sợ chết không thể cùng bàn việc lớn !

Nói xong đứng dậy toan về. Thừa biết Mã Đằng là người trung nghĩa, mới nói rằng :

- Ông hãy ngồi con giận, xin xem cái này !

Liên mời Mã Đằng vào thư phòng, lấy tờ chiếu cho xem. Đằng đọc xong, tóc lông dựng ngược cả lên, nghiêng rằng rít lưỡi, máu chảy đầy mồm, bảo Thừa rằng :

- Hễ ông khởi sự, tôi xin đem cả quân Tây Lương đến làm ngoại ứng.

Thừa lại mời Đằng gặp bọn Tử Phục, rồi đem tờ nghĩa trạng, mời Mã Đằng ký tên vào. Đằng sai đem rượu ra uống máu ăn thề, thề rằng :

- Chúng ta thề rằng dù chết cũng không phụ ước này.

Đoạn Mã Đằng trở vào năm người ngồi trên nói rằng :

- Giá ta được mười người cùng như thế này cả thì việc tất phải xong.

Thừa nói :

- Người trung nghĩa không thể có nhiều, nếu cộng sự với những người không ra gì thì lại làm hỏng việc.

Mã Đằng mượn sổ tên các quan trong triều xem một lượt, từng tên một, để tính xem đồng mưu ước được bao nhiêu người. Xem đến chỗ tôn tộc họ Lưu, Đằng vỗ tay lên hỏi rằng :

- Sao không bàn với người này ?

Mọi người hỏi :

- Người nào vậy ?

Mã Đằng thông thả nói tên người ấy ra.

Thế thực là :

Vốn là quốc cứu vâng lời chiếu

Lại gặp tôn thần giúp việc vua.

Chưa biết Mã Đằng nói ai, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ HAI MƯƠI MỐT

Tào Tháo uống rượu luận anh hùng Quan Công lừa mưu giết Xa Trụ

Đồng Thừa vội hỏi Mã Đằng :

- Ông muốn rủ ai ?

Đằng nói :

- Hiện bây giờ có Dự Châu mục là Lưu Huyền Đức ở đây sao không tìm đến ?

Thừa nói :

- Người ấy tuy là chú vua, nhưng cũng nương dựa vào Tào Tháo, sao chịu làm việc này ?

Đằng nói :

- Tôi xem trong cuộc đi săn hôm trước, khi Tào Tháo đứng trước mặt vua nhận lời chúc mừng của các quan, Vân Trường đứng sau Huyền Đức, vác đao toan giết Tháo, nhưng Huyền Đức đưa mắt, lại thôi. Huyền Đức không phải là không muốn giết Tào Tháo, vì sợ nanh vuốt của Tháo nhiều, sức mình không làm nổi đấy thôi. Ông thử đến xem, người ấy tất đồng tâm với ta.

Ngô Thạc nói :

- Việc ấy không nên hấp tấp, xin hãy để bàn bạc cho chín đã.

Năm người đều về nhà.

Đêm khuya hôm sau Đồng Thừa mang tờ chiếu đến nhà Huyền Đức. Lính canh vào báo, Huyền Đức ra đón mời vào trong gác ngồi chơi, Quan, Trương đứng hầu bên cạnh. Huyền Đức hỏi :

- Canh khuya, quốc cứu đến đây tất có việc gì gấp ?

Thừa nói :

- Ban ngày cuối ngựa đến chơi, sợ Tào Tháo ngờ cho nên đêm khuya mới đến.

Huyền Đức lấy rượu khoản đãi, Thừa nói :

- Bữa nọ trong cuộc đi săn, Vân Trường muốn giết Tào Tháo, tướng quân lại đưa mắt lắc đầu để ngăn đi, là ý làm sao ?

Huyền Đức thất kinh nói :

- Sao ông biết ?

Thừa nói :

- Người ta không ai trông thấy, chỉ có tôi biết mà thôi.

Huyền Đức không thể giấu được mới nói thực rằng :

- Em tôi thấy Tháo lấn quyền vua cho nên tức giận đó.

Thừa che mặt khóc nói rằng :

- Giá thử tôi con triều đình, ai cũng được như Vân Trường, thì lo gì thiên hạ chẳng được thái bình ?

Huyền Đức sợ là Tào Tháo sai đến dò la, bèn nói giả cách rằng :

- Tào thừa tướng sửa sang việc nước lo gì không thái bình ?

Thừa tái mặt đứng dậy nói rằng :

- Ông là hoàng thúc nhà Hán, cho nên ta vạch gan moi ruột để nói chuyện với ông, sao ông còn nói dối ?

Huyền Đức nói :

- Tôi sợ quốc cứu không thực bụng, nên phải thử.

Đồng Thừa đưa ngay tờ chiếu ra cho Huyền Đức xem. Huyền Đức lấy làm xót xa cảm tức. Thừa lại đưa xem tờ nghĩa trạng, có sáu người ký tên là : Đồng Thừa, Vương Tử Phục, Chung Tập, Ngô Thạc, Ngô Tử Lan và Mã Đằng.

Huyền Đức nói :

- Quốc cứu đã phụng chiếu đánh giặc, tôi dám đâu không cố sức khuyến mã.

Thừa lấy tờ mời ký tên, Huyền Đức ký "Tả tướng quân, Lưu

Bị", rồi đưa lại Thừa nhận lấy. Thừa nói :

- Nên mời thêm ba người nữa, họp đủ mười người trung nghĩa để trừ quốc tặc.

Huyền Đức nói :

- Nên thông thả, chớ hấp tấp khinh thường để tiết lộ việc lớn.

Hai người cùng nhau luận bàn đến tận canh năm mới chia tay.

Huyền Đức bấy giờ sợ Tháo nghi mình mưu đồ gì, bèn làm một vườn rau ở sau nhà ngày ngày vun xới tưới tẩm, để làm cách che mắt cho Tháo khỏi ngờ.

Quan, Trương thấy vậy hỏi rằng :

- Anh không lưu tâm đến việc lớn thiên hạ, học làm chi cái việc của kẻ tiểu nhân này ?

Huyền Đức nói :

- Hai em biết đâu ý anh !

Hai người từ đó không dám nói gì nữa.

Một hôm Quan Vũ, Trương Phi cùng đi chơi vắng, Huyền Đức đang lom khom tưới rau, bỗng thấy Hứa Chủ và Trương Liêu dẫn vài chục người vào vườn, nói rằng :

- Thừa tướng sai chúng tôi đến mời sứ quân đến ngay phủ.

Huyền Đức giật mình, hỏi :

- Việc gì khẩn cấp thế, hai ông ?

Hứa Chủ thưa :

- Hai chúng tôi thấy sai thì vâng lệnh đi mời, chớ không được biết việc chi.

Huyền Đức theo hai người vào phủ yết kiến Tháo, Tháo cười nói rằng :

- Huyền Đức độ này ở nhà làm một việc lớn lao đấy nhỉ.

Huyền Đức sợ tái mặt. Tháo cầm tay Huyền Đức dắt vào vườn ở sau nhà, nói rằng :

- Huyền Đức học làm vườn, chắc cũng không phải là việc

dễ dàng ?

Huyền Đức bấy giờ mới vững dạ, đáp rằng :

- Không có việc gì, làm để tiêu khiển đó thôi.

Tháo nói :

- Vừa rồi thấy trên cành mai đã có quả xanh, sực nhớ khi trước đi đánh Trương Tú, đi đường không có nước, tướng sĩ khát cào cuống họng. Bấy giờ ta nghĩ được một kế, cầm roi trở hảo nói rằng : trước mặt có rừng mơ. Quân sĩ nghe thấy nói đến mơ, ai cũng ứa nước dãi, đỡ được khát nước. Nay có mơ thật, nên hái xuống mà thưởng. Vả lại rượu nấu vừa chín, cho nên mời sứ quân đến tiểu đình uống rượu.

Huyền Đức bấy giờ trấn tĩnh lại được, theo đến tiểu đình, đã thấy bày mâm bát, giữa bàn bày một đĩa mơ xanh, một bình rượu nóng. .

Hai người ngồi đối diện, ăn uống vui vẻ. Lúc rượu ngà ngà say, chợt thấy mây đen mù mịt, cơn mưa to sắp kéo đến.

Quân hầu trở lên trời bẩm :

- Có vòi rồng lấy nước.

Tháo và Huyền Đức cùng dựa vào bao lon ngắm xem, Tháo hỏi :

- Sứ quân có biết rồng nó biến hóa thế nào không ?

Huyền Đức nói :

- Tôi chưa được tường.

Tháo nói :

- Rồng lúc thì to, lúc thì nhỏ, lúc thì bay, lúc thì nấp. Lúc to thì nổi mây phun mù ; lúc nhỏ thì thu hình ẩn bóng ; khi bay ra thì liệng trong trời đất ; khi ẩn thì lẩn núp ở dưới sóng. Nay đang mùa xuân, rồng gặp thời biến hóa, cũng như là người ta lúc đắc chí, tung hoành trong bốn bể. Rồng ví như anh hùng trong đời. Huyền Đức lâu nay đã đi khắp bốn phương, bao nhiêu anh hùng đời nay, hẳn đã biết cả, xin thử nói cho nghe.

Huyền Đức thưa :

- Bị này người trần mắt thịt, biết đâu được anh hùng.

Tháo nói :

- Huyền Đức không nên nhún mình quá !

Huyền Đức nói :

- Bị này được nhờ on thừa tướng làm quan trong triều, anh hùng trong thiên hạ thực không được biết.

Tháo nói :

- Đã đành không biết mặt, nhưng cũng có nghe tiếng chứ ?

Huyền Đức nói :

- Viên Thuật ở Hoài Nam, binh lương nhiều, có thể cho là anh hùng được chăng ?

Tháo cười nói :

- Xương khô trong mả, chỉ nay mai là ta bắt được !

Huyền Đức lại nói :

- Anh Viên Thuật là Viên Thiệu ở Hà Bắc, bốn đời làm tam công, có nhiều đầy tớ cũ ; hiện nay như con hổ dữ hùng cứ ở Ký Châu ; bộ hạ nhiều tay tài giỏi, có thể cho là anh hùng được chăng ?

Tháo lại cười nói :

- Viên Thiệu ngoài mặt mạnh bạo, trong bụng nhút nhát, thích mưu mẹo mà không quyết đoán, làm việc lớn lại lo đến bản thân, thấy lợi nhỏ thì lại quên mình, không thể gọi là anh hùng được !

Huyền Đức lại nói :

- Có một người nổi tiếng trong tám kẻ tuần kiệt, uy danh khắp cả chín châu, là Lưu Cảnh Thảng, có thể cho là anh hùng được chăng ?

Tháo lại cười :

- Lưu Biểu có hư danh nhưng không có thực tài, không phải anh hùng.

Huyền Đức lại nói :

- Có một người, sức lực đương khỏe, đứng đầu xứ Giang Đông,

là Tôn Bá Phù, hẳn là anh hùng ?

Tháo nói :

- Tôn Sách nhờ danh tiếng của bố, không phải anh hùng.

Huyền Đức lại nói :

- Lưu Quý Ngọc ở Ích Châu có phải là anh hùng không ?

Tháo nói :

- Lưu Chương, tuy là tôn thất, nhưng chỉ là con chó giữ nhà, sao gọi là anh hùng được ?

Huyền Đức lại nói :

- Như bọn Trương Tú, Trương Lỗ và Hàn Toại thì thế nào ?

Tháo vỗ tay cười to :

- Lũ tiểu nhân nhưng nhúc ấy thì nói làm gì !

Huyền Đức nói :

- Ngoài những người ấy ra, Bị thực không còn biết ai nữa.

Tháo nói :

- Anh hùng là người trong bụng có chí lớn, có mưu cao, có tài bao trùm được cả vũ trụ, có chí nuốt cả trời đất kia.

Huyền Đức mới hỏi :

- Ai có thể xứng đáng được như thế ?

Tào Tháo lấy tay trở vào Huyền Đức, rồi lại trở vào mình nói rằng :

- Anh hùng thiên hạ bây giờ chỉ có sứ quân và Tháo mà thôi.

Huyền Đức nghe nói, giật nảy mình, cái thìa đôi đũa đang cầm ở tay, rơi cả xuống đất. Giữa lúc bấy giờ, cơn mưa u ám, có một tiếng sét thực dữ. Lưu Bị từ từ cúi xuống nhặt đũa và thìa, nói tăng rằng :

- Gớm ghê ! Tiếng sét dữ quá !

Tháo cười hỏi rằng :

- Trượng phu cũng sợ sấm à !

Huyền Đức nói :

- Đức thánh ngày xưa gặp lúc sấm dũ gió to cũng đổi sắc mặt, huống chi là tôi đây sao lại không sợ ?

Huyền Đức đã che đậy được hết cả việc giặt mình đánh rơi cả thìa dũa khi nghe Tháo gọi mình là anh hùng.

Tháo thấy thế không ngờ gì Huyền Đức nữa.

Đời sau có thơ rằng :

Guộng vào hang ổ, tạm nương mình

Nói rõ anh hùng sợ thất kinh

Mượn tiếng sấm vang ra vé sợ

Tùy cơ ứng biến thật tài tình !

Giời vừa mưa xong, có hai người tay cầm bảo kiếm, xông vào tận vườn sau, đến thẳng tận trước đình, lính canh ngăn lại không được. Tháo trông ra thì là Quan Vũ và Trương Phi.

Nguyên là hai người ra ngoài thành săn bắn vừa về, nghe thấy Huyền Đức bị Trương Liêu, Hứa Chử mời đi, vội vàng



"Anh hùng thiên hạ bây giờ chỉ có sũ quân và
Tháo mà thôi !"

chạy ngay đến tướng phủ dò xem việc gì. Thấy nói ở vườn sau sợ có xảy ra điều gì, nên hai người xông thẳng vào. Vào đến nơi thấy Huyền Đức đang ngồi uống rượu với Tào Tháo, hai người bèn cầm gươm đứng hầu.

Tháo hỏi :

- Hai người đi đâu ?

Vân Trường thưa :

- Chúng tôi nghe Thừa Tướng cùng anh tôi uống rượu, nên chúng tôi lại đây múa gươm để mua vui !

Tháo cười, nói rằng :

- Đây có phải "hội Hồng Môn" đâu mà phải dùng đến Hạng Trang, Hạng Bá ?

Huyền Đức cũng cười.

Tháo sai lấy rượu "để hai Phàn Khoai uống cho tan cơn sợ".

Quan, Trương lay tạ. Một lát tiệc tan, Huyền Đức cáo từ trở về.

Vân Trường nói :

- Anh làm chúng tôi sợ chết đi được !

Huyền Đức thuật lại chuyện đánh rơi dũa. Quan, Trương hỏi :

- Thế là ý làm sao ?

Huyền Đức nói :

- Độ này ta chịu khó làm vườn cuốc đất, cốt là để cho Tào Tháo không nghi ta có chí lớn. Ai ngờ nó lại trở ngay vào ta mà bảo ta là anh hùng đời nay. Ta nghe nói rụng ròi, đánh rơi cả dũa, lại sợ Tào Tháo ngờ, cho nên mượn có là sợ sét để che giấu đi.

Quan, Trương khen rằng :

- Anh thực là cao kiến !

Hôm sau Tào Tháo lại mời Lưu Bị đến uống rượu. Trong khi dương tiệc có người vào báo rằng :

- Mãn Sủng đi dò tin tức Viên Thuật đã về.

Tháo gọi vào hỏi, Sủng trình rằng :

- Công Tôn Toàn đã bị Viên Thuật phá vỡ.

Huyền Đức vội vàng hỏi rằng :

- Xin cho biết rõ đầu đuôi làm sao ?

Súng nói :

- Tôn Toàn đánh nhau với Thiệu không được, mới đắp thành chung quanh một vùng, trong dựng một cái lầu cao mười trượng, gọi là "dịch kinh", chứa ba mươi vạn斛 lúa để ăn giữ thành. Đôi khi, quân trong thành ra vào bị quân Thiệu rình bắt, quân trong xin ra cứu, Toàn không cho ra, bảo rằng : "Nếu cứu một lần, lần sau có ai đánh nhau chỉ mong người đến cứu thì không cố chết mà đánh nữa". Bởi thế lúc quân Thiệu đánh vào, quân Toàn nhiều người ra hàng. Lúc Toàn thế cô lắm có sai người đem thư đến Hứa Đô cầu cứu, không ngờ đi nửa đường lại bị quân Thiệu bắt được. Toàn lại đưa thư cho Trương Yên, hẹn nhau đốt lửa làm hiệu, trong đánh ra ngoài đánh vào. Người mang thư lại bị Viên Thiệu bắt được nốt. Thiệu được thư ấy cứ như lời Toàn hẹn với Yên, đốt lửa làm hiệu. Toàn ở trong ngờ là hiệu lửa của Trương Yên, mới tự ra đánh, không ngờ ra đến ngoài, bốn mặt quân phục nổi dậy. Quân mã của Toàn mất quá nửa, còn non một nửa lui về để giữ thành, lại bị Viên Thiệu đào ngầm dưới đất, đem quân vào thẳng tận dưới lầu Toàn ở, phóng hỏa đốt lầu, Toàn không có đường chạy, trước giết vợ con, rồi tự thắt cổ chết, cả nhà cùng bị lửa cháy. Nay Viên Thiệu được cả quân của Toàn, thanh thế to lắm. Em Thiệu là Viên Thuật ở Hoài Nam, kiêu ngạo, xa xỉ quá độ, không thương gì đến quân dân, cho nên họ đều nổi loạn, Thuật nhường đế hiệu cho Viên Thiệu. Thiệu muốn lấy ngọc tỷ. Thuật hẹn xin tự đem đến. Hiện giờ Thuật muốn bỏ Hoài Nam về Hà Bắc. Nếu để hai người hợp sức với nhau, thì rất khó đánh được, xin thừa tướng liệu trừ trước đi.

Huyền Đức nghe tin Công Tôn Toàn đã chết, nghĩ đến ơn tiến mình ngày xưa, rất là thương xót, lại không biết Triệu Tử Long ở đâu, không đành dạ chút nào, nhân nghĩ vụng rằng :

"Ta không nhân dịp này tìm kế thoát thân, còn đợi đến bao giờ ?" liền đứng lên thưa với Tào Tháo rằng :

- Nếu Thuật sang với Thiệu, tất phải đi qua Từ Châu, tôi xin lĩnh một cánh quân đón đường đánh, chắc bắt được.

Tháo cười nói :

- Để ngày mai tâu vua, rồi sẽ khởi binh.

Hôm sau Huyền Đức vào tâu vua. Tào Tháo sai Huyền Đức đốc xuất năm vạn quân mã, lại sai Chu Linh, Lộ Chiêu cùng đi. Lúc Huyền Đức vào từ biệt vua, vua khóc tiễn đi.

Huyền Đức về nhà trọ, suốt đêm thu xếp khí giới và ngựa chiến, đeo ấn tướng quân, đốc thúc để đi cho chóng. Đồng Thừa ra ngoài mời dạm tràng đình để tiễn. Huyền Đức nói :

- Xin quốc cữu hãy yên tâm. Chuyến này tôi đi tất có thể đáp lại ý muốn của ngài.

Thừa nói :

- Ông nên lưu tâm, chớ phụ lòng vua.

Hai người từ giã nhau.

Quan, Trương hai người ngồi trên ngựa bấy giờ mới hỏi anh rằng :

- Sao phen này anh đi vội vàng làm vậy ?

Lưu Bị nói :

- Ta ở Hứa Đô như chim lồng cá chậu, chuyến này được đi như cá vào bể lớn, chim lên mây xanh, không bị giam hãm trong lồng trong chậu nữa.

Nói xong, hai người thúc quân mã Chu Linh, Lộ Chiêu đi mau.

Bấy giờ ở Hứa Đô, Quách Gia và Trình Dục đi kiểm tra tiền lương vừa về, nghe thấy Tào Tháo sai Lưu Bị đem quân sang Từ Châu, vội vàng vào bẩm rằng :

- Sao thừa tướng lại sai Lưu Bị đi đốc binh ?

Tháo nói :

- Cho ra để chặn đường Viên Thuật.

Dục nói :

- Lúc Lưu Bị còn giữ chức mục ở Dự Châu, chúng tôi xin thừa tướng giết đi, thừa tướng không nghe, nay lại cho đi cầm quân, thế là thả rông xuống bể, đuổi hổ về rừng, sau này muốn trừ đi còn làm sao được nữa ?

Quách Gia nói :

- Nếu thừa tướng không giết Lưu Bị cũng chó nên sai đi ra ngoài. Cổ nhân có nói rằng : "Một ngày thả giặc, để lo muôn đời". Xin thừa tướng xét lại.

Tháo nghe ra, liền sai Hứa Chử đem năm trăm quân đuổi theo gọi Lưu Bị về.

Hứa Chử vâng lệnh đi liền.

Huyền Đức đang đi, ở mặt sau bỗng thấy bụi mù, liền báo với Quan, Trương rằng :

- Đây chắc là quân Tào Tháo đuổi theo.

Nói rồi lập trại, đóng quân lại, sai Quan, Trương cầm binh khí đứng hai bên. Hứa Chử đến, thấy binh uy nghiêm chỉnh, bèn xuống ngựa vào trại, ra mắt Huyền Đức. Huyền Đức hỏi :

- Ông đến có việc gì ?

Chử nói :

- Phụng mệnh thừa tướng, mời tướng quân trở lại để bàn bạc việc khác.

Huyền Đức nói :

- Tướng đã ở ngoài, mệnh lệnh của vua cũng có điều không phải vâng theo, huống chi tôi đã chầu vua, lại được vâng lời thừa tướng mà đi. Nay không còn việc gì phải bàn nữa, xin ông trở về ngay bẩm lại với thừa tướng cho tôi.

Hứa Chử nghĩ rằng :

- Thừa tướng vốn đối đãi tử tế với Huyền Đức, nay không thấy dạn phải đánh nhau, vậy hãy đem lời Lưu Bị về bẩm lại, tùy ý ngài định đoạt.

Chử liền từ giã Huyền Đức về, vào hầu Tào Tháo thuật lại

lời của Huyền Đức. Tháo ngần ngại chưa quyết, Trình Dục, Quách Gia nói rằng :

- Lưu Bị không chịu đem quân trở lại, tất là đã thay lòng đổi dạ rồi.

Tháo nói :

- Ta đã sai Chu Linh, Lộ Chiêu đi theo kèm Lưu Bị, vì tất hán đã dám sinh biến. Vả ta đã sai, không nên hối lại.

Bèn không đuổi theo Huyền Đức nữa.

Người sau có thơ rằng :

Giống ngựa giục quân, lòng vội vã,

Nỗi lo canh cánh chiếu trong đài.

Hổ tung cũi sắt về rừng rậm,

Rồng phá then vàng, ra bể khơi...

Mã Đằng bấy giờ ở Hứa Đô, thấy Huyền Đức đã đi, ở châu mình lại có quân đến báo nhiều việc kíp, cho nên cũng về Lương Châu.

Huyền Đức đem quân đến Từ Châu, thứ sử là Xa Trụ ra đón. Yến tiệc xong, lũ Tôn Can, My Chúc đều lại yết kiến. Huyền Đức về nhà thăm vợ con, một mặt sai người dò xem tin tức Viên Thuật.

Thám tử về báo :

- Viên Thuật xa xỉ quá độ. Tướng Thuật là Lôi Bạc, Trần Lan cũng bỏ Thuật về núi Tung Sơn ; thế Thuật đã suy, Thuật phải đưa thư nhường đế hiệu cho Viên Thiệu và đương thu nhật binh mã và các đồ cung cấm ngự dụng, sắp đi qua Từ Châu.

Lưu Bị nghe Viên Thuật sắp đến, dẫn Quan, Trương và Chu Linh, Lộ Chiêu đem năm vạn quân ra đón đánh, thì vừa gặp tiên phong của Thuật là Kỷ Linh đến.

Trương Phi ra đánh nhau với Kỷ Linh mới được mươi hợp, liền hét lớn một tiếng, đâm chết Kỷ Linh ngã xuống chân ngựa. Quân lính thua chạy trốn cả. Thuật tự dẫn binh đến đánh. Huyền

Đức chia quân làm ba đường. Chu Linh, Lộ Chiêu ở tả ; Quan, Trương ở hữu, tự mình đứng trung quân, ra ngoài cửa cờ mắng Thuật rằng :

- Thằng phản nghịch vô đạo kia ! Ta nay phụng chiếu ra đánh, mày nên tự trời tay lại hàng, ta sẽ tha cho khỏi chết.

Viên Thuật mắng lại rằng :

- Thằng dệt chiếu đóng dèp kia ! Sao mày dám khinh ta ?

Nói xong đốc binh vào đánh. Huyền Đức tạm lui, cho quân tả hữu hai bên ra đánh, quân Thuật thấy nằm khắp đồng, máu chảy thành vũng, sĩ tốt trốn đi không biết bao nhiêu, lại bị Lôi Bạc, Trần Lan ở Tung Sơn ra cướp mất tiền nông lương thảo. Thuật muốn về Thọ Xuân, lại bị trộm cướp đến đánh tập hậu, phải đóng lại ở Giang Đình. Bấy giờ Thuật chỉ còn hơn một nghìn quân, toàn những người già yếu. Trời đang nóng nực, lương thực hết, chỉ còn ba mươi hộc lúa, phát cho quân sĩ, người nhà phải nhịn, chết đói nhiều, Thuật ăn cơm gạo xấu, không nuốt được, sai nhà bếp lấy mật ăn cho khỏi khát. Nhà bếp nói :

- Mật không có, chỉ có nước máu !

Thuật đương ngồi trên giường, kêu to một tiếng, đâm nhào xuống đất, thổ ra đến một chậu máu, rồi chết.

Bấy giờ là tháng sáu, năm thứ bốn, niên hiệu Kiến An (199 công nguyên).

Người sau có thơ rằng :

*Cuối Hán, binh đao nổi bốn phương,
Khéo đâu Viên Thuật cũng nông cuồng !
Mấy đời không nghĩ nên công tướng
Chút phận hồng toan vị đế vương
Tỉ ngọc vào tay thêm ngạo ngược,
Điêm trời trước mắt, uống khoe khoang.
Khát tìm mật uống tìm đâu thấy ?
Thổ huyết nằm queo chẳng kẻ thương !*

Viên Thuật chết rồi, cháu là Viên Dận đem hài cốt cùng

vợ con Thuật chạy về Lu Giang, bị tên Từ Cầu giết sạch, cướp lấy ngọc tử đem đến Hứa Đô dâng Tào Tháo. Tháo mừng lắm phong cho Từ Cầu làm thái thú ở Cao Lăng. Từ bấy giờ ngọc tử lại về tay Tào Tháo.

Huyền Đức thấy Viên Thuật đã chết, dâng biểu về triều đình, và đưa thư trình Tào Tháo biết, sai Chu Linh, Lộ Chiêu về Hứa Đô, còn bao nhiêu binh mã đều lưu lại để giữ Từ Châu, một mặt chiêu dụ những nhân dân lưu tán trở về an cư lạc nghiệp.

Chu Linh, Lộ Chiêu về Hứa Đô vào hầu Tào Tháo thuật việc Huyền Đức giữ lại binh mã. Tháo giận lắm muốn chém ngay hai người. Tuân Úc can rằng :

- Quyền ở Lưu Bị, hai người làm thế nào được.

Tháo mới tha tội cho hai người.

Úc lại bàn rằng :

- Thừa tướng nên viết thư cho Xa Trụ, sai ở đó tìm cách trừ Lưu Bị.

Tháo nghe kế ấy, mật sai người đến bảo Xa Trụ. Trụ mời Trần Đãng đến bàn.

Đãng nói :

- Việc ấy thực dễ, nay Lưu Bị ra ngoài thành chiêu dụ nhân dân, không mấy ngày nữa sẽ về. Tướng quân nên phục quân dưới cửa cuốn ở ngoài thành, giả cách ra đón, đợi khi Lưu Bị cưỡi ngựa đến, chém cho một nhát, tôi thì ở trên thành bắn xuống để chặn hậu quân của Lưu Bị, thế là xong việc.

Trụ nghe theo kế ấy.

Trần Đãng về nói lại với bố là Trần Khuê. Khuê sai Đãng ra báo trước cho Huyền Đức biết. Đãng vừa ra khỏi thành gặp Quan Vũ, Trương Phi bèn nói chuyện cho hai người hay.

Nguyên là Quan, Trương về trước, Huyền Đức về sau. Trương Phi nghe nói, muốn chạy vào đánh ngay. Vân Trường ngăn lại nói rằng :

- Nó phục binh dưới cửa cuốn bên thành, nếu vào thì mắc

mẹo nó. Ta có một kế giết được Xa Trụ : nhân ban đêm, ta giả làm quân Tào đến Từ Châu, Xa Trụ tất ra đón, ra đến nơi thì ta giết đi.

Phì chịu rằng phải.

Quân bộ hạ của Quan, Trương sẵn có cờ hiệu của Tào, y giáp cũng giống nhau, đang nửa đêm, đến ngay cửa thành gọi mở. Trên thành hỏi ai. Chúng thưa :

- Quân mã Trương Văn Viễn. Tào thừa tướng sai đến.

Quân giữ thành vào báo với Trụ. Trụ mời Trần Đăng lại bàn rằng :

- Không ra đón thì sợ có chuyện nghi kỵ, ra đón lại sợ có chuyện lừa dối.

Trụ lên thành nói rằng :

- Đêm khuya khó phân biệt được thực hư, xin để sáng mai hãy mở cửa.

Ở dưới thành đáp rằng :

- Chỉ sợ Lưu Bị biết. Xin mở cửa mau.

Xa Trụ ngần ngừ chưa quyết, dưới thành thì cứ giục mở cửa mãi. Trụ đành phải mặc áo giáp lên ngựa, dẫn một nghìn quân mã ra ngoài thành. Đi khỏi cầu, Trụ gọi to rằng :

- Văn Viễn ở đâu ?

Trong bóng lửa sáng thấy ngay Văn Trường cầm đao tế ngựa lại, xông thẳng vào Xa Trụ hét rằng :

- Thằng kia ! sao dám lừa dối muốn hại anh tao ?

Trụ giật mình, đánh chưa được vài hiệp, chống đỡ không nổi, quay ngựa chạy về. Chạy đến đầu cầu, Trần Đăng ở trên thành bắn tên xuống như mưa. Văn Trường xấn lại, phất long đao một nhát chém Trụ ngã lăn xuống đất rồi chặt lấy đầu, quay mặt vào thành gọi Trụ lên hô rằng :

- Phản tặc là Xa Trụ ta đã giết rồi. Quân sĩ không có tội, hàng thì tha cả.

Quân sĩ đều cầm ngược khí giới, xin hàng. Từ ấy quân dân

đều được yên ổn cả.

Vân Trường mang đầu Xa Trụ lại đón Huyền Đức nói rằng :

- Xa Trụ muốn mưu hại anh, nay đã giết được rồi.

Huyền Đức thất kinh nói rằng :

- Tháo nó lại, thì làm thế nào ?

Vân Trường nói :

- Hễ nó lại, thì hai em xin ra đánh chó sao !

Huyền Đức ân hận mãi, rồi vào Từ Châu. Các cụ già và trăm họ đón rước đầy đường Lưu Bị đến phủ, tìm Trương Phi, thì Trương Phi đã bắt cả nhà Xa Trụ đem giết rồi. Huyền Đức giận nói :

- Giết mất người tâm phúc của Tháo, sao nó chịu thôi ?

Trần Đãng nói :

- Tôi có một kế, có thể lui được Tào Tháo.

Thế thực là :

Cô thân đã thoát ra hang hổ

Diệu kế còn toan rập khói lang (1)

Chưa biết Trần Đãng bàn kế gì, xem đến hồi sau sẽ rõ.

(1) Khói lang : phân lang sói phơi khô, đốt lên, khói đặc khó tan, thời cổ dùng để làm lửa hiệu trong chinh chiến. Sau dùng khói lang để chỉ loạn binh.

HỒI THỨ HAI MƯƠI HAI

**Viên, Tào đều cất ba quân mã bộ
Quan, Trương cùng bắt hai tướng Vương, Lưu**

Trần Đăng hiến kế cho Lưu Bị rằng :

- Tào Tháo chỉ sợ Viên Thiệu. Thiệu nay như hổ ngồi giữ ở các quận Ký, Thanh, U và Tinh. Quân mặc áo giáp có vài trăm vạn ; văn quan võ tướng rất nhiều, sao không viết thư sang đó mà cầu cứu.

Huyền Đức nói :

- Thiệu và tôi chưa có đi lại với nhau bao giờ, vả lại vừa đánh em hán, sao hán chịu giúp.

Đăng nói :

- Ở đây có một người, ba đời thông gia với họ Viên, nếu được người ấy đưa thư sang cho Thiệu, tất Thiệu đem quân lại cứu.

Huyền Đức hỏi ai, Đăng nói :

- Người ấy là người ông xưa nay vốn kính nể, sao nay lại quên ?

Huyền Đức chợt nghĩ ra, hỏi :

- Có phải Trịnh Khang Thành tiên sinh không ?

Đăng cười, nói :

- Chính phải !

Nguyên Trịnh Khang Thành tên là Huyền, chăm học, nhiều tài, khi trước là học trò Mã Dung. Mỗi khi Dung dạy học, bao giờ cũng treo một bức màn đỏ, ngoài thì học trò ngồi, trong thì đông những nhà trò, con gái đứng hầu. Trịnh Huyền đến

học trong ba năm, mắt không trông ngang. Dung lấy làm lạ. Đến khi Trịnh Huyền học xong, trở về nhà, Dung than rằng :

- Học được bí truyền của ta, chỉ có một Trịnh Huyền.

Trong nhà Trịnh Huyền, thị tỳ đều thuộc Mao Thi (1).

Có một thị tỳ làm trái ý Huyền, Huyền bắt quỳ mãi dưới thêm, một thị tỳ khác hỏi đùa :

- "Hổ vi hồ nê trung" ? (làm sao ở trong đồng bùn ? Câu này trích trong kinh Thi).

Người kia lập tức đáp ngay :

- "Bạc ngôn vãng tố, phùng bỉ chi nộ". (vừa định phân trần lại gặp lúc người ta đang có cơn giận. Câu này cũng trích ở kinh Thi).

Như thế thực là phong nhã.

Đời vua Hoàn Đế, Trịnh Huyền làm quan thượng thư. Đến sau gặp loạn mười tên hoạn quan, Huyền bỏ quan về ở Từ Châu làm ruộng. Huyền Đức khi ở Trác Quận đã thờ làm thầy, đến khi làm mục ở Từ Châu, thường thường vẫn đến hầu rất mực tôn kính.

Bấy giờ Huyền Đức nghĩ ra người ấy, lấy làm may mắn, liền cùng Trần Đăng đi đến nhà Trịnh Huyền, xin Huyền viết thư cho Viên Thiệu.

Huyền nhận lời viết ngay một bức thư, giao cho Huyền Đức. Huyền Đức sai Tôn Càn đi suốt ngày đêm đưa thư đến Viên Thiệu.

Thiệu xem xong nghĩ rằng :

- Huyền Đức vừa đánh em ta, đáng nhẽ không giúp, nhưng vì có lời của Trịnh thượng thư, đành phải đi cứu.

Thiệu liền họp các văn võ bàn việc cất quân.

Mưu sĩ là Diên Phong can rằng :

- Mấy năm khởi binh luôn, nhân dân mỗi một, kho tàng trống

(1) Mao Thi : kinh Thi do họ Mao chú thích. Tương truyền : Mao Hanh người nước Lỗ, làm ra Mao Thi.

rồng, không nên lại khởi đại quân. Trước hết hãy nên sai người dâng biểu tâu công thánng trậ lên thiên tử, nếu biểu không dâng lên được, bấy giờ sẽ kể tội ngăn trở của Tào Tháo, rồi đem binh đóng ở Lê Dương, làm thêm thuyền bè ở Hà Nội, sửa sang khí giới, phân phát tinh binh, đóng đồn ngoài biên ải. Như thế trong ba năm, việc lớn có thể xong được.

Mưu sĩ khác là Thẩm Phối lại nói rằng :

- Diên Phong nói thế không phải. Lấy oai thần võ của mình công, sẵn có nền giàu mạnh ở đất Hà Sóc, đem binh đánh giặc Tào, dễ như trở bàn tay, hà tất phải kéo dài ngày tháng.

Mưu sĩ thứ ba là Thư Thụ nói :

- Cái mưu đánh được, không cứ gì ở sự cường thịnh, Tào Tháo đã có quyền trong tay, thi hành được pháp lệnh, quân lính lại tập luyện giỏi, không như bọn Công Tôn Toản ngồi bó tay một chỗ. Nay không dùng mưu của Diên Phong, dấy một đội quân vô danh (1) tôi trộm nghĩ là không phải.

Lại có một mưu sĩ nữa là Quách Đổ nói :

- Thế cũng không phải, đem binh đánh Tào Tháo sao gọi là vô danh ? Ông nên kịp thời mưu tính sớm định nghiệp lớn. Xin ông nghe nhời Trịnh thượng thư, cùng Lưu Bị đem nghĩa lớn đánh giặc Tào, trên hợp ý trời, dưới hợp lòng dân, thực là may lắm.

Bốn người tranh luận mãi ; Viên Thiệu trù trù chưa quyết. Chợt có Hứa Du, Tuân Thẩm ở ngoài vào.

Thiệu nói :

- Hai người kiến thức rộng, thử xem chủ trương thế nào ?

Hai người thi lễ xong, Thiệu hỏi :

- Trịnh thượng thư gửi thư đến, bảo ta khởi binh giúp Lưu Bị đánh Tào Tháo. Nên khởi binh hay không nên khởi binh ?

Hai người đồng thanh nói :

- Minh công lấy nhiều đánh ít, lấy khỏe đánh yếu, giết giặc

(1) Không có bằng gì buộc tội kẻ địch.

Tào để giúp nhà Hán, khởi binh là phải lắm.

Thiệu nói :

- Hai người nói chính hợp ý ta !

Lập tức truyền lệnh cất quân ; cho Tôn Càn về trước báo với Trịnh Huyền, và hẹn Huyền Đức chuẩn bị sẵn sàng để tiếp ứng ; một mặt sai Thẩm Phối, Phùng Kỷ làm thống quân, Diên Phong, Tuân Thẩm, Hứa Du làm mưu sĩ. Nhan Lương, Văn Sú làm tướng quân, khởi quân mã mười lăm vạn, quân bộ mười lăm vạn, cả thủy ba mươi vạn tinh binh, tiến về Lê Dương.

Xếp đặt đầu đuôi rồi, mưu sĩ nữa là Quách Đồ tiến lên nói :

- Minh công lấy nghĩa lớn đánh Tào Tháo, phải nên làm một bài văn hịch, nêu hết sự tàn ác của Tào Tháo, truyền tờ hịch đi các quận, kể rõ lẽ tại sao mình đem quân đến đánh, thế mới là danh chính ngôn thuận.

Thiệu bèn sai thư ký là Trần Lâm làm bài hịch. Nam tự là Khổng Chương, vốn có danh tiếng. Đời vua Hoàn Đế làm chủ bạ, nhân can Hà Tiến không nghe, lại gặp loạn Đổng Trác, Trần Lâm lánh nạn ở Ký Châu, Thiệu dùng làm thư ký. Bấy giờ vâng lệnh thảo hịch, cầm bút viết xong ngay. Bài hịch như sau :

"Thường nghe rằng : mình chúa nhân nguy để bấy kẻ ; trung thân lo nạn để lập công. Bối thế, phải có người phi thường, mới lập được việc phi thường ; có việc phi thường, mới có công phi thường. Cái công phi thường ấy, vốn không phải người thường có thể làm nổi.

"Trước kia nhà Tần vua yếu, Triệu Cao lộng quyền, hống hách trong triều, một tay tác oai tác phúc. Người bấy giờ bị ức hiếp, không ai dám nói câu gì, đến nỗi có biến ở cung Vọng Di (1) tổ tông nhà nó bị tiêu diệt, để tiếng nhơ nhuốc đến ngày nay, làm gương cho đời.

"Cuối đời Lã Hậu, Sấn, Lộc, chuyên chính, trong giữ hai đạo quân, ngoài thống lĩnh nước Lương, nước Triệu ; chuyên quyền

(1) Vua Nhị thế đời Tần, bị Triệu Cao bức bách, phải tự tử ở cung Vọng Di.

ý thế, xử việc ở trong cấm sảnh, kẻ dưới lằng lộn, người trên suy yếu, bốn bề ai cũng lo sợ. Bởi thế Giáng Hầu và Chu Hữu Hầu tức giận nổi dậy giết sạch kẻ bạo nghịch, lập vua Thái Tông (1) nhờ thế đạo vương hưng thịnh, sáng sửa và rõ rệt, ấy tức là cái nêu cao lập công của kẻ đại thần.

"Tư không là Tào Tháo ngày nay : ông nó là trung thường thị tên Đàng, cùng với bọn Tá Quan, Từ Hoàng hưng yêu tác quái, tham lam rộng rãi, nát đạo hại dân. Bố nó là Tung, làm con nuôi của Đàng, nhân có nhờ đút lót mà được chức vị, xe vàng khiên ngọc, đem nộp của quyền, trộm giữ ngôi cao, làm nghiêng đổ quyền lớn. Đến Tháo : nòi giống sót của hoạn quan, vốn không có đức hạnh, gian xảo độc ác, thích gây ra sự biến loạn, vui mừng thấy sự tai vạ.

"Mạc Phú (2) đây thống xuất hùng binh, quét trừ kẻ hung nghịch, gặp khi Đông Trác lẫn quan hại nước, bèn chống gươm khua trống, phát lệnh ra cõi Đông Hạ, thu dụng anh hùng, bỏ vết xấu để dùng được việc, cho nên mới cùng Tháo hợp mưu, trao cho chức tỳ tướng, tướng là tài ung khuyến có thể dùng được. Không ngờ nó ngu dại, kém mưu lược, khinh thường sự tiến quân và lui quân, đến nỗi thất bại làm tổn thất quân sĩ.

Mạc Phú lại chia thêm cho quân tinh nhuệ, sửa sang bù đắp cho nó, tâu xin cho nó sang Đông Quận lĩnh chức thứ sử ở Duyện Châu ; thân dê chó đội lột hổ, để nó có chút quyền hành, mong rằng nó sẽ có phen báo thù được trận thua trước như quân Tần báo thù được nước Tấn khi xưa (3). Nhưng Tháo lại thừa thế bắt hổ (4), bạo ác càng rõ, tàn dân, hại người lương thiện. Vì thế quan thái thú Cửu Giang là Biên Nhung, tài cán giỏi giang, thiên hạ biết tiếng, nói thẳng lòng ngay, không

(1) Thái Tông tức là Hán Văn Đế.

(2) Đại bản doanh của Viên Thiệu, ở đây chỉ Viên Thiệu.

(3) Đời Xuân thu, Mạnh Minh là tướng nước Tấn đánh nhau với quân nước Tấn, bị thua ; vua nước Tấn không hỏi tội, để cho Mạnh Minh lập công chuộc tội, về sau Mạnh Minh đánh được quân nước Tấn.

(4) Cá nhảy qua đàng, ví những kẻ không tuân theo pháp luật mệnh lệnh.

xiếp ai, cũng bị nó hãm hại, đâu phải bêu, vợ con phải tàn sát. Từ đó, sĩ phu ai cũng tức tối, nhân dân lại càng oán ghét ; một người vung cánh tay cả châu cùng hưởng ứng ; cho nên thân nó bị thua ở Từ Châu, đất nó bị cướp về tay Lã Bố ; vợ con bị giết, không nơi nương tựa, Mạc Phủ nghĩ đến nghĩa gốc mạnh cành yếu (1) và thương nó, không buộc nó vào đảng của kẻ phản nghịch, cho nên lại giương cờ, mặc áo giáp, cất quân sang đánh. Chiềng trống vang lừng, Lã Bố tan vỡ, cứu cho nó khỏi chết, và khôi phục lại chức phương bá cho nó, thế là Mạc Phủ ta tuy không có công gì với dân Duyện Châu, nhưng thực là làm phúc cho Tào Tháo to lắm. Đến khi loạn giá trở về, giặc cướp quấy rối (loạn Thôi, Di), bấy giờ Ký Châu đang có việc để phòng ở cõi bắc, ta chưa rờ ra ngoài được, cho nên sai từng sự trung lang là Từ Huân sang truyền cho Tháo phải sửa sang chốn giao miếu, giúp đỡ vua nhỏ. Nhưng Tháo dám rộng rãi làm càn, hiếp vua thiên đô, khinh nhờn nhà vua, nát phép loạn kỷ, ngồi giữ cả việc ba đài (2) chuyên chế triều chính, muốn thưởng ai thì thưởng, muốn giết ai thì giết : yêu ai thì người ấy sung sướng đến cả năm ngành ; ghét ai thì người ấy phải chết cả ba họ ; ai bàn tán phải trái thì trị tội công khai, ai thăm vụng chê bai, thì bị giết ngấm ngấm. Vì thế trăm quan buộc miệng, đường sá đưa mắt nhìn nhau. Còn các quan thượng thư thì chỉ nhớ buổi vào triều đến hội cho có mặt ; công khanh thì chỉ gọi là có chức phẩm mà thôi !

"Cho nên quan thái úy là Dương Bưu, từng giữ hai chức tư không và tư đồ, nhất phẩm trong nước, Tháo nhân thế mang lòng ghen ghét, vu cho tội trạng, đánh đập tàn nhẫn, đủ cả năm thứ hình cụ ; tự ý làm càn, không nghĩ đến phép nước.

"Quan nghị lang là Triệu Ngạn, lời ngay nói thẳng có thể nghe theo, vì thế vua nghe nói động lòng, thay đổi nét mặt,

- (1) Gốc mạnh mà cành yếu, thì gốc cũng không vững ; ý nói nên gầy dựng lấy vây cánh.
- (2) Theo quan chế đời Hán, trung đài, hiệu đài, ngoại đài, mỗi đài có chức vụ riêng biệt.

tỏ ý khen thưởng, nhưng Tháo định che lấp lẽ phải, chặn lấp đường nói năng của mọi người, tự tiện bắt Triệu Ngạn giết đi, không tâu cho vua biết.

"Luong Hiếu vương, là anh em ruột với Tiên đế, lăng mộ của người là nơi tôn quý, dầu đến cây cối trên má, cũng phải kính cẩn gìn giữ, thế mà Tháo đem tướng sĩ, khai quật phá áo quan, bó lộ thây, cướp lấy vàng báu, đến nỗi vua phải cháy nước mắt, dân sĩ phải đau lòng.

"Nó lại đặt ra quan trung lang tướng, đào má quan hiệu úy bới vàng : đi đến đâu tàn hại đến đó, xương trong má phải bới cá ra ngoài. Nó ở ngôi Tam Công, làm việc trộm cướp, nhơ cá nước, khổ đến dân, làm hại cả người sống và người chết. Vả lại chính sự tệ toái thảm khốc, luật lệ bày ra thật nhiều, khác gì dò bẫy đầy cả khe, hang hố lấp cả đường, gươm tay mắc phải lưới, đứng chân vấp phải cạm. Cho nên ở Duyện, Dư có những người đau buồn, kinh đô có những nhời than vãn. Xem hết cả sử sách xưa nay, những kẻ làm tội vô đạo, tham tàn ác nghiệt, đến Tháo là càng.

"Mạc Phủ ta đang phòng ngoại gian, chưa kịp dạy bảo nó, và cũng còn có ý khoan dung, mong cho nó tu tỉnh lại. Nhưng nó bụng dạ sài lang, mang tâm gây vạ, muốn đập đổ cột ruồng, làm cho nhà Hán suy yếu, trừ giết kẻ trung chính chuyên làm ké kiêu hùng.

"Trước kia ta giống trống sang mặt bắc, đánh Công Tôn Toán, quân cường khấu nghịch tặc cự nhau với quân ta một năm, Tháo nhân quân ta chưa đánh được, ngầm đưa thư cho Toán, ngoài mặt giả làm giúp quân ta, kỳ thực nó định đánh úp quân ta, may được người mang thư tiết lộ mưu gian, Toán phải thua chết. Cho nên nhuệ khí của nó phải nhụt và mưu đồ của nó cũng không thành.

"Nay nó đóng giữ Ngạc Xương, chặn sông giữ biển, muốn đem cánh tay con bộ ngựa chặn đường của xe thần sét.

"Mạc Phủ nay phụng oai linh nhà Hán, dẹp yên bờ cõi, kích

dài trăm vạn, ngựa khỏe nghìn đàn, đem những tướng mạnh như Trung Hoàng, Hạ Dục, Ô Hoạch (1) ; dùng cái thế cung cứng nỏ bền, từ Minh Châu vượt núi Thái Hàng ; từ Thanh Châu qua sông Tế, sông Lũy đại quân qua sông Hoàng Hà đánh mặt trước ; quân kinh châu xuống đất Uyển, Diệp đánh mặt sau. Sấm vang, hổ sợ, khác gì cầm bó lúa đốt mớ bông bong, dốc nước bể tưới đồng tro tàn, còn cái gì không bị tiêu diệt ?

"Vá lại quân sĩ của Tháo người nào có thể đánh trận được toàn là người ở U, Ký, hoặc là quân sĩ của bộ hạ cũ, đều oán giận muốn về quê hương, rõ nước mắt trông về phía bắc. Con như dân ở Duyện, Dục và quân sát của Lã Bố, Trương Duong, đều là bị ức hiếp, tạm bợ đi theo nó, vết thương chưa khỏi, quân nọ quân kia thù địch lẫn nhau. Nếu ta lên núi cao đánh tiếng trống, phát cờ trắng chiêu hàng, thế tất đất lở ngôi tan, không đợi lưỡi gươm phải dầy máu mới dẹp yên được.

"Hiện nay nhà Hán suy đồi, kỷ cương trở nải, triều đình không có một người phù tá nào giỏi, chân tay của vua không có thể đánh dẹp được giặc : trong kinh đô, những người lão luyện, đều phải cúi đầu khếp cánh, không biết trông cậy vào đâu ; tuy có kẻ trung nghĩa cũng bị nó ức hiếp, không làm thế nào thổ lộ được khí tiết của mình ?

"Vá lại Tháo sai bảy trăm tinh binh bộ hạ của nó, vây chôn cung khuyết, ngoài mặt giả làm giữ gìn cho vua, kỳ thực là nó giam cầm vua. Chúng ta sợ rằng cái mầm thoán nghiệp, nảy ra từ đó. Ấy thực là buổi óc gan lâm đất của trung thần và cái hội lập công của hào kiệt, chúng ta chẳng nên gắng sức dư !

"Tháo nó lại mạo làm chiếu vua, sai sứ cất quân. Ta sợ những châu quận ở xa, tưởng là chiếu của vua thực, cấp quân cho nó, thế là trái với lòng dân và vào hùa với quân phản nghịch, phí cả tiếng mình, lại để thiên hạ chê cười. Những bậc minh triết, tất không làm thế."

(1) Ba dũng sĩ nổi tiếng ở đời Cổ.

"Nay mai, quân U, Tinh, Thanh, Ký, bốn châu cùng tiến lên. Thu ta đưa đến Kinh Châu, xin phải cắt quân ngay, cùng quan kiến trung tướng quân (Trương Tú) họp lại làm cho thanh thế được mạnh.

"Các châu quận cũng nên họp sẵn nghĩa binh, dàn khắp bờ cõi, thị vô dương oai, cùng giúp ấy nên xā tắc. Thế là cái công phi thường sẽ được rõ rệt dụng nên.

"Ai mà lấy được đầu Tào Tháo sẽ được phong tước hầu năm nghìn hộ, thưởng tiền năm nghìn vạn quan.

"Những bộ khúc tướng tá ai chịu quy hàng, đều tha tội hết. Mở rộng ân tín, ban bố phong thưởng. Nay làm tờ hịch này bá cáo thiên hạ, để ai nấy đều biết nhà vua đang có nạn nguy cấp.

"Cấp cấp như luật lệnh !".

Thiệu xem hịch xong mừng lắm, liền sai sứ giả đưa đi khắp cả châu huyện và yết thị các nơi cửa ải, bến đò. Bài hịch truyền đến tận Hứa Đô.

Bấy giờ Tào Tháo đương bị chứng nhức đầu, nằm trên giường. Tá hữu đem bài hịch vào trình. Tháo xem xong rợn tóc rùng mình, mồ hôi toát ra như tắm, khỏi cả nhức đầu, từ giường vùng dậy, ngoảnh lại hỏi Tào Hồng :

- Ai làm bài hịch này ?

Hồng nói :

- Bài ấy nghe đầu của Trần Lâm soạn.

Tháo cười nói :

- Có văn hay phải có võ lược đi kèm, văn Trần Lâm tuy hay nhưng võ lược của Viên Thiệu lại dở, thì làm thế nào !

Bèn họp các mưu sĩ bàn việc nghênh địch, Khổng Dung thấy thế, vào nói với Tào Tháo rằng :

- Viên Thiệu thế to, không nên đánh nhau, hòa thì hơn.

Tuân Úc nói :

- Viên Thiệu là người vô dụng, hòa với nó làm gì ?

Dung lại nói :

- Viên Thiệu có đất rộng, dân mạnh, bộ hạ như bọn Hứa Du, Quách Đổ, Thấm Phối, Phùng Kỷ, đều là những người mưu trí ; Diên Phong, Thư Thụ đều là trung thần ; Nhan Lương, Văn Sú sức khỏe hơn ba đội quân ; còn như Cao Lãm, Trương Cáp, Thuần Vu Quyển tuyển là những danh tướng đời nay. Sao lại bảo Thiệu là vô dụng ? .

Úc cười, nói :

- Thiệu binh nhiều mà không nghiêm chỉnh ; Diên Phong tính cương trực hay phạm người trên ; Hứa Du tham mà không khôn, Thấm Phối hay tự cho mình là phải mà không có mưu mẹo ; Phùng Kỷ tính cả quyết nhưng không làm được việc. Mấy người ấy không ưa nhau, tất rồi cũng có nội biến ; Nhan Lương, Văn Sú tuy khỏe, nhưng đồ thất phu ấy chỉ đánh một trận là bắt được ; còn những đồ tầm thường nhưng nhúc, dầu có trăm vạn cũng chẳng kể vào đâu.

Khổng Dung ngồi nín lặng.

Tháo cười to, nói :

- Đều không ra ngoài sự tính toán của Tuân Văn Nhục.

Liền gọi ngay tiền quân là Lưu Đại, hậu quân là Vương Trung dẫn năm vạn quân mang cờ hiệu "Thừa tướng" sang Từ Châu đánh Lưu Bị.

Lưu Đại vốn làm thứ sử Duyện Châu, sau hàng Tào Tháo, Tháo cho làm thiên tướng. Cho nên Tháo sai hán cùng Vương Trung mang quân đi trước.

Tháo tự dẫn đại quân hai mươi vạn ra Lê Dương để chống Viên Thiệu.

Trình Dục nói :

- Lưu Đại, Vương Trung hai người thừa tướng sai đi cùng không xứng việc.

Tháo nói :

- Ta cũng biết hai người ấy không phải tay địch nổi Lưu Bị, nhưng để hư trương thanh thế.

Tháo lại dặn hai người :

- Không được khinh tiến, đợi ta phá được Thiệu, bấy giờ mới quay binh về đánh Lưu Bị.

Lưu Đại, Vương Trung lĩnh binh đi.

Tháo đến Lê Dương, hai bên cách nhau tám mươi dặm, cùng đào hào đắp lũy, giữ nhau không đánh, từ tháng tám đến tháng mười. Nguyên là Hứa Du không bằng lòng để Thẩm Phối cầm quân ; Thư Thụ thì giận Viên Thiệu không dùng mưu của mình, nội bộ lúng cứng không hòa thuận với nhau, chẳng ai nghĩ gì đến việc tiến binh cả.

Viên Thiệu thì trong bụng nghi hoặc, cũng không muốn tiến binh.

Tháo thấy vậy mới gọi hàng tướng là Tang Bá, thủ hạ của Lã Bố sai giữ miền Thanh, Từ ; Vu Cấm, Lý Điển đóng đồn trên sông Hà ; Tào Nhân thì thống lĩnh đại quân, đóng ở Quan Độ. Còn Tháo thì tự dẫn một đội quân về Hứa Đô.

Đây nói Lưu Đại, Vương Trung dẫn năm vạn quân đến cách Từ Châu một trăm dặm đóng trại, trong quân giả vờ dựng một lá cờ hiệu Tào thừa tướng, không dám tiến binh vội, chờ đợi tin tức Hà Bắc.

Trong thành Từ Châu, Lưu Bị cũng không biết hư thực thế nào, chưa dám dấy quân, cũng nghe ngóng tin tức Hà Bắc.

Chợt Tào Tháo sai người giục Lưu Đại, Vương Trung tiến binh. Hai người ở trong trại bàn nhau. Đại bảo Trung :

- Anh đi đánh trước.

Trung nói :

- Thừa tướng sai anh đi đánh trước kia mà !

Đại nói :

- Ta là chủ tướng, sao lại ra đánh trước được ?

Trung nói :

- Thế thì anh với tôi cùng đi.

Đại nói :

- Chúng ta rút thâm, phải tên người nào, người ấy đi.

Vương Trung rút phải chữ "tiên" phải lĩnh một nửa quân mã, đến đánh Từ Châu.

Huyền Đức biết tin, mời Trần Đăng đến thương nghị, nói rằng :

- Viên Thiệu tuy có đóng quân ở Lê Dương, nhưng các mưu sĩ, đại thần không hòa thuận với nhau, vẫn chưa tiến binh. Còn Tào Tháo thì không biết ở đâu, nghe như trong quân Lê Dương không có cờ hiệu Tháo, sao ở đây lại thấy có cờ hiệu Tháo ?

Đăng nói :

- Tào Tháo trăm nghìn quỷ kế, tất nó lấy Hà Bắc làm trọng, phải tự mình dôn đốc ở đấy, cố ý giấu cờ hiệu đi, còn cờ hiệu ở đây chỉ là hư trương thanh thế, tôi chắc Tào Tháo không có ở đây.

Huyền Đức ngoảnh lại hỏi Quan, Trương :

- Hai em, ai đi dò xem hư thực ?

Trương Phi xin đi.

Huyền Đức bảo :

- Em táo bạo quá, không nên đi.

Trương Phi nói :

- Cho có ngay Tào Tháo em cũng xin bắt nó đem về !

Vân Trường nói :

- Để em xin đi.

Huyền Đức nói :

- Nếu Vân Trường đi, anh mới vững dạ.

Vân Trường dẫn ba nghìn quân mã ra khỏi Từ Châu.

Bấy giờ bắt đầu mùa đông, mây mờ u ám, hoa tuyết bay tán loạn. Quân mã xông vào trong tuyết bấy trận. Vân Trường tế ngựa cấp đao, gọi to Vương Trung ra nói chuyện.

Trung nói :

- Thừa tướng đến đây sao không hàng ?

Vân Trường nói :

- Người về mời thừa tướng ra trước trận, ta sẽ thua chuyện.

Trung nói :

- Thừa tướng nào lại thềm ra nói chuyện với mày !

Vân Trường giận lắm, quát ngựa lên trước. Vương Trung vác giáo lại địch. Hai ngựa vừa gặp nhau, Vân Trường quay ngựa chạy về. Trung đuổi theo, vừa qua bờ núi, Vân Trường quay ngựa lại, quát to một tiếng, múa long đao vào đánh. Trung địch không nổi, sắp sửa quay ngựa chạy trốn, Vân Trường tay trái cắp ngược bảo đao, tay phải nắm lấy thắt lưng Vương Trung, lôi xuống cấp ngang trên mình ngựa chạy về.

Quân Vương Trung chạy tán loạn cả.

Vân Trường áp giải Vương Trung về Từ Châu vào nộp Huyền Đức. Huyền Đức hỏi :

- Mày là người nào, hiện làm chức gì, dám trá xưng là Tào thừa tướng ?

Trung nói :

- Tôi nào dám thế, thừa tướng sai tôi lại đây hư trương thanh thế để làm nghi binh, thừa tướng thực không có ở đây.

Huyền Đức sai lấy quần áo cho mặc, và cho cơm rượu tử tế rồi cho tạm giam lại, đợi bắt được Lưu Đại sẽ bàn định sau.

Vân Trường nói :

- Tôi biết anh có ý muốn hòa giải, cho nên tôi mới bắt sống đem về.

Huyền Đức nói :

- Anh cũng sợ Dục Đức nóng nảy giết mất Vương Trung, cho nên anh không dám sai đi. Những người này giết đi vô ích ; để lại còn có thể làm chỗ (có) hòa giải.

Trương Phi ra nói :

- Anh Hai, bắt sống được Vương Trung, còn Lưu Đại em xin đi bắt sống đem về.

Huyền Đức nói :

- Lưu Đại trước làm thứ sử Duyện Châu, khi ở Hồ Lao đánh Đồng Trắc, y là một vị chủ hầu ở một trấn, nay làm tiền quân, em không nên khinh thường.

Phi nói :

- Bọn ấy có xá gì, em sẽ như anh Hai, bắt sống đem về cho mà xem.

Huyền Đức nói :

- Chỉ sợ em làm hại mất tính mạng nó, lại làm lỡ việc lớn.

Phi nói :

- Hề em giết nó, em xin đền mạng.

Huyền Đức bèn trao cho ba nghìn quân. Phi dẫn quân đi.

Lưu Đại thấy Vương Trung bị bắt, cứ giữ không ra đánh. Trương Phi mỗi ngày đến trước trại chửi mắng. Đại biết là Trương Phi càng không dám thò ra. Phi giữ vài ngày, không thấy Đại ra, nghĩ ngay được một kế, bèn truyền lệnh cho quân rằng :

- Canh hai đêm nay đi cướp trại.

Cả ngày hôm ấy, Trương Phi chỉ ngồi trong trướng uống rượu, giả vờ say, tìm bới một lỗ nhỏ của một tên lính canh, đánh cho một trận, trói ở trong dinh, truyền rằng : "Đợi đến đêm lúc nào ra quân sẽ giết để tế cờ ; rồi bảo thám tả hữu cõ trói cho nó trốn đi. Tên lính ấy được thoát, lẻn ra ngoài dinh, đi tạt ngay đến trại Lưu Đại, báo trước cho Lưu Đại biết việc Phi cướp trại đêm hôm ấy. Lưu Đại thấy quân hàng mình mấy bị trọng thương, chắc là nó nói thực, tối đến để trại không, đem quân phục ở ngoài.

Đêm hôm ấy, Trương Phi chia quân ra làm ba đường, đường giữa sai ba mươi người vào cướp trại phóng hỏa, còn hai đường lẻn ra đằng sau trại, trông lửa cháy làm hiệu thì đánh ập lại. Đến canh ba, Trương Phi dẫn tinh binh chen hẳn đằng sau Lưu Đại. Đường giữa ba mươi người kéo vào trại đốt lửa, phục quân Lưu Đại sắp kéo vào đánh, quân hai mặt của Trương Phi đều xô ra.

Quân Đại rối loạn, không biết quân Phi nhiều ít thế nào, vỡ tan chạy trốn cả. Lưu Đại dẫn một đội tàn quân cướp đường mà chạy, chẳng may gặp ngay Trương Phi. Trong quãng đường cùng, khó lòng lánh ẩn, đánh nhau mới được một hiệp, Đại đã bị Trương Phi bắt sống. Quân sĩ đều xin hàng.

Phi sai người về Từ Châu báo tin trước. Huyền Đức bảo Vân Trường rằng :

- Dục Đức xưa nay tính khí thô lỗ, bây giờ cũng biết dùng mưu, ta không lo gì nữa.

Liền thân đi ra ngoài thành để đón Lưu Đại.

Phi hỏi :

- Anh vẫn chê em táo tợn, bây giờ thế nào ?

Huyền Đức nói :

- Không nói khích, đời nào em chịu dùng mưu mẹo.

Phi cười ầm lên.

Huyền Đức thấy Lưu Đại bị trói, vội vàng xuống ngựa cỡi trói, nói :

- Em nó nhỡ xâm phạm đến mình ngài, xin ngài miễn chấp cho.

Nói rồi đón về Từ Châu, tha Vương Trung ra, khoản đãi hai người tử tế. Huyền Đức nói rằng :

- Trước kia Xa Trụ muốn hại tôi, cho nên tôi bắt đắc đi phải giết đi, thừa tướng lại ngờ là tôi làm phản, sai hai tướng quân đến hỏi tội. Tôi đội ơn thừa tướng, đang mong báo đáp, có đâu lại dám làm phản. Vậy nhờ hai tướng quân về Hứa Đô phân trần giúp tôi, thì thật là may cho tôi lắm.

Lưu Đại, Vương Trung nói :

- Chúng tôi được đội ơn sâu sù quân không giết. Nay về hầu thừa tướng xin hết lòng tìm đường giảng giải, đem cả lớn bé già trẻ hai nhà chúng tôi bảo lĩnh cho sứ quân.

Huyền Đức cảm tạ.

Hôm sau Huyền Đức trả lại cả quân mã cho hai người, lại

tiền ra ngoài thành. Lưu Đại, Vương Trung đi chưa được mười dặm, bỗng một tiếng trống nổi, Trương Phi đứng giữa đường quát to lên rằng :

- Anh ta sao khờ thật vậy ! Bất được tướng giặc sao lại tha ra !

Hai người ngồi trên ngựa run lấy bầy. Trương Phi trừng mắt, cầm giáo xô lại. Bỗng dẫu sau lưng một người tể ngựa lại mắng :

- Không được vô lễ !

Trông ra thì là Vân Trường, Lưu Đại, Vương Trung bấy giờ mới vưng dạ. Vân Trường nói :

- Huynh trưởng đã tha, sao em lại không tuân lệnh ?

Phi nói :

- Phen này tha, lần sau nó lại đến.

Vân Trường nói :

- Khi nào họ lại đến, sẽ giết cũng chưa muộn.

Hai người đồng thanh nói :

- Dù thừa tướng giết cả ba họ chúng tôi, chúng tôi cũng không dám đến nữa, xin tướng quân tha cho.

Trương Phi nói :

- Cho cả Tào Tháo đến nữa, ta cũng đánh cho nó không còn mảnh giáp. Lần này ta hãy gửi hai cái đầu đấy.

Lưu Đại, Vương Trung ôm đầu thui thui đi. Quan, Trương cùng về, nói với Huyền Đức.

- Tào Tháo tất nhiên lại đến.

Tôn Can bảo Huyền Đức rằng :

- Từ Châu là đất trống cả bốn mặt, không ở lâu được, không bằng chia quân đóng Tiểu Bái, giữ gìn Hạ Phi làm thế ỷ giốc để phòng Tào Tháo đến.

Huyền Đức nghe theo, sai Vân Trường giữ Hạ Phi, hai vợ là Cam phu nhân và My phu nhân cũng ở đó.

Cam phu nhân là người ở Tiểu Bái, My phu nhân là em My Chúc.

Còn Tôn Càn, Giản Ung, My Chúc, My Phương giữ Từ Châu, Huyền Đức và Trương Phi đóng ở Tiểu Bái.

Lưu Đại, Vương Trung về Hứa Đô vào hầu Tào Tháo, nói việc Lưu Bị không làm phản. Tháo giận mắng rằng :

- Những đồ làm nhục quốc thể, để chúng bay sống làm gì !
Bèn gọi tả hữu lôi ra chém.

Thế thực là :

Chó lợn đấu sao cùng hổ mạnh,

Cá tôm tranh được với rồng thiêng ?

Chưa biết hai người chết sống thế nào, xem đến hồi sau mới rõ.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BA

Nễ Chính Bình khỏa thân mắng giặc Cát Thái Y đầu độc bị hình

Tào Tháo muốn chém Lưu Đại và Vương Trung, Khổng Dung can rằng :

- Hai người vốn không phải là địch thủ với Lưu Bị, nếu thừa tướng chém đi, tôi e mất lòng tướng sĩ.

Tháo liền tha tội, nhưng cách tuột cả chức tước và bổng lộc, và muốn tự khởi binh đến đánh Huyền Đức, Khổng Dung can rằng :

- Nay đương mùa đông, trời rét, chưa nên động binh, đợi sang xuân cũng chưa muộn. Thừa tướng nên sai người đến chiêu an Trương Tú, Lưu Biểu trước đã, rồi sau hãy tính đến Từ Châu.

Tháo nghe Khổng Dung, sai Lưu Việp đến dụ Trương Tú. Việp đến Tương Thành, trước tiên vào gặp Giả Hủ, khoe ngợi thịnh đức của Tào công. Hủ Lưu Việp ở lại nhà mình, rồi hôm sau vào gặp Trương Tú, nói chuyện việc Tào công sai Lưu Việp đến chiêu an. Trong khi đang bàn chuyện, chợt báo có sứ giả của Viên Thiệu đến. Tú cho gọi vào. Sứ giả trình thư, Tú xem xong. Đó cũng là thư chiêu an. Giả Hủ hỏi :

- Mới rồi Viên tướng quân cất quân đánh Tào Tháo, được thua thế nào ?

Sứ giả đáp :

- Trời đông, tháng rét, còn tạm bãi binh. Nay thấy tướng quân cùng Lưu Biểu ở Kinh Châu đều có phong độ của kẻ quốc

sĩ, cho nên sai tôi lại mời.

Hủ cười, nói :

- Người về nói với Bản Sơ : anh em trong nhà còn chẳng dung được nhau, nữa là quốc sĩ thiên hạ !

Nói rồi xé vụn lá thư ngay trước mặt sứ giả rồi đuổi sứ giả về.

Trương Tú nói :

- Hiện giờ Viên khỏe, Tào yếu ; nay xé thư máng sứ, nếu Thiệu đến đánh, thì làm thế nào ?

Hủ nói :

- Không bằng theo với Tào Tháo.

Tú hỏi :

- Trước ta đã có thù với Tào Tháo, hán dung sao được ta ?

Hủ nói :

- Theo Tào có ba nhẽ phải : một là Tháo phụng chiếu thiên tử, đánh dẹp thiên hạ ; hai là bây giờ Thiệu đương cường thịnh, ta lực bé mà đi theo, nó chẳng cho vào đâu ; Tháo đương yếu được ta theo tất mừng ; ba là Tào Tháo có chí lớn mưu nghiệp bá vương tất không nghĩ đến thù riêng, để rõ đức tốt với bốn bề. Xin tướng quân đừng ngần ngại.

Tú nghe Hủ, mời Lưu Việp vào tương kiến. Việp dâng bốc thịnh đức của Tào Tháo lên, và nói :

- Nếu thừa tướng còn nhớ oán cũ, sao lại sai tôi đến đây kết hiếu với tướng quân ?

Tú mừng lắm, lập tức cùng Giả Hủ đến Hứa Đô đầu hàng. Tú vào bái yết Tào Tháo, lạy ở dưới thêm. Tháo vội vàng nâng dậy, nói :

- Những lỗi lầm nhỏ, xin đừng để bụng.

Bèn phong Tú làm Dương vũ tướng quân, phong Giả Hủ làm chấp kim ngô sứ ; lại sai Tú viết thư sang chiêu an Lưu Biểu. Giả Hủ đứng lên thưa :

- Lưu Biểu thích kết nạp những bậc danh lưu (1) nay nên sai một danh sĩ đi, mới có thể chiêu hàng được.

(1) Người có danh vọng.

Tháo hỏi Tuân Du :

- Ai đi được ?

- Khổng Văn Cử có thể đi được.

Tháo lấy làm phải. Du ra gặp Khổng Dung, nói :

- Thừa tướng muốn có một danh sĩ, sung vào chức hành nhân,

(1) ông có nhận được chức này không ?

Dung nói :

- Tôi có người bạn tên là Nễ Hành, tự là Chính Bình, tài giỏi gấp mười tôi, người ấy nếu được hầu ở bên cạnh vua, không những là sai đi sứ được và có thể sung chức hành nhân. Nên tiến lên để thiên tử dùng.

Rồi viết ngay tờ biểu dâng thiên tử. Bài biểu như sau :

"Tôi nghĩ : nước lớn ngập tràn, vua mong người giúp, tìm khắp bốn phương, mời đón những bậc hiền tuấn (2). Xưa vua Thế Tông (3) kế vị, mở rộng cơ nghiệp ; gặp buổi thịnh trị, mọi kẻ sĩ hướng ứng đến giúp. Bệ hạ là bậc minh quân, vâng nổi nghiệp lớn, gặp phải ách vận, lo bận suốt ngày ; núi non thiêng liêng, sinh ra nhiều người lạ. Tôi trộm thấy một ẩn sĩ ở Bình nguyên tên là Nễ Hành, năm nay 24 tuổi, tên tự là Chính Bình, phẩm chất kiên trinh, tài năng siêu việt ; theo nghề văn học, hiểu biết sâu rộng. Mắt thấy cái gì, miệng nói ngay ra được ; tai nghe cái gì, bụng nhớ mãi không quên. Tính tình hợp với đạo lý, suy nghĩ như có thần minh. So với người khéo suy tính như Hoàng Dương, người có tài nhớ lâu như An thế (4), Nễ Hành chẳng thua kém gì. Trung trinh chính trực, chí khí trong sạch như tuyết sương, nghe thấy điều thiện thì giât mình tỉnh ngộ, ghét kẻ gian ác như thù địch ; so với đức hạnh

(1) Chức sứ giả

(2) Bốn câu đầu, đại ý nói lúc loạn phải cần người hiền.

(3) Chỉ Hán Vũ Đế, đời có nhiều nhân tài.

(4) Tang Hoàng Dương, một nhà giỏi về kế toán tài chính ; Trương An Thế, một người có tài nhớ lâu, cái gì đã xem, không bao giờ quên.

của Nhâm Tọa (1), tiết tháo của sử Ngự cũng không hơn được Nễ Hành. Hàng trăm chim ưng, không bằng một chim bằng. Nếu cho Hành được ở trong triều, chắc có nhiều việc tốt đẹp. Biện luận hăng hái, khí thế mạnh mẽ, có thể giải quyết được nhiều nghi vấn, và cho đi chống với địch cũng có thừa sức.

"Xưa Giả Nghị (2) muốn đi thử tài ở cõi ngoài, toan dùng mưu mẹo bắt chúa Thiên Vu ; Chung Quân (3) định lấy dãi mũ dài khiến chế nước Việt ; chỉ khí khảng khái của những người thanh niên, rất được đời trước khen ngợi ; gần đây Lộ Toái, Nghiêm Tượng cũng vì có tài lạ được cất nhắc làm đài lang ; Nễ Hành có thể ví được với những người ấy. Nếu cho Nễ Hành được như rồng bay trên trời, chim vũ cánh trên mây, nổi tiếng ở ngôi Tử Vi (4) nhả ánh sang hồng nghê (5), tất có thể làm vẻ vang cho sĩ phu trong triều, và thêm sự oai nghiêm cho bốn cõi. Nơi tấu khúc quảng nhạc ở Quân Thiên (6) phải có vẻ kỳ diệu ; chốn cung điện nhà vua, nên có thứ báu phi thường, cũng như lũ Nễ Hành, thật là hiếm có. Những điệu hay như khúc Khích Sở (7), khúc Dương Kha (2) đều là nghệ nhạc phải chuộng ; những ngựa hay như ngựa phi thỉ, ngựa yêu niểu, phi chạy rất nhanh đều là bọn Lương, Nhạc 8 rất cần. Dù ý kiến nhỏ mọn, tôi cũng xin bạo dạn tâu lên vua nghe. Nhà vua dùng người rất cẩn thận, xin hãy thử xem. Xin cho phép Hành là người áo vải được gọi vào bộ kiến. Nếu Hành không có tài năng gì, tôi xin cam chịu đối vua".

- (1) Nhâm Tọa người đời Chiến Quốc, làm quan nước Ngụy, tính rất trung thực, thường kể những lầm lỗi của vua nước Ngụy không hề kiêng nể. Sử Ngự người đời Xuân Thu, làm quan nước Vệ, liêu chết can vua nước Vệ.
- (2) Giả Nghị người đời Tây Hán, muốn sang sứ Hung Nô dụ chúa Thiệu Vu.
- (3) Chung Quân đi sứ Nam Việt dụ được Triệu Uy Đà.
- (4) Tên một tòa sao trên trời ; chỉ triều đình nhà vua.
- (5) Cầu vồng và móng.
- (6) Chỗ Ngọc Hoàng thượng đế ở.
- (7) Tên hai khúc nhạc hay.
- (8) Tên hai người đời xưa sành xem tướng ngựa.

Vua xem xong bài biểu, đưa cho Tào Tháo. Tháo sai người đi mời Hành đến. Hành đến, lễ xong, Tháo không mời ngồi. Hành ngừng mặt lên trời than rằng :

- Giời đất rộng thế này, sao không có một người nào ?

Tháo nói :

- Thủ hạ ta vài mươi người đều là anh hùng đời nay, sao bảo là không có người ?

Hành nói :

- Xin cho biết.

Tháo nói :

- Tuân Úc, Tuân Du, Quách Gia, Trình Dục, có nhiều mưu trí, dù Tiêu Hà, Trần Bình ngày xưa vị tất đã bằng. Trương Liêu, Hứa Chử, Lý Điển, Nhạc Tiến sức khỏe không ai địch nổi, dù Xầm Bành, Mã Vũ ngày xưa chưa thấm vào đâu. Lã Kiến, Mãn Sủng làm từng sự ; Vu Cấm, Từ Hoảng làm tiên phong ; Hạ Hầu Đôn là bậc kỳ tài trong thiên hạ ; Tào Hồng là vị phúc tướng trên đời. Sao dám bảo là không có người ?

Hành cười, đáp rằng :

- Ông nói lầm rồi ! Những nhân vật ấy, tôi biết cả Tuân Úc nên sai đi viếng tang thăm bệnh, Tuân Du nên sai đi giữ mã coi mồ ; Trình Dục nên cho đứng gác cửa ngõ ; Quách Gia nên để bình phú ngâm thơ ; Trương Liêu cho đi đánh trống khua chiêng, Hứa Chử cho đi chăn trâu dắt ngựa ; Nhạc Tiến cho đi nhận thư đọc chiếu ; Lý Điển cho đi chạy giấy đưa thư, Lã Kiến nên để mài dao đúc gươm ; Mãn Sủng nên để uống rượu ăn dấm ; Vu Cấm thì được việc khiêng ván đắp tường ; Từ Hoảng thì giỏi về mổ lợn giết chó ; Hạ Hầu Đôn thì gọi là tướng quân có đủ chân tay ; Tào Hồng thì gọi là thái thú vùi tiền ; còn những đồ kia là đồ giá áo túi cơm, thùng rượu bị thịt cả.

Tháo giận hỏi :

- May có tài gì ?

Hành đáp :

- Thiên văn, địa lý, không thứ gì không biết ; tam giáo, cửu lưu (1) không thứ gì không hiểu ; trên có thể giúp nhà vua làm được bậc Nghiêu, Thuấn, dưới có thể sánh đạo đức với bậc Khổng, Nhan. Ta nào thêm bàn chuyện với hạng người tầm thường đâu !

Bấy giờ Trương Liêu đứng bên cạnh, tuốt gươm toan chém Nễ Hành, Tào Tháo nói :

- Ta đương thiếu một cỗ lại (người đánh trống), nay mai trong triều có việc yến hạ nên sai Hành sung vào chức ấy.

Hành chẳng chối từ gì cả, nhận lời rồi đi ra.

Liêu hỏi Tháo :

- Người ấy nói xác, sao không giết đi ?

Tháo nói :

- Người ấy vốn có hư danh, gần xa đều biết, nay giết nó đi, sợ thiên hạ chê ta không biết dung người. Nó đã tự khoe khoang thế, ta bắt làm cỗ lại cho nó nhục.

Hôm sau Tháo mở tiệc yến trên sảnh đường thết các tân khách, sai cỗ lại ra đánh trống. Người cỗ lại cũ nói rằng :

- Đánh trống phải mặc áo mới.

Hành cứ mặc áo cũ đi vào, đánh ba hồi trống theo khúc Ngư Dương (2), âm điệu tiêu tao lắm, chìm bổng nhịp nhàng như tiếng kim tiếng thạch. Những người ngồi ăn nghe đều cảm thương chảy nước mắt.

Tả hữu quát rằng :

- Sao không thay áo ?

Hành cúi tuột quần áo, khỏa thân đứng dậy, khách ngồi ai cũng che mặt. Hành lại khoan thai mặc quần áo, sắc mặt không thay đổi. Tháo mắng :

- Trên chỗ miếu đường, sao được vô lễ ?

(1) Tam giáo : đạo Nho ; đạo Lão ; đạo Phật ; Cửu lưu : nho gia, đạo gia, âm dương gia, danh gia, mặc gia, pháp gia, tung hoành gia, tạp gia, nông gia.

(2) Tên một điệu nhạc bi đát.

Hành nói :

- Dối vua lừa trên mới gọi là vô lễ, ta lộ cái hình của cha mẹ sinh ra là để tỏ cái thân thể thanh bạch của ta đấy !

Tháo hỏi :

- Mày là thanh bạch, thì ai là dơ đục ?

Hành đáp :

- Mày không biết người hiền, người ngu là mắt đục ; không học thi, thư, là mồm đục ; không nghe lời trung, là tai đục ; không hiểu chuyện xưa nay, là thân đục ; không dung các chủ hầu là bụng đục ; thường muốn cướp ngôi là ruột đục. Tao là danh sĩ thiên hạ, mày dùng làm cổ lại, khác gì Dương Hóa khinh đức Khổng Tử, Tang Thương chê thầy Mạnh Tử. Mày muốn dựng nghiệp vương bá mà lại khinh người thế à ?

Bấy giờ Khổng Dung cũng ngồi ở đó, sợ Tháo giết Nễ Hành, khoan thai tiến lên nói :

- Nễ Hành tội bằng kẻ tù đồ, không xứng đáng với lòng mong đợi người hiền của tướng công.

Tháo trở Nễ Hành bảo :

- Nay cho người sang Kinh Châu, nếu dụ được Lưu Biểu quy hàng ta sẽ dùng người làm chức công khanh.

Hành không chịu đi. Tháo sai chuẩn bị ba con ngựa ; bắt hai người kèm thúc phải đi ; lại sai văn võ thủ hạ đặt tiệc ở ngoài cửa đông để tiễn.

Tuân Úc dặn mọi người rằng :

- Hễ thấy Nễ Hành đến, đừng ai đứng dậy.

Khi Hành đến, xuống ngựa vào chào, mọi người đều ngồi yên. Hành cất tiếng khóc hu hu. Tuân Úc hỏi :

- Có sao khóc ?

Hành đáp :

- Đi trong đám áo quan người chết, sao lại không khóc.

Mọi người đều nói :

- Chúng ta là thầy chết, còn mày thì là con ma diên không

dầu.

Hành nói :

- Tao là bấy tôi nhà Hán, không vào đảng với Tào Man, sao chẳng có dầu ?

Mọi người muốn giết Hành, Úc ngân lại nói :

- Nó như con chuột, con sẻ, giết chẳng bỏ bẩn gươm.

Hành nói :

- Tao là chuột, sẻ còn có tính người. Chúng bay chỉ là giống sâu bọ ! (Nguyên văn là khóa trùng : con tò vò).

Mọi người tức giận đứng dậy về cả.

Hành đến Kinh Châu vào yết kiến Lưu Biểu, miệng tuy khen ngợi đức tốt, nhưng vẫn có ý trào phúng. Biểu không bằng lòng, sai đến Giang Hạ gặp Hoàng Tổ. Có người hỏi Biểu rằng :

- Nể Hành dám xất đùa cợt chúa công, sao chúa công không biết đi ?

Biểu nói :

- Nể Hành nhiều lần làm nhục Tào Tháo. Tháo không giết, sợ mất lòng thiên hạ, cho nên mới sai hán đến đây, có ý mượn tay ta giết hán để cho ta mắc tiếng hại người hiền. Bởi vậy ta sai Hành đến gặp Hoàng Tổ, để cho Tháo biết là ta không đại gì đâu.

Mọi người đều khen phải.

Bấy giờ Viên Thiệu cũng sai sứ đến, Biểu hỏi các mưu sĩ :

- Bản Sơ sai sứ đến, Mạnh Đức cũng sai Nể Hành đến nên theo bên nào ?

Tùng sự trung lang tướng là Hàn Tung đứng dậy nói :

- Nay hai nhà ấy đang kinh địch nhau, tướng quân nếu muốn làm việc lớn, nên thừa cơ xem bên nào được thì đánh, nếu không bên nào giỏi thì theo. Nay Tào Tháo khéo dùng binh, người hiền tuân theo nhiều, thế tất đánh Viên Thiệu trước, rồi đem binh quay sang Giang Đông, tôi sợ tướng quân không chống nổi. Chi bằng đem Kinh Châu hàng Tào Tháo, Tháo tất trọng

đãi tướng quân.

Biểu nói :

- Người hãy đến Hứa Đô, xem động tĩnh sao đã, rồi sẽ làm sau.

Tung nói :

- Vua tôi đều định phân rõ ràng. Nay tôi thờ tướng quân, dù tướng quân sai tôi nhảy vào nước sôi, lửa nóng, tôi không dám từ. Nếu tướng quân thực lòng trên thờ thiên tử, dưới theo Tào công thì hãy sai tôi đi. Nếu còn dửng dăng chưa quyết, một khi tôi đến kinh sư, thiên tử cho tôi một chức quan nhỏ, thì bấy giờ tôi là tôi con của thiên tử, không còn là người liều chết theo tướng quân nữa.

Biểu nói :

- Người cứ đi. Ta đã có chủ ý.

Tung đến Hứa Đô ra mắt Tào Tháo. Tháo cho Tung làm thị trung, lĩnh chức thái thú ở Linh Lăng.

Tuân Úc nói :

- Thằng Tung đến đây để dò thám, chưa có công lao gì, sao đã trọng thưởng cho chức ấy ? Nể Hành chưa thấy tin tức gì, sao thừa tướng lại lơ đi không hỏi.

Tháo nói :

- Nể Hành làm nhục ta quá, cho nên mượn tay Lưu Biểu giết nó đi, còn hỏi làm gì ?

Tháo sai Hàn Tung về Kinh Châu dụ Lưu Biểu, Tung về ra mắt Lưu Biểu, xưng tụng thịnh đức triều đình, và khuyên Biểu cho con vào châu. Biểu giận lắm, nói :

- Mày hài lòng chăng ?

Toan sai đem chém. Tung kêu to :

- Tướng quân phụ tôi, tôi có phụ tướng quân đâu ?

Khoái Lương nói :

- Trước khi đi, Tung đã phân trần rõ rồi.

Lưu Biểu bèn tha cho Tung. Lúc ấy có người vào báo :

- Hoàng Tổ chém Nễ Hành rồi.

Biểu hỏi có làm sao, người báo thưa :

- Hoàng Tổ, Nễ Hành cùng uống rượu, hai người đều say. Tổ hỏi Hành : "Người ở Hứa Đô có biết ai là người khá ?" Hành đáp : "Có thằng bé nhón là Khổng Văn Cử, thằng bé con là Dương Đức Tổ, ngoài hai đứa ấy không có đứa nào nữa !" Tổ hỏi : "Như ta thì thế nào ?" Hành đáp : "Người như tượng thần trong miếu, tuy được người ta cúng tế nhưng chẳng thiêng liêng gì !". Tổ giận nói : "Mày bảo tao là tượng gỗ à" rồi sai đem chém. Nễ Hành chửi Hoàng Tổ đến lúc chết không dứt mồm.

Lưu Biểu nghe tin Nễ Hành chết, cũng thương hại giờ lâu, rồi sai táng bên bãi Anh Võ.

Người sau có thơ than rằng :

Hoàng Tổ ra chi lượng hẹp hòi,

Nễ như ngọc quý bỗng chôn vùi !

Đến nay qua viếng châu Anh Võ

Chỉ thấy vô tình nước chảy xuôi...

Tào Tháo nghe tin Nễ Hành bị hại, cười nói :

- Gươm lưỡi của kẻ hủ nho, mình lại giết mình !

Tháo không thấy Lưu Biểu đến hàng, muốn đem ngay quân đến hỏi tội, Tuân Úc can :

- Viên Thiệu chưa dẹp được, Lưu Biểu chưa giết được, mà muốn dùng binh ở Giang, Hán, khác nào bỏ chỗ gan ruột mà chỉ nhìn đến chân tay. Nay nên diệt Viên Thiệu trước, rồi đánh Lưu Bị, còn Giang, Hán thì chỉ quét một nhát là sạch.

Tháo nghe theo.

Đây nói Đồng Thừa từ Huyền Đức ra đi, ngày đêm bàn soạn cùng lũ Vương Tử Phục, nhưng không nghĩ được kế gì.

Năm Kiến An thứ 5, (200 sau công nguyên) nhân ngày nguyên đán, các quan vào chầu mừng vua. Đồng Thừa thấy Tào Tháo ngang ngược kiêu căng quá, tức giận thành bệnh. Vua biết tin có sai quan thái y đến chữa. Quan thái y là người Lạc Dương,

họ Cát tên Thái, tự là Xung Bình, người ta vẫn gọi là Cát Bình, là thầy thuốc giỏi lúc bấy giờ, Bình đến phủ Đồng Thừa, dùng thuốc điều trị, sớm tối không rời lúc nào. Bình thường thấy Đồng Thừa thở ngắn thở dài nhưng không dám hỏi rõ.

Gặp hôm rằm tháng giêng, Cát Bình cáo từ xin về nhà, Đồng Thừa mời ở lại, hai người cùng uống rượu. Uống đến canh khuya, Thừa mỗi mệt, cứ mặc cả áo, ngã mình xuống ngủ. Chợt thấy người báo :

- Có bọn Vương Tử Phục bốn người nữa đến.

Thừa ra đón vào.

Tử Phục nói :

- Việc lớn xong xuôi rồi !

Thừa hỏi :

- Xin cho biết đầu đuôi.

Tử Phục nói :

- Lưu Biểu kết liên với Viên Thiệu, khởi năm mươi vạn quân chia làm mười đường kéo đến, Mã Đằng kết liên với Hàn Toại, khởi quân Tây Lương bảy mươi hai vạn từ mặt bắc đánh lại. Tào Tháo đem hết cả binh mã ở Hứa Xương, chia đường ra địch, trong thành bỏ không. Nếu chúng ta hợp cả gia nhân năm nhà cũng được một nghìn người. Nhân đêm nay trong tướng phủ ăn tiệc to, vui tiết nguyên tiêu, chúng ta vây tướng phủ, xông vào giết Tào. Không nên để lỡ cơ hội này.

Thừa mừng lắm, lập tức gọi gia nhân nhặt nhanh các đồ khí giới, tự mình mặc áo giáp, cầm giáo lên ngựa, hội ở cửa trong tướng phủ, cùng tiến quân vào. Canh hai đêm hôm ấy, các quan đều đến, Đồng Thừa tay cầm bảo kiếm đi bộ thẳng vào, thấy Tào Tháo đang ăn tiệc ở nhà sau, gọi to lên rằng :
- "Giặc Tháo không được chạy !" rồi phát gươm một nhát. Tháo gục ngay xuống... Thừa mở choàng mắt dậy, thì là một giấc chiêm bao. Miệng Thừa còn lẩm nhẩm chữ Tòa tặc.

Cát Bình đến trước mặt, hỏi :

- Ông muốn hại Tào công à ?



Cát Bình vít tai Tào Tháo đè xuống để đổ thuốc vào miệng.

Thừa sợ cứng lưỡi không nói. Cát Bình nói :

- Xin quốc cứu yên tâm, tôi tuy là một thầy thuốc, nhưng không bao giờ quên nhà Hán. Mấy hôm nay tôi thấy quốc cứu thổ than, chưa dám hỏi. Vừa rồi nghe lời nói trong mộng, biết rõ thực tình, xin đừng giấu giếm : nếu quốc cứu có dùng được tôi vào việc gì, dù bị giết cả chín họ, tôi cũng không hối hận gì.

Thừa bưng mặt khóc :

- Chỉ sợ người không có bụng thực !

Bình bèn cắn đứt một ngón tay ra để thế. Thừa đem tờ mặt chiếu cho Bình xem, rồi nói :

- Nay mưu việc chưa xong, là vì Huyền Đức, Mã Đằng đi cả. Không nghĩ được kế gì, nên ta thương cảm thành bệnh.

Cát Bình nói :

- Không cần các ông phải dụng tâm, tính mệnh Tào Tháo

chỉ ở trong tay tôi.

Thừa hỏi vì có gì. Bình nói :

- Tháo thường có bệnh nhức đầu, đau thấu xương tủy. Mỗi khi bệnh phát là gọi tôi đến chữa. Phỏng thử nay mai có gọi, chỉ cho một liều thuốc độc là nó đi đời.

Thừa nói :

- Nếu được như thế, cứu được xã tắc nhà Hán, đều nhờ ông cả.

Cát Bình từ già trở về. Thừa mừng thầm, đi vào nhà trong, gặp ngay người đầy tớ là Trần Khánh Đồng đang cùng con hầu là Vân Anh thì thầm nói chuyện với nhau trong xó tối.

Thừa cả giận gọi tả hữu sai đem giết cả hai người. Phu nhân can xin tha chết chỉ đánh mỗi người bốn mươi trượng, rồi đem Khánh Đồng giam vào trong buồng lạnh.

Khánh Đồng tức lắm, nhân đêm bẻ gãy khóa, nhảy qua tường ra ngoài, chạy tắt ngay đến phủ Tào Tháo cáo có việc cơ mật. Tháo gọi vào trong nhà kín gạn hỏi, Khánh Đồng nói :

- Tôi thấy Vương Tử Phục, Ngô Tử Lan, Sung Tập, Ngô Thạc, Mã Đằng, năm người ở trong phủ chủ tôi, bàn việc bí mật, chắc là bày mưu hại thừa tướng. Chủ tôi đem một đoạn lụa trắng, không biết viết những gì. Mấy hôm nay Cát Bình cắn ngón tay ăn thề, tôi cũng trông thấy.

Tào Tháo giấu Khánh Đồng trong phủ. Đồng Thừa tướng là nó trốn đi phương khác, cũng chẳng tìm bắt.

Đến hôm sau, Tào Tháo giả tảng nhức đầu, cho mời Cát Bình đến chữa thuốc.

Cát Bình nghĩ thầm :

- Số thành này đến ngày chết !

Bèn ngấm đem một lọ thuốc độc vào phủ. Tháo nằm trên giường, sai Bình bốc thuốc. Bình nói :

- Bệnh này, thừa tướng chỉ uống một nước thuốc là khỏi.

Tháo sai đem siêu thuốc đến, sắc ngay trước mặt. Thuốc sắp

cạn, Bình ngấm đổ thuốc độc vào, rồi rót ra, dâng lên. Tháo đã biết trước, cố ý chậm chạp không uống vội, Bình nói :

- Thuốc dương nóng, thừa tướng uống ngay cho ra mồ hôi thì khỏi.

Tháo đứng lên nói :

- Người đã học sách, tất biết lẽ nghĩa. Vua có bệnh uống thuốc, bây tôi phải nếm trước ; bố có bệnh uống thuốc, con phải nếm trước. Người là tâm phúc với ta, sao không nếm đi ?

Cát Bình nói :

- Thuốc để trị bệnh, sao lại bảo người nếm trước ?

Bấy giờ Cát Bình biết là việc đã bị lộ, bước nhanh lên trước định nắm lấy tai Tháo đè xuống để đổ thuốc vào. Tháo đẩy thuốc ra, đổ cả xuống đất, gạch đều nứt vỡ. Tháo chưa kịp nói, tả hữu đã bắt ngay Cát Bình trối lại. Tháo nói :

- Tao có đau đâu, cốt thử mày đó thôi ! Mày thực có bụng hại tao !

Nói rồi gọi hai mươi người ngục tốt lực lưỡng điệu Bình ra vườn sau khảo tra. Tháo ngồi trên đình, Bình bị trối nằm dưới đất. Bình mặt mũi tươi tỉnh như thường, không hề sợ hãi. Tháo cười mà hỏi rằng :

- Thứ mày là một thằng thấy thuốc, sao dám mưu hại tao ? Tất nhiên có người xúi giục, hãy xưng ra thì tao tha cho.

Bình mắng :

- Mày là thằng giặc dối vua lừa trên, cả thiên hạ đều muốn giết mày, có gì một mình tao !

Tháo lại hai ba lần tra hỏi. Bình giận nói :

- Tự tao muốn giết mày, sao lại bảo có người sai tao ? Nay việc không thành, chỉ có chết là cùng.

Tháo giận lắm sai ngục tốt đánh thật đau. Đánh suốt hai giờ (1) nát da xé thịt, máu chảy đầy thêm. Tháo sợ đánh chết không có ai làm đối chứng, bèn sai ngục tốt đem ra chỗ tỉnh,

(1) Đòi trước, theo 12 chi : tí, Sửu, dần, Mão... gọi cả ngày đêm là 12.

tạm cho nghỉ ngơi.

Tháo truyền lệnh đến hôm sau mở tiệc mời các quan đến uống rượu. Hôm sau các quan đến cả duy có Đồng Thừa cáo ốm không đến. Lũ Vương Tử Phục sợ Tháo sinh nghi, đành phải có mặt. Tháo mở tiệc trong hậu đường. Rượu được vài tuần, Tháo nói :

- Trong bữa tiệc chẳng có gì làm vui, nay tôi có một người có thể làm các quan tỉnh rượu.

Liền gọi hai mươi ngục tốt :

- Điệu ra đây cho ta !

Một lát thấy Cát Bình cổ đeo một cái gông dài, bị lính điệu đến. Tháo nói :

- Các quan không biết : người này kết liên với ác đảng, muốn làm phản triều đình, mưu hại tôi. Nay trời làm cho mưu gian của nó bại lộ, xin các quan nghe lời cung của nó.

Tháo sai đánh cho một chập, Bình nằm lịm ở dưới đất. Lính lấy nước phun vào mặt, Bình tỉnh lại trợn mắt nghiêng răng máng :

- Giặc Tháo ! Không giết tao đi, còn đợi đến bao giờ !

Tháo nói :

- Trước có sáu người đồng mưu, cộng mày vào nữa là bảy, có phải không ?

Bình chỉ máng chửi rầm lên. Lũ Vương Tử Phục bốn người đưa mắt nhìn nhau, khác nào ngồi trên bàn chông. Tháo sai lính vừa đánh vừa lấy nước phun vào mặt, Bình tuyệt nhiên không mở miệng van xin. Tháo thấy không xung, sai hãy mang đi.

Các quan tan tiệc trở về. Tháo chỉ lưu bốn Vương Tử Phục bốn người ở lại để an tiệc đêm. Bốn người không còn hồn vía nào nữa phải ở lại. Tháo nói :

- Đáng lẽ tôi cũng không muốn lưu bốn ông lại làm gì, nhưng có chút việc muốn hỏi. Bốn ông cùng Đồng Thừa bàn nhau những việc gì ?

Tử Phục nói :

- Không có bàn việc gì cả ?

Tháo lại hỏi :

- Thế trên mảnh lụa trắng, viết những cái gì ?

Lũ Tử Phục đều chối. Tháo lại sai gọi Khánh Đồng ra làm chứng.

Tử Phục nói :

- Mày trông thấy ở chỗ nào !

Khánh Đồng nói :

- Các người sáu người bí mật họp một chỗ viết chữ lên mảnh lụa, chối sao được !

Tử Phục nói :

- Thành này là đầy tớ thông dâm với nàng hầu của quốc cữu, vì phải đòn nên tức mà vu oan cho chủ, xin thừa tướng đừng nghe.

Tháo nói :

- Cát Bình định đánh thuộc độc cho ta, phi Đồng Thừa sai nó thì còn ai ?

Lũ Tử Phục đều nói là không biết.

Tháo nói :

- Bây giờ thú ngay còn có thể tha được. Nếu đợi đến việc vỡ ra thì không sao dung được nữa đâu !

Lũ Tử Phục đều nói là không có việc ấy.

Tháo quát tả hữu đem bốn người bỏ ngục.

Hôm sau, Tào Tháo đem mọi người thẳng đến phủ Đồng Thừa nói là để thăm bệnh.

Thừa phải ra đón, Tháo hỏi :

- Sao đêm qua quốc cữu không lại dự tiệc ?

Thừa nói :

- Bệnh chưa được khỏi, nên không dám đi.

Tháo hỏi :

- Đó là cái bệnh lo việc quốc gia chứ gì ?

Thừa giết mình, Tháo hỏi :

- Quốc cữu có biết việc Cát Bình không ?

Thừa nói không biết, Tháo cười mát nói :

- Sao quốc cữu lại không biết ?

Rồi bảo tả hữu :

- Điều nó lại đây để chữa bệnh cho quốc cữu.

Đồng Thừa rụng rời cả chân tay.

Được một lát, hai mươi tên ngục tốt dắt Cát Bình đến dưới thêm. Bình máng lớn :

- Nghịch tặc Tào Tháo !

Tháo bảo Thừa :

- Cát Bình đã xưng ra bọn Tử Phục bốn người, ta đã bắt giam cả rồi, nay còn một người nữa, chưa bắt được.

Nhân hỏi Bình :

- Ai sai mày đến đánh thuốc độc cho tao, phải xưng ngay lập tức ?

Bình nói :

- Trời sai tao đến giết thành nghịch tặc !

Tháo giận thét đánh. Trên mình Cát Bình không còn chỗ nào đánh được nữa.

Thừa ngồi trông, lòng như dao cắt. Tháo lại hỏi Bình :

- Mày mười ngón tay sao, còn có chín ?

Bình nói :

- Còn ngón nữa tao cắn ra để thể giết thành quốc tặc rồi !

Tháo sai mang dao chặt nốt chín ngón tay Bình và bảo :

- Cắt cả để cho mày ăn thể !

Bình nói :

- Mất tay, ta hãy còn mồm để nuốt giặc, còn lưỡi để chửi giặc.

Tháo sai lính lấy dao cắt lưỡi.

Bình nói :

- Hãy thông thả ! Chịu hình không nổi, cỏi trối ra để ta xung.

Tháo nói :

- Thả chẳng ngại gì !

Bèn sai cỏi trối ra. Bình đứng dậy quay mặt về cửa khuyết, thụp xuống lạy, và nói :

- Tôi nay không giết được giặc để cứu nước, cũng là số trời.

Lạy xong, đập đầu xuống thêm mà chết. Tháo sai xé thây ra để hiệu lệnh. Bấy giờ là tháng giêng, năm thứ năm, niên hiệu Kiến An (200).

Sử quan có thơ rằng :

Hán triều đang vận yếu

Thầy thuốc Xung Bình

Xin thể trừ gian đảng

Liều thân báo thánh minh

Cục hình không chịu khuất,

Chết thảm vẫn như sinh

Mười ngón đâm đũa máu

Muôn thuở còn lưu danh.

Tháo thấy Cát Bình đã chết, sai lính dẫn Khánh Đông vào.
Tháo hỏi :

- Quốc cữu dễ cũng biết người này chứ ?

Thừa giện quát lên rằng :

- Quân đây tố đi trốn sao lại về đây, nên đem giết đi !

Tháo nói :

- Người ấy tố cáo kẻ làm phản, nay đến đối chứng, ai dám giết ?

Thừa nói :

- Sao thừa tướng lại để tai nghe lời một đứa ở đi trốn ?

Tháo nói :

- Bọn Vương Tử Phục ta đã bắt cả, chúng đã cung xưng rõ ràng, mày còn chối à ?

Lập tức sai tả hữu lôi Đồng Thừa xuống, cho lính vào khám xét chỗ buồng nằm, tìm được tờ mật chiếu khâu trong đai và tờ nghĩa trạng.

Tháo đọc xong, cười nói :

- Lũ chuột, sao dám làm như thế ?

Rồi sai bắt cả nhà Đồng Thừa tống giam, không để cho một người nào chạy thoát.

Tháo về phủ đem tờ chiếu và tờ trạng cho các mưu sĩ xem, bàn muốn bỏ Hiến Đế, lập vua khác.

Thế thực là :

Mấy hàng chiếu đỏ thành mọ hão

Một mảnh thư thẻ xảy vạ to !

Chưa biết tính mệnh Hiến Đế ra sao, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BỐN

Quốc tặc hành hung giết quý phi Hoàng Thúc thua chạy sang Viên Thiệu

Tào Tháo xem chiếu xong, bàn với các mưu sĩ muốn bỏ Hiến Đế đi, tìm người nào có đức lập lên. Trình Dục can rằng :

- Minh công sở dĩ oai khắp bốn phương, hiệu lệnh được thiên hạ, cũng là bởi phụng danh hiệu nhà Hán. Nay minh công chưa dẹp được các chư hầu, mà làm ngay việc phế lập, tất là gây cái cớ cho thiên hạ khởi binh đó.

Tháo mới thôi, chỉ đem bọn Đồng Thừa năm người và già trẻ mấy họ ấy, điệu ra các cửa thành chém hết. Cả thấy bảy trăm người bị tàn sát. Quan dân trong thành ai trông thấy cũng ứa nước mắt.

Đòi sau có thơ than Đồng Thừa rằng :

*Một chiếu trong đai dận
Lời vua cửa cấm truyền.
Công to từng cứu giá,
Nay lại đội ơn trên.
Nạn nước lo thành bệnh
Trừ gian mộng chẳng quên.
Chớ kể thành hay bại
Nghìn thu trung nghĩa bền !*

Lại có thơ than bọn Vương Tử Phục bốn người rằng :

*Ký tên mảnh lụa phận tôi con,
Kháng khái mong đền nghĩa bể non.
Trăm miệng khá thương buồn mặt đỏ,*

Nghìn năm còn mãi tấm lòng son !

Tào Tháo giết bọn Đồng Thừa rồi, cũng chưa nguôi hết cơn giận, đeo gươm vào cung để giết Đồng quý phi. Quý phi là em gái Đồng Thừa đã có mang năm tháng.

Hôm ấy, vua ngồi trong hậu cung, đang cùng với Phục hoàng hậu bàn việc Đồng Thừa, chưa biết tin tức làm sao. Bỗng thấy Tào Tháo đeo gươm vào cung, mặt hầm hầm giận, vua sợ thất sắc. Tháo hỏi :

- Đồng Thừa mưu làm phản, bệ hạ biết không ?

Vua tăng nghe nhãng, nói :

- Đồng Trác đã bị giết rồi kia mà !

Tháo quát to :

- Không phải Đồng Trác, mà là Đồng thừa !

Vua run cầm cập nói :

- Trẫm thực không biết.

Tháo lại hỏi :

- Cán ngón tay lấy máu viết mật chiếu, đã quên rồi à ?

Vua không biết trả lời thế nào. Tháo thét võ sĩ bắt Đồng phi đến. Vua vội vàng nói :

- Đồng phi có mang năm tháng, xin thừa tướng thương cho.

Tháo nói :

- Nếu không phải lòng trời làm cho mưu gian bại lộ, thì ta đã bị hại rồi. Há lại cho đứa con gái này sống để gây vạ về sau cho ta.

Phục hậu nói :

- Xin hãy đem Đồng phi giam ra ngoài lãnh cung, cho nó sinh nở xong giết cung chưa muộn.

Tháo nói :

- Muốn lưu cái giống nghịch ấy lại để về sau báo thù cho mẹ hay sao ?

Đồng phi khóc nói :

- Xin cho vẹn toàn thân thể mà chết, đừng lột áo xống.

Tháo sai đem tấm lụa trắng đến để trước mặt Đồng phi.
Vua khóc bảo phi :

- Ái khanh xuống tuổi vàng dùng có oán trẫm !

Nói xong khóc như mưa, Phục hậu cũng nức nở khóc.

Tháo giận nói :

- Lại còn giữ cái thói đàn bà con trẻ à ?

Rồi quát võ sĩ đưa Đồng phi ra thất cổ ở cửa cung.

Người sau có thơ than rằng :

Ân ái đến xuân cũng uống thôi

Trúng rồng tan vỡ đáng thương ôi !

Đường đường đế chú không sao cứu

Che mặt nhìn sông nước mắt trôi...

Tào Tháo giết Đồng phi rồi truyền lệnh cho quân giữ cung
ràng :

- Từ nay về sau những người ngoại thích và tôn tộc nhà
vua không được phép ta mà tự tiện vào cung thì cứ chém. Những
người canh giữ không cẩn thận cũng bị tội như thế.

Tháo lại sai ba nghìn quân tâm phúc sung làm quân ngự
lâm, cho Tào Hồng thống lĩnh để đề phòng và tra xét.

Tháo lại bảo Trình Dục rằng :

- Nay bọn Đồng Thừa tuy đã bị giết, nhưng còn Mã Đằng,
Lưu Bị là những người còn sót ở trong bọn ấy không trừ không
xong.

Dục nói :

- Mã Đằng, hiện đóng quân ở Tây Lương, chưa dễ trừ được.
Nên đưa thư úy lạo, dùng để cho họ sinh nghi, rồi dụ vào kinh
đô, sẽ tìm cách trị. Còn Lưu Bị, hiện ở Từ Châu, chia quân
giữ thế ý dốc, cũng không nên khinh địch. Vả lại Viên Thiệu
đóng quân ở Quan Độ, thường có ý dòm ngó Hứa Đô. Nếu ta
đánh Lưu Bị, Bị tất nhiên cầu cứu Viên Thiệu, Thiệu sẽ nhân
dịp kinh đô bỏ trống, đem quân đến đánh úp thì làm thế nào ?

Tháo nói :

- Lưu Bị là kẻ hào kiệt, nếu không đánh ngay, đợi nó thành vây cánh rồi, thì khó lòng trị nổi. Viên Thiệu dẫu bây giờ thế mạnh, nhưng làm việc hay hồ nghi rụt rè, không đáng sợ.

Trong khi đang bàn luận, Quách Gia ở ngoài vào. Tháo hỏi :

- Ta muốn sang đánh Lưu Bị, lại sợ Viên Thiệu thì làm thế nào ?

Gia nói :

- Thiệu tính chậm chạp mà lại đa nghi ; bọn mưu sĩ ghen ghét lẫn nhau, có lo ngại gì. Lưu Bị mới sửa sang quân bị, lòng người chưa phục, bây giờ thừa tướng cứ đem binh sang đánh, chỉ một trận là xong.

Tháo mừng nói :

- Chính hợp ý ta lắm !

Rồi khởi hai mươi vạn quân chia làm năm đường đi đánh Từ Châu.

Quân do thám về Từ Châu báo tin. Tôn Càn trước hết đến Hạ Phi. Huyền Đức bàn với Tôn Càn :

- Ta phải đến Viên Thiệu cầu cứu mới giải được nguy này.

Liên viết một phong thư sai Tôn Càn đến Hà Bắc. Càn đến, gặp Diên Phong trước, nói rõ tình đầu, nhờ tiến dẫn hộ. Phong dẫn Càn vào yết kiến Viên Thiệu, dâng thư.

Phong thấy Viên Thiệu hình dong tiểu tụy, áo mũ xốc xếch bèn hỏi :

- Hôm nay chúa công làm sao thế ?

Thiệu nói :

- Ta sắp chết đây !

Phong ngạc nhiên quá, hỏi :

- Sao chúa công lại nói thế ?

Thiệu nói :

- Ta sinh được năm con, duy có thằng út là vừa ý ta ! nay bị ghẻ lở sắp chết, ta còn bụng nào nghĩ đến việc khác nữa !

Phong nói :

- Nay Tào Tháo sang đông đánh Lưu Bị, Hứa Xương bỏ không, nếu ta cất ngay nghĩa binh, thừa cơ tiến vào, trên giúp thiên tử, dưới giúp muôn dân, đó là cơ hội không mấy khi gặp. Xin minh công xét cho.

Thiệu nói :

- Ta cũng biết thế là hay, nhưng trong bụng đương bối rối thế này, sợ đi có điều bất lợi chăng ?

Phong nói :

- Việc gì mà bối rối ?

Thiệu nói :

- Trong năm thành con, chỉ có thành này là kỳ khôi hơn cả, nếu có điều gì, ta cũng chết mất.

Thiệu nhất quyết không cất quân và bảo Tôn Càn :

- Người về gặp Huyền Đức nói rõ duyên cớ như thế. Nhỡ ra có điều gì không được như ý, cứ lại đây, ta sẽ giúp cho.

Diễn Phong lấy gậy đập xuống đất và nói :

- Gặp được dịp may mắn thế này, lại lấy nê đũa trẻ ốm, bỏ mất cơ hội, khá tiếc lắm thay !

Rồi giẫm chân, thở dài, đi ra.

Tôn Càn thấy Viên Thiệu không chịu cất quân, vội vàng về ngay Tiểu Bái trình với Huyền Đức. Huyền Đức sợ lắm, nói :

- Như thế thì làm thế nào ?

Trương Phi nói :

- Huynh trưởng chớ lo. Quân Tào đi đường xa, tất nhiên mệt mỏi. Ta nhân lúc mới đến, đi cướp trại ngay làm gì không phá tan được.

Huyền Đức nói :

- Ta vẫn tưởng em chỉ là một dũng phu, nhưng ngày nọ bắt Lưu Đại, đã biết dùng mẹo ; nay bày kế này cũng hợp binh pháp.

Bèn nghe lời Trương Phi, chia quân đi cướp trại.

Tào Tháo vừa đem quân đến Tiểu Bái. Lúc đang đi đường,

bỗng có con đông nổi lên, chợt nghe đánh âm một tiếng, một lá nha kỳ bị gãy. Tháo truyền lệnh cho quân sĩ dừng lại, rồi họp các mưu sĩ hỏi điểm lành dữ làm sao. Tuân Úc hỏi :

- Gió từ phương nào đến ? Lá cờ gãy sắc gì ?

Tháo nói :

- Gió từ mé đông nam lại, thổi gãy một lá nha kỳ, sắc cờ vừa xanh vừa đỏ.

Úc tính một lát rồi thưa :

- Đêm nay tất Lưu Bị đến cướp trại.

Tháo gật đầu, chợt có Mao Giới vào trình :

- Vừa rồi gió đông nam thổi gãy lá nha kỳ xanh đỏ, chúa công bảo là điểm lành hay dữ ?

Tháo không nói, hỏi :

- Ông nghĩ thế nào ?

Mao Giới thưa :

- Tôi thiết nghĩ đêm nay tất có người đến cướp trại.

Có thơ rằng :

Ngán cho thế Hán đã cô cùng !

Cướp trại còn mong một chút công

Cờ gãy báo điềm cho biết trước

Trời già sao tựa đứa gian hùng ?

Tháo nói :

- Điểm trời đã báo trước, ta nên đề phòng cẩn thận.

Bèn chia quân làm chín đội, chỉ để một đội đi lên trước, lập trại bỏ trống, còn tám mặt thì chia quân mai phục.

Đêm hôm ấy, trăng sáng lơ mờ, Huyền Đức bên tả, Trương Phi bên hữu, chia quân làm hai đội kéo đến, chỉ để một mình Tôn Can giữ Tiểu Bái.

Trương Phi tự lấy làm đắc kê, lĩnh quân khinh kỵ đi trước, xông ngay vào trại Tào Tháo, chỉ thấy lơ thơ quân mã, bốn mặt lửa cháy sáng rực, tiếng reo rầm rĩ. Phi biết là trúng kế, vội vàng chạy ra thì đông Trương Liêu, tây Hứa Chử, nam Vu

Cấm, bắc Lý Diễn, đông nam Từ Hoảng, tây nam Nhạc Tiến, đông bắc Hạ Hầu Đôn, tây bắc Hạ Hầu Uyên, quân mã tám mặt đánh đồn lại. Trương Phi xông bên nọ xáo bên kia, che đằng trước đỡ đằng sau. Quân Trương Phi vốn là thủ hạ cũ của Tào Tháo, thấy thế đã nguy, đầu hàng Tháo hết. Khi đang xung đột gặp ngay Từ Hoảng. Phi đánh nhau với Hoảng, đằng sau Nhạc Tiến lại kéo đến. Phi đánh riết mở một đường máu, chỉ còn có vài mươi tên kỵ mã đi theo. Phi muốn về Tiểu Bái, nhưng đường đi nghẽn mất rồi. Muốn sang Từ Châu hay Hạ Phi, lại sợ quân Tào chặn đường. Nghĩ mãi không biết đi đằng nào, phải chạy về phía núi Mang Đãng.

Còn Huyền Đức cũng dẫn quân đến cướp trại Tào, khi gần đến cửa trại, nghe thấy tiếng reo, sau trại có một toán quân xông ra, chặn ngay mất một nửa quân mã. Hạ Hầu Đôn lại kéo quân đến. Huyền Đức vội vàng chạy ra, Hạ Hầu Uyên từ đằng sau đuổi lại. Huyền Đức ngoảnh lại, chỉ thấy có hơn ba mươi tên kỵ mã chạy theo. Muốn chạy về Tiểu Bái, đã thấy trong thành lửa cháy ngùn ngụt, đành bỏ Tiểu Bái ; muốn về Từ Châu, Hạ Phi, lại thấy quân Tào khắp núi đầy đông nghẽn cả đường đi. Huyền Đức không còn đường nào về, bụng nghĩ :

- Viên Thiệu trước có dặn ngộ sau này có điều gì bất như ý thì sang đó mà nương tựa. Hay là nay ta hãy chạy sang đấy, tạm làm chỗ nương thân, rồi sẽ liệu kế khác về sau.

Nói rồi quay ngựa chạy về Thanh Châu. Đường đi lại gặp Lý Diễn chặn đường, Huyền Đức một mình một ngựa lạc lõng chạy về phía bắc, những tên kỵ mã đi theo, đều bị Lý Diễn bắt mất cả.

Lưu Bị một mình một ngựa, đi ba trăm dặm tới Thanh Châu, đến dưới thành gọi cửa. Quân canh hỏi tên họ, rồi vào báo với thứ sử. Thứ sử là con cả Viên Thiệu, tên là Viên Đàm. Đàm vốn kính phục Huyền Đức, nghe thấy Huyền Đức một mình cưỡi ngựa đến, vội vàng mở cửa ra đón, mời vào công đường, hỏi rõ duyên cớ. Huyền Đức kể hết sự tình. Đàm mời Huyền

Đức nghỉ trong nhà khách, rồi viết thư báo cho bố biết, một mặt sai quân mã hộ tống Huyền Đức đến Bình Nguyên, \. Viên Thiệu tự đem quân ra khỏi Nghiệp Quận ba mươi dặm đón rước. Huyền Đức lạy tạ, Thiệu vội vàng đáp lễ, nói :

- Bữa nọ vì đứa trẻ sài ghẻ, không đến cứu viện được, trong bụng rất là áy náy không yên. Nay may được gặp nhau, thực là được thỏa lòng ái mộ bấy nay.

Huyền Đức nói :

- Bị nay cô cùng, vẫn muốn nương nhờ dưới cửa ngài, nhưng chưa gặp được cơ hội nào. Nay bị Tào Tháo đến đánh, vợ con đều bị thất lạc, nghĩ rằng tướng quân rộng lượng dung nạp kẻ sĩ bốn phương, cho nên cũng chẳng ngại thẹn thùng, xin đến nương nhờ, mong tướng quân thu dung, thế nào tôi cũng xin có ngày báo đáp lại.

Thiệu mừng lắm, khoản đãi rất hậu, rồi mời về Ký Châu.

Tào Tháo đương đêm lấy được thành Tiểu Bái, liền cho tiến quân ngay đi đánh Từ Châu. My Chúc và Giản Ung giữ không nổi, đành bỏ thành chạy trốn. Trần Đãng dâng ngay Từ Châu. Tào kéo quân vào thành phủ dụ dân chúng, rồi gọi các mưu sĩ bàn mưu lấy Hạ Phi.

Tuân Úc nói :

- Vân Trường trông nom vợ con Huyền Đức, tất cố chết giữ thành. Ta không lấy ngay, e sẽ bị Viên Thiệu cướp mất.

Tháo nói :

- Ta vẫn mến tài võ nghệ của Vân Trường, chỉ mong được hán về với ta. Sao bằng hãy cho người dụ hán quy hàng.

Quách Gia nói :

- Vân Trường là người nghĩa khí, chắc không chịu hàng, sai người đến dụ không khéo bị hại.

Dưới trướng có một người bước ra nói :

- Tôi cùng Quan Vũ có hơi quen nhau, xin đi dụ.

Các tướng ngoảnh lại xem ai thì là Trương Liêu.

Trình Dục nói :

- Vân Viễn tuy quen Vân Trường, nhưng tôi e người ấy không phải lấy lời mà dụ được. Tôi có một kế làm cho Vân Trường tiến lui không còn đường nào, bấy giờ Vân Viễn hãy đến dụ, Vân Trường tất phải về với thừa tướng.

Ấy là :

Giương phòng nó cứng rình hùm dữ

Mắc sẵn mối thom giật cá ngao.

Chưa biết mẹo Trình Dục ra làm sao, xem đến hồi sau phân giải.

HỒI THỨ HAI MƯƠI NHẢM

**Đóng Thổ Sơn, Quan Công giao ước ba việc
Cứu Bạch Mã, Tào Tháo thoát khỏi vòng vây**

Trình Dục dâng kế rằng :

- Vân Trường sức địch muôn người, phi dùng mưu trí không sao đánh nổi. Nay nên sai một số quân của Lưu Bị mới hàng vào Hạ Phi ra mặt Quan Vũ, nói dối là trốn về được, cho phục ở trong thành làm nội ứng ; rồi dẫn Quan Vũ ra đánh nhau, ta giả cách thua chạy, dẫn hán ra nơi khác, đem tinh binh chặn hán đường về, bấy giờ, mới có thể dụ hán quy hàng.

Tháo theo kế ấy, cho ngay vài chục hàng binh đến Hạ Phi vào hàng Quan Công. Quan Công cho là quân cũ, không hồ nghi gì cả.

Hôm sau Hạ Hầu Đôn lĩnh năm nghìn quân đến thách đánh, Quan Công không ra. Đôn sai quân ở dưới thành sỉ nhục máng nhiếc. Quan Công mới nổi giận dẫn ba nghìn quân ra ngoài thành giao chiến. Đánh được hơn mười hiệp, Hạ Hầu Đôn quay ngựa chạy. Quan Công đuổi miết. Đôn vừa đánh vừa chạy.

Quan Công đuổi được độ hai mươi dặm, sợ Hạ Phi không có ai giữ nổi, kéo quân trở về. Bỗng nghe một tiếng pháo nổ, bên tả có Từ Hoảng, bên hữu có Hứa Chử, hai đạo quân chặn ngang đường đi. Quan Công cứ cắm đầu chạy về, quân phục hai bên lại đổ ra, nổ cứng trăm chiếc bán tên như châu chấu. Quan Công không thể nào đi được, phải quay ngựa lại. Từ Hoảng, Hứa Chử lại đón đánh. Quan Công cố hết sức đánh lui hai người, đang định dẫn quân về Hạ Phi, Hạ Hầu Đôn lại đánh chặn lại. Quan Công đánh mãi đến chiều, không có đường về,

phải lên quả núi đất đóng quân tạm nghỉ. Quân Tào kéo đến, lần lượt vây vòng quanh quả núi đất.

Quan Công đứng trên ngọn núi, trông xa về Hạ Phì, thấy trong thành lửa cháy ngùn ngụt. Đó là những quân trá hàng mở trộm cửa thành, Tào Tháo dẫn quân vào, rồi lại đốt lửa lên để làm cho Quan Công trông thấy rối ruột.

Quan Công thấy thành Hạ Phì lửa cháy, trong lòng lo sợ, đang đêm mấy lần xông xuống núi đều bị tên bắn phải quay lại.

Đến sáng, đang sắp sửa xông xuống chân núi, chợt có một tướng tể ngựa trèo lên, nhìn ra là Trương Liêu.

Quan Công đón hỏi :

- Văn Viễn đến đây định đánh nhau với ta chăng ?

Liêu đáp :

- Đâu phải thế ! Liêu này nghĩ tình cố nhân ngày xưa, lên đây gặp nhau đó thôi.

Nói rồi bỏ đao xuống ngựa, thi lễ xong, ngồi trên đỉnh núi nói chuyện.

Quan Công nói :

- Văn Viễn đến dụ dỗ chăng ?

Liêu đáp :

- Không phải thế ! Ngày trước nhờ anh cứu em, ngày nay sao em lại không cứu anh ?

Quan Công nói :

- Thế Văn Viễn đến đây định giúp ta chăng ?

Liêu nói :

- Cũng không phải.

Quan Công nói :

- Nếu không giúp ta, thì đến làm gì ?

Liêu nói :

- Huyền Đức không biết còn hay mất ; Dục Đức không biết sống hay chết. Đêm qua Tào công đã phá được Hạ Phì, quân

dân đều an toàn cả. Tào công lại sai người giữ gìn gia quyến Huyền Đức, cấm không cho ai vào quấy nhiễu, đối đãi thực tử tế, em đến để báo tin cho anh biết.

Quan Công giận nói :

- Thế là đến dụ ta, nay tuy hết đường đất, ta vẫn coi cái chết như không. Người đi ngay, ta sẽ xuống chân núi đánh nhau bây giờ.

Trương Liêu cười nói :

- Anh nói thế, không sợ thiên hạ người ta cười cho à ?

Quan Công nói :

- Ta vì trung nghĩa mà chết, thiên hạ sao lại cười ta ?

Liêu nói :

- Anh chết bây giờ thì mắc ba tội.

Quan Công hỏi :

- Ba tội là những tội gì ?

Liêu nói :

- Khi trước Lưu sứ quân cùng anh kết nghĩa, có thể với nhau cùng sống thác. Nay sứ quân vừa mới thua, mà anh đi đánh liều cố lấy cái chết, nếu sứ quân hãy còn, muốn tìm anh mà không tìm thấy, chẳng hóa ra phụ lời thề năm trước ru ? Thế là một tội. Lưu sứ quân đem vợ con phó thác cho anh, anh nay liều mình chịu chết, hai phụ nhân nương tựa vào đâu, há chẳng phụ lời phó thác của Lưu sứ quân ru ? Thế là hai tội. Đại huynh võ nghệ siêu quần, tinh thông kinh sử, không nghĩ cùng sứ quân giúp nhà Hán, lại tự nhảy vào nước sôi lửa cháy, mua lấy cái tiếng mạnh bạo của một kẻ vũ phu, sao gọi là nghĩa ? Thế là ba tội. Anh mắc ba tội ấy nên em phải báo.

Quan Công ngồi nghĩ một lúc, rồi nói :

- Người nói ta có ba tội ấy, thế người muốn bảo ta phải làm thế nào ?

Liêu nói :

- Nay bốn mặt đều là quân Tào công vây kín cả. Nếu anh

không hàng thì phải chết. Chết mà vô ích thì hãy hàng đi, rồi sẽ nghe ngóng tin tức Lưu Huyền Đức. Khi biết được sứ quân ở đâu, bấy giờ lại đi theo, một là bảo toàn được hai phu nhân, hai là không trái ước vườn đào, ba là lưu lại được cái thân hữu dụng. Có ba điều tiện như thế, xin anh nghĩ lại cho kỹ.

Quan Công nói :

- Anh nói ba điều tiện, tôi cũng có ba điều giao ước. Nếu thừa tướng nghe cho, tôi xin lập tức cởi giáp lại hàng ; nhược bằng không nghe, tôi đành chịu ba tội mà chết.

Liêu nói :

- Thừa tướng đại lượng khoan hồng, thế nào chắc ngài cũng nghe. xin cho biết ba điều ước.

Quan Công nói :

- Một là : ta đã cùng hoàng thúc xin thế cùng nhau giúp nhà Hán, nay ta chỉ hàng vua nhà Hán, không hàng Tào Tháo. Hai là : hai chị dâu ta phải được cấp dưỡng theo bổng lộc của hoàng thúc, nhất thiết người ngoài không ai được đến cửa. Ba là : hễ ta nghe thấy hoàng thúc ở đâu, không quản trăm dặm nghìn dặm, lập tức ta cáo từ, rồi đi theo. Ba điều ấy nếu thiếu một điều ta nhất định không hàng, xin Ván Viễn mau mau về trình với thừa tướng.

Trương Liêu thưa vâng, lên ngay ngựa về gặp Tào Tháo, trước hết nói việc hàng Hán không hàng Tào. Tháo nói :

- Ta là tướng nhà Hán, Hán tức là ta. Việc ấy theo được.

Liêu lại xin cho hai phu nhân được hưởng lộc của hoàng thúc và không ai được vào đến cửa.

Tháo nói :

- Ta sẽ cấp cho gấp hai lương bổng của hoàng thúc. Còn nhu việc nghiêm cấm trong ngoài, vốn là gia pháp phải thế, việc gì phải nói nữa.

Liêu mới nói đến khoản thứ ba : hễ khi nào biết tin Huyền Đức ở đâu, dù xa thế nào cũng đi theo ngay.

Tháo lắc đầu nói :

- Thế thì ta nuôi Văn Trường để làm gì ? Việc này khó theo đây.

Liêu nói :

- Thừa tướng không nhớ lời bàn chúng nhân và quốc sĩ của Dự Nhượng (1) ngày xưa hay sao ? Như Huyền Đức đãi Quan Vũ chẳng qua chỉ lấy hậu ân mà thôi. Nay thừa tướng đối đãi thật hậu hơn, lo gì Quan Vũ chẳng phục ?

Tháo nói :

- Văn Viễn nói chí phải. Ta ưng cả ba điều.

Liêu vội lên núi báo cho Quan Công biết. Quan Công nói :

- Đã đành như thế rồi, xin thừa tướng hãy tạm lui binh, để tôi vào thành bắt với hai chị, rồi sau mới xin ra hàng.

Liêu về bẩm lại, Tháo liền truyền lệnh lui quân ba mươi dặm. Tuân Úc nói :

- Không nên, e nó nói dối ?

Tháo nói :

- Văn Trường là người nghĩa sĩ, chắc không thất tín.

Rồi cứ truyền lệnh rút quân.

Quan Công dẫn binh vào thành, thấy nhân dân yên ổn cả, đến ngay vào phủ, vào yết kiến hai chị. Cam, My, hai phu nhân nghe Quan Công đã về, vội ra đón vào. Quan Công lạy ở dưới thềm, nói :

- Để cho hai chị sợ hãi ấy là tội em.

Hai phu nhân hỏi :

- Hoàng thúc bây giờ ở đâu ?

Quan Công nói :

- Không biết ở đâu.

(1) Dự Nhượng người đời Chiến Quốc, trước thờ họ Phạm, sau bỏ đi theo Trĩ Bá, Trĩ Bá bị Triệu Tương Tử giết ; Dự Nhượng định giết Tương Tử để báo thù cho Trĩ Bá, nhưng bị Tương Tử bắt được, Tương Tử hỏi : "Người đã thờ cả hai người, sao chỉ báo thù cho một người ?" Dự Nhượng nói : "Họ Phạm đãi tôi như người thường, cho nên tôi lấy người thường đáp lại, còn Trĩ Bá đãi tôi như quốc sĩ, cho nên tôi lấy quốc sĩ đáp lại".

Hai phu nhân lại hỏi :

- Bây giờ chú định thế nào ?

Quan Công nói :

- Em ra thành đánh nhau, bị vây ở trên núi đất, Trương Liêu khuyên em ra hàng, em có ước ba điều, Tào Tháo nghe cả ba, nên mới rút quân, để em vào thành. Em chưa được biết ý định của hai chị, chưa dám tự tiện.

Hai phu nhân hỏi :

- Ba điều ước là những điều gì ?

Quan Công thuật rõ lại ba điều ước. Cam phu nhân nói :

- Hôm trước quân Tào vào thành, chúng tôi tưởng là chết cả, ai ngờ cái tơ cái tóc không động đến ; một đứa quân cũng không dám vào cửa. Nay chú đã hứa với người, không cần phải hỏi lại chúng tôi. Chỉ sợ Tào Tháo về sau không để cho chú đi tìm hoàng thúc thôi.

Quan Công nói :

- Xin hai chị yên tâm, em đã có chủ ý.

Hai phu nhân nói :

- Chú có lo liệu, bất tất phải hỏi bọn đàn bà chúng tôi.

Quan Công từ tạ trở ra, dẫn vài mươi tên kỵ mã đến ra mắt Tào Tháo ; Tháo ra ngoài nha môn tiếp vào. Quan Công xuống ngựa vào lạy, Tháo vội vàng đáp lễ Quan Công nói :

- Tôi là bại tướng, không bị giết, đội ơn ngài nhiều lắm.

Tháo nói :

- Tôi vốn mến Vân Trường là người trung nghĩa, nay được trông thấy, thực là hả lòng mong mỏi bấy nay.

Quan Công nói :

- Văn Viễn bẩm cho ba việc, đã được thừa tướng ưng thuận chắc là thừa tướng không sai lời.

Tháo đáp :

- Ta đã nói quyết không thất tín.

Quan Công lại thưa :

- Nếu tôi biết được Hoàng thúc ở đâu, dù lên thác xuống ghềnh, lặn sông, qua lửa cũng phải đi theo. Bấy giờ sợ không kịp bái từ, xin thừa tướng lượng thứ cho.

Tháo đáp :

- Huyền Đức nếu còn sống, ông cứ đi theo. Nhưng chỉ sợ Huyền Đức mất trong loạn quân rồi. Ông cứ yên tâm, nghe ngóng xem đã.

Quan Công lạy tạ.

Tháo mở tiệc yến khoản đãi. Hôm sau rút quân về Hứa Xương. Quan Công thu xếp ra trượng, mời hai chị lên xe, tự mình đi hộ vệ. Khi đi đường, nghỉ ở xá, Tháo muốn làm rối loạn lễ vua tôi, để Quan Công và hai chị dâu cùng ở một nhà. Quan Công cấm được đứng hầu ngoài cửa, tự tối đến sáng, sắc mặt không lúc nào có dáng mỗi mệt. Tào Tháo thấy thế lại càng kính phục. Về đến Hứa Xương, Tháo sai sửa sang thừa phủ để Quan Công ở. Quan Công chia một nhà làm hai viện, viện trong sai mười người lính già canh cửa. Quan Công thì ở nhà ngoài. Tháo dẫn Quan Công vào chầu vua Hiến Đế. Vua cho làm thiên tướng quân ; Quan Công tạ ơn rồi về.

Hôm sau, Tháo mở tiệc lớn, hội cả mưu thần võ sĩ, lấy lễ khách đãi Quan Công, mời đến ngồi trên ; lại tặng gấm vóc và những đồ vàng bạc, Quan Công đem về nhờ hai chị thu giữ.

Từ khi Quan Công đến Hứa Xương, Tháo đãi rất hậu. Ba ngày một tiệc nhỏ, năm ngày một tiệc lớn ; lại đưa mười người con gái đẹp để hầu. Quan Công đều đưa vào nhà trong để hầu hai chị. Cứ ba ngày một lần đứng cửa ngoài chấp tay kính cẩn, hỏi thăm sức khỏe hai chị.

My phu nhân hỏi han về tin tức hoàng thúc, bao giờ hỏi xong cũng nói : - "Chú cứ tùy tiện". Bấy giờ Quan Công mới dám lui về.

Tháo nghe thấy thế lại càng kính phục lắm.

Một hôm thấy Quan Công mặc áo chiến bào bằng gấm xanh, đã cũ bạc, Tháo truyền ngay lệnh đo người Quan Công, may

một chiếc chiến bào bằng gấm thực quý để tặng. Quan Công lĩnh lấy, mặc vào trong, rồi lại lấy áo cũ mặc phủ ra ngoài.

Tháo cười mà nói rằng :

- Văn Trường hà tiện quá !

- Bẩm không phải là hà tiện. Áo cũ là của Lưu hoàng thúc cho, tôi mặc ở ngoài như nhìn thấy mặt anh, dám đâu vì cái mới của thừa tướng vừa ban cho mà đã quên cái cũ của anh tôi đã cho từ trước, nên phải mặc áo cũ ra ngoài là thế.

Tháo khen :

- Thực là nghĩa sĩ !

Miệng tuy khen, nhưng Tháo không bằng lòng.

Một bữa Quan Công đang ở trưởng phủ, chợt có người báo :

- Hai phu nhân ở nhà trong, tự dung khóc lán cả xuống đất, mời tướng quân vào ngay.

Quan Công mặc áo tử tế, vào quỳ ngoài cửa nhà trong, hỏi :

- Hai chị có việc gì mà than khóc ?

Cam phu nhân nói :

- Đêm hôm qua tôi mơ thấy hoàng thúc bị hãm ở dưới hố đất, tỉnh dậy bàn với My phu nhân, e rằng hoàng thúc đã ở dưới chín tuổi rồi, cho nên thương khóc.

Quan Công nói :

- Việc mộng mị không nên tin. Vì hai chị tưởng nhớ, nên mơ thấy thế, xin hai chị đừng lo nghĩ.

Đương chuyện trò, có sứ Tào Tháo đến mời Quan Công vào phủ ăn yến.

Quan Công cáo từ hai chị, đến gặp Tào Tháo. Tháo thấy Quan Công có ngấn nước mắt, hỏi có làm sao. Quan Công nói :

- Hai chị tôi nhớ anh tôi mà than khóc, cho nên tôi cũng động lòng.

Tháo cười, lấy lời khuyên giải, mời uống rượu luôn. Quan Công uống say, vuốt râu nói :

- Sống không báo được ân nhà nước, lại phụ cả anh, cũng là người bỏ đi.

Tháo hỏi :

- Râu Vân Trường ước được bao nhiêu sợi ?

Quan Công thưa :

- Được độ vài trăm sợi, cứ mỗi năm đến mùa thu lại rụng mất dăm ba cái ; đến mùa đông phải lấy cái túi the thâm bọc lấy, để cho nó đỡ rụng.

Tháo sai ngay lấy gấm may một cái túi, biểu Quan Công để bọc râu.

Sáng sớm hôm sau Quan Vũ vào chầu vua.

Vua thấy trước ngực đeo một cái túi gấm, phán hỏi. Quan Công tâu rằng :

- Râu tôi hơi dài, thừa tướng cho túi để bọc lại. Vua sai đứng trước điện mở ra vuốt xem, thì thấy râu dài quá bụng. Vua phán rằng :

- Thực là ông tốt râu !

Từ đấy ai cũng gọi Quan Công là "Ông tốt râu".

Một hôm Tháo mời Quan Công ăn yến. Lúc tiệc tan, tiễn Quan Công ra đến cửa tướng phủ, thấy ngựa Quan Công gãy quá, Tháo hỏi :

- Ngựa ông sao gãy thế ?

Quan đáp :

- Người tôi hơi nặng, ngựa không mang nổi, bởi thế nên nó gãy.

Tháo sai tả hữu ra chọn một con ngựa. Một lát dắt đến. Con ngựa ấy sắc đỏ như lửa, trông dáng rất hùng dũng. Tháo trở ngựa hỏi :

- Ông biết con ngựa này không ?

Quan Công nói :

- Bẩm có phải là ngựa Xích Thố của Lã Bố vẫn cưới khi xưa không ?

Tháo nói :

- Chính phải !

Rồi truyền thánht đủ yên cương, đưa tặng Quan Công. Quan Công lay hai lay tạ ơn. Tháo không bằng lòng hỏi :

- Ta mấy lần đem con gái đẹp, vàng, bạc tặng ông ông không lay tạ bao giờ. Nay ta cho con ngựa lại tạ ta hai lay. Sao lại khinh người khinh của mà quý một con súc vật thế ?

Quan Công đáp :

- Tôi biết ngựa này một ngày đi được nghìn dặm, nay thừa tướng cho tôi, nếu biết được anh tôi ở đâu, có thể một ngày được thấy mặt nhau.

Tháo nghe nói, ngạc nhiên, nghĩ mà lại hối.

Quan Công cáo từ ra về.

Đời sau có thơ rằng :

Lầy lòng ba nước tiếng anh hào

Một viện chia đôi nghĩa khí cao.

Gian tướng uống công chiêu chuộng hảo,

Biết đâu Quan Vũ chẳng hàng Tào ?

Tháo hỏi Trương Liêu :

- Ta đãi Vân Trường rất hậu, sao hán vẫn có bụng muốn đi ?

Liêu xin đến dò xem tình ý ra sao. Hôm sau đến gặp Quan Công, Liêu hỏi :

- Từ khi tôi tiến cử anh lên thừa tướng, không khi nào bị người bạc đãi...

Quan Công đáp :

- Tôi rất cảm ơn sâu của thừa tướng, nhưng người ở đây mà bụng lúc nào cũng nhớ hoàng thúc, không bao giờ quên.

Liêu nói :

- Anh nói sai, ở đời không cân nhắc bên trọng bên khinh, không phải là trượng phu. Huyền Đức đãi đại huynh chưa chắc đã hậu hơn thừa tướng, sao anh cứ muốn đi ?

Quan Công đáp :

- Tôi vẫn biết Tào công đãi tôi hậu lắm, nhưng tôi đã chịu hậu ơn của hoàng thúc, thể cùng sống chết không thể nào phụ lời được. Tôi quyết không ở mãi đây. Nhưng trước hết phải lập công để báo ơn thừa tướng, rồi sau mới đi.

Liêu lại hỏi :

- Phỏng như Huyền Đức chết mất rồi, thì đại huynh về với ai ?

Quan Công đáp :

- Xin theo xuống dưới đất !

Liêu biết không thể nào giữ được Quan Công, bèn về bẩm lại với Tào Tháo.

Tháo than :

- Thờ chúa không quên gốc, thật là nghĩa sĩ trong thiên hạ !

Tuân Úc nói rằng :

- Hấn nói lập công rồi mới đi chi bằng ta không sai đi lập công, vị tất hấn đã đi được.

Tháo cho là phải.

Nay nói chuyện Huyền Đức ở chỗ Viên Thiệu, sớm tối buồn rầu, Viên Thiệu hỏi :

- Huyền Đức sao lo buồn thế ?

Huyền Đức nói :

- Hai em không biết tin tức, vợ con lại bị hãm trong quân Tào, trên không báo được nước, dưới không giữ được nhà, làm thế nào không lo được ?

Thiệu hỏi :

- Ta muốn tiến quân vào Hứa Đô đã lâu. Nay đương mùa xuân ấm áp, nên cất quân đi.

Liên hợp bàn mưu kế đánh Tào Tháo. Điển Phong can rằng :

- Trước Tào Tháo đánh Từ Châu, Hứa Đô bỏ trống chẳng nhân lúc ấy tiến quân ; nay Từ Châu bị phá, thế Tào đang

manh, không nên khinh địch. Không bằng thông thả, đợi lúc nào có dịp tốt hãy hay.

Thiệu nói :

- Để ta nghĩ đã.

Nhân hỏi Huyền Đức :

- Diên Phong khuyên ta cố thủ, ông nghĩ thế nào ?

Huyền Đức nói :

- Tào Tháo là giặc đối vua, nếu mình công không đánh, sợ mất nghĩa lớn với thiên hạ.

Thiệu nói :

- Huyền Đức nói phải lắm !

Rồi muốn khởi binh ngay, Diên Phong lại can.

Thiệu giận nói :

- Các ngươi hợm van khinh võ, để làm tao mất nghĩa lớn hay sao ?

Diên Phong dập đầu xuống đất nói :

- Nếu không nghe lời nói phải của tôi, phen này xuất quân tất bất lợi.

Thiệu nổi giận toan chém Diên Phong, Huyền Đức cố can mới thôi, nhưng bắt Diên Phong bỏ ngục.

Thư Thụ thấy Diên Phong phải giam vào ngục, bèn họp cả họ hàng phân tán hết gia tài và nói :

- Tôi chuyển này theo đi đánh giặc, được thì oai danh lừng lẫy, thua thì một thân cũng khó giữ được vẹn toàn.

Họ hàng ai cũng rỏ nước mắt đi tiễn.

Thiệu sai đại tướng là Nhan Lương làm tiên phong, tiến quân lên đánh xứ Bạch Mã. Thư Thụ can rằng :

- Nhan Lương tuy là tướng khỏe, nhưng tính khí hẹp hòi, không nên cho đi một mình.

Thiệu nói :

- Thượng tướng của ta, các ngươi biết gì !

Khi đại quân tiến đến Lê Dương, thái thú ở Đông Quận là Lưu Diên cáo cấp về Hứa Đô.

Tào Tháo kíp bàn đem quân ra địch. Quan Công nghe tin, vào ngay tướng phủ thưa với Tào Tháo :

- Nghe thừa tướng khởi binh, tôi xin đi làm tiên bộ,

Tháo nói :

- Tôi chưa dám phiền đến tướng quân, nay mai có việc, sẽ lại mời.

Quan Công lui về.

Tháo dẫn mười lăm vạn quân chia ra làm ba đội xuất phát. Đi đường lại tiếp liên mấy lá thư cáo cấp của Lưu Diên. Tháo đem năm vạn quân đi trước, thẳng đến Bạch Mã dựa vào núi đất đóng quân, trông xa thấy cả một cánh đồng rộng, mười vạn tiên bộ tinh binh của Nhan Lương đều đã dàn thành trận thế.

Tháo khiếp sợ, ngoảnh lại bảo Tống Hiến (nguyên là tướng của Lã Bố trước) :

- Ta nghe người là tướng giỏi của Lã Bố, nay nên thử ra đấu với Nhan Lương.

Tống Hiến dậm một tiếng, vác giáo lên ngựa, xông thẳng ra trận. Nhan Lương cầm ngang giáo, cười ngựa ra thẳng cửa trận. Thấy ngựa Tống Hiến đến, Lương quát to một tiếng, rồi tể ngựa ra đánh. Chưa được ba hiệp, Lương đã đâm chết Tống Hiến ở trước trận.

Tào Tháo thất kinh nói :

- Thật là dũng tướng !

Ngụy Tục nói :

- Lương giết người bạn của tôi, xin ra đánh báo thù.

Tháo cho đi. Tục ra đến nơi chỉ đánh nhau mới được một hiệp, cũng bị Lương chém chết.

Tháo hỏi :

- Ai dám ra địch lại ?

Từ Hoảng nghe nói, ra ngay đánh nhau với Nhan Lương.

Được hai mươi hiệp thua chạy về. Các tướng đều ghê sợ cả. Tào Tháo thu quân, Nhan Lương cũng lui quân về.

Tháo thấy mất liền hai tướng một lúc, trong lòng lo buồn, Trình Dục nói :

- Tôi xin cử một người địch nổi Nhan Lương.

Tháo hỏi ai. Dục nói :

- Phi Quan Vân Trường, không ai đánh nổi.

Tháo nói :

- Ta chỉ sợ hán lập được công rồi đi mất.

Dục nói :

- Thừa tướng đừng lo. Lưu Bị nếu còn sống thì tất ở bên Viên Thiệu. Nay sai Vân Trường phá quân Thiệu, Thiệu tất nghi Lưu Bị mà giết đi. Lưu Bị chết rồi, Vân Trường còn đi đâu nữa ?

Tháo mừng lắm, sai người mời Quan Công.

Quan Công vào từ hai chị em. Hai phu nhân nói rằng :

- Chuyến này chú đi, nên thăm dò tin hoàng thúc.

Quan Công vâng lời, đi ra, cấp thanh long đao, cưỡi ngựa Xích Thố, dẫn vài người tùy tùng đi thẳng đến Bạch Mã, vào ra mắt Tào Tháo. Tháo nói :

- Nhan Lương vừa giết liền hai tướng, không ai địch nổi, nên mời Quan Công đến bàn.

Quan Công nói :

- Vâng, để tôi xem.

Tháo đặt cuộc rượu khoản đãi. Chợt có người báo Nhan Lương lại đến khiêu chiến. Tháo dẫn Quan Công lên núi đất đứng xem.

Tháo cùng Quan Công ngồi, các tướng đứng hầu chung quanh. Tào Tháo trở xuống thế trận của Nhan Lương ở dưới núi, cờ xí đỏ ối, gươm giáo sáng quắc, trận bày cực kỳ nghiêm chỉnh, mà bảo Quan Công :

- Quân mã Hà Bắc hùng tráng lắm nhỉ !

Quan Công nói :

- Tôi coi chẳng khác gì gà bằng đất, chó bằng ngói !

Tháo lại trở bảo :

- Kia ! Ở dưới cái lọng, người mặc bào vóc, giáp vàng, cầm dao cưỡi ngựa là Nhan Lương đó.

Quan Công liếc mắt trông xuống, rồi nói với Tào Tháo :

- Tôi trông bộ nó, như là cái đầu cắm trên cái sào để đem bán vậy !

Tháo nói :

- Không nên khinh thường !

Quan Công nói :

- Tôi tuy bất tài, xin lấy đầu hán trong đám vạn quân kia, đem về dâng thừa tướng.

Trương Liêu nói :

- Trong quân không nói đùa, Văn Trường chó nên khinh thị.

Quan Công nhảy phát lên mình ngựa, cắp ngược thanh long đao, tể xuống núi, mắt phượng trợn lên, mày tằm dựng ngược, xông thẳng vào trận bên kia, đi đến đâu quân Hà Bắc tự rã như sóng dưới nước. Quan Công đến thẳng chỗ Nhan Lương. Lương đang đứng dưới lọng, thấy Quan Công đến, vừa muốn hỏi thì ngựa Xích Thố chạy mau đã đến trước mặt. Nhan Lương trở tay chưa kịp, Quan Công đưa một lưỡi đao, Lương chết ngay dưới chân ngựa. Quan Công liền nhảy xuống đất, chặt lấy đầu, buộc vào cổ ngựa, rồi lên ngựa cầm đao từ trong trận phi ra như đi chỗ không người. Bình tướng Hà Bắc kinh hoảng, chưa đánh đã rối loạn. Quân Tào thừa thế đuổi đánh, giết hại không biết bao nhiêu ; ngựa, khí giới, quân Tào cướp được rất nhiều.

Quan Công tể ngựa lên núi, các tướng đều khen ngợi. Quan Công đem đầu Nhan Lương đặt trước mặt Tào Tháo, Tháo nói :

- Tướng quân thực là một người thần !

Quan Công đáp :

- Tôi thấm vào đâu. Em tôi là Trương Dực Đức còn có thể

ở trong đám quân trăm vạn lấy đầu thượng tướng để như lấy vật gì trong túi.

Tháo nghe cả sợ, ngoảnh lại dặn các tướng :

- Từ nay về sau có gặp Trương Dục Đức ở đâu, thì chớ có khinh địch.

Và sai các tướng viết vào vật áo để ghi nhớ.

Quân Nhan Lương thua, chạy về đến nửa đường gặp Viên Thiệu, báo là có một tướng mặt đỏ râu dài, cầm đại đao, một mình cuỡi ngựa vào trận, chém chết Nhan Lương rồi, cho nên thua to.

Thiệu giật mình hỏi :

- Người ấy là ai ?

Thư thụ thưa :

- Hắn là Quan Vân Trường, em Huyền Đức.

Thiệu nổi giận trở vào Huyền Đức nói :

- Thế ra em nguoi chém chết tướng yêu của ta, nguoi tất thông mưu, vậy để nguoi ở đây làm gì ?

Liền thét đao phủ lôi Huyền Đức ra chém.

Ấy mới là :

Vừa là khách quý ngồi trên ghế

Thoắt đã thành tù đứng dưới sân

Chưa biết tính mệnh Lưu Bị làm sao, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ HAI MƯƠI SÁU

Viên Bản Sơ hao binh tổn tướng Quan Vân Trường treo ấn gởi vàng

Đây nói Viên Thiệu toan chém Huyền Đức. Huyền Đức khoan thai bước lên nói :

- Minh công chỉ nghe một lời mà muốn dứt tình ngay ? Bị từ khi ở Từ Châu thất tán, em là Quan Vũ không biết còn hay mất ; thiên hạ người giống mặt nhau không ít, chắc đâu tướng mặt đỏ râu dài là Vân Trường, minh công sao không xét cho kỹ ?

Viên Thiệu vốn là người hay do dự, nghe Huyền Đức nói bèn trách Thư Thụ :

- Tỷ nữa ta nghe lời người, giết mất người hiền. Rồi lại mời Lưu Bị lên trướng ngồi, bàn cách báo thù cho Nhan Lương. Dưới trướng có một người tiến lên nói :

- Nhan Lương với tôi như anh em, nay Lương bị giết, tôi phải rửa hận.

Người ấy mình cao tám thước, mặt như mặt con giải trũi (1) tên Sú, là danh tướng ở Hà Bắc. Thiệu mừng nói :

- Phi người không ai báo được thù cho Nhan Lương. Ta cho đem mười vạn quân, qua ngay Hoàng Hà, đuổi giết quân Tào.

Thư Thụ nói :

- Không nên. Nay nên đóng quân ở bến Diên Tân rồi chia một nửa sang bên Quan Độ, mới thực là thượng sách. Nếu đem

(1) Tên con thú kỳ dị trong truyện thần thoại, biết phân biệt phải trái, hề thấy hai người đánh nhau thì lấy sừng húc vào người bên trái.

cả binh sang sông, phỏng thử có điều gì, thì rút về làm sao được ?

Thiệu máng :

- Chỉ vì các người làm trì hoãn lòng quân, kéo dài ngày tháng để lỡ việc lớn đó thôi. Người há lại không biết câu : "binh quý thần tốc" hay sao ?

Thư Thụ trở ra, than rằng :

- Người trên thì kiêu căng, kẻ dưới thì tham công ; nước sông Hoàng Hà chảy cuốn cuộn, ta cũng đành liều chãng !

Rồi cáo bệnh, không ra bàn việc quân nữa.

Huyền Đức nói :

- Bị đội ơn lớn, chưa lấy gì báo đáp, nay muốn cùng đi với Văn tướng quân, trước là để báo đáp minh công, sau là để dò xem tin tức Văn Trường.

Thiệu ưng ý, sai Văn Sú cùng Huyền Đức lĩnh tiên bộ, Sú nói :

- Huyền Đức là tướng bị thua luôn, cho ra quân không lợi. Nay chúa công muốn cho ông ấy cùng đi, tôi xin chia ba vạn quân để ông ta đi sau làm hậu bộ.

Bởi thế Văn Sú lĩnh bảy vạn đi trước, Huyền Đức lĩnh ba vạn đi sau.

Đây nói Tào Tháo từ khi thấy Quan Công chém được Nhan Lương, lại càng kính trọng lắm, làm biểu tâu lên triều đình, phong cho Văn Trường là Hán Thọ đình hầu, đức ấn giao cho Quan Công.

Chợt có tin báo : Viên Thiệu lại sai đại tướng là Văn Sú sang sông Hoàng Hà, hiện đã đóng quân ở bến Diên Tân.

Tháo sai người đem dân cư ở đó dời sang phía tây sông, rồi đem quân ra đánh, truyền lệnh lấy hậu quân làm tiên quân, lấy tiên quân làm hậu quân, lương thảo cho đi trước, binh lính kéo đi sau.

Lã Kiến hỏi :

- Lương đi trước, quân đi sau là ý làm sao ?

Tháo nói :

- Lương thảo đi sau, bị cướp mất nhiều, nên cho đi trước.

Kiến lại hỏi :

- Thế lúc giặc đến, thì làm thế nào ?

Tháo nói :

- Bấy giờ sẽ liệu.

Kiến trong bụng nghi hoặc, không hiểu. Tào Tháo cứ sai chỗ lương thảo và các xe đồ đi men sông đến Diên Tân. Tháo ở hậu quân, nghe thấy tiền quân reo hò, vội cho người ra xem, mọi người đều báo :

- Văn Sú dẫn binh lại, quân ta đều bỏ cả lương thảo, bốn mặt chạy tán loạn hậu quân thì ở xa, bây giờ làm thế nào ?

Tháo lấy roi vỗ vào hai cái gò đất ở phía nam, bảo :

- Chỗ kia có thể tạm tránh.

Người, ngựa vội vàng chạy cả lên gò đất.

Tháo truyền cho quân sĩ cởi áo giáp, ngồi nghỉ, thả hết cả ngựa ra.

Quân Văn Sú kéo ập ngay đến. Các tướng nói :

- Giặc đã đến, xin cho thu ngựa lại rồi kéo về Bạch Mã.

Tuân Du vội vàng ngăn lại :

- Chính là để dụ giặc, sao lại lui !

Tháo đưa mắt cho Tuân Du mà cười. Du biết ý, không nói nữa. Quân Văn Sú đã lấy được lương thảo xa trượng, lại tranh nhau cướp ngựa. Quân sĩ nhốn nháo mất cả hàng ngũ.

Bấy giờ Tháo sai quân, tướng xuống đánh. Quân Văn Sú rối loạn. Quân Tào vây bọc lại. Văn Sú một mình chống chọi, quân sĩ giằng xéo lẫn nhau mà chạy. Văn Sú ngăn cấm không được, cũng phải quay ngựa chạy nốt. Tháo đứng trên nói trở xuống bảo :

- Văn Sú là danh tướng Hà Bắc, ai có thể bắt chó ta ?

Trương Liêu, Từ Hoảng hai ngựa cùng xông ra, gọi to :

- Văn Sú đừng chạy nữa.

Văn Sú ngoảnh lại, thấy hai tướng đuổi theo, cấp vung ngọn giáo, giương cung đặt tên, định bắn Trương Liêu. Từ Hoảng kêu to lên :

- Tướng giặc không được bắn trộm.

Trương Liêu cúi đầu vội tránh, mũi tên cắm ngay vào cái chòm mũ, đứt phăng dải mũ, Liêu cố sức đuổi. Văn Sú lại bắn phát nữa trúng ngay giữa trán ngựa. Ngựa gục hai chân trước, Liêu ngã xuống đất. Văn Sú quay ngựa trở lại, Từ Hoảng tay cầm búa lớn, giơ lên đánh chặn đường. Quân Văn Sú ở mặt sau kéo đến, Hoảng liệu địch không nổi, quay ngựa chạy về. Văn Sú cứ men sông đuổi theo. Chợt thấy hơn mười quân kỵ mã, cờ hiệu phát phới, một tướng đứng đầu, cầm long đao tế ngựa đến, chính là Quan Vũ.

Quan Công quát to một tiếng : "Tướng giặc đừng chạy !" rồi xông lại đánh Văn Sú. Chưa được ba hiệp, Văn Sú thấy núng liễn quay ngựa chạy. Ngựa Quan Công chạy nhanh, xấn kịp ngay sau lưng Văn Sú, Quan Công đưa một nhát đao, Văn Sú ngã chết ngay dưới chân ngựa.

Tào Tháo ở trên gò đất thấy Quan Công chém được Văn Sú, thúc quân sĩ ủa cả ra đánh. Quân Hà Bắc ngã xuống sông chết quá nửa. Lương thảo và ngựa lại bị quân Tào cướp lại được cả.

Quan Vũ dẫn vài mươi quân kỵ mã tả xông hữu đột. Giữa lúc đánh nhau dữ dội, Huyền Đức dẫn ba vạn quân theo sau vừa kéo đến. Thám tử đi trước trở về báo :

- Lần này lại là tướng đồ mật râu dài chém chết Văn Sú rồi.

Huyền Đức vội vàng tế ngựa lên xem, cách sông trông thấy một đội quân mã, đi lại như bay, trên lá cờ viết bảy chữ "Hán Thọ đình hầu Quan Vân Trường".

Huyền Đức tạ thăm trời đất :

- Em ta quả nhiên còn ở bên Tào Tháo !

Huyền Đức định gọi sang chào hỏi, nhưng quân Tào kéo đến, Huyền Đức đành phải thu quân về.

Viên Thiệu đem quân tiếp ứng đến Quan Độ hạ trại. Quách Đôn, Thấm Phối nói :

- Phen này lại là Quan Vũ giết chết Văn Sú, thế mà Lưu Bị còn giả cách không biết.

Viên Thiệu nổi giận mắng :

- Thành giặc tai to, sao dám như thế ?

Một lát Huyền Đức vào. Thiệu thét lôi ra chém.

Huyền Đức hỏi :

- Tôi có tội gì ?

Thiệu nói :

- Mày lại cố ý sai em mày giết mất của tao một viên đại tướng nữa, sao lại nói là vô tội ?

Huyền Đức nói :

- Xin để tôi giải bày một lời rồi hãy giết : Tào Tháo vốn ghét tôi, nay biết tôi ở chỗ mình công, sợ tôi giúp mình công, nên sai em tôi giết hai tướng. Minh công biết, tất nhiên giận tôi. Thế là Tháo muốn mượn tay mình công để giết tôi đó. Xin minh công nghĩ lại.

Viên Thiệu nói :

- Huyền Đức nói phải lắm ! Tý nữa các người để ta phải chịu cái tiếng giết người hiền.

Nói rồi, quát tả hữu lui ra và mời Huyền Đức lên ngồi trên trưởng. Huyền Đức nói :

- Bị nay đội ơn khoan hồng của mình công, không biết lấy gì báo đáp. Nay muốn sai một người tâm phúc đem mật thư đưa cho Văn Trường, cho biết tin tôi ở đây. Em tôi tất phải đi suốt ngày đêm đến ngay giúp mình công, cùng đánh Tào Tháo, để báo thù cho Nhan Lương, Văn Sú, minh công nghĩ thế nào ?

Viên Thiệu mừng nói :

- Ta được Văn Trường tức là được một viên tướng giỏi gấp mười Nhan Lương, Văn Sú.

Lưu Bị viết thư, chưa tìm được người được sai đi. Thiệu truyền lui quân về Võ Dương, hạ trại liên tiếp vài mươi dặm, đóng quân lại, không ra đánh nữa.

Tháo sai Hạ Hầu Đôn đem quân chặn cửa ải Quan Độ còn mình thì rút quân về Hứa Đô, mở đại yến mời các quan và mừng công Văn Trường. Nhân bảo Lã Kiến :

- Hôm trước ta cho lương thảo đi trước, quân đi sau, là mẹo để dữ giặc. Bấy giờ duy chỉ có Tuân Du biết ý ta.

Mọi người đều thán phục.

Đương ăn yến, chợt có người báo :

- Đất Nhữ Nam có giặc Hoàng Cân là Lưu Tích, Cung Đô rất là ngang tàng, Tào Hồng đánh mãi không được xin cho quân ra cứu.

Văn Trường nghe nói, tiến lên thưa :

- Tôi xin đem hết sức khuyến mã phá giặc Nhữ Nam.

Tháo nói :

- Văn Trường vừa có công to, chưa kịp trọng thưởng được, ta sao lại để Văn Trường đi đánh giặc phải chịu khó nhọc ?

Quan Công nói :

- Tôi nhân rồi lâu hay sinh bệnh tật. Xin cho tôi đi một chuyến.

Tào Tháo khen là có chí khí, điểm năm vạn quân, sai Vu Cấm, Nhạc Tiến làm phó tướng, hôm sau đi liền.

Tuân Úc thăm bảo Tháo :

- Văn Trường vẫn có lòng về với họ Lưu, nếu biết có tin ở đâu, thì y đi ngay, không nên sai đi đánh luôn.

Tháo nói :

- Lần này để y lập công, lần sau không sai đi nữa.

Quan Công lĩnh binh đến gần Nhữ Nam, dừng quân đóng trại. Đang đêm bỗng bắt được hai người đi do thám. Quan Công

trông trong hai người, nhận được một người là Tôn Càn, liền đuổi tả hữu ra, rồi hỏi Càn rằng :

- Từ khi tan vỡ, không nghe thấy tin tức gì, sao ông lại ở đây ?

Càn nói :

- Tôi từ khi trốn nạn, xiêu dạt sang Nhữ Nam, may gặp được Lưu Tích cho vào nương tựa ở đó. Nay tướng quân sao lại ở bên Tào Tháo ? Thế còn Cam, My hai phu nhân thì thế nào ?

Quan Công đem hết cả chuyện đầu đuôi thuật lại cho Tôn Càn nghe. Càn nói :

- Mới đây tôi nghe tin ông Huyền Đức ở bên Viên Thiệu, muốn sang theo, chưa có dịp nào tiện. Nay Lưu Tích, Cung Đô hai người đã hàng Thiệu, cùng giúp đánh Tào. May đâu lại gặp tướng quân đến đây, nên mới sai quân dẫn đường, tôi giả làm quân do thám đến báo để tướng quân biết. Ngày mai Lưu Tích, Cung Đô hai người ra đánh giả cách thua tướng quân một trận. Ông nên đem hai phu nhân đến chỗ Viên Thiệu để gặp Huyền Đức.

Quan Công nói :

- Anh ta đã ở bên Viên Thiệu, thế nào sớm tối ta cũng sang ngay. Nhưng ta đã chém mất hai tướng của Viên Thiệu, sợ có việc biến xảy ra.

Càn nói :

- Để tôi đến đó xem hư thực ra sao, rồi sẽ về báo lại.

Quan Công nói :

- Ta được trông thấy anh ta, dù có chết cũng không từ. Nay ta về Hứa Đô, từ giả Tào Tháo đã.

Rồi đang đêm ngầm tiễn Tôn Càn đi.

Hôm sau, Quan Công dẫn quân ra, Cung Đô mặc giáp ra trận, Quan Công hỏi :

- Chúng bay sao dám làm phản triều đình ?

Đo đáp :

- Mày là đứa phản chủ, còn trách gì ta ?

Quan Công hỏi :

- Ta thế nào là phản chủ ?

Đo đáp :

- Lưu Huyền Đức ở bên Viên Bản Sơ, sao mày lại đi theo Tào Tháo ?

Quan Công không trả lời, quất ngựa múa đao xông vào. Cung Đô bỏ chạy ngay. Quan Công đuổi theo. Đô ngoảnh lại bảo Quan Công rằng :

- Ân nghĩa chủ cũ, không nên quên. Ông cứ cho quân tiến nhanh lên, ta nhường Nhữ Nam cho.

Quan Công biết ý, thúc quân xông vào. Lưu Tích, Cung Đô cùng giả làm thua, chạy tản ra bốn mặt. Quan Công cướp được châu quận, yên dân xong, rút quân về Hứa Xương.

Tào Tháo ra ngoài quách đón, khao thưởng quân sĩ. Ân yển xong, Vân Trường về nhà, vào thăm hai chị, đứng ở ngoài cửa. Cam phu nhân hỏi :

- Hai lần chú ra quân, có nghe tin Hoàng Thúc ở đâu chưa ?

Quan Công đáp :

- Thưa chưa !

Rồi trở ra. Hai phu nhân hu hu khóc, nói :

- Hoàng Thúc dễ thương mất rồi. Chú sợ hai chị em ta buồn rầu, nên giấu không nói thật chứ gì ?

Đương khóc, có một người lính già đứng hầu ngoài cửa, nói :

- Xin hai phu nhân đừng khóc. Chúa Công hiện ở bên Hà Bắc với Viên Thiệu.

Hai bà hỏi :

- Sao nhà ngươi biết ?

Người lính thưa :

- Tôi theo Quan tướng quân đi đánh giặc, có người ở trên trận nói chuyện.

Hai bà gọi ngay Văn Trường đến trách :

- Hoàng Thúc chưa từng phụ người bao giờ, nay người được chịu ân Tào Tháo, quên cả nghĩa cũ, không lấy sự thực bảo chúng ta là có làm sao ?

Quan Công cúi đầu xuống nói :

- Anh nay thực ở Hà Bắc, em chưa dám để hai chị biết, là sợ việc lộ ra tiết lộ, không lợi. Việc này nên lo tính thông thả, không nên vội vàng.

Cam phu nhân nói :

- Chú nên lo tính cho mau.

Quan Công lui về, nghĩ cách nên đi thế nào, đứng ngồi không yên.

Nguyên là Vu Cấm dò biết Lưu Bị ở Hà Bắc, đã báo với Tào Tháo. Tháo sai Trương Liêu đến dò ý Quan Công. Quan Công hôm ấy đương ngồi buồn, Trương Liêu vào mừng :

- Nghe anh khi ra trận, đã biết tin Huyền Đức, nên em đến mừng.

Quan Công đáp :

- Chủ cũ tuy ở đó, nhưng chưa được gặp, đã có chi đáng mừng.

Liêu lại hỏi :

- Anh kết thân với Huyền Đức, so giữa anh với tôi, bên nào thân hơn.

Quan Công nói :

- Tôi với anh là nghĩa bầu bạn ; tôi với Huyền Đức bầu bạn mà là anh em, anh em mà lại là vua tôi, hai đường ví với nhau thế nào được ?

Liêu mới hỏi :

- Nay Huyền Đức ở Hà Bắc, anh có đi theo không ?

Quan Công nói :

- Lời nói ngày trước, sao lại trái được ! Nhờ Văn Viễn hết lòng trình bày hộ tôi với Thừa tướng.

Trương Liêu đem lời Quan Công về nói lại với Tào Tháo. Tháo nói :

- Ta đã có cách giữ lại.

Quan Công đương ngồi nghĩ ngợi, chợt thấy báo có người bạn cũ đến hỏi thăm. Quan Công mời vào, thì là người không quen bao giờ. Quan Công hỏi :

- Ông là ai ?

Người lạ đáp :

- Tôi là Trần Chấn, người ở Nhữ Nam, bộ hạ của Viên Thiệu.

Quan Công giật mình, vội vàng bảo tả hữu lui ra, rồi hỏi :

- Tiên sinh lại đây chắc có việc gì ?

Chấn đưa ra một phong thư, Quan Công mở xem thì là thư của Huyền Đức, đại lược trong thư nói :

"Bị cùng túc hạ, kết nghĩa vườn đào, thế cùng sống thác, nay sao nửa đường bỏ nhau, cắt đứt ân nghĩa ? Túc hạ nếu muốn lập công danh, toan đường phú quý, Bị xin đem đầu dâng túc hạ để túc hạ lập nên công lớn. Thư nói không xiết, chịu chết ngồi chờ lệnh".

Quan Công xem thư xong, khóc to nói :

- Tôi không phải không muốn tìm anh, chỉ vì chẳng biết anh ở đây, chớ đâu dám cầu phú quý mà quên lời thế cũ.

Trần Chấn nói :

- Huyền Đức mong đợi ông lắm. Ông đã không trái ước cũ, nên đi nhanh đến gặp Huyền Đức.

Quan Công nói :

- Làm người sinh trong trời đất, không có thủy chung, không phải là quân tử. Ta lúc lại đây phân minh, thì lúc ở đây đi cũng phải phân minh. Nay tôi viết thư, nhờ tiên sinh đem về cho anh tôi biết trước, để tôi từ già Tào Tháo sẽ đem cả hai chị về gặp anh tôi sau.

Chấn nói :

- Ngộ Tào Tháo không nghe thì làm thế nào ?

Quan Công đáp :

- Ta thà chết, chớ sao chịu ở lại đây !

Chấn nói :

- Ông mau viết thư trả lời, để Lưu sứ quân khỏi mong đợi.

Quan Công viết thư đáp lại :

"Trộm nghĩ : đã là nghĩa thì không bao giờ phụ lòng ; đã là trung thì không bao giờ sợ chết. Vũ này từ thuở bé đọc sách, hơi biết lễ nghĩa. Xem truyện, Dương Giốc Ai và Tả Bá Đào (1) thường than thở hai ba lần, mà sa nước mất.

"Khi trước giữ thành Hạ Phì, trong không có thóc chứa, ngoài chẳng có viện binh, đã toan liều chết, nhưng vì có trọng trách đối với hai chị, không dám quyên sinh để phụ lòng ủy thác của anh, cho nên còn tạm nương náu đây, mong có ngày cùng nhau tụ hội.

"Mới đây em đến Nhữ Nam, mới biết tin anh. Xin lập tức từ giã Tào công, đem hai chị về. Em bằng có bụng khác, thân người cùng giết. Mọi gan rạch mật, bút giấy nói không hết lời, bài kiến có ngày, xin nhủ lòng soi xét".

Trần Chấn mang thư về, Quan Công vào nhà trong nói với hai chị, rồi vào ngay tướng phủ để từ biệt Tào Tháo. Tháo đã biết trước, sai treo một cái biển "hồi ty" (2) ở ngoài tướng phủ. Quan Công đành lủi thủi trở về, sai những người tùy tùng cũ, thu xếp xe ngựa sẵn sàng, lại dặn bảo trong nhà : phạm bao nhiêu những đồ Tào Tháo cho, đều để cả lại, cái to cái tóc cũng không được mang đi.

Hôm sau Quan Công lại đến tướng phủ để từ tạ. Ngoài cửa

- (1) Dương Giốc Ai, Tả Bá Đào người nước Yên ở thời Chiến Quốc, hai người kết bạn thề cùng sống chết. Nghe tin vua nước Sở quý trọng người hiền, hai người rủ nhau đến nước Sở, đi đường trời rét, lương thực ít, Bá Đào bảo Ai : "Anh giỏi hơn tôi, anh đi thôi" bèn nhường cả quần áo và lương thực cho Ai, rồi vào rừng chết.
- (2) Tránh xa, không được đến gần. Cái biển của các quan lại đời phong kiến thường dùng hoặc mang đi đường, hoặc treo trước cửa, ra hiệu cho người ngoài đừng lai vãng đến.

vẫn có biển "hồi ty". Quan Công đến luôn mấy lần, đều không được vào, bèn đến nhà Trương Liêu để nói chuyện. Liêu cũng cáo ốm không ra. Quan Công nghĩ :

- Đây là Tào thừa tướng có ý không cho ta đi. Chí ta đã quyết, há lại còn dùng dằng ở lại nữa sao ?

Bèn viết một phong thư từ tạ Tào Tháo. Thư như sau :

"Tôi từ trước đã thờ Hoàng thúc, thể cùng sống chết, trên : trời cao, dưới : đất dày, đều đã chứng giám ; ngày nọ thất thủ Hạ Phi, tôi xin ba điều, đã được thừa tướng chấp nhận. Nay được tin chủ cũ ở bên Viên Thiệu, tôi nhớ lại lời thề ngày trước, há dám sai trái ? Ôn mới tuy hậu, nghĩa cũ khó quên, dâng thư cáo từ, xin soi xét cho. Ôn còn thiếu chưa báo được hết, xin đợi khi khác".

Viết xong, dán lại, sai người mang đến tướng phủ. Một mặt đem những vàng bạc đã được tặng mấy lần trước gói hết cả lại bỏ vào kho, treo ấn Hán Thọ đình hầu trên sảnh đường, rồi mời hai phu nhân lên xe.

Quan Công cười ngựa Xích Thố tay cầm thanh long đao, dẫn bốn người tùy tùng cũ đi hộ tống xa trượng, đi tắt ra cửa thành. Lính canh cửa ngăn lại, Quan Công trùng mắt, giơ long đao lên, quát to một tiếng, lính canh lẩn tránh hết cả. Quan Công ra khỏi cửa thành dẫn những người tùy tùng :

- Các người hộ tống xa trượng đi trước. Ngộ có người đuổi theo, đã có ta ở sau chống lại. Không được để hai phu nhân sợ hãi.

Quân hầu cứ theo đường cái quan, đẩy xe đi.

Tào Tháo đang ngồi cùng mọi người bàn tán chuyện Quan Công thì có người mang thư của Quan Công vào trình.

Tháo mở ra xem, thất kinh nói :

- Vân Trường đi mất rồi !

Chợt lại có tướng giữ cửa bắc phi ngựa lại báo :

- Quan Công cướp cửa đi ra, xe ngựa đồ đạc hơn hai mươi người, đi về phía bắc.

Lại có người ở nhà Quan Công đến báo :

- Quan Công gói hết cả các đồ vàng bạc của thừa tướng cho ngày trước, để ở trong kho. Mười người mỹ nữ để ở nhà trong, ấn Hán Thọ đình hầu thì treo ở nhà sảnh đường, những kẻ hầu người hạ của thừa tướng cắt đến đều không đem đi, chỉ mang những người tùy tùng cũ và hành lý tùy thân đi ra cửa bắc.

Mọi người đều ngạc nhiên. Một viên tướng nhảy ra nói :

- Tôi xin đem ba nghìn quân thiết kỵ bắt sống Quan Vũ đem về nộp thừa tướng !

Mọi người nhìn xem ai, thì là Sái Dương.

Thế mới thực là :

Muốn xa muôn trượng hang rồng rắn,

Lại gặp ba nghìn lính hổ lang

Chưa biết Sái Dương xin đi đuổi Quan Công thế nào, xem đến hồi sau mới tỏ.

HỒI THỨ HAI MUOI BẢY

**Mỹ Nhiệm Công (1) cưới một ngựa bay nghìn dặm
Hán Thọ Hầu chém sáu tướng phá năm quan**

Trong bọn bộ hạ Tào Tháo, ngoài Trương Liêu ra, có Từ Hoảng là thân với Quan Vũ, còn các tướng ai cũng kính phục, duy chỉ có Sái Dương là không phục, cho nên hôm ấy nghe tin Quan Công đi, Sái Dương xin đi đuổi bắt về.

Tháo nói :

- Không quên chủ cũ, lúc đến, lúc đi đều phân minh, thế mới thực là trượng phu. Các người nên bắt chước.

Nói rồi mắng Sái Dương, không cho đi đuổi.

Trình Dục nói :

- Thừa tướng đãi Quan Vũ rất hậu, nay không bái từ, tự tiện đi, viết nhăng mảnh giấy gửi lại, khinh nhảm oai trên, là có tội lớn. Nếu tha cho y về với Viên Thiệu, khác gì cho hổ thêm cánh, chỉ bằng đuổi mà giết đi, để dứt vạ về sau.

Tháo nói :

- Trước ta đã hứa, không nên thất tín. Người ta đã vì chủ cũ, không nên đuổi.

Nhân thế bảo Trương Liêu :

- Vân Trường gói vàng treo ấn, của cải không thay lòng, tước lộc không đổi chí, những người như thế ta rất kính trọng. Bây giờ Vân Trường đi cũng chưa xa, ta muốn ra kết thân với hán, để lưu lại một chút tình về sau. Người nên cưới ngựa đi trước, mời hán dừng lại, đợi ta ra tiễn, còn có lộ phí và chiến bào

(1) Ông tốt râu, chỉ Quan Công.

dem tặng, để làm kỷ niệm.

Trương Liêu vâng lệnh, cưỡi ngựa đi trước, Tào Tháo dẫn vài mươi quân kỵ mã đi sau.

Vân Trường cưỡi ngựa Xích Thố, sức đi được nghìn dặm, giá có một mình thì chẳng ai đuổi kịp, nhưng vì hộ tống xa trượng, phải đi thông thả. Chợt nghe đằng sau có người gọi :

- Xin Vân Trường hãy đi chậm lại.

Quan Công ngoảnh lại, thấy Trương Liêu cưỡi ngựa đến. Quan Công giục những người tùy tùng cứ đẩy xa trượng theo đường cái đi mau lên trước, còn mình thì dừng ngựa lại tay cầm vững long đao, hỏi :

- Văn Viễn định đuổi theo bắt ta chăng ?

Liêu thưa :

- Không phải thế, thừa tướng biết anh đi xa, muốn ra tiễn chân, cho nên sai tôi lại đây, xin anh hãy dừng ngựa lại.

Quan Công nói :

- Dù đội thiết kỵ của thừa tướng kéo đến, ta xin quyết một trận tử chiến.

Nói rồi dừng ngựa, đứng ở trên cầu trông lại, thấy Tào Tháo dẫn vài mươi quân kỵ mã chạy đến, đằng sau có bọn Hứa Chử, Từ Hoảng, Vu Cấm, Lý Điển. Tháo thấy Quan Công cầm đao cưỡi ngựa đứng trên cầu, liền truyền các tướng dừng cả lại, đứng sắp hàng hai bên. Quan Công thấy các tướng đi tay không, bấy giờ mới vững dạ.

Tháo hỏi :

- Vân Trường sao vội quá thế ?

Quan Công ngồi trên ngựa, cúi mình xuống nói :

- Trước tôi đã có lời thưa với thừa tướng. Nay chủ cũ tôi ở Hà Bắc, thế tất tôi phải vội đi. Đã mấy lần đến phủ, không được vào hầu, cho nên đã có bức thư để cáo từ, gói vàng bạc, ấn, nộp lại thừa tướng. Xin thừa tướng đừng quên lời ước ngày trước.

Tháo nói :

- Ta còn muốn thủ tín với thiên hạ, sao lại phụ lời ước ?
Nhưng sợ tướng quân đi đường thiếu dùng, nên đem ít đồ hành trang lại tiễn.

Nói xong sai một tướng xuống ngựa bung một mâm vàng đến.

Quan Công nói :

- Tôi nhiều lần đội ơn thừa tướng ban thưởng, hãy còn đủ dùng. Xin để lại số vàng này thưởng cho tướng sĩ.

Tháo nói :

- Quà nhỏ mọn thưởng công to lớn, sao tướng quân lại từ chối ?

Quan Công nói :

- Chút công nhỏ mọn đáng kể chi !

Tháo cười nói :

- Quan Vân Trường là nghĩa sĩ trong thiên hạ, tiếc vì ta kém phúc, không lưu lại được. Nay gọi là có chiếc cấm bào để giải tấm lòng thành.

Nói rồi sai một tướng hai tay nâng áo cấm bào dâng lên.

Vân Trường sợ có mưu kế gì, không dám xuống ngựa, dùng mũi long đao khều lấy cấm bào, quàng lên vai, gò cương ngựa quay đầu lại tạ :

- Đội ơn thừa tướng cho áo. Có ngày sẽ gặp lại nhau.

Tạ rồi, xuống cầu nhằm phía bắc tế ngựa đi thẳng.

Hứa Chử nói :

- Kẻ đó thực vô lễ, sao không bắt lấy ?

Tháo nói :

- Người ta một mình một ngựa, chúng ta hơn mười người, trách nào người ta chẳng nghi ? Ta đã có lời ước, không nên đuổi.

Nói rồi, cùng các tướng trở về. Tào Tháo vừa đi đường vừa khen vừa tiếc Quan Công.

Quan Công tế ngựa chạy theo cho kịp xa trượng. Chạy ước được ba mươi dặm, chẳng thấy xa trượng đâu, Quan Công liền tế ngựa tìm quanh cả bốn mặt. Chợt nghe ở trên đỉnh núi có tiếng gọi :

- Quan tướng quân hãy đứng lại.

Quan Công ngẩng mặt lên trông, thì thấy một chàng trẻ tuổi, khăn vàng áo gấm, vắt giáo cưỡi ngựa, dưới cổ ngựa treo một cái đầu người, dẫn hơn một trăm quân bộ, chạy lại.

Quan Công hỏi :

- Người là ai ?

Chàng trẻ tuổi bỏ giáo xuống ngựa, thụp lạy. Vân Trường sợ có mưu mẹo gì, dùng ngựa cầm đao hỏi :

- Xin tráng sĩ cho biết tên họ.

Người ấy đáp :

- Tôi là Liêu tên Hóa, tự là Nguyên Kiệm, vốn người Tương Dương, nhân thời loạn, lưu lạc giang hồ, tụ tập được hơn năm trăm người, cướp bóc kiếm ăn. Mới rồi có người bạn là Đỗ Viễn, xuống núi tuần tiễu, nhờ cướp phải hai vị phu nhân đem lên núi. Tôi hỏi người theo hầu, mới biết là phu nhân của Lưu Hoàng Thúc nhà Đại Hán. Lại nghe có tướng quân đi hộ tống, tôi muốn đưa ngay hai phu nhân xuống núi. Đỗ Viễn ăn nói càn rỡ, tôi giết đi, đem đầu lại nộp tướng quân, xin chịu tội.

Quan Công nói :

- Hai phu nhân ở đâu ?

- Hiện ở trên núi.

Quan Công sai đem ngay xuống núi. Được một lúc hơn một trăm người rước xa trượng ra. Quan Công xuống ngựa, đặt đao, chấp tay đứng trước xe hỏi :

- Hai chị có bị sợ hãi gì không ?

Hai phu nhân nói :

- May nhờ Liêu tướng quân cứu cho, chứ không thì đã bị Đỗ Viễn nó làm nhục rồi.

Quan Công hỏi những người tùy tùng :

- Liêu Hóa làm thế nào cứu hai phu nhân ?

Họ thưa :

- Đỗ Viễn cướp hai phu nhân đem lên núi, định chia với Liêu Hóa mỗi người lấy một bà làm vợ. Hóa hỏi cần do làm sao, khi đã biết rồi, có bụng kính nể, can Đỗ Viễn, Viễn không nghe, nên Liêu Hóa giết đi.

Quan Công nghe nói, liền tạ Liêu Hóa. Hóa xin đem bộ hạ đi theo Quan Công. Quan Công nghĩ người ấy là dư đảng của Khàn Vàng, không nên cho đi theo, bèn từ tạ không nhận. Liêu Hóa lại đem biếu vàng lụa, Quan Công cũng không lấy. Liêu Hóa từ biệt, dẫn quân về núi.

Quan Công liền đem việc Tào Tháo ra tiền, tặng bào, kể với hai chị, rồi giục xe đi.

Đến chiều tối vào nghỉ trọ một nhà trong làng. Chủ nhà dầu râu tóc bạc ra đón hỏi tên họ. Quan Công thi lễ nói :

- Tôi là Quan Vũ, em Lưu Huyền Đức.

Chủ nhà lại hỏi :

- Ngài có phải là ông Quan Công đã chém Nhan Lương, Văn Sú không ?

Quan Công thưa :

- Phải, chính tôi.

Ông già mừng lắm, mời ngay Quan Công vào nhà.

Quan Công thưa :

- Còn hai vị phu nhân ngồi trên xe.

Ông già gọi vợ con ra đón vào trong nhà. Quan Công chấp tay đứng hầu bên cạnh hai phu nhân. Ông già mời ngồi, Quan Công nói :

- Hai chị tôi đây, tôi không dám ngồi.

Ông già biết ý, bảo vợ con mời hai phu nhân vào nhà trong khoản đãi, còn mình thì ở nhà ngoài tiếp Quan Công. Quan Công hỏi tên họ ông già, ông già thưa :

- Tôi họ Hồ tên Hoa, đời vua Hoàn Đế từng làm nghị lang về sau từ quan về làng ở. Nay có con giai là Hồ Ban, làm tùng sự ở phủ quan thái thú Huỳnh Dương tên là Vương Thực. Nếu tướng quân có đi qua đường ấy, nhờ đưa hộ một phong thư cho con tôi.

Quan Công xin vâng.

Hôm sau, cơm sớm xong, Quan Công mời hai chị lên xe, nhận lấy thư của Hồ Hoa, từ biệt nhau, rồi đi sang Lạc Dương. Đi đến một cửa quan là cửa Đông Lĩnh, tướng giữ quan tên là Khổng Tú, đem năm trăm quân đóng trên ngọn núi. Quân sĩ lên báo với Khổng Tú. Tú ra cửa quan tiếp đón, Quan Công xuống ngựa, thi lễ, Tú hỏi :

- Trường quân đi đâu ?

- Tôi vừa cáo từ thừa tướng, sang Hà Bắc để tìm anh.

Tú nói :

- Viên Thiệu ở Hà Bắc, chính là kẻ đối đầu với thừa tướng, tướng quân sang đây, hẳn có giấy tờ của thừa tướng ?

Quan Công đáp :

- Vì hành kỳ vội quá, không kịp xin giấy tờ.

Tú nói :

- Nếu không có giấy tờ, tôi phải sai người trình thừa tướng, rồi mới dám để tướng quân đi.

Quan Công nói :

- Đợi phải bầm báo, lỡ mất hành trình của tôi.

Tú đáp :

- Phép tắc bắt buộc, phải thế mới được.

Quan Công hỏi :

- Người không cho ta qua cửa quan phải không ?

Tú nói sảng :

- Muốn đi thì phải để già trẻ lại đây làm con tin.

Quan Công nổi giận, cầm đao toan giết Khổng Tú. Tú chạy vào cửa quan, nổi trống họp quân, mặc áo giáp, lên ngựa, kéo

ra cửa quân quát to :

- Người giám vượt cửa quan chàng ?

Quan Công truyền xa trượng lui lại, rồi cầm long đao, giục ngựa tiến thẳng vào đánh Khổng Tú. Tú vác giáo, nghênh địch. Hai ngựa đấu nhau chỉ được một hiệp, Tú bị chém chết ngã dưới chân ngựa.

Quân sĩ chạy tan cả.

Quan Công gọi lại bảo :

- Quân sĩ đừng chạy, ta giết Khổng Tú là bắt đắc dĩ. Việc này không liên can gì đến các người. Nhờ các người thừa lại với thừa tướng : "Khổng Tú muốn hại ta, nên ta phải giết đi".

Quân sĩ đều thụp xuống lạy trước ngựa. Quan Công lại mời hai phu nhân ra ngoài cửa quan, đi về đường Lạc Dương.

Có người báo thái thú Lạc Dương là Hàn Phúc biết tin, Phúc họp ngay các tướng lại bàn. Nha tướng là Mạnh Thần nói :

- Không có giấy tờ của thừa tướng, tất là đi lén lút, nếu không ngăn lại, tất bị tội lỗi.

Hàn Phúc nói :

- Quan Công dũng mãnh lắm. Nhan Lương, Văn Sú đều bị hấn giết. Nay không thể dùng sức địch lại với hấn, chỉ nên dùng mưu mới được.

Mạnh Thần nói :

- Tôi có một kế : lấy chông chà rào kín cửa quan, đợi khi hấn đến, tôi ra đánh nhau, rồi giả tảng thua chạy, dẫn cho hấn đuổi theo, ông đứng núp một nơi, lấy tên mà bắn. Nếu hấn ngã ngựa, bắt giải về Hứa Đô, chắc được trọng thưởng.

Vừa bàn định xong, quân vào báo xa trượng của Quan Công đã đến. Hàn Phúc đeo cung cài tên, đem một nghìn quân mã dàn ngoài cửa quan, hỏi :

- Người đến kia là ai ?

Quan Công ngồi trên ngựa, cúi mình nói :

- Hán Thọ đình hầu Quan mỗ xin nhờ đường đi qua.

Hàn Phúc hỏi :

- Có giấy tờ của thừa tướng không ?

Quan Công đáp :

- Ta bận việc không kịp lấy.

Hàn Phúc nói :

- Ta phụng mệnh thừa tướng trấn thủ đất này chuyên việc khám xét kẻ gian đi lại. Nếu không có giấy tờ, tức là đi trốn.

Quan Công nói :

- Khổng Tú ở Đông Lĩnh không cho ta đi, vừa bị ta giết chết. Người cũng muốn chết à ?

Hàn Phúc nói :

- Ai bắt lấy nó cho ta !

Mạnh Thản cưỡi ngựa ra, múa đôi đao đón đánh. Quan Công bảo xa trượng lui lại, rồi tiến lên đánh Mạnh Thản. Đánh được ba hiệp, Mạnh Thản quay ngựa chạy, chỉ mong dụ Quan Công đuổi theo, không ngờ ngựa của Quan Công chạy mạnh quá, đến ngay sau lưng, Quan Công đưa một nhát đao, sả Thản làm hai đoạn.

Quan Công quay ngựa trở lại, Hàn Phúc nấp ở trong cửa giường cung bán trộm, trúng vào cánh tay trái Quan Công. Quan Công lấy miệng cắn tên rút ra, máu chảy không thôi, liền quay đầu xông thẳng đến Hàn Phúc đánh tan mọi người. Hàn Phúc chạy không kịp bị Quan Công chém một nhát, đứt từ đầu tới vai. Quân sĩ kinh hoảng tan cả.

Quan Công lấy lụa buộc chỗ bị thương. Giữa đường sợ có người ngầm ngầm mưu hại, nên liền đêm hôm ấy, Quan Công đi ngay đến cửa quan Nghi Thủy.

Tướng giữ cửa quan ấy là người ở Tỉnh Châu, họ Biện tên Hỷ, giỏi dùng dùi lư tinh, nguyên là dư đảng Khán Vàng, sau theo Tào Tháo, được Tháo sai giữ cửa quan này.

Biện Hỷ nghe Quan Công sắp đến, bèn mai phục hơn hai

trăm đao phủ ở trong ngôi chùa Trấn Quốc, rồi dặn quân gõ chén làm hiệu, ồ ra giết Quan Công.

Sắp đặt đầu đầy, Hỷ ra đón Quan Công. Quan Công thấy Biện Hỷ ra đón, liền xuống ngựa chào hỏi. Hỷ nói :

- Tướng quân tiếng tăm lừng lẫy thiên hạ, ai chẳng kính trọng. Nay tướng quân lại tìm về với Hoàng Thúc, đủ rõ là người trung nghĩa.

Quan Công kể lại chuyện giết Khổng Tú và Hàn Phúc. Hỷ nói :

- Tướng quân giết đi là phải. Tôi gặp thừa tướng sẽ xin thay tướng quân trình bày với thừa tướng hết mọi uẩn khúc.

Quan Công mừng lắm, cùng lên ngựa đi với Biện Hỷ qua cửa Nghi Thủy. Đến trước chùa Trấn Quốc hai người xuống ngựa. Các sư đánh chuông ra đón.

Chùa Trấn Quốc vốn là chùa của vua Minh Đế làm ra, vua thường đến dâng hương ở đó. Trong chùa có hơn ba mươi sư tăng ; trong bọn tăng lại có một vị sư là người cùng làng với Quan Công, pháp danh là Phổ Tĩnh.

Phổ Tĩnh đã biết mưu Biện Hỷ, mới bước ra chào Quan Công và hỏi :

- Tướng quân rời Bồ Dương đã bao nhiêu năm nay ?

Quan Công nói :

- Gần được hai mươi năm.

Phổ Tĩnh hỏi :

- Tướng quân còn nhận được bản tăng không ?

Quan Công đáp :

- Tôi đi đã lâu, nên không nhớ được.

Phổ Tĩnh nói :

- Nhà tôi với nhà tướng quân chỉ cách nhau một con sông.

Biện Hỷ thấy Phổ Tĩnh kể tình quê hương, sợ tiết lộ âm mưu của mình, liền máng rằng :

- Ta mời tướng quân đến ăn yến, mi là nhà sư, sao được

nói lời thôi ?

Quan Công nói :

- Người làng gặp nhau, tài gì không kể lại chuyện cũ ?

Phổ Tinh mời Quan Công vào nhà phượng trưng xoi nước.

Quan Công nói :

- Hai vị phu nhân ngồi trên xe, nên dâng nước trước.

Phổ Tinh sai bưng hai chén nước ra mời hai phu nhân, rồi mời Quan Công vào phượng trưng. Phổ Tinh lấy giới đao đeo trong lưng giơ lên, đưa mắt ra hiệu cho Quan Công. Quan Công hiểu ngay, sai tả hữu đeo đao đứng hầu.

Biện Hỷ mời Quan Công lên ngồi trên pháp đường ăn tiệc. Quan Công hỏi ngay :

- Biện quân mời Quan mỗ đây là có ý tốt hay có ý gì khác ?

Biện Hỷ chưa kịp trả lời, Quan Công đã thấy ở trong buồng có quân đao phủ đứng núp, liền quát máng Biện Hỷ :

- Ta tưởng mi là người tốt, ai ngờ mi dám như thế !

Biện Hỷ biết việc đã lộ, thét lớn :

- Các ngươi hạ thủ ngay đi !

Quân phục chưa kịp trở tay đã bị Quan Công tuốt gươm chém giết, chạy tan hết cả. Biện Hỷ chạy xuống thềm, chạy quanh hành lang. Quan Công bỏ gươm, cầm long đao đuổi chém. Biện Hỷ ngấm đòn phi trùy ném Quan Công. Quan Công lấy long đao gạt đi, sấn vào chém một nhát, Biện Hỷ đứt làm hai khúc.

Quan Công quay lại xem hai chị. Quân sĩ đang vây đặc cả xung quanh, thấy Quan Công đến, vội vàng chạy tan cả.

Quan Công thoát nạn đến tạ Phổ Tinh :

- Nếu không có sự phụ, tôi đã bị giặc hại rồi.

Phổ Tinh nói :

- Bần tăng cũng khó lòng ở đây được nữa, sẽ thu xếp y bát

(1), đi nơi khác, chúng ta sẽ có ngày gặp nhau. Xin tướng quân

(1) Hai thứ tùy thân của nhà sư. Y là áo cà sa, bát là bát đựng cơm do tín đồ cúng dường. (Theo tục lệ cũ, các nhà sư mang bát lấy cơm của tín đồ gọi là "khuất thực").

lên đường giữ gìn cẩn thận.

Quan Công lay tạ, rồi hộ tống xa trượng đi sang Huỳnh Dương.

Thái thú Huỳnh Dương là Vương Thực, vốn là thông gia với Hàn Phúc, nghe tin Phúc bị Quan Công giết, mới nghĩ kế hại ngầm. Khi Quan Công đến nơi, Thực ra đón chào tử tế. Quan Công kể việc đi tìm anh.

Thực nói :

- Tướng quân đi đường vất vả, hai phu nhân trên xe mỗi một, xin mời vào thành tạm nghỉ ở nhà khách một đêm, ngày mai sẽ lên đường.

Quan Công thấy Thực mời đón ân cần, bèn mời hai chị vào thành.

Trong nhà khách xếp đặt chu tất. Thực mời Quan Công đi dự tiệc, Quan Công cáo từ, Thực sai người đưa cỗ đến nhà khách. Quan Công vì đi đường nhọc mệt, mời hai chị ăn cơm chiều xong, để hai chị nghỉ ở phòng chính ; sai những người tùy tùng đi nghỉ, cho ngựa ăn. Quan Công cũng cởi áo giáp nghỉ ngơi.

Thực mật gọi từng sự Hồ Ban :

- Quan Công đi trốn, giữa đường lại giết thái thú và tướng giữ quan, phạm tội đáng chết. Người ấy vũ dũng khó địch nổi. Đêm nay người đem một nghìn quân vây kín nhà khách, mỗi người một bó đuốc, đợi đến canh ba, nhất tề phóng hỏa. Không phân biệt ai, đốt chết hết. Ta tự đem quân ứng tiếp.

Hồ Ban vâng lời điểm quân sĩ, ngầm đem củi khô chất đầy chung quanh nhà khách, hẹn giờ khởi sự.

Hồ Ban bụng nghĩ :

- Ta nghe tiếng Quan Vân Trường đã lâu nhưng chưa biết mặt, để ta sẽ vào ghé dòm xem sao.

Bèn rón rén vào trong nhà khách, hỏi dịch lại :

- Quan tướng quân ngồi đâu ?

Lại nói :

- Ngài đang ngồi trên sảnh đường xem sách.

Hồ Ban sẽ rón rén lại tận nơi, thấy Quan Công tay trái vuốt râu đương ngồi dựa kỷ, chong đèn xem sách.

Ban thất kinh nói :

- Thực là người giỏi !

Quan Công nghe nói bèn hỏi :

- Ai đó ?

Hồ Ban bước ngay vào thụp xuống lạy mà rằng :

- Tôi là Hồ Ban từng sự quan thái thú Huỳnh Dương

Quan Công hỏi :

- Có phải người là con Hồ Hoa ở Hứa Đô không ?

Ban thưa :

- Vâng.

Quan Công bảo người nhà mở khăn gói lấy thư đưa cho Ban. Ban xem xong, than rằng :

- Tý nữa tôi hại nhầm người trung nghĩa.

Rồi mật báo :

- Vương Thục mang lòng bất nhân muốn hại tướng quân, đã sai quân vây kín nhà khách, hẹn đến canh ba phóng hỏa. Nay tôi xin đi trước mở cửa thành, tướng quân nên thu xếp đi ngay.

Quan Công cả sợ vội vàng mặc giáp cầm đao lên ngựa, mời hai chị lên xe. Vừa ra khỏi cửa, quả nhiên thấy quân sĩ mỗi đứa đã cầm một bó lửa đứng chờ. Quan Công đến cửa thành, thấy mở cửa, giục xa trượng cấp tốc chạy ra cho nhanh.

Bấy giờ Hồ Ban quay về phóng hỏa.

Quan Công đi chưa được vài dặm, ngoảnh lại thấy lửa sáng rực, đằng sau có ngựa đuổi theo. Vương Thục đi trước, gọi to :

- Quan Vũ đừng chạy !

Quan Công dừng ngựa lại mắng :

- Thằng đểu kia ! Tao với mi có thù gì nhau, sao mi sai người phóng hỏa định hại ta ?

Vương Thục vác giáo lại đánh, bị Quan Công chém ngang

lưng đứt làm hai đoạn. Người ngựa chạy tan cả.

Quan Công thúc xa trượng đi mau. Đi đường nghĩ cảm ơn Hồ Ban mãi.

Quan Công đi đến đầu địa giới Hoạt Châu, có người báo với Lưu Diên. Diên dẫn vài mươi quân kỵ ra ngoài thành đón.

Quan Công ngồi trên ngựa cúi mình nói :

- Quan thái thú lâu nay vẫn được mạnh khỏe ?

Diên nói :

- Nay ông định đi đâu ?

Quan Công nói :

- Tôi từ biệt thừa tướng, đi tìm gia huynh.

Diên nói :

- Huyền Đức nay ở chỗ Viên Thiệu, Thiệu là kẻ thù của thừa tướng, sao lại để ông đi ?

Quan Công nói :

- Trước đã giao hẹn như thế.

Diên nói :

- Nay bến Hoàng Hà, bộ tướng của Hạ Hầu Đôn là Tân Kỳ coi giữ, e không để ông qua dò.

Quan Công nói :

- Quan thái thú cho nhờ thuyền có được không ?

Diên nói :

- Tuy tôi có thuyền nhưng không dám cho ông mượn.

Quan Công nói :

- Trước tôi giết Nhan Lương, Văn Sú giải vây cho túc hạ, nay muốn mượn mấy chiếc thuyền mà không cho là có làm sao ?

Diên nói :

- Chỉ sợ Hạ Hầu Đôn biết, sẽ bắt tội tôi.

Quan Công biết Diên là người vô dụng nên cứ cho đẩy xe đi thẳng.

Đi đến cửa sông Hoàng Hà, Tân Kỳ dẫn quân ra hỏi

- Người đến kia là ai ?

Quan Công nói :

- Hán Thọ đình hầu Quan mỗ.

Kỳ hỏi :

- Đi đâu ?

Quan Công nói :

- Ta muốn sang Hà Bắc tìm anh là Lưu Huỳnh Đức, xin cho nhờ bến đò.

Kỳ hỏi :

- Có công văn của thừa tướng không ?

Quan Công nói :

- Ta không chịu quyền phép của thừa tướng, còn có công văn gì ?

Kỳ nói :

- Ta vâng lệnh Hà Hầu tướng quân giữ cửa ải này. Người dù có cánh cũng không bay qua được !

Quan Công nổi giận hỏi :

- Ta đã giết những đứa ngăn trở ta giữa đường, mi có biết không ?

Kỳ nói :

- Mi chỉ giết những đứa tướng hèn vô danh chứ mi dám giết ta à ?

Quan Công lại nói :

- Mày đã bằng Nhan Lương, Văn Sú chưa ?

Tần Kỳ cả giận, tể ngựa lại đánh. Hai ngựa gặp nhau mới được một hiệp, đao Quan Công vừa giơ lên, đầu Tần Kỳ đã rơi xuống.

Quan Công bảo quân sĩ :

- Kẻ ngăn ta đã chết rồi, các ngươi không việc gì phải sợ mà chạy. Kiếm ngay cho ta mấy chiếc thuyền để ta qua sông.

Quân sĩ vội vàng chở thuyền vào bờ. Quan Công mời hai phu nhân xuống thuyền, qua sông Hoàng Hà. Từ đây thuộc về

đất của Viên Thiệu.

Tính ra Quan Công đi qua có năm cửa quan, giết cả thấy sáu tướng. Dời sau có thơ khen rằng :

*Treo ấn phong vàng già tướng Tào
Tìm anh dẫn bước dạ xôn xao...
Xông pha nghìn dặm bốn chân ngựa
Xung đột năm quan múa lưỡi đao.
Trời đất chưa chan lòng tiết nghĩa
Núi non lưng lấy tiếng anh hào.
Một mình chém tướng ai đương nổi ?
Đế vịnh xưa nay kể xiết bao !*

Quan Công vừa đi vừa than :

- Ta nào muốn giết người ở dọc đường làm chi. Việc làm vừa rồi đều là bắt dắc dĩ cả. Nếu Tào Công biết, tất trách ta là người phụ ân.



- Mày đã bằng Nhan Lương, Văn Sứ chưa ?

Dương đi, chợt thấy một người phi ngựa từ đằng bắc đến gọi to :

- Vân Trường hãy đứng lại.

Quan Công dừng ngựa lại xem, thì là Tôn Càn.

Quan Công hỏi :

- Từ khi xa nhau ở Nhữ Nam, tin tức bấy nay thế nào ?

Tôn Càn nói :

- Từ khi tướng quân rút quân về, Lưu Tích, Cung Đô lại cướp lại Nhữ Nam, sai tôi sang Hà Bắc kết hiếu với Viên Thiệu, mời Huyền Đức cùng bàn kế phá Tào Tháo. Không ngờ tướng sĩ Hà Bắc ghen ghét nhau. Điển Phong thì vẫn còn ở tù, Thụ Thụ thì bị bãi chức ; Thấm Phôi, Quách Đồ thì tranh nhau quyền hành. Thiệu tính hay ngờ vực, không có quyết đoán. Tôi cùng Hoàng thúc bàn bạc phải tìm kế thoát thân. Nay Hoàng thúc đã sang Nhữ Nam hợp sức với Lưu Tích, Cung Đô rồi. Sợ tướng quân chưa biết, lại đến chỗ Viên Thiệu, e bị hại chăng, nên Hoàng thúc sai tôi đi đón tướng quân, may gặp được ở đây, mời tướng quân về ngay Nhữ Nam gặp Hoàng thúc.

Quan Công đưa Tôn Càn đến chào hai phu nhân. Hai phu nhân hỏi rõ tin tức. Tôn Càn nói :

- Hai lần Viên Thiệu toan giết Hoàng thúc, nay may thoát thân đã đến Nhữ Nam rồi. Hai phu nhân có thể đến gặp Hoàng thúc ở đây.

Hai phu nhân đều bụng mặt khóc.

Quan Công nghe lời Tôn Càn, không sang Hà Bắc, đi tạt về Nhữ Nam. Đang đi, đằng sau cát bụi bay mù, một toán người ngựa đuổi theo, đi đầu là Hạ Hầu Đôn. Đôn gọi to :

- Quan Vũ đừng chạy !

Ấy là :

Sáu tướng ngăn đường vừa chịu chết

Một quân theo đuổi lại đưa guom.

Muốn biết Quan Công thoát thân thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ HAI MƯƠI TÁM

**Chém Sái Dương, anh em hòa giải
Hội Cổ Thành, vua tôi tỵ nghĩa**

Đây nói Quan Công cùng Tôn Càn đưa hai phu nhân sang Nhữ Nam, không ngờ Hạ Hầu Đôn đem ba trăm quân kỵ mã đuổi theo. Tôn Càn bảo vệ xa trước đi trước. Quan Công quay ngựa lại bảo Hà Hầu Đôn :

- Mi lại đuổi ta làm mất cả lượng khoan hồng của thừa tướng !

Hạ Hầu Đôn nói :

- Thừa tướng không có công văn truyền báo. Mi đi dọc đường giết người, lại giết cả bộ tướng của tao, rất là vô lễ. Phen này ta quyết bắt mi giải về để thừa tướng xét xử.

Nói xong, tể ngựa vác giáo toan đánh Quan Công. Chợt thấy đằng sau một người cưỡi ngựa chạy đến, nói to :

- Không được đánh nhau với Vân Trường !

Quan Công dừng cương ngựa lại. Sứ giả thò tay vào bọc lấy tờ công văn ra, bảo Hạ Hầu Đôn rằng :

- Thừa tướng kính yêu Vân Trường là người trung nghĩa, sợ qua các cửa quan có việc ngăn trở, nên sai tôi đem công văn này báo khắp các nơi.

Đôn hỏi :

- Thế Quan Vũ đi đường giết mấy tướng giữ ải, việc ấy thừa tướng đã biết chưa ?

Sứ thưa :

- Việc ấy thừa tướng chưa biết.

Đôn nói :

- Thế thì ta phải bắt sống nó đem về trình thừa tướng mới được, rồi thừa tướng có tha thì tha.

Quan Công nói :

- Ta há sợ mi à ?

Rồi vỗ ngựa cầm đao xấn vào đánh Đôn. Đôn cầm giáo nghênh địch. Hai người đánh nhau được mười hiệp, lại có một người phi ngựa đến nói to :

- Hai tướng quân hãy dừng tay !

Đôn chống giáo hỏi :

- Thừa tướng bảo bắt Quan mỗ phải không ?

Sứ giả thưa

- Không phải ! Thừa tướng sợ các tướng giữ cửa quan ngăn cản Quan tướng quân, nên sai tôi đem công văn đến báo các nơi cứ để Quan tướng quân đi.

Đôn lại hỏi :

- Thế việc nó giết người, thừa tướng đã biết chưa ?

Sứ giả nói :

- Chưa.

Đôn nói :

- Nếu thừa tướng chưa biết thì không thể tha được.

Đôn chỉ huy quân sĩ vây lấy Quan Công. Quan Công giằng lăm, múa đao lại đánh. Hai bên sắp sửa giao chiến, bỗng sau trận có một người tể ngựa lại gọi to :

- Vân Trường, Nguyên Nhung đừng đánh nhau nữa !

Hai người cùng trông ra xem ai, thì là Trương Liêu. Hai bên đều ghìm ngựa lại. Trương Liêu lại gần nói :

- Phụng chỉ thừa tướng : vì biết Vân Trường đi đường có vượt qua mấy cửa quan giết mấy tướng, thừa tướng sợ Vân Trường đi đường bị ngăn trở, nên sai tôi đi truyền dụ các ả cứ để cho Vân Trường đi.

Hạ Hầu Đôn nói :

- Tần Kỳ là cháu Sái Dương, hán đem gửi ta, nay bị Quan

mồ giết, Sái Dương sao chịu để yên ?

Liêu nói :

- Tôi gặp Sái tướng quân, sẽ có cách phân giải. Thừa tướng đã có lượng khoan dung để cho Vân Trường đi, ông không nên trái lệnh thừa tướng.

Hạ Hầu Đôn đành rút quân về.

Liêu hỏi Quan Công :

- Vân Trường nay muốn đi đâu ?

Quan Công nói :

- Tôi nghe anh tôi bây giờ lại không ở chỗ Viên Thiệu nữa nên định đi tìm khắp thiên hạ.

Liêu nói :

- Nếu chưa biết Huyền Đức ở đâu, hãy trở về gặp thừa tướng đã, anh nghĩ thế nào ?

Quan Công cười nói :

- Có lẽ đâu lại thế ! Vân Viễn về gặp thừa tướng làm ơn tạ tội hộ tôi.

Nói rồi vái chào Trương Liêu, từ biệt.

Trương Liêu và Hạ Hầu Đôn đem quân về.

Quan Công theo kịp xa trượng, nói chuyện lại với Tôn Càn. Hai người giơng ngựa ngang nhau cùng đi.

Đi được vài ngày, bỗng gặp cơn mưa to, hành trang ướt cả. Trông xa bên chân núi chỉ có một cái trại. Quan Công dẫn xa trượng vào đó xin nghỉ trọ.

Trong nhà một ông già ra đón. Quan Công kể rõ sự tình. Ông già nói :

- Tôi họ Quách tên Thường, dời dời ở đây. Được nghe thấy tiếng ngài đã lâu, nay được bái kiến thật là may mắn.

Nói rồi sai giết dê làm rượu thịt đãi, mời hai phu nhân vào tạm nghỉ ở nhà trong. Quách Thường ngồi tiếp Quan Công và Tôn Càn ở nhà ngoài uống rượu. Một bên ho đồ hành lý ; một bên cho ngựa ăn uống.

Đến lúc trời sâm sẫm tối, thấy một chàng tuổi trẻ đem vài người vào, đi thẳng lên nhà. Quách Thường gọi bảo :

- Con lại đây bái kiến tướng quân.

Nhân nói với Quan Công :

- Đây là con trai tôi.

Quan Công hỏi :

- Di đâu về ?

Thường nói :

- Cháu đi săn bắn mới về.

Người con trai chào qua Quan Công, rồi lại xuống thêm đi mất. Quách Thường khóc nói :

- Nhà lão phu xưa nay chuyên nghề cày ruộng đọc sách, chỉ sinh được một đứa con trai này, nó chẳng chăm lo việc nhà, chỉ mê chơi bời săn bắn, thực không may cho nhà lão phu !

Quan Công nói :

- Nay đương thời loạn, nếu tinh thông nghề võ, cũng có thể lập được công danh, sao lại gọi là không may ?

Thường nói :

- Nếu nó chuyên tập nghề võ, thì là người có chí, nhưng nay nó chỉ đông dãi, lêu lổng, bởi thế lão phu rất lấy làm lo.

Quan Công nghe chuyện cũng ái ngại cho ông cụ.

Đến canh khuya, Quách Thường cáo từ đi ra. Quan Công cùng Tôn Càn sắp đi ngủ, chợt nghe đằng sau nhà có tiếng ngựa hí người kêu.

Quan Công vội gọi người nhà, chẳng thấy ai thừa, liền cùng Tôn Càn cầm gươm đi ra xem, thì thấy con Quách Thường ngã quay dưới đất, kêu la rầm rĩ, người nhà thì đang đánh nhau với một bọn trang khách. Quan Công hỏi có làm sao, người nhà thưa :

- Anh này toan lại ăn trộm ngựa Xích Thố, bị ngựa đá ngã, chúng tôi nghe thấy tiếng kêu, chạy lại xem, thì những người này lại đến đánh chúng tôi.

Quan Công giận nói :

- Đố chuột nhất sao dám trộm ngựa của ta ?

Rồi toan lại đánh cho một trận. Quách Thường chạy đến kêu van :

- Thằng con lão phu hư hỏng dám làm việc càn bậy này, tội nó được đáng chết. Nhưng vợ già tôi rất thương yêu nó, xin tướng quân rủ lòng nhân từ tha tội cho nó.

Quan Công nói :

- Thằng bé này thực là hư hỏng, như lời ông vừa nói : thực đúng với câu cổ ngữ : "Biết con không ai bằng cha". Thôi nể ông tôi hãy tha cho nó.

Bèn bảo người nhà trông ngựa cẩn thận, đuổi bọn trang khách, rồi cùng Tôn Càn vào nhà khách nghỉ.

Hôm sau vợ chồng Quách Thường ra lạy ở dưới thêm, xin lỗi :

- Đứa con dại chúng tôi xúc phạm oai hùm, nhờ ơn tướng quân tha thứ, chúng tôi cảm tạ vô cùng.

Quan Công bảo :

- Gọi nó ra đây để ta lấy lễ phải dạy bảo nó.

Thường nói :

- Canh tư đêm hôm qua, nó cùng mấy đứa vô lại dắt nhau đi đâu rồi.

Quan Công tạ biệt Quách Thường, mời hai chị lên xe cùng Tôn Càn sánh ngựa bảo vệ xa trượng, đi theo đường núi.

Đi ước được ba mươi dặm, thấy đằng sau núi có hơn một trăm người kéo ra, hai người đi đầu cưỡi ngựa, một người đầu đội khăn vàng, mình mặc áo chiến ; một người chính là con Quách Thường. Người khăn vàng nói rằng :

- Ta là bộ tướng của Thiên công tướng quân Trương Giác. Người kia để ngựa Xích Thố lại, thì ta tha cho đi.

Quan Công nghe nói cười to nói :

- Bọn giặc điên kia ! Đã đi theo Trương Giác, hẳn có biết

tiếng ba anh em Lưu, Quan, Trương ?

Người khản vàng rằng :

- Ta chỉ biết tiếng người mặt đỏ râu dài là Quan Vân Trường nhưng ta chưa được thấy mặt bao giờ. Mì là người nào ?

Quan Công cấp đao, dừng ngựa, cởi túi râu ra, vuốt cho mà coi. Người ấy vội vàng nhảy xuống ngựa, nắm đầu con Quách Thường, lôi lại nộp trước ngựa Quan Công. Quan Công hỏi họ tên, người ấy thưa :

- Tôi họ Bùi tên là Nguyên Thiệu, từ khi Trương Giác chết đến giờ, không có ai làm chủ, phải vào tụ tập trong núi rừng. Sớm hôm nay, thằng này mách tôi rằng có một người khách cuôi con ngựa đi nghìn dặm, ngủ trọ nhà nó, nó rủ tôi đi ăn cướp ngựa. Không ngờ lại được gặp tướng quân.

Con Quách Thường cũng phục xuống lạy xin tha tội. Quan Công nói :

- Ta nể mặt bố mày mà tha cho mày.

Con Quách Thường ôm đầu thui thủi đi mất. Quan Công hỏi Nguyên Thiệu :

- Người không biết mặt ta sao lại biết tiếng ?

Nguyên Thiệu thưa :

- Cách đây hai mươi dặm, có núi Ngọa Ngưu. Trong núi ấy có một người ở Quan Tây, họ Châu tên Thương (1) hai cánh tay nhắc nổi nghìn cân, bắp thịt cứng, râu xồm, hình dáng dữ tợn, nguyên là bộ hạ Trương Bảo. Từ khi Trương Bảo chết, Châu Thương tụ tập trong rừng, thường nói đến đại danh tướng quân, tiếc rằng không có cách nào được gặp.

Quan Công nói :

- Rừng xanh không phải là nơi hào kiệt nương mình. Các ông từ rày nên bỏ tà theo chính, đừng có tự làm phí mất thân mình.

Nguyên Thiệu lạy tạ.

(1) Bản dịch cũ in là Châu Sương. Nay sửa lại.

Trong khi đang nói chuyện, thấy ở đằng xa có một toán quân kéo đến. Nguyên Thiệu nói :

- Đó hẳn là châu Thương.

Quan Công dừng lại, thấy một người mặt đen, mình cao lớn, cưỡi ngựa vác giáo dẫn quân đến, trông thấy Quan Công vừa mừng vừa sợ, nói ngay rằng :

- Đây là Quan tướng quân rồi !

Rồi vội vàng xuống ngựa, thụp lạy bên đường, nói :

- Tôi là Châu Thương xin bái kiến tướng quân !

Quan Công nói :

- Tráng sĩ đã biết ta ở nơi nào vậy ?

Châu Thương thưa :

- Khi xưa tôi theo giặc Khán Vàng là Trương Bảo, đã được biết tên nhan, tiếc rằng mình trót theo giặc, không được theo hầu. Ngày nay may được bái kiến ở đây, tướng quân đừng ruồng bỏ, cho làm lính hộ, sớm tối cầm roi theo sau ngựa, dẫu chết cũng cam tâm.

Quan Công thấy Châu Thương lòng rất thành thực, hỏi :

- Người theo ta, còn thủ hạ của người thì làm thế nào ?

Châu Thương nói :

- Ai muốn theo thì theo, bằng không thì tùy ý.

Mọi người đều xin đi theo cả. Quan Công vội vàng xuống ngựa, đến trước xe bẩm hỏi hai chị. Cam phu nhân nói :

- Từ khi chú rời Hứa Đô, một mình đi đến đây trải bao nhiêu gian nan, chưa từng cần có quân mã đi theo. Trước kia Liêu Hóa muốn đi theo, chú cũng từ chối, nay sao lại cho quân Châu Thương đi theo ? Đó là thiên kiến của chị em đàn bà chúng tôi, xin tùy ý chú suy xét.

Quan Công nói :

- Chị nói rất phải.

Bèn bảo Châu Thương rằng :

- Không phải ta không có tình, nhưng vì hai phu nhân không

ung, các ngươi hãy về núi, đợi khi nào ta tìm thấy anh ta, bấy giờ sẽ sai người đi gọi.

Châu Thương đập đầu xuống đất nói :

- Châu Thương là một kẻ thô mãng, đã lỡ bước đi theo giặc ; nay được gặp tướng quân, khác nào được trông thấy trời và mặt trời, sao lại bỏ lỡ cơ hội này ? Nếu đông người đi theo không tiện, xin cho chúng ở lại với Nguyên Thiệu, còn tôi chỉ xin một mình đi bộ theo tướng quân, dẫu đường xa muôn dặm cũng không quản ngại.

Quan Công lại đem lời ấy bẩm với hai chị. Cam phu nhân nói :

- Một vài người theo thì được.

Quan Công sai Châu Thương giao cả quân cho Bùi Nguyên Thiệu. Nguyên Thiệu nói :

- Ta cũng muốn theo Quan tướng quân.

Châu Thương nói :

- Nếu anh cũng đi, thì quân tan hết, chỉ bằng anh hãy tạm thống lĩnh lấy, để tôi đi theo Quan tướng quân, hễ có đóng ở đâu, tôi sẽ về gọi anh.

Nguyên Thiệu búi ngùi từ biệt.

Châu Thương theo Quan Công sang Nhữ Nam. Đi được vài ngày, trông xa xa trên đỉnh núi, có một tòa thành, Quan Công hỏi thổ dân là thành nào ? Thổ dân nói :

- Đây gọi là Cổ Thành. Mấy tháng trước có một tướng, tên gọi Trương Phi, dẫn vài mươi quân kỵ đến, đuổi quan huyện đi, chiếm lấy thành trì, mộ quân tậu ngựa, chứa cỏ tích lương, nay có đến năm ba nghìn quân mã. Chung quanh đây không ai dám chống lại.

Quan Công nghe nói, mừng rỡ vô cùng :

- Em ta từ khi ở Từ Châu thất tán, lâu nay vẫn không biết ở đâu, ai ngờ lại hóa ra ở đây !

Liền sai ngay Tôn Càn vào thành báo tin, bảo Trương Phi

ra đón hai chị.

Trương Phi từ khi trốn vào núi Mãng Đãng, ở hơn một tháng. Một bữa ra ngoài nghe ngóng tin tức Huyền Đức, chợt đi qua Cổ Thành, vào huyện vay lương thực. Quan huyện không cho vay, Phi nổi giận đuổi ngay quan huyện đi, cướp lấy ấn thụ, chiếm lấy thành trì, tạm lấy chốn nương thân.

Hôm ấy Tôn Càn theo lệnh Quan Công, vào thành ra mắt Trương Phi, thi lễ xong, nói chuyện Huyền Đức đã bỏ Viên Thiệu sang Nhữ Nam, Vân Trường thì ở Hứa Đô vừa đưa hai phu nhân đến đây. Rồi mời Trương Phi ra đón.

Phi nghe xong, chẳng nói năng gì, lập tức mặc áo giáp vác mâu lên ngựa, dẫn một nghìn quân, đi tắt ra cửa bắc. Tôn Càn thấy lạ nhưng không dám hỏi, cũng phải theo ra thành.

Quan Công trông thấy Trương Phi ra, mừng rỡ vô cùng, giao long đao cho Châu Thương cầm, tể ngựa lại đón. Trương Phi mắt tròn xoe râu vểnh ngược, hò hét như sấm, múa sà mâu chạy lại đâm Quan Công.

Quan Công giật mình, vội tránh mũi mâu, hỏi :

- Hiện đệ có sao như thế, há quên nghĩa vườn đào ru ?

Trương Phi hăm hăm quát :

- Mày đã bội nghĩa còn mặt nào đến gặp tao nữa ?

Quan Công nói :

- Ta làm sao mà bội nghĩa ?

Trương Phi nói :

- Mày bỏ anh, hàng Tào Tháo được phong hầu phong tước, nay lại đến đây đánh lừa tao ! Phen này tao quyết liều sống chết với mày.

Quan Công nói :

- Chuyện này em không biết, ta cũng khó nói. May có hai chị ở đây, em đến mà hỏi.

Hai phu nhân nghe thấy thế, vội vàng vén màn xe, gọi :

- Chú ba sao lại thế ?

Phi nói :

- Xin hai chị hãy thông thả, để tôi giết thành phụ nghĩa này đã, rồi sẽ mời hai chị vào thành.

Cam phu nhân nói :

- Khoan đã chú ba, khoan đã ! Chớ hấp tấp mà làm càn bây giờ. Chú hai không biết tin tức mọi người ở đâu, nên phải tạm nương mình bên Tào. Nay đã biết anh nhà ở Nhữ Nam, không ngại hiểm trở, đưa lũ tá đến đây. Chú không được nghỉ lắm như thế.

My phu nhân cũng nói :

- Chú hai trước ở Hứa Đô, thực là bất đắc dĩ.

Phi nói :

- Hai chị bị nó lừa dối đấy. Trung thần mà chịu chết không chịu nhục. Có lẽ đâu đại trượng phu lại thờ hai chủ !

Quan Công nói :

- Hiến đệ đừng nói vậy, oan uổng anh quá !

Tôn Càn nói :

- Văn Trường đến đây là cốt để tìm tướng quân.

Trương Phi mắng :

- Mày cũng nói láo, nó đâu có bụng tốt, nó lại đây là để bắt ta đó !

Quan Công nói :

- Nếu ta đến bắt em, tất phải đem theo quân mã chứ !

Trương Phi trở tay đằng xa, nói :

- Không phải quân mã là gì kia ?

Quan Công ngoảnh đầu lại, quả nhiên thấy bụi bay mù mịt, một toán quân mã kéo đến, cờ hiệu phấp phới chính là cờ Tào.

Trương Phi nổi giận nói :

- Bây giờ còn chối nữa thôi ?

Rồi múa bát sà mâu hàm hờ lại đâm Quan Công. Quan Công vừa đỡ vừa can :

- Hiến đệ hãy khoan, xem ta chém tên tướng ấy, để tỏ lòng

thực của ta.

Trương Phi nói :

- Nếu mày quả có lòng thực, ta đánh ba hồi trống mày phải chém được tên tướng ấy.

Quan Công nhận lời. Một lát quân Tào kéo đến. Sái Dương đi đầu, vác đao tế ngựa chạy lại, quát to :

- Mày giết cháu tao là Tân Kỳ, lại trốn đến đây, tao phụng mệnh thừa tướng đến bắt mày.

Quan Công chẳng nói một lời, múa long đao xô lại. Trương Phi thẳng cánh đánh trống, chưa dứt một hồi, đầu Sái Dương đã lăn xuống dưới đất.

Quân Tào chạy tan tác. Quan Công bắt một tên lính cầm cờ hiệu hỏi chuyện đầu đuôi. Tên lính thưa :

- Sái Dương nghe tin tướng quân giết mất cháu ngoại là Tân Kỳ, nổi giận dùng dùng, muốn sang Hà Bắc đánh nhau với tướng quân. Thừa tướng không cho đi, nên sai Sái Dương sang Nhữ Nam đánh Lưu Tích, không ngờ đi đến đây lại gặp tướng quân.

Quan Công sai tên lính kể chuyện ấy cho Trương Phi nghe. Phi hỏi kỹ việc ở Hứa Đô, tên lính kể hết nông nổi từ đầu đến cuối, bấy giờ Trương Phi mới tin anh là thực.

Giữa lúc ấy, có quân đến báo :

- Ngoài cửa nam có vài mươi quân kỵ mã đi lại rất khẩn cấp không biết là những người nào ?

Phi lấy làm hồ nghi, chạy ra cửa nam xem, quả thấy một toán mười quân kỵ mã đeo cung nhẹ, cài tên ngắn, chạy lại. Thấy Phi, chúng vội vàng xuống ngựa. Phi nhìn ra thì là My Chúc và My Phương.

Trương Phi xuống ngựa chào hỏi, Chúc nói :

- Từ khi ở Từ Châu thất tán, hai anh em tôi trốn nạn về làng ở, sai người đi dò thăm tin tức, biết Quan Vân Trường đã hàng Tào Tháo, chúa công thì ở Hà Bắc ; lại nghe nói Giản Ung cũng sang Hà Bắc rồi. Nhưng lại không biết tướng quân



Trương Phi nghe hết chuyện rõ nước mắt khóc,
thụp xuống lạy Vân Trường.

ở đây. Bữa nọ, gặp một bọn khách đi đường, nói chuyện có một tướng họ Trương, hình dáng như thế, chiếm cứ Cổ Thành. Anh em tôi đoán tất là tướng quân, nên lại đây tìm hỏi. Thực là may quá !

Phi nói :

- Vân Trường cùng Tôn Càn vừa đưa hai chị đến đây. Anh ta bây giờ ở đâu, ta cũng biết cả rồi.

Hai anh em họ My mừng rỡ vô cùng, cùng đến chào Quan Công, và bái kiến hai phu nhân.

Phi mời hai chị vào thành.

Vào đến nhà, hai bà mới kể lại những việc Quan Công đã trải qua. Trương Phi nghe hết chuyện, rõ nước mắt khóc, thụp xuống lạy Vân Trường. Hai anh em My Chúc, My Phương thấy vậy cũng động lòng thương cảm.

Trương Phi cũng đem chuyện mình từ khi xa nhau đến giờ

ra kể, rồi sai mở tiệc yến lớn ăn mừng.

Hôm sau Trương Phi muốn đi với Quan Công đến Nhữ Nam gặp Huyền Đức.

Quan Công nói :

- Hiền đệ nên trông nom hai chị, tạm đóng quân ở thành này, đợi tôi cùng Tôn Càn đi trước, thăm dò tin tức huynh trưởng đã.

Phi vâng lời. Quan Công cùng Tôn Càn dẫn vài mươi quân kỵ mã đến Nhữ Nam.

Lưu Tích, Cung Đô ra đón. Quan Công hỏi :

- Hoàng thúc ở đâu ?

Lưu Tích nói :

- Hoàng thúc đến đây ở được vài tháng, vì thấy quân ít lại sang Hà Bắc thương lượng với Viên Bản Sơ.

Quan Công bức dọc không vui.

Tôn Càn nói :

- Việc gì tướng quân phải lo buồn ? Tôi lại chịu khó đi một phen nữa sang Hà Bắc, nói với Hoàng thúc cùng đến Cổ Thành.

Quan Công nghe lời Tôn Càn, từ biệt Lưu Tích, Cung Đô, về Cổ Thành, thuật chuyện lại với Trương Phi. Trương Phi lại đòi cùng sang Hà Bắc. Quan Công nói :

- Duy có một thành này là nơi chúng ta yên thân, chưa nên bỏ mà đi. Hiền đệ nên ở lại đây, để anh cùng Tôn Càn sang bên Viên Thiệu tìm huynh trưởng về đây tụ họp. Hiền đệ nên giữ vững thành này.

Trương Phi nói :

- Anh đã chém mất Nhan Lương, Văn Sứ của Viên Thiệu, nay lại sang đó sao được ?

Quan Công nói :

- Không ngại, anh đến đó, sẽ tùy cơ ứng biến.

Bèn gọi Châu Thương hỏi :

- Bùi Nguyên Thiệu ở núi Ngọa Ngưu, có bao nhiêu quân

mã ?

Thương thưa :

- Ước được bốn năm trăm.

Quan Công nói :

- Nay ta đi tắt đường gần, tìm huynh trưởng. Người nên về núi Ngọa Ngu, bảo đem hết cả quân mã ở đây đi đường cái to đón ta.

Châu Thương lĩnh mệnh đi.

Quan Công cùng Tôn Càn đem hơn hai mươi quân kỵ mã đi tắt sang Hà Bắc. Khi đến gần đầu địa giới Tôn Càn nói :

- Tướng quân không nên vào vội, hãy tạm nghỉ ở đây, chờ tôi ra mắt Hoàng thúc trước, rồi thế nào sẽ hay.

Quan Công y lời, để Tôn Càn đi trước. Rồi trông ở làng xa xa có một cái trại, bèn cùng các người tùy tùng vào đó xin nghỉ trọ.

Trong nhà có một ông già chống gậy ra chào hỏi. Quan Công lấy chuyện thực ra nói, ông già nói :

- Tôi cũng họ Quan tên Định, nghe thấy tiếng tăm của ngài đã lâu, nay mới được bái kiến.

Ông già sai hai con ra lạy, mời Quan Công và các người tùy tùng vào trong nhà khoản đãi tử tế.

Tôn Càn một mình vào Ký Châu, tìm được đến Huyền Đức nói rõ mọi việc.

Huyền Đức nói :

- Giản Ung cũng ở đây. Nên mật mời đến cùng bàn.

Một lát Giản Ung đến. Chào hỏi xong, cùng bàn kế thoát thân. Ung nói :

- Chúa công ngày mai gặp Viên Thiệu, nói xin sang Kinh Châu, như Lưu Biểu cùng đánh Tào Tháo, thế là có thể thừa cơ đi thẳng.

Huyền Đức hỏi :

- Kế ấy thực diệu, nhưng ông có đi theo được không ?

Giản Ung thưa :

- Tôi sẽ có kế thoát thân.

Bàn định đâu đấy, hôm sau Huyền Đức vào gặp Viên Thiệu nói :

- Lưu Cảnh Thang trấn giữ chín quận Kinh, Tương, binh mạnh lương nhiều. Ta nên hẹn với y để cùng đánh Tào Tháo.

Thiệu nói :

- Ta sai sứ đến rủ hán, nhưng hán chưa chịu nghe.

Huyền Đức nói :

- Lưu Biểu vốn đồng tông với tôi, tôi xin đi nói, tất theo ngay.

Thiệu nói :

- Được Lưu Biểu, hơn Lưu Tích nhiều.

Rồi sai Huyền Đức đi, Thiệu lại nói :

- Mới đây ta nghe Quan Vân Trường đã bỏ Tào Tháo, muốn đến Hà Bắc. Ta phải giết đi để báo thù cho Nhan Lương, Văn Sú.

Huyền Đức nói :

- Minh công trước muốn dùng Quan Vũ, nên tôi gọi đến, nay sao minh công lại muốn giết đi ? Vả Nhan Lương, Văn Sú chẳng qua chỉ bằng hai con hươu mà thôi. Quan Vũ bằng một con hổ. Mất hai hươu, được một hổ, minh công còn hối hận gì ?

Thiệu cười nói :

- Ta vốn vẫn yêu Vân Trường, ta nói đùa đó thôi. Ông lại nên cho đi gọi một lần nữa, bảo đến cho nhanh.

Huyền Đức nói :

- Vâng, xin sai ngay Tôn Càn đi gọi.

Thiệu mừng, theo lời ấy.

Khi Huyền Đức đi khỏi Giản Ung bước lên thưa :

- Huyền Đức phen này đi, chắc không về nữa. Tôi xin cùng đi, trước là để dụ Lưu Biểu, sau là để kìm giữ Huyền Đức.

Thiệu lấy làm phải, sai ngay Giản Ung cùng đi với Huyền

Đức.

Quách Đồ can rằng :

- Lưu Bị đi dụ Lưu Tích chưa được việc gì, nay chúa công lại sai cùng Giản Ung đến Kinh Châu, chắc là không trở về nữa.

Thiệu nói :

- Người chó đa nghi, Giản Ung là người hiểu biết đấy.

Quách Đồ thở dài trở ra.

Huyền Đức sai Tôn Càn đi trước về báo Quan Công rồi cùng Giản Ung từ biệt Viên Thiệu, lên ngựa ra thành.

Huyền Đức đi đến đầu địa giới, Tôn Càn ra đón mời về nhà Quan Định.

Quan Công ra cửa đón vào, hai người cầm tay nhau khóc lóc mãi.

Quan Định đem hai con ra lạy chào. Huyền Đức hỏi họ tên nhà chủ. Quan Công nói :

- Người này cùng họ với em, có hai con trai : con cả là Quan Ninh, học nghề văn ; con thứ là Quan Bình, học nghề võ.

Quan Định nói :

- Ý tôi muốn cho con thứ hai theo hầu Quan tướng quân, chưa biết có được dung nạp không ?

Huyền Đức hỏi :

- Quan Bình năm nay bao nhiêu tuổi ?

Định thưa :

- Cháu năm nay mười tám tuổi.

Huyền Đức nói :

- Đa tạ nhã ý của bậc trưởng gia, em tôi chưa có con, nay muốn xin cậu thứ hai làm con nuôi, trưởng gia nghĩ thế nào ?

Quan Định mừng lắm, đem ngay Quan Bình ra lạy Quan Công nhận làm bố, gọi Huyền Đức làm bá phụ.

Huyền Đức sợ Viên Thiệu cho người đuổi theo, vội vàng thu xếp để đi. Quan Bình theo Quan Công cùng đi một thể. Quan

Định đi tiền một thôi đường rồi trở về. Quan Công dặn đi theo đường đến núi Ngọa Ngưu.

Đang đi chợt gặp Châu Thương dẫn vài mươi người bị thương đến. Quan Công đem Châu Thương đến lạy Huyền Đức, rồi mới hỏi duyên cớ, Châu Thương nói :

- Khi tôi chưa đến núi Ngọa Ngưu có một tướng cuối ngựa qua đó, đánh nhau với Bùi Nguyên Thiệu, chỉ một hiệp, đâm chết Nguyên Thiệu, chiêu hàng quân sĩ chiếm giữ sơn trại. Khi tôi đến gọi quân sĩ ra, chỉ có mấy người dám ra, còn thì đều sợ hãi, không dám rời bỏ sơn trại. Tôi giận lắm, cùng với tướng ấy đánh nhau, tôi bị đâm ba vết thương, bởi vậy tôi chạy lại đây báo chúa công biết.

Huyền Đức hỏi tướng ấy hình dạng thế nào, họ tên là gì thì Châu Thương nói :

- Trông người rất hùng tráng, không biết tên họ là gì, Quan Công thúc ngựa đi trước, Huyền Đức đi sau, tất đến núi Ngọa Ngưu. Châu Thương đến đứng dưới núi, máng chửi, tướng ấy mặc áo giáp, vác giáo tể ngựa đem quân xuống núi.

Huyền Đức trông thấy quát ngựa ra ngay gọi to.

- Có phải Triệu Tử Long đó không ?

Tướng ấy thấy Huyền Đức, nhảy từ trên yên ngựa xuống đất, thụp lạy ở bên đường : quả nhiên là Triệu Tử Long.

Huyền Đức, Quan Công cùng xuống ngựa, hỏi Tử Long cớ do làm sao lại ở đó, Tử Long thưa :

- Tôi từ khi từ biệt sứ quân đi theo Công Tôn Toản không ngờ Toản không chịu nghe lời phải, đến nỗi quân thua, phải tự đốt chết. Viên Thiệu mấy lần cho gọi tôi. Tôi cho Viên Thiệu cũng không biết dùng người, nên cũng chưa đến. Sau định sang Từ Châu theo tướng sứ quân thì lại nghe Từ Châu đã thất thủ. Văn Trường thì theo Tào Tháo ; sứ quân thì thấy nói ở bên Viên Thiệu. Đã hai ba lần muốn đến để tìm sứ quân, nhưng lại sợ Viên Thiệu ngờ vực, long đong bốn bể, không có chỗ nào nương mình. Mới đi qua chỗ này, chợt gặp Bùi Nguyên Thiệu

xuống núi toan cướp ngựa của tôi, nên tôi giết đi, nhân thế mượn chỗ yên thân. Gần đây nghe tin Dục Đức ở Cổ Thành, tôi cũng định đến đó, nhưng chưa biết thực hư thế nào. Nay gặp sứ quân ở đây thật là may quá.

Huyền Đức mừng lắm, kể lại chuyện trước, Quan Công cũng thuật lại những chuyện đã qua.

Huyền Đức lại nói :

- Từ khi ta mới gặp được Tử Long, đã có tình lưu luyến không bỏ được. Ngày nay lại được gặp, thực là may.

Triệu Tử Long nói :

- Tôi đã đi khắp bốn phương, chọn chủ để thờ, mà chưa từng thấy ai bằng tướng quân. Nay được theo hầu thực là mãn nguyện bình sinh ; dầu rằng gan góc lắm dẫu, cũng không hối hận gì.

Ngay hôm ấy đốt trại xuống núi, xuất lĩnh chúng quân theo cả Huyền Đức đến Cổ Thành.

Trương Phi, My Chúc, My Phương ra đón vào thành, chào chào, hỏi hỏi, mừng mừng, rõ rõ khôn xiết kể. Hai bà kể lại chuyện Quan Công, Huyền Đức than thở mãi.

Bấy giờ giết bỏ mổ ngựa, trước bái tạ trời đất, sau khao thưởng quân sĩ, Huyền Đức thấy anh em lại được sum họp một nơi, tướng tá chẳng thiếu người nào, lại thêm được Triệu Tử Long ; Quan Công lại mới được Quan Bình, Châu Thương, vui mừng khôn xiết, yến tiệc liên mấy ngày. Đồi sau có thơ rằng :

Ngân nổi anh em cảnh biệt ly

Biệt vô âm tín đã bao kỳ !

Vua tôi nay lại mừng sum họp

Hổ gió rồng mây chính gặp thi.

Bấy giờ Huyền Đức, Quan, Trương, Triệu Vân, Tôn Can, My Chúc, My Phương, Quan Bình, Châu Thương, thống lĩnh quân mã, cả thấy được bốn năm nghìn người.

Huyền Đức muốn bỏ Cổ Thành sang Nhữ Nam. Vừa khi Lưu Tích, Cung Đô sai người đến mời, bèn đem cả quân sang đóng

ở Nhữ Nam, chiêu quân, tậu ngựa, lo tích việc đi đánh dẹp.

Trong khi ấy, Viên Thiệu thấy Huyền Đức không về, giận lắm muốn khởi binh đi đánh. Quách Đổ can rằng :

- Lưu Bị không đáng lo, Tào Tháo là kinh địch phải trừ mới được. Lưu Biểu tuy giữ ở Kinh Châu : nhưng sức còn yếu. Tôn Bá Phù ở Giang Đông, uy trấn Tam Giang, đất liên sáu quận, mưu thần võ sĩ rất nhiều, nên sai người đến kết hiếu để cùng đánh Tào Tháo.

Thiệu nghe lời, lập tức viết thư, sai Trần Chấn đem sang Giang Đông gặp Tôn Sách.

Thế là :

Đất Hà Bắc anh hùng đi mất

Xứ Giang Đông hào kiệt tìm ra

Chưa biết sự thể về sau ra làm sao, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ HAI MƯƠI CHÍN

**Tiểu Bá Vương giận chém Vu Cát
Ngô Tôn Quyền ngồi lĩnh Giang Đông**

Tôn Sách từ khi nổi nghiệp bá ở Giang Đông, binh mạnh lương nhiều. Năm Kiến An thứ tư (199 sau Thiên chúa) đánh úp lấy Lưu Giang, làm Lưu Huân bị thua, Sách sai Ngưu Phiên đưa tờ hịch đến Dục Chương, thái thú Dục Chương là Hoa Hâm xin hàng. Từ đó thanh thế lòng lấy, bèn sai Trương Hoành sang Hứa Đô, dâng biểu báo công thắng trận. Tào Tháo biết thế Sách cường thịnh, than rằng :

- Con sư tử non này, khó lòng địch lại được !

Tháo hẹn gả con gái Tào Nhân cho em Tôn Sách là Tôn Khuông, hai nhà thông gia với nhau, và lưu Trương Hoành ở lại Hứa Đô.

Tôn Sách xin làm đại tư mã, Tháo không cho. Sách giận lắm, thường muốn đánh úp lấy Hứa Đô.

Bấy giờ thái thú Ngô Quận là Hứa Cống, mật sai sứ đến Hứa Đô, dâng thư cho Tào Tháo, nói rằng : "Tôn Sách kiêu dũng, cũng như Hạng Vũ ngày xưa, triều đình nên bề ngoài cho hầu được vinh sủng, gọi vào kinh đô không nên để cho hân ở ngoài, làm mối lo về sau".

Sứ giả mang thư qua sông, bị tướng giữ sông bắt được, giải nộp Tôn Sách. Sách xem thư, sai chém sứ giả rồi cho người giả tảng đi mời Hứa Cống đến bàn việc ! Cống đến nơi Sách đưa thư cho xem, mắng :

- Mày muốn đưa ta đến chỗ chết à ?

Rồi sai quân sĩ đem thắt cổ cho chết.

Họ hàng Hứa Cống trốn đi cả. Có ba người gia khách muốn báo thù cho Cống nhưng chưa gặp dịp nào thuận tiện.

Một hôm Tôn Sách đem quân đi săn ở Tây Sơn đất Đan Đồ. Có một con hươu lớn chạy ra. Sách tế ngựa lên núi đuổi theo. Trong khi đang đuổi hươu, thấy trong đám rừng rậm, có ba người cầm giáo đeo cung đứng rình. Sách dừng ngựa lại hỏi :

- Các người là ai ?

Họ nói :

- Quân Hàn Đường săn hươu ở đây.

Sách vừa giục cương ngựa sắp đi thì một người cầm giáo chạy lại, đâm vào đùi Tôn Sách. Sách cả sợ vội vàng rút guom ra chém, chẳng may lưỡi guom tụt rơi mất, chỉ còn cái vỏ trong tay. Một người giương cung bắn, tên vào má Sách. Sách nhổ cái tên ra, lấy cung bắn trả lại, người kia theo tiếng dây cung ngã liền. Còn hai người kia vác giáo đến đâm Sách túi bụi và kêu to :

- Chúng tao là gia khách Hứa Cống, nay báo thù cho chủ đây.

Sách tay không, chỉ lấy cung chống đỡ, vừa đỡ vừa chạy. Hai người kia liều chết lăn vào đánh, không chịu lui. Minh Sách đã bị nhiều nhất giáo, ngựa cũng bị thương.

Đương khi nguy cấp, Trình Phổ dẫn quân đến Sách kêu to :

- Giết giặc !

Trình Phổ dẫn quân kéo cả vào, bọn gia khách Hứa Cống bị bằm nát như bùn.

Phổ nhìn Tôn Sách, thấy máu chảy đầy mặt, bị thương rất nặng bèn lấy dao cắt áo bào buộc chỗ bị thương lại, đem về Ngô Hội dưỡng bệnh.

Người sau có thơ khen ba gia khách họ Hứa :

Tôn lang nổi tiếng chẳng ai bì

Săn bắn không may gặp nạn nguy

*Gia khách báo thù cho họ Hứa,
Ngày xưa Dụ Nuông chẳng hơn gì !*

Tôn Sách về đến phủ, sai người đi mời Hoa Đà đến chữa thuốc. Chẳng may Hoa Đà đi sang Trung Nguyên vắng, chỉ có học trò ở nhà, thay thầy đi thăm bệnh. Người học trò nói :

- Đầu tên có thuốc độc, đã ngấm vào xương, phải nghỉ ngơi trong một trăm ngày mới khỏi lo ngại. Nếu để con tức giận nổi lên, thì vết thương sẽ khó chữa.

Tôn Sách tính vốn nóng nảy, chỉ muốn bệnh khỏi ngay lập tức.

Mới nghỉ ngơi được hơn vài mươi ngày, chợt nghe có sứ giả của Trương Hoàn ở Hứa Đô về, Sách gọi đến hỏi. Sứ giả nói :

- Tào Tháo rất sợ chúa công, các mưu sĩ cũng đều kính phục, duy có Quách Gia là không phục.

Sách hỏi :

- Quách Gia nói những gì ?

Sứ giả không dám nói. Sách tức lắm, cố hỏi gặng cho được. Sứ giả phải thưa thực :

- Quách Gia thường nói với Tào Tháo : "Chúa công không đáng sợ, vì hay khinh thường không biết phòng bị, nóng tính mà ít mưu. Ấy là sức mạnh của kẻ thất phu, thế nào cũng chết về tay bọn tiểu nhân mà thôi !".

Sách nghe nói giận lắm nói :

- Đứa thất phu sao dám chê ta ! Ta thế lấy được Hứa Xương.

Bèn không đợi khỏi bệnh, muốn bèn khỏi binh lập tức. Trương Chiêu can :

- Thấy thuốc đã dạn chúa công phải tĩnh dưỡng trong một trăm ngày. Nay vì con giận một lúc, mà chúa công khinh thường cái thân nghìn vàng, sao nên ?

Dương lúc ấy, chợt báo Viên Thiệu sai sứ giả là Trần Chấn đến. Sách gọi vào hỏi việc gì. Chấn nói :

- Chủ tôi là Viên Bản Sơ muốn kết Đông Ngô làm ngoại

úng, cùng đánh Tào Tháo.

Sách mừng lắm, ngay hôm ấy họp các tướng ở nhà lầu trên thành, mở tiệc khoản đãi Trần Chấn.

Dương uống rượu, thấy các tướng thì thăm với nhau rồi ríu rít xuống lầu. Sách ngạc nhiên, hỏi có làm sao tả hữu thưa :

- Có vị thần tiên họ Vu đi qua dưới lầu, các tướng muốn xuống để lay.

Sách đứng đây, dựa bao lon xem, thấy một đạo nhân, mình mặc áo lông hạc, tay cầm gậy gỗ lê, đứng ở giữa đường, dân gian đốt hương quỳ lay dưới đất. Sách giận nói :

- Yêu nhân nào đó ? Ra bắt vào đây cho ta.

Tả hữu thưa :

- Người ấy họ Vu tên Cát, ở phương đông, thường đi lại miền Ngô Hội, cho bùa và nước phép cứu bệnh cho người, không ai là không khỏi. Người ấy là thần tiên không nên khinh nhờn.

Sách càng giận, quát to :

- Bắt ngay cho nhanh, ai trái lệnh sẽ bị chém !

Tả hữu bất đắc dĩ phải xuống đất Vu Cát lên lầu.

Sách quát mắng :

- Quân tà đạo kia, sao dám làm mê hoặc lòng người ?

Vu Cát thưa :

- Bản đạo vốn là đạo sĩ ở cung Lương Gia (1). Đời vua Thuận Đế (126-144) bản đạo vào núi hái thuốc, được bộ sách thần trên suối Dương Khúc tên là "Thái bình thanh linh đạo" hơn trăm quyển, toàn là những phương thuốc chữa các bệnh tật. Bản đạo được bộ sách ấy, chỉ chuyên thay trời cứu người, làm phúc, chưa từng lấy của ai một mảy may gì, sao gọi là làm mê hoặc người được ?

Sách hỏi :

- Nếu mà không lấy tiền của ai, thì cơm ăn áo mặc bởi

(1) Tên một cung điện ở trên một quả núi ở Sơn Đông dựng lên từ đời Tấn Thủy Hoàng.

dâu mà có ? Mây tức là bọn Trương Giác, nay nếu không giết đi, tất dễ lo về sau.

Sách quát tả hữu đem ra chém. Trương Chiêu can rằng :

- Vu đạo nhân ở Giang Đông mấy mươi năm nay, không hề làm điều gì tội lỗi, xin chúa công đừng giết.

Sách nói :

- Những hạng yêu nhân ấy, ta giết đi, khác nào giết chó giết lợn.

Các quan ai cũng cố sức can, Trần Chấn cũng kêu van hộ. Sách chưa nguôi giận, sai hãy đem giam vào ngục.

Các quan tan về, Trần Chấn cũng về nhà khách.

Tôn Sách về phủ, con hầu đã đem việc ấy nói với mẹ Sách là Ngô thái phu nhân. Thái phu nhân mới gọi Tôn Sách vào hậu đường bảo :

- Mẹ nghe con đem Vu Thần Tiên bỏ ngục. Người ấy từng chữa khỏi bệnh tật cho nhiều người, ai cũng kính trọng, con không nên giết.

Tôn Sách nói :

- Nó là yêu nhân, chỉ lấy yêu thuật dối người, không trừ không được.

Phu nhân hai ba lần khuyên bảo. Sách nói :

- Xin mẹ đừng nghe người ta nói càn, con đã có cách khu xử.

Nói rồi trở ra, gọi ngục lại đem Vu Cát đến hỏi. Nguyên các ngục lại ai cũng kính trọng Vu Cát, không ai dám gõ xiềng gì cả, đến khi Sách gọi, bấy giờ mới vội để Cát mang gõ xiềng đi. Sách biết chuyện, quả mắng ngục lại rất tệ, rồi lại sai gõ Vu Cát lại bỏ ngục.

Bọn Trương Chiêu vài mươi người, cùng đứng tên làm giấy bảo lĩnh cho Vu Thần Tiên.

Sách nói :

- Các ông đều là những người đã đọc sách cả, sao không

đạt lý ? Ngày trước Trương Tấn làm thứ sử Giao Châu, tin theo đồng cốt, gầy đàn thắp hương, thường lấy khăn đỏ trùm đầu, cho là có thể giúp oai khi xuất quân, rồi sau cũng bị quân địch giết chết. Những việc pháp thuật thật là vô ích, chỉ vì các ông chưa hiểu đó thôi. Ta muốn giết Vu Cát cốt để cấm tà đạo và làm cho những người mê tín tỉnh ngộ lại.

Lã Phạm nói :

- Tôi vốn biết Vu đạo nhân có thể cầu đảo được gió mưa, nay trời đang đại hạn, sao chúa công không cho Vu đạo nhân ra đảo vũ để chuộc tội ?

Sách nói :

- Ta hãy xem yêu nhân làm thế nào ?

Liên sai đem Vũ Cát ở trong ngục ra, tháo cả gông xiềng, cho lên đàn đảo vũ.

Vu Cát lĩnh mệnh, lập tức tắm gội thay áo sạch, tự lấy thùng trối mình, đứng phơi giữa trời nắng. Nhân dân đứng xem đầy đường lấp ngổ. Vu Cát bảo những người xem rằng :

- Nay tôi cầu ba thước mưa ngọt để cứu muôn dân, nhưng tôi cũng không tránh khỏi chết.

Chúng đều nói :

- Nếu đảo vũ linh nghiệm, chúa công tất nhiên phải tin phục.

Vu Cát nói :

- Số vận như thế, sợ không sao tránh khỏi được.

Được một lát, Tôn Sách đến chỗ lập đàn, hạ lệnh :

- Nếu đến giờ ngọ không mưa, ta đốt chết Vu Cát.

Rồi sai người xếp củi khô chực sẵn. Sắp đến giờ ngọ, con giông bỗng nổi lên, mây đen mù mịt lấp trời.

Sách nói :

- Giờ ngọ sắp đến ; chỉ có mây đen, không thấy mưa thành này thực là yêu nhân.

Sách sai trối Vu Cát để trên đồng củi, bốn mặt đốt lửa. Ngọn lửa theo gió bốc lên ngùn ngụt. Chợt thấy một đám khói đen,

bốc thẳng lên giữa trời, rồi một tiếng vang động, vừa sấm vừa chớp, mưa xuống như trút nước. Trong chốc lát, đường chợ thành sông, các khe ngòi đều đầy ứ, vừa được ba thước nước mưa ngọt.

Vu Cát nằm tênh hênh trên đồng củi, quát to một tiếng, tự dung mây tan, mưa tạnh, mặt trời lại lộ ra.

Các quan và trăm họ vực Vu Cát từ trên đồng củi xuống, cõi dây trời, lạy hai lạy tạ ơn.

Tôn Sách thấy quan dân lạy la liệt, không quản chi bùn lầy nước vũng, liền đứng đứng nổi giận, quát lên : - Giời mưa giời tạnh, đã có số định sẵn, yêu nhân ngẫu nhiên gặp dịp, các người sao lại mê hoặc như thế ? Chúng bây đều là một lũ ngu cả.

Sách rút ngay bảo kiếm, truyền tả hữu chém ngay Vu Cát. Các quan cố sức ngăn, Sách mắng :

- Các người muốn theo Vu Cát làm phản chăng ?

Các quan không ai dám nói gì nữa.

Sách quát võ sĩ đem chém Vu Cát, chỉ một nhát dao đầu rơi xuống đất, rồi thấy một luồng khói xanh bay vụt về mé đông bắc. Sách sai đem thân Vu Cát bêu ở chợ để trị cái tội yêu tà.

Đêm hôm ấy mưa gió âm âm, đến sáng không thấy xác Vu Cát, quân giữ thân vào báo Tôn Sách. Sách điên ruột, toan chém quân giữ thân. Chợt thấy một người từ ngoài thong thả bước vào, trông ra thì là Vu Cát. Sách giận lắm, toan rút gươm ra để chém, tự nhiên tối sầm mặt lại, ngã ngay xuống đất. Tả hữu vội vàng vực Sách vào buồng trong, một lúc sau mới tỉnh lại.

Ngô thái phu nhân lại thăm, bảo Sách :

- Con giết oan thần tiên, cho nên có vạ này.

Sách cười, đáp :

- Từ thuở nhỏ đến giờ, con theo cha đi đánh giặc, giết người như cắt gai, con chưa thấy ai oán bao giờ, nay giết yêu nhân, chính là để trừ vạ lớn, đâu nó lại làm hại được con ?

Phu nhân nói :

- Bởi con không chịu tin nên mới sinh ra thế. Nay nên cúng lễ thì khỏi.

Sách đáp :

- Mệnh con tại trời, yêu nhân quyết không làm gì được, sao lại phải cúng lễ ?

Phu nhân biết là khuyên mãi Sách cũng không tin, cứ sai tả hữu lập đàn cúng lễ.

Canh hai đêm hôm ấy, Sách đang nằm ở nhà trong, cơn gió lạnh bỗng nổi lên, ngọn đèn lập lòe sáng rồi lại tối. Dưới bóng đèn thấp thoáng, Sách thấy Vu Cát đứng ngay đầu giường, Sách quát :

- Tao suốt đời đã thế giết quân yêu ma để yên thiên hạ. Mày đã là ma, sao dám đến gần tao ?

Sách cầm gươm ở đầu giường quàng ra thì chẳng thấy gì nữa.

Ngô thái phu nhân biết chuyện, lại thêm lo buồn. Sách tuy bệnh nặng, phải gượng đứng dậy đi lại để yên lòng mẹ.

Ngô thái phu nhân bảo Sách :

- Đức thánh ngày xưa nói : "Đức quý thần thịnh lâm !". Lại có câu : "Cầu khẩn thần thánh trên trời dưới đất". Việc quý thần không thể không tin. Con đã giết oan Vu tiên sinh, nên mới báo ứng ra thế. Nay mẹ đã sai người làm chay ở miếu Ngọc Thanh trên quận, con nên thân hành đến lễ, tự nhiên sẽ khỏi bệnh.

Sách không dám trái lời mẹ, phải miễn cưỡng lên kiệu ra miếu Ngọc Thanh.

Đạo sĩ đón vào, mời Sách thắp hương. Sách đốt hương nhưng không lễ tạ.

Bỗng nhiên trong lư hương, khói bốc lên không tỏa kết thành một cái tán, ở trên thấy Vu Cát ngồi chễm chệ.

Sách giận vừa nhỏ vừa máng rồi chạy ra, thấy ngay Vu Cát

đứng ở giữa cửa điện, trừng mắt nhìn Sách. Sách ngoảnh lại hỏi tả hữu :

- Các người có trông thấy gì không ?

Tả hữu nói không thấy gì cả.

Sách càng giận, rút gươm phóng vào chỗ Vu Cát đứng, một người bị trúng ngã quay ra. Mọi người nhìn kỹ thì là tên lính đã chém Vu Cát hôm trước nay bị gươm đâm vào đầu bảy khiêu chảy máu mà chết.

Sách sai đem đi chôn. Đến khi ra cửa miếu, lại thấy Vu Cát ở ngoài chạy vào.

Sách nói :

- Miếu này cũng là chỗ yêu tinh ẩn nấp.

Rồi ngồi ngay trước cửa quán, sai năm trăm võ sĩ phá đi. Võ sĩ vừa dỡ ngói treo lên, thì thấy ngay Vu Cát ngồi trên nóc nhà rút ngói ném xuống. Sách giận quá, truyền lệnh đuổi các đạo sĩ ra ngoài, rồi đem lửa đốt miếu. Lại thấy Vu Cát đứng trong ngọn lửa.

Sách tức lắm, trở về phủ, lại thấy Vu Cát đứng ngay trước cửa phủ.

Sách không vào phủ nữa, điếm ngay ba quân, ra ngoài thành đóng trại, cho gọi các tướng đến bàn, muốn khởi binh đi giúp Viên Thiệu để đánh Tào Tháo cả hai mặt.

Các tướng can :

- Chúa công ngọc thể còn yếu, chưa nên khinh động. Xin đợi khi nào khỏe hẳn, cất quân cũng chưa muộn.

Đêm hôm ấy. Tôn Sách ngủ trong trại, bỗng thấy Vu Cát xoa tóc đi vào. Sách chửi máng không dứt miệng. Hôm sau, Ngô thái phu nhân cho gọi Tôn Sách về phủ. Sách phải về. Phu nhân thấy Sách hình dong tiêu tụy, khóc nói :

- Con ta đã thất sắc đi rồi !

Sách lấy gương soi, quả nhiên thấy hình dong đã mười phần sút hẳn, bất giác kinh sợ hỏi tả hữu :

- Sao ta tiêu tụy đến thế này ?

Nói chưa dứt lời chợt thấy Vu Cát đứng ở trong gương. Sách đập ngay gương đi, thét to một tiếng. Vết đau ở chỗ bị thương vỡ ra, Sách ngã bất tỉnh xuống đất.

Thái phu nhân sai vục Sách vào giường nằm. Được một lát, Sách lại tỉnh dậy, than rằng :

- Ta không sống được nữa !

Rồi cho đòi bọn Trương Chiêu và em là Tôn Quyền đến trước giường nằm dặn dò :

- Thiên hạ đương loạn, dùng dân chúng Ngô Việt ta ở, giữ vững nơi hiểm yếu của ba con sông, có thể làm việc lớn được. Lũ Tử Bô cố hết lòng giúp em ta.

Sách lấy ấn thụ trao cho Tôn Quyền và dặn :

- Cát quân Giang Đông, quyết được thua giữa trận ta và trận địch, tranh hùng cùng thiên hạ, thì em không bằng anh ; nhưng cất người hiền, dùng người tài, khiến ai cũng hết sức giữ đất Giang Đông, thì anh không bằng được em. Em nên nghĩ đến cơ nghiệp của cha anh đã khó nhọc mới gây dựng nên, tự lo liệu cho khéo.

Tôn Quyền khóc thương, lạy nhận ấn thụ.

Sách lại nói với mẹ :

- Số con đã hết, không thể phụng thờ mẹ nữa. Con đã giao ấn thụ cho em Quyền, xin nhờ mẹ sớm chiều dạy bảo, những người cũ của cha, không nên khinh đãi.

Phu nhân khóc nói :

- Sợ em con còn bé, không đương nổi việc lớn thì làm thế nào ?

Sách nói :

- Tài em con gấp mười con, có thể gánh vác việc lớn. Về sau nếu có việc trong không quyết thì hỏi Trương Chiêu, việc ngoài không quyết thì hỏi Chu Du. Tiếc thay Chu Du không có ở đây để con dặn dò trước mặt.

Sách lại gọi các em đến dặn :

- Sau khi anh chết, các em phải hết sức giúp Trọng Mưu. Trong tôn tộc, người nào dám có ý khác, các người cứ giết đi. Trong anh em cốt nhục, người nào dám làm điều loạn nghịch, khi chết không được táng vào đất mộ tổ.

Các em đều khóc, vâng lời dạy.

Sách lại gọi vợ là Kiều phu nhân và bảo :

- Ta cùng nàng chẳng may giữa đường phân ly, nàng nên hết lòng phụng dưỡng mẹ ta. Nay mai em nàng có vào thăm, nên nhờ nói với Chu lang hết lòng giúp em ta, chớ phụ cái tình tương tri từ trước.

Nói xong nhắm mắt chết.

Đời sau có thơ khen :

*Một tay gây dựng cõi Đông phương
Ai cũng khen là Tiểu Bá Vương
Thủ hiểm vững như hình hổ cứ.
Quyết cơ nhanh tựa thể ung dương,
Ba sông phảng lạng oai hùng dũng
Bốn bể vang lừng tiếng vẻ vang.
Việc lớn dặn dò khi nhắm mắt
Một lòng gắn bó cậy Chu lang.*

Tôn Sách chết rồi, Tôn Quyền khóc phục xuống trước giường. Trương Chiêu đến khuyên giải nói :

- Bây giờ không phải là lúc tướng quân khóc, một mặt nên sửa sang việc tống táng, một mặt nên trông coi việc quân việc nước.

Quyền cố cầm nước mắt lại.

Trương Chiêu sai Tôn Tinh lo việc tang, mời Tôn Quyền ra công đường để các quan văn võ vào lạy mừng.

Tôn Quyền người cảm vuông, miệng lớn, mắt biếc, râu tía. Khi trước sứ nhà Hán là Lưu Yển vào nước Ngô, trông thấy mấy anh em nhà họ Tôn, có nói chuyện với người khác :

- Ta xem tướng cả mấy anh em họ Tôn, tuy rằng người nào tài khí cũng giỏi giang khác thường, nhưng đều hưởng lộc không được bền. Duy chỉ có Tôn Quyền, hình dong kỳ vĩ, cốt cách dị thường, thực là tướng đại quý, vả lại hưởng được cao thọ, các anh em không người nào bằng.

Bấy giờ Tôn Quyền chịu mệnh anh, coi giữ Giang Đông, mọi việc sửa sang chưa xong, có người báo :

- Chu Du từ Ba Khâu đã đem quân về.

Tôn Quyền mừng nói :

- Công Cẩn đã về, ta không lo chi nữa.

Nguyên Chu Du đóng giữ Ba Khâu, nghe tin Tôn Sách mắc bệnh, vội vàng trở về hỏi thăm. Đi đến gần Ngô Quận, Du nghe tin Sách đã chết, cho nên đi suốt ngày đêm về chịu tang.

Về đến nơi, Chu Du khóc lạy trước linh cữu. Ngô thái phu nhân ra gặp, đem lời di chúc của Tôn Sách bảo lại Chu Du. Du lạy xuống đất nói :

- Tôi xin đem hết sức khuyển mã để đền đáp cho đến khi tôi chết mới thôi !

Một lát, Tôn Quyền vào, Chu Du bái kiến xong, Quyền nói :

- Xin ông chớ quên những lời anh tôi dặn lại.

Du dập đầu xuống đất thưa :

- Tôi nguyện đem gan óc lấy đất để báo lại ơn tri kỷ.

Quyền hỏi :

- Nay tôi nối nghiệp cha, nên có mưu kế gì để giữ vững ?

Du thưa :

- Xưa nay, được người hiền giúp thì nước thịnh, mất người hiền thì nước mất. Chúa công nên cầu người cao minh viễn kiến để làm phụ tá, thì Giang Đông sao chẳng vững bền.

Quyền nói :

- Anh tôi có dặn phạm việc trong thì nhờ Tử Bối, còn việc ngoài nhờ Công Cẩn.

Du nói :

- Tử Bố là người hiền đạt, có thể đương nổi việc lớn. Còn tôi bất tài, sợ phụ mất lòng tin cậy, nay xin tiến một người để giúp chúa công.

Quyển hỏi :

- Người nào ?

Du nói :

- Người ấy họ Lỗ tên Túc, tự là Tử Kính, người ở Đông Xuyên, quận Lâm Hoài. Người ấy có nhiều thao lược cơ mưu, mất bố từ thuở nhỏ, thờ mẹ rất hiếu, nhà rất giàu, thường đem của cải giúp kẻ khốn khó. Khi tôi ở Cư Sào, đem mấy trăm người đi qua Lâm Hoài, nhân thiếu lương ăn, nghe nhà Túc có hai vừa thóc, mỗi vừa ba nghìn hộc. Tôi đến cầu giúp, Túc đem ngay một vừa ra cho. Người ấy tính thực khảng khái. Ngày thường, Túc ham thích múa gươm, cưỡi ngựa, bắn cung, nay ở Khúc A, vì bà mất, Túc về làm tang lễ ở Đông Thành. Đến đó, có một người bạn là Lưu Tử Dương, muốn rủ Túc sang Sào Hồ theo Trịnh Bảo, Túc còn ngần ngại chưa đi. Chúa công nên sai người mời ngay đi.

Tôn Quyền mừng lắm, sai ngay Chu Du đi đón Lỗ Túc.

Chu Du đến nơi, chào hỏi xong, nói rõ lòng quý mến của Tôn Quyền.

Túc nói :

- Tử Dương rủ sang Sào Hồ, tôi đang định đi.

Du nói :

- Ngày xưa Mã Viện nói với Quan Vũ rằng : "Đời này, không những là vua chọn bày tôi, bày tôi cũng phải chọn vua". Nay Tôn tướng quân thân người hiền, kính kẻ sĩ, dùng người kỳ lạ, ông không nên tìm nơi khác chỉ nên cùng tôi sang giúp Đông Ngô là phải.

Túc theo lời, cùng Chu Du đến yết kiến Tôn Quyền. Quyền rất kính trọng, cùng Túc đàm luận suốt ngày không chán.

Một hôm, các quan về, Quyền mời Túc ở lại uống rượu, đến tối, nằm cùng giường, gác chân lên nhau. Nửa đêm, Quyền hỏi

Túc :

- Nay nhà Hán suy yếu, bốn phương rối loạn, ta nổi nghiệp cha anh, muốn làm việc Hoàn, Văn (1) ông có mưu kế gì để dạy bảo ta không ?

Túc nói :

- Xưa Cao Tổ nhà Hán muốn tôn Nghĩa Đế mà không làm được, là vì Hạng Vũ làm trở ngại. Nay Tào Tháo cũng ví như Hạng Vũ, tướng quân làm thế nào được việc Hoàn, Văn ? Tôi nghĩ nhà Hán không thể phục hưng, Tào Tháo không thể trừ được Tướng quân chỉ nên giữ vững Giang Đông, đợi xem những sự biến cố trong thiên hạ. Nay nhân phương Bắc lăm việc, hãy trừ Hoàng Tổ, đánh Lưu Biểu, lấy hết các miền quanh Trường Giang, dựng hiệu đế vương để tính việc lớn. Đó là sự nghiệp Hán Cao Tổ.

Quyển mừng lắm, mặc áo, đứng dậy tạ ơn. Hôm sau, Quyển hậu tặng Lỗ Túc và đưa những thứ quần áo chăn màn biếu mẹ Túc.

Túc lại đem một người nữa vào yết kiến Tôn Quyền ; người ấy họ là Gia Cát, tên là Cẩn, tự là Tử Du, học rộng tài cao, thờ mẹ rất hiếu. Gia Cát Cẩn vốn người ở Nam Dương, quận Lương Gia. Tôn Quyền đãi làm khách quý.

Cẩn khuyên Tôn Quyền đừng kết hiếu với Viên Thiệu và hãy theo Tào Tháo, rồi đợi lúc nào có cơ hội tốt sẽ tính toán sau.

Quyển nghe lời, cho Trần Chấn về, gửi thư khước từ Viên Thiệu.

Bấy giờ Tào Tháo nghe tin Tôn Sách đã chết, muốn đem binh đi lấy Giang Nam, thì nger sử là Trương Hoàn can :

- Nhân người ta có tang mà đánh, không phải là việc nghĩa. Nếu đánh không được, tức là bỏ hòa hiếu mà gây oán thù, không bằng nhân dịp này mà đối đãi tử tế với người ta.

(1) Đới Xuân Thu, Hoàn Công nước Tề, Văn Công nước Tấn đều làm bá chủ các thu hầu.

Tháo nghe lời, tâu xin phong cho Tôn Quyền làm tướng quân, lĩnh chức thái thú ở Cối Kê, cho Trương Hoành ra làm đô úy ở Cối Kê, đem ấn về Giang Đông, giao cho Tôn Quyền.

Tôn Quyền mừng lắm, lại được Trương Hoành trở về Ngô, bèn sai cùng Trương Chiêu trông coi chính sự.

Trương Hoành lại tiến một người, họ Cố tên Ung, tự là Nguyên Thẩn, nguyên là học trò Sái Ung ngày xưa. Cố Ung người ít nói năng, không uống rượu, nghiêm nghị chính trực. Quyền cho Ung làm quan thừa, coi việc thái thú.

Từ đó Tôn Quyền oai khắp cả đất Giang Đông, rất được lòng dân.

Trong khi ấy thì Trần Chấn trở về ra mắt Viên Thiệu, kể lại Tôn Sách đã mất, Tôn Quyền nối nghiệp, Tháo phong Quyền là tướng quân, kết Ngô làm ngoại ứng.

Viên Thiệu nổi giận, lập tức khởi cả quân mã Ký, Thanh, U, Tinh, cả thấy hơn bảy mươi vạn đi đánh Hứa Xương.

Thế là :

Binh lính Giang Nam vừa tạm nghỉ,

Can qua Ký Bắc lại bùng lên.

Chưa biết Viên Thiệu phen này được thua thế nào, xem đến hồi sau sẽ phân giải.

HỒI THỨ BA MƯƠI

Đánh Quan Độ, Bản Sơ bại trận Cuóp Ô Sào, Mạnh Đức đốt lương

Viên Thiệu cất quân, đi đến bến Quan Độ, Hạ Hầu Đôn đưa thư về cáo cấp. Tào Tháo khởi bảy vạn quân ra nghênh địch, để Tuân Úc ở lại giữ Hứa Đô.

Khi quân Viên Thiệu sắp cất quân đi, Điển Phong ở trong ngục dâng thư can :

- Nay nên giữ vững để đợi thời. Không nên khinh thường cất đại binh đi, e có việc bất lợi.

Phùng Kỷ nói dèm :

- Chúa công đẩy quân nhân nghĩa, sao Điển Phong lại nói lời chẳng lành ?

Thiệu giận lắm muốn chém Điển Phong. Các quan cố can.

Thiệu nói :

- Để ta phá xong Tào Tháo đã, rồi sẽ trị tội nó !

Nói rồi giục quân kéo đi, tình kỳ rợp đất, giáo mác như rừng. Đến Dương Võ, Thiệu hạ trại đóng quân. Thư Thụ nói :

- Quân ta tuy nhiều, nhưng dũng mãnh kém bên kia ; quân kia tuy tinh nhuệ, nhưng lương thảo kém ta. Bên kia không có lương, lợi ở sự đánh nhanh ; bên ta có lương, nên giữ lâu, nếu kéo dài được ngày tháng, quân địch chẳng phải đánh cũng tất thua.

Thiệu giận mắng :

- Điển Phong đã làm nản lòng quân, ta còn để tội cho đến khi về, nay sao mày cũng nói gở nốt ?

Rồi thét tả hữu đem Thụ Thụ giam ở trong quân, đợi lúc về trị tội cùng Diên Phong một thể. Rồi hạ lệnh đem bảy mươi vạn quân dàn ra bốn phía cắm trại, trại đóng liền nhau hơn chín mươi dặm.

Quân đi dò thám Quan Độ về báo. Quân Tào mới đến, nghe tin đều sợ hãi.

Tào Tháo cùng các mưu sĩ bàn bạc. Tuân Du nói :

- Quân Thiệu tuy nhiều, nhưng không đáng sợ. Quân ta tinh nhuệ, một người có thể đánh nổi mười người, nhưng cần đánh ngay, nếu kéo dài ngày tháng, lương thảo không đủ thì thật đáng lo.

Tháo nghe nói truyền lệnh cho quân tướng đánh trống reo hò tiến lên. Quân Thiệu đón đánh. Hai bên dàn thành thế trận. Thẩm Phối đem một vạn tay nỏ, phục ở hai bên ; năm nghìn tay cung phục ở trong cửa, hèn nghe tiếng pháo thì bắn ra. Đánh dứt ba hồi trống, Viên Thiệu đội mũ chỏm vàng, mặc áo giáp vàng, bào gấm đai ngọc, cưỡi ngựa đứng trước trận. Dứng xếp hàng hai bên là bốn Trương Cáp, Cao Lãm, Hàn Mãnh, Thuần Vu Quỳnh, Tinh Kỳ, tiết việt rất nghiêm chỉnh.

Bên kia, Tào Tháo cưỡi ngựa ra trước trận, lữ Hứa Chử, Trương Liêu, Từ Hoảng, Lý Điển, đều cầm binh khí, hộ vệ trước sau.

Tào Tháo cầm roi trở vào Viên Thiệu bảo :

- Ta đã tâu thiên tử cho ngươi làm đại tướng quân, sao ngươi lại mưu phản ?

Thiệu đáp :

- Ngươi giả danh là tướng nhà Hán, thực là giặc phản nhà Hán, tội ác đầy trời, hơn cả Mãng, Trác, lại còn vu cho ai làm phản ?

Tháo nói :

- Ta phụng chiếu thiên tử ra đây đánh mi !

Thiệu đáp :

- Tao cũng phụng chiếu áo đai đánh giặc.

Tháo giận, sai ngay Trương Liêu cưỡi ngựa ra. Trương Cáp ra nghênh địch. Hai tướng đánh nhau đến hơn năm mươi hiệp, không phân được thua.

Tào Tháo thấy vậy khen thầm là lạ, Hứa Chử múa giáo tể ngựa ra đánh giúp Trương Liêu. Cao Lãm cầm giáo ngăn lại.

Bốn tướng đương quần nhau, Tào Tháo lại sai Hạ Hầu Đôn, Tào Hồng mỗi người dẫn ba nghìn quân, cùng xông sang trận Viên Thiệu.

Thẩm Phối thấy quân Tào xông sang, liền sai đốt một tiếng pháo hiệu, hai bên hàng vạn cái nổ đều bắn ra, quân bắn cung cùng bắn ra một lượt như mưa. Quân Tào không chống nổi, ngoảnh về phía nam chạy cho mau. Viên Thiệu thúc quân vào đánh giết. Quân Tào thua to phải lui về Quan Độ.

Viên Thiệu cũng đem quân đến gần Quan Độ hạ trại.

Thẩm Phối nói :

- Nay nên sai mười vạn quân giữ ở Quan Độ, đến tận trước trại Tào Tháo, đắp ụ đất, sai quân dòm xuống trại Tào mà bắn. Hễ ta chiếm được Quan Độ thì Hứa Xương có thể phá được.

Viên Thiệu nghe theo, sai quân mang ngay mai cuộc quang thúng đắp ụ, gần bên trại Tào.

Tào Tháo thấy vậy, muốn ra để đánh không cho quân Viên Thiệu đắp ụ, nhưng quân cung nỏ chặn giữ những đường sung yếu, quân Tào không tiến được.

Trong vòng mười ngày, quân Thiệu đắp được hơn năm mươi cái đôi đất, trên dựng chòi cao, rồi quân cung nỏ đứng trên bắn xuống.

Quân Tào sợ hãi, người nào người ấy đội mộc đỡ tên. Trên đôi cứ mỗi tiếng mõ, tên bắn xuống như mưa. Quân Tào đều nép vào mộc nằm rạp xuống đất. Quân Thiệu reo lên cười.

Tào Tháo thấy quân rối loạn, họp các mưu sĩ hỏi kế. Lưu Hoa nói :

- Nên làm xe bắn đá chống lại.

Tháo bảo Hoa vẽ kiểu xe, suốt đêm chế được vài trăm cỗ xe, đặt bên trong tường, chiếu thẳng vào những chòi trên đồi. Dợi lúc quân cung nỏ sắp bắn, trong trại huy động những xe bắn đá, đá bay lên đánh phá lung tung, người không chỗ nấp, quân cung nỏ chết vô số.

Quân Viên Thiệu gọi xe ấy là xe sấm sét. Từ đấy quân Thiệu không dám trèo lên cao bắn vào nữa.

Thẩm Phối lại hiến kế khác :

- Ta nên sai quân dùng thuổng cuốc lên đào đường ngầm, thẳng vào trong trại Tào Tháo. Quân ấy gọi là quân đào hầm.

Quân Tào thấy quân Viên Thiệu đào cả sau những ụ đất, vào báo với Tháo. Tháo hỏi Lưu Hoa. Lưu Hoa nói :

- Quân Viên đánh đường hoành không được, định đánh lên, họ đào đường ngầm dưới đất để theo đó mà tiến vào dinh ta.

Tháo hỏi :

- Vậy ta phải làm thế nào ?

Hoa nói :

- Đào một cái hào chung quanh trại thì đường hầm của nó cũng thành vô dụng.

Đêm hôm ấy Tào Tháo sai đào một cái hào rõ sâu.

Quân Viên đào đến cạnh hào, không đánh vào được, mất công khó nhọc vô ích.

Tào Tháo giữ Quan Độ từ tháng tám đến tháng chín, quân lực kém dần, lương thảo gần hết, ý muốn bỏ Quan Độ về Hứa Xương, nhưng ngần ngại chưa định, bèn viết thư sai người đem về hỏi Tuân Úc. Úc viết thư đáp lại.

Thư đại lược nói :

"Trộm nghĩ Viên Thiệu đem đại quân họp cả ở Quan Độ cùng mình công quyết một trận được thua, mình công lấy yếu địch khỏe, nếu không chống nổi, tất bị nó đè tấn ngay : lúc này chính là một cơ hội lớn phải dùng mưu trí. Quân Thiệu tuy nhiều, nhưng không biết sử dụng, mình công là bậc thần vũ

minh triết, xoay xở thế nào mà chẳng được. Nay quân lương dù ít, cũng chưa đến nỗi nguy khốn như lúc Sở Hán đánh nhau ở Huỳnh Dương hay Thành Cao. Minh công vạch đất cố giữ, chẹn cuống họng kẻ địch, không cho nó tiến, tình thế sẽ thay đổi, thế nào cũng có biến, chính là lúc dùng mưu trí, xin công minh xét kỹ".

Tào Tháo được thư, sai tướng sĩ cố sức giữ. Sau quân Thiệu phải lui hơn ba mươi dặm. Tháo sai tướng đi tuần tiễu, trong khi đi tuần, có bộ tướng của Từ Hoảng, tên là Sủ Hoán, bắt được một tên do thám của Viên Thiệu, giải về nộp, Từ Hoảng hỏi về việc quân bên Viên, tên ấy thưa :

- Nay mai đại tướng là Hàn Mãnh, đem lương đến tiếp tế, sai tôi đi dò đường trước.

Từ Hoảng đi báo ngay cho Tháo biết, Tuân Du nói :

- Hàn Mãnh là một thằng vũ phu. Chỉ sai một người dẫn vài nghìn khinh kỵ đón đường chẹn đánh, cướp được lương thảo, quân Viên Thiệu phải vỡ.

Tháo hỏi :

- Nên sai ai ?

Du nói :

- Nên sai ngay Từ Hoảng.

Tháo bèn sai, Từ Hoảng đem Sủ Hoán và bản bộ của mình đi trước ; lại cho Hứa Chử, Trương Liêu đi sau tiếp ứng.

Đang đêm, Hàn Mãnh đưa vài nghìn xe lương đến trại Viên Thiệu. Đi đến chỗ đầu núi, Từ Hoảng, Sủ Hoán đem quân ra chẹn đường. Mãnh tể ngựa lại đánh. Từ Hoảng đón đánh Hàn Mãnh, Sủ Hoán, đuổi tan những quân đi tải, rồi sai phóng lửa đốt xe lương thảo. Hàn Mãnh thế địch không nổi, quay ngựa chạy về. Từ Hoảng thúc quân vào đốt sạch cả mấy nghìn cỗ xe.

Quân Viên Thiệu trông mé tây bắc có ngọn lửa, còn đương hoảng hốt, thì có quân chạy về báo việc Từ Hoảng cướp lương.

Thiệu sai Trương Cáp, Cao Lãm đi cứu. Vừa ra đến đường

cái, thì gặp ngay Từ Hoảng, Sử Hoán đã đốt hết xe lương, kéo quân trở về. Hai bên định đánh nhau, thì Hứa Chử, Trương Liêu vừa đến. Hai mặt giáp công, đánh tan quân Thiệu, hợp binh kéo về Quan Độ. Tào Tháo mừng lắm, trọng thưởng cho các tướng sĩ, rồi chia quân ra lập dinh ở trước trại mình để làm thế ỷ giốc.

Hàn Mạnh thua trận trở về. Viên Thiệu giận muốn đem chém, các quan kêu mãi cho được thoát tội. Thấm Phối nói :

- Đem quân đi, cốt có việc lương là trọng, việc phòng giữ lương thảo không nên bất cẩn. Lương ta nay chứa cả ở Ô Sào, thế nào cũng phải cho nhiều quân sĩ giữ gìn nơi ấy mới được.

Viên Thiệu nói :

- Việc ấy ta cũng đã tính đâu vào đấy rồi, nhưng người cũng phải về Nghiệp Quận đôn đốc, chớ để lương thảo thiếu thốn.

Thấm Phối vâng mệnh đi. Viên Thiệu lại sai đại tướng là Thuần Vu Quỳnh, bộ lĩnh đốc tướng là lữ Mục Nguyên Tiến, Hàn Củ Tử, Lã Uy Hoàng và Triệu Híê, dẫn hai vạn quân mã đến giữ Ô Sào.

Thuần Vu Quỳnh vốn là người nóng tính, hay rượu, quân sĩ ai cũng sợ. Lúc đến Ô Sào, Quỳnh cả ngày chỉ cùng các tướng họp nhau uống rượu.

Bên quân Tào, lương thảo cũng cạn Tháo sai về Hứa Xương, bảo Tuân Úc phải trù liệu cho mau. Sứ đi chưa được ba mươi dặm, bị quân Viên Thiệu bắt được, trói đem giải vào nộp mưu sĩ Thiệu là Hứa Du.

Hứa Du, tự là Tử Viễn, khi nhỏ vốn là bạn với Tào Tháo, bấy giờ hiện đương làm mưu sĩ cho Viên Thiệu.

Khi bắt được sứ Tào Tháo mang thư đi giục lương, Hứa Du vào nói với Viên Thiệu :

- Tào Tháo đóng quân ở Quan Độ, chống với quân ta đã lâu. Hứa Xương tất nhiên bỏ trống. Ta nay nhiều binh, giả thử chia một nửa quân về đánh úp Hứa Xương thì dễ như chơi. Lấy được Hứa Xương, tất rồi bắt được Tào Tháo. Nay lương thảo

quân Tào vừa cạn, ta nên thừa cơ đánh cả hai mặt.

Viên Thiệu nói :

- Tào Tháo rất nhiều quỷ kế, thư này là kế dụ địch đây.

Du đáp :

- Nay nếu không đánh ngay đi, về sau tất bị nó hại,

Đang nói chuyện, chợt thấy sứ ở Nghiệp Quận đến đem trình thư của Thẩm Phối trước nói việc vận tải lương thảo, sau nói khi Hứa Du ở Ký Châu, thường hà lạm của dân nhiều, lại dung túng con cháu quấy nhiễu dân. Trong thư lại nói : con cháu Hứa Du, hiện đã bị bắt giam cả rồi.

Thiệu đọc thư xong, nổi giận dùng dùng, lại nhân không muốn nghe kế Hứa Du vừa bàn, bèn mắng :

- Tên thất phu hà lạm kia ! Còn mặt mũi nào bày mưu ở trước mặt ta ! Mày vốn quen Tào Tháo, chắc mày ăn đút của giặc Tào, làm do thám cho nó rồi rủ tao vào cạm phải không ? Tội mày đáng chém, tao hãy gửi cái đầu ở trên cổ đó. Bước đi cho mau, từ nay không được giáp mặt tao nữa !

Hứa Du trở ra, ngẩng mặt lên trời than :

- Lời nói phải dễ trái tai, bọn trẻ con không thể cùng bàn việc lớn ! Con cháu ta nay lại bị Thẩm Phối nó hại, ta còn mặt mũi nào trông thấy người đất Ký Châu nữa !

Bèn rút guom định tự vẫn. Người nhà giằng lấy guom, can :

- Việc gì ông phải hoài phí cuộc đời như thế ? Viên Thiệu không nghe lời nói phải, rồi nó sẽ bị Tào Tháo bắt. Ông với Tào công là chỗ bạn cũ, sao ông không bỏ chỗ tối mà đến chỗ sáng ?

Mấy lời ấy làm cho Hứa Du tỉnh ngay Du liền đi tạt đến trại Tào Tháo.

Người sau có thơ rằng :

Bán Sớ hào khí khắp Trung Hoa

Quan Độ bất hòa uống xót xa

Phóng thủ biết dùng mưu Tử Viễn

Nhà Tào đâu chiếm được sơn hà ?

Hứa Du đến gần trại Tào Tháo, quân canh đường bắt được. Du nói :

- Ta là bạn cũ của thừa tướng, vào bẩm ngay có Hứa Du ở Nam Dương lại hầu.

Quân sĩ vội vàng vào bẩm. Tào Tháo bấy giờ đã sắp đi ngủ, nghe thấy Hứa Du đến, mừng quá không kịp đi giày, cứ chân không chạy ra đón vào. Trông thấy Hứa Du, Tháo vỗ tay vui cười rồi hai người nắm tay nhau vào. Tháo thụp xuống đất lạy trước, Du sợ hãi vội vàng đỡ lên nói :

- Ông là tướng nhà Hán, tôi là một người áo vải, sao lại khiêm nhường quá thế ?

Tháo nói :

- Ông là bạn của Tháo, há dám lấy tước vị phân biệt người trên kẻ dưới !

Du nói :

- Tôi nay không biết chọn chủ, hạ mình đi thờ Viên Thiệu, nói nó không nghe, bày kế nó không dùng, nay tôi bỏ nó đến gặp cố nhân, rất mong được thừa tướng thu dụng.

Tháo mừng nói :

- Tử Viễn chịu đến với ta, việc gì của ta mà chẳng xong. Xin bảo ngay cho kế phá Viên Thiệu.

Du đáp :

- Tôi đã từng khuyên Viên Thiệu nhân thừa tướng đóng cả quân ở đây nên đem quân khinh kỵ đánh úp lấy Hứa Đô.

Tháo cả sợ, nói :

- Nếu Thiệu dùng mưu ấy, việc ta hỏng mất.

Hứa Du nói :

- Nay lương thảo của ông còn bao nhiêu ?

Tháo nói :

- Có thể chi dùng một năm.

Du cười :

- Sợ rằng không thể được thế.

Tháo nói :

- Độ sáu tháng thôi !

Hứa Du rũ vạt áo, đứng phắt dậy, bước ra khỏi trường nói :

- Tôi đã lấy bụng thực lại đây để giúp ông mà ông còn nói dối khá phải là điều mong thế hay sao !

Tháo nắm áo Du kéo lại nói :

- Xin Tử Viễn đừng giận, để tôi nói thực : lương thảo quả thực chỉ còn độ ba tháng nữa thì hết.

Du cười nói :

- Thiên hạ thường vẫn đồn Mạnh Đức là gian hùng, quả đúng thế !

Tháo cũng cười nói :

- Ông còn lạ gì, người ta đã có câu nói : "Bình bất yếm trá". (Nghĩa là trong phép dùng binh tha hồ nói dối).

Rồi lại ghé vào tai Hứa Du nói thầm :

- Lương ăn chỉ còn đủ tháng này thôi !

Du nói to :

- Thôi đừng nói dối nữa, lương ông hết sạch rồi !

Tháo ngạc nhiên hỏi :

- Sao biết ?

Hứa Du lấy ngay lá thư bắt được, đem cho Tháo xem và hỏi :

- Ai viết thư này ?

Tháo sợ hỏi :

- Bắt được ở đâu ?

Du kể lại việc bắt được người đưa thư, Tháo cầm tay Du nói :

- Tử Viễn đã có lòng nhớ đến bạn cũ mà lại đây, có mưu kế gì xin bảo cho biết ngay.

Du nói :



Tào Tháo dẫn năm nghìn nhân mã thẳng tiến đến Ô Sào

- Minh công đem quân ít chống với kẻ địch đông mà không tìm cách đánh mau cho được, ấy là con đường bại vong. Du nay có một kế, chỉ trong ba ngày, chẳng đánh, quân trăm vạn của Viên Thiệu cũng vỡ, Minh công có chịu dùng không ?

Tháo nói :

- Xin cho biết mưu hay đó !

Du nói :

- Lương thảo của Viên Thiệu chứa cả ở Ô Sào, nay sai Thuận Vu Quỳnh coi giữ, Quỳnh chỉ ham uống rượu, không biết phòng bị gì cả. Ông nên cho đem quân tinh binh đến Ô Sào, nói dối là Tướng Kỳ tướng của Viên Thiệu, lĩnh binh đến đó hộ vệ lương thảo, lừa dịp nào thuận tiện thì đốt hết, quân Viên Thiệu chỉ trong ba ngày tất loạn ngay.

Tào Tháo mừng lắm trọng đãi Hứa Du, rồi mới lưu lại trong trại.

Hôm sau, Tháo kén năm nghìn quân mã bộ, chuẩn bị cho đi cướp lương ở Ô Sào, Trương Liêu nói :

Chỗ Viên Thiệu chứa lương, sao họ lại không phòng bị, thừa tướng không nên khinh thường, lỡ mắc mưu Hứa Du.

Tháo nói :

- Không phải thế ! Hứa Du về với ta, tức là trời khiến Thiệu thua. Ta thiếu lương, không thể giữ lâu được, nếu không dùng mưu của Du là ngồi bó tay mà chịu khổ. Nếu Du định lừa ta, sao chịu ở lại với ta ? Vả ta muốn cướp trại đã lâu rồi, nay cái mưu cướp lương nhất định phải thi hành, các người đừng nghi ngờ gì nữa.

Liêu nói :

- Dành thế, nhưng cũng nên phóng Viên Thiệu thừa cơ đến đánh úp trại ta.

Tháo nói :

- Ta đã tính kỹ rồi.

Liên sai Tuân Du, Giả Hủ, Tào Hồng cùng Hứa Du giữ trại lớn : Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên lĩnh quân phục bên tả ; Tào Nhân ; Lý Điển, lĩnh quân phục bên hữu để phòng việc bất trắc. Lại sai Trương Liêu, Hứa Chử đi trước, Từ Hoảng, Vu Cấm đi sau, Tháo tự dẫn các tướng đi giữa, cả thảy năm nghìn quân mã, cầm cờ hiệu Viên Thiệu, quân sĩ mỗi người mang một bó cỏ, đội một đội củi ; người thì ngậm tằm, ngựa thì buộc mồm, sấm sấm tối kéo sang Ô Sào.

Đêm hôm ấy sao sáng đầy trời.

Thư Thụ, bị Viên Thiệu giam ở trong quân, đêm thấy sao sáng bảo cai ngục đưa mình ra sân, ngắm xem thiên văn. Chợt thấy sao Thái Bạch đi ngược, xâm phạm vào phạm sao Đẩu, sao Ngưu, Thụ giật nảy mình mà rằng :

- Vạ sắp đến nơi rồi !

Ngày đêm ấy, Thư Thụ xin vào ra mắt Viên Thiệu.

Bấy giờ Thiệu uống rượu say, nghe thấy báo Thư Thụ có việc mật vào nói, bèn cho gọi vào hỏi.

Thụ thừa :

- Tôi vừa xem thiên văn thấy sao Thái Bạch đi ngược đến vùng sao Liễu, sao Quy, khi ánh sáng sang cả vùng sao Ngưu, sao Đẩu, e có việc quân địch cướp trại. Ô Sào là chỗ chứa lương, cần phải đề phòng, xin sai mãnh tướng, tinh binh đi tuần tiểu ở những chỗ đường tắt và chân núi để khỏi mắc mẹo Tào Tháo.

Thiệu giận mắng :

- Mày là thằng có tội, sao được nói càn làm rối loạn lòng quân !

Thiệu lại mắng người coi :

- Mày giữ nó sao lại dám thả nó ra.

Bèn sai chém người coi, gọi người khác ra coi giữ Thu Thụ, Thụ trở ra, gạt nước mắt than :

- Quân ta sớm tối không biết mất lúc nào, nắm xương ta rồi không biết chôn vào đâu !

Đời sau có thơ than rằng :

Lời thảng ngang tai lại hóa thù

Trách vì Viên Thiệu ít cơ mưu

Ô Sào lương cạn - cây long gốc

Còn muốn khu khu giữ Kỳ Châu

Tào Tháo đêm hôm ấy đem quân đi, qua trại quân Viên Thiệu, lính trại ra hỏi quân nào.

Tào Tháo sai người ra nói là quân Tướng Kỳ, phụng mệnh ra Ô Sào giữ lương. Quân Viên thấy cờ hiệu nhà mình, chẳng nghi ngờ gì, đi qua mấy chỗ đều nói dối là quân Tướng Kỳ, trót lọt tất cả. Khi đến Ô Sào đã hết canh tư, Tháo sai quân đem cỏ chất chung quanh đồn đốt lửa lên, rồi các tướng nổi trống reo ầm kéo vào.

Bấy giờ Thấu Vu Quỳnh cùng các tướng vừa uống rượu say đã vào nằm trong trướng, bỗng nghe thấy xôn xao, vội vàng trở dậy, hỏi việc gì. Quỳnh chưa nói dứt câu đã bị ngay một lưỡi câu liềm lôi ngã xuống.

Mục Nguyên Tiến, Triệu Tuấn bấy giờ vừa tải lương về, trông thấy trên đồn có lửa cháy, vội vàng lại cứu chữa.

Quân Tào vào báo với Tào Tháo có quân địch ở đằng sau, xin chia binh để đánh, Tháo quát lên :

- Các tướng cứ đằng trước mà đánh, lúc nào quân địch đến đằng sau, bấy giờ sẽ hay.

Được một hồi, lửa cháy ngùn ngụt, khói tỏa khắp trời Mục, Triệu hai tướng đem quân đến cứu, Tháo quay lại đánh, hai tướng không địch nổi cùng bị giết cả lương thảo cháy hết sạch. Quỳnh bị bắt, Tháo sai cắt cả tai mũi và mười ngón tay, trói vào mình ngựa rồi tha cho về trại Viên Thiệu để làm nhục Viên Thiệu.

Viên Thiệu đang ở trong trướng, thấy báo mé chính bắc lửa sáng rực trời, biết rằng Ô Sào có biến, vội vàng ra gọi các quan văn võ vào bàn bạc, sai quân đi cứu. Trương Cáp nói :

- Tôi cùng Cao Lãm xin đi.

Quách Đổ nói :

- Không nên. Quân Tào đi cướp lương ta. Tháo tất thân hành đi, trại hán bỏ trống. Nên thả binh vào cướp trại. Tào Tháo tất phải bỏ Ô Sào về Quan Độ. Ấy là mẹo Tôn Tản vây Ngụy cứu Hán ngày xưa đó (1)

Trương Cáp nói :

- Tào Tháo lám mưu, đi ra ngoài tất có phòng bị ở trong. Nay nếu sang phá trại nó không được, lũ Quỳnh bị thua, chúng ta cũng sẽ bị bắt nốt.

Quách Đổ nói :

- Tháo chỉ chú ý đi cướp lương, còn nghĩ gì đến việc để quân giữ trại.

Hai ba lần Quách Đổ xin đi cướp trại Tào. Thiệu bèn sai

(1) Tôn Tản là danh tướng nước Tề (thời Chiến Quốc). Nước Ngụy đánh nước Triệu, vua nước Tề sai Tôn Tản đem quân cứu nước Triệu, Tôn Tản đem quân đánh ngay nước Ngụy, quân Ngụy phải quay về, bèn giải vây cho nước Triệu.

Trương Cáp, Cao Lãm lĩnh năm nghìn quân sang Quan Độ phá trại Tào, rồi lại sai Tướng Kỳ dẫn một vạn quân đi cứu Ô Sào.

Tào Tháo đánh tan quân Thuần Vu Quỳnh, cướp hết được cả áo giáp, cờ xí, lại giả làm quân Thuần Vu Quỳnh thua chạy về trại Viên Thiệu. Đi đến một con đường nhỏ trong khe núi, vừa gặp cánh quân của Tướng Kỳ. Quân Kỳ hỏi xong cho là quân mình vừa thua ở Ô Sào chạy về, không nghi gì, cứ giục ngựa tiến lên. Chợt thấy Trương Liêu, Hứa Chử đến thét lớn : "Tướng Kỳ, đừng chạy !" Kỳ không kịp trở tay, bị Trương Liêu chém chết.

Liêu giết sạch quân Tướng Kỳ, rồi lại cho người về báo Viên Thiệu : Tướng Kỳ đã đánh tan quân Tào ở Ô Sào rồi.

Viên Thiệu được tin ấy, không sai quân cứu Ô Sào nữa chỉ sai đem thêm quân sang Quan Độ.

Đây nói Trương Cáp, Cao Lãm đánh trại Tào Tháo. Bên tả Hạ Hầu Đôn, bên hữu Tào Nhân, ở giữa Tào Hồng kéo ừa cả ra, ba mặt đánh ập lại. Quân Viên Thiệu thua to. Khi quân tiếp ứng đến thì Tào Tháo ở Ô Sào về, bốn mặt vây kín chặn đánh.

Trương Cáp, Cao Lãm cướp đường chạy thoát. Viên Thiệu thu nhặt tàn quân ở Ô Sào về trại, thấy Thuần Vu Quỳnh mất cả tai, mũi, ngón tay. Thiệu hỏi :

- Làm sao để mất Ô Sào ?

Quân thưa :

- Quỳnh say rượu nên không chống được quân địch.

Thiệu lập tức sai đem chém Thuần Vu Quỳnh. Quách Đố sợ Trương Cáp, Cao Lãm thua về, đổ lỗi tại mình bèn nói dèm trước :

- Trương Cáp, Cao Lãm thấy chúa công thua trận này trong lòng tất mừng.

Thiệu hỏi :

- Sao lại nói thế ?

Quách Đố thưa :

- Hai người vẫn có ý hàng Tào đã lâu, nay sai đi phá trại, không có sức đánh đến nỗi làm thiệt mất nhiều quân.

Thiệu giận lắm, cho đòi hai người vào hỏi tội. Quách Đổ lại cho người ra báo trước với hai người :

- Chúa công định giết các ông đây.

Lúc sứ giả đến, Cao Lãm hỏi :

- Chúa công gọi chúng tôi có việc gì ?

Sứ giả nói :

- Không biết việc gì.

Lãm rút ngay gươm ra giết sứ giả, Cáp cả sợ, Lãm bảo Trương Cáp :

- Viên Thiệu hay nghe lời sàm nịnh, tất rồi cũng bị Tào Tháo bắt được. Chúng ta há cứ chịu ngồi mà đợi chết ? Chi bằng ta sang hàng Tào Tháo có hơn không ?

Cáp nói :

- Tôi có bụng ấy đã lâu.

Hai người bèn đem quân mã bán bộ sang trại Tào dẫu hàng.

Hạ Hầu Đôn nói :

- Cao, Trương đến hàng, chưa biết thực hư thế nào ?

Tháo nói :

- Ta đối đãi với người thực hậu, dù họ có bụng khác, sau cũng phải thay đổi.

Nói rồi sai mở cửa dinh cho hai người vào. Trương Cao cởi áo giáp, cầm ngược giáo, lay phục xuống đất. Tháo nói :

- Nếu Viên Thiệu chịu nghe lời hai ông thì đâu đến nỗi thua. Nay hai ông lại đây, khác nào Vi Tử bỏ nhà Ân, Hàn Tín về với nhà Hán khi xưa.

Tháo phong Trương Cáp làm thiên tướng quân, Đô đình hầu ; Cao Lãm làm thiên tướng quân, Đông lai hầu.

Hai người mừng lắm.

Viên Thiệu đã mất Hứa Du, lại mất Trương Cáp, Cao Lãm ; lương thảo tích ở Ô Sào cũng bị Tào Tháo đốt cướp mất cả,

lòng quân rối loạn.

Hứa Du lại khuyên Tào Tháo tiến binh đánh mau Trương Cáp, Cao Lãm xin đi tiên phong.

Tháo sai Trương Cáp, Cao Lãm đem quân đi cướp trại Thiệu. Đêm hôm ấy, quân Tào ba đường đến phá trại Viên Thiệu. Hai bên đánh nhau đến sáng, quân Thiệu chết mất quá nửa.

Tuân Du lại hiến kế :

- Nay nên nói phao lên rằng ; ta đang điều quân, một mặt đi lấy Toan Tảo, đánh Nghiệp Quận ; một mặt đi lấy Lê Dương để chặn đường về của Viên Thiệu. Viên Thiệu nghe tin, tất nhiên sợ hãi, chia quân đi chống hai nơi, ta nhân dịp đánh ngay, có thể phá được.

Tháo nghe theo, sai các quân sĩ phao tin như thế.

Quân Thiệu được tin, về trại báo : Tào Tháo chia quân hai đường, một đường đánh Nghiệp Quận, một đường đánh Lê Dương. Viên Thiệu cả sợ, sai ngay Viên Thượng đem năm vạn quân đi cứu Nghiệp Quận, Tân Minh đem năm vạn quân đi cứu Lê Dương, đương đêm đi ngay.

Tào Tháo biết Viên Thiệu đang động binh liền chia quân tám mặt vào phá trại Viên Thiệu, quân Viên nản lòng, bốn mặt tan vỡ.

Viên Thiệu không kịp mặc áo giáp, chỉ khoác được cái áo đơn, quần khăn lên ngựa, con út là Viên Thượng đi theo.

Trương Liêu, Hứa Chử, Từ Hoảng, Vu Cấm, bốn tướng dẫn quân đuổi. Thiệu vội sang sông, bỏ hết cả sổ sách, xa trượng, vàng bạc. Sang qua sông Thiệu chỉ còn có tám trăm quân kỵ mã đi theo.

Quân Tháo đuổi không kịp, nhưng bắt được cả những đồ vật bỏ lại. Hơn tám vạn người bị giết, máu chảy đầy sông. Quân sa xuống sông chết đuối, không biết bao nhiêu mà kể.

Tháo được to, đem vàng bạc vóc nhiều bắt được thưởng cho quân sĩ.

Trong tập sổ sách Tháo bắt được một bó toàn là thư của

những người ở Hứa Đô và tướng sĩ tư thông với Viên Thiệu.

Tả hữu nói :

- Nên đối chiếu từng tên một, bắt mà giết đi.

Tháo nói :

- Đang lúc Thiệu mạnh, chính ta cũng chưa chắc đã giữ nổi thân mình, huống hồ người khác.

Bèn sai đốt hết, không nhắc lại việc ấy nữa.

Quân Viên Thiệu bấy giờ thua chạy tán loạn cả, duy có Thu Thụ bị giam, không chạy được, bị quân Tào bắt được đem nộp Tào Tháo.

Tháo vốn trước có quen Thu Thụ.

Thụ trông thấy Tháo, giơ tay xua đi và kêu to :

- Thụ không hàng đâu !

Tào Tháo nói :

- Bản Sơ vô mưu, không dùng lời nguoi, sao nguoi còn chấp nê thế ? Nếu ta được nguoi sớm, việc thiên hạ còn việc gì đáng lo.

Tháo dãi tử tế, lưu ở trong quán.

Một đêm, Thụ ăn trộm ngựa, định trốn về với Thiên Thiệu. Tháo giận, sai đem chém đi. Thụ đến chết, thần sắc không đổi. Tháo than rằng :

- Ta trót giết lầm người trung nghĩa !

Rồi sai làm lễ hậu, chôn ở cửa sông Hoàng Hà, để vào mộ sáu chữ : "Trung liệt Thu quân chi mộ".

Đời sau có thơ than Thu Thụ rằng :

Hà Bắc nhiều danh sĩ

Trung trinh có Thu quân

Mất trông hiểu trận pháp

Mất ngẩng biết thiên văn

Đến chết lòng son sắt

*Lâm nguy chí tựa vân
Tào công trọng vì nghĩa
Bia cao dựng trước phân*

Tào Tháo giết Thụ Thụ rồi, hạ lệnh sang đánh Ký Châu.
Thê rõ thực :

*Thế yếu chỉ vì nhiều mẹo : được,
Binh cường nhưng bởi ít mưu : thua.*

Chưa biết quân Tào phen này sang Ký Châu thế nào, xem
hồi sau mới rõ.

HỒI THỨ BA MƯƠI MỐT

**Tào Tháo ở Thương Đình (1), phá vỡ Bản Sơ
Huyền Đức sang Kinh Châu, nương nhờ Lưu Biểu**

Tào Tháo thừa cơ Viên Thiệu thua, đem quân mã đuổi theo cùng đường.

Viên Thiệu đội khăn xéo, mặc áo đơn, dẫn hơn tám trăm quân kỵ mã chạy đến bờ phía bắc sông Lê Dương, đại tướng là Tưởng Nghĩa Cừ ra trại đón rước.

Thiện kể chuyện đầu đuôi với Nghĩa Cừ.

Nghĩa Cừ thu thập tàn quân lại. Quân sĩ nghe tin Viên Thiệu ở đó, theo về đông như kiến, quân thế lại mạnh, mới bàn mưu về Kỳ Châu.

Khi đem quân đi dọc đường, đêm ngủ trong núi. Thiệu nằm trong trướng, nghe văng vẳng có tiếng khóc, bèn lên ra nghe xem, đều là những tàn quân, họp nhau lại, than khóc những nỗi mất anh, chết em, xa họ hàng, lìa bạn hữu. Người nào người ấy vỗ bụng than thở :

- Nếu chúa công nghe lời Diên Phong, chúng ta đâu đến nỗi này !

Thiệu nghe thấy, rất hối hận, nói :

- Ta không nghe lời Diên Phong, binh thua tướng mất. Nay trở về, còn mặt mũi nào trông thấy hán nữa.

Hôm sau, cuối ngựa đang đi, Phùng Kỷ dẫn quân lại đón. Thiệu bảo Phùng Kỷ :

- Ta không nghe lời Diên Phong đến nỗi thua, bây giờ trở

(1) Bản dịch cũ in là Thương Đình. Nay sửa lại.

về, trông thấy hán thật xấu hổ.

Phùng Kỷ nhân thể nói dèm :

- Diên Phong ngồi trong ngục, nghe tin chúa công thua, vỗ tay cười to : "ta nói có sai đâu !".

Viên Thiệu cả giận, máng :

- Thằng hủ nho ấy lại dám nhạo báng ta, ta phải giết đi.

Nói rồi sai sứ cầm bảo kiếm đi trước về Kỳ Châu vào ngục giết Diên Phong.

Diên Phong đang ở trong ngục, một hôm cai ngục lại vào thăm nói :

- Tôi xin vào mừng ông.

Phong hỏi :

- Có việc gì đáng mừng ?

Cai ngục lại nói :

- Viên tướng quân thua to mới về. Phen này ông sẽ được trọng dụng.

Phong cười nói :

- Ta sắp chết thì có !

Cai ngục lại hỏi :

- Ai cũng mừng cho ông, ông lại bảo ông sắp chết là nghĩa thế nào ?

Phong nói :

- Viên tướng quân trông ngoài mặt thì khoan hòa nhưng trong bụng hay ghen ghét, không nghĩ đến người trung thành ; nếu được mà mừng, may ra còn tha ta, nay thua tất hổ thẹn, ta còn mong sống sao được ?

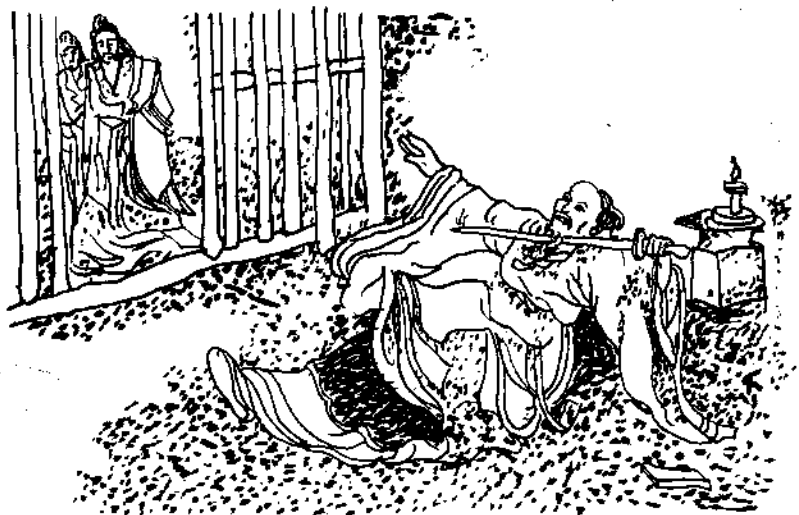
Cai ngục còn chưa tin, đã thấy sứ giả cầm gươm vào truyền lệnh Viên Thiệu đem Diên Phong ra chém.

Cai ngục giật mình. Phong nói :

- Ta đã biết thế nào cũng chết mà !

Bọn cai ngục ai nấy đều khóc thương.

Diên Phong nói :



Diễn Phong tự vẫn trong ngục

- Làm thân đại trượng phu sống trong trời đất không biết kén chúa mà thờ, thật là ngu dốt, ngày nay chịu chết, còn thương tiếc làm chi !

Nói rồi tự vẫn ở trong ngục.

Diễn Phong chết, ai nghe tin cũng than tiếc.

Người sau có thơ rằng :

*Lần trước thua quân mất Thu Thu,
Hôm nay trong ngục giết Diễn Phong
Cột rường Hà Bắc đền long gậy,
Viên Thiệu hòng sao khỏi bại vong !*

Viên Thiệu về Ký Châu, ruột gan bối rối, không trông coi được chính sự.

Vợ là Lưu thị, khuyên Thiệu lập con nối nghiệp.

Thiệu có ba con : con trưởng là Viên Đàm, tự là Hiễn Tự, giữ Thanh Châu ; con thứ hai là Viên Hy, tự là Hiễn Dịch, giữ U Châu ; con út là Viên Thượng, tự Hiễn Phụ là con của vợ thứ Lưu thị, hình dong tuấn tú, Thiệu rất yêu, nên cho ở luôn bên cạnh mình.

Từ khi thua trận ở Quan Độ, Lưu thị khuyên Thiệu lập Viên Thượng lên nối nghiệp.

Thiệu đem việc ấy bàn với bốn người là Thấm Phối, Phùng Kỷ, Tân Bình, Quách Đồ. Thấm, Phùng, hai người vốn theo Viên Thượng ; Tân, Quách, hai người vốn vẫn theo Viên Đàm. Bốn người ai cũng có bụng vì chủ cả.

Thiệu nói :

- Nay lo ở ngoài chưa yên, việc trong nhà nên phải sớm liệu. Ta muốn lập kế tự : con trưởng là Đàm thì tính hung bạo hay giết người ; con thứ là Hy thì nhu nhược, khó làm nên được ; duy có con thứ ba là Thượng có dáng anh hùng, lại biết trọng người hiền, quý kẻ sĩ, ta muốn lập Thượng, các ông nghĩ thế nào ?

Quách Đồ nói :

- Trong bọn công tử, Đàm là trưởng lại ở ngoài, chúa công nếu bỏ trưởng lập thứ, đó là gây cái mầm biến loạn. Hiện nay, quân uy vừa nhạt, quân giặc lại đến áp ngoài bờ cõi, há lại để trong nhà cha con anh em có việc tranh lẫn với nhau hay sao ? Xin chúa công hãy lo kế đánh giặc, còn việc lập tự về sau bàn cũng được.

Viên Thiệu còn trù trù chưa định, chợt có tin báo Viên Hy dẫn sáu vạn quân tự U Châu đến ; Viên Đàm dẫn năm vạn quân tự Thanh Châu đến ; con rể là Cao Cán cũng dẫn năm vạn quân tự Tinh Châu đến, cùng đến Ký Châu trợ chiến.

Thiệu mừng lắm, chỉnh lại quân mã đi đánh Tào Tháo.

Bấy giờ Tào Tháo dẫn quân đắc thắng, đóng ở trên sông Hoàng Hà. Dân địa phương đem cơm nước ra đón.

Tháo thấy có mấy cụ già, đầu râu tóc bạc, sai mời vào ngồi

trong trường rồi hỏi :

- Các cụ năm nay bao nhiêu tuổi ?

Mấy ông già thưa :

- Chúng tôi đều gần trăm tuổi cả.

Tháo nói :

- Quân ta quấy nhiễu làng các cụ, ta rất không được an tâm.

Mấy ông già nói :

- Thời vua Hoàn đế có ngôi sao vàng, mọc ở phận đất Sở đất Tống. Ở Liêu Đông có người tên là Ân Quý, tài xem thiên văn, đêm nằm ở đây có nói chuyện với chúng tôi rằng : "Hoàng tinh chiếu thẳng vào chỗ này. Năm mươi năm nữa sẽ có một đấng chân nhân, dấy lên ở vùng Lương Bái". Nay tính ra, vừa đúng năm mươi năm. Vả Viên Thiệu thu thuế nặng quá, dân ai cũng oán. Thừa tướng cát quân nhân nghĩa, cứu dân trừ kẻ có tội, một trận đánh ở Quan Độ, phá được trăm vạn quân của Viên Thiệu, chính ứng vào lời của Ân Quý ngày xưa. Muôn dân có thể mong được thái bình từ đây.

Tháo cười, nói :

- Tôi đâu dám nhận lời nói của các cụ.

Nói rồi, truyền lấy rượu, thịt, lụa, vải tặng các phụ lão ; lại hiệu lệnh trong ba quân rằng :

- Ai dám vào làng giết gà chó của dân, phải tội cũng như giết người.

Bởi thế, quân dân ai cũng phục. Tháo cũng mừng thầm. Chợt lại có quân báo :

- Viên Thiệu họp quân bốn châu được hai ba mươi vạn, đến hạ trại ở Thương Đình.

Tháo đem quân tiến lên, đóng trại đầu đấy.

Hôm sau hai bên đối nhau dàn trận. Tháo dẫn các tướng ra. Thiệu cũng đem ba con trai, một chàng rể và các văn võ ra trước trận, Tháo nói :

- Bản Sơ nay đã kể cùng, sức hết, sao chẳng đầu hàng, đợi

đến guom kế cổ, hối sao cho kịp ?

Thiệu giận lắm, ngoảnh lại hỏi các tướng :

- Ai dám ra đánh ?

Viên Thượng muốn khoe tài trước mặt bố, liền múa đôi dao, tể ngựa ra trận, rong ruổi chạy đi chạy lại, Tháo trở hỏi các tướng :

- Người này là người nào ?

Có người biết, thưa :

- Đó là Viên Thượng, con thứ ba của Viên Thiệu.

Nói chưa dứt lời. Sử Hoán là bộ tướng của Từ Hoảng nhảy ra. Hai bên đánh nhau được ba hiệp. Thượng quay đầu ngựa chạy về. Sử Hoán đuổi theo. Viên Thượng dừng ngựa lại, giương cung đặt tên, quay mình bắn một phát trúng giữa mắt trái Sử Hoán, Hoán ngã ngựa chết.

Viên Thiệu thấy con đánh được, giờ roi vẩy một cái, đại đội quân mã kéo ồ ra. Hai bên đánh nhau một trận to, rồi cùng khua chiêng thu quân về trại.

Tháo trở về bàn với các tướng chước phá Viên Thiệu.

Trình Dục dâng kế mai phục mười mật, khuyên Tháo : lui về bờ sông Hoàng Hà phục mười đội quân, nhử cho Thiệu đuổi đến bờ sông, quân Tào không có đường lui nữa, tất phải cố chết mà đánh, thì phá được Viên Thiệu.

Tháo nghe kế ấy, tả hữu mỗi bên chia làm năm đội. Tả có : đội nhất Hạ Hầu Đô, đội nhì Trương Liêu, đội ba Lý Điển, đội tư Nhạc Tiến, đội năm Hạ Hầu Uyên. Hữu có : đội nhất Tào Hồng, đội nhì Trương Cáp, đội ba Từ Hoảng, đội tư Vu Cấm, đội năm Cao Lãm.

Trung quân thì Hứa Chử làm tiên phong.

Hôm sau, mười đội đi trước, mai phục đâu vào đấy. Nửa đêm Tháo sai Hứa Chử dẫn quân tiến lên, giả vờ cướp trại.

Năm trại binh mã của Viên Thiệu kéo ừa cả ra. Hứa Chử rút chạy. Viên Thiệu dẫn quân đuổi theo, hò reo ầm ĩ. Vừa

đến sáng rõ thì quân Thiệu đuổi đến bờ sông Hoàng Hà, quân Tào hết đường lui, Tháo hô to :

- Hết đường chạy rồi, anh em sao không liều chết đánh bừa đi !

Quân Tào quay lại, hăng hái tiến đánh, Hứa Chử té ngựa đi trước, ra tay chém một lúc chết vài chục tướng Thiệu.

Quân Thiệu rối loạn, vội vã quay về. Quân Tào đuổi theo.

Trong khi đang chạy, bỗng nghe hồi trống nổi lên, bên tả Hạ Hầu Uyên, bên hữu Cao Lân xông ra. Thiệu tụ tập ba con trai và một rể, liều chết mở đường máu mà chạy. Chưa được mười dặm, lại gặp Nhạc Tiến, Vu Cấm ở đầu trở ra, bắn giết quân Thiệu, thấy nằm đầy đồng máu chảy thành suối.

Chạy được vài dặm nữa, lại gặp Lý Điển, Từ Hoảng đón đánh một trận. Mấy bố con Viên Thiệu, hoang mang lo sợ, chạy về trại cũ, sai quân đi thổi cơm ăn.

Sắp sửa ăn thì hai cánh quân của Trương Liêu và Trương Cáp lại xông ập vào trại. Thiệu vội nhảy lên ngựa, chạy đến Thượng Đình. Người đói lả, ngựa mệt nhào. Thiệu đang muốn đứng lại nghỉ thì đại quân Tào Tháo đuổi kịp. Viên Thiệu liều mạng vùng té chạy. Đang chạy gặp Tào Hồng, Hạ Hầu Đôn chắn ngang đường Thiệu hô lớn :

- Nếu không cố chết mà đánh thì sẽ bị bắt thôi !

Mấy bố con xông xáo thoát khỏi vòng vây.

Viên Hy, Cao Cán đều bị thương. Binh mã thương vong gần hết. Thiệu ôm ba con khóc lóc một hồi, bất giác ngất đi ngã gục xuống đất. Mọi người xúm lại cứu chữa. Miệng thổ máu tươi ròng ròng. Thiệu than :

- Ta từng xông pha mấy mươi trận, không ngờ hôm nay suy đến nỗi này ! Đó là trời giết ta ! Các con ai hãy về châu này, thế cùng với giặc Tào quyết một trận sống mái !

Rồi Thiệu sai Tần Bình, Quách Đổ đi theo Viên Đàm lập tức về Thanh Châu phòng giữ sợ Tào Tháo xâm phạm bờ cõi ; sai Viên Hy về U Châu, Cao Cán về Tịnh Châu, ai nấy đều

phải thu xếp quân mã, sẵn sàng chuẩn bị.

Còn Thiệu thì đem bọn Viên Thượng về Ký Châu dưỡng bệnh, giao cho Thượng cùng Thẩm Phối, Phùng Kỷ tạm trông nom việc quân.

- Sau trận thắng lớn ở Thương Đình, Tào Tháo khao ba quân, rồi sai người sang thăm dò tình hình Ký Châu.

Quân do thám về báo : "Viên Thiệu ốm nằm liệt giường ; Viên Thượng, Thẩm Phối phòng thủ ráo riết. Còn Viên Đàm, Viên Hy, Cao Cán thì người nào về châu người nấy cả rồi".

Các tướng tá đều khuyên Tào Tháo tiến đánh Ký Châu ngay.

Tháo nói :

- Ký Châu lương thực rất nhiều. Thẩm Phối lại có mưu trí, chưa dễ phá ngay được ; hiện nay lúa má còn ở ngoài đồng, sợ làm thiệt hại nghề nông của dân, ta muốn đợi mùa màng xong hãy đem quân đi đánh cũng chưa muộn.

Trong khi đang bàn, chợt có thư của Tuân Úc đến báo :

"Lưu Bị ở Nhữ Nam, được vài vạn quân của Lưu Tích, Cung Đô, nghe thấy thừa tướng đem quân đánh Hà Bắc, liền sai Lưu Tích giữ Nhữ Nam, còn Bị tự dẫn quân đến Hứa Xương thừa cơ định đánh úp. Xin thừa tướng mau mau đem quân phòng ngự".

Tháo giật nảy mình, sai Tào Hồng đóng quân giữ bên sông, giả vờ phô trương thanh thế. Còn Tháo đem đại quân đến Nhữ Nam đón đánh Lưu Bị.

Lại nói, Huyền Đức cùng Quan, Trương, Triệu, định đem quân đánh úp Hứa Đô, đi gần tới núi Tượng Sơn thì vừa gặp quân Tào Tháo kéo đến.

Huyền Đức liền cắm trại ở chân núi, chia quân làm ba đội : Vân Trường đóng ở góc đông nam, Trương Phi đóng ở góc tây nam, còn Huyền Đức cùng Triệu Vân lập trại ở mặt chính nam.

Quân Tào Tháo đến, Huyền Đức đánh trống ra quân, Tháo dàn thành thế trận rồi gọi Huyền Đức ra nói chuyện.

Huyền Đức cười ngựa ra cửa cờ, Tháo giơ roi máng rằng :

- Ta đãi người làm thượng khách, sao người nữ trái nghĩa quên ơn ?

Huyền Đức đáp :

- Người giả danh tướng nhà Hán, thực là giặc nước. Ta là tôn thân nhà Hán, vâng mật chiếu của thiên tử đến đây đánh phản tặc.

Nói rồi, ngồi trên ngựa giở tờ chiếu Vua từng viết trong cân đai gửi Đồng Thừa ra đọc.

Tháo giận lắm, sai Hứa Chủ ra đánh.

Triệu Vân đứng sau Huyền Đức vác giáo cưỡi ngựa xông lên. Hai tướng đánh nhau ba mươi hiệp chưa phân thắng bại. Chợt nghe tiếng reo ầm ĩ, Quan Vũ ở phía đông nam kéo lại, Trương Phi cũng từ phía tây nam xốc tới. Ba mặt ủa vào đánh giết. Quân Tào vừa ở xa đến còn mệt, không địch nổi, thua lớn rút chạy. Huyền Đức thắng trận về trại.

Hôm sau lại sai Triệu Vân ra khiêu chiến. Suốt một tuần (mười hôm) quân Tào nhất định không ra. Huyền Đức lại sai Trương Phi thách đánh, quân Tào cũng làm thỉnh. Huyền Đức càng hoài nghi, chợt có người báo :

- Cung Đô tải lương đến, bị quân Tào bao vây.

Huyền Đức vội sai Trương Phi ra cứu, thì lại có tin báo rằng :

- Hạ Hầu Đôn dẫn quân đi lên phía sau đến lấy Nhữ Nam.

Huyền Đức thất kinh nói :

- Nếu vậy, trước mắt và sau lưng ta đều bị địch chặn cả, không có đường về rồi !

Liên sai Vân Trường đến cứu. Hai đạo quân đều kéo đi.

Được vài ngày có người tể ngựa về báo :

- Hạ Hầu Đôn đã đánh vỡ Nhữ Nam, Lưu Tích phải bỏ thành chạy, hiện nay Vân Trường đang bị vây.

Huyền Đức lo lắng, lại được tin cả Trương Phi đi cứu Cung Đô cũng bị vây, Huyền Đức muốn rút quân về nhưng lại lo quân Tào đuổi theo. Đang lưỡng lự, thì có quân vào báo :

- Có Hứa Chủ đến thách đánh ở ngoài trại.

Huyền Đức không dám ra. Đợi đến đêm, ra lệnh cho quân sĩ an thật no, bộ binh đi trước, kỵ binh đi sau trong trại vẫn cứ việc đánh trống cầm canh như thường.

Bọn Huyền Đức đi ước được vài dặm, vừa qua núi đất, thấy đèn đuốc sáng rực, ở trên đỉnh núi có tiếng hô lớn :

- Đứng để Lưu Bị chạy thoát. Thừa tướng đợi ở đây đã lâu !

Huyền Đức hoảng sợ, tìm đường chạy.

Triệu Vân nói :

- Chúa công đừng lo. Xin cứ theo tôi mà đi.

Triệu Vân vác giáo tể ngựa, chém giết mở đường, Huyền Đức cầm song kiếm đi sau. Đang đánh thì Hứa Chủ đuổi tới, đánh nhau kịch liệt với Triệu Vân. Phía sau Vu Cấm, Lý Điển lại đến tiếp.

Huyền Đức thấy tình hình nguy cấp, cướp đường mà chạy. Khi thấy tiếng hò reo đã xa, Huyền Đức mới đi lên vào đường tắt trong núi, một mình một ngựa đi trốn.

Mãi đến sáng, ở phía cạnh sườn có một toán quân xông ra. Huyền Đức sợ quá, nhìn xem hóa ra Lưu Tích dẫn hơn một nghìn kỵ binh thua trận, hộ tống vợ con Huyền Đức tới. Tôn Càn, Giản Ung, My Phương cũng đến cả. Mọi người đều nói :

- Thanh thế quân Hạ Hầu Đôn lớn lắm. Chúng tôi phải bỏ thành rút chạy. Quân Tào đuổi theo, may có Vân Trường chặn lại, nên mới thoát nạn.

Huyền Đức hỏi :

- Thế Vân Trường nay ở đâu ?

Lưu Tích thưa :

- Xin tướng quân hãy đi đã, sau sẽ liệu.

Đi được vài dặm, một hồi trống nổ, phía trước một toán quân kéo đến. Viên tướng đi đầu là Trường Cáp quát to :

- Lưu Bị xuống ngựa chịu hàng, mau.

Huyền Đức đang chực lùi lại, thì thấy hàng cờ đỏ ở phía

núi chuyển động rồi một toán quân từ trong hang kéo ra, đại tướng Cao Lãm đi trước. Huyền Đức bị nghẽn cả hai phía, ngẩng mặt lên trời kêu to :

- Trời hỡi ! Sao để ta cùng cực thế này ? Sự thế đã đến nỗi này, chỉ bằng chết quách cho rảnh !

Nói xong, rút gươm định tự vẫn, Lưu Tích vội ngăn :

- Để tôi xin liều chết, đánh mở đường cứu ngài.

Nói đoạn, liền ra địch với Cao Lãm. Đánh nhau chưa được ba hiệp bị Cao Lãm đâm chết.

Huyền Đức đang lo, định xông ra đánh, chợt thấy hậu quân của Cao Lãm rối loạn, một tướng xông thẳng vào trận, phóng giáo trúng Cao Lãm chết lảo xuống ngựa.

Nhìn ra thì là Triệu Vân, Huyền Đức mừng quá. Vân quát ngựa, múa giáo, đánh tan đội quân sau, rồi vọt lên tiến quân đánh Trương Cáp. Được ba mươi hiệp, Cáp quát ngựa chạy. Vân thừa thế xông lên đánh, nhưng bị quân Cáp giữ vững cửa ải đường hẹp không ra được. Vân đang cố cướp lấy đường thì thấy Quan Công, Quan Bình, Chu Thương dẫn ba trăm quân đến. Hai bên ập vào đánh lui Trương Cáp, bọn Huyền Đức ra khỏi được cửa ải, tìm chỗ núi hiểm cắm trại.

Huyền Đức sai Vân Trường đi tìm Trương Phi.

Số là Trương Phi đem quân đi cứu Cung Đô, nhưng chưa tới nơi thì Đô bị Hạ Hầu Uyên giết chết rồi. Phi cố sức đánh lui Hạ Hầu Uyên, đang loay hoay đuổi theo, lại bị Nhạc Tiến đem quân bao vây.

Vân Trường đi dọc đường gặp quân thua chạy về, liền tìm lối theo đến, đánh lui Nhạc Tiến, rồi cùng Trương Phi về gặp Huyền Đức.

Giữa lúc ấy có người báo đại quân Tào Tháo đuổi đến.

Huyền Đức sai ngay bọn Tôn Can dẫn gia đình già trẻ đi trước, còn mình cùng với Quan, Trương, Triệu Vân đi sau, vừa đánh vừa chạy.

Thấy Huyền Đức đi đã xa, Tháo thu quân về, không đuổi

nữa.

Huyền Đức cùng với ngót một ngàn quân tan tác chạy trốn. Đi đến một con sông, cho gọi dân địa phương lại hỏi, biết là sông Hán, Huyền Đức tạm đóng trại nghỉ.

Nhân dân ở đó biết là Huyền Đức, đem dê và rượu đến dâng, mọi người bèn cùng nhau quây quần uống rượu trên bãi cát. Huyền Đức than rằng :

- Các người đều có tài giúp vua cả, rủi theo lầm phải Lưu Bị này. Số bị vất vả, làm liên lụy cả đến các người. Cho đến nay Bị vẫn chưa có mảnh đất cắm dùi, e rằng làm lỡ các người. Các người sao chẳng bỏ Bị này, tìm chủ anh minh mà lập lấy công danh ?

Mọi người đều bụng mặt khóc.

Vân Trường nói :

- Anh nói sai rồi ! Cao Tổ ngày xưa tranh thiên hạ với Hạng Vũ, bị Vũ đánh cho thua luôn, sau chỉ thắng có một trận ở núi Cửu Lý mà gây nên cơ nghiệp bốn trăm năm. Được thua là việc thường của nhà cầm quân việc gì anh phải nản chí !

Tôn Càn nói :

- Có lúc được cũng có lúc thua, không nên ngã lòng. Đây cách Kinh Châu không xa lắm. Lưu Cảnh Thảng ngồi trấn chín quận, binh mạnh lương nhiều, vả lại cũng là tôn thân nhà Hán, sao ngài không sang đó nương tựa có hơn không ?

Huyền Đức nói :

- Chỉ e họ không dung !

Càn nói :

- Tôi xin sang nói trước, khiến Cảnh Thảng phải ra biên giới đón chúa công.

Huyền Đức mừng rỡ, sai Tôn Càn gấp rút đến Kinh Châu. Đến nơi, Càn vào ra mắt Lưu Biểu, thi lễ xong Lưu Biểu hỏi :

- Ông đi theo Huyền Đức, tại sao lại đến đây ?

Càn thưa :

- Lưu sú quân là anh hùng thiên hạ, tuy binh đơn tướng ít, nhưng có chí muốn giúp xã tắc. Lưu Tích, Cung Đô ở Nhữ Nam, vốn không thân thích gì, cũng đem cái chết để đền ơn. Minh công đây với Lưu sú quân cùng là dòng dõi nhà Hán; nay sú quân vừa bị thua, muốn sang Giang Đông theo Tôn Quyền. Tôi can rằng: "Không nên bỏ người thân mà đi nhờ người sơ; Lưu tướng quân ở Kinh Châu, kính người hiền, trọng kẻ sĩ, nhân tài trong thiên hạ kéo đến như nước xuôi dòng, chảy về đằng đông, hướng chi lại là người cùng họ". Vì thế sú quân có sai tôi đến đây thưa chuyện trước, minh công dạy cho thế nào?

Biểu mừng lắm, nói rằng:

- Huyền Đức là em ta, ta vẫn ước ao được họp mặt mà không được, nay muốn đến thăm, thật may mắn quá!

Sái Mạo đem rằng:

- Không nên. Lưu Bị trước theo Lã Bố, sau thờ Tào Tháo, mới rồi lại đi theo với Viên Thiệu, ở với ai cũng không được thủy chung, thế đủ biết con người ấy thế nào rồi. Nay nếu ta chứa hán, Tào Tháo tất đem quân đến đánh, gây nên chiến tranh vô ích. Chi bằng lấy đầu Tôn Càn đem dâng Tào Tháo, Tháo tất trọng đãi chứa công.

Tôn Càn nghiêm sắc mặt nói:

- Càn đây không phải là người sợ chết. Lưu sú quân một lòng trung vì nước, lữ Lã Bố, Tào Tháo, Viên Thiệu, đâu có sánh kịp. Trước kia Lưu sú quân bắt đắc dĩ phải theo chúng đây thôi. Nay nghe Lưu tướng quân đây là dòng dõi nhà Hán, tình nghĩa đồng tông, cho nên không quản đường nghìn dặm đến theo. Người sao dám đem pha để hại người hiền như vậy?

Lưu Biểu nghe lời, máng Sái Mạo rằng:

- Ý ta đã quyết, người chớ nhiều lời!

Sái Mạo hổ thẹn lui ra.

Lưu Biểu liền sai Tôn Càn về báo trước, một mặt thân ra khỏi thành ba mươi dặm nghênh tiếp.

Huyền Đức ra mắt Lưu Biểu, giữ lễ phép rất cẩn thận. Biểu cũng đối đãi rất hậu. Huyền Đức dẫn Quan, Trương vào yết kiến Lưu Biểu. Biểu cùng bọn Huyền Đức vào Kinh Châu, sắp xếp nhà cửa cho ở.

Lại nói Tào Tháo dò biết Huyền Đức đã sang Kinh Châu theo Lưu Biểu, muốn đem quân đến đánh ngay. Trình Dục tâu rằng :

- Chưa trừ xong Viên Thiệu đã vội đánh Kinh, Tương, ngô Viên Thiệu từ mặt bắc kéo đến, thì được, thua chưa biết ra sao. Chỉ bằng hãy đem quân về Hứa Đô nghỉ ngơi dưỡng sức ít lâu đợi sang xuân ấm áp, sẽ khởi binh, trước đánh Viên Thiệu, sau lấy Kinh, Tương vừa được lợi cả nam lẫn bắc ; như vậy chỉ một chuyến là thu được cả vào tay mình.

Tháo nghe theo, truyền lệnh kéo quân về Hứa Đô.

Đến tháng giêng năm Kiến An thứ bảy (203 công nguyên), Tháo lại bàn việc cất quân.

Trước hết, sai Hạ Hầu Đôn, Mãn Sủng trấn thủ Nhữ Nam đối phó với Lưu Biểu ; Tào Nhân, Tuân Úc ở lại giữ Hứa Đô. Còn Tháo tự thống lĩnh đại quân ra đóng ở Quan Độ.

Đây nói Viên Thiệu bị bệnh thổ huyết từ năm ngoái, nay mới hơi bớt, đã bàn đem quân đánh Hứa Đô. Thẩm Phối can rằng :

- Năm ngoái thua ở Quan Độ, Thượng Đình, lòng quân đến nay vẫn chưa phần chấn lên được. Xin chúa công hãy cứ thành cao hào sâu để dưỡng sức quân dân.

Giữa lúc bàn bạc chợt có tin báo Tào Tháo lại đem quân đến đóng ở Quan Độ để đánh Ký Châu.

Thiệu nói :

- Nếu giặc đến chân thành, tướng đến biên giới mới tìm cách chống cự thì muộn mất rồi. Ta phải thống lĩnh đại quân ra nghênh địch mới được.

Viên Thượng can rằng :

- Cha chưa được khỏe, không nên đi đánh xa. Con xin đem

quân ra chống cự.

Thiệu đồng ý rồi sai người đến gọi Viên Đàm ở Thanh Châu, Viên Hy ở U Châu, Cao Cấn ở Tinh Châu về. Bốn lộ quân hợp sức đánh Tào Tháo.

Thật là :

Vừa tới Nhữ Nam khua trống trận

Lại sang Kỳ Bắc gióng chiêng quân

Chưa biết phen này ai được ai thua, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BA MƯƠI HAI

**Cướp Ký Châu, Viên Thượng tranh hùng
Khơi sông Chương, Hứa Du hiến kế**

Viên Thượng từ khi chém được Sử Hoán, cây mình khỏe mạnh, không đợi binh mã của bọn Viên Đàm đến, tự dẫn vài vạn quân ra Lê Dương, gặp ngay tiền quân của Tào Tháo. Trương Liêu tể ngựa ra trước. Viên Thượng vác giáo lại đánh, chưa được ba hiệp, chống đỡ không nổi thua chạy.

Trương Liêu thừa kế đánh trận. Thượng liệu thế không địch nổi, tất cả kéo quân về Ký Châu.

Viên Thiệu nghe tin con bị thua, lo sợ quá, bệnh cũ tái phát, thổ ra hàng chậu máu, ngất đi ngã lăn xuống đất.

Lưu phu nhân vội vàng ra cứu, vực vào giường nằm. Bệnh tình Thiệu mỗi ngày một nguy. Lưu thị cho gọi ngay Thẩm Phối, Phùng Kỳ đến bên giường Viên Thiệu để bàn công việc về sau.

Thiệu bấy giờ đã ú ớ, không nói được nữa, chỉ lấy tay chỉ trở được thôi.

Lưu thị hỏi :

- Viên Thượng kế tự được không ?

Thiệu gật đầu.

Thẩm Phối đến ngay bên giường, viết một tờ di chúc. Thiệu trở mình, kêu to một tiếng, lại thổ ra hơn một chậu huyết rồi chết.

Người sau có thơ than rằng :

Mấy đời công tướng tiếng nhà dòng

Chỉ khi tung hoành cũng đã ngừng

*Tuấn kiệt ba ngàn nhiều cũng phí
Hùng binh trăm vạn có như không.
Mình dê, da hổ làm chi nổi ?
Lông phượng, gan gà việc khó xong
Đến nổi đàn con gây vạ lẫn
Thương thay, nỗi ấy rất đau lòng !*

Viên Thiệu chết rồi, bọn Thấm Phối lo liệu ma chay.

Lưu thị bắt năm nàng hầu yêu quý nhất của Thiệu đem giết đi. Lại sợ âm hồn những người ấy xuống chín suối còn đi lại được với Thiệu chàng. Lưu thị bèn sai gọt tóc, đâm nát mặt mũi, băm nát mình mấy họ. Ghen tuông đến thế là cùng !

Viên Thượng lại sợ sau này họ hàng những người ấy báo thù, nên lại lòng bắt giết sạch.

Thấm Phối, Phùng Kỷ lập Viên Thượng làm đại tư mã tướng quân, lĩnh chức mục bốn châu : Ký, Thanh, U, Tinh, rồi cáo phó khắp nơi.

Khi ấy, Viên Đàm đã cất quân ra khỏi Thanh Châu nghe tin bố chết, liền cùng với Quách Đồ, Tân Bình bàn bạc, Đồ nói :

- Chúa công không ở Ký Châu, Thấm Phối và Phùng Kỷ tất lập Hiên Phụ lên làm chủ, ta phải đi mau mới được.

Tân Bình nói :

- Thấm, Phùng, hai người ắt đã chuẩn bị cách đối phó, nếu đến ngay sẽ bị tai họa.

Viên Đàm nói :

- Vậy thì làm thế nào ?

Quách Đồ nói :

- Hãy đóng quân ở ngoài thành, tôi xin vào trước thăm dò xem động tĩnh ra sao đã.

Đàm nghe lời, Quách Đồ vào Ký Châu, ra mắt Viên Thượng. Thi lễ xong. Thượng hỏi :

- Anh ta làm sao không đến ?

Đỗ thừa :

- Bị đau, nằm ngoài trại, không vào ra mắt được.

Thượng nói :

- Di chúc của cha ta để lại, lập ta làm chủ. Ta phong anh ta làm xa kỵ tướng quân. Nay quân Tào đã tiến đến bờ cõi, xin anh làm tiền bộ, ta điều quân theo sau tiếp ứng.

Đỗ nói :

- Trong quân không có ai bàn tính mưu kế, xin cho Thắm, Phùng, hai người ra giúp việc.

Thượng nói :

- Ta cũng cần đến hai người ấy, sớm tối bày mưu tính kế, cho đi sao được ?

Đỗ nói :

- Trong hai người đó, xin cho một người đi thì thế nào ?

Thượng bắt đắc dĩ, sai hai người rút thám, Phùng Kỷ rút trúng, Thượng liền hạ lệnh cho Phùng Kỷ mang ấn tín, đi theo Quách Đồ ra trại quân Viên Đàm.

Kỷ theo Đồ đến trại, thấy Viên Đàm không đau ốm gì, trong bụng áy náy. Khi Kỷ đệ trình ấn tín, Đàm nổi giận toan chém Phùng Kỷ. Quách Đồ nói nhỏ :

- Nay quân Tào đến sát bờ cõi, hãy nên hoãn đãi và giữ Phùng Kỷ ở đây cho yên lòng Thượng. Đợi khi phá được Tào, bấy giờ sẽ về cướp Ký Châu cũng không muộn.

Đàm nghe lời, liền nhả trại kéo quân đến Lê Dương chống cự với quân Tào. Đàm sai đại tướng là Ưng Chiêu ra trận, Tháo sai Từ Hoảng đón đánh. Được vài hiệp, Từ Hoảng vung đao chém Ưng Chiêu chết lán xuống ngựa. Quân Tào thừa kế đánh bừa. Đàm thua to, thu quân kéo về Lê Dương rồi sai người cầu cứu Viên Thượng.

Thượng bàn với Thắm Phối chỉ phái năm nghìn người đến giúp.

Tào Tháo biết quân cứu đã đến, sai Nhạc Tiến, Lý Điển đón

đường giết sạch.

Đàm thấy Thượng chỉ cho năm nghìn quân đi cứu, lại bị chết cả, giận lắm, liền gọi Phùng Kỷ ra trách mắng, Kỷ nói :

- Để tôi viết thư về nói với chúa công đem quân ra cứu.

Đàm bảo Kỷ viết thư và sai ngay người đem tới Ký Châu cho Viên Thượng.

Thượng và Thẩm Phối bàn với nhau. Phối nói :

- Quách Đồ lắm mưu. Lần trước, Đàm bỏ đi, không tranh giành gì, vì có quân Tào ở ngoài cõi. Nay nếu Đàm phá được Tào, tất lại về tranh Ký Châu, chi bằng không đi cứu để mượn sức Tào Tháo trừ đi.

Thượng nghe, không cho quân đi cứu viện.

Sứ giả chạy về báo lại. Đàm giận lắm, liền đem chém Phùng Kỷ và bàn ra hàng Tào Tháo.

Quân do thám về mật báo với Viên Thượng. Thượng bàn với Thẩm Phối :

- Để cho Đàm hàng Tào, hợp sức lại đánh thì Ký Châu nguy mất.

Thượng sai ngay Thẩm Phối và đại tướng Tô Do ở lại giữ Ký Châu, tự mình mang đại quân ra Lê Dương cứu Viên Đàm.

Thượng hỏi các tướng tá, ai dám đi tiên bộ. Hai anh em đại tướng Lã Khoáng, Lã Tường xin đi. Thượng cho ngay ba vạn quân và cho làm tiên phong, đến Lê Dương trước.

Đàm nghe tin Thượng đến cứu, mừng lắm, không nghĩ đến việc hàng Tào nữa. Đàm đóng quân trong thành, Thượng đóng ngoài thành, làm thế ỷ giốc.

Được mấy hôm, Viên Hy và Cao Cán cũng kéo quân đến ngoài thành, đóng đồn ba chỗ, ngày nào cũng đem binh ra cầm cự với Tháo.

Thượng thua luôn. Quân Tháo thắng liên tiếp.

Đến tháng hai năm Kiến An thứ tám, Tào Tháo chia đường ra đánh. Viên Thượng, Viên Hy, Viên Đàm, Cao Cán đều thua

to, phải bỏ cả Lê Dương rút chạy.

Tháo dẫn quân đuổi đến Ký Châu.

Đàm và Thương vào thành giữ vững. Hy và Cán đóng trại cách thành ba mươi dặm để phô trương thanh thế.

Tháo đánh luôn mấy hôm không được. Quách Gia hiến kế :

- Viên Thiệu bỏ con trưởng lập con thứ. Mấy anh em nhà Viên hiện đang tranh giành nhau, kéo bè kéo cánh, đánh gấp thì chúng cứu nhau, trì hoãn thì chúng tranh nhau. Chỉ bằng rút quân về Kinh Châu, đánh Lưu Biểu, đợi khi nào anh em họ Viên có biến, ta quay lại đánh, thì chỉ một trận là xong việc.

Tháo nghe theo, sai Giả Hủ làm thái thú giữ Lê Dương, Tào Hồng đem binh giữ Quan Độ, Tháo dẫn đại quân tiến sang Kinh Châu.

Đàm và Thượng thấy quân Tào rút lui, cùng nhau ăn mừng. Viên Hy và Cao Cán từ giã ra về. Viên Đàm bàn với Quách Đồ, Tân Bình rằng :

- Ta là con trưởng lại không được nối nghiệp, Thượng là con mẹ kế, lại hưởng chức lớn, ta thật áy náy trong lòng.

Đồ nói :

- Chúa công nên đem quân ra đóng ngoài thành giả vờ mời Hiến Phụ và Thấm Phối đến uống rượu rồi phục quân đao phủ mà giết đi, việc lớn ắt xong.

Đàm theo kế ấy. Chợt có quân biệt giá Thành Châu là Vương Tu vừa đến. Đàm đem việc ấy ra bàn, Tu nói :

- Anh em với nhau như hai cánh. Nay đương định với người ngoài, lại đem chặt tay phải đi, rồi nói mình nhất định thắng thì có được không ? Anh em mà xa rời nhau không thân nhau thì trong thiên hạ còn ai là người thân thiết nữa. Ông bị người dèm pha ly gián cốt nhục để kiếm chút lợi, xin bịt tai lại, chớ nên nghe.

Đàm nổi giận quát đuổi Vương Tu ra, rồi sai người đi mời Viên Thượng. Thượng lại bàn với Thấm Phối. Phối nói :

- Đây là mưu của Quách Đồ đây. Hễ chúa công đi tất có tai họa, chỉ bằng thừa kế đánh luôn.

Viên Thượng nghe lời, nai nịt lên ngựa, dẫn năm vạn quân ra ngoài thành.

Viên Đàm thấy Viên Thượng đem quân đến, biết mưu đã bị lộ, cũng mặc áo giáp cưỡi ngựa, đánh nhau với Thượng. Thượng máng Đàm thậm tệ. Đàm cũng máng lại.

- Mày bỏ thuốc độc giết bố để tranh lấy tước vị, nay lại đến giết nốt anh nữa phải không ?

Hai người giáp chiến. Viên Đàm thua to. Thượng xông pha tên đạn đánh trận, Đàm phải rút quân chạy về Bình Nguyên. Thượng cũng thu quân về.

Đàm và Quách Đồ lại bàn tiến quân, sai Sầm Bích làm tướng kéo quân đi trước. Thượng tự dẫn quân ra Ký Châu.

Hai bên đối diện, cò mổ trống giông.

Bích ra trận quát máng. Thượng muốn ra đánh, đại tướng Lã Khoáng vỗ ngựa, múa đao đánh lại Sầm Bích. Chưa được vài hiệp, Khoáng chém Sầm Bích chết lán xuống ngựa.

Quân Đàm lại thua, chạy về Bình Nguyên.

Thẩm Phối khuyên Thượng đem binh đuổi đến tận nơi. Đàm không địch nổi, rút vào trong thành, giữ vững không ra.

Thượng bủa vây ba mặt.

Đàm bàn với Quách Đồ, Đồ nói :

- Nay trong thành ít lương, quân địch đang hàng khó lòng giữ nổi. Theo ý tôi, nên sai người ra hàng Tào Tháo, để Tháo đem binh đánh Ký Châu, Thượng tất phải về cứu. Tướng quân bấy giờ đánh giáp lại, chắc bắt được Thượng. Nếu Tháo phá vỡ quân Thượng thì ta thu lấy quân hấn để cự với Tháo. Quân Tháo ở xa đến, không tiếp tế luôn được, tất phải rút về. Ta vẫn giữ được Ký Bắc để tính việc tiến thủ.

Đàm nghe theo, hỏi rằng :

- Ai có thể đi theo sứ được ?

Đỗ nói :

- Có em Tân Bình là Tân Tỷ, tự là Tá Tri, hiện đương làm quan lệnh ở Bình Nguyên. Người ấy nói năng khéo léo, nên sai đi.

Đàm lập tức cho người đi mời. Tỷ vui vẻ đến ngay. Đàm viết thư giao cho Tỷ, rồi sai ba nghìn quân đưa đi. Tỷ vội vã mang thư đến yết kiến Tào Tháo.

Bấy giờ Tháo đương đóng quân ở Tây Bình để đánh Lưu Biểu.

Biểu sai Huyền Đức dẫn quân đi trước. Chưa kịp giao chiến thì Tân Tỷ đem thư đến trại Tháo. Thi lễ xong Tháo hỏi đến có việc gì ? Tỷ trình bày ý kiến Viên Đàm và đệ trình thư.

Tháo xem xong bàn với các tướng. Trình Dục nói :

- Viên Đàm bị Viên Thượng đánh gấp nên bất đắc dĩ phải lại hàng, không nên tin.

Lã Kiên, Mãn Sủng cũng nói :

- Thừa tướng đã đem quân đến đây, lẽ nào không đánh Lưu Biểu mà lại giúp Đàm.

Tuân Du nói :

- Ba ông nói chưa được đúng lắm. Theo tôi, đang lúc thiên hạ lăm việc, Lưu Biểu ngồi yên giữ miền Giang Hán, không dám bước ra khỏi cõi, rõ là không có chí vùng vẫy bốn phương rồi. Còn như họ Viên giữ đất bốn châu, quân mã vài mươi vạn. Giả sử anh em hán hòa thuận với nhau, cùng giữ cơ nghiệp của bố, tình hình thiên hạ sẽ chưa biết ra sao. Chi bằng nhân dịp anh em hán đương đánh lẫn nhau. Đàm thế cùng đến hàng ta, trước hết, ta điều quân trừ Viên Thượng, sau có cơ hội giết nốt Viên Đàm, việc lớn thiên hạ có thể định được. Dịp tốt này không nên bỏ lỡ.

Tháo mừng lắm, mời ngay Tân Tỷ vào uống rượu và hỏi rằng :

- Họ Viên xin hàng, thực hay dối ? Quân Viên Thượng ta đánh có chắc thắng được không ?

Tân Tỷ thưa :

- Minh công chẳng cần hỏi thật hay giả, chỉ nhìn tình hình cũng đủ biết. Họ Viên mấy năm nay thua luôn. Quân tướng thì mệt nhọc ở ngoài ; mưu thần thì bị giết ở trong ; anh em lại hiềm khích lẫn nhau, đất nước chia xẻ, lại thêm mất mùa, đói khát, thiên tai nhân họa rất nhiều. Như thế dầu người khôn hay ngu cũng đều thấy rõ cái cơ tan vỡ rồi. Đó là dịp trời diệt họ Viên vậy. Nay xin minh công đem quân đánh Nghiệp Quận, Viên Thượng không về cứu thì mất sào huyệt, bằng về cứu thì Viên Đàm đuổi đánh mặt sau, đem thể mạnh của minh công mà đánh quân đã mỏi mệt có khác gì gió lốc quét lá vàng. Sao minh công chẳng tính nước ấy, mà lại đi đánh Kinh Châu ? Kinh Châu là miền phong phú, nước hòa dân thuận, chưa dễ lay động được. Huống chi Hà Bắc bây giờ, so với các nơi là chỗ đáng lo nhất. Minh công định được Hà Bắc tất dựng được nghiệp bá. Xin minh công xét cho kỹ.

Tháo mừng lắm nói :

- Ta tiếc vì gặp Tân Tá Trị muộn quá !

Ngay hôm ấy, Tháo đốc quân về lấy Ký Châu.

Huyền Đức sợ Tháo có mưu kế, không dám đuổi theo rút quân về Kinh Châu.

Lại nói Viên Thượng được tin Tháo sang qua sông Hoàng Hà, vội vàng kéo quân về Nghiệp Quận và sai Lã Khoáng, Lã Tường đi chặn phía sau.

Viên Đàm thấy Thượng rút quân, liền huy động toàn bộ binh mã ở Bình Nguyên đuổi theo. Đi chưa được vài chục dặm, bỗng tiếng pháo nổ vang, hai cánh quân xông ra, bên tả Lã Khoáng, bên hữu Lã Tường. Hai anh em chặn đánh Viên Đàm.

Đàm kìm ngựa, bảo hai tướng rằng :

- Khi còn cha ta, ta chưa từng bạc đãi hai ông. Nay sao nỡ theo em ta mà bức hiếp ta ?

Hai người nghe nói liền xuống ngựa hàng Viên Đàm.

Đàm nói :

- Xin đừng hàng ta, nên ra hàng Tào thừa tướng.

Hai tướng theo Đàm về trại.

Đàm đợi quân Tháo đến, dẫn hai tướng vào ra mắt Tào Tháo. Tháo mừng lắm, hẹn gả con gái cho Viên Đàm và sai ngay Lã Khoáng, Lã Tường làm mối.

Đàm đề nghị Tháo tiến đánh Ký Châu, Tháo nói :

- Hiện nay lương thảo không tiếp tế được, vận tải rất khó khăn. Ta phải qua sông Hoàng Hà, chắn nước sông Kỳ cho chảy vào Bạch Câu để mở thông đường vận lương, rồi sẽ tiến binh.

Tháo bảo Đàm hãy ở Bình Nguyên, còn mình thì dẫn quân lui về đóng ở Lê Dương, phong cho Lã Khoáng, Lã Tường làm liệt hầu, cho đi theo để sai khiến.

Quách Đổ bảo Viên Đàm :

- Tào Tháo hẹn gả con gái cho ông, chưa chắc đã thật đâu. Nay lại phong tước cho Lã Khoáng, Lã Tường và đem đi theo trong quân, đó là có ý muốn lung lạc người Hà Bắc, sau này nhất định sẽ làm hại ta. Xin chúa công nên khắc ngay hai cái ấn tướng quân mật sai người đưa cho hai anh em họ Lã, sai làm nội ứng ; đợi khi Tào Tháo phá được Viên Thượng, ta sẽ nhân dịp ra tay.

Đàm nghe theo, sai khắc ngay hai quả ấn, mật sai người đem đi. Hai anh em họ Lã lĩnh ấn rồi, mang trình ngay Tào Tháo. Tháo cười rộ :

- Đàm mật đưa ấn đến định nhờ các người làm nội ứng, đợi khi ta phá được Viên Thượng, hấn sẽ phản ta. Các người hãy cứ nhận lấy, ta đã có chủ trương rồi.

Từ đó, Tháo có ý muốn giết Đàm.

Lại nói, Viên Thượng bàn với Thẩm Phối :

- Nay quân Tào vận lương vào Bạch Câu, tất đến đánh Ký Châu, vậy nên làm thế nào ?

Phối nói :

- Nên đưa hịch sai quan trưởng ở Vũ An là Doãn Khải đóng đồn ở Mao Thành, giữ suốt đường tải lương ở Thượng Đảng ; sai Thư Hộc là con Thư Thu giữ Hàm Đan để làm thanh thế,

còn chúa công thì nên tiến binh sang Bình Nguyên đánh gấp Viên Đàm. Giết xong Đàm bấy giờ ta sẽ đánh Tháo.

Viên Thượng mừng lắm, để Thấm Phối và Trần Lâm ở lại giữ Ký Châu ; sai Mã Diên, Trương Di làm tiền phong, liền đem mang quân đánh Bình Nguyên.

Được tin quân Thượng tới nơi. Đàm cáo cấp với Tào Tháo, Tháo nói :

- Phen này ta chắc được Ký Châu rồi !

Còn đang bàn tính thì Hứa Du từ Hứa Xương tới, nghe thấy Viên Thượng lại đánh Viên Đàm, liền vào nói với Tháo rằng :

- Thừa tướng ngồi giữ ở đây để đợi thiên lôi đánh chết hai anh em họ Viên hay sao ?

Tháo cười nói :

- Ta đã liệu định cả rồi.

Liền sai Tào Hồng mang quân đi trước đánh Nghiệp Quận ; Tháo tự dẫn một toán quân đánh Doãn Khải.

Quân Tào kéo đến, Khải điều quân chống cự. Khải xông lên. Tháo gọi : "Hứa Trọng Khang đâu !". Hứa Chử nhảy vọt ra, chỉ một nhát dao chém chết Khải. Quân Khải vỡ chạy tán loạn. Tháo chiêu hàng được hết, và cấp tốc đem quân lấy Hàm Đan.

Thư Hộc ra đón đánh. Trương Liêu ra ngựa giao chiến. Chưa được ba hiệp, Hộc thua chạy. Liêu đuổi theo. Khi hai ngựa gần nhau, Liêu giương cung bắn một phát, Hộc chết lảo xuống ngựa.

Tháo thúc quân đánh ập vào, quân Hộc chạy tan tác.

Rồi đó, Tháo kéo đại quân đến Ký Châu, Tào Hồng đã đến chân thành. Tháo sai ba quân đắp ụ quanh thành, và đào hầm dưới đất để đánh vào.

Thấm Phối lập kế giữ thật vững, pháp lệnh rất nghiêm.

Tướng giữ cửa đông là Phùng Lễ, vì say rượu bỏ bê canh gác bị Phối mắng thậm tệ. Phùng Lễ tức, lên ra hàng Tào Tháo. Tháo hỏi mẹo đánh thành, Lễ nói :

- Chỗ cửa Đột Môn đất dày có thể đào đường hầm để vào

thành.

Tháo sai ngay Phùng Lễ dẫn ba trăm tráng sĩ, liền đêm hôm ấy đào đường hầm tiến vào.

Lại nói, từ khi Phùng Lễ ra hàng, Thẩm Phối đêm nào cũng lên mặt thành, trông nom quân mã. Đêm hôm ấy, Phối đứng ở cửa Đột Môn trên gác nhìn ra ngoài không thấy có đèn đuốc gì cả. Phối nói :

- Chắc Phùng Lễ dẫn quân đi đường hầm vào rồi.

Nói đoạn, sai ngay tinh binh chuyển đá, lấp kín cửa đường hầm lại. Phùng Lễ và ba trăm tráng sĩ đều chết trong hầm.

Tháo bị thiệt nặng, đành bỏ, không dùng kế đào hầm rút ngay về đóng trên sông Viên Thủy, đợi Viên Thượng quay binh lại.

Viên Thượng đi đánh Bình Nguyên, bỗng nghe tin Tào Tháo đã phá được Doãn Khải, Thư Hộc, quân Tào lại vây Ký Châu riết lắm, liền kéo quân về cứu.

Bộ tướng là Mã Diên nói :

- Nếu đi theo đường lớn, Tào Tháo tất có mai phục. Nên đi theo đường nhỏ từ Tây Sơn ra cửa sông Phủ Thủy, lên đến cướp trại Tào, chắc giải được vây.

Thượng nghe lời, tự lĩnh đại quân đi trước, sai Mã Diên, Trương Dĩ đi hậu vệ.

Quân do thám vội về báo. Tháo nói :

- Nếu chúng đi đường lớn, ta nên tránh, nếu theo đường nhỏ Tây Sơn thì chỉ một trận là có thể bắt sống được Viên Thượng. Ta đoán Viên Thượng thế nào cũng đốt lửa làm hiệu cho trong thành ra tiếp ứng. Ta nên chia quân ra mà đánh.

Mọi việc xếp đặt đâu vào đấy cả.

Viên Thượng ra khỏi cửa sông Phù Thủy, nhằm phía đông kéo đến Dương Bình, đóng quân trong một tòa đình, cách Ký Châu mười bảy dặm, một mặt dựa vào sông Phù Thủy. Thượng sai quân sĩ chứa củi khô cỏ ráo, đến đêm đốt lửa làm hiệu, rồi quan chủ bạ là Lý Phu giả làm đô đốc quân Tào, đi thẳng

đến chân thành gọi to : "Mở cửa ra !".

Thẩm Phối nhận được tiếng Lý Phu, mở cửa cho vào. Vào đến nơi, Phu nói :

- Viên Thượng đã dẫn quân ở đình Dương Bình đợi tiếp ứng, nếu quân trong thành kéo ra, cũng đốt lửa lên làm hiệu.

Phối liền sai chất rom đốt lửa để làm hiệu báo tin. Phu lại nói :

- Trong thành hết lương, phải huy động những người già yếu, tàn binh và dân bà ra hàng. Quân Tào không phòng bị, ta đem quân theo ra đánh ngay.

Phối nghe lời.

Hôm sau, trên thành kéo một lá cờ trắng, trên viết mấy chữ to : "Trăm họ ở Ký Châu xin ra hàng".

Tháo nói :

- Đây là trong thành hết lương, xua dân già yếu ra hàng, thế nào cũng có quân lính ra theo.

Liền sai Trương Liêu, Từ Hoảng mỗi người dẫn ba nghìn quân phục ở hai bên cửa. Tháo cười ngửa, che lòng, đến tận dưới thành.

Quả nhiên thấy cửa thành mở toang, trăm họ già trẻ dúi nhau, tay cầm cờ trắng đi ra. Dân đi vừa hết thì quân lính kéo ồ ra. Tháo sai người cầm lá cờ đỏ vẫy một cái, Trương Liêu, Từ Hoảng, hai bên ập vào đánh giết. Quân trong thành lại phải quay vào, Tháo tế ngựa đuổi theo đến tận cầu treo, trong thành tên nổ bắn ra như mưa, trúng ngay chòm mũ Tào Tháo, suýt nữa suốt đến đỉnh đầu, các tướng vội vàng cứu vể.

Tháo thay áo đổi ngựa rồi lại dẫn các tướng đến đánh trại Viên Thượng. Thượng thân ra nghênh chiến. Lúc ấy, các đạo quân nhất tề kéo đến, hai bên đánh nhau kịch liệt.

Thượng thua to, rút quân về đóng ở Tây Sơn, rồi sai người đi thúc Mã Diên. Trương Di đem quân đến. Không ngờ Tào Tháo cho Lã Khoảng, Lã Tường đi chiêu an được hai tướng rồi.

Tào Tháo phong tước hầu cho Diên và Di, và ngay hôm ấy

tiến binh đánh Tây Sơn : trước hết sai hai anh em họ Lã và Diên, đi chặn đường chuyển lương của Viên Thượng.

Thượng liệu thế không giữ nổi Tây Sơn, liền đêm chạy ra Lâm Khẩu.

Thượng lập trại chưa xong thì lửa bốn mặt cháy ngùn ngụt, quân mai phục kéo ồ ra. Người chưa kịp mặc giáp, ngựa chưa kịp thắng yên, quân Thượng đã tan vỡ, phải rút lui năm mươi dặm ; thế cùng sức kiệt Thượng buộc phải sai thứ sử Dự Châu là Am Quy đến trại Tào xin hàng.

Tháo giả vờ nhận lời, nhưng lại sai Trương Liêu, Từ Hoảng ngay đêm hôm ấy đến cướp trại. Thượng phải bỏ cả ấn tín, tiết viện và lương thực trốn vào Trung Sơn.

Tháo đem quân ngay về đánh Ký Châu, Hứa Du lại hiến kế rằng :

- Thừa tướng sao không khơi sông Chương Hà cho nước tràn vào thành ?

Tháo nghe theo, trước hết sai quân xẻ một cái hào ở ngoài thành, chu vi bốn mươi dặm.

Thẩm Phối đứng trên thành, trông thấy quân Tháo đào hào ở ngoài thành, nhưng đào nông lắm, bèn cười thầm nói :

- Chúng mày định khơi nước sông Chương Hà làm ngập thành mà đào nông thế kia thì ăn thua gì ?

Rồi khinh thường không phòng bị. Đêm hôm ấy Tào Tháo huy động thêm mười vạn quân sĩ ra sức đào xức, vừa đến sáng rõ, hào sâu hai trượng, nước tràn vào thành ngập đến vài thước. Vả lại lương thực trong thành cũng cạn, nên quân sĩ đều chết đói.

Tân Tỷ ở ngoài thành, lấy ngọn giáo, bêu ấn tín và mũ áo của Viên Thượng lên, kêu gọi những người trong thành ra hàng.

Thẩm Phối nổi giận đùng đùng, bắt hết gia thuộc nhà Tân Tỷ già trẻ hơn tám mươi người, đem cả lên mặt thành chém rồi quăng đầu xuống.

Tân Tỷ kêu khóc thảm thiết.

Cháu Thấm Phối là Thấm Vinh, vốn thân thiết với Tân Tỷ, thấy gia thuộc Tân Tỷ bị hại giận lắm, liền mật viết một lá thư xin dâng cửa thành, buộc trên đầu tên bán ra ngoài thành.

Quân sĩ nhận được thư đưa cho Tân Tỷ, Tỷ đem trình Tào Tháo. Trước hết, Tháo hạ lệnh :

- Nếu vào được thành Ký Châu, không được giết hại gia đình họ Viên, quân dân xin hàng, đều tha tội chết.

Sáng hôm sau, Thấm Vinh mở toang cửa tây cho quân Tào vào.

Tân Tỷ tể ngựa vào trước, quân tướng theo sau.

Thấm Phối đứng ở trên lầu mé đông nam, thấy quân Tào đã ủa vào, liền dẫn vài tên kỵ binh xuống liều chết chống cự, gặp ngay Từ Hoảng ; Phối bị Từ Hoảng bắt sống, điệu ra ngoài thành ; giữa đường gặp Tân Tỷ. Tỷ nghiêng rương, mách miệng gío roi đập vào đầu Phối nói :

- Thằng giặc sát nhân ! Hôm nay mày phải chết !

Phối máng Tân Tỷ :

- Đồ phản tặc kia, mày dẫn Tào Tháo đánh phá Ký Châu, tao giận không bằm vằm được mày ra !

Từ Hoảng giải Phối đến trước Tào Tháo, Tháo hỏi :

- Người có biết ai dâng cửa thành cho ta không ?

Phối nói không biết. Tháo nói :

- Ấy cháu ngươi là Thấm Vinh đó !

Phối giận quá chỉ nói :

- Trẻ con mất dạy mới đến nỗi này !

Tháo nói :

- Hôm qua ta đến dưới thành, tên đầu mà bán ra nhiều thế ?

Phối nói :

- Hiếm rằng còn ít, còn ít !

Tháo lại hỏi :

- Người trung với họ Viên như thế là đúng, nay chịu hàng ta không ?

Phối nói :

- Không hàng ! Không hàng !

Tân Tỷ khóc lạy xuống đất thưa :

- Gia đình tôi hơn tám mươi người đều bị tay thành này giết hại, xin thừa tướng giết đi để rửa thù này !

Phối nói :

- Tao sống làm tôi họ Viên, chết làm ma họ Viên, không như lũ chúng mày là những thằng a dua, nịnh hót. Mau chém tao đi !

Tháo sai đem chém.

Trước khi chết, Thẩm Phối nạt quân đao phủ rằng :

- Chúa ta ở phương bắc, không thể bắt tao trông về phương nam mà chết được !

Nói xong, ngồi quì về phía bắc, vươn cổ đón lưỡi đao.

Đời sau có thơ than rằng :

Hà Bắc lăm danh sĩ

Ai bằng Thẩm Chính Nam ?

Vua hèn, thân bị hại

Lòng ngay, chết cũng cam

Trung trực, nói vẫn thẳng.

Thanh liêm, dẫu chẳng tham

Chết còn ngoảnh về bắc,

Thẹn thay kẻ đầu hàng !

Thẩm Phối chết rồi, Tháo thương là người trung nghĩa, sai đem táng ở phía bắc thành Ký Châu.

Các tướng bấy giờ mời Tào Tháo vào thành. Sắp khởi hành, thấy bọn đao phủ điệu một người đến, Tháo nhìn xem ai, té ra là Trần Lâm.

Tháo hỏi Lâm :

- Trước mày làm bài hịch cho Bản Sơ, kể tội tao ra cũng được, nhưng sao lại dám nói nhục đến cả ông cha tao ?

Trần Lâm đáp :

- Mũi tên đặt trên dây cung, không thể không bắn đi được.

Tả hữu khuyên Tào Tháo giết đi. Tháo tiếc là người có tài, cho làm tòng sự.

Lại nói, con trưởng Tào Tháo là Tào Phi, tự là Tử Hoàn, năm ấy mười tám tuổi. Lúc Phi ra đời, có một đám mây xanh tía, tròn như cái lọng, phủ trên mái nhà một ngày không tan. Có người trông thấy, mật nói với Tháo rằng :

- Đó chính là khí thiên tử, công tử quý hết chỗ nói !

Lên tám tuổi, Phi đã giỏi văn, mau trí khôn, bác cổ thông kim, cưỡi ngựa bắn cung đều khá, múa kiếm cũng tài.

Hồi Tháo phá Ký Châu, Phi theo cha trong quân ; vào thành, Phi đem quân tùy tùng đến thẳng phủ Viên Thiệu, xuống ngựa tuốt gươm bước vào.

Một viên tướng ngăn lại, nói :

- Thừa tướng đã ra lệnh, không ai được vào phủ Viên Thiệu.

Phi quát máng tướng ấy phải lui, rồi xách gươm đi thẳng vào nhà sau. Vào đến nơi, thấy có hai người đàn bà ôm nhau khóc.

Phi xông lại định giết.

Thật là :

Khanh tướng bốn đời thành giặc mộng

Một nhà cốt nhục lại lâm nguy

Chưa biết tính mệnh hai người đàn bà ấy ra thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BA MUOI BA

Tào Phi nhân loạn lấy Châu thị (1)

Quách Gia dặn kế định Liêu Đông

Lại nói, Tào Phi thấy hai người đàn bà kêu khóc, rút guom toan chém, chợt thấy một đám hồng quang chói lọi trước mắt, liền chống guom hỏi :

- Chúng bay là người nào ?

Một người thưa :

- Thiếp là Lưu thị, vợ Viên tướng quân.

Phi lại hỏi :

- Người con gái này là ai ?

Lưu thị thưa :

- Nó là Chân thị, vợ con trai thứ của tôi là Viên Hy. Chồng nó ra trấn ở U Châu, nó không chịu đi xa, nên ở lại đây.

Phi kéo người con gái ấy lại gần, thấy đầu bù mặt nhọ. Phi lấy vạt áo lau mặt, lộ rõ màu da trắng như ngọc, mặt đẹp như hoa, có vẻ nghiêng thành nghiêng nước.

Phi liền nói với Lưu thị :

- Ta là con cả Tào thừa tướng, xin bảo toàn gia đình nhà ngươi, nàng cứ yên tâm đừng lo sợ.

Nói rồi, cầm guom ngồi trên nhà canh giữ.

Tào Tháo thống lĩnh binh tướng kéo vào Ký Châu. Vừa đến cửa thành, Hứa Du tể ngựa tới gần, lấy roi trở vào cửa thành bảo Tháo :

(1) Bản dịch cũ dịch là Nhân thị, nay sửa lại.

- Không có ta, làm sao A Man vào được cửa này !

Tháo cười âm lên. Các tướng ai cũng bất bình.

Tháo đến cửa phủ Thiệu, hỏi :

- Có ai đã vào đây không ?

Tướng canh cửa thưa :

- Có thể tử ở trong ấy.

Tháo gọi ra quả mãng. Lưu thị ra lay mà kêu rằng :

- May nhờ có thể tử, nhà thiếp mới được an toàn. Thiếp xin dâng Chân thị để nâng khăn sửa túi, hầu hạ thể tử.

Tháo sai gọi ra, Chân thị sụp xuống lay, Tháo xem mặt và nói :

- Thực xứng đáng làm dâu ta !

Liên bảo Tào Phi nhận Chân thị làm vợ.

Bình định xong Ký Châu, Tháo ra tận mộ Viên Thiệu tế viếng quỳ lay khóc lóc rất bi thương, rồi ngoảnh lại bảo các tướng rằng :

- Khi xưa, ta với Bản Sơ cùng khởi binh, Bản Sơ hỏi ta rằng : "Nếu việc không thành, thì nên tính mạng nào ?". Ta mới hỏi lại : "Ý túc hạ định làm sao ?". Bản Sơ đáp : "Ta đây, mặt nam giữ Hà Bắc, ngăn lấy Yên, Đại, mang cả quân lính vùng sa mạc, hướng về nam để tranh thiên hạ, liệu việc có xong không ?". Ta đáp : "Ta dùng tài trí trong thiên hạ, lấy đạo nghĩa để phòng ngự, làm thế nào cũng được cả !". Lời ấy vẫn còn vang vọng bên tai, nay Bản Sơ đã mất, ta không thể không rơi nước mắt.

Mọi người đều cảm động.

Tháo sai lấy vàng lụa, lương gạo cấp cho Lưu thị, rồi hạ lệnh :

- Dân Hà Bắc gặp tai nạn chiến tranh, năm nay miễn cả sưu thuế.

Rồi dâng biểu về triều ; Tháo tự lĩnh chức Ký Châu mục.

Một hôm Hứa Chử cưỡi ngựa vào cửa đông vừa hay gặp Hứa

Du. Du gọi Chủ bảo rằng :

- Các ngươi không có ta, làm sao được đi vào cửa này ?

Chủ nổi giận máng rằng :

- Chúng ta vào sinh ra tử, xông pha tên đạn, cướp được thành trì, sao ngươi dám nói láo ?

Du máng :

- Các ngươi là đồ sắt phu không đáng đếm xỉa !

Chủ giận lắm, rút gươm chém Hứa Du, xách đầu vào trình Tào Tháo :

- Nó vô lễ nên tôi giết đi !

Tháo nói :

- Tử Viễn là bạn cũ của ta, cho nên nói đùa như vậy, sao ngươi lại giết ?

Tháo trách máng Hứa Chủ thậm tệ rồi sai an táng cho Hứa Du rất tử tế.

Tháo lại sai người đi tìm hỏi những hiền sĩ ở Ký Châu. Dân nói :

- Ở đây có quan ky đô úy Thôi Diệm, tự là Quý Khuê người ở Đông Vũ Thành, quận Thanh Hà. Trước đã mấy lần bày mưu cho Viên Thiệu. Thiệu không dùng nên cáo ốm về ở nhà.

Tháo lập tức cho triệu Thôi Diệm, cử làm biệt giá tòng sự trong châu. Tháo nhân hỏi :

- Hôm qua xem sổ hộ tịch châu này, tổng cộng có ba mươi vạn dân, có thể gọi là châu lớn.

Diệm thưa :

- Hiện nay thiên hạ chia xẻ, chín châu tan nát, hai anh em họ Viên tranh giành nhau, dân Châu Ký phơi xương nhan nhản ở ngoài đồng. Thừa tướng chưa kịp hỏi thăm phong tục, cứu kẻ lầm than, đã vội tính ngay sổ hộ khẩu, thì dân còn trông mong gì ?

Tào Tháo nghe nói thay đổi nét mặt và tạ lỗi, đãi Diệm làm thượng khách.

Bình định xong Ký Châu, Tháo sai người dò la tin tức Viên Đàm.

Lúc ấy, Đàm mang quân đi cướp bóc các vùng Cam Lăng, An Bình, Bội Hải và Hà Gian, nghe tin Viên Thượng thua chạy vào Trung Sơn, liền đem quân đuổi đánh. Thượng mất tinh thần, chạy sang U Châu với Viên Hy. Bao nhiêu quân lính đều hàng Đàm. Đàm có ý muốn đánh lấy lại Ký Châu.

Tháo sai người gọi Đàm, Đàm không đến. Tháo giận lắm, đưa thư cắt đứt lời hứa gả con gái khi trước, rồi thống lĩnh đại quân kéo thẳng đến Bình Nguyên.

Đàm thấy Tháo dẫn đại quân đến, sang cầu cứu Lưu Biểu. Biểu mời Huyền Đức đến bàn, Huyền Đức nói :

- Tào Tháo đã phá được Ký Châu, uy thế đang mạnh. Không bao lâu nữa, anh em họ Viên sẽ bị Tào Tháo bắt hết, cứu cũng vô ích. Vả Tháo vẫn có ý chiếm cả Kinh, Tương, ta phải dưỡng sức quân để phòng thủ không nên kinh động.

Biểu nói :

- Thế thì từ chối làm sao ?

Huyền Đức nói :

- Nên viết thư cho hai anh em họ Viên, dùng lời lẽ khéo léo để từ chối.

Biểu nghe theo, lập tức viết thư, trước hết gửi cho Viên Đàm. Trong thư đại ý nói :

"Người quân tử lánh nạn, không bao giờ đặt chân lên đất kẻ thù. Trước đây, nghe tin ngài quí gối hàng Tào, theo tôi, đó là quên cả thù của ông cha, bỏ cả tình tay chân thân thiết và để lại cái nhục cho đồng minh. Nếu Ký Châu (chỉ Viên Thượng) không hòa thuận, ta cũng phải hết sức giúp đỡ. Đợi khi công việc xong rồi, hay dở thế nào đã có thiên hạ bình nghị, há chẳng cao nghĩa lắm ru !".

Lại gửi thư cho Viên Thượng nói :

"Thanh Châu (chỉ Viên Đàm) tính nóng nảy, không biết phải trái. Ngài nên trừ Tào Tháo trước để rửa hận cho cha. Công

việc hoàn thành rồi sẽ tính đến những chuyện nhỏ, há chẳng hay lắm sao ? Nếu không tính ngộ thì chẳng khác gì hai con Hàn Lư và Đông Quách, tranh mỗi nhau, rút cục chỉ người đi săn là được lợi (1)".

Đàm được thư của Biểu, biết Biểu có ý không cứu, lại tự liệu sức mình không địch nổi Tháo, liền bỏ Bình Nguyên, chạy sang giữ Nam Bì.

Tháo đuổi theo đến Nam Bì.

Bấy giờ đang mùa đông, tiết trời giá lạnh, nước sông thành băng, thuyền lương không sao đi được. Tháo hạ lệnh bắt dân phu ra phá băng và kéo thuyền.

Dân nghe tin, bỏ trốn sạch. Tháo giận lắm, định bắt đem chém. Trám họ thấy thế phải đến trại đầu thú, Tháo nói :

- Nếu không giết chúng bay thì hiệu lệnh của ta không nghiêm, mà giết thì lòng ta không nỡ. Thôi chúng bay nên trốn cả vào trong núi đi, chớ để cho quân ta bắt được.

Trám họ đều ưa nước mát mà đi.

Viên Đàm đem quân ra đánh nhau với quân Tào. Hai bên dàn trận. Tháo cưỡi ngựa giơ roi trở vào Đàm mắng rằng :

- Tao hậu đãi mày như thế, sao mày dám thay lòng đổi dạ ?

Đàm nói :

- Mày xâm phạm bờ cõi tao, cướp thành trì của tao, quyến rũ vợ con tao, còn trách tao đổi dạ à ?

Tháo giận lắm, sai Từ Hoảng ra. Đàm gọi Bành An tiếp chiến. Chưa được vài hiệp, Hoảng chém An chết lăn xuống ngựa.

Quân Đàm thua chạy, rút vào Nam Bì. Tháo sai quân bao vây bốn mặt. Đàm hoảng sợ, sai ngay Tân Bình ra trại Tháo xin hàng.

Tháo nói :

- Viên Đàm tráo trở, không thể tin được. Em ngươi là Tân Tỷ ta đã trọng dụng rồi, chi bằng ngươi cũng ở lại đây với

(1) Hàn Lư và Đông Quách là tên hai con chó săn nổi tiếng thời cổ.

ta.

Bình thưa :

- Thừa tướng lắm rồi. Tôi nghe nói : Chúa sang trọng thì bấy tôi vẻ vang, chúa lo âu thì bấy tôi nhọc nhã. Tôi thờ họ Viên đã lâu, nay sao nỡ bỏ ?

Tháo biết không lưu được, cho về, Bình về gặp Đàm nói :

- Tào Tháo không cho hàng.

Đàm máng rằng :

- Em mày hiện đương thờ Tào Tháo. Hay là mày cũng muốn phản tao nốt hay sao ?

Bình nghe nói, tức dấy ruột, uất lên, ngã gục xuống đất.

Đàm sai vực dậy, được một lát thì chết. Đàm bấy giờ mới hối, Quách Đổ bảo Đàm rằng :

- Ngày mai nên bắt cả trăm họ đi trước, quân lính theo sau, quyết một trận sống mái với Tào.

Đàm nghe lời, đang đêm bắt toàn dân Nam Bì chuẩn bị gươm giáo chờ lệnh.

Sáng hôm sau, bốn cửa thành mở toang, nhân dân đi trước, quân đi sau, hò reo âm ỹ, ùn ùn kéo ra, thẳng đến trại Tào. Hai bên đánh nhau từ giờ thìn đến giờ ngọ, chưa phân thắng bại, người chết đầy đồng.

Tháo thấy chưa giành được toàn thắng, liền gò ngựa trèo lên núi khua trống. Tướng sĩ thấy vậy, ai cũng gắng sức tiến lên.

Quân Đàm thua to. Nhân dân bị giết không biết bao nhiêu mà kể. Tào Hồng tả xung hữu đột, gặp ngay Viên Đàm, múa dao chém lia lịa. Viên Đàm bị Tào Hồng giết chết tại trận.

Quách Đổ thấy trận thế rối loạn, vội rút vào thành. Nhạc Tiến trông thấy, giương cung đặt tên bắn một phát, Quách Đổ chết cả người lẫn ngựa.

Tháo đem quân vào Nam Bì, vỗ yên trăm họ. Chợt có một toán quân kéo đến, đó là Tiêu Súc và Trương Nam, hai bộ tướng

của Viên Hy.

Tháo tự dẫn quân nghênh chiến. Hai người trở giáo cưỡi giáp đầu hàng.

Tháo đều phong cho tước hầu.

Tiếp đó tên tướng giặc ở núi Hắc Sơn là Trương Yên, cũng dẫn mười vạn quân đến quy thuận, được phong làm Bình Bắc tướng quân.

Tháo sai đem bêu đầu Viên Đàm và ra lệnh kẻ nào cả gan đến khóc thì chém.

Đầu Đàm treo ngoài cửa bắc. Có một người đội mũ vải, mặc đồ tang đến khóc thê thảm. Lính canh bắt nộp Tào Tháo, Tháo hỏi ra là biệt giá Vương Tu, vì can Viên Đàm bị Đàm đuổi về. Nay Tu được tin Đàm chết, vội đến khóc viếng.

Tháo hỏi :

- Ngươi không biết lệnh ta à ?

Tu thưa :

- Biết chớ.

Tháo hỏi :

- Ngươi không sợ chết à ?

Tu thưa :

- Tôi đã vâng mệnh ra giúp chúa, nay chúa chết mà không khóc thật là phi nghĩa. Sợ chết quên cả nghĩa thì còn đáng đứng trên thế gian sao ! Nếu được chôn cất cho Đàm, dầu chết tôi cũng không oán giận gì.

Tháo nói :

- Đất Hà Bắc thật nhiều nghĩa sĩ, tiếc rằng họ Viên không biết dùng người. Nếu biết dùng thì ta đâu dám nhòm ngó miền này !

Liên sai chôn cất Viên Đàm, rồi đãi Tu làm thượng khách và cho làm Tư kim trung lang tướng. Nhân tiện hỏi Tu :

- Nay Viên Thượng đã theo Viên Hy, muốn đánh thì dùng mẹo gì ?

Tu không trả lời.

Tháo nói :

- Thật là trung thần.

Tháo hỏi Quách Gia, Gia nói :

- Nên sai Tiêu Súc và Trương Nam là bọn hàng tướng của họ Viên đi đánh.

Tháo nghe lời, một mặt sai ngay Tiêu Súc, Trương Nam, Lã Khoáng, Lã Tường, Mã Diên và Trương Dĩ, ai nấy dẫn binh mã của mình, chia làm ba đường đánh U Châu. Một mặt, sai Lý Điển, Nhạc Tiến hợp với Trương Yên sang Tinh Châu đánh Cao Cán.

Nói về Viên Thượng, Viên Hy được tin quân Tào kéo đến liệu địch không nổi liền bỏ thành, chạy sang Liêu Tây, theo Ô Hoàn.

Thứ sử U Châu là Ô Hoàn Súc, hợp các quan lại ở U Châu, uống máu ăn thề, bàn việc hướng về Tào Tháo và phản lại họ Viên. Ô Hoàn Súc nói trước :

- Ta biết Tào thừa tướng là anh hùng trong thiên hạ đời nay. Nay qua đầu hàng, ai không tuân lệnh sẽ chém đầu.

Mọi người lần lượt uống máu ăn thề. Đến lượt quan biệt giá Hàn Hành, Hành quẳng gươm xuống đất hô lớn :

- Ta chịu ơn sâu của cha con họ Viên. Nay chủ bại vong, ta đã không có tài cứu được, lại không có gan liều chết, đối với đạo nghĩa thật thiếu sót lớn ! Nếu ngoảnh về phía bắc hàng Tào, ta nhất định không làm !

Ai nấy tái mặt. Ô Hoàn Súc nói :

- Phàm làm việc lớn, phải dụng nghĩa lớn. Việc thành hay bại không phải do một người. Hàn Hành đã có chí như thế, xin cứ tùy tiện.

Nói rồi đẩy Hàn Hành ra. Ô Hoàn Súc ra ngoài thành đón ba lộ quân, đi thẳng đến hàng Tháo.

Tháo mừng lắm, phong cho chức Trấn bắc tướng quân. Chợt

có thám mã về báo.

- Nhạc Tiến, Lý Diễn và Trương Yên đi đánh Tinh Châu, Cao Cán giữ ải Hồ Quan vững lắm, không sao phá được.

Tháo tự cất quân đi. Ba tướng đều nói :

- Cán cầm cự, khó đánh lắm !

Tháo họp các tướng lại bàn. Tuân Du nói :

- Muốn phá được Cán, phải dùng kế trá hàng.

Tháo gọi Lã Khoáng, Lã Tường đến ghé vào tai nói nhỏ mấy câu, Lã Khoáng dẫn vài chục tên lính thẳng đến trước ải, gọi to lên rằng :

- Chúng tôi nguyên là tướng cũ họ Viên, bất đắc dĩ phải hàng Tào. Tào Tháo là người quỷ quyệt, bạc đãi chúng tôi. Nay lại xin về giúp chủ cũ, mau mở cửa ải cho tôi vào.

Cao Cán chưa tin, chỉ bảo hai tướng lên cửa ải nói chuyện.

Hai tướng cỡi giáp xuống ngựa đi vào, rồi bảo Cán :

- Quân Tào mới đến. Nên nhân dịp lòng quân chưa yên, kéo ra cướp trại. Hai chúng tôi tình nguyện đi đầu.

Cán mừng lắm theo lời ấy. Đến đêm sai hai tướng họ Lã đi trước, còn Cao Cán dẫn hơn vạn quân kéo theo. Gần đến trại Tào, bỗng có tiếng reo ầm ĩ, quân mai phục bốn phía xông ra. Cán biết là mắc mẹo, vội quay về Hồ Quan thì Nhạc Tiến, Lý Diễn đã cướp được thành rồi.

Cao Cán cướp đường chạy thoát, sang nhờ viện Hung nô.

Tháo lĩnh binh đóng giữ cửa ải, rồi sai người đuổi Cao Cán. Cán đến địa phận của đất Hung nô thì gặp ngay vua Bắc Phiên Tả Hiến Vương. Cán xuống ngựa quỳ lạy thưa rằng :

- Tào Tháo lẩn cướp mất cả bờ cõi, nay lại muốn xâm phạm đất đai của ngài. Xin ngài cứu viện, góp sức cùng tôi đánh lấy lại, để giữ vững phương bắc.

Tả Hiến Vương nói :

- Ta cùng Tào Tháo không thù hằn gì nhau, lẽ đâu Tháo xâm phạm vào đất nước ta ? Người lại muốn cho ta kết oán

với họ Tào hay sao ?

Nói rồi, máng đuổi Cao Cán đi. Cán cùng đường buộc phải sang theo Lưu Biểu. Đi đến Thượng Lộ thì bị Đô úy Vương Viêm giết, đem đầu đến dâng Tào Tháo. Tháo phong cho Viêm tước hầu.

Bình định xong Tinh Châu, Tháo bàn định quay sang phía tây đánh Ô Hoàn. Bọn Tào Hồng nói :

- Viên Hy, Viên Thuỵ binh thua tướng mất, sức hết thế cùng, đã trốn tránh sang miền sa mạc. Nay ta đem quân sang tận phía tây, nếu Lưu Biểu, Lưu Bị thừa cơ đánh úp Hứa Đô, ta cứu ứng không kịp, tai họa không phải nhỏ. Xin hãy kéo quân về là hơn cả.

Quách Gia nói :

- Các ông nói sai cả rồi ; chúa công tuy uy danh lừng lẫy khắp thiên hạ, nhưng người ở nơi sa mạc, cây thế xa xôi hiểm trở, tất không phòng bị. Nhân chỗ sơ hở ta tiến đánh cho thật mau lẹ thì chắc phá được. Vả lại Ô Hoàn mang ơn Viên Thiệu, mà hai anh em Viên Hy, Viên Thuỵ nay hãy còn sống, thế nào cũng phải trừ đi mới xong. Còn Lưu Biểu chỉ là hạng người ngồi nói chuyện suông thôi. Biểu tự biết không đủ tài để đối phó với Lưu Bị. Dùng Bị vào việc to, thì sợ không khống chế nổi ; còn dùng vào việc nhỏ, chắc Bị không chịu làm. Dù ta có bỏ ngõ nước mà kéo quân đi đánh xa các ông cũng đừng lo.

Tháo nói :

- Lời Phụng Hiếu rất đúng.

Lập tức huy động ba quân và vài nghìn cỗ xe rầm rộ kéo đi.

Dọc đường cát vàng bay ngát, gió bão bốn bề, đường sá gập ghềnh, người ngựa khó nhọc.

Tháo có ý muốn quay trở về, bèn hỏi Quách Gia.

Lúc ấy, Gia không quen thủy thổ, ốm nằm trong xe. Tháo khóc nói :

- Vì ta muốn bình định miền sa mạc khiến ông phải đi xa vất vả, đến nỗi mắc bệnh, ta yên tâm sao được ?

Gia nói :

- Tôi đội ơn sâu của thừa tướng, dù có chết cũng chưa đến được muôn một.

Tháo nói :

- Ta thấy vùng bắc hiểm trở, muốn rút quân về ông thấy thế nào ?

Gia nói :

- Việc binh cốt mau lẹ. Nay đi đánh xa hàng ngàn dặm, lương thực, khí giới nhiều, nhưng khó mang theo không bằng đem khinh binh rút đường đến đánh bất ngờ, nhưng phải có người thuộc đường tắt đi hướng dẫn mới được.

Tháo cho Quách Gia ở lại Dịch Châu dưỡng bệnh, rồi sai tìm người hướng đạo. Có người giới thiệu Diên Trù là tướng cũ của Viên Thiệu. Tháo gọi lại hỏi, Trù nói :

- Đường này, về mùa hạ và mùa thu có nước, chỗ nông xe ngựa không đi được, chỗ sâu lại không chở được thuyền bè, khó hành quân lắm. Chỉ bằng trở lại từ cửa Lu Long vượt Bạch Đàn hiểm trở, qua vùng đất hoang đến sát Liễu Thành mà đánh úp, chỉ một trận là bắt sống được Thác Đốn.

Tháo nghe theo, phong Diên Trù làm Tỉnh Bắc tướng quân, kiêm hướng đạo đi trước ; Trương Liêu đi thứ nhì ; Tháo áp hậu, gấp rút tiến quân.

Diên Trù dẫn Trương Liêu đến trước núi Bạch Lang, vừa gặp Viên Thượng, Viên Hy cùng với Thác Đốn đem vài vạn quân kỵ đi đến.

Liêu phi ngựa báo Tào Tháo.

Tháo cưỡi ngựa lên cao đứng xem, thấy quân Thác Đốn đi lộn xộn, không có hàng ngũ. Tháo bảo Trương Liêu :

- Quân giặc không được tổ chỉnh, nên đánh ngay.

Nói rồi đưa cờ hiệu cho Liêu.

Liêu dẫn Hứa Chử, Vu Cấm, Từ Hoảng chia làm bốn đường kéo xuống, cố sức xông vào đánh.

Quân Thác Đốn rối loạn, Trương Liêu xộc ngựa chém chết Thác Đốn. Tàn quân đều xin hàng.

Còn hai anh em họ Viên vội dẫn vài nghìn quân kỵ mã chạy sang Liêu Đông.

Tháo thu quân vào Liễu Thành, phong Diên Trù làm Liễu đình hầu, trấn thủ thành...

Trù hu hu khóc, nói rằng :

- Tôi đã là kẻ phụ nghĩa, mang ơn ngài cho sống là may lắm rồi, dám đâu bám Lu Long đổi lấy tước lộc nữa ! Dầu chết cũng không dám nhận.

Tháo cho là người có nghĩa, cử Trù làm Nghị lang. Tháo phủ dụ dân thung nô, thu được một vạn ngựa tốt, ngay hôm ấy rút quân về.

Bấy giờ, tiết trời lạnh và khô ráo, hai trăm dặm đường không có lấy một giọt nước. Lương ăn cũng hết, phải giết ngựa cho quân ăn ; phải đào sâu xuống đất ba bốn mươi trượng mới lấy được nước uống.

Tháo về đến Dịch Châu, thưởng cho những người khuyên can lúc trước ; nhân đó, bảo các tướng rằng :

- Bữa trước ta thừa cơ đi đánh xa, may mà thành công, cũng là trời giúp. Nhưng chớ nên thấy được mà bảo là việc nên làm. Các người can ngăn là phải, nên ta khen thưởng. Từ rày về sau, các người đừng có ngại, có việc gì cứ thực mà nói.

Tháo về đến Dịch Châu thì Quách Gia vừa chết được mấy hôm, linh cửu quân tại công đường. Tháo vào tế, khóc rằng :

- Quách Phụng Hiếu mất đi, đó là trời hại ta vậy !

Khóc rồi, ngoảnh lại bảo các quan rằng :

- Tuổi các người cũng bằng trạc ta cả, duy có Phụng Hiếu còn trẻ hơn. Ta vẫn định ủy thác việc về sau, không ngờ nửa chừng chết yếu, khiến ta tan nát ruột gan !

Lúc ấy bộ hạ của Quách Gia đưa một phong thư ra trình, nói :

- Khi Quách Công gần mất, có viết thư này để lại dặn rằng :
"Nếu thừa tướng theo đúng lời trong thư này, thì việc Liêu Đông sẽ xong".

Tháo mở thư ra xem, gật đầu khen phải.

Các tướng không hiểu ý thế nào.

Hôm sau bọn Hạ Hầu Đôn vào bẩm rằng :

- Thái thú Liêu Đông là Công Tôn Khang, lâu nay vẫn không chịu phục. Bây giờ, Viên Hy, Viên Thượng lại sang ở đó, tất sinh tai họa về sau. Chi bằng nhân lúc chúng chưa hành động, ta đến đánh ngay, nhất định lấy được Liêu Đông.

Tháo cười nói :

- Không dám phiền đến oai hùm của các ông. Vài hôm nữa, Công Tôn Khang sẽ đem đầu hai anh em họ Viên lại nộp.

Các tướng tá đều không tin.

Nói về Viên Hy, Viên Thượng dẫn vài nghìn quân kỵ chạy sang Liêu Đông, Thái thú Liêu Đông Công Tôn Khang, vốn người ở Tương Bình, là con Uy vũ tướng quân Công Tôn Độ. Khi thấy hai anh em họ Viên đến hàng, Khang liền họp các tướng lại bàn.

Công Tôn Cung nói :

- Khi Viên Thiệu còn sống, thường có ý muốn thôn tính Liêu Đông. Nay Viên Hy, Viên Thượng quân thua tướng mất, không chỗ nương nhờ, nên mới phải đem thân lại đây, có khác nào chim cu cu cướp tổ chim thước (1). Nếu ta dung nạp về sau tất nó phản. Chi bằng lừa nó vào thành, giết nó đi lấy đầu nộp Tào công, chắc chế nào ngài cũng hậu.

Khang nói :

- Chỉ sợ Tào Tháo đem binh lấy Liêu Đông, ta nên giữ hai

(1) Tương truyền : chim thư cu không biết làm tổ ; đến ở nhờ tổ của chim thước, rồi ăn cướp làm tổ của mình.

anh em họ Viên ở đây giúp ta thì hơn.

Cung nói :

- Nên sai người đi do thám xem. Hễ quân Tào đến đánh, thì ta để hai anh em họ Viên lại. Bằng quân Tào không đến thì ta giết đi đem đầu ra nộp.

Khang nghe theo, cho ngay người đi do thám.

Nói về Viên Hy, Viên Thượng đến Liêu Đông, hai anh em bàn kín với nhau rằng :

- Quân Liêu Đông được vài vạn, kể cũng đủ chống với Tào Tháo. Nay ta hãy tạm đến nương nhờ, sau này sẽ giết Công Tôn Khang rồi cướp lấy đất, bồi dưỡng lực lượng chống cự Trung Nguyên mới có thể lấy lại Hà Bắc được.

Bàn định xong, hai người vào ra mắt Khang. Khang mời nghỉ ở nhà khách, giả ốm không tiếp vội.

Được mấy hôm, quân do thám về báo :

- Tào Tháo đóng quân ở Dịch Châu, không có ý gì hạ Liêu Đông cả.

Công Tôn Khang mừng lắm, sai ngay quân đao phủ mai phục hai bên, rồi cho người mời hai anh em họ Viên vào.

Chào hỏi xong xuôi, Khang mời ngồi. Lúc này trời rét lắm. Thượng thấy giường không có đệm, nói với Khang cho giải chiếu.

Khang trợn mắt, máng :

- Hai cái đầu chúng bay sắp rụng, lo chi dít không có chiếu ngồi !

Thượng sợ quá.

Khang hét lớn :

- Tả hữu đâu, hạ thủ ngay đi !

Bọn đao phủ xông ra chặt đầu hai người, đóng vào hòm mang đến Dịch Châu, yết kiến Tào Tháo.

Khi ấy Tào Tháo đóng quân ở Dịch Châu, Hạ Hầu Đôn và Trương Liêu vào bẩm rằng :

- Thừa tướng không đánh Liêu Đông thì nên rút về Hứa

Đồ, sợ Lưu Biểu gây chuyện gì chăng ?

Tháo nói :

- Đợi đầu lâu anh em họ Viên đã rồi sẽ rút.

Mọi người đều cười thầm. Chợt có người vào báo :

- Có Công Tôn Khang ở Liêu Đông sai người đưa đầu lâu Viên Thượng, Viên Hy đến nộp.

Ai nấy kinh sợ. Sứ giả dâng thư lên. Tháo cười ha hả mà rằng :

- Quả đúng như lời dự đoán của Phụng Hiếu !

Liên trọng thưởng cho sứ và phong Công Tôn Khang làm Tương bình hầu, Tả tướng quân.

Tướng tá đều hỏi :

- Đúng như lời dự đoán của Phụng Hiếu là thế nào ?

Tháo liền đưa bức thư của Quách Gia ra. Đại ý trong thư viết :

"Nay nghe Viên Hy và Viên Thượng sang Liêu Đông, mình công không nên cất quân ra đó. Công Tôn Khang vốn sợ họ Viên thôn tính. Hai anh em Viên đến hàng, Khang tất nghi ngờ.

Nếu ta đem quân đến đánh, nhất định họ phải hợp sức chống cự, nôn nóng thì khó mà hạ được. Nếu ta hoãn lại, thì Công Tôn Khang và họ Viên sẽ giết lẫn nhau. Việc này thế tất phải xảy ra như vậy".

Nghe xong, ai cũng hớn hở khen giỏi.

Tháo dẫn bọn quan lại ra đặt hương án tế trước linh vị Quách Gia một lần nữa.

Gia khi chết mới có 38 tuổi, theo Tào Tháo đi đánh dẹp 11 năm, lập nhiều kỳ công. Người sau có thơ khen rằng :

Trời sinh Quách Phụng Hiếu

Hào kiệt đã nức danh

Ruột chứa đầy kinh sử

Bụng xếp chặt giáp binh

Lập mưu ngang Phạm Lãi

Bầy mẹo tựa Trần Bình

Đáng tiếc lại chết sớm

Trung nguyên cột trụ nghiêng

Tào Tháo mang quân về Ký Châu, sai người đưa linh cữu Quách Gia về Hứa Đô trước, làm lễ an táng.

Bọn Trình Dục đề nghị :

- Phương bác định xong, nay về Hứa Đô, nên đặt ngay kế hoạch lấy Giang Nam.

Tháo cười nói :

- Ta vẫn có chí ấy đã lâu. Các người nói chính hợp ý ta.

Đêm ấy ngủ trên lầu phía đông thành Ký Châu, Tháo tựa lan can, ngẩng mặt lên trời xem thiên văn, Tuân Du cũng đứng bên cạnh. Tháo trở lên trời bảo rằng :

- Phương nam vượng khí chói lọi, vị tất đã đánh được.

Du nói :

- Oai thừa tướng như trời, đánh đâu chẳng nổi.

Đang mãi xem, bỗng một luồng kim quang từ mặt đất bay lên. Du nói :

- Dưới chỗ đất ấy chắc có của báu.

Tháo xuống gác, sai người đến tận nơi đào.

Thế mới là :

Phương nam vừa ngắm thiên văn rõ,

Đất bắc ngờ đâu bảo khí sinh.

Chưa biết đào chỗ ấy lên thấy vật gì, xem hồi sau sẽ biết.

HỒI THỨ BA MƯƠI TƯ

**Sái phu nhân nắp nghe chuyện kín
Luu Hoàng Thúc nhảy ngựa Đàn Khê**

Tào Tháo sai người đào được một con chim sẻ bằng đồng, bèn hỏi Tuân Du rằng :

- Điểm này là điểm gì ?

Du thưa :

- Ngày xưa, mẹ vua Thuấn nằm mơ thấy con chim sẻ bằng ngọc bay vào bụng, sau sinh ra vua Thuấn. Nay thừa tướng được con sẻ bằng đồng cũng là điềm hay.

Tháo mừng lắm, sai làm một cái đài cao để kỷ niệm.

Ngày hôm ấy, bạt đất chặt cây, nung ngói đóng gạch, xây đài "Đồng Tước" (1) ở trên bờ Chương Hà, chừng một năm mới xong.

Con thứ của Tào Tháo là Tào Thực bàn rằng :

- Muốn dựng đài cao hai tầng thì phải lập ra ba tòa : tòa giữa cao nhất, gọi là "Đồng Tước" ; tòa bên trái gọi là "Ngọc Long" ; tòa bên phải gọi là "Kim Phụng". Lại nên xây hai cái cầu vòng nối dài hai bên với đến giữa cho đẹp mắt.

Tháo nói :

- Ý kiến con ta hay lắm. Nay mai, đến này làm xong sẽ là nơi di dưỡng tuổi già của ta !

Nguyên Tào Tháo sinh được năm con, duy có Thực là thông minh, linh lợi, giỏi nghề văn chương. Tháo rất yêu mến, nên để Tào Thực và Tào Phi ở lại Nghiệp Quận trông coi việc xây

(1) Đồng Tước nghĩa là chim sẻ bằng đồng.

dân ; lại sai Trương Yên giữ Bắc Trại. Tháo dẫn năm mươi sáu vạn quân, gồm cả số quân của Viên Thiệu, về Hứa Đô ; phong tặng cho các công thần ; lại dâng biểu xin truy tặng Quách Gia làm Trinh hầu và đem con trai Quách Gia tên là Dịch về nuôi ở trong phủ.

Tháo lại họp các mưu sĩ bàn việc kéo quân xuống miền nam đánh Lưu Biểu, Tuân Úc nói :

- Đại quân đi đánh miền bắc mới về, chưa nên huy động vội. Xin hãy đợi nửa năm, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, chỉ một trận là dẹp xong Lưu Biểu và Tôn Quyền.

Tháo nghe lời, bèn chia quân ra các nơi đóng đồn, làm ruộng, đợi khi dùng đến.

Lại nói Huyền Đức từ khi sang Kinh Châu, được Lưu Biểu đãi rất hậu. Một hôm đương cùng nhau uống rượu, chợt có tin báo bọn hàng tướng là Trương Vũ, Trần Tôn ở Giang Hạ, âm mưu cướp bóc nhân dân, bàn mưu làm phản.

Biểu giết mình, nói rằng :

- Hai thằng giặc này làm phản sẽ gây tai họa không nhỏ.

Huyền Đức thưa :

- Đại huynh không phải lo, Bệ xin đi đánh.

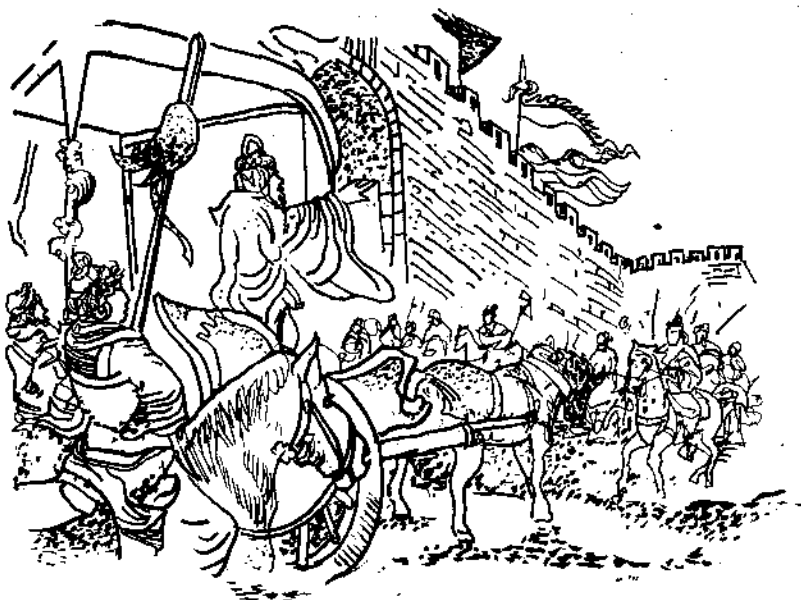
Biểu mừng lắm, lập tức điểm cho ba vạn quân. Huyền Đức lĩnh mệnh đi ngay. Không mấy bữa, đến Giang Hạ.

Trương Vũ, Trần Tôn đem quân ra đón đánh. Huyền Đức cùng Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Vân cưỡi ngựa ra cửa cờ. trông thấy ngựa của Trương Vũ rất khỏe mạnh, Huyền Đức nói :

- Đây tất là ngựa thiên lý.

Nói chưa dứt lời, Triệu Vân vác giáo xông thẳng vào trận địa. Trương Vũ tể ngựa đón đánh, chưa được ba hiệp, bị Triệu Vân đâm chết. Vân nắm ngay lấy dây cương dắt ngựa chạy về.

Trần Tôn trông thấy, đuổi cướp lại. Trương Phi quát to một tiếng, vác mâu ra đâm chết Trần Tôn. Quân địch tan vỡ, Huyền



Lưu Bị đem quân mã về tới Kinh Châu, Lưu Biểu
thân ra ngoài thành nghênh tiếp

Đức chiêu dụ du đảng, bình định xong vùng Giang Hạ, rồi kéo quân về.

Lưu Biểu ra tận ngoài thành đón tiếp, mở tiệc ăn mừng. Rượu đến nửa chừng, Biểu nói :

- Hiện đệ tài giỏi, Kinh Châu thực được nhờ cậy. Nhưng còn lo Nam Việt bất thần đến cướp ; Tôn Quyền và Trương Lỗ cũng phải đề phòng.

Huyền Đức nói :

- Em có ba tướng có thể ủy thác được : Trương Phi đi tuần Nam Việt, Vân Trường giữ thành Cổ Tử để trấn Trương Lỗ ; Triệu Vân giữ Tam Giang cự với Tôn Quyền, như vậy còn lo gì nữa !

Biểu mừng, định nghe theo. Sái Mạo nói với chị là Sái phu nhân (vợ Lưu Biểu) :

- Lưu Bị sai ba tướng giữ phía ngoài, còn hấn ở lại Kinh

Châu, sau này sẽ gây tai họa cho ta.

Đến đêm, Sái phu nhân nói với Biểu :

- Tôi thấy ở Kinh Châu lắm người đi lại với Lưu Bị, phải nên đề phòng mới được. Nay để cho hán ở trong thành cũng vô ích, sao bằng để cho hán đi nơi khác.

Biểu nói :

- Huyền Đức là người nhân nghĩa đấy.

Sái phu nhân nói :

- Tôi chỉ sợ người ta chẳng được như bụng ông nghĩ thôi.

Biểu lặng yên nghĩ ngợi không trả lời. Hôm sau, Lưu Biểu đi ra ngoài thành, trông thấy con ngựa của Huyền Đức cười tốt lắm, hỏi ra, biết là ngựa của Trương Vũ. Biểu tấm tắc khen mãi, Huyền Đức đem biểu ngay, Biểu mừng lắm, cười về.

Khoái Việt trông thấy, hỏi. Biểu nói :

- Của Huyền Đức cho.

Việt nói :

- Xưa anh tôi là Khoái Lương xem ngựa rất giỏi. Tôi cũng võ vè chút ít. Con ngựa này dưới mắt có "chỗ trũng chứa nước mát", cạnh trán lại có điểm trắng, gọi là giống ngựa "đích lưu", dùng nó thì hại chủ. Trương Vũ cũng vì ngựa này mà chết, chúa công không nên cười.

Biểu tin ngay. Hôm sau Biểu mời Huyền Đức đến ăn tiệc, nhân nói rằng :

- Hôm qua hiền đệ cho con ngựa tốt lắm, tôi xin cảm tạ ; nhưng hiền đệ thỉnh thoảng phải đi chinh chiến, xin trao lại để hiền đệ dùng.

Huyền Đức đứng dậy tạ lại. Biểu nói tiếp :

- Hiền đệ ở lâu đây, sợ sao lãng việc võ. Nay có huyện Tân Dã thuộc ấp Tương Dương, đầy đủ lương thực, hiền đệ nên dẫn quân mã bản bộ ra đấy đóng đồn. Hiền đệ thấy thế nào ?

Huyền Đức vâng theo, hôm sau vào từ biệt Lưu Biểu rồi dẫn quân bản bộ đến Tân Dã.

Vừa ra khỏi thành thấy một người đứng đón, vái rạp xuống tận đất, nói rằng :

- Con ngựa của ông, không nên cười.

Huyền Đức nhìn ra là Y Tịch, mặc tân Kinh Châu tên tự là Cơ Bá, quê ở Sơn Dương, Huyền Đức vội xuống ngựa hỏi, Tịch nói :

- Hôm trước, tôi nghe thấy Khoái Việt nói với Lưu Kinh Châu rằng ngựa này là giống "dịch tu", cười thì hại chủ, nên Lưu Kinh Châu trả lại ông. Ông còn cười làm gì ?

Huyền Đức nói :

- Xin thành thật cảm ơn lòng tốt của ông. Nhưng người ta sống chết có mệnh, con ngựa hại thế nào được ?

Tịch Phục là cao kiến, từ đấy thường hay đi lại thăm hỏi.

Huyền Đức từ khi đến Tân Dã, quân dân đều vui mừng. Việc chính trị đổi mới hẳn.

Mùa xuân năm Kiến An thứ 12, Cam phu nhân sinh được Lưu Thiện. Đêm hôm ấy có một con hạc trắng bay đến đậu trên nóc nhà, kêu to hơn bốn mươi tiếng rồi bay về phía tây. Lúc trở dạ, mùi thơm tỏa khắp phòng. Cam phu nhân trước khi có mang, thường nằm chiêm bao thấy ngựa mặt lên trời nuốt sao bắc đẩu nên đặt tên là A Đẩu.

Hồi ấy, Tào Tháo đang đem quân đi đánh phương bắc, Huyền Đức bèn đến Kinh Châu nói với Lưu Biểu :

- Nay Tào Tháo đem hết quân đánh phương bắc, Hứa Xung bỏ ngỏ. Nhân dịp này, ta đem quân Kinh, Tương đến đánh úp, nhất định sẽ thắng lợi.

Biểu nói :

- Ta ngồi giữ chín châu cũng đủ rồi, còn cần mưu đồ chi nữa ?

Huyền Đức ngồi lặng yên.

Biểu mời vào nhà trong uống rượu. Rượu ngà ngà say, Biểu thở dài một tiếng, Huyền Đức hỏi :

- Huynh trưởng có việc chi mà thờ dài ?

Biểu nói :

- Ta có việc riêng khó nói ra lắm !

Huyền Đức đang định hỏi thêm, thì ngay lúc ấy Sái phu nhân nấp sau bình phong bước ra, Lưu Biểu không nói gì nữa. Một lát tiệc tan, Huyền Đức lại về Tân Dã.

Đến mùa đông năm ấy, nghe tin Tào Tháo tự Liễu Thành về, Huyền Đức rất tiếc Biểu không nghe lời mình.

Một hôm, Biểu sai sứ mời Huyền Đức đến Kinh Châu họp mặt. Huyền Đức theo sứ về, Lưu Biểu tiếp đón và mời vào nhà trong dự tiệc. Nhân bảo Huyền Đức rằng :

- Mới đây, nghe Tào Tháo trở về Hứa Đô, uy thế ngày càng mạnh, tất muốn thôn tính Kinh, Tương. Ta rất ăn năn trước kia không nghe lời hiền đệ, bỏ lỡ mất cơ hội tốt.

Huyền Đức nói :

- Thời buổi này, thiên hạ chia xẻ, chiến tranh nổ ra càng nhiều, cơ hội bao giờ hết được ? Nếu biết ứng phó sau này thì cũng không đáng tiếc lắm.

Biểu nói :

- Lời hiền đệ thật chí lý !

Hai người cùng nhau chén tạc chén thù. Rượu say, Lưu Biểu tự nhiên ứa nước mắt, Huyền Đức hỏi vì có gì. Biểu nói :

- Ta có việc tâm sự, trước đây đã toan nói với hiền đệ, nhưng chưa thuận tiện.

Huyền Đức nói :

- Huynh trưởng có việc gì khó giải quyết ? Nếu cần đến dù chết em cũng không từ.

Biểu nói :

- Con trưởng tôi là Kỳ, do vợ trước là Trần thị sinh ra. Nó hiền lành nhưng nhu nhược lắm, xem chừng không coi nổi việc nước. Con thứ tên là Lưu Tôn, vợ sau Sái thị sinh ra ; thằng này tư chất thông minh hơn. Tôi có ý muốn bỏ trưởng lập thứ,

nhưng lại sợ trái với lễ pháp ; muốn lập con trưởng thì lại sợ tôn tộc họ Sái đều nắm binh quyền, sau tất sinh loạn. Do đó ta lo nghĩ mãi chưa quyết.

Huyền Đức nói :

- Xưa nay, bỏ con trưởng lập con thứ vẫn là rước lấy những chuyện rối ren. Nếu huynh trưởng lo họ Sái quyền to, thì nên dần dần tước bớt đi, chứ không nên quá yếu mà lập con thứ.

Biểu nín lặng.

Nguyên Sái phu nhân vẫn có ý nghi Huyền Đức. Hễ thấy Huyền Đức nói chuyện với chồng thì thế nào cũng rình nghe cho kỳ được. Lúc ấy, chính mặt nấp sau bình phong ; nghe thấy Huyền Đức nói câu đó, mặt rất cảm tức.

Huyền Đức biết mình lỡ lời, liền đứng dậy đi tiểu. Nhân đó trông xuống thấy thật vẻ mặt ra, tự nhiên thương cảm ứa



Sái phu nhân đứng nấp ở sau bình phong nghe trộm

nước mắt. Một lát Huyền Đức lại trở vào, Biểu thấy Huyền Đức nét mặt rầu rầu, ngạc nhiên hỏi làm sao. Huyền Đức thở dài nói :

- Từ trước đến nay, em không lúc nào rời yên ngựa, bấp thịch chân thường sát lại ; lâu nay không cưỡi ngựa, thịch lại dấy ra ; ngày tháng trôi qua, già đến nơi rồi mà chưa làm nên trò trống gì. Bởi thế nên em, thương cảm mà khóc.

Biểu nói :

- Ta nghe trước kia hiền đệ ở Hứa Xương, cùng Tào Tháo uống rượu nóng với mơ xanh mà bàn luận anh hùng. Hiền đệ kể hết tên các danh sĩ thời nay, nhưng Tháo không công nhận một ai, mà nói thẳng ngay rằng : "Thiên hạ anh hùng duy chỉ có sù quân với Tháo". Xem đó, quyền thế lòng lầy như Tào Tháo, còn chưa dám nhận là hơn hiền đệ ; hiền đệ lo gì không dựng nên nghiệp bá.

Huyền Đức đang lúc tửu hứng buột miệng đáp rằng :

- Nếu em có cơ sở, thì chẳng cần đếm xỉa gì đến những bọn tầm thường trong thiên hạ cả.

Biểu nghe nói ngồi lặng yên.

Huyền Đức biết mình lỡ lời, mượn cớ đứng dậy, về khách xá nghỉ.

Đời sau có thơ khen rằng :

*Tào công tính đốt kế từng người
Thiên hạ anh hùng có Bị thôi
Thịch về mặt đầy từng cảm thán
Chia ba thiên hạ tự đây rồi.*

Lại nói Lưu Biểu nghe mấy lời của Huyền Đức miệng tuy không nói, lòng như không vui, liền từ biệt Huyền Đức trở vào nhà trong.

Sái phu nhân nói :

- Mới rồi, thiếp ở sau bình phong, nghe thấy những lời Lưu Bị nói khinh người thậm tệ, đủ biết hán có ý nuốt Kinh Châu.

Nếu không trừ trước, ắt sinh hậu hoạn.

Biểu không nói, chỉ lác đầu.

Sái thị triệu ngay Sái Mạo vào bàn việc ấy, Mạo nói :

- Chị để em ra ngoài nhà khách giết hán, rồi báo với chúa công sau.

Sái thị đồng ý. Mạo liền ra điểm quân.

Lại nói, Huyền Đức ở trong nhà khách đốt đèn ngồi chơi. Độ cuối canh ba, sắp sửa đi ngủ, bỗng có một người đẩy cửa vào, trông ra là Y Tịch. Nguyên Tịch biết Sái Mạo định hại Huyền Đức, nên đang đêm đến báo tin giục Huyền Đức cấp tốc lánh đi. Huyền Đức nói :

- Chưa từ biệt Cảnh Thảng, đi sao cho tiện.

Tịch nói :

- Ông mà đến từ biệt tất bị Sái Mạo nó hại.

Huyền Đức tạ ơn Y Tịch rồi gọi ngay tùy tùng nhất tể lên ngựa, đang đêm chạy về Tân Dã.

Khi Sái Mạo đem quân đến, thì Huyền Đức đã đi rồi. Mạo tức lắm, làm ngay một bài thơ viết ở trên tường, rồi vào nói với Biểu :

- Lưu Bị có ý làm phản, nên để một bài thơ phản trên tường, không từ biệt mà đi ngay.

Biểu không tin, thân ra tận nhà khách, quả nhiên thấy bốn câu thơ :

Khốn đồn lâu nay giữ phận hèn

Ngồi buồn coi ngắm nước non quen.

Rồng đâu phải giống trong ao nhỏ.

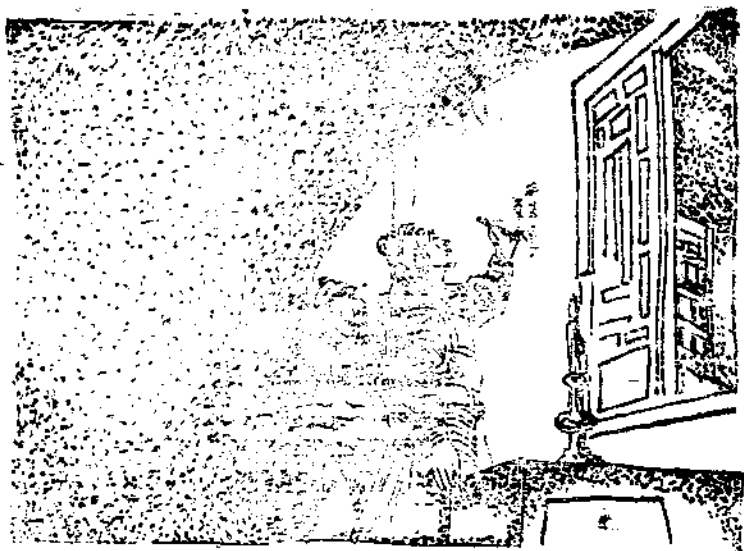
Cưỡi sấm lên trời cũng có phen !

Lưu Biểu đọc xong giận lắm, tuốt gươm ra, nói :

- Ta thế giết chết bọn bất nghĩa này !

Đi được vài bước, lại sực nghĩ ra :

- Ta cùng ở với Huyền Đức một thời gian dài, không thấy hán làm thơ bao giờ. Đây tất là âm mưu chia rẽ của kẻ nào



Sái Mạo để một bài thơ lên tường để hại Lưu Bị

đây.

Nghĩ xong lại trở vào, lấy mũi gươm cạo sạch bài thơ ở tường, vớt gươm rồi lên ngựa về.

Sái Mạo trình rằng :

- Quân sĩ đã điểm sẵn, xin cho đến Tân Dã bắt Lưu Bị.

Biểu nói :

- Không nên vội vàng, để ta nghĩ kỹ đã.

Sái Mạo thấy Lưu Biểu dùng dằng không quyết, bèn lên vào bàn với Sái thị :

- Nên mở ngay đại hội các quan ở Tương Dương, rồi nhân dịp giết ngay Lưu Bị ở đây.

Hôm sau, Mạo vào bẩm Lưu Biểu :

- Mấy năm nay được mùa, nên họp các quan ở Tương Dương để tỏ sự sán sóc của chúa công. Xin mời chúa công đến dự.

Biểu nói :

- Ta mấy hôm nay có bệnh đau tức, không sao đi được. Nên

mời hai công tử làm chủ để tiếp khách.

Mạo nói :

- Công tử còn ít tuổi lắm, sợ không quen lễ nghi.

Biểu nói :

- Thế thì sang Tân Dã mời Huyền Đức đến.

Sái Mạo thấy Biểu trúng mẹo mình, lập tức sai người đi mời Huyền Đức đến Tương Dương.

Huyền Đức từ khi chạy về Tân Dã, biết rằng mình lỡ lời rước vạ, chưa kịp nói chuyện với ai, thì chợt có sứ giả tới mời sang Tương Dương.

Tôn Can nói :

- Hôm nọ thấy chúa công ở Kinh Châu về có dáng buồn. Tôi chắc bên ấy có xảy ra việc rủi ro gì. Nay tự dung lại thấy mời chúa công đến hội, phải nên thận trọng.

Lúc ấy, Huyền Đức mới kể lại chuyện trước. Vân Trường nói :

- Từ khi xảy ra chuyện lỡ lời đến nay, Lưu Kinh Châu không hề trách móc gì hết, những tiếng đồn ngoài vôi tin sao được. Vả Tương Dương cách đây không xa, nếu anh không đến họ sẽ sinh nghi.

Huyền Đức nói :

- Lời Vân Trường đúng lắm.

Trương Phi nói :

- Tiệc chẳng ra tiệc, hội chẳng ra hội. Thà đừng đi.

Triệu Vân nói :

- Tôi xin đem ba trăm quân mã đi theo, có thể bảo vệ chúa công vô sự.

Huyền Đức nói :

- Thế càng hay lắm !

Rồi cùng Triệu Vân ngay hôm ấy sang Tương Dương ! Lưu Kỳ, Lưu Tôn dẫn vạn võ bách quan ra đón. Sái Mạo cũng ra khỏi thành đón rất là kính cẩn. Huyền Đức thấy có cả hai công

từ nên không nghỉ ngơi nữa.

Hôm ấy Huyền Đức tạm nghỉ ở nhà khách, Triệu Vân dẫn ba trăm quân bảo vệ xung quanh. Vân mặc giáp đeo gươm, không rời Huyền Đức nửa bước.

Lưu Kỳ thưa với Huyền Đức :

- Cha tôi bị bệnh đau tức, không thể đi lại được, nên sai mời chú sang tiếp khách và phủ dụ các quan thú mục các nơi.

Huyền Đức nói :

- Lẽ ra tôi không dám đảm nhiệm, nhưng anh đã sai không dám từ chối.

Hôm sau, người vào báo các quan chức trong chín quận, bốn mươi hai châu, đã đến đông đủ.

Sái Mạo mời Khoái Việt đến bàn :

- Huyền Đức là kẻ kiêu hùng đời nay, cho hán ở lâu sau tất làm hại ta. Nên nhân hôm nay giết đi.

Việt nói :

- Sợ mất lòng dân.

Mạo nói :

- Ta đã vâng mật lệnh của chúa công rồi.

Việt nói :

- Có phải như thế thì nên chuẩn bị trước.

Mạo nói :

- Cửa đông, đại lộ Nghiễn Sơn, cửa nam, cửa bắc đã có các em ta là Sái Hòa, Sái Trung và Sái Huân canh giữ. Chỉ còn cửa tây không cần phải giữ, vì trước mặt có suối Đàn Khê chắn ngang, dù chục vạn quân cũng khó vượt qua được.

Việt nói :

- Tôi thấy Triệu Vân không rời Huyền Đức phút nào, sợ khó hạ thủ.

Mạo nói :

- Tôi sẽ huy động năm trăm quân mai phục sẵn trong thành.

Việt nói :

- Nên sai Văn Sính, Vương Uy đặt một tiệc riêng ngoài sảnh chiêu đãi các võ tướng, hãy mời Triệu Vân ra trước rồi mới hành đông được.

Mạo theo kế ấy.

Hôm đó, giết bò mổ ngựa, mở tiệc rất to. Huyền Đức cưới ngựa Địch Lư đến chầu, sai dắt ngựa buộc trong vườn sau ; các quan lại đã đông đủ ở công đường, Huyền Đức ngồi chủ trì giữa, hai công tử ngồi hai bên, còn quan lại cứ ngồi theo thứ tự.

Triệu Vân đeo gươm đứng cạnh Huyền Đức, Văn Sính, Vương Uy vào mời Triệu Vân ra ngoài dự tiệc, Vân từ chối. Huyền Đức bảo Vân. Vân miễn cưỡng vâng theo.

Sái Mạo ở ngoài bố trí bao vây kín như rào sắt, rồi cho ba trăm quân của Huyền Đức lui về nhà khách, chỉ đợi tiệc đến nửa chừng thì hạ thủ.

Rượu được ba tuần, Y Tịch đứng dậy cầm chén đến trước mặt Huyền Đức đưa mắt nói sẽ :

- Xin ông thay áo !

Huyền Đức biết ý, lập tức đứng dậy ra nhà tiêu. Y Tịch mời rượu xong, đi nhanh vào vườn sau, rí tai Huyền Đức nói.

- Sái Mạo bày kế hại ông. Ba mặt thành đều có quân mã canh giữ, chỉ còn cửa tây bỏ ngõ, ông trốn ngay đi.

Huyền Đức sợ hãi, vội cưỡi ngựa đích lư, mở cửa vườn đất ra, nhảy phắt lên yên, phi một mạch về phía cửa tây không kịp hỏi đến bọn tùy tùng.

Lính gác hỏi. Huyền Đức không đáp, gia roi chạy miết. Lính gác chặn lại không được, vội phi báo với Sái Mạo. Mạo lập tức đem năm trăm quân đuổi theo.

Lại nói Huyền Đức ra khỏi cửa tây, đi được vài dặm, trước mặt có một suối lớn chắn ngang. Suối Đàn Khê này rộng độ vài trượng, chảy ra Tương Giang mạnh quá, sóng vỗ rất to. Huyền Đức đến sát bờ, thấy không thể qua được, gò ngựa trở lại, nhìn về phía tây thành, bụi bốc mù mịt, quân đuổi theo

sắp đến nơi. Huyền Đức nói : "Phen này chắc chết !", rồi quay ngựa lại bờ suối. Lúc ấy quân đuổi đã kéo đến nơi, Huyền Đức hoảng sợ, quất ngựa xuống suối. Đi được vài bước, ngựa ngã quy hai chân trước, ướt hết cả áo bào, Huyền Đức liền giơ roi hô lớn :

- Đích Lư ! Đích Lư ! Nay mi hại ta rồi !

Huyền Đức vừa dứt lời, con ngựa bỗng rún mình nhảy vọt cao ba trượng sang bờ phía tây. Huyền Đức như vừa bay bỗng lên mây.

Về sau, Tô học sĩ (tức Tô Đông Pha) có làm một bài cổ phong vịnh việc ấy. Thơ rằng :

Tuổi già vui cảnh xuân tàn
Ngẫu nhiên lần tới khe Đàn qua chơi
Ngẩn ngơ dừng ngựa đứng coi
Bông hoa trước mặt tả toi cánh hồng,
Nhớ xưa vận Hán đã cùng,
Nào hùm đua sức, nào rồng trội nanh,
Tương Dương mở tiệc linh đình
Không may Huyền Đức thành linh gặp nguy !
Cửa tây trốn nạn ra đi
Sau lưng đã thấy quân truy đến gần
Mông mênh mặt suối cách ngăn
Nước sâu thăm thẳm muôn phần khó thay
Vó câu rẽ sóng như bay
Lung trời gió cuốn một roi vẩy vùng...
Tai nghe tiếng ky dè chừng
Hai rồng cất cánh giữa dòng bay lên.
Rõ ràng chân chúa Tây Xuyên
Người này ngựa ấy phỉ nguyên vua tôi
Khe đàn cuốn nước ra khơi,
Chúa hiền ngựa tốt nay thời ở đâu ?

*Nhìn sông luống phủ đốc sâu
Bóng chiều bóng láng phơi đầu núi không...
Tam phân một giấc mơ mòng
Chỉ còn vết tích ghi trong cõi đời.*

Huyền Đức sang đến bờ bên kia, ngoảnh lại đã thấy Sái Mạo dẫn quân đến nơi, gọi to rằng :

- Sao sứ quân bỏ tiệc mà đi thế ?

Huyền Đức đáp :

- Ta cùng người không thù không oán, sao muốn hại ta ?

Mạo nói :

- Tôi đâu có mưu ấy, sứ quân đừng tin lời người ta nói.

Huyền Đức thấy Mạo sửa soạn cung tên, liền quất ngựa chạy về phía tây nam. Mạo bảo với tả hữu rằng :

- Người ấy có thần nào giúp vậy ?

Mạo sắp sửa trở về thành thì thấy Triệu Vân đem ba trăm quân từ trong cửa tây ruổi tới.

Thế là :

*Long câu cứu chủ vừa qua tuổi
Hổ tướng đem quân rập báo thù.*

Chưa biết Sái Mạo phen này sống chết thế nào, xem hồi sau mới rõ.

HỒI THỨ BA MƯƠI NHĂM

**Huyền Đức qua Nam Chương, gặp người ẩn dật
Đan Phúc đến Tân Dã, tiếp chúa anh minh**

Lại nói Sái Mạo đang định quay về thì Triệu Vân đem quân đuổi tới. Nguyên Triệu Vân đang ngồi uống rượu, bỗng nghe có tiếng người ngựa xôn xao, vội chạy vào xem, không thấy Huyền Đức. Vân giật mình ra ngay nhà khách, được tin Sái Mạo dẫn năm trăm quân ra cửa tây. Vân cấp tốc đem ba trăm quân cầm giáo cuội ngựa rượt theo, gặp ngay Sái Mạo. Vân hỏi :

- Chúa ta đâu ?

Mạo nói :

- Sứ quân bỏ tiệc trốn, không biết đi đâu.

Triệu Vân là người cẩn thận, không hay hấp tấp, liền tể ngựa lên trước, trông xa thấy một cái suối rộng không còn đường nào khác, liền quay ngựa lại, thét hỏi Sái Mạo :

- Người mời chúa ta đến dự tiệc, có sao lại dẫn quân đuổi theo ?

Mạo đáp :

- Quan chức chín quận, bốn mươi hai châu huyện đều họp ở đây. Ta là thượng tướng, sao lại không đi tuần tra bảo vệ ?

Vân lại hỏi :

- Người bức chúa ta chạy đi đâu ?

Mạo nói :

- Nghe nói sứ quân cuội ngựa chạy ra cửa tây, tôi đến đây chẳng thấy đâu cả.

Vân còn hoài nghi chưa biết thế nào, lại đến bên suối đứng

ngắm mãi, thấy bờ bên kia có vết ướt, bụng bảo dạ :

- Chẳng lẽ cả người lẫn ngựa nhảy qua được suối này ?

Liên sai ba trăm quân tản ra bốn phía tìm kiếm cũng chẳng thấy dấu tích gì. Khi Vân quay ngựa lại thì Sái Mạo đã vào thành rồi. Vân tóm bốn lính gác tra hỏi chúng nói Lưu sứ quân tể ngựa ra cửa tây. Vân định vào thành, nhưng sợ có mai phục, liền đem quân về Tân Dã.

Lại nói, từ lúc nhảy qua suối, Huyền Đức bàng hoàng như người ngây dại, tự nhủ : "Suối rộng thế mà nhảy qua được, há chẳng phải lòng trời ?". Rồi cứ lần theo đường Nam Chương ruổi ngựa đi. Lúc mặt trời sắp lặn, gặp một chú bé chèo chệ ngồi trên lưng trâu, miệng thổi cây sáo, đương tiến lại. Huyền Đức than rằng :

- Chú bé kia thật sướng hơn ta !

Rồi dừng ngựa lại đứng xem. Chú bé chần trâu cũng họ trâu lại, hạ sáo xuống nhìn kỹ Huyền Đức một hồi rồi hỏi rằng :

- Có phải ngài là Lưu Huyền Đức phá giặc Khán vàng ngày xưa không ?

Huyền Đức lấy làm lạ, hỏi lại rằng :

- Cháu là trẻ nhỏ thôn quê, sao cũng biết tên họ ta ?

Chú bé thưa :

- Trước cháu cũng không được biết. Nhân nhiều khi đứng hầu thấy tiếp khách, thấy nhiều người thường nói có ông Lưu Huyền Đức, mình dài bảy thước năm tấc, tay dài quá đầu gối, mắt trông thấy được tai, là người anh hùng đời nay. Nay gặp ngài đây, thấy hình dạng giống như đức, cháu chắc ngài là ông Huyền Đức.

Huyền Đức hỏi :

- Thấy cháu là ai ?

Chú bé đáp :

- Thấy cháu là Tư Mã Huy, tự là Đức Tháo, người ở Đình Châu, đạo hiệu là Thủy Kính tiên sinh.

Huyền Đức hỏi :

- Thấy cháu hay kết bạn với ai ?

Cháu bé đáp :

- Thấy cháu thường chơi với hai người ở Tương Dương là Bàn Đức Công và Bàn Thống.

Huyền Đức hỏi :

- Bàn Đức Công và Bàn Thống là người thế nào ?

Chú bé đáp :

- Là hai chú cháu. Bàn Đức Công, tự Sơn Dân, hơn thầy cháu mười tuổi ; Bàn Thống, tự là Sĩ Nguyên kém thầy cháu năm tuổi. Một hôm thấy cháu đương hái dâu ở trên cây, gặp Bàn Thống lại thăm, hai người ngồi chơi nói chuyện dưới gốc cây, cả ngày không biết mệt. Thấy cháu yêu Bàn Thống lắm, gọi là anh em.

Huyền Đức lại hỏi :

- Thấy cháu bây giờ ở đâu ?

Chú bé chỉ tay, đáp :

- Nhà ở trong rừng trước mặt kia kia.

Huyền Đức nói :

- Ta chính là Lưu Huyền Đức đây. Cháu đưa ta vào yết kiến thầy cháu.

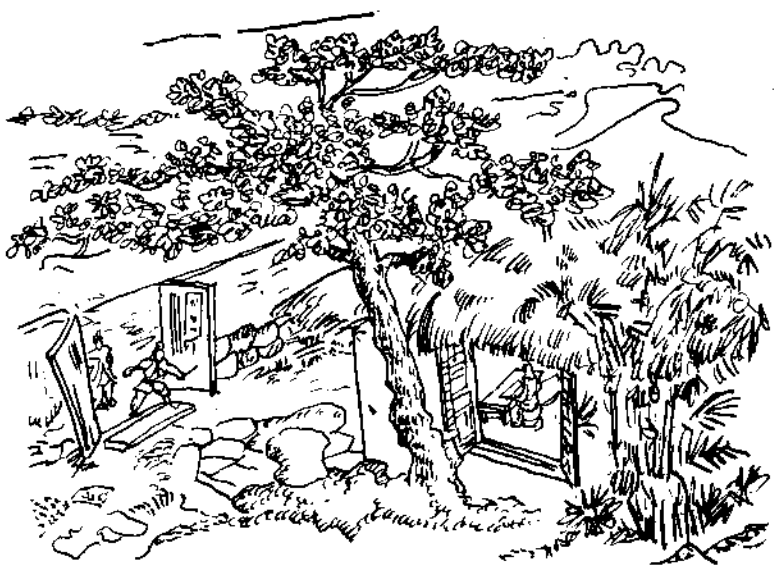
Chú bé dẫn Huyền Đức đi. Uớc được hơn hai dặm đến đầu nhà, Huyền Đức xuống ngựa, bước vào đến cửa trong, nghe có tiếng đàn du dương. Huyền Đức bảo chú bé đừng báo vội, đứng lắng tai nghe. Bỗng tiếng đàn im bặt, một người bước ra tươi cười nói :

- Tiếng đàn đương êm dịu, bỗng nẩy lên tiếng cao, tất có người anh hùng nghe trộm.

Chú bé trở tay và nói với Huyền Đức :

- Đây là Thủy Kính tiên sinh, thầy cháu đấy !

Huyền Đức ngắm kỹ thấy người dáng tùng, vóc hạc, dáng điệu thật là tiên cách vội vàng bước lên thi lễ. Lúc ấy quần



Tiếng đàn dương êm dịu, bỗng nẩy lên
tiếng cao, tất có anh hùng nghe trộm

áo Huyền Đức vẫn còn ướt. Thủy Kính nói :

- Ông hôm nay thoát được nạn to !

Huyền Đức rất lấy làm lạ.

Chú bé lại nói :

- Thưa thầy, đây là Lưu Huyền Đức.

Thủy Kính mời vào nhà, chủ khách cùng ngồi, Huyền Đức thấy trên giá chất đầy sách vở, ngoài cửa sổ um tùm thông trúc, một cái đàn để trên sập đá : một bầu thanh khí lâng lâng.

Thủy Kính hỏi :

- Minh công ở đâu đến ?

Huyền Đức đáp :

- Tôi ngẫu nhiên đi qua chỗ này, may gặp tiểu đồng chỉ dẫn, được vào hầu ngài, lấy làm hân hạnh lắm.

Thủy Kính cười, nói :

- Ông không nên giấu, chính ông chạy nạn đến đây.

Huyền Đức liền thuật lại đầu đuôi vụ Tương Dương. Thủy Kính nói :

- Trông sắc mặt ông, tôi biết cả rồi.

Lại hỏi Huyền Đức rằng :

- Tôi nghe đại danh đã lâu, sao đến nay vẫn còn long dong thế này ?

Huyền Đức đáp :

- Số tôi vất vả, mới đến nỗi này.

Thủy Kính nói :

- Không phải thế. Vì bên cạnh mình công còn thiếu nhân tài đó thôi.

Huyền Đức nói :

- Bị tuy không có tài, nhưng văn thì có Tôn Càn, My Chúc, Giản Ung ; võ thì có bọn Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Vân, hết lòng phù tá, tôi cũng nhờ được sự giúp đỡ của họ nhiều.

Thủy Kính nói :

- Quan, Trương, Triệu đều là những người có võ nghệ địch nổi muôn người cả, nhưng chỉ tiếc không có người biết sử dụng những nhân tài ấy. Còn như bọn Tôn Càn, My Chúc là hạng bạch diện thư sinh, không có tài kinh luân tế thế gì.

Huyền Đức nói :

- Tôi thường vẫn khiêm tốn để cầu người hiền trong các nơi rừng núi, nhưng chưa gặp được ai thì làm thế nào ?

Thủy Kính đáp :

- Ông Khổng Tử nói rằng : "Trong một cái ấp chừng mười nóc nhà thế nào cũng có người trung tín". Sao ông lại bảo là chẳng có ai ?

Huyền Đức nói :

- Bị này ngu dốt không hiểu, xin ngài chỉ bảo cho.

Thủy Kính nói :

- Ông có được nghe những câu ca dao của trẻ con ở các quận

Kính, Tương không ? Ca dao nói rằng :

"Khoảng năm tám chín vận lung lay

Năm thứ mười ba sạch mấy may

Hết thấy mệnh trời đã định trước

Rồng ẩn trong bùn cất cánh bay"

Ca dao ấy xuất hiện từ năm Kiến An thứ nhất. Đến năm thứ tám (203 sau Thiên chúa), vợ trước Lưu Biểu mất, gia đình sinh ra lục đục, thế là ứng vào câu đầu : "vận lung lay". Câu thứ hai : "sạch mấy may", nghĩa là Lưu Cảnh Thảng sắp mất, vân vũ tan vỡ, mỗi người một nơi, không còn gì cả. Hai câu sau : "mệnh trời đã định trước" và "rồng cất cánh bay" là ứng vào tướng quân đó.

Huyền Đức nghe nói giật mình, tạ rằng :

- Tôi đâu dám nhận câu đó !

Thủy Kính nói :

- Nay những bậc kỳ tài trong thiên hạ đều ở miền này. Ông nên đến tìm.

Huyền Đức vội hỏi :

- Kỳ tài ở đâu ?

Thủy Kính đáp :

- Phục Long, Phượng Sồ, chỉ cần một trong hai người ấy cũng đủ bình định thiên hạ.

Huyền Đức hỏi :

- Phục Long, Phượng Sồ là người thế nào ?

Thủy Kính vỗ tay, cười rộ nói :

- Được ! Được !

Huyền Đức hỏi thêm. Thủy Kính nói :

- Bây giờ tối rồi, xin tướng quân hãy tạm nghỉ chân ở đây, ngày mai tôi sẽ nói chuyện.

Liên sai tiểu đồng làm cơm khoản đãi, dắt ngựa vào tàu. Huyền Đức ăn uống xong, vào nghỉ ở gian phòng bên cạnh ; đêm nằm nghĩ lời Thủy Kính, trằn trọc mãi không ngủ được.

Tối khuya, bỗng có tiếng người gõ cửa phòng giữa, đi vào, rồi nghe tiếng Thủy Kính hỏi :

- Nguyên Trực từ đâu đến ?

Huyền Đức trở dậy nghe trộm, thấy tiếng người khách đáp :

- Lâu nay, tôi nghe nói Lưu Biểu là người yêu người thiện, ghét kẻ ác. Tôi đến yết kiến, té ra chỉ có hư danh thôi ; vì hán tuy biết yêu người thiện mà không biết dùng, biết ghét kẻ ác mà không biết bỏ. Cho nên tôi để lại thư từ biệt rồi đến đây.

Thủy Kính nói :

- Ông là người có tài vương tá, nên chọn người mà theo, sao lại khinh thân đến gặp Lưu Biểu làm gì ? Vả anh hùng hào kiệt ở ngay trước mắt, chính ông không biết dấy thôi.

Người đó nói :

- Tiên sinh dạy phải lắm !

Huyền Đức nghe thấy thế, mừng lắm, nghĩ thầm người này chắc là Phục Long, Phương Sô đây, chỉ muốn ra gặp ngay, nhưng lại e hấp tấp quá.

Đợi đến sáng, Huyền Đức vào hỏi Thủy Kính :

- Đêm qua ai đến chơi đây ?

Thủy Kính đáp :

- Bạn tôi đó.

Huyền Đức xin gặp. Thủy Kính nói :

- Người ấy đã đi nơi khác tìm mình chủ rồi.

Huyền Đức hỏi tên họ người ấy, Thủy Kính chỉ cười ồ lên, nói : "Được ! Được !". Huyền Đức lại hỏi đến Phục Long, Phương Sô, Thủy Kính cũng chỉ cười, nói "Được ! Được !". Huyền Đức lại mời Thủy Kính ra giúp cùng phò nhà Hán, Thủy Kính nói :

- Tôi là người ở rừng núi, xưa nay chỉ chơi đông dài không đáng cho đời dùng. Đã có người khác tài gấp mười tôi đến giúp ông, ông nên đi tìm.

Đương nói chuyện, thấy bên ngoài có tiếng người ngựa xông

xao. Tiểu đồng vào báo có một tướng dẫn vài trăm quân đến nhà, Huyền Đức nghe nói rụng rời, vội ra xem ai, thì là Triệu Vân. Huyền Đức mừng lắm. Vân xuống ngựa đi vào, nói :

- Đêm qua tôi về huyện không thấy chúa công, suốt đêm đi tìm, hôm nay hỏi thăm mãi mới đến được đây. Chúa công nên về ngay, sợ có người đến đánh huyện.

Huyền Đức từ biệt Thủy Kính, cùng Triệu Vân lên ngựa về Tân Dã.

Đi chưa được vài dặm, thấy một toán quân đã kéo đến, trông ra thì là Vân Trường và Dục Đức ; gặp nhau ai cũng mừng rỡ.

Huyền Đức kể lại chuyện nhảy qua suối Đàn Khê, mọi người đều kinh ngạc.

Về đến huyện, Huyền Đức cùng bọn Tôn Càn bàn bạc. Càn nói :

- Nên đưa thư nói việc ấy cho Cảnh Thảng biết.

Huyền Đức nghe lời sai ngay Tôn Càn mang thư sang Kinh Châu. Lưu Biểu gọi vào hỏi :

- Ta mời Huyền Đức đến hội ở Tương Dương, có sao đương giữa tiệc lại bỏ trốn đi ?

Càn trình thư lên và thuật lại đầu đuôi việc Sái Mạo lập mưu ám hại, Huyền Đức nhờ được ngựa nhảy qua Đàn Khê mới chạy thoát.

Biểu giận lắm, cho đòi Sái Mạo đến mắng :

- Sao mi dám hại em ta ?

Rồi thét lời ra chém. Sái phu nhân ra van khóc xin tha, Biểu vẫn chưa nguôi giận. Tôn Càn thưa :

- Nếu mình công giết Sái Mạo, tôi e Lưu Huyền Đức khó lòng ở được chốn này.

Biểu trách mắng Sái Mạo thậm tệ, rồi mới tha tội ; lại sai con trưởng là Lưu Kỳ cùng với Tôn Càn sang Tân Dã xin lỗi Huyền Đức.

Kỳ vâng lệnh đến Tân Dã, Huyền Đức tiếp đón, mở tiệc thiết đãi. Rượu ngà say, Kỳ tự nhiên khóc ; Huyền Đức hỏi vì cớ gì, Kỳ nói :

- Kế mẫu cháu là Sái thị thường vẫn có ý muốn hại cháu, cháu không tìm được kế nào để tránh vạ, xin thúc phụ dạy bảo cho.

Huyền Đức khuyên "nên ở chợ trốn đạo hiếu, tất không lo gì".

Hôm sau, Lưu Kỳ khóc lóc từ biệt, Huyền Đức cưỡi ngựa ra tận ngoài thành, nhân tiện trở vào con ngựa đang cưỡi nói :

- Nếu không có con ngựa này, ta đã là người dưới tuổi rồi !

Kỳ nói :

- Đó không phải là sức ngựa, chính là phúc lớn của thúc phụ.

Nói rồi, hai người chia tay, Kỳ rỏ nước mắt mà đi. Huyền Đức quay ngựa về thành, ngang qua chợ thấy một người đội khăn cát bá, mặc áo vải, thắt lưng thâm, đi giày đen, vừa đi vừa hát :

Thuở trời đất gặp cơn phản phúc

Lưu Viên Lưu đương lúc suy tàn

Lâu đài sắp sửa lật nghiêng,

Một cây há dễ chống nên được nào ?

Non sông có bậc anh hào

Muốn tìm mình chúa, chúa nào biết ta ?

Huyền Đức nghe xong, nghĩ thầm rằng :

- Có lẽ Phục Long, Phụng Sở đây chăng ?

Liền xuống ngựa gặp mặt, mời về huyện, hỏi họ tên. Người ấy đáp :

- Tôi là người Dinh Thượng, họ Đan, tên Phúc, lâu nay vẫn nghe nói sứ quân có ý thu nạp những kẻ hiền sĩ muốn đến theo hầu ; nhưng chưa dám vội vàng, nên đi rong chợ hát ngêu ngao để động đến tai ngài.

Huyền Đức mừng lắm, tiếp đãi vào bậc thượng khách.

Dan Phúc nói :

- Xin phép cho xem con ngựa ngài cưới vừa rồi.

Huyền Đức sai dắt đến, Dan Phúc nói :

- Đây có phải ngựa Địch Lư không ? Tuy là thiên lý mã nhưng hay bại chủ, không nên cưới.

Huyền Đức nói :

- Việc ấy đã xảy ra rồi !

Lại đem chuyện Đan Khê ra thuật cho Dan Phúc nghe.

Dan Phúc nói :

- Thế là cứu chủ chứ không phải hại chủ. Sau này thế nào nó cũng hại một chủ. Tôi có phép giải được cái tật ấy.

Huyền Đức hỏi phép gì, Dan Phúc nói :

- Ngài hãy đem ngựa này tặng cho người nào mà ngài vẫn thù ghét, đợi khi nó hại người ấy rồi, ngài sẽ cưới, tất không việc gì nữa.

Huyền Đức biến ngay sắc mặt nói :

- Ông mới đến đây, chưa dạy ta điều gì chính đạo, đã vội khuyên ta ngay một việc ích kỷ hại nhân. Bị đây không thể nào theo được.

Dan Phúc cười, xin lỗi :

- Lâu nay tôi vẫn nghe tiếng sứ quân là người nhân đức, nhưng chưa dám tin, nên mới đem lời ấy ra thưa.

Huyền Đức cũng bình tĩnh lại, đứng dậy xin lỗi :

- Bị đâu đã có nhân đức đối với mọi người, nay nhờ tiên sinh đến dạy bảo cho.

Dan Phúc nói :

- Tôi từ Dinh Thượng đến đây, nghe thấy người Tân Dã có câu hát rằng :

Tân dã mục

Lưu Hoàng Thúc

Từ khi đến đây

Dân được sung túc.

Thế mới biết nhân đức sứ quân lan truyền trong mọi người.

Huyền Đức cử Đan Phúc làm quân sư, để rèn luyện quân mã.

Lại nói, từ khi ở Ký Châu về Hứa Đô, Tào Tháo vẫn có ý muốn lấy Kinh Châu ; Tháo sai Tào Nhân, Lý Điển cùng hàng tướng Lã Khoáng, Lã Tường lĩnh ba vạn quân đóng ở Phân Thành, để uy hiếp Kinh, Tương và dò xét tình thế.

Một bữa, Lã Khoáng và Lã Tường về bẩm với Tào Nhân :

- Nay Lưu Bị đóng quân ở Tân Dã, chiêu binh mãi mã, tích lũy lương thảo, chí hán không nhỏ đâu. Cần phải trừ ngay mới được. Hai chúng tôi, từ khi hàng thừa tướng, chưa lập được chút công nào. Nay xin lĩnh năm nghìn tinh binh sang lấy đầu Lưu Bị về dâng.

Tào Nhân giao ngay cho hai anh em năm nghìn tinh binh kéo sang đánh Tân Dã. Thám mã phi báo Huyền Đức, Huyền Đức mời Đan Phúc đến bàn. Phúc nói :

- Không nên để giặc vào đến cõi : phải sai Quan Công dẫn một đạo quân từ mé tả đi ra đánh đường giữa quân giặc ; Trương Phi đem quân từ mé hữu đi ra đánh đường sau, còn chúa công đem Triệu Vân ra mặt trước đón đánh ; nhất định phá được quân Tào.

Huyền Đức nghe theo, liền cho Quan, Trương đi trước, còn mình cùng Đan Phúc, Triệu Vân dẫn hai nghìn quân mã ra cửa ải đón đánh. Đi chưa được vài dặm, đã thấy phía sau núi bụi bay mù mịt, Lã Khoáng, Lã Tường kéo quân đến. Hai bên dàn thành thế trận, Lưu Bị ra ngựa dưới cửa cờ, gọi to rằng :

- Kẻ nào dám xâm phạm vào đất ta ?

Lã Khoáng ra ngựa đáp :

- Ta là đại tướng Lã Khoáng, vâng mệnh thừa tướng lại đây bắt sống mi.

Huyền Đức nổi giận, sai Triệu Vân ra. Hai bên vừa giao chiến vài hiệp. Triệu Vân đâm Lã Khoáng một nhát chết ngay.

dưới ngựa. Huyền Đức thúc quân ập vào đánh chém. Lã Tường địch không nổi, dẫn quân chạy ; đến nửa đường, một cánh quân xông ra đi đầu là đại tướng Vân Trường ; đánh giết một hồi, quân Trường chết mất nửa, cướp đường chạy thoát. Chạy chưa được mười dặm, lại một cánh quân nữa chặn lối, đi đầu là đại tướng Trương Phi, chống xà mâu hét lớn :

- Có Trương Dục Đức ở đây !

Phi nhảy đến đâm Lã Trường. Trường trở tay không kịp, bị Trương Phi đâm trúng chết ngay. Quân Tào vô chạy tán loạn. Huyền Đức đem quân đuổi theo, bắt được quá nửa, rồi thu quân về huyện, trọng đãi Đan Phúc, khao thưởng ba quân.

Bọn bại quân về gặp Tào Nhân báo tin hai họ Lã đã bị giết, quân sĩ bị bắt rất nhiều. Tào Nhân giật nảy mình, bàn với Lý Điển. Điển nói :

- Hai tướng chết vì khinh địch. Nay nên đóng quân lại, đừng điều động vội, rồi về báo thừa tướng đem đại quân đi đánh mới được.

Nhân nói :

- Không được. Nay hai tướng bị chết, quân mã lại thiệt hại nặng, ta nhất định phải báo thù. Liệu cái đất Tân Dã nhỏ như lỗ mũi này có cần phải phiền đến đại quân của thừa tướng ?

Điển nói :

- Lưu Bị là bậc hào kiệt, chớ nên coi thường.

Nhân nói :

- Sao ông nhất thế ?

Điển nói :

- Trong binh pháp có câu "biết người biết mình, thì đánh trăm trận được cả trăm". Tôi không nhất đầu chỉ sợ đánh không nổi thôi.

Nhân nổi giận, nói :

- Người hài lòng sao ? Ta quyết bắt sống Lưu Bị ?

Lý Điển nói :

- Nếu tướng quân đi, tôi xin ở lại giữ Phàn Thành.

Nhân nói :

- Nếu người không đi thì thật là hai lòng rồi !

Diễn bất đắc dĩ phải cùng Tào Nhân điếm hai vạn rưỡi quân mã qua sông đến Tân Dã.

Thật là :

Phó tướng khinh thường đà bỏ xác,

Tướng quân rửa hận lại ra quân

Chưa biết phen này Tào Nhân, Lý Diễn, được thua thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BA MƯƠI SÁU

Huyền Đức dùng mẹo đánh úp Phàn Thành Nguyên Trục tế ngựa tiến cử Gia Cát

Lại nói, Tào Nhân tức giận, dẫn binh mã cấp tốc vượt qua sông, định san phẳng Tân Dã.

Dan Phúc thắng trận, về huyện bàn với Huyền Đức rằng :

- Tào Nhân đóng quân ở Phàn Thành, nếu biết hai tướng bị giết, tất huy động đại quân đến báo thù.

Huyền Đức hỏi :

- Nên dùng kế gì bây giờ ?

Dan Phúc nói :

- Nếu hán đem hết quân sang đây, Phàn Thành bỏ ngõ, ta có thể thừa cơ đánh úp.

Huyền Đức hỏi kế. Phúc ghé vào tai Huyền Đức nói nhỏ mấy câu, Huyền Đức hớn hở, truyền lệnh chuẩn bị sẵn sàng.

Chợt có thám mã báo Tào Nhân đã dẫn đại quân qua sông kéo đến nơi. Dan Phúc nói :

- Tôi đoán không sai.

Rồi mời Huyền Đức đem quân nghênh địch.

Trận thế dần xong, Triệu Vân ra ngựa, gọi tướng giặc nói chuyện. Tào Nhân sai Lý Điển ra giao chiến với Triệu Vân. Được độ vài chục hiệp, Lý Điển biết sức không cự nổi, quay ngựa chạy về. Vân tế ngựa đuổi theo, nhưng quân Tào bấn chặn lại. Đồi bên cùng thu quân về trại.

Lý Điển về gặp Tào Nhân nói :

- Quân giặc tinh nhuệ lắm, không nên coi thường. Chi bằng

hãy rút quân về Phàn Thành.

Tào Nhân cả giận, nói :

- Lúc chưa xuất quân, người đã làm ngã lòng quân sĩ ta. Nay lại giả tăng thua, tội đáng chém. Dao phủ đầu, lòi ra chặt đầu nó đi.

Các tướng xúm lại can mãi, Điển mới khỏi chết. Rồi, Nhân tự dẫn binh đi tiền bộ, cho Lý Điển đi hậu quân. Hôm sau đánh trống tiến binh, bày thành thế trận, sai người hỏi Huyền Đức rằng :

- Có biết thế trận của ta không ?

Đan Phúc trèo lên chỗ cao, ngắm một hồi, rồi xuống nói với Huyền Đức :

- Đây là trận "Bát môn kim tỏa". Có tám cửa là : hưu, sinh, thương, đỗ, cánh, tử, kinh, khai. Nếu nhằm các cửa sinh, cửa cánh, cửa khai mà đánh vào thì thắng, vào các cửa thương, kinh, hưu, thì bị thiệt hại ; vào cửa đỗ, tử, thì chết hết. Tám cửa tuy bố trí chỉnh tề, nhưng chỉ thiếu lực lượng chủ chốt ở giữa. Nếu ta tiến vào cửa sinh góc đông nam, rồi đánh sang cửa cánh góc tây thì trận này phải tan vỡ.

Huyền Đức truyền lệnh cho quân sĩ giữ vững lấy góc trận và sai Triệu Vân đem năm trăm quân từ mặt đông nam tiến vào, lướt qua cửa tây mà ra ngoài trận.

Được lệnh, Vân lập tức vác giáo lên ngựa, đem quân thẳng đến góc đông nam, hò reo đánh vào giữa trận. Tào Nhân lui chạy về phía bắc. Vân không đuổi theo, đánh xộc ra cửa tây, rồi lại từ cửa tây đánh sang góc đông nam. Quân Tào đại loạn.

Huyền Đức thúc quân đánh ừa vào : quân Tào Nhân thua to chạy trốn. Đan Phúc truyền lệnh không đuổi theo, thu quân về.

Tào Nhân bị thua trận ấy mới tin lời Lý Điển, bèn cho mời Điển đến bảo rằng :

- Trận mới rồi mà cũng phá được, trong quân Lưu Bị tất có người giỏi.

Lý Diễn nói :

- Tôi tuy ở đây nhưng bụng vẫn còn lo Phàn Thành.

Tào Nhân nói :

- Đêm nay ta đến cướp trại ; nếu thắng ta sẽ liệu kế khác ;
nhược bằng thua, bấy giờ ta sẽ rút về Phàn Thành.

Lý Diễn nói :

- Không nên, Huyền Đức chắc có phòng bị.

Nhân nói :

- Đa nghi như vậy thì dùng binh thế nào được ?

Rồi Nhân không nghe lời Lý Diễn, tự dẫn quân đi tiến đội,
sai Lý Diễn đi hậu ứng, canh hai đêm hôm ấy đến cướp trại
Huyền Đức.

Dan Phúc đang ngồi bàn bạc với Huyền Đức ở trong trại,
bỗng có con gió giật bùng bùng nổi lên, Phúc nói :

- Đêm nay Tào Nhân tất đến cướp trại đây !

Huyền Đức nói :

- Ta lấy gì địch lại ?

Dan Phúc nói :

- Tôi đã bố trí cả rồi.

Bèn cắt đặt đầu vào đấy.

Đến canh hai, Tào Nhân kéo đến gần trại, thấy bốn mặt
lửa cháy ngùn ngụt. Nhân biết trong trại có phòng bị, vội vã
rút lui. Triệu Vân đuổi theo. Nhân không kịp thu quân về trại,
tất tả chạy về phía bắc sông. Đến bờ sông, đang hoang mang
tìm dò, thì một toán quân kéo đến, tướng đi đầu là Trương
Phi. Tào Nhân liều chết đánh nhau. Lý Diễn bảo vệ Tào Nhân
xuống được thuyền sang sông. Quân Tào chết đuối quá nửa.

Tào Nhân sang khỏi sông, chạy ngang về Phàn Thành sai
người gọi cửa. Bỗng trên thành một hồi trống nổi rồi một tướng
xông ra, hét lớn :

- Phàn Thành vào tay ta đã lâu rồi !

Quân Tào giết mình, nhìn ra thì là Vân Trường.

Tào Nhân rụng rời, quất ngựa chạy. Vân Trường đuổi đánh. Tào Nhân lại thiết một số quân nữa, vội vã chạy về Hứa Xương. Dọc đường, Nhân mới được tin Huyền Đức có Đan Phúc làm quân sư, bày mưu đặt kế.

Đây nói Huyền Đức toàn thắng, kéo quân vào Phàn Thành.

Quan huyện lệnh Lưu Bị ra đón, Huyền Đức vào thành, phủ dụ dân chúng xong, Lưu Bị rước về nhà mở tiệc khoản đãi. Bị cũng là tôn thân nhà Hán, quê ở Trường Sa. Trong tiệc Huyền Đức thấy một người đứng hầu, tư thế hiên ngang, liền hỏi Bị :

- Người này là ai ?

Bị thưa :

- Đó là Khấu Phong, con họ Khấu ở La Hâu, cháu gọi tôi bằng cậu, vì cha mẹ chết cả, nên đến ở với tôi.

Huyền Đức tỏ vẻ yêu mến, muốn nhận làm con nuôi, Lưu Bị mừng rỡ nhận lời ngay và bảo Khấu Phong ra lạy Huyền Đức làm cha nuôi, đổi tên họ là Lưu Phong, Huyền Đức dẫn về, sai lạy Vân Trường, Dục Đức làm chú.

Vân Trường nói :

- Anh đã có con rồi, hà tất phải nuôi con nuôi, sau này chắc sinh loạn !

Huyền Đức nói :

- Ta đãi nó như con, tất nó phải thờ ta như cha. Việc gì mà loạn ?

Vân Trường tỏ vẻ không bằng lòng. Huyền Đức bàn với Đan Phúc, sai Triệu Vân đem một nghìn quân giữ Phàn Thành, còn mình thì dẫn quân về Tân Dã.

Lại nói Tào Nhân, Lý Điển về Hứa Đô, vào ra mắt Tào Tháo, khóc lạy xuống đất xin chịu tội và thuật đầu đuôi việc hao binh tổn tướng. Tháo nói :

- Được thua là chuyện thường của nhà binh, nhưng không biết ai bày mưu cho Lưu Bị ?

Tào Nhân nói là mẹo của Đan Phúc. Tháo hỏi :

- Đan Phúc là người thế nào ?

Trình Dục cười, nói :

- Người ấy không phải là Đan Phúc. Thuở nhỏ hán tập múa guom. Cuối năm trung bình (dời vua Linh Đế) hán giết người để báo thù cho người khác, rồi xõa tóc bôi nhọ mặt đi trốn. Bị nha lại tóm được, hán không nói tên họ, liền bị trói bỏ lên xe, đem đi rong chợ, đánh trống gọi loa cho dân phố nhận mặt. Cũng có người biết, nhưng không ai dám nói. Sau được các bè bạn đánh tháo, cứu thoát hán ra. Hán mới thay tên đổi họ, đi lánh nạn, gắng sức học hành, tìm kiếm danh sư khắp nơi. Hán thường đi lại đàm luận với Tư Mã Huy. Hán quê ở Đinh Châu, tên là Từ Thứ, tự là Nguyên Trực, Đan Phúc chỉ là họ tên giả của hán thôi.

Tháo lại hỏi :

- Tài của Từ Thứ so với người thế nào ?

Dục thưa :

- Người ấy mười phần, Dục không được lấy một.

Tháo nói :

- Đáng tiếc hiền sĩ đều về với Lưu Bị cả ; vậy cánh y đã thành, biết làm thế nào ?

Dục đáp :

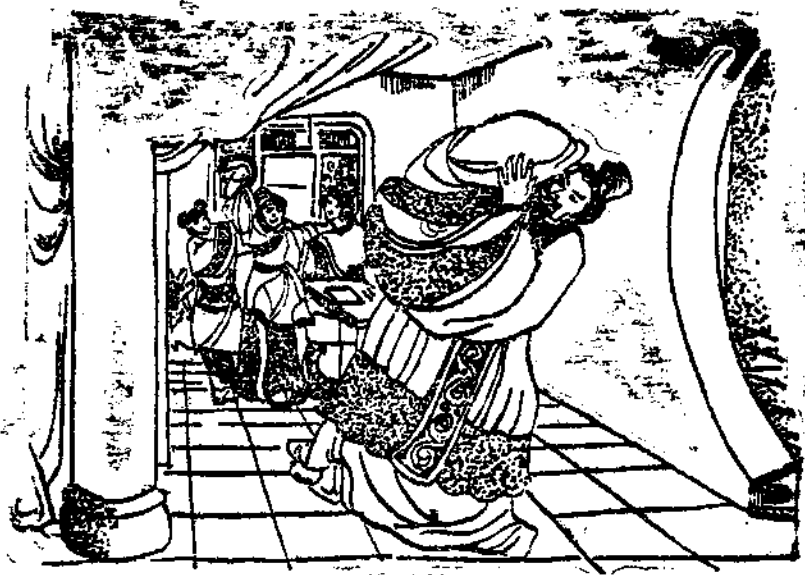
- Từ Thứ tuy ở với Lưu Bị, nhưng nếu thừa tướng muốn dùng, gọi về cũng dễ.

Tháo hỏi :

- Làm thế nào dụ hán về được ?

Dục thưa :

- Từ Thứ là người chí hiếu. Bố mất sớm, chỉ còn mẹ già ở nhà. Hiện nay em là Từ Khang đã mất, mẹ già không ai phụng dưỡng, thừa tướng nên sai người lừa mẹ hán đến Hứa Xung, rồi bắt mẹ ấy viết thư gọi con về đây, chắc Từ Thứ thế nào cũng phải nghe theo.



Từ mẫu cầm nghiên mực quăng vào mặt Tào Tháo

Tháo mừng lắm, sai người cấp tốc đi bắt mẹ Từ Thứ. Chẳng bao lâu, quân bắt được mẹ Từ Thứ dẫn về. Tháo đối đãi rất tử tế, rồi bảo Từ mẫu rằng :

- Ta được biết Từ Nguyên Trục, con trai bà, là bậc kỳ tài trong thiên hạ. Nay y ở Tân Dã, giúp tên nghịch thần Lưu Bị, phản bội triều đình. Có khác nào viên ngọc quý rơi trong vũng bùn, thật đáng tiếc ! Nay ta muốn nhờ bà viết thư gọi y về Hứa Đô, ta sẽ tâu lên thiên tử, nhất định y sẽ được trọng thưởng.

Rồi sai tả hữu lấy nghiên bút, giấy mực lại, bảo Từ mẫu viết thư.

Từ mẫu hỏi :

- Lưu Bị là người thế nào ?

Tháo đáp :

- Là một kẻ hèn mọn ở Bái Quận, mạo xưng là "hoàng thúc", vốn chẳng có tín nghĩa gì. Có thể nó ngoài vỏ là người quân tử, mà trong ruột là một đứa tiểu nhân.

Từ mẫu dùng dùng nổi giận :

- Người xảo quyết đến thế là cùng ! Từ lâu ta đã biết Huyền Đức là con cháu Trung Sơn Tĩnh Vương, cháu chất Hiếu Cảnh hoàng đế. Ông ấy khiêm tốn, quý trọng hiền sĩ, kính cẩn đãi người, tiếng nhân đức lừng lẫy khắp thiên hạ. Từ già đến trẻ, từ kẻ chân trâu đến người kiếm củi, ai cũng biết ông là một bậc anh hùng đời nay. Con ta phò tá người ấy, thật là xứng đáng. Còn người, tuy là tướng nhà Hán, nhưng thực là giặc nhà Hán, lại còn dám bảo Huyền Đức là nghịch thần ? Người định đẩy con ta bỏ chỗ sáng vào hang tối, há chẳng biết nhục lắm sao ?

Nói xong bà cầm ngay nghiên mực đá quẳng vào mặt Tào Tháo. Tháo giận lắm, thét võ sĩ lôi Từ mẫu ra chém. Trình Dục vội can rằng :

- Từ mẫu nói xúc phạm đến thừa tướng, là cốt để tìm đường chết. Nếu thừa tướng giết đi, không những mang tiếng bất nghĩa, mà lại để cao cái đức của Từ mẫu. Mẹ chết rồi, Từ Thù tất đem hết tài trí ra giúp Lưu Bị để trả thù. Chi bằng không giết, làm cho Từ Thù thân ở một nơi, lòng nghĩ một nơi, dù có giúp Lưu Bị cũng không tận sức. Hơn nữa, để Từ mẫu sống, Dục sẽ có kế lừa Từ Thù về đây giúp thừa tướng.

Tháo nghe lời, tha chém Từ mẫu và đem nuôi nấng ở riêng một nhà. Trình Dục ngày ngày đến thăm hỏi, nói dối là anh em kết nghĩa với Từ Thù, ân cần phụng dưỡng chẳng khác mẹ đẻ. Thường thường Dục đem biếu Từ mẫu thứ nọ thứ kia, lại kèm theo danh thiếp, Từ mẫu cũng gửi thiệp đáp lại. Dục bắt chước đúng được lối chữ của Từ mẫu, liền viết một bức thư giả, sai người tâm phúc đem sang Tân Dã, tìm đến hành dinh Đan Phúc.

Quân sĩ dẫn vào gặp Từ Thù, Thù biết tin có thư của mẹ

vội gọi vào hỏi. Người đó thưa :

- Tôi là người hầu ở nhà khách, vâng lời của lão phu nhân, mang trình ngài một phong thư.

Thứ bóc thư ra xem. Thư rằng :

"Gần đây, em con đã mất, mẹ thành tứ cố vô thân. Đang con sầu thảm, không ngờ Tào Tháo tướng đánh lừa đưa đến Hứa Xương, nói rằng con theo phần Ngụy, bắt mẹ giam cầm. May nhờ có bạn Trình Dục, mẹ mới được an toàn. Nếu con về hàng, mẹ sẽ thoát chết. Nhận được thư này, con hãy nhớ ơn đức cù lao, gấp rút tới đây cho toàn đạo hiếu. Rồi dần dà sẽ tính việc về quê cấy cấy làm ăn, khỏi mắc tai vạ. Tính mạng mẹ lúc này chẳng khác nghìn cân treo sợi tóc, chỉ mong chờ cứu viện. Thư chẳng hết lời".

Từ Thứ xem xong, nước mắt chứa chan, đem thư vào yết kiến Huyền Đức, nói rằng :

- Tôi vốn người Đình Châu, tên là Từ Thứ, tự Nguyên Trực, vì lánh nạn phải đổi tên là Đan Phúc. Khi trước, nghe thấy Cảnh Thảng chiêu hiền nạp sĩ cũng đã đến gặp ; nhưng khi bàn việc, mới biết hán là đồ vô dụng, nên viết thư từ biệt. Đêm nọ, đến chơi nhà ông Thủy Kính, có kể lại chuyện ấy ; Thủy Kính trách tôi là người không biết chủ, và nói có Lưu Dục Châu ở đây, sao không đi theo. Bởi thế, tôi mới đi hát rong ở chợ để động đến tai sứ quân, nay được sứ quân tin dùng. Không ngờ lão mẫu bị Tào Tháo bày mưu lừa đến Hứa Xương sắp đem sát hại. Mẹ tôi có viết thư lại gọi, tôi không thể không về. Không phải tôi không muốn đem tài khuyến mã để báo đáp sứ quân, nhưng vì thân mẫu bị bắt, không thể làm sao được. Nay xin từ biệt và mong có cơ hội gặp sứ quân sau.

Huyền Đức nghe nói, khóc rống lên :

- Tình nghĩa mẹ con là tính trời. Nguyên Trực đừng có nghĩ ngợi gì đến Bị nữa. Đợi sau khi gặp lão phu nhân rồi, có thể Bị lại được nghe lời chỉ bảo.

Từ Thứ lạy tạ muốn đi ngay. Huyền Đức nói :

- Xin hãy sum vầy một đêm, mai sẽ đi sớm.

Tôn Càn mặt bảo Huyền Đức :

- Nguyên Trục là kỳ tài thiên hạ, lại ở Tân Dã đã lâu, tình hình quân ta thế nào đều biết rõ cả. Nay nếu hán về với Tào Tháo tất nhiên được trọng dụng, nguy cho ta lắm. Chúa công phải cố lưu lại đứng cho đi. Tào Tháo thấy hán không đến tất đem giết mẹ hán. Hán biết mẹ chết, chắc phải báo thù, sẽ cố sức đánh Tào Tháo.

Huyền Đức nói :

- Không được. Mượn tay người khác giết mẹ người ta để ta dùng con là bất nhân ; giữ người ta lại không cho đi để cắt đứt cái đạo mẹ con là bất nghĩa. Ta thà chết chứ không khi nào làm những việc bất nhân bất nghĩa.

Ai nấy đều thán phục.

Huyền Đức mời Thử uống rượu, Thử nói :

- Nay mẹ tôi còn ở trong ngục, dù nước vàng rượu ngọc cũng không sao trôi vào cổ họng được.

Huyền Đức nói :

- Bị thấy ông sắp đi, như mất cả tay phải tay trái, dù gan rồng tủy phượng, ăn cũng không ngon.

Hai người ngồi nhìn nhau, nước mắt đầm đìa, chờ sáng. Các tướng đã bày tiệc tiễn đưa ở ngoài cõi.

Huyền Đức, Từ Thử cùng lên ngựa, hai ngựa sóng đôi ra ngoài thành.

Đến cuối tràng đình, hai người xuống ngựa từ biệt nhau. Huyền Đức bung một chén rượu bảo Từ Thử rằng :

- Bị nay phận mỏng duyên hèn, không được cùng tiên sinh tụ hội, chúc tiên sinh khéo thờ chủ mới để chóng nên công danh.

Từ Thử khóc, nói :

- Tôi tài nhỏ trí mọn, đời ơn sứ quân trọng dụng, nay chẳng may nửa đường phải từ biệt, chỉ vì mẹ già mà thôi. Dù Tào Tháo có ép nài tôi cũng thế trọn đời không bày một mưu kế

gì cho y cả.

Huyền Đức đáp :

- Tiên sinh đã đi. Bị này cũng sẽ liệu đường tránh ẩn vào nơi rừng rú.

Thứ nói :

- Tôi sở dĩ muốn cùng sứ quân mưu đồ nghiệp vương bá, là nhờ ở tấm lòng này. Nay vì việc mẹ già, lòng tôi bối rối, dù cố gắng ở lại, cũng vô ích. Sứ quân nên cầu người hiền khác cùng toan nghiệp lớn, việc gì mà đã vội ngả lòng.

Huyền Đức thở dài nói :

- Cao hiền trong thiên hạ, còn có ai hơn tiên sinh !

Từ Thứ nói :

- Tôi tài trí tầm thường, không dám nhận lời khen ấy. Lúc sắp đi, Từ Thứ ngoảnh lại nói với các tướng :



Lưu Bị đương trông theo, chợt thấy Từ Thứ
cưỡi ngựa quay trở lại

- Xin các ông hết lòng thờ sứ quân để tên tuổi ghi vào tre lụa, (1) sự nghiệp nêu trong sử xanh, đừng có như Thử này là người hữu thủy vô chung.

Các tướng ai cũng thương cảm.

Huyền Đức không nỡ chia tay, tiễn hết cung đường này đến cung đường khác.

Từ Thứ nói :

- Không dám phiền sứ quân đi tiễn xa quá. Đến đây, Thử xin cáo biệt.

Huyền Đức ngồi trên ngựa, cầm tay Từ Thứ nói :

- Tiên sinh chuyển này đi, mỗi người một phương trời, biết ngày nào lại được gặp nhau ?

Nói xong, nước mắt tuôn xuống như mưa. Thử cũng khóc rồi cáo biệt.

Huyền Đức dừng ngựa bên rừng, trông theo Từ Thứ và bọn tùy tùng vội vã kéo đi, khóc mà nói :

- Nguyên Trục đi rồi, ta làm thế nào bây giờ ?

Huyền Đức gạt nước mắt trông theo, lại bị rặng cây trước mặt che khuất bèn lấy roi trở vào rừng, nói :

- Ta muốn chặt hết cây cối chỗ này đi !

Các tướng hỏi vì có gì ? Huyền Đức nói :

- Cánh rừng này che khuất Nguyên Trục của ta.

Huyền Đức đang trông theo, chợt thấy Từ Thứ cười ngựa quay lại.

Huyền Đức mừng rỡ, nghĩ thầm :

- Nguyên Trục quay lại, có lẽ không muốn đi chăng ?

Liền hớn hở tể ngựa lên trước đón hỏi :

- Tiên sinh trở lại, hẳn là không định đi nữa ?

Thử ghìm ngựa nói với Huyền Đức :

- Lúc tôi ra đi, ruột rối bời bời, quên bẵng ngay một việc :

(1) Đời xưa chưa có giấy, thường ghi tên tuổi những người có công đức vào mảnh tre hay vuông lụa.

trong vùng này có một bậc kỳ tài ở tại Long Trung, cách Tương Dương hai mươi dặm, sứ quân nên đến mà tìm.

Huyền Đức nói :

- Dám phiền Nguyên Trục mời giúp người đó ra cho Bị.

Thứ nói :

- Người đó không thể gọi ra được, sứ quán phải thân đến mà mời. Nếu được người đó, không khác gì nhà Chu được Lã Vọng (1) nhà Hán được Trương Lương. (2)

Huyền Đức lại hỏi :

- Tài đức người đó so với tiên sinh thế nào ?

Thứ đáp :

- Tôi mà so với người đó, khác nào ngựa hèn sánh với kỳ lân, quạ đen sánh với phượng hoàng. Người đó thường ví mình với Quản Trọng (3), Nhạc Nghị (4). Cứ như ý tôi, Quản, Nhạc còn kém xa. Người đó có tài ngang trời dọc đất, thiên hạ chắc chỉ có một không hai.

Lưu Bị mừng, hỏi :

- Xin cho biết tên họ người đó ?

Thứ đáp :

- Người ấy quê ở Dương Đô, quận Lang Nha, họ Gia Cát tên Lượng, tự Khổng Minh ; vốn là dòng dõi nhà quan Tư lệ hiệu úy Gia Cát Phong ngày xưa. Cha tên là Khuê, tự là Tử Cống, nguyên làm quận thừa ở Thái Sơn, mất sớm. Lượng theo chú là Huyền, Huyền cùng với Lưu Biểu quen biết nhau, nên đến nương tựa, rồi dựng nhà ở Tương Dương. Đến khi Huyền mất, Lượng mới cùng em là Gia Cát Quân ra cày cấy, làm ăn ở Nam Dương, thường hay ngâm bài "Lương phủ ngâm" (Nhạc phủ). Chỗ ở có trái núi Ngọa Long Cương, nhân thế tự gọi là Ngọa Long tiên sinh. Người đó là bậc kỳ tài đệ nhất đời nay.

(1) Lã Vọng : Tướng tài thời Tây Chu, giúp Chu Vũ Vương diệt nhà Thương.

(2) Trương Lương, mưu sĩ nhà Hán.

(3) Quản Trọng : nhà chính trị nước Tề, thời Xuân Thu

(4) Nhạc Nghị : Thượng tướng quân nước Yên, thời Chiến quốc.

Sứ quân phải chịu hạ mình đến đó mà gặp. Nếu được người ấy giúp cho thì lo gì việc thiên hạ không định xong !

Huyền Đức nói :

- Ngày trước, Thủy Kinh tiên sinh đã nói với Bị rằng : "Phục Long, Phượng Sồ (1) chỉ cần được một trong hai người cũng đủ định thiên hạ". Nay theo lời ông có phải người ấy là Phục Long hay Phượng Sồ không ? Thứ nói :

- Phượng Sồ là Bàng Thống ở Tương Dương, còn Phục Long chính là Gia Cát Khổng Minh đó.

Huyền Đức mừng cuống lên, nói :

- Hôm nay mới hiểu được tiếng Phục Long, Phượng Sồ. Ngờ đâu đại hiền ở ngay trước mắt, nếu tiên sinh không nói thì Bị có mắt cũng như mù.

Người đời sau có thơ khen Từ Thứ ruổi ngựa tiến Gia Cát. Thơ rằng :

Rất tiếc cao hiền không tái ngộ.

Trên đường từ biệt lệ tuôn đầy...

Một lời như sấm mùa xuân dậy

Thúc giục rồng nằm cất cánh bay.

Từ Thứ tiến cử Khổng Minh, rồi từ biệt Huyền Đức quay ngựa đi.

Huyền Đức nghe theo Từ Thứ nói mới hiểu những lời của Tu Mã Đức Tháo, lúc ấy như tỉnh được giấc ngủ mê, giải được cơn say rượu. Về đến nhà vội vàng sắm lễ vật rất hậu, cùng Quan, Trương đến Nam Dương mời Khổng Minh.

Lại nói Từ Thứ từ biệt Huyền Đức, cảm tình lưu luyến, lại sợ Khổng Minh không chịu ra giúp, nên đi thẳng đến Ngọa Long Cương, vào lều tranh gặp Khổng Minh. Khổng Minh hỏi đến làm gì. Thứ nói :

- Thứ muốn hết lòng thờ Lưu Dục Châu, chẳng may, mẹ già bị Tào Tháo bắt giam, đưa thư đến gọi, nên phải bỏ mà đi.

(1) Bản dịch cũ viết là Phượng Sồ, nay sửa lại.

Lúc chia tay, tôi có tiễn cử tiên sinh. Thế nào nay mai Huyền Đức cũng đến đây yết kiến, mong tiên sinh đừng từ chối, hãy trở hết đại tài ra giúp Huyền Đức, Thử cũng được cảm tạ muôn phần.

Khổng Minh nghe nói, ra vẻ giận, nói :

- Thế ra người coi ta như là vật dùng để cúng tế có phải không ?

Nói xong, rũ vạt áo đi vào.

Từ Thử bèn lên đi ra, lên ngựa ruổi thẳng đến Hứa Xương gặp mẹ.

Một lời dặn bạn, vì yêu chủ,

Ngàn dặm thăm nhà, bới nhớ thân

Chưa biết việc sau thế nào, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BA MƯƠI BẢY

**Từ Mã Huy hai lần tiến cử danh sĩ
Lưu Huyền Đức ba lượt đến tận lầu tranh**

Lại nói, Từ Thứ đi gấp đến Hứa Xương, Tào Tháo được tin, sai ngay Tuân Úc, Trình Dục và một bọn mưu sĩ ra đón.

Thứ vào tướng phủ yết kiến Tào Tháo. Tháo hỏi :

- Ông là người cao minh, có sao lại hạ mình thờ Lưu Bị ?

Thứ nói :

- Tôi từ thuở nhỏ trốn nạn, lưu lạc giang hồ, ngẫu nhiên đến Tân Dã, bèn kết bạn với Huyền Đức. Lão mẫu ở đây, được săn sóc chu đáo, tôi cảm tạ vô cùng.

Tháo nói :

- Nay ông về đây, được sớm tối hầu hạ mẫu thân và tôi cũng được nghe lời dạy bảo.

Thứ lay tạ trở ra, vội đến gặp mẹ, khóc lóc quỳ lạy dưới thêm. Từ mẫu thất kinh hỏi :

- Mày đâm đầu vào chốn này làm gì ?

Thứ đáp :

- Gần đây, con ở Tân Dã, thờ ông Lưu Dục Châu vừa rồi tiếp được thư của mẹ, nên cấp tốc phải đến đây.

Từ mẫu giận quá, đập tay xuống bàn, máng rằng :

- Đồ nhơ nhuốc kia ! Mày trôi dạt mấy năm nay, tao tưởng học hành cũng đã khá, ai ngờ mày lại còn ngu thế ! Mày đã đọc sách, nên biết trung hiếu không thể vẹn được cả đôi. Mày há lại không biết Tào Tháo là tên giặc dối trên lừa dưới à ? Còn Lưu Huyền Đức nhân nghĩa lan rộng bốn bể, lại là dòng

dôi nhà Hán, mây đã đi theo, chính là tìm được chủ rồi. Nay chỉ tin một mảnh thư giả, không suy xét kỹ càng, vội bỏ chỗ sáng đâm đầu vào hang tối, rước lấy tiếng xấu. Thật là đồ ngu ! Tao còn mặt mũi nào trông thấy mây nữa ! Thật mây bôi nhọ tổ tông, sống thừa trong khoảng trời đất vậy !

Từ Thứ nghe mẹ máng đến nỗi cứ nằm rạp xuống đất không dám ngẩng mặt lên nữa.

Từ mẫu liền trở vào sau bình phong. Được một lát, người nhà ra báo rằng lão bà đã treo cổ tự tử ở sà nhà.

Từ Thứ vội chạy vào cứu, thì Từ mẫu đã tắt thở rồi.

Người sau có thơ khen Từ mẫu rằng :

Hiên thay từ mẫu !

Tiếng thơm nghìn thuở !

Thủ tiết vẹn toàn

Tê gia đầy đủ

Dạy con phải đường

Đành mình chịu tội

Khí ngất núi non,

Nghĩa đầy gan phổi.

Ca tụng Huyền Đức,

Trách mắng Tào man.

Vạc nấu chẳng ngại,

Guơm chém không sờn.

Chỉ sợ con mình,

Bôi nhọ tổ tiên,

So bà chặt khung (1)

Sánh bà đâm cổ (2)

Sống được tiếng hay

Chết vừa đúng chỗ.

(1) Mẹ Mạnh Tử.

(2) Mẹ Vương Lăng.

Hiền thay từ mẫu !

Tiếng thom nghìn thuở !

Từ Thứ thấy mẹ chết, khóc ngất đi, giờ lâu mới tỉnh. Tào Tháo sai người đem lễ phúng đến, lại thân đến viếng.

Từ Thứ đem linh cữu mẹ táng ở gò phía nam Hứa Xương, cư tang giữ mộ. Tháo cho cái gì cũng không lấy.

Khi ấy Tào Tháo muốn bàn mưu đi đánh miền nam. Tuân Úc can rằng :

- Mùa rét, chưa nên cất quân, đợi sang xuân ấm áp sẽ hay.

Tháo nghe theo, bèn sai khơi một cái ngòi dẫn nước sông Chương Hà vào một cái ao, gọi là ao Huyền Vũ để luyện tập quân thủy, chuẩn bị nam chinh.

Lại nói Huyền Đức sắp sửa mang lễ vật sang Long Trung cầu Gia Cát Lượng, chợt có người báo rằng :

- Ngoài cửa có một tiên sinh mũ cao áo rộng, đạo mạo khác thường, muốn vào thăm.

Huyền Đức nói :

- Có lẽ Khổng Minh chăng ?

Lập tức, mặc áo nghiêm chỉnh ra đón tiếp, nhìn xem thì đó là Tư Mã Huy, Huyền Đức mừng lắm, mời vào nhà trong, rước lên ngồi trên, rồi vái mà hỏi rằng :

- Bị từ khi xa tiên nhân, vì việc quân bận rộn lắm, chưa đến hầu được. Nay được ngài hạ cố đến đây, thật thỏa lòng mong ước.

Huy nói :

- Tôi nghe Từ Nguyên Trực ở đây, nên lại thăm một chút.

Huyền Đức nói :

- Gần đây, vì bị giặc Tháo bắt giam mẹ già, lão bà có sai người mang thư sang đây gọi nên Nguyên Trực đã về Hứa Xương rồi.

Huy nói :

- Thôi, mắc mớ Tào Tháo rồi ! Tôi đã biết Từ mẫu là người

rất trọng khí tiết ; dù Tào Tháo có giam cầm bà ấy cũng không khi nào chịu viết thư gọi con. Thư ấy đúng là thư giả. Nguyên Trục không về thì mẹ còn sống, nay về rồi thì mẹ chắc chết.

Huyền Đức thất kinh hỏi có làm sao ?

Huy đáp :

- Từ mẫu cao nghĩa lắm, tất hổ thẹn không muốn trông mặt con nữa.

Huyền Đức nói :

- Lúc chia tay, Nguyên Trục có tiễn cử người ở Nam Dương là Gia Cát Lượng. Người đó thế nào ?

Huy cười nói :

- Nguyên Trục muốn đi thì cứ đi, lại còn dắt người đó ra để làm khổ người ta.

Huyền Đức hỏi :

- Sao tiên sinh lại nói thế ?

Huy nói :

- Khổng Minh cùng với Thôi Châu Bình ở Bắc Lăng, Thạch Quảng Nguyên ở Đình Xuyên, Mạnh Công Uy và Từ Nguyên Trục ở Nhữ Nam, bốn người kết bạn thân với nhau. Mấy người kia học hành rất chăm, duy có Khổng Minh chỉ xem những đoạn cốt yếu, thường ngồi rung đùi ngâm vịnh, rồi trở vào bốn người mà nói : "Các anh rồi làm quan, chỉ làm đến thứ sử, quận thú là cùng". Họ hỏi chỉ Khổng Minh thế nào, Khổng Minh chỉ cười không nói, thường tự ví mình với Quán Trọng, Nhạc Nghị ngày xưa. Tài người đó không thể nào lường được.

Huyền Đức nói :

- Sao Đình Châu lắm người hiền thế ?

Huy nói :

- Ngày xưa, có An Quy tài xem thiên văn, thường nói rằng : "Các vì sao tụ trên không phận đất Đình", tất đất này lắm người hiền sĩ.

Lúc ấy Văn Trường đứng bên cạnh nói :

- Tôi nghe Quán Trọng, Nhạc Nghị là hai người có tiếng ở đời Xuân Thu và đời Chiến Quốc, sự nghiệp lừng lẫy thiên hạ. Khổng Minh tự so sánh với hai người ấy, chẳng phải là nói quá hay sao ?

Huy cười, nói rằng :

- Cứ ý tôi thì hai người ấy vị tất đã đáng so sánh với Khổng Minh. Tôi muốn so sánh Khổng Minh với hai người ấy.

Quan Công hỏi hai người nào, Huy nói :

- Khổng Minh có thể so sánh với Khuông Tử Nha làm nên cơ nghiệp tám trăm năm của nhà Chu và Trương Tử Phòng làm nên cơ nghiệp bốn trăm năm của nhà Hán.

Ai cũng ngạc nhiên, Huy bước xuống thêm từ biệt ra về, Huyền Đức lưu lại không được. Huy ra khỏi cửa, ngẩng mặt lên trời cười to rằng :

- Ngọa Long tuy gặp chủ, nhưng không gặp thời, tiếc lắm thay !

Nói rồi, Huy thông dong đi thẳng.

Huyền Đức than rằng :

- Thế mới thật là hiền sĩ ẩn dật !

Hôm sau, Huyền Đức cùng với Quan, Trương và bọn tùy tùng đến Long Trung, nhìn về phía xa xa đã thấy mấy người đang cày bừa ở sườn núi, miệng hát rằng :

Giời xanh như tán lọng tròn,

Đất kia tràn trập như bàn cờ vuông.

Người đời đen trắng đôi phường.

Kẻ đi người lại tranh đường nhục vinh.

Kẻ vinh chỉ biết mình sung sướng.

Người nhục kia vất vưởng vất vơ...

Nam Dương có bậc ẩn cư,

Nằm co ngủ kỹ thờ ơ việc đời.

Huyền Đức nghe hát, kìm ngựa gọi mấy người nông phu lại hỏi :

- Ai làm ra bài ca ấy ?

Nông phu đáp :

- Bài ấy của Ngọa Long tiên sinh làm ra.

Huyền Đức hỏi :

- Nhà Ngọa Long tiên sinh ở đâu ?

Nông phu đáp :

- Ở mé nam núi này, có một dãy gò cao, gọi là gò Ngọa Long. Trước gò, trong rừng rậm thưa, có một cái lều tranh, đấy là nhà Gia Cát tiên sinh.

Huyền Đức cảm ơn, giắt ngựa đi lên. Đi chưa được vài dặm, xa xa đã thấy gò Ngọa Long, quả nhiên phong cảnh khác thường.

Đời sau có một bài cổ phong nói về chỗ ở của Ngọa Long như sau :

Cách hai mươi dặm Tương Dương thành

Một dãy gò cao, suối lượn quanh...

Nước chảy âm âm phơi đá trắng,

Gò cao chót vót ngất mây xanh.

Hình như rồng cuộn trên tảng đá,

Phượng hoàng đậu dưới bóng thông ngả,

Cửa phen khép cánh kín nhà tranh.

Cao sĩ nằm khàn bên vũng dạ.

Bình phong : dãy trúc um tùm lá.

Bốn mùa hoa rụng nức mùi hương

Đầu giường chông chắt nhiều sách lạ,

Trong nhà lui tới không người thường.

Vượn kia dâng quả gõ cửa ngoài

Hạc kia đêm thanh nghe đọc sách.

Túi đàn thêu gấm gác đầu bàn,

Thanh kiếm vấy rống treo trước vách.

*Tiên sinh trong lầu rất thanh nhàn
Khi nhân cây cối cũng không can.
Chỉ đợi sớm xuân tỉnh giấc mộng,
Gọi to một tiếng thiên hạ an.*

Huyền Đức đến trước trại xuống ngựa, đến gõ cửa. Có tiểu đồng ra hỏi. Huyền Đức nói :

- Tôi là hoàng thúc Lưu Bị. Hán tử tướng quân. Nghi thành dinh hầu, châu mục Dự Châu, lại đây bái kiến tiên sinh.

Tiểu đồng nói :

- Tên ông dài lắm, tôi không nhớ được.

Huyền Đức nói :

- Em cứ vào nói có Lưu Bị lại hầu.

Tiểu đồng nói :

- Tiên sinh sớm hôm nay vừa đi chơi vắng.

Huyền Đức hỏi :

- Đi chơi đâu ?

Tiểu đồng đáp :

- Tiên sinh tôi nay đây mai đó, không biết đi đâu.

Huyền Đức lại hỏi :

- Bao giờ tiên sinh về ?

Tiểu đồng nói :

- Khi thì dăm ba bữa, khi thì mười mười hai hôm, không biết chừng.

Huyền Đức lấy làm buồn rầu. Trương Phi nói :

- Hán không có nhà thì về quách cho xong !

Huyền Đức nói :

- Hãy đợi một lát nữa.

Vân Trường nói :

- Không bằng hãy về, rồi sai người lại nghe tin tức.

Huyền Đức nghe theo và dặn lại em bé :

- Bao giờ tiên sinh về, em trình họ rằng có Lưu Bị lại hầu.

nhé.

Nói rồi, lên ngựa đi được vài dặm, ngoảnh lại xem phong cảnh Long Trung : quả nhiên núi không cao nhưng thanh nhã, nước không sâu mà trong suốt, đất không rộng nhưng bằng phẳng, rừng không lớn nhưng rậm rạp. Vượn hạc quần quít, thông trúc um tùm, ngấm mãi không chán. Chợt thấy một người dung mạo hiên ngang, mặt mũi tuấn tú, đầu đội khăn tiêu điều (1) mình bận áo thâm rộng, tay chống gậy gỗ lê, đương ở hẻm núi đi ra.

Huyền Đức nói :

- Đúng Ngọa Long tiên sinh kia rồi !

Rồi vội vàng xuống ngựa bước tới thi lễ, hỏi rằng :

- Tiên sinh có phải là Ngọa Long không ?

Người ấy hỏi lại :

- Tướng quân là ai ?

Huyền Đức đáp :

- Tôi là Lưu Bị.

Người đó nói :

- Tôi là bạn Khổng Minh, tên là Thôi Châu Bình ở Bắc Lăng, không phải Khổng Minh đâu.

Huyền Đức nói :

- Tôi được biết đại danh của ngài đã lâu, nay may được gặp, xin ngài tạm dừng chân ở đây, dạy cho một vài điều.

Hai người lại ngồi trên phiến đá trong rừng. Quan, Trương đứng hầu bên cạnh. Châu Bình hỏi :

- Tướng quân muốn tìm Khổng Minh làm gì ?

Huyền Đức đáp :

- Bấy giờ thiên hạ loạn lạc, bốn phương rối ren, tôi muốn gặp Khổng Minh để tìm kế yên dân định nước.

Châu Bình cười, nói :

- Ông lấy việc dẹp loạn làm chủ yếu, thế cũng là nhân đức

(1) Như ta chít khăn đầu riu.

rồi. Nhưng từ xưa đến nay, khi yên khi loạn bất thường. Từ khi Cao Tổ chém rần khởi nghĩa, trừ được nhà Tần vô đạo, thế là hết đời loạn sang đời thái bình. Đến đời vua Ai Đế, Bình Đế nhà Hán đã được hơn hai trăm năm, thái bình lâu rồi, Vương Mãng thoán nghịch, thế là hết đời trị lại đến đời loạn. Về sau vua Quang Vũ trung hưng, sửa sang cơ nghiệp, thế là lại hết đời loạn sang đời trị đó. Từ bấy giờ đến nay được hai trăm năm rồi, dân hưởng thái bình đã lâu thì can qua bùng nổ, đây chính là thời kỳ từ yên đến loạn, chưa dễ bình định ngay được. Tướng quân muốn khiến Khổng Minh chuyển xoay trời đất, chấp vá càn khôn, tôi e khó lắm, chỉ uống hơi sức mà thôi. Tướng quân chẳng nghe người ta nói : "Thuận trời thì an nhân, trái trời thì vất vả", "số đã định, lý không chống lại được ; mệnh đã định, người không cưỡng lại được" hay sao ?

Huyền Đức nói :

- Tiên sinh dạy thế thực là cao kiến, nhưng tôi là dòng dõi nhà Hán, phải ra tay gây dựng lại cơ nghiệp, dám đâu bỏ cho số với mệnh.

Châu Bình nói :

- Tôi là người quê mùa, biết gì mà dám bàn đến việc thiên hạ. Bởi thấy ngài hỏi đến, nên cũng nói càn thế thôi.

Huyền Đức đáp :

- Cảm ơn ngài dạy cho. Nhưng không biết hôm nay Khổng Minh đi đâu ?

Châu Bình đáp :

- Tôi cũng muốn vào thăm mà không biết đi đâu.

Huyền Đức nói :

- Xin mời tiên sinh về huyện chơi có được không ?

Châu Bình nói :

- Tính tôi ưa đi chơi đông dãi, thờ ơ với công danh đã lâu, xin để cho khi khác sẽ lại gặp nhau.

Nói xong, vái rồi đi.

Huyền Đức cùng Quan, Trương lên ngựa trở về. Trương Phi nói :

- Tìm Khổng Minh đã chẳng thấy, lại gặp ngay cái anh hủ nho này, chuyện hão lâu quá !

Huyền Đức nói :

- Đây cũng là những lời của bậc ẩn dật đó.

Ba người về đến Tân Dã. Được vài ngày, Huyền Đức sai người đi thăm dò xem Khổng Minh đã về chưa. Một hôm, người thám dò về báo Ngọa Long tiên sinh đã về. Huyền Đức sai ngay người thàng ngựa. Trương Phi nói :

- Khổng Minh chỉ là một tên thôn phu quen, hà tất đại ca phải thân đến. Cứ sai người đi gọi cũng được.

Huyền Đức máng rằng :

- Em há không nhớ lời Mạnh Tử nói : "Muốn cầu người hiền mà không biết đạo, khác gì muốn cho người ta vào nhà mình mà lại đi đóng cửa lại". Khổng Minh là bậc đại hiền thời nay, cho đi gọi sao được ?

Bèn lại lên ngựa đến Long Trung. Quan, Trương cũng đi theo.

Bấy giờ, đang thời tiết mùa đông, khí trời rét buốt, mây xám nghịt trời. Ba người đi chưa được vài dặm, bỗng nhiên trời nổi cơn gió bắc, tuyết bay phơi phới, núi tựa ngọc gieo, rừng như bạc rắc.

Trương Phi nói :

- Giời rét, đất đóng băng, đánh nhau còn chẳng được, lại phải lặn lội đi cầu người vô ích làm chi ! Không bằng trở về Tân Dã, tội gì mà dầm mưa dãi tuyết thế này !

Huyền Đức nói :

- Chính ta muốn làm cho Khổng Minh biết đến lòng nhiệt thành của ta. Các em có sợ rét thì hãy về trước.

Phi nói :

- Chết còn chẳng ngại, ngại chi rét ! Chỉ sợ đại huynh vất vả uống công thôi !

Huyền Đức nói :

- Em chớ nói nhiều lời, hãy theo ta đi !

Gần đến nhà tranh, chợt nghe thấy tiếng ca trong một quán rượu bên cạnh đường. Huyền Đức dừng ngựa lại nghe, lời ca rằng :

Công danh tráng sĩ muôn thay !
Than ôi, lâu chẳng gặp ngày dương xuân !
Người chẳng thấy lão nhân Đông Hải,
Là bụi gai theo với vua Văn,
Chư hầu bát bách lai thần,
Gặp diêm cá trắng Mạnh tân sang dò.
Mục Xã một trận đánh to,
Công danh lưng lấy ai so được tầy ?
Cao dương lại có thầy hay rượu,
Vái Cao hoàng theo điệu làm tôi.
Bàn mưu vương bá kỳ tài,
Lọt tai cũng phải, mời ai lên ngôi.
Thành Tề, hạ bảy mươi hai,
Thế gian hà dễ mấy ai nổi mình ?
Hai người công tích rành rành,
Đến nay ai bảo là anh hùng nào ?

Một người hát xong, người khác lại tiếp luôn.

Lời ca rằng :

Vua ta vung lưới guom đẹp loạn,
Gây cơ đồ Hán bốn trăm năm.
Đời Hoàn, linh vận lửa tắt ngấm
Giân thần tặc tử tay cầm quyền to.
Chốn ngự tọa rần bò diêm gổ,
Nơi ngọc đường cầu mộng yêu ma,
Bốn phương trộm giặc đổ ra,
Giân hùng lũ lượt theo đà múa may.

*Chúng ta chỉ vỗ tay nói tếu,
Buồn ra hàng chén rượu cho vui.
Một mình sung sướng thảnh thơi,
Chẳng cầu tiếng để muôn đời làm chi !*

Hai người hát xong, vỗ tay cười âm lên. Huyền Đức nói :

- Có lẽ Ngọa Long ở trong này.

Liền xuống ngựa bước vào, thấy hai người đang dựa bàn, đối nhau uống rượu ; một người mặt trắng râu dài, một người mặt mũi khôi ngô. Huyền Đức vái, rồi hỏi :

- Thưa hai ông, ông nào là Ngọa Long tiên sinh ?

Người râu dài hỏi lại :

- Ông là ai, tìm Ngọa Long làm gì ?

Huyền Đức đáp :

- Thưa tôi là Lưu Bị, muốn tìm tiên sinh để cầu mưu giúp đời yên dân.

Người râu dài nói :

- Chúng tôi không phải Ngọa Long mà là bạn Ngọa Long đấy thôi. Tôi là Thạch Quảng Nguyên ở Dĩnh Châu ; ông này là Mạnh Công Thành ở Nhữ Nam.

Huyền Đức mừng, nói :

- Tôi được biết đại danh của hai tiên sinh đã lâu, nay được bái yết, thực là may quá. Nhân tôi có mang theo cả ngựa, xin mời hai tiên sinh cùng đến nhà Ngọa Long với tôi.

Quảng Nguyên nói :

- Chúng tôi là bọn quê mùa, chẳng biết đâu đến những việc trị nước yên dân, xin đừng bận lòng hỏi chúng tôi những việc ấy. Mời ông cứ lên ngựa đi tìm Ngọa Long.

Huyền Đức từ giã hai người rồi lên ngựa đi thẳng đến Ngọa Long Cương. Tới trước nhà, gõ cửa, hỏi tiểu đồng :

- Hôm nay, tiên sinh có nhà không ?

Tiểu đồng đáp :

- Đang ngồi trên nhà xem sách.

Huyền Đức mừng lắm, theo ngay tiểu đồng đi vào. Đến cửa giữa, nhìn thấy đôi câu đối :

Đạm bạc dĩ minh chí

Ninh tĩnh nhi chí viễn (1)

Huyền Đức đương xem câu đối, lại nghe có tiếng ngâm thơ, vội vàng đứng nép bên cạnh cửa nhòm vào thấy trên nhà tranh, có một thanh niên ngồi ôm gối, sưởi cạnh hỏa lò mà hát rằng :

Phượng bay cao, khi ngô đồng không đổ

Sĩ ẩn mình, phi minh chủ không thờ.

Nông thôn vui thú cày bừa,

Thánh thời đàn sách đợi cơ chuyển vận.

Huyền Đức đợi hát xong mới bước lên thêm vái chào, nói :

- Bị lâu nay hăm mộ tiên sinh, chưa được dịp nào bái kiến. Mới đây được Từ Nguyên Trục tiến cử, vội đến tiên trang ; rủi phải về không ; nay xông pha mưa gió đến đây, được chiêm ngưỡng tôn nhan, thật may mắn quá !

Người thanh niên vội vàng đáp lễ, nói :

- Tướng quân có phải là Lưu Dự Châu đến tìm anh tôi không ?

Huyền Đức ngẩn người, hỏi rằng :

- Thế ra tiên sinh cũng không phải Ngọa Long sao ?

Người thanh niên đáp :

- Tôi là Gia Cát Quân em Ngọa Long ; chúng tôi ba anh em ; anh cả là Gia Cát Cẩn, hiện đang làm mạc tân bên Tôn Trọng Mưu ở Giang Đông ; Khổng Minh là anh thứ hai tôi.

Huyền Đức hỏi :

- Ngọa Long hôm nay có nhà không ?

Quân đáp :

- Hôm qua vừa có Thôi Châu Bình đến rủ đi chơi rồi.

Huyền Đức hỏi đi chơi đâu, Quân nói :

- Khi thì bơi chiếc thuyền nhỏ chu du trên sông ; khi thì

(1) Thanh đạm để sáng chí. Yên lặng mà đi xa.

tham hỏi các nhà sư trên núi ; khi thì tìm anh em bạn ở chốn hương thôn ; khi thì vui gảy đàn, đánh cờ trong hang núi. Anh tôi đi, ở bất thường không biết đâu mà tìm.

Huyền Đức nói :

- Tôi thực là duyên mỏng phận hèn, hai phen đi đều không được gặp đại hiền !

Quân nói :

- Mời ngài hãy thư thả ngồi chơi xơi nước.

Trương Phi nói :

- Tiên sinh ấy đã đi vắng, xin đại huynh lên ngựa về thôi.

Huyền Đức nói :

- Ta đã cật công đến đây, chẳng lẽ không bày tỏ một đôi lời.

Lại hỏi Gia Cát Quân :

- Tôi nghe nói lệnh huynh Ngọa Long tiên sinh tinh thông thao lược, mài miệt binh thư có phải không ?

Quân nói :

- Tôi không được biết.

Trương Phi nói :

- Hỏi người ta làm gì ! Mưa to gió lớn, đại huynh đi về cho sớm !

Huyền Đức máng át đi. Quân nói :

- Anh tôi đi vắng, không dám lưu ngựa xe ở lại lâu, xin để khi khác đáp lễ.

Huyền Đức nói :

- Tôi đâu dám mong tiên sinh hạ cố. Vài hôm nữa Bị sẽ đến hầu. Hôm nay nhân đây, xin tiên sinh cho mượn bút giấy, tôi viết bức thư để lại, nhờ chuyển đến lệnh huynh, để tỏ ý ân cần của tôi.

Quân đưa bút mực ra. Huyền Đức viết một bức thư như sau :

"Bị tôi lâu nay hâm mộ cao danh, đã hai lần đến yết kiến

đều không được gặp phải trở về, ân hận vô cùng.

Tôi trộm nghĩ mình là dòng dõi nhà Hán, lạm hưởng danh tước, mà nay trông thấy triều đình suy sụp, kỷ cương rối ren, gian hùng loạn nước, ác đảng đối vua thật là đau lòng xót ruột. Bị tôi tuy có lòng cứu nước, giúp dân, nhưng kém tài kinh luân, cho nên mong ngóng tiên sinh mở lòng nhân từ trung nghĩa, đứng ra trở hết tài lớn của Lã Vọng, thì thối hết kẻ lạ của Tử Phóng, thì thiên hạ may lắm ! xã tắc may lắm !

"Nay trước có mấy lời bày tỏ với tiên sinh, Bị xin về tắm gội ăn chay, đến bái tôn nhan một lần nữa, để giải lòng quê kệch, xin tiên sinh soi xét cho".

Huyền Đức viết thư xong, đưa gửi Gia Cát Quân rồi từ biệt ra về. Quân tiễn ra tận cửa ; Huyền Đức còn ân cần, dặn đi dặn lại đôi ba lần.

Huyền Đức vừa lên ngựa sắp đi, thì thấy tiểu đồng đứng ngoài bờ rào vẫy tay nói :

- Lão tiên sinh đã đến !

Lưu Bị nhìn ra thấy bên phía tây chiếc cầu nhỏ, có một người đội mũ ấm trùm đầu, mặc áo hồ cừu, cuời con lừa, theo sau một tiểu đồng mặc áo xanh đi hầu, tay xách một bầu rượu, đương rẽ tuyết đi lại, qua cái cầu nhỏ đang ngâm một bài thơ :

Một đêm gió lạnh lùng

Muôn dặm mây đỏ ối.

Bời bời hoa tuyết bay

Nước non hình sắc đổi,

Ngẩng mặt trông trên trời

Tưởng là rồng ngọc chơi.

Vây mai tua tủa bay,

Một lát khắp bốn cõi,

Cưỡi lừa qua cầu con,

Than vì mai gầy cõi.

Huyền Đức nghe ngâm xong, nói rằng :

- Đây hẳn là Ngọa Long rồi !

Rồi nhảy xuống ngựa, bước tới chào, nói :

- Tiên sinh xông pha rét mướt, nhọc mệt lắm nhỉ ? Bị này đợi mãi tiên sinh.

Người ấy vội xuống lừa, đáp lễ. Gia Cát Quân ở đằng sau nói :

- Đây là Hoàng Thừa Ngạn, ông nhạc anh tôi đó, không phải Ngọa Long đâu.

Huyền Đức nói :

- Vừa rồi nghe câu thơ ngài ngâm rất là cao nhã.

Thừa Ngạn hỏi :

- Nhân lão phu xem bài "Luong phủ ngâm" ở nhà con rể có nhớ được một đoạn. Nay qua cầu nhỏ, chợt thấy cây hoa



Lưu, Quan, Trương đến trước lều của Gia Cát Lượng ở Ngọa Long Cương

mai bên rào, nên sức nhớ lại đọc chơi, không ngờ quý khách nghe thấy.

Huyền Đức nói :

- Ngài đã gặp lệnh tể chưa ?

Thừa Ngạn đáp :

- Lão cũng đương đến tìm Ngọa Long đây.

Huyền Đức nghe xong, từ biệt Hoàng Thừa Ngạn, rồi cưỡi ngựa về. Đang con mưa tuyết dữ dội, Huyền Đức vừa đi vừa ngoảnh lại ngắm gò Ngọa Long, buồn rầu không biết ngẩn nào.

Đời sau có thơ vịnh cảnh đương con mưa tuyết, Huyền Đức đến thăm Khổng Minh rằng :

*Xông pha mưa gió kiếm hiền tài,
Lũng thưng về sông dạ cảm hoài...
Chỉ chút khe cầu hoa tuyết đóng,
Lạnh lùng yên ngựa dặm đường dài.
Chạm đầu lá tả hoa lê rụng
Vương mặt toi bời hoa liễu rơi.
Ngoảnh cổ dùng roi nhìn chốn cũ.
Chối lò ánh bạc Ngọa Long phơi.*

Từ khi Huyền Đức về Tân Dã, ngày tháng thấm thoát đã sang xuân mới, liền sai người đem cỗ thi ra bói, kén chọn ngày tốt, ăn chay ở sạch trong ba ngày, tắm gội hun hương, thay quần đổi áo, rồi sang gò Ngọa Long yết Khổng Minh.

Quan, Trương được tin cũng phát chán, kéo nhau vào can. Thế là :

*Cao hiền chưa phục anh hùng giới
Khiêm tốn làm cho hào kiệt nghi.*

Chưa biết chuyện ra sao, xem hồi sau sẽ rõ.

BẢNG ĐỐI CHIẾU ĐỊA DANH XƯA VÀ NAY

I. NGUYỄN

Xưa	Nay
Dự Châu	Hà Nam
Dương Châu	Giang Tô
Duyệt Châu	Sơn Đông
Hợp Phi	An Huy
Hạ Phi	Sơn Đông
Hứa Xương	Hà Nam
Hứa Điền	Hà Nam
Hàm Dương	Thiểm Tây
Kỳ Sơn	Cam Túc
Kinh Châu (Nam Dương)	Hà Nam
Ký Châu	Hà Bắc
Lạc Dương	Hà Nam
Lũng Tây	Cam Túc
Lương Châu (Võ Uy)	Cam Túc
Phân Thành	Hồ Bắc
Từ Châu	Giang Tô
Trường An	Thiểm Tây
Trần Lưu	Hà Nam
Tĩnh Châu	Sơn Tây
Thanh Châu	Sơn Đông
Thọ Xuân	Giang Tô
Tần Châu	Cam Túc
Tân Dã	Hà Nam
U Châu	Hà Bắc (Bắc Kinh)
Ung Châu	Thiểm Tây
Trận Quan Độ	Bờ Nam Sông Hoàng Hà
	Huyện Trung Mậu,
	Hà Nam.

II. THỰC

Xưa	Nay
Bát Trận Đồ	Hồ Bắc
Gia Lăng	Tứ Xuyên

Giao Châu (Kiến Ninh)

Hán Trung

Ích Châu

Kiên Các

Lương Châu (Hán Trung)

Quảng Hán

Tà Cốc

Thành Bạch Đế

Khổng Minh 7 lần bắt Mạch Hoạch ở vùng giáp ranh Tứ Xuyên - Vân Nam bây giờ.

Khổng Minh 6 lần ra Kỳ Sơn ở vùng Cam Túc bây giờ.

III. NGÔ

Xuá

Cầu Trường Bản

Gia Ngư

Hạ Khâu

Hoa Dung

Hồ Đông Đình

Hồ Phiên Dương

Kinh Châu (Nam Quận)

Kiến Nghiệp

Quảng Châu

Quế Dương

Quế Lâm

Phú Xuân

Tam Giang Khẩu

Trường Sa

Trận Xích Bích

giữa Quý Châu và

Vân Nam

Thiểm Tây

Tứ Xuyên

Tứ Xuyên

Thiểm Tây

Tứ Xuyên

Thiểm Tây

Hồ Bắc

Nay

Huyện Dương Dương

Hồ Bắc

Hồ Bắc

Hồ Bắc

Hồ Bắc

Hồ Nam

Giang Tây

Hồ Bắc

Giang Tô

Quảng Đông

Hồ Nam

Quảng Tây

Triết Giang

Hồ Bắc

Hồ Nam

Bờ Nam Trường Giang,

Đông Bắc huyện Gia Ngư,

Hồ Bắc.

Mục lục

lời nói đầu

lời giới thiệu

MỤC LỤC

HỒI 1	Trang
Tiệc vườn đào, anh hùng kết nghĩa Chém Khàn Vàng, hào kiệt lập công	
HỒI 2	43
Trương Dục Đức giận đánh đốc bưu Hà quốc cửu mưu giết quan hoạn	
HỒI 3	62
Tiệc Ôn Minh, Đồng Trác máng Đình Nguyên Dùng vàng bạc, Lý Túc dụ Lã Bố	
HỒI 4	78
Phế Hán Đế, Trần Lưu lên ngôi Lừa Đồng tặc, Mạnh Đức dâng kiếm	
HỒI 5	92
Phát hiệu triệu, các trấn hưởng ứng Tào Công Phá cửa quan ba anh hùng đánh Lã Bố	
HỒI 6	109
Đốt kim quyết Đồng Trác làm càn Giấu ngọc tử, Tôn Kiên trái ước	
HỒI 7	122
Viên Thiệu qua cầu đánh Công Tôn Tôn Kiên sang sông đả Lưu Biểu	
HỒI 8	137
Vương tư đồ khéo dụng liên hoàn kế Đồng thừa tướng náo động Phụng Nghi Đình	
HỒI 9	152
Trừ hung bạo, Lã Bố giúp tư đồ Chiếm Trường An, Lý Thôi nghe Giả Hủ	
HỒI 10	170
Giúp nhà vua, Mã Đằng khởi nghĩa	

Báo thù bố, Tào Tháo cất quân !	183
HỒI 11	
Lưu Hoàng Thúc cứu Khổng Dung ở Bắc Hải	
Lã Ôn Hầu phá Tào Tháo thành Bộc Dương	201
HỒI 12	
Đào Cung Tổ ba lần nhượng Từ Châu	
Tào Mạnh Đức một phen đánh Lã Bố	215
HỒI 13	
Lý Thôi, Quách Dĩ một trận giao tranh	
Dương Phụng, Đổng Thừa hai lần cứu giá	234
HỒI 14	
Tào Mạnh Đức rời giá đến Hứa Đô	
Lã Phụng Tiên đang đêm cướp Từ quận	254
HỒI 15	
Thái Sử Từ ham đá Tiểu Bá Vương	
Tôn Bá Phủ háng đánh Nghiêm Bạch Hổ	276
HỒI 16	
Cửa nhà môn, Phụng Tiên bán kích	
Sông Vị Thủy, Mạnh Đức thua quân.	298
HỒI 17	
Viên Công Lộ cất bảy cánh quân	
Tào Mạnh Đức gặp ba ông tướng.	311
HỒI 18	
Giả Văn Hòa liệu kế đánh thắng giặc ;	
Hạ Hầu Đôn rút tên nuốt con người.	323
HỒI 19	
Thành Hạ Phí, Tào Tháo dùng binh ;	
Lầu Bạch Môn, Lã Bố tuyệt mệnh.	344
HỒI 20	
Tào A Man ra sân ruộng Hứa Diên	
Đổng quốc cứu vãng chiếu trong nội các.	

HỒI 21	360
Tào Tháo uống rượu luận anh hùng	
Quan Công lừa mưu giết Xa Tru.	
HỒI 22	376
Viên, Tào đều cất ba quân mã bộ	
Quan, Trương cùng bắt hai tướng Vương, Lưu.	
HỒI 23	393
Nể Chính Bình khỏa thân mắng giặc.	
Cát thái y đầu độc bị hình	
HỒI 24	412
Quốc tặc hành hung giết quý phi	
Hoàng Thúc thua chạy sang Viên Thiệu	
HỒI 25	421
Đồng Thổ Sơn, Quan Công giao ước ba việc	
Cứu Bạch Mã, Tào Tháo thoát khỏi vòng vây	
HỒI 26	437
Viên Bản Sơ hao binh tổn tướng	
Quan Vân Trường treo ấn gói vàng	
HỒI 27	450
Mỹ Nhiệm Công cưới một ngựa bay nghìn dặm	
Hán Thọ hầu chém sáu tướng phá năm quan	
HỒI 28	466
Chém Sái Dương, anh em hòa giải	
Hội Cổ Thành, vua tôi tụ nghĩa.	
HỒI 29	485
Tiểu Bá Vương giận chém Vu Cát	
Ngô Tôn Quyền ngồi lĩnh Giang Đông	
HỒI 30	500
Đánh Quan Độ, Bản Sơ bại trận.	
Cướp Ô Sào, Mạnh Đức đốt lương.	



TAM
QUỐC
DIỄN
NGHĨA

